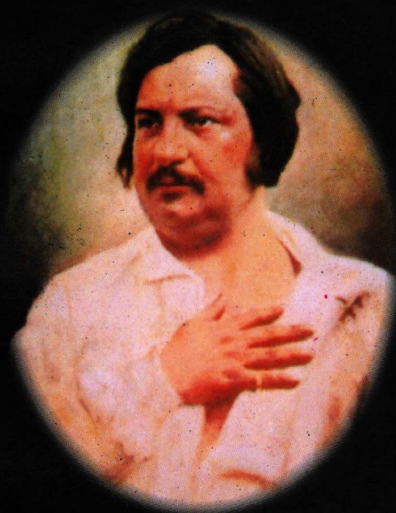


BALZAC



TÂN TRÒ ĐỜI

LA COMÉDIE HUMAINE



THẾ GIỚI



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoi

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 12

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, với giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà xuất bản Thế Giới, 2001
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 97107 - 0

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 12

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM

Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO

ĐẶNG THỊ HẠNH

ĐỖ ĐỨC HIỂU

LÊ HỒNG SÂM

PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Hà Nội - 2001

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Đặng Anh Đào	<i>(Một mẫu chuyện dưới thời khủng bố)</i>
Song Kha và Phạm Nguyên Phẩm	<i>(Những người Chouan)</i>
Lê Phong Tuyết	<i>(Z. Marcas, Một mối đam mê nơi sa mạc)</i>
Ngô Quang Vinh	<i>(Một vụ mờ ám, Nghị viên miền Arcis)</i>

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

Những cảnh đời chính trị

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM MỘT MẪU CHUYỆN DƯỚI THỜI KHỦNG BỐ

ĐẶNG ANH ĐÀO

Có lẽ truyện ngắn này là một trong những tác phẩm ở Tấn trò đời thể hiện một cách trực tiếp nhất ý đồ của Balzac là “viết nên bộ lịch sử về xã hội hiện đại”. Engels cho rằng tác phẩm của Balzac đã thể hiện “lịch sử Pháp gần như từng năm một... từ 1816 đến 1848”. Ở truyện này, thời gian lịch sử mà Balzac chọn làm đối tượng phản ánh còn xa hơn thế: năm 1793 – một niên đại đẫm máu của lịch sử cách mạng Pháp.

Tuy nhiên, đồng thời với Balzac, một thiên tài khác cũng đã viết những trang bất tử về “93”, đó là Victor Hugo. Mỗi người đã tái hiện thời kỳ ấy, với tất cả những rung chuyển của lịch sử qua cảm nhận độc đáo của riêng mình.

Balzac rất coi trọng “chi tiết chân thực”, điều mà Balzac cho là không thể thiếu trong tiểu thuyết, một “lời nói dối tôn nghiêm” – theo định nghĩa của ông. Song ngay ở truyện ngắn này, một số chi tiết lịch sử cũng không hoàn toàn chính xác. Ví dụ: ngày tháng mở đầu “tháng Giêng 1793”, có thể là hơi sớm để gọi là “Thời kỳ Khủng bố” – theo ý kiến của một nhà nghiên cứu Pháp; hoặc nhân vật lịch sử Sanson, đao phủ đã chém đầu Louis XVI, thực sự là người tâm thước, không phải là “cao lớn” như Balzac viết v.v... Cũng như vậy, đối với một số nghi thức về tôn giáo trong truyện. Và, trong không khí của những năm 30, Balzac đang sa đà theo sức cuốn hút của những cốt truyện “mêlo”, theo thị hiếu của công chúng hướng về những nhân vật bí hiểm dưới vực thẳm đầy đe dọa, những kẻ bị kết tội, nhà tù, máy chém... Tuy nhiên, với những chất liệu ấy, truyện

ngắn này vẫn để lại một dấu ấn khó phai trong người đọc, bởi nó đã tạo dựng được cả không khí của một thời, với những nhân vật vừa cao cả vừa thấp hèn. Trong sương mù và bóng đêm của sợ hãi phản trắc, lẫn lộn cả lòng trung thành và niềm hướng thiện.

Hơn bất kỳ một truyện ngắn nào, tác phẩm này của Balzac minh họa một đặc trưng của thể loại – nó là một lát cắt trên thời gian, ở đây là một lát cắt của lịch sử cách mạng Pháp thế kỷ XIX thu hẹp đến tột độ: chỉ là “một mẫu chuyện dưới thời Khủng bố”, nói đúng hơn là tập trung vào một đêm của thời kỳ ấy. Đây là lịch sử cách mạng với tất cả tính chất tầm thường, văn xuôi của nó, nếu xét nhân vật lịch sử ở trung tâm truyện: đó là một gã đao phủ. Song không phải ngẫu nhiên mà về hình thức, Balzac gán cho nhân vật có thực ấy một điều không thực: dáng người cao lớn. Cũng không phải tình cờ mà người ta nhận xét rằng, đối lập với nhân vật của Flaubert, nhân vật của Balzac – ngay cả người gác cổng – cũng còn chất vĩ đại. Xét cho cùng, câu chuyện này vẫn là một sự trung thành với lịch sử, đúng như nhà văn đã xác định: “Phải gọi sự vật đúng với cái tên của nó”, bởi thế, “ánh sáng của hai Chân lý vĩnh cửu – chế độ Quân chủ và Tôn giáo” chỉ là phần mờ nhạt ở câu chuyện này.

MỘT MẪU CHUYỆN DƯỚI THỜI KHỦNG BỐ

(UN ÉPISODE SOUS LA TERREUR)

GỬI ÔNG GUYONNET-MERVILLE

Thưa ông chủ cũ quý mến, có nên chẳng giảng giải cho những kẻ tò mò muốn biết tuốt là tôi đã học được các chuyện tố tụng ở đâu đang có thể dẫn dắt mọi vụ việc trong cái thế giới nhỏ của mình, và nên chẳng qua đây ghi tạc tên tuổi con người đáng mến và hóm hỉnh từng nói với Scribe – ông này vốn cũng lại là một thầy kỹ nghiệp dư khi gặp nhau ở buổi vũ hội: “Anh hãy sang Văn phòng đi, tôi bảo đảm với anh là có việc đó”; nhưng liệu ngài có cần tới lời xác nhận công khai này mới cảm chắc lòng ái mộ của tác giả hay không?

Ngày 22 tháng Giêng năm 1793¹, vào lúc tám giờ tối, một bà già đi xuống chân đoạn dốc đứng trước nhà thờ Saint-Laurent ở Paris, ngoại ô Saint-Martin. Tuyết rơi suốt ngày, nhiều đến nổi tiếng bước chân nghe chẳng rõ. Phố xá vắng teo. Nỗi sợ hãi khá tự nhiên do lạng lẽ gợi nên càng tăng thêm bởi nạn khủng bố bấy giờ đang khiến nước Pháp phải rên xiết; vì thế bà già vẫn chưa gặp ai; và chẳng mất kém từ lâu khiến bà già chẳng thể nhìn thấy từ xa, dưới ánh sáng của những cây đèn đường, vài khách vãng lai thấp thoáng tựa những cái bóng giữa con đường mênh mông chốn ngoại ô này. Bà dừng cảm một mình bước đi xuyên qua cảnh đơn côi ấy, tựa như tuổi tác của bà là một bùa hộ mệnh che chở khỏi mọi điều bất hạnh. Khi đã đi hết đường phố Những người chết, bà tưởng như nghe thấy tiếng chân bước nặng nề và chắc nịch của một người đàn ông đằng sau lưng. Bà nghĩ rằng tiếng động ấy không phải mới nghe thấy lần đầu; bà

1. Theo Suzanne J. Bérard, thực ra Thời kỳ Khủng bố chỉ bắt đầu sau tháng Ba 1793, khi tòa án Cách mạng thiết lập.

hoảng vì bị theo dõi, và cố bước nhanh hơn để kịp tới một cửa hiệu thấp đèn sáng sủa, hy vọng cổ thể xác minh mối nghi ngờ vừa cảm thấy nhờ ánh sáng đèn. Vừa vận tới luồng sáng xuyên ngang từ cửa hiệu đó, bà bất chợt quay đầu lại, và nhác thấy hình thù một người trong sương mù; sự hiển hiện mơ hồ ấy đã quá đủ, bà loạng choạng trong giây lát bởi nỗi khiếp đảm nặng nề đang trùm lấy mình, bấy giờ bà không còn nghi hoặc gì về chuyện mình bị người lạ mặt kèm từ bước đầu tiên rời khỏi nhà, và nỗi khát khao thoát khỏi gã theo dõi đã tiếp sức cho bà. Chẳng còn có thể suy xét gì, bà bước gấp tuồng như có thể lẩn tránh được gã đàn ông nhất thiết phải nhanh nhẹn hơn kia. Sau mấy phút chạy vội, bà tới một cửa hiệu bánh ngọt, bước vào đó và chẳng phải là ngồi mà là ngã xuống cái ghế kê trước quầy trả tiền. Lúc bà làm then cửa cốt két, một thiếu phụ đang mài thêu ngược mắt lên, qua những ô cửa kính, chị nhận ra chiếc áo choàng ngoài của bà già may theo kiểu cổ hàng lụa màu tím, liền mở ngăn kéo như định lấy một vật gì đó để trao lại cho bà. Chẳng những cử chỉ và gương mặt người thiếu phụ biểu lộ mong muốn mau chóng tống khứ người đàn bà lạ mặt, như đối với những kẻ mà ta thường không muốn gặp, mà chị ta còn thốt lên một tiếng bực bội khi thấy không có gì trong ngăn kéo; rồi, chẳng buồn nhìn người đàn bà, chị ta hấp tấp ra khỏi quầy, đi vào phòng hậu của tiệm gọi chồng, anh này đột ngột lộ ra.

– Thế anh để?... chị hỏi anh ta về bí mật và đưa mắt liếc trở bà già cho anh ta thấy mà không nói dứt câu.

Cho dù người chủ hiệu chỉ nhìn thấy cái mũ bon-nê đồ sộ bằng lụa đen có viền nơ thắt bằng dải màu tím trùm lên đầu người đàn bà lạ mặt, anh ta đã biến ngay sau khi ném cho vợ một cái nhìn ra ý bảo: – Mình tưởng tôi để lại cái thứ đó ở ngoài quầy hay sao?... Ngạc nhiên vì sự lặng lẽ bất động của bà già, chị thương nhân quay lại chỗ bà ta; và, khi nhìn bà, thốt nhiên chị cảm thấy nẩy lòng thương xót hoặc có thể cũng có cả nỗi tò mò. Dù da dẻ người đàn bà có bầm sinh xanh xao giống như những người đã hiến mình cho những sự khổ hạnh âm thầm, thật dễ dàng nhận thấy có một cơn xúc động vừa khiến màu da nhợt đi khác thường. Mái tóc khéo được mũ trùm kín, hăn đã bạc trắng vì tuổi tác; bởi lẽ cổ áo sạch sẽ tỏ ra bà không rắc

phấn nhuộm. Thiếu thứ trang sức nọ, gương mặt bà hẳn rõ vẻ nghiêm khắc sùng kính. Nét mặt trang trọng và kiêu hãnh. Xưa kia cách cư xử và điệu bộ của những người sang trọng khác với những người thuộc các đẳng cấp khác tới mức người ta dễ dàng đoán nhận một người quý phái. Bởi thế thiếu phụ tin rằng người đàn bà lạ mặt là một kẻ thuộc *đẳng phò vua* và bà ta từng là người của triều đình.

– Thưa quý bà?... bất giác chị lễ độ nói với bà, quên mất rằng danh hiệu ấy đã bị loại bỏ.

Bà già không trả lời. Bà chăm chăm nhìn kính cửa hiệu, tưởng như một vật khủng khiếp đã hiện lên trên đó.

– Nữ công dân, sao thế, ông chủ nhà vừa trở lại đó hỏi.

Công dân chủ hiệu bánh ngọt khiến bà già dứt khỏi những suy nghĩ khi chìa ra một hộp bằng bìa cứng bọc giấy màu xanh lơ.

– Không, không sao đâu, các bạn ạ, bà dịu dàng đáp lại.

Bà ngược nhìn người chủ hiệu như để cảm ơn nhưng khi thấy anh ta đội chiếc mũ đỏ trên đầu, bà kêu lên một tiếng.

– A! Các người phản bội ta rồi ư?...

Thiếu phụ và người chồng đáp lại bằng một cử chỉ ghê sợ khiến người đàn bà lạ mặt đỏ mặt, có thể vì đã ngờ họ, và cũng có thể vì hài lòng.

– Hãy thứ lỗi cho tôi, bây giờ bà nói dịu dàng tựa trẻ thơ. Rồi, móc túi lấy một đồng lu-i vàng, bà đưa cho người chủ hiệu bánh: – Đây là số tiền đã định, bà nói thêm.

Có những nỗi băn khoăn mà những kẻ bản cùng đoán biết được. Người chủ hiệu và vợ nhìn nhau và chỉ cho nhau bà già, trong đầu có chung một ý nghĩ. Đồng lu-i vàng nọ chắc là đồng cuối cùng. Bàn tay bà ta run run khi đưa đồng tiền, bà ta nhìn nó về xót xa mà không tiếc của; song dường như bà biết mình đã phải hy sinh tới mức nào. Đói ăn và khốn khổ khắc trên gương mặt ấy thành những nét dễ đọc thấy chẳng kém gì nỗi sợ hãi và những nếp sống khổ hạnh. Quần áo bà vẫn còn tàn dư tráng lệ. Lụa đã cũ, áo choàng sạch sẽ dù đã quá

thời, những dải ren viền được vá vúu cẩn thận; tóm lại là đồ rách rưới của sự giàu có! Hai nhà buôn, bị chia xẻ giữa lòng thương hại và mối lợi, bắt đầu bằng việc nói để đỡ cẩn rứt lương tâm.

– Nhưng, nữ công dân ạ, bà có vẻ yếu lắm.

– Có lẽ quý bà cần dùng chút gì đó ạ? người vợ cất ngang lời chồng.

– Chúng tôi có món cháo ngon lắm, ông chủ hiệu nói.

– Trời lạnh quá, có lẽ bà bị lạnh lúc đi đường; nhưng bà có thể nghỉ ngơi ở đây và sưởi qua một chút.

– Chúng tôi cũng chưa đến nỗi xấu như quý sứ đầu, người chủ hiệu bánh nói.

Xúc động bởi thiện chí lộ rõ qua lời lẽ của những vị chủ hiệu giàu lòng trắc ẩn, bà già thú nhận rằng có người kèm dôi bà và bà sợ phải đi về nhà một mình.

– Có vậy thôi à? người đàn ông đội mũ đỏ nói. Hãy đợi chút, nữ công dân ạ.

Anh ta đưa đồng lu-i cho vợ. Rồi do tác động của lòng hàm ơn thường len lỏi vào tâm hồn nhà buôn khi họ nhận được số tiền quá hời trả giá cho món hàng tồi, anh ta vào bận bộ đồ quốc dân quân, lấy mũ, đeo chiếc gươm cong và xuất hiện nai nịt sẵn sàng; nhưng chị vợ đã có thì giờ để đắn đo. Giống như ở nhiều trái tim khác, sự đắn đo bóp bàn tay rộng mở của Nghĩa cử. Lo ngại và sợ rằng chồng sẽ nhúng vào chuyện không hay, vợ ông chủ hiệu cố kéo vạt áo chồng để ngăn lại; nhưng tuân theo tình cảm vị tha, người đàn ông tốt bụng đề nghị tức khắc với bà già là anh ta sẽ đi hộ vệ bà.

– Hình như cái người đàn ông khiến nữ công dân phải sợ hãi hãy còn lảng vảng trước cửa hiệu, người thiếu phụ hấp tấp bảo.

– Tôi cũng e thế, người đàn bà thật thà nói.

– Thế nhờ đó là một tên do thám? nhờ đấy là một vụ âm mưu gì? Đừng có đi, mà lấy lại cái hộp ở bà ta đi...

Mấy lời mà chị vợ thì thảo vào tai người chủ hiệu bánh làm giá lạnh lòng dũng cảm có tính chất ngẫu hứng vừa mê hoặc anh ta.

– Này! tôi ra nói với hân một tiếng, và bà thoát khỏi nó ngay lập tức, người chủ hiệu vừa kêu lên vừa mở cửa và hấp tấp bước ra ngoài.

Bà già, thụ động như một đứa trẻ và hầu như ngây dại, lại ngồi xuống ghế. Nhà buôn tử tế chẳng mấy lúc đã trở lại, gương mặt vốn dĩ đã khá đỏ lại thêm rực ánh lửa lò, đột nhiên tái nhợt đi; nỗi sợ hãi cực độ xúc động anh ta tới mức chân căng run lên và cặp mắt tựa như người say.

– Mi muốn bọn ta bị cắt cổ hay sao hả, mụ quý tộc khốn kiếp? ... ông ta thét lên giận dữ. Tính đường mà biến khỏi đây đi, chớ có bao giờ thò mặt lại nữa, mà đừng có tính chuyện dùng ta cung cấp những thứ để mưu loạn!

Dứt lời, người chủ hiệu định lấy lại cái hộp nhỏ mà bà già đã bỏ vào túi áo. Bàn tay táo tợn của ông chủ hiệu bánh ngọt vừa sờ đến áo bà, thì người đàn bà lạ mặt thả thân vào chốn đường trường hiểm nguy chẳng có ai chở che ngoài Đức Chúa, còn hơn là mất cái mà bà ta vừa mua được, đã trở nên nhanh nhẹn như thời còn trẻ; bà lao ra cửa, hối hả mở tung cánh cửa, và biến mất trước mắt hai vợ chồng đang sững sờ và run rẩy. Vừa ra tới đường, bà bước thật nhanh; song chẳng mấy chốc bà đã kiệt sức, bởi nghe thấy gã do thám đang đi theo bà chẳng chịu buông tha, nặng nề xéo lên tuyết lạo xạo; bà phải dừng lại, y cũng dừng lại; bà chẳng dám nói cũng chẳng dám nhìn y, phần vì cảm thấy quá sợ hãi nên như vậy, phần vì thiếu sáng ý. Bà tiếp tục đi thông thả, người đàn ông bấy giờ đi chậm lại sao cho giữ được một khoảng cách đủ để theo dõi bà. Kẻ lạ mặt giống như cái bóng của bà già nọ. Chuông điểm chín giờ khi cái đôi lặng lẽ ấy đi trở lại qua nhà thờ Saint-Laurent. Thói thường ở mọi tâm hồn, kể cả tâm hồn bệnh hoạn nhất, trạng thái yên bình thường kế tiếp cơn xúc động dữ dội, bởi lẽ, nếu tình cảm vốn vô tận, thì cơ chế con người ta có hạn. Vì thế, người đàn bà lạ mặt không hề cảm thấy điều ác gì từ phía kẻ tưởng như định ám hại mình, nên đâm ra muốn coi y như một người bạn bí mật đang ra

sức che chở cho bà; bà tập hợp mọi tình huống gắn với sự xuất hiện của người lạ mặt như để tìm thấy những lý do phù hợp với cái nhận định an ủi lòng người, và bấy giờ bà ưng nhận thấy những ý định tốt của người đó hơn là ý định xấu. Đã quên chuyện người đàn ông nọ vừa khiến gã chủ hiệu bánh ngọt phát khiếp, bà rần rỏi đi tới vùng thượng khu ngoại ô Saint-Martin. Sau nửa giờ đi bộ, bà tới một ngôi nhà ở gần chỗ phố chính của ngoại ô và con đường dẫn tới ba-ri-e Pantin giao nhau. Chốn ấy nay hãy còn là một trong những nơi hẻo lánh nhất của Paris. Gió bắc, qua những cồn đất Saint-Chaumont và Belleville, rít giữa các ngôi nhà, nói đúng hơn là những túp lều nằm rải rác tại nơi thung nhỏ gần như không người với những hàng rào làm bằng tường đất và xương sấu. Cái chốn u tịch này dường như là nơi ẩn náu tự nhiên của khốn cùng và tuyệt vọng. Người đàn ông đang cố tình săn đuổi kẻ khốn khổ đã có gan đi qua các phố xá lạng lẽ lúc đêm trường ấy dường như phải sững sốt trước cảnh tượng đang bày ra trước mắt. Người ấy lặng suy nghĩ, đứng đó với tư thế ngập ngừng, ngọn đèn đường mập mờ soi, ánh sáng tù mù xuyên chẳng thấu lớp sương mù. Nỗi sợ hãi khiến bà già sáng mắt ra, bà dường như nhìn thấy trên những nét của người lạ mặt một cái gì đó kinh khủng; bà cảm thấy bùng dậy nỗi kinh hãi, và lợi dụng lúc người đàn ông chứng lại ngập ngừng, bà lẩn vào bóng tối về phía cửa của ngôi nhà cô tịch; bà ta bám vào một cái lò xo, và biến đi lẹ làng như hư ảo. Kẻ qua đường, bất động, ngấm ngấm ngôi nhà nọ, có thể nói là tiêu biểu cho những ngôi nhà thảm hại của chốn ngoại ô này. Nơi ở lụp xụp xiêu vẹo xây bằng đá nhám, có phủ một lớp thạch cao xỉn vàng, nham nhở tới mức người ta e rằng nó chỉ rình có cơn gió thoảng qua là sụp ngay. Mái lợp bằng ngói nâu và phủ đầy rêu, nhiều chỗ bị sụt xuống khiến người ta tưởng nó sắp bị tuyết đè sập. Mỗi tầng có ba cửa sổ khung đã mục nát do ẩm thấp và vênh hở vì tác động của ánh nắng, tỏ rõ lạnh lẽo đột nhập vào các phòng. Ngôi nhà cô liêu nọ giống như một tháp cổ mà thời gian quên không hủy diệt đi. Một vùng sáng yếu ớt rọi chiếu các cửa kính trở không đều đặn trên tầng xép kết thúc tòa kiến trúc thảm thương ấy; phần còn lại chìm ngập hoàn toàn trong bóng tối. Bà già vất vả bước lên cái cầu thang xù xì và thô kệch, dọc theo đó mắc một sợi dây thay cho tay vịn; bà bí mật

gỗ cánh cửa căn phòng tại gác xép, rồi hấp tấp ngồi xuống chiếc ghế mà một ông già vừa đẩy ra trước mặt.

– Cha trốn đi, trốn đi! bà nói. Dẫu ta chả mấy khi đi ra ngoài, nhưng mọi việc chúng ta tiến hành đều bị lộ, mỗi bước đi đều bị theo dõi.

– Có chuyện gì vậy? một bà già khác ngồi gần đồng lửa hỏi.

– Người đàn ông lảng vảng quanh nhà từ hôm qua tối nay cứ kèm tôi riết.

Nghe thấy thế, ba người ở ngôi nhà nát ấy nhìn nhau mặt lộ dấu hiệu vô cùng hoảng sợ. Ông già ít hốt hoảng nhất, có lẽ vì ông là người đang bị đe dọa nhất. Dưới áp lực của một bất hạnh lớn hoặc khi bị sự bức hại đè nén, thường là con người dừng cảm bắt đầu bằng việc xả thân mình, người đó chỉ coi chuôi ngày tháng của mình như những chiến thắng quật lại Số mệnh. Cặp mắt của hai người đàn bà dán chặt vào ông lão khiến ta dễ dàng đoán thấy rằng ông là đối tượng chăm lo duy nhất của họ.

– Sao nữ mất lòng tin ở Chúa, hả các xơ? ông nói giọng trầm trầm song thấm thía, chúng ta ca ngợi Người giữa tiếng la hét của những kẻ sát nhân và những người hấp hối nơi tu viện Carmes. Nếu Người muốn rằng ta được cứu rỗi khỏi cái lò chộc tiết nọ, hẳn là để rồi lại dành cho ta một số phận mà ta buộc phải chấp nhận chẳng kêu ca; Chúa che chở các con của Người, Người có quyền xếp đặt chúng theo sở nguyện. Phải lo cho các xơ, chứ không phải lo cho ta.

– Không, một trong hai bà già nói, cuộc sống của chúng tôi là gì so với cuộc sống của một linh mục?

– Khi thấy mình bị ra khỏi tu viện Chelles, tôi tự coi như đã chết, nữ tu sĩ không ra khỏi nhà vừa rồi kêu lên vậy.

– Đây, nữ tu sĩ vừa về nói tiếp và chìa chiếc hộp nhỏ cho linh mục, bánh thánh đây. Nhưng, bà kêu lên, tôi nghe thấy tiếng chân bước lên cầu thang.

Nói tới đó, cả ba đều lắng nghe. Tiếng động dừng lại.

– Đừng hốt hoảng, nếu có ai đó định vào đây, vị linh mục nói. Có một người mà ta có thể tin cậy ở lòng trung thành đang phải tìm mọi cách vượt biên, và sẽ tới đây lấy những lá thư tôi gửi cho công tước De Langeais và hầu tước De Beauséant, để họ có thể tìm cách mang các xơ thoát khỏi cái xứ sở khủng khiếp này, khỏi cái chết hoặc cảnh khốn quẫn đang chờ các xơ tại đây.

– Thế cha không đi cùng chúng tôi ư? hai nữ tu sĩ khe khẽ kêu lên lộ vẻ tuyệt vọng.

– Chỗ của tôi là ở nơi có những nạn nhân, người linh mục giản dị đáp lại.

Hai người im lặng và nhìn vị khách của họ về tôn thờ thần phục.

– Xơ Marthe, ông ta nói với nữ tu sĩ vừa đi lấy bánh thánh về, người phải tới phải trả lời *Fiat voluntas*, khi nghe thấy nói *Hosanna*.

– Có ai ngoài cầu thang! nữ tu sĩ kia vừa kêu lên vừa mở một chỗ trốn trở sát mái nhà.

Lần này có thể nghe khá rõ giữa yên lặng sâu thẳm, tiếng chân của một người đang nện trên bậc thang phủ đầy những cục bùn khô cứng đọng lại. Vị linh mục vất vả chui vào nơi tựa như cái tú, và vị nữ tu sĩ ném vài mảnh vải rách lên người ông.

– Có thể đóng cửa rồi đó, xơ Agathe ạ, ông ta nói giọng thì thầm.

Người linh mục vừa trốn xong, thì ba tiếng gõ cửa khiến hai người phụ nữ thánh thiện nọ run rẩy, chỉ đưa mắt hỏi nhau mà chẳng dám thốt lên một lời. Cả hai đều vào khoảng tuổi sáu mươi. Bị tách khỏi đời trần từ bốn mươi năm nay, họ giống như loài thảo mộc đã quen với không khí của một lồng kính, và nếu lòi ra ngoài thì sẽ chết. Vốn đã quen cuộc sống nơi tu viện, họ chẳng thể quan niệm được một cuộc sống nào khác. Một buổi sáng, hàng rào che họ bị phá tung, họ run lên khi thấy mình tự do. Người ta dễ dàng hình dung sự ngớ ngẩn giả tạo do những sự biến của Cách mạng gây nên trong tâm hồn ngây thơ của họ. Chẳng thể nào thích ứng những suy nghĩ kiểu tu viện với những khó khăn của cuộc đời, và cũng chẳng hiểu gì về tình thế của họ, giống như những đứa trẻ vẫn hằng được

chăm chút, và rồi, bị hiển mẫu hộ mệnh bỏ rơi, họ cầu nguyện thay vì la hét. Bởi thế trước mối hiểm nguy mà lúc này họ đã đoán ra, họ vẫn cầm lặng và thụ động, chẳng biết cách nào tự bảo vệ ngoài sự nhẫn nhục Cơ Đốc giáo. Người đang gọi cửa lại hiểu sự im lặng đó theo cách của mình, ông ta mở cửa và đột ngột xuất hiện. Hai nữ tu sĩ rùng mình khi nhận ra cái kẻ đã từng lảng vảng lâu nay quanh nhà và thu lượm tin tức về họ; hai người đứng lặng ngắm ông ta vẻ tò mò lo ngại, theo kiểu những đứa trẻ hoang dã đang lặng lẽ quan sát những người ngoại xứ. Người đàn ông nọ cao lớn và to ngang, nhưng không một nét gì trong cách đi đứng, trong dáng vẻ cũng như diện mạo tỏ ra rằng ông ta là một người độc ác. Ông cũng lặng yên hết như hai nữ tu sĩ, và thông thả đưa mắt nhìn quanh căn phòng nơi mình đang đứng.

Hai chiếc thảm rơm trải trên ván gỗ dùng làm giường cho hai nữ tu sĩ. Chỉ có một cái bàn kê giữa phòng, trên có đặt cây giá nến bằng đồng, vài chiếc đĩa, ba con dao và một chiếc bánh mì tròn. Lò sưởi đốt leo lét. Vài mẫu củi xếp trong xó càng xác nhận cảnh nghèo của hai người ẩn dật. Tường có quét một lớp sơn rất cũ chứng tỏ tình trạng mái đã hư nát, tại đó các vết loang lổ, tựa những dải màu nâu, chỉ rõ đường mưa gió thấm thấu. Một vật thánh tích, hẳn là được cứu thoát khỏi cuộc cướp bóc tu viện Chelles, trang trí cho mặt lò sưởi. Ba ghế tựa, hai chiếc hòm và một cái tủ nhếch nhác có ngăn kéo hoàn chỉnh sự bài trí căn phòng. Một cửa ra vào trở gần lò sưởi khiến người ta nhận ra rằng có một căn phòng nữa.

Nhân vật vừa đột nhập vào giữa lòng gia đình nọ với những diêm hết sức khủng khiếp, chốc lát đã làm việc diêm xuyết xong chốn giam thân ấy. gương mặt lộ vẻ cảm thông, ông ta đưa mắt đầy thiện ý nhìn hai bà phước, chỉ ít cũng phải bối rối ngang các bà. Sự yên lặng kỳ cục của ba người chẳng kéo dài, bởi lẽ người lạ mặt rốt cục đã đoán ra tinh thần yếu nhược và kinh nghiệm khiếm khuyết của hai con người tội nghiệp kia, bấy giờ ông ta nói bằng một giọng cố làm cho dịu lại: – Tôi tới đây không phải như kẻ thù, các nữ công dân ạ... Ông ta ngừng rồi nghĩ lại và nói tiếp: Thừa các xơ, nếu có xảy ra chuyện gì chẳng may cho các xơ, xin hãy tin rằng tôi chẳng tham dự gì vào đó. Tôi muốn xin các xơ ban cho một ân huệ...

Hai người vẫn im lặng.

– Nếu tôi làm phiền hà, nếu... tôi quá quạ, xin cứ nói thẳng... tôi sẽ rút lui; nhưng xin biết cho rằng tôi hết lòng vì các xơ; rằng, nếu như có thể giúp được việc gì, các xơ có thể sử dụng tôi không e ngại, và có lẽ chỉ mình tôi là ở trên cả Pháp luật¹ khi Đức Vua không còn nữa...

Trong lời lẽ của ông ta có một nét gì đó chân thực, khiến cho xơ Agathe, vị nữ tu sĩ thuộc gia đình De Langeais, mà cử chỉ còn như biểu lộ rằng xưa kia bà từng sống với hào quang của hội lễ và thờ bầu không khí chốn triều đình, vội chỉ một chiếc ghế như để mời khách ngồi. Người lạ mặt biểu lộ vẻ vui mừng pha lẫn buồn bã khi hiểu rõ cử chỉ đó, và đợi cho hai bà phước đáng kính ngồi xuống rồi mới ngồi.

– Các xơ đã cho một vị linh mục đáng kính không chịu tuyên thệ, người đã nhờ phép màu mà thoát khỏi cuộc tàn sát ở Carmes trú thân tại đây, ông nói.

– *Hosanna!*... xơ Agathe cắt ngang lời người lạ mặt và nhìn ông ta vẻ tò mò lo lắng.

– Tên ông ấy không phải vậy, theo tôi biết, người đó đáp.

– Nhưng thưa ông, xơ Marthe hấp tấp nói, chúng tôi không chứa vị linh mục nào ở đây, và...

– Vậy nên phải cẩn thận và lo xa nhiều hơn, người lạ mặt nhẹ nhàng đáp và đưa tay về phía bàn cầm lấy một cuốn sách kinh. Tôi không nghĩ rằng xơ lại biết chữ La tinh, và...

Ông ta không nói nữa, bởi lẽ sự xúc động khác thường lộ trên gương mặt hai nữ tu sĩ khốn khổ khiến ông sợ đã quá lời, họ run rẩy và nước mắt chứa chan.

– Xin các xơ yên tâm, ông ta thẳng thắn nói, tôi biết tên vị khách và tên của các xơ, và đã ba hôm nay tôi được biết rằng các xơ thật khổ tâm và tận tụy với đức cha đáng kính là...

1. Thực ra, dù ở Pháp, đạo phụ được gọi là “Người thừa hành những công việc cao cả” nhưng chưa bao giờ họ được coi là ở trên pháp luật, đặc biệt trong thời kỳ cách mạng.

– Suyt! xơ Agathe ngây thơ để ngón tay lên môi ra hiệu.

– Thưa các xơ, các vị thấy đấy, nếu tôi muốn hại các vị thì đã chẳng thiếu dịp...

Nghe tới đó, vị linh mục chui ra khỏi chỗ ẩn và xuất hiện giữa căn phòng.

– Tôi không thể tin, thưa ông, rằng ông lại là kẻ ám hại chúng tôi, và tôi tin ông. Ông cần gì ở tôi? cha nói với người lạ mặt.

Sự tịt cây thánh thiện của vị linh mục, vẻ cao thượng lộ qua toàn bộ nét mặt có thể khiến cả những kẻ sát nhân phải thay đổi. Cái nhân vật bí ẩn vừa tới khuấy động cảnh tượng khốn cùng và cam chịu đó ngấm nhìn trong giây lát nhóm người nọ; rồi, với giọng tâm sự, ông ta nói với người linh mục những lời lẽ sau: – Thưa cha, con tới xin cha làm lễ siêu độ cho linh hồn một... một con người thiêng liêng mà thi hài sẽ chẳng bao giờ được an nghỉ nơi đất thánh¹...

Vị linh mục bắt giác rung mình. Hai nữ tu sĩ, vẫn chưa hiểu người lạ mặt muốn nói tới ai, cứ ngẩn cổ, mặt hướng về hai người đang trò chuyện, vẻ thắc mắc. Nhà tu hành quan sát người lạ mặt: một nổi khắc khoải rõ rệt lộ trên gương mặt và cặp mắt biểu thị sự van lơn nồng nhiệt.

– Vậy à! được, vị linh mục đáp, tối nay, lúc nửa đêm, ông hãy trở lại đây, và tôi sẽ sẵn sàng tiến hành lễ tang duy nhất mà chúng ta có thể làm để giải trừ tội ác mà ông vừa nói đó...

Người lạ mặt rung mình, song vẻ hài lòng kín đáo pha lẫn trang trọng dường như đã át nỗi đau bí ẩn. Kính cẩn chào vị linh mục và hai bà phước thánh thiện xong, khi ra đi ông bộc lộ vẻ hàm ơn cảm lạnh mà ba tấm lòng hào hiệp nọ đã thấu hiểu. Khoảng hai tiếng sau khi chuyện đó diễn ra, người lạ mặt trở lại, kín đáo gõ vào mé phòng sát mái, và được tiểu thư De Beauséant² dẫn vào, dẫn sang căn phòng thứ hai của căn nhà lụp xụp nọ, nơi tất cả đã được chuẩn bị cho buổi lễ.

1. Thực ra, thi hài của Louis XVI được chôn ở nghĩa địa của nhà thờ cũ Madeleine của Ville-l'Évêque.

2. Phụ nữ Pháp chưa lấy chồng vẫn được gọi bằng “cô” dù đã già.

Giữa hai ống khói của lò sưởi, hai vị nữ tu sĩ đã kê chiếc tủ com-mốt cũ kỹ với những đường viền cổ xưa lấp kín dưới tấm khăn thờ lông lầy bằng lụa vân thủy ba màu lục. Chiếc thánh giá bằng gỗ mun và ngà treo trên bức tường vàng tăng thêm vẻ trống trải của bức tường và khiến ta phải chú ý. Các xơ khéo dùng sáp phong thư gắn lên cái điện thờ vừa tạo ra ấy bốn cây nến mỏng mảnh nhờ bức tường hắt lại tỏa ánh sáng mập mờ nhợt nhạt. Thứ ánh sáng hiu hắt ấy không soi thấu cả căn phòng; song một khi chỉ rọi sáng lên những vật thiêng liêng, nó tựa hồ một tia sáng tự trên trời lọt xuống nơi điện thờ đơn sơ kia. Sàn nhà ẩm ướt. Mái nhà vốn dĩ ở hai mé bên thấp tụt xuống, giống như tại các phòng áp mái, có những chỗ nứt nẻ để lọt gió lạnh buốt. Không mấy may hào nhoáng, song có lẽ cũng không có gì trọng đại hơn buổi nghi lễ rừng rợn đó. Im lặng sâu thẳm, khiến có thể nghe thấy tiếng kêu nhỏ nhất vẳng lên từ con đường Nước Đức và trườn lên cảnh tượng lúc đêm khuya ấy về uy nghi tăm tối. Sau rốt, tính chất lớn lao của hành động thật trái ngược với những đồ vật nghèo nàn khiến nảy sinh một tình cảm hãi hùng đầy đức tin. Hai bên bàn thờ, hai nữ tu sĩ già quỳ gối trên nền gạch chẳng hề quan tâm tới ẩm ướt tai hại, hòa lời cầu nguyện cùng linh mục, ông này, vận y phục giáo trưởng, tay cầm bình lễ bằng vàng trang trí đá quý, chiếc bình thánh hản đã thoát được khỏi cuộc cướp bóc ở tu viện Chelles. Bên bình đựng thánh thể, cổ vật thật uy nghi vương giả, nước và rượu vang dùng vào việc tế lễ thiêng liêng lại đựng trong hai chiếc cốc chẳng đáng dùng trong loại quán rượu mặt hạng nhất. Thiếu kinh lễ, vị linh mục đặt cuốn kinh nhật tụng lên một góc của ban thờ. Một cái đĩa bình thường được chuẩn bị để rửa những bàn tay vô tội và chẳng hề nhuộm máu. Tất cả đều vô biên, mà nhỏ bé; nghèo khổ, mà cao thượng; trần tục mà thánh thiện. Người lạ mặt tới kính cẩn quỳ gối giữa hai vị nữ tu sĩ. Nhưng bất thần ông ta nhìn thấy viên tang nơi bình lễ và thánh giá, bởi lẽ, không có gì dễ thông báo rằng buổi lễ này cầu hồn cho ai, vị linh mục đã khiến bản thân Chúa chịu tang, nên chỉ bấy giờ một hồi ức mạnh mẽ choán lấy kẻ kia tới mức mồ hôi lấm tấm trên vầng trán rộng. Bốn diễn viên lặng lẽ của màn kịch bấy giờ âm thầm nhìn nhau; rồi tâm hồn họ, thỏa sức tác động lẫn nhau, cứ như vậy truyền cảm xúc và chan hòa trong một mối thương cảm thiêng

liêng, dường như ý nghĩ của họ có thể gợi dậy người tuân tiết mà thi hài đã bị vùi sống ngổn ngang, và dường như thể bóng người còn đứng trước họ lờ lững về uy nghi vương giả. Dưới những miếng ngói và nan lát xô lệch, bốn tín đồ sắp cầu nguyện Chúa cho một ông Vua của nước Pháp, và đưa tang người mà không có quan tài. Đó chính là lòng tận tụy trong sáng nhất, một hành động trung tín lạ kỳ hoàn tất không bận chút ын ý. Hẳn là, dưới mắt Chúa, nó giống như ly nước ngang với¹ bao phẩm hạnh lớn lao. Tất cả nền Quân chủ đang ở đó, trong lời nguyện cầu của một vị linh mục và hai bà phước tội nghiệp; mà cũng có thể Cách mạng đang được đại diện bởi người đàn ông có gương mặt để lộ quá nhiều ân hận nên chỉ ta phải ngờ rằng ông ta đang thực hiện nguyện vọng của một niềm ăn năn mệnh mông.

Đáng lý phải thốt lên những tiếng La tinh: “*Introibo ad altare Dei*”, v.v... người linh mục, nhờ một cảm hứng siêu nhiên, nhìn ba kẻ dự lễ vốn là hình ảnh của nước Pháp Cơ Đốc giáo, ông nói, để xóa mờ những khốn cùng của túp lều rách: – Chúng ta sắp sửa bước vào điện thờ Chúa!

Khi những lời nói uyển chuyển thấm vào lòng người được thốt lên như vậy, một nỗi hãi hùng thánh thiện choán lấy người đàn ông dự lễ và hai nữ tu sĩ. Qua con mắt của những tín đồ ấy thì dưới vòm tòa Saint-Pierre của La Mã, Chúa cũng không thể uy nghi hơn lúc này tại nơi trú thân của khốn cùng: thực sự là giữa con người và Chúa mọi trung gian đều vô ích, và Chúa chỉ vĩ đại do chính bản thân Người. Nhiệt tâm tín ngưỡng của người lạ mặt rất thật. Bởi thế tình cảm liên kết những lời cầu nguyện của bốn kẻ làm tôi đòi cho Chúa và cho Đức Vua thật đồng nhất. Những lời thiêng liêng vang lên như khúc nhạc thượng giới giữa im lặng. Có một lúc người lạ mặt đã khóc đó là lúc đọc *Pater noster*². Vị linh mục thêm vào đó lời nguyện cầu bằng tiếng La tinh sau đây, chắc là người đàn ông lạ mặt hiểu được: *Et remitte scelus regicidis sicut Ludovicus eis*

1. Âm chỉ lời phán truyền (Math. X, 42): “Kẻ nào cho một trong những đứa trẻ này uống, dù chỉ một ly nước mát... kẻ đó sẽ không bị tước mất sự đền bù”.

2. Chữ đầu của bài kinh “Đức cha của chúng con đang ngự trên trời...”.

remisit semetipse (Và xin hãy tha tội cho những kẻ giết vua giống như Louis XVI đã từng tha tội cho họ).

Hai người nữ tu sĩ nhìn thấy hai giọt nước mắt lớn chảy dọc theo gò má cứng cõi của người lạ mặt rơi xuống sàn. Kinh Cầu siêu đã đọc xong. Câu *Domine salvum fac regem*¹, ca lên khe khẽ, làm mủi lòng những người bảo hoàng trung thành đang nghĩ rằng đức ấu vương, chính vì người mà họ cầu nguyện Đấng Tối cao, lại đang bị giam giữ trong tay kẻ thù. Kẻ lạ mặt rung mình khi nghĩ rằng có thể anh ta sẽ còn buộc phải bắt tay vào một tội ác nữa. Khi buổi lễ tang kết thúc, người linh mục ra hiệu cho hai vị nữ tu sĩ, họ lánh đi. Chỉ còn một mình với người lạ mặt, linh mục đi về phía ông ta về dịu dàng và buồn bã; rồi ông ta nói với giọng nhân từ: – Con ơi, nếu con đã nhúng tay vào máu Đức Vua Tử vì Đạo, con hãy thổ lộ với ta. Không có một tội lỗi nào dưới mắt Chúa, lại không thể xóa bỏ nổi khi đã từng ăn năn cảm động và chân thành như con.

Mới thoát nghe vị thầy tu nói, người lạ mặt không kìm được một cử chỉ bất giác hãi hùng; nhưng rồi ông ta trở lại giữ thái độ bình thản, và vững dạ nhìn vị linh mục đang ngạc nhiên: – Thưa cha, ông ta nói với giọng rõ ràng bị lạc đi, không có ai vô tội trước máu đổ như con đây...

– Ta buộc phải tin con, vị linh mục nói...

Ông ngừng một lát để quan sát kẻ sám hối một lần nữa; rồi, vẫn cứ bám lấy ý nghĩ cho rằng đây là một trong những gã Quốc ước nhất gan đã nộp cái thủ cấp bất khả xâm phạm và thiêng liêng để gìn giữ cái đầu của hắn, ông nói tiếp giọng nghiêm trang: – Con ạ, con thử nghĩ xem, chẳng phải là vì không hiệp lực vào trọng tội đó, mà có thể được miễn tội đầu. Những kẻ nào có khả năng bảo vệ Đức Vua, mà lại để lưỡi kiếm nằm im trong vỏ, sẽ phải trả giá đắt trước Đức Vua của Thượng giới... Ô! phải, vị linh mục già nói thêm, đầu lắc lư từ phải sang trái với một động tác đầy ý nghĩa, phải, sẽ trả giá đắt!... bởi vì, khi buông xuôi như vậy, họ đã trở thành những kẻ vô tình đồng lõa với tội ác kinh khủng đó...

1. Cầu chúa cứu vớt Đức Vua.

– Cha tin rằng, người lạ mặt sừng sốt hỏi, sự tham gia không trực tiếp sẽ bị trừng phạt ư... Vậy người lính bị buộc phải xếp thành hàng rào có tội hay sao?

Vị linh mục lưỡng lự. Phấn khởi vì đã khiến được kẻ bảo hoàng cứng nhắc kia lúng túng vì bị đặt giữa tín điều cho rằng sự tuân thủ thụ động cần thống trị những điều lệ quân sự, theo quan niệm của những kẻ bảo vệ nền quân chủ, và tín điều nữa cũng không kém phần quan trọng xác nhận niềm kính tín giữa các cá nhân vua chúa, người lạ mặt đã vội thấy qua vẻ lưỡng lự của linh mục một kết thúc thuận lợi cho những mối nghi hoặc có vẻ đang giằng vò ông ta. Rồi, chẳng để cho vị dòng tu Jansénius đáng kính nọ suy nghĩ lâu la hơn, ông ta nói: – Con sẽ phải hổ thẹn nếu con gửi cha một món tiền nào đó để trả công cha vừa làm lễ cầu siêu cho linh hồn Đức Vua được an nghỉ và để lương tâm con được thanh thoát. Người ta chỉ có thể trả giá cho một vật vô giá bằng cách dâng lên lễ vật cũng không thể tính thành tiền được. Vậy thưa ông, xin ông hãy nhận tặng vật của tôi, một thánh tích... Có thể một ngày kia ông sẽ hiểu giá trị của nó.

Nói dứt lời, người lạ mặt đưa cho vị thầy tu một chiếc hộp nhỏ nhẹ bồng, vị linh mục đã cầm lấy nó một cách có thể gọi là vô ý thức, bởi những lời lẽ trang trọng của người đó, giọng nói của ông ta bấy giờ, vẻ kính cẩn khi ông ta cầm chiếc hộp đã khiến cha bị sừng sốt khác thường. Lúc ấy, họ bước vào căn phòng mà hai nữ tu sĩ đang đợi.

– Các vị đang ở trong một ngôi nhà mà chủ nhân của nó, Mucius Scævola, người thợ trát thạch cao ở tầng thứ nhất, rất nổi tiếng trong khu vực vì lòng yêu nước; nhưng ông ta lại bí mật gần bó với họ Bourbons, người lạ mặt nói. Xưa ông ta vốn là đầy tớ rượt thú săn cho Đức ông hoàng thân De Conti, và gia sản là do ơn của Đức ông. Ở lại đây, các vị có thể được yên ổn hơn bất kỳ nơi nào trên đất Pháp. Hãy ở lại đây. Những tấm lòng mộ đạo sẽ chăm nom đến mọi nhu cầu của các vị, và các vị có thể chờ đợi tới ngày đỡ đen tối hơn mà không gặp hiểm nguy. Độ một năm nữa, vào ngày 21 tháng Giêng... (khi thốt lên những chữ đó, ông ta không thể giấu được một cử chỉ không lường trước), nếu các vị vẫn chọn chốn buồn

thăm này làm nơi trú thân, tôi lại sẽ trở về đây làm lễ giải oan cùng các vị...

Ông ta không nói hết. Ông chào những người cư trú lặng lẽ của căn gác xép, nhìn một lần cuối cùng những dấu hiệu khắc họa cảnh nghèo khó của họ, và biến đi.

Đối với hai nữ tu sĩ ngây thơ, một sự kiện như thế có ý nghĩa như một cuốn tiểu thuyết; bởi thế, khi vị linh mục đáng kính vừa nói cho họ biết về món quà bí ẩn do người đàn ông nọ đem tặng một cách trọng thể, họ liền đặt chiếc hộp lên bàn, và ba gương mặt băn khoăn, mập mờ dưới ánh nến, lộ rõ vẻ tò mò khôn tả. Tiểu thư De Langeais mở chiếc hộp, thấy trong có một chiếc khăn mùi soa bằng vải gai rất mịn, hoen ố mồ hôi; và khi mở chiếc khăn, họ nhận ra những vết loang lổ.

– Máu!... vị linh mục nói.

– Chiếc khăn có dấu vương miện! một bà xơ kêu lên.

Hai bà xơ ghê sợ buông rơi thánh tích quý giá nọ. Đối với hai tâm hồn ngây thơ ấy, vẻ bí ẩn bao bọc người lạ mặt trở nên không thể giải thích được; còn về phía linh mục, từ hôm đó ông cũng không tìm cách giải thích chuyện này nữa.

Chả bao lâu ba người bị giam hãm nọ thấy rằng, dù đang trong thời kỳ khủng bố, một bàn tay đầy uy lực đã vươn tới họ. Thoạt tiên, họ nhận được củi và thức ăn; rồi khi người ta gửi tới những đồ mặc trong và quần áo khiến hai nữ tu sĩ có thể đi ra ngoài mà không bị để ý vì phải vận những kiểu y phục quý phái còn giữ lại, các bà đoán rằng có một phụ nữ đang giúp sức cho ân nhân của họ; sau cùng Mucius Scævola cho họ hai tấm căn cước. Đôi khi những lời thông báo cần thiết để bảo vệ linh mục được nhắn cho ông qua những con đường lát léo; và ông nhận ra những lời khuyên ấy thật đúng lúc biết chừng nào, đến mức phải do một người nắm được bí mật quốc gia báo cho hay. Mặc dù nạn đói hoành hành ở Paris, những kẻ bị đẩy ải vẫn tìm thấy nơi cửa căn nhà nát của họ những khẩu phần *bánh mì trắng* thường được những bàn tay vô hình đều đặn mang tới; tuy nhiên, dường như họ vẫn nhận ra người phái viên bí ẩn của ân phúc

lúc nào cũng vừa thông minh vừa khéo léo nọ qua Mucius Scævola. Những người cư trú cao quý của căn phòng áp mái không còn hoài nghi gì về việc ân nhân của họ chính là cái kẻ đã tới tiến hành lễ giải oan đêm 22 tháng Giêng năm 1793; bởi thế ông ta trở thành đối tượng thờ phụng đặc biệt của ba con người chỉ còn hy vọng ở ông ta và sống được cũng nhờ ông. Họ đã thêm những lời cầu nguyện đặc biệt cho ông ta vào các bài cầu nguyện; sớm tối, những con người sùng tín ấy cầu nguyện cho hạnh phúc, cho thịnh vượng, cho sự cứu rỗi kẻ kia; họ van xin Chúa tránh cho ông ta mọi trở ngại, giải thoát ông khỏi tay các kẻ thù và ban cho ông cuộc sống lâu dài và thanh thản. Có thể nói, lòng hàm ơn của họ được mỗi ngày mỗi thêm tươi mới, hòa hợp tất yếu với một cảm giác tò mò ngày càng mãnh liệt. Những tình tiết đi kèm sự xuất hiện của người lạ mặt thường là đầu đề câu chuyện, họ phỏng đoán bao điều về ông ta, và việc dùng ông làm đề tài khuây khỏa như vậy cũng lại có tác dụng tốt đối với họ theo kiểu khác. Họ quyết tâm là sẽ thất bại được mối dây thân thiện với người lạ mặt khi ông trở lại đây như đã hứa vào buổi tối làm lễ kỷ niệm đau buồn tròn một năm vua Louis XVI tạ thế. Cái đêm họ bồn chồn mong đợi đó rút cục đã tới. Vào lúc nửa đêm, tiếng chân bước nặng nề của người lạ mặt vang lên ngoài cầu thang gỗ cũ kỹ, căn phòng đã trang trí để đón tiếp ông ta, bàn thờ đã được thiết lập. Lần này, hai bà xơ mở cửa trước, và cả hai vội vã soi đèn vào cầu thang. Tiểu thư De Langeais thậm chí còn đi xuống mấy bậc để đón trước vị ân nhân.

– Ông vào đây, bà xơ nói bằng giọng xúc động và âu yếm, vào đây... họ đang đợi ông.

Người đàn ông ngẩng đầu, đưa mắt u ám nhìn nữ tu sĩ và không đáp; bà cảm thấy như bị phủ lên mình một bộ y phục giá lạnh, và lặng im; nhìn thấy ông ta, nỗi hàm ơn và sự tò mò tất lui trong lòng mọi người. Có lẽ ông ta không đến nỗi lạnh lùng, trầm mặc, khủng khiếp như những tâm hồn này thấy, những tâm hồn vốn cảm xúc phấn khích đã quen chuyện giải bày tình thân thiện. Ba tù nhân tội nghiệp hiểu rằng người đàn ông nọ muốn chỉ là một người xa lạ đối với họ, đành chịu vậy. Vị linh mục tưởng như thấy người lạ vội nén nụ cười mỉm khi ông ta nhìn thấy những đồ sửa soạn để đón mình,

ông ta nghe kinh cầu hồn và cầu nguyện; song ông biến mất, sau khi đáp vài câu lễ phép để từ chối lời tiểu thư De Langeais mời dự bữa ăn nhẹ đã chuẩn bị.

Sau ngày 9 Thermidor, hai vị nữ tu sĩ và cha tu viện trưởng Marolles đã có thể đi lại trong Paris mà không sợ gặp chuyện chẳng lành. Lần đầu tiên đức cha già cả ra phố là để tới một cửa hàng bán nước hoa có biển hàng là *Hoàng hậu của Muôn hoa*, do hai vợ chồng công dân Ragon là chủ, họ là người cung cấp nước hoa trước đây cho Triều đình, vẫn trung thành với hoàng gia và vẫn được những người Vendée sử dụng để liên hệ với các ông hoàng và nhóm bảo hoàng ở Paris. Vị tu viện trưởng, ăn bận thích hợp với thời ấy, đang đứng trước cửa hiệu nọ, nằm giữa Saint-Roch và phố Những người Frondeurs, thì một đám đông tràn vào phố Saint-Honoré khiến ông không thể đi ra được.

– Gì thế? ông hỏi bà Ragon.

– Chẳng có gì đâu, bà đáp, đó là cái xe ba gác và người đao phủ đang đi ra quảng trường Louis XV. A! năm trước người ta vẫn thấy ối ra đấy; nhưng hôm nay, chỉ bốn hôm sau ngày kỷ niệm 21 tháng Giêng đầy một năm, ta đã có thể ngắm cái bầu đoàn kinh khủng ấy mà chẳng phải rầu lòng.

– Sao vậy? vị tu sĩ nói, bà nói vậy thật chẳng ngoan đạo chút nào.

– Ấy! đây là để hành hình bọn tòng đảng của Robespierre, họ đã hết sức tự bảo vệ rồi đó; nhưng rồi đến lượt họ phải đi ra cái chỗ mà bao người vô tội đã bị họ đẩy ra đó.

Một đám đông ùn ùn đầy phố Saint-Honoré tràn qua như sóng. Tu viện trưởng Marolles đâm tò mò, nhìn vượt qua đầu mọi người, thấy cái kẻ ba ngày trước đây đã nghe cha đọc kinh cầu siêu đang đứng trên chiếc xe ba gác.

– Ai thế?... cha nói, cái người đang...

– Đó là tên đao phủ đấy, ông Ragon đáp, gọi người xử tử hình bằng đúng cái tên của anh ta dưới chế độ quân chủ.

– Minh ơi! Minh! bà Ragon thét lên, đức cha chết mất.

Và bà già lấy bình dấm để khiến cha tỉnh lại.

– Chắc là ông ấy đã cho ta chiếc mùi soa mà đức Vua lau trán, khi người đi ra chốn tuần tiết, cha nói... Con người khốn khổ!... lưỡi dao thép chứa một trái tim trong khi cả nước Pháp không tìm!...

Hai người chủ hiệu nước hoa tưởng là đức cha khốn khổ đang mê sảng.

Paris, tháng Giêng 1831

ĐẶNG ANH ĐÀO
dịch

MỘT VỤ MỜ ÁM (UNE TÉNÉBREUSE AFFAIRE)

Khung cảnh của truyện là tỉnh lẻ, dưới thời Tổng tài và Đế chế (1803-1806) tại “miền Champagne xưa cũ”, trừ phần kết ở Paris, dưới thời Quân chủ thánh Bấy. Tác phẩm được bố cục thành ba chương, dành nhiều trang cho vụ điều tra tiến hành bởi Corentin và Peyrade trợ thủ của y, họ là những nhân viên của Tổng trưởng Cảnh sát Fouché. Năm 1803, họ thất bại trong các cuộc dò xét lâu dài Gondreville và trong việc truy nã hai anh em sinh đôi De Simeuse cùng những người anh em họ D’Hauteserre, từ quân đội của các Hoàng thân trở về tham gia vụ mưu phản năm XII lịch Cộng hòa. Bốn anh em được cứu thoát nhờ Laurence de Cinq-Cygne, cô em họ và bạn thời thơ ấu của anh em Simeuse, có sự giúp đỡ của Michu, trước là người gác rừng và trông coi cơ ngơi nhà Simeuse ở Gondreville. Đó là chương I “Những nỗi lo buồn của cảnh sát”. Ba năm sau, Corentin trả thù bằng cách tổ chức bắt cóc người chủ mới của Gondreville, cứu ủy viên Hội nghị Quốc ước, “Malin vùng Aube”, và làm cho bốn anh em họ cùng Michu bị buộc tội về vụ này. Đó là chương II “Sự trả thù của Corentin”. Michu bị kết án tử hình, còn bốn anh em họ lĩnh án tù khổ sai (chương III: “Một vụ án chính trị dưới thời Đế chế”). Tiểu thư De Cinq-Cygne thực hiện chuyến đi Iéna để khẩn cầu Napoléon ân xá cho những người bị kết án. Bốn anh em họ nhận được lệnh ân xá, liền đó là lệnh điều động vào kỵ binh. Cặp sinh đôi De Simeuse và người anh lớn D’Hauteserre tử trận. Sau này Laurence de Cinq-Cygne sẽ lấy người em, tướng Adrien d’Hauteserre, một cuộc hôn nhân vì lý trí. Phần “kết”, đóng khung trong một cảnh trò chuyện ở nhà nữ vương tước De Cadignan vào năm 1833 và lời kể của De Marsay, cho chúng ta hiểu những bí ẩn ở chiều sâu của sự việc.

(...) Một buổi tối, nữ vương tước De Cadignan tiếp bà hầu tước D'Espard và De Marsay, Tổng trưởng Nội các, ở nhà mình. Tối đó, bà gặp người tình cũ lần cuối; vì năm sau thì ông chết. Rastignac, thứ trưởng thuộc bộ của De Marsay, hai vị sứ thần, hai nhà hùng biện nổi tiếng còn lại ở Viện Nguyên lão, các lão công tước De Lenoncourt và De Navarreins, bá tước De Vandenesse và bà vợ trẻ, D'Arthez đều có mặt ở đó (...). Gia nhân báo danh phu nhân hầu tước¹ và tiểu thư De Cinq-Cygne²...

[*Nghe báo có bá tước De Gondreville (tức Malin) đến, hầu tước phu nhân De Cinq-Cygne cùng con gái lập tức bỏ ra về. Dưới đây là lời kể của De Marsay, sau khi Malin rời phòng khách*]

(...) “– Vào một đêm tháng Sáu năm 1800, khoảng ba giờ sáng, lúc mà ánh ngày làm nhạt nhòa những ngọn nến, hai người đàn ông đã chán chơi bài, hay là họ chỉ tham gia để thu hút những người khác, rời phòng khách trong dinh thự bộ Ngoại giao, lúc đó ở phố Bac, và đi vào một biệt thất. Hai người đó giờ đây một đã chết, còn một thì gần đất xa trời, mỗi người một kiểu, ai cũng kỳ lạ cả. Cả hai đều là thầy tu và cả hai đã bỏ đạo; cả hai đã lấy vợ. Một người chỉ là tu sĩ thường dòng Oratoire, người kia từng giữ chức giám mục. Người thứ nhất là Fouché, tôi không nói với các vị tên người thứ hai; nhưng lúc đó, cả hai đều là những công dân Pháp bình thường, rất ít bình thường. Thấy họ đi vào gian biệt thất, những người còn lại ở đó tỏ ra hơi tò mò. Một nhân vật thứ ba đi theo họ. Người đó, tự cho rằng mình mạnh hơn hai người kia nhiều, tên là Sieyès, và các vị đều biết là trước Cách mạng, ông ta cũng thuộc Nhà thờ. Con người bước đi khó khăn lúc đó là Tổng trưởng Ngoại giao, Fouché là Tổng trưởng Tổng nha Cảnh sát. Sieyès đã từ bỏ chức vụ Tổng tài. Một người thấp bé, lạnh lùng và nghiêm nghị, vừa rời chỗ mình, đi đến với ba người kia vừa lớn tiếng nói trước một kẻ sau này đã kể lại với tôi câu đó: “– Tôi ngại bộ ba nhà tu”. Ông ta là tổng trưởng chiến tranh. Câu nói của Carnot chẳng hề khiến hai vị tổng tài đang chơi bài trong phòng

1. Laurence de Cinq-Cygne, lúc này (1833) đã trên năm mươi tuổi.

2. Berthe de Cinq-Cygne, con gái của Laurence và Adrien.

khách áy nấy: Cambacérès và Lebrun lúc đó ở trong tay các tổng trưởng của họ, vô cùng mạnh hơn họ. Hầu như tất cả các chính khách này đều đã chết, người ta chẳng còn nợ họ cái gì: họ thuộc về lịch sử, mà lịch sử của cái đêm đó thì thật là khủng khiếp; tôi nói với các vị thế vì chỉ có tôi là biết chuyện ấy, vì Louis XVIII đã không nói chuyện ấy cho phu nhân De Cinq-Cygne đáng thương, còn Chính phủ hiện nay thì dửng dưng với việc bà biết hay không. Cả bốn người cùng ngồi xuống. Trước khi họ thốt lên một lời, người thợ chân đóng cửa lại, người ta bảo thậm chí ông ta còn cài chốt nữa. Chỉ những người rất có giáo dục mới để ý tỉ mỉ thế. Ba tu sĩ có những gương mặt nhợt nhạt và thần nhiên mà các vị đã biết. Chỉ mặt Carnot là có khí sắc. Vì thế, nhà quân sự nói đầu tiên. – Về vấn đề gì vậy? – Về nước Pháp, vương tước, người mà tôi mến mộ như một trong những con người xuất chúng nhất thời nay, hẳn nói như thế. – Về nền Cộng hòa, chắc Fouché đã nói. – Về chính quyền, có lẽ Sieyès đã nói”.

Tất cả cử tọa nhìn nhau. Bằng giọng nói, ánh mắt và điệu bộ, De Marsay đã mô tả tuyệt vời ba người. Ông nói tiếp:

“– Ba nhà tu ăn ý nhau rất mực. Chắc rằng Carnot nhìn các đồng sự của mình và vị nguyên tổng tài với một vẻ khá đường hoàng. Tôi cho rằng trong lòng, ông ắt phải bàng hoàng. – Ông có tin vào thành công không? Sieyès hỏi ông. – Người ta có thể chờ mọi điều ở Bonaparte, tổng trưởng chiến tranh đáp, ông ta đã vượt qua dãy Alpes may mắn. – Trong lúc này, nhà ngoại giao nói với một vẻ chậm rãi có tính toán, ông ta đang chơi được ăn cả ngã về không. – Cuối cùng, ta hãy nói thẳng ra, Fouché bảo, ta sẽ làm gì nếu Đệ nhất Tổng tài bị thua? Có thể gây dựng lại một quân đội được không? Chúng ta có vẫn là những kẻ phụng sự khiêm nhường của ông không? – Lúc này, chẳng còn nền Cộng hòa nữa, Sieyès lưu ý, ông ấy là Tổng tài trong mười năm. – Ông ấy còn nhiều quyền lực hơn cả Cromwell xưa, giám mục nói thêm, và đã không biểu quyết giết vua. – Chúng ta có một chủ tể, Fouché nói, liệu ta có còn duy trì chủ tể nếu ông thua trận hoặc ta lại trở về nền Cộng hòa thuần túy? – Nước Pháp, Carnot trịnh trọng đáp lại, chỉ có thể kháng chiến khi trở lại với chí khí thời Quốc ước. – Tôi tán thành ý kiến Carnot, Sieyès nói. Nếu Bonaparte bị đánh bại trở về, phải kết liễu

ông ta; từ bảy tháng nay, ông đã nói quá nhiều với chúng ta rồi! – Ông ta có quân đội, Carnot lại nói, về ngẫm nghĩ. – Chúng ta sẽ có dân chúng! Fouché kêu lên. – Ông vội thế, thưa ông! bằng cái giọng trầm vẫn giữ được, vị công hầu đáp, khiến tu sĩ dòng Oratoire rụt lại. – Các vị hãy thẳng thắn, một cựu đại biểu Quốc ước vừa nói vừa ló mặt vào, nếu Bonaparte thắng, chúng ta sẽ tôn thờ ông; nếu bại, chúng ta sẽ chôn vùi ông! – Ông vẫn ở đó ư, Malin, chủ nhà lại nói, chẳng hề xúc động; ông sẽ là người của chúng tôi. Rồi, ông ra hiệu cho người đó ngồi xuống. Chính nhờ tình huống ấy mà nhân vật đại biểu Quốc ước khá lu mờ này được trở thành con người như chúng ta đang còn thấy lúc này đây. Malin kín đáo, và hai tổng trưởng trung thành với ông ta; song ông ta cũng là cái trục của bộ máy và linh hồn của âm mưu. – Con người đó còn chưa hề bị đánh bại! Carnot kêu lên với một giọng tin chắc, và ông ta vừa mới vượt Annibal. – Trong trường hợp không may, thì đây là Ngũ chấp chính quan, Sieyès vừa nói rất ý nhị vừa khiến từng người lưu ý rằng họ có năm người. – Và, tổng trưởng Ngoại giao nói, tất cả chúng ta đều quan tâm đến việc duy trì cuộc Cách mạng Pháp, cả ba chúng ta đều đã phá giới; ông tướng đã biểu quyết giết vua. Còn ông, ông ta nói với Malin, ông có tài sản của đám lưu vong. – Tất cả chúng ta đều có cùng quyền lợi, Sieyès cả quyết nói, và quyền lợi của chúng ta phù hợp với quyền lợi của Tổ quốc. – Chuyện hiếm, nhà ngoại giao vừa nói vừa mỉm cười. – Phải hành động, Fouché nói thêm; cuộc chiến đang tiến hành và Mélas có lực lượng trội hơn. Gênes đã đầu hàng, còn Masséna đã phạm sai lầm là đổ bộ lên Antibes; vậy, không chắc Masséna có thể gặp được Bonaparte, ông này sẽ chỉ còn trông cậy vào lực lượng của riêng mình mà thôi. – Ai đã nói với ông tin ấy? Carnot hỏi. – Tin chắc chắn đấy, Fouché đáp. Các vị sẽ có chuyển thư vào giờ Thị trường chứng khoán”.

– Bọn họ chẳng khách sáo gì đâu, De Marsay vừa nói vừa mỉm cười và dừng lại một lát. “– Song, Fouché vẫn nói, không phải đợi khi cái tin thảm họa xảy đến, chúng ta mới có thể tổ chức các câu lạc bộ, thức tỉnh lòng yêu nước và thay đổi Hiến pháp. Ngày Mười tám tháng Suong mù của chúng ta phải sẵn sàng. – Ta cứ để việc đó cho tổng trưởng Cảnh sát làm, nhà ngoại giao nói, và ta hãy dè

chừng Lucien (Lucien Bonaparte lúc đó là tổng trưởng Nội vụ). – Tôi rất có thể bắt ông ta, Fouché nói. – Thưa các vị, Sieyès kêu lên, nền Đốc chính của chúng ta sẽ không còn chịu những thuyên chuyển vô chính phủ nữa. Chúng ta sẽ tổ chức một chính quyền của các thủ lĩnh, một Nghị viện suốt đời, một Viện dân cử sẽ nằm trong tay ta; vì chúng ta nên biết lợi dụng những sai lầm của quá khứ. – Với chế độ đó, tôi sẽ có được hòa bình, giám mục nói. – Các vị hãy tìm cho tôi một người chắc chắn để liên lạc với Moreau vì quân đội Đức sẽ trở thành phương sách duy nhất của ta! Carnot vẫn còn chìm đắm vào một suy tưởng sâu xa, kêu lên”.

– Quả thực, De Marsay lại nói sau một lúc ngừng, những con người ấy có lý, các vị ạ! Họ đã vĩ đại trong cuộc khủng hoảng đó, và giá là tôi thì tôi cũng làm thế. Rồi De Marsay tiếp tục câu chuyện:

“– Thưa các vị, Sieyès kêu lên bằng một giọng trầm và trang trọng. Cái tiếng: Các vị ạ! đó được hiểu trọn vẹn: mọi ánh mắt đều biểu lộ cùng một lòng tin, cùng lời hứa, lời hứa im lặng tuyệt đối, một sự cố kết hoàn toàn trong trường hợp Bonaparte chiến thắng trở về. – Tất cả chúng ta đều biết mình phải làm gì, Fouché tiếp lời. Sieyès đã tháo chốt cửa hết sức nhẹ nhàng, cái tai thầy tu đã phục vụ đắc lực cho ông ta. Lucien bước vào. – Tin mừng, các vị ạ! một liên lạc viên đem đến cho Bonaparte phụ nhân một bức thư ngắn của Đệ nhất Tổng tài: ngài đã bắt đầu bằng một chiến thắng ở Montebello. Ba tổng trưởng nhìn nhau. – Có phải là một trận tổng lực không? Carnot hỏi. – Một trận đánh trong đó Lannes đã lập công hiển hách. Cuộc chiến đấu thật là đẫm máu. Với mười ngàn quân bị mười tám ngàn tấn công, ông đã được một sư đoàn gửi đến giúp cứu thoát. Ott chạy trốn. Cuối cùng, chiến tuyến của Mélas bị bẻ gãy. – Trận đánh xảy ra bao giờ? Carnot hỏi. – Ngày mồng tám, Lucien nói. – Hôm nay là mười ba, vị tổng trưởng thông thái lại nói; thế thì, rất có thể là vận mệnh của nước Pháp đang quyết định vào lúc chúng ta nói chuyện đây. (Quả nhiên, trận Marengo bắt đầu vào rạng sáng ngày mười bốn tháng sáu). – Bốn ngày chờ đợi chết người! Lucien nói. – Chết người ư? tổng trưởng Ngoại giao lạnh lùng tiếp lời, vẻ dò hỏi. – Bốn ngày, Fouché nói. – Một nhân chứng thấy tận mắt đã nói chắc với tôi là hai vị tổng tài chỉ biết những chỉ

tiết này vào lúc sáu nhân vật trở vào phòng khách. Khi đó là bốn giờ sáng. Fouché ra đi đầu tiên. Đây là điều mà tài năng hắc ám, sâu sắc, khác thường, ít ai biết ấy đã làm với sự tích cực độc địa và âm thầm, tài năng ấy chắc chắn là ngang tầm với Philippe II, với Tibère và Borgia. Cách xử sự của ông ta trong vụ Walcheron là cách xử sự của một quân nhân thành thạo, một đại chính khách, một quan chức nhìn xa trông rộng. Đó là tổng trưởng duy nhất mà Napoléon có được. Các vị biết là lúc ấy, ông đã khiến Napoléon phát hoảng. Fouché, Masséna và Vương tước là ba con người vĩ đại nhất, những đầu óc tài ba nhất, về ngoại giao, chiến tranh và chính quyền mà tôi được biết; nếu như Napoléon thực sự kết hợp họ vào sự nghiệp của mình thì sẽ chẳng còn châu Âu nữa, mà là một đế quốc Pháp mênh mông. Fouché chỉ tách khỏi Napoléon khi thấy Sieyès và vương tước De Talleyrand bị gạt ra bên. Trong khoảng ba ngày, cứ vừa giấu bàn tay cời đám tro trong lò lửa ấy, Fouché vừa bày đặt sắp xếp nổi lo âu chung đè nặng lên toàn nước Pháp và khơi lại chí khí cộng hòa năm 1793. Vì phải làm rõ cái góc tối ấy của lịch sử chúng ta, tôi xin nói với các vị rằng cuộc khuấy động do ông ta dấy lên, ông là người nắm được tất cả những đứa con của phái Núi cũ, cuộc khuấy động ấy đã tạo ra những âm mưu cộng hòa đe dọa mạng sống của Đệ nhất Tổng tài sau chiến thắng Marengo. Chính vì ý thức được điều tai hại do mình chủ mưu mà ông đủ sức báo cho Bonaparte, dù cho ông này nghĩ ngược lại, rằng những người cộng hòa dính líu nhiều hơn những người bảo hoàng vào những mưu đồ đó. Fouché am hiểu con người một cách tuyệt vời; ông trông cậy vào Sieyès vì tham vọng bất thành của hắn, vào ngài De Talleyrand vì ngài là một đại công hầu, vào Carnot vì Carnot trung thực rất mực; nhưng ông đã rất sợ con người của chúng ta đêm nay và ông đã dụ dỗ người ấy như thế này đây. Thời đó, Malin phái viên của Louis XVIII, chỉ là Malin mà thôi. Do tổng trưởng Cảnh sát bắt buộc, Malin phải thảo những tuyên bố của chính phủ cách mạng, những biên bản, quyết định, văn bản đặt ngoài vòng pháp luật bọn phiến loạn ngày 18 tháng Sương mù; và hơn nữa, chính kẻ tông phạm bất đắc dĩ đó đã cho in các tài liệu trên với số lượng bản cần thiết, và để sẵn trong các bọc ở nhà mình. Người in bị bắt với tội mưu phản, vì họ chọn một nhà in cách mạng và chỉ hai tháng sau, cảnh sát mới thả người đó ra. Người đó

chết vào năm 1816, cứ tin rằng vụ mưu phản là của phái Núi. Một trong những màn kịch ly kỳ nhất do ngành cảnh sát của Fouché diễn, chắc chắn là cảnh gây nên bởi chuyển thư đầu tiên mà nhà ngân hàng lớn nhất thời ấy nhận được, báo tin vụ thất trận Marengo. Số phận, nếu các vị nhớ lại chuyện đó, chỉ ủng hộ Napoléon vào khoảng bảy giờ tối. Buổi trưa, nhân viên do vị chúa tể tài chính thời đó phái đến chiến trường, coi như quân đội Pháp đã bị quét sạch và vội vã gửi tin về. Tổng trưởng Cảnh sát sai đi tìm bọn dân cáo thị, rao báo và một trong những tay chân của ông ta đang đến cùng với một xe tải chất đầy những tờ in sẵn, thì chuyển thư buổi tối, chuyển cực gấp, loan tin chiến thắng, khiến nước Pháp thực sự phát rồ. Có những thiệt hại đáng kể tại Thị trường chứng khoán. Nhưng, việc tập hợp bọn dân cáo thị và rao báo nhằm công bố việc đặt ra ngoài vòng pháp luật, và cái chết về chính trị của Bonaparte bị đình lại, nhờ in xong bố cáo và yết thị tán tụng chiến thắng của Đệ nhất Tổng tài. Gondreville mà tất cả trách nhiệm của vụ mưu phản có thể đổ lên đầu, quá sợ hãi, bèn xếp các bọc tài liệu lên xe bò và ban đêm đưa về Gondreville, ở đó chắc ông ta chôn những giấy tờ tai hại ấy dưới những căn hầm của tòa lâu đài đã mua đội tên một người... Ông ta đã khiến người này được đề bạt làm chánh án một Tòa Sơ thẩm, người ấy tên là... Marion! Rồi, ông ta trở về Paris khá kịp thời để chúc mừng Đệ nhất Tổng tài. Các vị biết đấy, Napoléon từ Ý ào về Pháp nhanh khủng khiếp sau trận Marengo; nhưng với những ai biết tường tận câu chuyện kín thời đó, chắc chắn rằng sự mau mắn của ông có mục đích là một thông điệp của Lucien. Tổng trưởng Nội vụ đã thoáng thấy thái độ của phái Núi và chẳng biết gió thổi từ đâu đến, ông ta sợ bão nổi. Không nghi gì ba tổng trưởng, Lucien liền cho rằng phong trào đó là bởi những hần thù do ông anh kích động vào ngày 18 tháng Sương mù và bởi niềm tin chắc chắn trong số người của năm 1793 còn lại, tin ở một thất bại khó cứu vãn bên Ý. Những tiếng: Diệt tên bạo chúa! gào lên ở Saint-Cloud luôn vang bên tai Lucien. Trận Marengo giữ chân Napoléon trên những cánh đồng xứ Lombardie cho đến ngày 25 tháng Sáu, ông về Pháp ngày 2 tháng Bảy. Vậy, các vị hãy hình dung bộ mặt của năm kẻ mưu phản chúc mừng Đệ nhất Tổng tài về chiến thắng của ông ở điện Tuileries. Fouché, ngay tại phòng khách, nói với thành viên Viện

chấp chính, vì cái tay Malin mà các vị vừa thấy cũng đã phần nào là thành viên Viện chấp chính, rằng cứ chờ và mọi chuyện còn chưa chấm dứt. Quả vậy, theo ngài De Talleyrand và Fouché thì Bonaparte không gắn kết với Cách mạng như chính họ, và họ buộc ông ta vào đó bằng vụ công tước D'Enghien, vì sự an toàn của bản thân họ. Việc hành hình công tước với những dây mơ rễ má có thể hiểu được, liên quan đến các mưu toan tại dinh bộ Ngoại giao trong khi đang diễn ra chiến dịch Marengo. Ngày nay, với ai quen biết những người thạo tin thì rõ ràng Bonaparte đã bị lừa như một đứa trẻ bởi ngài De Talleyrand và Fouché, những người muốn ông bắt hòa không thể cứu vãn với dòng họ Bourbons lúc đó đang cử sứ giả thăm dò ướm ý vị Đệ nhất Tổng tài”.

NGÔ QUANG VINH
tóm tắt và trích dịch

NGHỊ VIÊN MIỀN ARCIS (LE DÉPUTÉ D'ARCIS)

Truyện diễn ra tại tỉnh lẻ, vào năm 1839, ở Arcis-sur-Aube, cách lãnh địa Cinq-Cygne “một phần tư dặm”, lãnh địa từng là khung cảnh của Một vụ mờ ám dưới thời Tổng tài và Đế chế. Ở đó, ta chứng kiến việc một thị trấn “cho ra đời” đại biểu của mình. Vấn đề là tìm người thay thế François Keller, chủ ngân hàng tại Paris, đã được đề cử đều đều từ hai mươi năm nay. Để kế thừa mình, ông này ủng hộ ứng cử viên phái tự do-thân chính phủ, là Charles con trai ông. Một vài người dân, muốn thoát ra khỏi “cảnh nô lệ bầu bán”, quyết định đưa một trong những người của họ là luật sư Simon Giguet ra đối lập với Charles. Tay này cũng hy vọng việc trúng cử sẽ khiến mình lấy được Cécile Beauvisage, cô gái thừa kế giàu nhất vùng. Ứng cử viên mới tổ chức cuộc họp cử tri ở nhà bà cô mình. Tin Charles Keller chết ở Algérie khiến tình hình có bước đột biến. Ứng cử viên chính thức qua đời tạo thuận lợi cho phe của Simon Giguet. Trong khi đó, ở Paris, Rastignac là bộ trưởng, giao cho Maxime de Trailles nhiệm vụ ổn định tình hình ở Arcis, bằng cách tùy cơ ra ứng cử, với triển vọng lấy được một cô vợ giàu. Việc “kẻ lạ mặt” đến Arcis là đề tài trò chuyện ở buổi dạ hội do bà Marion khoản đãi. Cuốn tiểu thuyết dở dang. Ta chỉ gián tiếp biết được thành công của Beauvisage (qua tác phẩm Bà chị họ Bette¹) và cuộc hôn nhân của Maxime với Cécile. Vậy là câu chuyện về việc “bầu bán ở tỉnh lẻ” sẽ kết thúc bằng thắng lợi của Maxime de Trailles.

1. Xem Tấn trò đời, tập 10, NXB Thế Giới, 2001.

(...) Chỉ có bá tước Maxime de Trailles là biết mình đã gây nên bao mối tai họa, nhưng hắn luôn trốn tránh được sự chèn trách bằng cách tuân thủ những điều luật của Bộ luật-Con người. Mặc dù trong đời mình, hắn đã phung phá nhiều tiền hơn số tiền mà bốn nhà tù nước Pháp đã trộm cắp trong cùng một thời gian, Công lý vẫn kính trọng hắn. Chẳng bao giờ hắn để mất danh dự, hắn chu đáo trả những món nợ bạc của mình. Là tay chơi đáng nể, hắn đánh bài cùng những vị công hầu cao sang nhất và các sứ thần. Hắn yến ẩm ở nhà mọi thành viên của đoàn ngoại giao. Hắn giao đấu; trong đời mình, hắn đã giết chết hai hoặc ba người, hầu như hắn đã ám sát họ, bởi hắn có một tài khéo và một tính bình tĩnh vô song. Chẳng một thanh niên nào sánh được với hắn trong cách ăn mặc, trong phong cách tao nhã, lời nói lịch duyệt, dáng điệu thông dong, những điều mà trước đây, người ta gọi là *có phong thể đường hoàng*. Với tư cách là thị đồng của Hoàng đế, được luyện tập cuối ngựa từ tuổi mười hai, hắn được xem như một trong những kỵ mã giỏi nhất. Luôn có năm con ngựa trong chuồng, thế là hắn cho chạy đua, hắn luôn dẫn đầu thời trang. Cuối cùng, chẳng ai thạo hơn hắn ở một bữa tiệc đêm của đám trẻ, hắn uống rượu cừ hơn kẻ dày dạn nhất trong bọn và tươi tỉnh ra về, sẵn sàng tiếp tục, cứ như sự trác táng là môi trường của hắn vậy. Là một trong những con người bị khinh miệt biết kiềm chế sự khinh miệt đối với mình bằng thái độ ngạo ngược và nỗi sợ mà mình gây ra, Maxime chẳng bao giờ nhảm về tình thế của hắn. Sức mạnh của hắn bắt nguồn từ đó. Những kẻ mạnh luôn là những kẻ tự phê phán.

Dưới thời Trùng hưng, hắn đã khai thác khá tốt cương vị thị đồng của Hoàng đế; hắn gán sự ghê tởm hắn gặp phải ở nhiều bộ khi hắn xin phục vụ triều Bourbons cho những quan điểm mà hắn bảo là thân Bonaparte; vì bất kể những mối quan hệ, nguồn gốc quý phái và những khả năng nguy hiểm của hắn, hắn chẳng đạt được gì và thế là hắn gia nhập vụ mưu phản ngấm khiến cho ngành trưởng dòng Bourbons tiêu vong. Maxime tham gia một hội, mục đích ban đầu là vui đùa (xem *Hội mười ba người*¹) và năm năm trước cuộc

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 7, NXB Thế Giới, 2000.

cách mạng tháng Bảy, dĩ nhiên đã ngã sang chính trị. Khi ngành thứ, có nhân dân Paris đi trước, đã áp đảo ngành trưởng và lên ngôi, Maxime lại khai thác sự gắn bó của hắn với Napoléon mà hắn quan tâm như quan tâm đến mối tình hồ đầu tiên vậy. Hắn bèn giúp những việc lớn mà người ta cực kỳ bối rối phải thừa nhận vì hắn rất hay đòi trả công, song lại đòi những người biết tính toán. Bị từ chối lần đầu, Maxime liền tự đặt mình trong trạng thái thù địch, đe dọa tiết lộ ra một số chi tiết ít hay ho, vì những triều đại mới khởi đầu, cũng như con trẻ, tã lót thường bị vấy bẩn.

Lúc đương chức tổng trưởng, De Marsay sửa chữa sai lầm của những người không đánh giá được lợi ích của nhân vật này; anh giao cho hắn những mật vụ đòi hỏi những lương tâm bị lừa búa của cảnh túng thiếu rền đập, đòi hỏi một sự khôn khéo không lùi bước trước bất kỳ biện pháp nào, đòi hỏi sự trợ tráo và nhất là sự bình tĩnh, cái táo tợn, cái ánh mắt tạo nên những *kẻ giết thuê* về tư tưởng, về chính trị cao cấp. Những công cụ như vậy vừa hiếm lại vừa cần. Do tính toán, De Marsay cài Maxime de Trailles vào giới thượng lưu cao nhất; anh miêu tả hắn như một con người già dặn sau những đam mê, được kinh nghiệm đào luyện, biết người và vật, con người mà những chuyến đi và một năng khiếu quan sát nào đó đã giúp thông hiểu những lợi ích của châu Âu, những nội các nước ngoài và những mối liên minh của tất cả các dòng họ trên lục địa. De Marsay khiến Maxime thấy được sự cần thiết phải tự tạo cho mình một vinh quang; anh chỉ cho hắn tính kín đáo được coi như một sự đầu cơ hơn là một đức tính; anh chứng minh cho hắn rằng chính quyền chẳng bao giờ bỏ rơi một công cụ chắc chắn và đáng tin cậy, tao nhã và lịch sự.

– Trong chính trị, người ta chỉ *dọa dẫm để kiểm soát* một lần mà thôi! anh vừa bảo hắn vừa chê trách hắn vì đã đe dọa.

Maxime là người lường được cái thâm thúy của câu nói đó.

NGÔ QUANG VINH
tóm tắt và trích dịch

Z. MARCAS

Truyện Z. Marcas được viết ở ngôi thứ nhất, đăng lần đầu trên Tạp chí Paris (*Revue parisienne*), năm 1840. Cuối tác phẩm, ta được biết người kể là Charles Rabourdin, con của nhân vật chính trong truyện Những viên chức¹.

Charles, tốt nghiệp khoa Luật năm 1836, ở chung với người bạn tên là Juste học ngành Y tại một căn phòng tồi tàn trên tầng áp mái một nhà trọ. Họ sống phù phiếm, vô tư lự bề ngoài, với những suy tư và thất vọng sâu xa bên trong. Vừa cười cợt, hút thuốc lá, tán tỉnh các cô gái dễ dãi, họ vừa phân tích, luận bàn về thời cuộc, về chính trị, xã hội, về tương lai bế tắc của lớp thanh niên trí thức. Như nhiều sinh viên tốt nghiệp khác, họ không kiếm được việc làm. Một chỗ làm có hàng trăm luật sư, hàng trăm bác sĩ tranh giành. Không có tiền, người xuất sắc phải chịu thua kẻ bất tài giàu có.

Sát cạnh phòng của họ là một gian buồng còn thảm hại hơn, do một người đàn ông nghèo thuê. Diện mạo anh ta gây ấn tượng mạnh, thoạt đầu khơi gợi nỗi u buồn, cuối cùng là một cảm giác hầu như đau đớn. Họ gặp gỡ, rồi quen nhau, và Z. Marcas, người lảng giềng lạ lùng, kể cho đôi bạn nghe cuộc đời đáng buồn của anh ta:

Xuất thân từ một gia đình nghèo ở tỉnh lẻ, anh đến Paris năm hai mươi tuổi, cảm thấy trong mình bùng bùng một tham vọng cực độ. Vừa đi làm vừa học, anh đã đỗ tiến sĩ luật khoa, đã đi nhiều,

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 11, NXB Thế Giới, 2001.

tìm hiểu con người và sự vật ở năm kinh thành lớn: Londres, Berlin, Vienne, Pétersbourg, Constantinople, đã “học được tất cả những gì một chính khách thực thụ cần phải biết”. Anh còn có những phẩm chất thiên phú: sáng suốt, quyết đoán, biết tự chủ, trí tuệ tinh anh, phán đoán nhanh nhạy, giàu mưu kế. Am hiểu nghị trường, từng phụ trách mục tin tức nghị trường cho một tờ nhật báo trong năm năm, song do nghèo, không đủ tư cách ứng cử, Marcas quyết dốc tài năng, công sức phục vụ một nghị sĩ giàu có và nhiều tham vọng, chỉ hy vọng người này sau khi thành đạt sẽ cho anh vay tiền, hoặc đưa anh vào một chức vụ, để từ đó anh có điều kiện được bầu làm nghị sĩ.

Hoạt động trong báo giới chính trị, sau ba năm, anh đã tạo dựng được sự nghiệp cho một kẻ bất tài, khiến y thành bộ trưởng. Thành đạt rồi, kẻ đó tìm mọi cách cản trở người cố vấn và ân nhân của mình, chính vì y hiểu được chân giá trị của Marcas, sợ anh sẽ được trọng dụng, sẽ tiến rất xa, một khi đặt được chân vào chính trường. Khi đã thấy rõ sự bội bạc và giả dối của kẻ bảo trợ, Marcas liền tham gia lật đổ y. Sau đó, gã bộ trưởng thất thế thú nhận lỗi lầm với Marcas, hỗ trợ tiền cho tờ báo nơi anh làm việc, đưa anh lên đứng đầu tờ báo. Khinh bỉ y, song Marcas vẫn giúp y giành lại được một chức Bộ trưởng, và anh lại bị y hất, lần này xuống hẳn vực sâu. Báo chí của chính quyền được thông báo ngầm, không dùng anh, báo chí phe đối lập khước từ anh; Marcas bèn tham gia một tờ báo mới thành lập, tìm cách liên minh với các địch thủ của gã bộ trưởng và lật đổ y lần thứ hai. Nhưng tờ báo của anh chết yểu, từ sáu tháng nay nó không tồn tại, còn anh bị vu khống, bị coi là một tên đánh thuê, một kẻ nguy hiểm. Sau bao sức lực dốc ra một cách vô bổ, bao khó khăn trở ngại khi làm điều thiện, bao dễ dàng thuận lợi khi tiến hành điều ác, chán lợm các con người và các sự vật, Marcas rút về căn gác xép này, trầm lặng suy tư, chỉ kiếm vài mươi xu mỗi ngày đủ cho các nhu cầu tối thiểu.

Câu chuyện của Z. Marcas, các nhận xét, các châm ngôn của anh tác động mạnh đến Charles và Juste. Họ quý trọng anh, phát hiện anh “mang nước Pháp trong tim, anh tôn thờ Tổ quốc, không một ý nghĩ nào của anh không dành cho đất nước”, anh đau buồn

vì nắm được phương thuốc chữa trị căn bệnh của xứ sở mà không thể ửng dưng. Anh khuyên hai chàng trai trẻ quyết tâm rời nước Pháp, nơi những con người ưu việt, trẻ trung, tích cực bị đè bẹp bởi những kẻ tầm thường hãnh tiến, tham lam và đố kỵ.

Một buổi tối, gã cựu bộ trưởng tìm đến Marcas; y thừa nhận anh là con người tài năng xuất chúng mà đất nước và bản thân y không thể thiếu, y khẩn khoản van nài anh trở lại giúp y trong cơ cấu chính quyền mới đang được tạo dựng, hứa hẹn sẽ tuân phục anh, đề nghị anh nhận một chức vụ quan trọng. Marcas sủi mắng y và từ chối, nhưng Charles và Juste cảm thấy gã bộ trưởng không dối trá, liền cố thuyết phục anh nhận lời. Họ còn tìm mọi cách xoay sở để trang bị cho anh “xuất trận”: bộ lễ phục chính tể may chịu, đồ lót do một cô bạn của Charles cung cấp (cô ta bán hàng tại một hiệu quần áo và quen Charles trong một vũ hội hóa trang), thêm một món tiền nhỏ nhờ đem cầm hai chiếc đồng hồ mua trả góp.

Cuộc chiến đấu cuối cùng của Marcas lại thất bại. Nội các đổ sau ba tháng. Anh trở về gác xếp không một xu dính túi, kiệt sức, thất vọng vì vận mệnh nước Pháp, và lâm bệnh nặng. Hai chàng trai chăm sóc Marcas cho đến khi chết, đưa tiễn anh đến huyệt chôn công cộng tại nghĩa trang Montparnasse.

*

* *

Z. Marcas là câu chuyện về nỗi đam mê bị hủy diệt, một đam mê cao cả, hướng tới lợi ích chung, tới triết lý chính trị. Đường như qua sự đối chiếu Charles và Marcas, Balzac đã đối chiếu tuổi trẻ và thời chín chắn của bản thân, đối chiếu những ước mơ, lầm lẫn với các ảo tưởng tan tành.

Balzac đã phân tích một cách lý thú sự tập hợp kỳ dị của những chữ cái tạo thành cái tên Z. Marcas. Giữa tên và người như có sự hài hòa. Chữ Z mà Marcas thường ký, đứng cuối bảng chữ cái, có cái gì đó định mệnh, nó hàm chứa sự bấp bênh, ngoắt ngoéo, khúc mắc trong cuộc đời con người. Cả cái họ Marcas cũng

mang nghĩa gì đó gở. Họ này ngắn, dễ phát âm, thường hợp với những người nổi tiếng, song có vẻ kỳ quặc, dang dở, người mang họ đó chắc sẽ có số phận không may mắn. Cả họ tên gồm 7 chữ, con số bảy huyền bí, và nhân vật chết vào tuổi 35, tức là đời anh được tạo bởi bảy lần năm năm¹.

LÊ PHONG TUYẾT
tóm tắt

1. Nguyên văn *lustre*: lễ cầu phúc ở Cổ La Mã, năm năm một lần.

Những cảnh đời binh nghiệp

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM NHỮNG NGƯỜI CHOUAN (LES CHOUANS)

LÊ HỒNG SÂM

Năm 1828, những dự định và hoạt động kinh doanh giàu tính tưởng tượng, theo đuổi từ 1825 đã hoàn toàn thất bại, Balzac trở lại với văn học. Tháng Chín năm ấy, ông đi Bretagne lấy tư liệu, và viết. Tháng Ba 1829, Những người Chouan¹ được xuất bản, cuốn tiểu thuyết đầu tiên ký tên thật, mở ra sự nghiệp của tác giả Tấn trò đời.

Tác phẩm thể hiện “một phương diện của cuộc nội chiến thế kỷ XIX” ở nước Pháp, sự chống đối của những người Chouan miền Bretagne, vẫn trung thành với Ngai vàng và Nhà thờ. Năm 1799, đội quân Cộng hòa dưới quyền vị chỉ huy Hulot có nhiệm vụ dẹp yên cuộc phiến loạn vừa nhen nhóm trở lại với viên thủ lĩnh mới, hầu tước De Montauran. Để bắt Montauran, bộ trưởng Cảnh sát Fouché cử đến Bretagne nữ điệp viên xinh đẹp Marie de Verneuil, cùng tên mật thám Corentin. Ngay từ buổi đầu gặp gỡ, Marie và Montauran say mê nhau, một mối tình đầy sóng gió, kết thúc bi thảm.

Những người Chouan thường được xếp vào tiểu thuyết lịch sử, thể loại thịnh hành thời đó, do ảnh hưởng của Walter Scott. Balzac khám phục nhà văn Anh, song không dừng lại ở việc học theo, bắt

1. Chouan: những người Bảo hoàng chống lại Cách mạng tư sản Pháp, ở miền Bretagne và một phần Normandie (phía Tây và Bắc nước Pháp). Họ thường dùng tiếng cú rúc (*chouette*: con cú mèo) làm mật hiệu liên lạc. Một trong các thủ lĩnh của những người nổi loạn là Jean Cottureau (1757-1794) mang biệt hiệu Jean Chouan.

chước, mà chủ trương “Muốn bằng được Walter Scott, phải vượt ông”. Khác với tiểu thuyết Walter Scott, trong Những người Chouan không hề có một nhân vật lịch sử nào hiện diện. Một nét mới nữa, là sự lựa chọn khoảng cách lịch sử: các biến cố được thể hiện không xa thời điểm sáng tác nhiều lắm, chúng vẫn tồn tại trong ký ức, trong một số người từng chứng kiến, tham gia, hiện còn sống, và nhất là chúng để lại dấu vết trong đời sống xã hội. Cuối tác phẩm, khi biết ông lão nông dân chất phác đang mặc cả mua gia súc giữa phiên chợ Fougères thanh bình chính là gã Chouan đã giết hàng trăm người ở cái thuở Fougères còn thấm máu, người đọc bỗng cảm nhận được mối liên hệ giữa hiện tại và dĩ vãng, thấy rõ mối quan tâm nơi tác giả những Khảo luận phong tục sau này, muốn tìm cội rễ của cái hôm nay trong quá khứ thâm lặng của nó. G. Lukacs coi Những người Chouan là sự chuyển tiếp giữa tiểu thuyết lịch sử cổ điển kiểu W. Scott và tiểu thuyết hiện thực với đề tài đương đại.

Ở bài Tựa tác phẩm, Balzac có nhận xét rằng trong tiểu thuyết Walter Scott, tình yêu chỉ giữ vị trí nhỏ bé và “không bao giờ được thể hiện trong trạng thái đang nảy sinh, đang phát triển”. Và Balzac đã cách tân, dành cho tình yêu tầm quan trọng đến mức Những người Chouan nhiều khi được coi là truyện tình đơn thuần. Thực ra, lịch sử và tình yêu trong tác phẩm đan xen, hòa quyện khăng khít, quy định số phận các nhân vật chính. Nhà Balzac học Nicole Mozet đã nhận định xác đáng rằng Những người Chouan “mặc dù thấm đượm suy tư về lịch sử và về những đổi thay của lịch sử, không hẳn là tiểu thuyết lịch sử. Song đó cũng không phải là một cuốn tiểu thuyết phong tục hay tiểu thuyết tình thông thường”¹. Theo bà, từ 1828, tác giả tương lai của Tấn trò đời đã tìm tòi một kiểu viết vượt lên mọi phạm trù thể, loại.

Xuyên suốt tác phẩm là xung đột giữa hai lực lượng: Bảo hoàng và Cộng hòa. Xung đột ấy được nhà văn thể hiện như sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại, giữa dốt nát mông muội và hiểu biết. Sự sáng suốt ở Marie, ở Gudrin cháu tương phản với niềm mê tín tối tăm của Di-sát-dắt, Cướp-bánh, với thái độ trắng trợn của tu sĩ Gudrin. Các thủ

1. Nicole Mozet, Balzac đa nghĩa, NXB P.U.F, 1990, tr. 250.

lĩnh Bảo hoàng lợi dụng quần chúng nông dân, trong khi những người Cộng hòa hành động vì lợi ích của dân chúng. Tác giả đã để cho nữ nhân vật chính khám phá và nói lên sự thật này. Lần đầu tiên tiếp xúc với các nhà quý tộc tỉnh lẻ tại biệt trang Vivetière, Marie nhận ra “những người chỉ huy cuộc chiến tranh vì Chúa và Nhà vua này rất ít giống những hình ảnh mà nàng đã thích tưởng tượng”. Trong mắt nàng “họ thiếu hoàn toàn tính giản dị và vẻ vĩ đại mà nàng thường thấy ở những chiến thắng và ở những con người của nền Cộng hòa”. Và khi hai sĩ quan Cộng hòa xuất hiện với bộ quân phục bạc màu, cô gái kinh ngạc trước “các gương mặt trẻ trung trông thật chân thực và cao quý”, trước “tinh uy nghiêm trong dung mạo” khiến họ nổi bật lên trên toàn bộ đám người kia. Cô không ngăn nổi mình đôi chiều “Đây là quốc gia, là tự do (...) Còn kia là một con người, một ông vua, những đặc quyền đặc lợi”. Những người Cộng hòa hướng về phía trước “Dựa vào hiện tại mà họ chế ngự, họ đánh đổ quá khứ, nhưng vì lợi ích của tương lai” ngược lại với hầu tước “ngồi trên đống đổ nát, chàng muốn xây dựng tương lai từ quá khứ”.

Tư tưởng này không thay đổi trong tác phẩm, qua các lần tái bản, có sửa chữa và sau khi Balzac đã gia nhập Đảng Chính thống¹. Bởi chủ nghĩa chính thống của Balzac không phải là sự gán bó thiên cận với một quá khứ đã cáo chung mà là phản ứng do thất vọng sau Cách mạng 1830, mất tin tưởng ở chủ nghĩa tự do và nền dân chủ tư sản. Những người Chouan chỉ rõ cuộc nổi loạn của đám đông lạc hậu, ít được khai hóa, là không có triển vọng, và nguy hiểm. Nội chiến ắt có đổ máu, song tác phẩm cho thấy sự tàn bạo hoang dã, mù quáng, lòng tham lam ở về phía những người nông dân bảo hoàng, bộc lộ đậm nét qua cuộc chém giết tại Vivetière, cảnh xử tội gã Nốc-Rượu, vụ cướp chuyến xe chở tiền, trước niềm hờ thẹn và công phần của viên thủ lĩnh trẻ. Trong sạch, vô tư, hiểu biết,

1. Theo Lucienne Frappier-Mazur (Tấn trờ đời VIII, NXB Gallimard), sự sửa chữa mang ý nghĩa chính trị đáng chú ý nhất, là ở một câu nói lên nỗi do dự của Marie, cũng tại Vivetière. Tác phẩm xuất bản năm 1829, năm 1834, viết “Tiếng gọi của lương tâm cho nàng biết rõ, người này chiến đấu vì một người, còn người kia vì đất nước, nhưng tình yêu thuyết phục nàng rằng hạnh phúc tùy thuộc chế độ mà người yêu nàng bảo vệ”. Trong bản cuối cùng, năm 1845, người kể phát biểu rành rọt “[...] nhưng tình cảm đã đưa nàng đến cái điểm mà người ta đi đến được bằng lý trí, thừa nhận rằng nhà vua tức là đất nước”.

Montauran nổi lên cao thượng và đơn độc giữa đám quý tộc cùng phe phái thô lậu, vụ lợi. Anh chỉ tìm thấy người đồng đẳng, xứng đáng được quý trọng, ở đối thủ quyết liệt nhất của mình, vị chỉ huy Hulot, “hình ảnh sống động của nền Cộng hòa cương nghị”.

Hiện thân cho Cách mạng trong tính thuần khiết, mới mẻ của nó, Hulot bất bình về sự phóng dăng “như dưới chế độ cũ”, ở một số ủy viên Đốc chính. Là người lính dũng cảm, chính trực, Hulot khinh bỉ thủ đoạn gian xảo, dê tiện của Corentin, ông muốn chiến thắng kẻ địch với vũ khí, bằng mưu lược quân sự (và quả thực, chính loạt đạn từ những người lính Cộng hòa do ông ra lệnh đã trực tiếp hạ sát Montauran). Tinh tường và đôn hậu, Hulot thấy rõ con người của Marie, song ông thấu hiểu và tôn trọng mối tình của nàng. Chính ông đoán ra tức khắc nàng muốn chết thay Montauran. Và những cử chỉ đầy ý nghĩa của vị tư lệnh – cái xiết tay khi nhận lời hầu tước gửi gắm, việc xua đuổi Corentin khỏi nơi đôi người yêu hấp hối – khiến cái chết của họ được sắc thái trang trọng, mang tính bi kịch.

Và góp phần quan trọng tạo nên ấn tượng này, là cảnh quan Bretagne được miêu tả vừa sống động cụ thể vừa giàu tính biểu tượng: thành Fougères với thung lũng, núi đá, vực thẳm, với màn sương huyền ảo gây nổi bốn chôn khác biệt ở mỗi nhân vật đang chờ đợi làn khói ám hiệu của hầu tước – Marie, Barbette, Corentin..., rồi sương tan mang tính ẩn dụ – giờ của sự thật đã điểm; biệt trang Vivetière âm u phản trắc với hồ nước sâu, với cỏ cây hoang dại giống như người, với quân phiến loạn lẫn cùng cỏ cây, đất đá; cảnh hành lễ ban đêm giữa rừng; đồng ruộng lốm chốm tường rào, đậu kim mọc bát ngát “giữa những rừng đậu kim ấy có thể bố trí hàng ngàn ổ phục kích”, một địa hình nổi lên sự canh tác thô sơ lạc hậu, lý giải cái nghèo, lòng tham trong dân cư, đồng thời lý giải vì sao “chỉ cần năm trăm du kích là có thể thách thức quân đội của cả một vương quốc”.

« Ta hiểu được sự hài lòng của Balzac, khi ông đọc lại tác phẩm, vào năm 1843. Trong thư gửi bà Hanska, nhà văn tự nhận xét rằng “sự miêu tả thật hoàn hảo” và cuốn tiểu thuyết “quả là một áng thơ tuyệt diệu”¹.

1. Thư gửi bà Hanska, tập II, tr. 311.

NHỮNG NGƯỜI CHOUAN

hay

XỨ BRETAGNE NĂM 1799

Tặng ông Théodore Dablin, thương gia
Tặng bạn đầu tiên, tác phẩm đầu tiên

DE BALZAC

CHƯƠNG I

Ổ PHỤC KÍCH

Trong những ngày đầu năm VIII, khi mới bắt đầu tháng vendémiaire¹, hay tính theo lịch hiện nay, vào cuối tháng Chín 1799, khoảng một trăm nông dân và khá nhiều thị dân, xuất phát buổi sớm từ Fougères để đi đến Mayenne; họ leo núi Pèlerine ở vào khoảng giữa đường từ Fougères đến Ernée, một đô thị nhỏ nơi khách đi đường thường dừng chân để nghỉ. Đoàn quân đó, chia thành nhiều toán lớn nhỏ khác nhau, tập hợp đủ kiểu trang phục rất lạ lùng và những con người thuộc các địa phương hay nghề nghiệp hết sức khác biệt, vì vậy thiết tưởng cần mô tả những đặc điểm ấy để làm cho câu chuyện có nhiều màu sắc rực rỡ, điều mà ngày nay người ta đánh giá cao, mặc dù, theo ý kiến một số nhà phê bình, những màu sắc ấy làm phương hại việc diễn tả tình cảm.

Nông dân chiếm số đông nhất, có một số người đi chân đất, quần áo vền vện là một tấm da dê lớn choàng lên người từ cổ đến

1. Vendémiaire: tháng thứ nhất của lịch Cộng hòa.

đầu gối, và một chiếc quần vải trắng thô dệt rất tồi, chứng tỏ sự thấp kém của nền công nghiệp địa phương. Tóc họ dài buông xuống thành những mớ tóc bết lăn vào lông da dê và phủ kín mặt khi họ cúi mặt xuống đến nỗi, khi mới thoát nhìn, người ta dễ tưởng rằng tấm da dê kia là da của chính họ và nhầm lẫn những người khốn khổ đó với những con vật đã cho họ da để làm quần áo. Nhưng nhìn qua những mớ tóc ấy người ta thấy mắt họ long lanh như những giọt sương mai trong chòm lá xanh dày đặc; và khi họ nhìn, ánh mắt bộc lộ trí tuệ của con người, chắc chắn gieo sự khâm phục hơn là niềm vui. Họ đội một chiếc mũ bản bằng len đỏ, giống như mũ của người Phrygie xưa mà nền Cộng hòa lúc này sử dụng như là biểu tượng của tự do. Mỗi người đều vác trên vai một chiếc gậy bằng gỗ sồi có nhiều mẫu, đầu gậy treo lủng lẳng một cái bị hai ngăn đựng mấy thứ bên trong. Những người khác chụp lên trên mũ len một chiếc mũ phớt thô rộng vành quần một cái dải ben bằng sợi len nhiều màu ở xung quanh. Những người này mặc quần áo hoàn toàn bằng thứ vải thô như quần và bị của những người trước, trang phục trông chẳng có gì là văn minh hiện đại cả. Tóc họ dài buông xõa xuống cổ một chiếc áo tròn ngắn đến háng, có những túi nhỏ vuông ở hai bên, là loại quần áo đặc biệt của nông dân miền Tây. Chiếc áo ấy không cài để lộ một chiếc gi-lê cũng bằng thứ vải thô ấy, đính khuy to. Một số người trong họ mang guốc, còn những người khác, vì tiết kiệm, lại xách giấy. Bộ quần áo ấy đã dùng lâu nên bẩn, đen nhem vì mồ hôi hay bụi bặm, nó kém phần độc đáo hơn bộ quần áo trước, nhưng có giá trị lịch sử vì là hình thức quá độ giữa bộ quần áo trên với bộ quần áo gần như sang trọng của một vài người rải rác đó đây ở giữa đoàn người, chói ngời như những đóa hoa. Thật vậy, họ mặc quần vải xanh lơ, áo gi-lê đỏ hay vàng trang trí bằng hai hàng khuy đồng chạy dọc, trông giống những áo giáp hình vuông, màu sắc nổi bật lên trên những bộ quần áo trắng và những tấm da của các bạn đồng hành, khác nào như những bông hoa mua và hoa mào gà nổi lên giữa cánh đồng lúa mì. Có một vài người mang những chiếc guốc mà nông dân xứ Bretagne có thể làm lấy; nhưng hầu hết mọi người đều mang giày lớn đóng đinh và mặc áo ngoài bằng da rất thô, cắt theo kiểu thời trang Pháp thời xưa mà người nông dân còn tôn sùng. Cổ áo sơ-mi của họ được đính những khuy bạc có hình quả tim hay

mỏ neo. Cuối cùng, những chiếc bị hai ngăn của họ có vẻ nặng hơn những chiếc bị của các bạn đồng hành; cần nói thêm rằng nhiều người trong số họ còn bỏ sung cho hành trang của mình một bầu chắt chắt là đầy rượu, có dây đeo vào cổ. Một số thị dân có mặt ở giữa đám người nửa man di đó như để biểu thị thời kỳ cuối cùng của sự văn minh ở các địa phương ấy. Họ đội mũ tròn, mũ cao hay cát-két, đi boots có mép lật hay giày ghệt, ăn mặc rất khác nhau giống như y phục đủ kiểu của những nông dân. Có khoảng chục người mặc kiểu áo ngắn thời Cộng hòa, gọi là áo các-ma-nhôn. Những người khác, chắc chắn là thợ thủ công giàu có, mặc từ đầu đến chân quần áo bằng dạ đồng màu. Dễ dàng nhận ra những người ăn mặc cầu kỳ nhất với những áo chên và áo rơ-danh-gốt bằng dạ màu xanh lơ hay xanh lá cây ít nhiều đã sờn. Họ, những nhân vật quan trọng đích thực, đi ủng nhiều kiểu khác nhau, đùa bỡn với những chiếc gậy bụi, tỏ vẻ họ thuộc hạng những người dù có thất bại vẫn cứ vui lòng. Một vài mái tóc được rắc phấn kỹ càng, những mớ tóc đuôi sam bện khá kiểu cách chứng tỏ sự cầu kỳ ở những người mới phát lên hay mới được giáo hóa. Nhìn những con người được tập hợp lại như do tình cờ, ngỡ ngàng thấy mình ở bên nhau, chúng ta sẽ cho rằng đây là cư dân của một thị trấn bị xua ra khỏi nhà vì hỏa hoạn. Nhưng thời điểm và địa điểm làm cho ta có một cách nhìn khác hẳn đối với đám người đó. Một người quan sát am hiểu được bí mật về những bất đồng chính kiến đang làm sôi động nước Pháp lúc bấy giờ sẽ dễ dàng nhận ra số ít công dân mà nền Cộng hòa có thể tin cậy vào lòng trung thành trong đám người đó, hầu hết gồm những người, bốn năm trước đây, đã chiến đấu chống lại nó. Một nét cuối cùng khá nổi bật làm cho ta không còn nghi ngờ gì về các chính kiến đang chia rẽ đám người tập hợp kia. Chỉ những người Cộng hòa mới đi đứng khá vui vẻ. Còn những người khác trong đám đông, mặc dù khác biệt nhau rõ rệt trong trang phục nhưng nét mặt và dáng điệu đều bộc lộ như nhau nỗi đau khổ. Những thị dân và nông dân đều tỏ nỗi buồn sâu sắc; sự yên lặng của họ nói lên điều gì đó dễ sợ, và hình như họ bị đè nén bởi cùng một ý tưởng, chắc hẳn là ghê gớm, nhưng lại giấu kín, vì nét mặt họ lạnh lùng khó hiểu; chỉ có bước chân chậm chạp khác thường của họ có thể làm cho ta đoán được họ đang có những suy tính bí mật. Thỉnh thoảng, một vài người

trong số họ hất tóc và ngẩng đầu lên có vẻ nghi ngờ, những người này đáng chú ý vì những chuỗi tràng hạt đeo ở cổ, bất kể mối nguy hiểm gì còn giữ dấu hiệu của một tôn giáo đã bị cấm đoán hơn là bị tan rã. Họ lén nhìn những rừng cây, những con đường mòn và những dãy núi đá ở hai bên đường, nhưng với dáng điệu một con chó đưa mũi đánh hơi con mồi; rồi, khi chỉ nghe thấy tiếng bước chân đơn điệu của những người bạn đồng hành yên lặng, họ lại cúi đầu xuống và lại tỏ vẻ thất vọng, giống như những phạm nhân bị đưa đến nhà ngục để rồi sống ở đấy, chết ở đấy.

Người ta cũng dễ hiểu vì sao đoàn người ấy đi về hướng Mayenne, với những thành phần không đồng nhất và những tình cảm biểu lộ khác nhau khi nhìn thấy toán quân đi đầu, gồm khoảng một trăm năm mươi người lính mang vũ khí và hành trang dưới sự điều khiển của *chỉ huy trưởng binh đoàn*¹. Người ta gọi ông ta như vậy thay vì chức danh quan năm mà những người yêu nước bài xích vì cho rằng nó có vẻ quá quý phái; thiết tưởng cũng cần mách điều này cho những ai đã không chứng kiến tấn thảm kịch Cách mạng. Số lính đó thuộc bộ phận đồn trú của bán-lữ đoàn bộ binh đóng ở Mayenne. Trong những thời kỳ bất hòa ấy, những người dân miền Tây đã gọi tất cả những người lính Cộng hòa là *quân Xanh*. Sở dĩ người ta gọi như vậy là vì các bộ binh phục đầu tiên có màu xanh và đỏ, mọi người còn nhớ cho nên không cần phải tả chi tiết. Đội quân Xanh có nhiệm vụ hộ tống đám người tập hợp kia, những người hầu hết đang bất bình vì phải đưa đi Mayenne, nơi kỷ luật nhà binh sẽ làm cho họ mau chóng đồng nhất về tinh thần, về quân phục và quân phong, những điều mà hiện giờ họ đang hoàn toàn chưa có.

Đám người kia là đội quân mà quận Fougères khó khăn lắm mới cung cấp được, thực hiện lệnh trưng binh do Viện Chấp chính Cộng hòa Pháp ban hành, theo đạo luật ngày 10 messidor. Chính phủ đã yêu cầu một trăm triệu (phơ-răng) và một trăm nghìn người để chi viện nhanh chóng cho các quân đoàn bại trận trước quân Áo ở Ý, trước quân Phổ ở Đức, và bị uy hiếp ở Thụy Sĩ trước quân Nga mà Souwarow đã gây lòng tin sẽ chiếm được nước Pháp. Những

1. Nguyên văn: bán-lữ đoàn.

khu vực miền Tây quen gọi là các vùng Vendée, Bretagne và một phần Normandie Hạ, do tướng Hoche bình định sau một cuộc chiến bốn năm, tỏ ra muốn lợi dụng thời cơ này để chiến đấu trở lại. Trước nhiều cuộc tiến công như vậy, nhà nước Cộng hòa đã lấy lại khí lực ban đầu. Để tạo điều kiện bảo vệ các khu vực bị tiến công, nhà nước giao nhiệm vụ phòng thủ cho các công dân yêu nước theo một điều khoản của đạo luật tháng messidor. Thật vậy, chính phủ không có quân đội, không có tiền để chi cho các việc nội chính, đã né tránh sự khó khăn bằng một pháp chế mang tính phách lối: nếu không chi viện gì được cho các vùng đang có bạo loạn, thì cho họ lòng tin vậy. Có lẽ nhà nước đã hy vọng rằng với biện pháp làm cho các công dân chống đối lẫn nhau có thể dẹp được cuộc nổi dậy ở căn nguyên của nó. Điều luật ấy có tác dụng gây ra những sự trả thù khủng khiếp, được viết như sau: *sẽ tổ chức những đại đội địa phương¹ trong các khu vực miền Tây*. Chủ trương vô chính trị ấy làm cho miền Tây có thái độ rất thù địch đến nỗi Viện Chấp chính thấy không có hy vọng chiến thắng thái độ đó ngay lúc đầu, nên vài ngày sau đã đề nghị Quốc hội thông qua những biện pháp đặc biệt có liên quan đến những đội khinh binh dựa theo điều luật cho phép tổ chức các đại đội địa phương. Do đó, một đạo luật mới được ban hành vài ngày trước khi câu chuyện này bắt đầu; vào ngày nhuận thứ ba của năm VII đã ban bố sắc lệnh tổ chức số người ít ỏi được tuyển lựa thành những đội quốc dân quân. Các đội quốc dân quân phải mang tên các khu vực Sarthe, Orne, Mayenne, Ille-et-Vilaine, Morbihan, Loire-Inférieure và Maine-et-Loire. Theo văn bản của đạo luật thì *các đội quốc dân quân chỉ được sử dụng để chiến đấu chống những người Chouan, không được đưa ra biên giới với bất cứ một lý do gì*. Những chi tiết vô vị mà không ai biết đó nói lên sự yếu kém của Viện Chấp chính, đồng thời giải thích cuộc hành quân của đoàn người dưới sự điều khiển của quân Xanh. Thiết tưởng cũng không thừa khi nói thêm rằng những quyết định đẹp đẽ và đầy lòng yêu nước của Viện chấp chính chẳng nhận được sự thi hành nào khác ngoài việc đăng trên *Công báo Pháp luật*.

1. *Compagnie franche*: đại đội được miễn đưa đi chiến đấu ngoài địa phương, tạm dịch là đại đội địa phương.

Những nghị định của nhà nước Cộng hòa không còn được ủng hộ bởi những ý tưởng đạo đức lớn, bởi lòng yêu nước hay bởi sự khùng bố gần đây đã đem lại hiệu lực cho các nghị định ấy; những pháp lệnh đó tạo ra nhiều triệu pho-răng và nhiều quân lính, nhưng chẳng có đồng tiền nào vào kho bạc và chẳng có người lính nào vào quân đội. Khí lực của Cách mạng đã bị mai một trong những bàn tay bất tài, và việc áp dụng những đạo luật đáng lẽ là phải chế ngự tình thế thì lại mang dấu ấn của tình thế.

Một viên sĩ quan già cai quản các khu vực Mayenne và Ille-et-Vilaine, khi tính toán tại chỗ về các biện pháp thích hợp, muốn điều động quân lính từ Bretagne, và nhất là từ Fougères, một trong những điểm nổi dậy đáng sợ nhất của những người Chouan. Với biện pháp này ông hy vọng làm suy yếu lực lượng của các quận đáng ngại ấy. Người quân nhân trung thành ấy dựa vào những dự tính huyền hoặc của luật pháp để khẳng định rằng mình sẽ trang bị vũ khí và quân trang ngay lập tức cho các *trung binh*, và sẽ đài thọ một tháng lương mà chính phủ đã hứa cho những đội quân ngoại lệ đó. Mặc dù xứ Bretagne lúc đó khước từ mọi thứ quân dịch, thoát tiên công việc được tiến hành có kết quả do lòng tin vào những lời hứa nói trên, và quá nhanh chóng đến nỗi viên sĩ quan đó phát hoảng. Nhưng đây lại là một vị sĩ quan già đời khó lòng mà đánh bẫy. Khi mới thấy một phần số quân được tập hợp nhanh ở quận, người sĩ quan ấy ngờ rằng chắc có một động cơ bí mật gì đây, và điều này ông có thể đoán đúng khi ông cho rằng họ muốn lấy vũ khí. Không cần chờ đợi những người đến chậm, ông quyết định tranh thủ rút về Alençon, để được đến gần những xứ quy hàng, mặc dù sự nổi dậy ngày càng lớn của các xứ này làm cho kết quả của ý đồ trên rất mong manh. Viên sĩ quan, qua những huấn lệnh của mình, giữ rất kín điều bí mật về những thảm bại của quân đội chúng ta và những tin tức từ xứ Vendée dễ làm lung lạc lòng người; vào buổi sáng khi bắt đầu câu chuyện này, ông đã cố gắng đến Mayenne bằng một cuộc hành quân bắt buộc, tại đây ông tự hứa thi hành pháp luật theo hão ý của mình bằng cách bổ sung các đơn vị trong binh đoàn của mình bằng số *tân binh* tuyển ở Bretagne. Danh từ tân binh, sau này trở nên nổi tiếng, lần đầu tiên đã thay thế danh từ trung binh trong

các đạo luật để chỉ lính Cộng hòa mới tuyển mộ. Trước khi rời Fougères, người chỉ huy đã sai quân của mình bí mật lấy đạn và khẩu phần bánh cần thiết cho tất cả mọi người, nhằm làm cho các tân binh không chú ý đến độ dài cuộc hành quân; và ông cũng suy tính kỹ về việc không dừng lại ở chặng đường Ernée, vì ở đây quân tăng cường của ông một khi đã hết ngõ ngàng rất có thể sẽ thông đồng với những người Chouan chắc chắn có mặt ở khắp các vùng nông thôn lân cận. Đoàn quân ngạc nhiên về sự điều hành của viên sĩ quan Cộng hòa già, lặng lẽ bước đi chầm chậm trên ngọn núi này với vẻ mặt buồn rầu làm cho người chỉ huy binh đoàn, tên là Hulot, hết sức hoài nghi; ông rất chú ý đến những nét nổi bật được miêu tả ở trên, nên ông đi trầm lặng giữa năm sĩ quan trẻ tuổi, những người này rất coi trọng sự bận tâm của người chỉ huy. Nhưng khi lên đến đỉnh ngọn Pèlerine, Hulot bất thành linh quay đầu lại, có lẽ do bản năng, để quan sát những nét mặt lo sợ trong đoàn trung binh, và nhanh chóng phá vỡ sự yên lặng. Thật vậy, những người xứ Bretagne đi càng ngày càng chậm đến nỗi giữa họ và bộ phận đi áp giải họ đã cách xa nhau chừng hai trăm bước. Hulot cau mặt, cái cau mặt rất đặc biệt của ông.

– Đồ Bảo hoàng, quỷ tha ma bắt à? ông kêu lên, giọng sang sảng. Bọn tân binh của chúng ta đáng lẽ phải rào bước thì đi chậm lại, tôi tin như vậy!

Nghe những tiếng nói ấy, các sĩ quan tùy tùng đột nhiên quay người lại giống như người ta giật mình tỉnh giấc vì một tiếng động bất chợt. Những người cai và đội cũng bắt chước làm như vậy và cả đại đội dừng lại dù chưa được nghe lệnh dừng bước. Thoạt đầu những sĩ quan đưa mắt nhìn cái phân đội trông giống như một con rùa dài đang leo núi Pèlerine; những người trẻ tuổi ấy, như bao nhiêu người khác, vì nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phải bỏ dở những lớp học cao nhấ, và ở họ chiến tranh chưa làm tắt lòng yêu nghề thuật; họ xúc động trước quang cảnh bày ra trước mắt nên không đáp lại một lời nhận xét mà họ không hiểu được tầm quan trọng. Mặc dù họ đã xuất phát từ Fougères, trước đây họ đã nhìn thấy phong cảnh này, nhưng giờ đây họ lại nhìn với những viễn cảnh khác, nên muốn được ngắm lại lần cuối cùng, giống như những

người mê âm nhạc nếu biết được rõ các chi tiết của bản nhạc thì lại càng nhiều hứng thú.

Từ trên đỉnh Pèlerine người du khách thấy được thung lũng Couësson rộng lớn, trên một điểm cao nhất ở phía chân trời là thành phố Fougères. Lâu đài của thành phố xây trên núi cao khổng lồ ba hay bốn con đường quan trọng; với vị trí đó ngày xưa nó đã từng là một điểm chốt của xứ Bretagne. Từ chỗ đứng các sĩ quan đã nhìn toàn cảnh thung lũng này, thấy đất đai màu mỡ thần kỳ và cảnh sắc thật phong phú. Từ khắp mọi nơi, những ngọn núi phiến nham nhô lên như những diễn đài nhiều bậc; sườn núi màu đỏ nhợt được ngụy trang dưới những rừng sồi, ẩn bên triền núi là những thung lũng nhỏ đầy cây xanh bóng mát. Dãy núi chạy vòng, hình thành một hàng rào tròn rộng lớn bao bọc một cánh đồng cỏ mênh mông xanh mơn mơn, có hình dáng một công viên kiểu Anh. Tắm thảm xanh đó, với vô số hàng rào bằng cây bao bọc nhiều di sản lớn nhỏ khác nhau có cây cối bên trong, thật hiếm thấy giữa các phong cảnh trên đất Pháp; nó chứa đựng những vẻ đẹp phong phú và bí ẩn với vô vàn tương phản, làm tăng gấp bội những ấn tượng cho mọi người, dù đối với những tâm hồn lạnh nhạt nhất. Vào lúc ấy, một ánh quang lướt nhanh trên bức tranh phong cảnh, có lẽ thiên nhiên muốn làm tăng giá trị các sáng tác bất hủ của mình. Khi đội quân đi qua thung lũng, mặt trời mọc đã dần dần xua tan những làn hơi trắng nhẹ thường bay là là trên những cánh đồng cỏ, vào các buổi sớm của tháng Chín. Vào lúc những người lính ngoái đầu lại, dường như có một bàn tay vô hình đang thu chiếc khăn voan cuối cùng phủ che phong cảnh; là đám mây mỏng, giống như một chiếc khăn the trong mờ phủ lên những đồ trang sức quý giá, gây sự tò mò muốn thấy báu vật. Những viên sĩ quan đưa mắt nhìn khắp chân trời trải rộng mênh mông không thấy có lấy một đám mây bạc mong manh nào trên vòm trời xanh biếc. Đúng hơn là họ như thấy một tàn lủa rất mỏng treo trên những ngọn núi lô nhô, giăng trên không trung, để che cho cái quần thể lộng lẫy những cánh đồng, đồng cỏ, khe suối và rừng cây. Họ ngấm không chán cái khoảng không gian ấy chứa chất biết bao nhiêu cảnh đẹp đồng quê. Một số người đã tần ngần hồi lâu trước khi để mắt nhìn giữa cảnh đa dạng bất ngờ của những khu rừng nhỏ

mà màu vàng gắt của một vài chòm lá úa làm tôn thêm màu đồng đỏ, mà màu xanh ngọc bích của những cánh đồng cỏ cắt xén không đều còn làm nổi bật thêm. Những người khác mãi ngắm những cảnh tương phản giữa những cánh đồng kiều mạch có màu đỏ nhạt, lúa đã thu hoạch dựng lên thành những bó hình chóp nón giống như những bó súng mà binh lính dựng trong trại quân ở ngoài trời, và những cánh đồng lúa mạch vừa được gặt có màu vàng au. Đây đó, từ một vài mái nhà lợp đá đen tỏa ra những làn khói trắng; rồi những con suối vùng Couësnon chảy ngoằn ngoèo lung linh ánh bạc làm người ta chú ý vì một vài ảo thị khiến tâm hồn bồn chồn, mơ mộng mà không hiểu tại sao. Những người ngắm cảnh đẹp này ngầy ngất đón hương thơm mát mẻ của gió nhẹ mùa thu, mùi thơm nồng của rừng cây đang tỏa lên như một đám mây hương, và họ say mê trước những hoa thơm cỏ lạ, những cây cối tốt tươi xanh rờn không kém gì những cây cối của nước Anh lân cận, mang những tên chung ở cả hai nước. Một vài gia súc đem lại sự sinh động cho cái quang cảnh vốn đã đầy kịch tính này. Những con chim cất tiếng hót hình thành một bản nhạc vừa trầm vừa êm dịu trong thình không vùng thung lũng. Nếu như trí tưởng tượng tập trung muốn thấy được đầy đủ những tương phản phong phú giữa bóng tối và ánh tối, những chân trời mờ sương ở các dãy núi, những viễn cảnh kỳ dị mở ra từ những chỗ trống không cây, nơi có nước và chạy dài những đường quanh co ngoạn mục; nếu như hồi ức tô điểm cho cảnh sắc được nắm bắt thoáng qua trong một khoảnh khắc cũng thoáng qua, thì những ai thấy được giá trị của những phong cảnh này sẽ hình dung được phần nào cái quang cảnh kỳ diệu khiến cho tâm hồn còn nhạy cảm của những viên sĩ quan trẻ hầu như phải sửng sốt.

Họ nghĩ rằng những con người khốn khổ kia phải miễn cưỡng rời bỏ quê hương và những tập quán thân thiết của mình, đi đến những xứ lạ để rồi có thể bỏ mình ở đấy, nên họ vô tình tha thứ cho sự chậm trễ của đám người kia mà họ hiểu rõ lý do. Rồi, với lòng độ lượng sẵn có ở những người lính, họ giả vờ muốn quan sát các vị trí quân sự ở cái vùng có cảnh đẹp này để tỏ rằng mình chẳng có thương hại gì đám người đó. Nhưng Hulot, mà ta cần gọi là quan Tư lệnh hơn là cái tên Chỉ huy trưởng binh đoàn trúc trắc khó nghe, là

một trong số quân nhân, trước mối đe dọa trực tiếp, không phải là hạng người cho phép mình ngắm cảnh đẹp, dù là cảnh thiên đường trên trái đất. Ông liền lắc đầu và nhúu cặp lông mày đen làm tăng vẻ mặt nghiêm khắc.

– Quái quỷ! Tại sao bọn nó chưa đến? ông hỏi lại lần thứ hai với cái giọng võ do những mệt mỏi của chiến tranh. Hay bọn họ đang bắt tay một vị Nữ Đồng trinh nhân đức nào ở trong làng?

– Ông hỏi tại sao à? có ai đó đáp lại.

Nghe thấy những tiếng như phát ra từ cái tù và bằng sừng bò mà những người nông dân thổi khi tập hợp đàn gia súc, người chỉ huy đột nhiên quay lại tưởng như có mũi kiếm đâm vào mình; ông nhìn thấy ở gần mình một nhân vật lạ lùng hơn bất cứ người nào trong đám đông bị đưa đến Mayenne để phục vụ nền Cộng hòa. Người lạ mặt này trông mập mạp, vai rộng, đầu to như đầu một con bò và nhiều chỗ trông rất giống đầu bò. Cánh mũi dày làm cho mũi càng ngắn. Cặp môi rộng vênh lên để lộ hàm răng trắng như tuyết, cặp mắt đen to và tròn dưới cặp lông mày dữ tợn, đôi tai sa xuống và mớ tóc đỏ hoe làm cho người ta liên tưởng đến loài vật ăn cỏ hơn là giống nòi tốt đẹp của người Caucase. Sau cùng, vì thiếu hoàn toàn những đặc tính khác của con người xã hội nên cái đầu trần lại càng nổi bật. Bộ mặt lộ cái phần duy nhất thấy được trên cơ thể con người kỳ lạ ấy với nước da đồng đỏ vì ánh nắng mặt trời và những góc cạnh làm cho khuôn mặt phẳng phất giống như đá hoa cương tạo nên chất đất của vùng này. Từ cổ trở xuống người đó khoác một thứ áo choàng bằng vải đỏ hoe còn thô hơn vải quần của những tân binh nghèo nhất. Một người buôn đồ cổ sẽ nhận ra đó là áo *saye* (*saga*) hay áo *sayon* của người Gaulois xưa; áo ngắn nửa thân được nối với hai ống quần bằng da dê bằng những miếng gỗ gọt dẽo vụng, có miếng còn cả vỏ. Những mảnh da dê cái (tiếng địa phương gọi dê cái là *bique*), bọc kín đùi và ống chân, không để lộ hình dáng con người. Bàn chân xỏ lột thỏm trong những chiếc guốc khổng lồ. Tóc dài óng ánh giống như lông của tấm da dê buông xòa xuống hai bên mặt, đường ngôi giữa trông giống như tóc các bức tượng thời Trung cổ còn thấy trong một số nhà thờ. Các tân binh vác

cây gậy có máu trên vai, còn người này áp lên ngực mình, thay cho súng, một chiếc roi lớn mà phần bằng da thuộc đan khéo léo có vẻ dài gấp đôi đoạn bằng da của cái roi bình thường. Sự xuất hiện bất ngờ của con người kỳ lạ này dường như dễ hiểu. Một vài viên sĩ quan khi mới nhìn thấy gã cho rằng gã là một trung binh hay một tân binh (lúc này người ta dùng không phân biệt hai từ này) thấy đoàn người dừng lại thì chuồn lên. Nhưng sự có mặt của gã làm cho viên chỉ huy vô cùng ngạc nhiên; dù chẳng tỏ ra sợ hãi chút nào, nét mặt ông trở nên lo lắng; và sau khi quan sát kỹ người lạ mặt, như bị ám ảnh về những chuyện không hay, ông nhắc lại một cách vô ý thức: – Ủ, tại sao họ chưa đến? người có biết tại sao không?

– Là vì, người đối thoại lâm lì trả lời bằng tiếng Pháp nói một cách khó khăn, vừa nói vừa giơ bàn tay thô kệch về hướng Ernée, là vì đằng kia là xứ Maine, và đây là hết địa phận Bretagne.

Nói xong gã ném mạnh cái cán roi nặng trĩu xuống đất, ngay dưới chân viên chỉ huy. Những người chứng kiến cảnh tượng kẻ lạ mặt khuyến cáo một cách cụt ngủn như vậy có cảm tưởng như nghe tiếng trống nện giữa một bản nhạc. Từ khuyến cáo chỉ tạm đủ để biểu thị lòng căm giận, ý muốn báo thù thông qua cử chỉ ngạo mạn, lời nói cộc lốc và thái độ thấm đượm một khí lực dữ tợn và lạnh lùng. Con người ấy, với thân hình thô lỗ như được đục đẽo bằng rìu, với bộ vỏ sù sì, với nét mặt ngu dân, trông giống như một bán thần man rợ. Gã có dáng dấp một nhà tiên tri và xuất hiện ở đây như chính là vị thần của xứ Bretagne, vùng đất sau giấc ngủ ba năm giờ đây tỉnh dậy để lại tiếp tục cuộc chiến tranh mà thắng lợi nhất định sẽ gieo tang tóc cho cả hai bên.

– Đây là một gã khá thú vị, Hulot nói với mình. Hắn có vẻ là sứ giả của những kẻ sẵn sàng đàm phán bằng súng.

Sau khi đã nói lẩm bẩm như thế trong miệng, viên chỉ huy đưa mắt nhìn liên tiếp từ người đó đến phong cảnh, từ phong cảnh đến phân đội, từ phân đội đến bờ dốc của con đường nơi có những mòm núi rợp bóng kim tước cao của Bretagne, rồi đột nhiên lại nhìn vào người lạ mặt như có ý chất vấn trước khi hỏi đột ngột: – Người ở đâu đến?

Ông nhìn bằng cặp mắt sắc và hau hấu như muốn tìm hiểu những bí mật của bộ mặt khó hiểu kia trong khi nó biểu thị cái vẻ thất thần ngổ ngàng của một nông dân đang ngồi nghỉ.

– Từ xứ những *Chàng Trai*¹, anh ta trả lời không chút bối rối.

– Tên người?

– *Đi-sát-đất*.

– Tại sao người lại mang biệt hiệu của người Chouan, trái với pháp luật.

Đi-sát-đất, nó tự đặt tên như vậy, nhìn người chỉ huy với vẻ ngu xuẩn quá ư chân thực đến nỗi ông cho rằng y không hiểu mình.

– Người có thuộc đoàn trung binh của Fougères không?

Đi-sát-đất đáp lại: *Tôi không biết* với cái giọng làm cho người đối thoại chán ngán không muốn hỏi thêm. Y ngồi bình thản ở cạnh đường, lấy ra từ chiếc áo khoác vài mẩu bánh kiêu mạch mỏng và đen, ăn một cách dửng dưng dần dần cái món ăn dân tộc mà chỉ người xứ Bretagne mới thưởng thức được vị ngọt bùi chua chát. Y làm ra vẻ dần dần hết mức đến nỗi các viên sĩ quan, trong hoàn cảnh này, thấy y hoàn toàn giống một con vật đang gặm cỏ trên đồng cỏ phì nhiêu của thung lũng, hay giống một người man rợ của châu Mỹ hay một thổ dân trên mũi Hảo Vọng. Về bề ngoài ấy đã đánh lừa được viên chỉ huy và có thể làm cho ông yên tâm, nếu như lần cuối cùng ông không cẩn thận nhìn lại con người mà ông nghi ngờ là sứ giả truyền tin của một cuộc chém giết sắp đến: người Chouan này tóc tai, áo da dê khoác trên người đều phủ đầy gai, lá, mảnh gỗ và cành cây, y như thể đã đi một chặng đường dài xuyên qua những bụi rậm. Ông liếc nhìn viên quản Gérard đứng bên cạnh, đưa mắt làm hiệu, nắm chặt tay Gérard và nói khẽ: – Chúng ta đã đi tìm len cừu và chúng ta sẽ bị xén lông lúc trở về.

Các sĩ quan ngạc nhiên nhìn nhau yên lặng.

1. *Gars*: gã thiếu niên, thanh niên, tráng đinh, ở đây tạm dịch là Chàng Trai (N.D).

Thiết tưởng cũng nên nói lạc đề đôi chút để chia sẻ những lo âu của ông chỉ huy Hulot với một số người chỉ ở quanh quần xó nhà, cái gì cũng hoài nghi, vì họ chẳng nhìn thấy gì và họ có thể không tin vào sự tồn tại của Đi-sát-đất và những nông dân miền Tây mà cách cư xử lúc này thật cao thượng.

Từ *gars*, đọc là *gá*, là một di tích ngôn ngữ của những người Celtes, được người xứ Bretagne Hạ dùng, sau nhập vào tiếng Pháp. Trong ngôn ngữ Pháp hiện nay, từ đó hàm chứa nhiều kỷ niệm xa xưa hơn cả. *Gars* là vũ khí chính của người Gaëls hay Gaulois; *gaisde* có nghĩa là vũ trang, *gais* là dũng cảm, *gas* là sức mạnh. Những sự đối chiếu này chứng tỏ từ *gars* có quan hệ với những từ ngữ trên đây trong ngôn ngữ của tổ tiên chúng ta. Từ đó tương đương với từ Latinh *vir* là người, có nguồn gốc *virtus* là sức lực, can đảm. Cách suy luận này được cắt nghĩa bởi tính dân tộc. Một số người cho rằng các từ *gars*, *garçon*, *garçonnette*, *garce*, *garcette* là những từ không trang nhã cần tránh dùng trong đàm thoại, nhưng họ cũng cần hiểu rằng nó có nguồn gốc thượng võ và được dùng nơi này nơi khác trong quá trình câu chuyện này. – “C’est une fameuse garce!” (Thật là một phụ nữ can đảm), đó là lời người ta khen bà De Staël ở một tổng nhỏ thuộc Vendôme, bà bị dày ở đó vài ngày, câu khen này ít người hiểu đúng¹. Trong toàn cõi nước Pháp xứ Bretagne là xứ mà phong tục người Gaulois còn để lại những dấu ấn sâu đậm nhất. Có những vùng của tỉnh đó ngày nay còn được gọi là xứ của những người Gars vì cuộc sống hoang dã và đầu óc mê tín dị đoan của tổ tiên mông muội ngày xưa vẫn còn lưu hành một cách hiển nhiên. Khi ở một tổng có nhiều người Man rợ giống như người đã được tả ở trên, người dân trong vùng gọi những người đó là người “Gars” của giáo khu; và tên gọi kinh điển đó như là một phần thưởng cho lòng trung thành của những ai cố gắng bảo tồn truyền thống của ngôn ngữ và phong tục gaëliques; vì vậy cuộc sống của họ còn duy trì những di tích sâu đậm của sự tín ngưỡng và những hành vi mê tín dị đoan từ thời xa xưa. Ở đây những tập tục phong kiến vẫn còn được tôn trọng. Ở đây những người sưu tầm

1. Có thể hiểu sai theo nghĩa khác của *garce* là *cô gái lăng lơ*.

đồ cổ còn thấy những ngôi đền của người Gaulois chưa bị tàn phá. Ở đây thần văn minh hiện đại sợ không dám đi sâu vào những khu rừng nguyên thủy rộng mênh mông. Tính hung dữ khôn lường, tính bướng bỉnh tàn nhẫn, nhưng có cả sự chân thành của lời thề; sự vắng mặt hoàn toàn luật pháp, tập quán, trang phục, đồng tiền mới và ngôn ngữ của chúng ta, tính chân chất thuần phác và những đức tính anh hùng hòa hợp vào nhau làm nên tính cách những con người của những đồng quê ấy, tuy trí năng có nghèo nàn hơn so với những người Mohican và người Da đỏ của Bắc Mỹ, nhưng cũng tầm cỡ, cũng tinh quái và cứng cỏi như họ. Vị trí trung tâm châu Âu của Bretagne làm cho xứ sở này đáng được chú ý hơn là Canada. Mảnh đất này không được sưởi ấm bởi những luồng ánh sáng xung quanh nên nó giống như một hòn than giá lạnh vẫn đen đui và tối tăm ở giữa một lò lửa sáng rực. Những cố gắng của một số đại nhân tài muốn đưa đời sống xã hội và sự trù phú đến phần đất rộng lớn ấy của nước Pháp có nhiều của cải chưa biết tới, mọi cái, kể cả những cố gắng của chính phủ, đều bị tiêu ma trong lòng sự bất động của một dân chúng chỉ biết tôn sùng các tập quán quá lâu đời. Có thể dễ dàng giải thích điều bất hạnh này bằng địa hình hãy còn lồi lõm nhiều khe, suối, đầm, hồ lợm chồm những lũy xây bằng đất trông như pháo đài làm cho mỗi cánh đồng có dáng vẻ một thành quách; thiếu thốn các đường sá và kênh rạch, bằng dân trí dốt nát mà những định kiến gây nhiều tai họa, như được nêu trong câu chuyện này, và bằng sự không tiếp thu kỹ thuật canh tác hiện đại. Địa thế của những vùng này với óc mê tín của người dân không cho phép tập hợp nhiều người và thu được những lợi ích của những ý kiến khác nhau nếu được so sánh và trao đổi. Ở đây không có làng mạc. Những nơi ở bấp bênh gọi là nhà được dựng lên tạm thời rải rác trong vùng. Mỗi gia đình sống riêng rẽ như ở giữa sa mạc. Người ta chỉ hội họp không lâu vào ngày chủ nhật và các ngày lễ tôn giáo của giáo xứ. Các cuộc họp đó lặng lẽ, kéo dài trong vài giờ, dưới sự điều khiển của *Giáo trưởng* là người chủ độc nhất của đám người thô lậu đó. Sau khi được nghe giọng nói dễ sợ của người thầy tu đó, người nông dân trở về ở một tuần trong ngôi nhà kém vệ sinh của mình; họ ra khỏi nhà để đi làm và trở về nhà để ngủ. Nếu có người nào đến thăm hỏi, đó là giáo trưởng, linh hồn của

giáo xứ. Vì vậy, khi cha cố kêu gọi đã có hàng nghìn người xông lên chống nền Cộng hòa, và cũng vì vậy mà năm năm trước khi xảy ra câu chuyện này, các vùng này của xứ Bretagne đã cung cấp hàng loạt binh lính cho cuộc nổi dậy đầu tiên của những người Chouan. Anh em nhà Cottureau, những tên buôn lậu khét tiếng đã làm nghề đầy nguy hiểm ấy từ Laval đến Fougères; cuộc chiến tranh này đã mang tên chúng. Nhưng những cuộc nổi dậy ở các đồng quê này không có gì là cao quý, và người ta có thể nói một cách chắc chắn rằng nếu Vendée đã biến sự cướp bóc thành một cuộc chiến tranh, thì Bretagne đã biến cuộc chiến tranh thành sự cướp bóc. Sự phế truất các ông hoàng, sự phá hoại tôn giáo chỉ là những cái cớ để bọn Chouan cướp bóc, và những sự kiện xảy ra trong cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này tiêm nhiễm đôi điều từ các tập tục tàn nhẫn, dã man của các vùng đó. Khi có những người bảo vệ chân chính nên quân chủ đến tuyển quân trong số người dốt nát và hiếu chiến đó, họ đã cố gắng, dưới lá cờ trắng, đem lại một chút gì cao thượng cho những hành vi khiến cuộc nổi dậy của những người Chouan thành khả ố nhưng họ đã thất bại, và những người Chouan vẫn cứ là tấm gương tai hại đáng ghi nhớ cho những ai muốn khích động quần chúng kém văn minh trong một xứ sở. Quang cảnh xứ Bretagne bày ra trước mắt khách bộ hành trong thung lũng đầu tiên, cảnh tượng đoàn trung binh, hình dáng cái gĩa xuất hiện trên đỉnh Pèlerine, những cái đó là hình ảnh trung thành và thu gọn của toàn tỉnh cùng cư dân. Với những chi tiết ấy, ta có thể tưởng tượng ra chiến trường và các phương tiện chiến tranh mà những chi tiết kia là yếu tố hình thành. Đằng sau những hàng rào thật tươi tốt của những thung lũng đẹp đang ản núp những kẻ tấn công tàng hình. Mỗi cánh đồng là một pháo đài, mỗi cây trù tính một cái bẫy, mỗi thân cây liễu già rỗng tàng trữ một mưu kế. Chỗ nào cũng có thể là trận địa. Dưới làn đại bác, những cô gái nhoẻn miệng cười với quân Xanh để lôi kéo họ lại gần những họng súng đang chờ họ ở góc đường; các ả không cho rằng hành động như vậy là phản trắc; họ đi cùng cha và anh em mình đến cúng bái các tượng Nữ Đồng trinh bằng gỗ đã mục để cầu xin các mưu kế và xin được xá tội. Tôn giáo hay đúng hơn sự sùng bái vật-thần của những đầu óc mê muội đó khiến cho việc giết người không thấy ân hận. Vì vậy, khi bước vào

cuộc chiến, mọi cái trong xứ sở này trở nên nguy hiểm: tiếng động cũng như sự lặng yên, vẻ đẹp cũng như vẻ kinh tởm, nhà ở cũng như con đường lớn. Có lòng tin ngưỡng trong các điều phản bội đó. Đó là những người Man rợ phục vụ Chúa và nhà vua, theo kiểu những người Mohican chiến đấu. Nhưng để tả cuộc chiến đó cho đúng và chính xác về mọi mặt, nhà sử học cần phải nói thêm rằng khi hòa ước Hoche¹ được ký kết, toàn vùng đã trở lại thân thiện và tươi vui. Các gia đình, mới hôm qua còn xâu xé nhau, ngày hôm sau đã bình yên ngồi ăn uống với nhau dưới chung một mái nhà.

Khi Hulot phát hiện được những âm mưu bí mật mà chiếc da dê của Đì-sát-đất để lộ, ông tin chắc rằng cái hòa ước có lợi do tài của tướng Hoche mới có được đã bị vi phạm và không có khả năng duy trì. Vì vậy cuộc chiến tranh lại tái diễn, nhất định lần này sẽ khốc liệt hơn trước do ngừng hoạt động trong ba năm. Cuộc Cách mạng, được dụi đi từ ngày 9 thermidor² có thể sẽ mang lại tính chất khủng bố làm cho những người có lương tri căm ghét. Vàng của người Anh, như thường lệ, đã tiếp tay cho những mối bất hòa trong nội bộ nước Pháp. Bonaparte trẻ tuổi, tưởng đâu là thành hoàng của nền Cộng hòa, đã rời bỏ nó và nó hình như không còn đủ sức để chống chọi với bao nhiêu kẻ thù và kẻ thù tàn ác nhất lại xuất hiện sau cùng. Cuộc nội chiến, được báo hiệu bằng hàng nghìn cuộc nổi dậy lẻ tẻ, lại mang tính chất nghiêm trọng hoàn toàn mới mẻ khi mà những người Chouan âm mưu tấn công một đoàn quân hộ tống mạnh như thế này. Hulot suy nghĩ liên miên như vậy, một cách khá chi tiết, khi ông thấy xuất hiện Đì-sát-đất mà ông cho rằng đó là dấu hiệu của một trận mai phục được chuẩn bị khéo léo, vì ông mới là người đầu tiên nắm được bí mật của tai họa.

Sau khi đã nói lời tiên tri với Gérard, Hulot đứng im lặng, sự im lặng kết thúc cảnh tượng trên, cho phép ông lấy lại sự bình tĩnh. Người lính già hầu như đã bị nao núng. Ông không thể xua đi những đám mây u ám trên nét mặt khi ông chợt nghĩ rằng mình đã bị bao

1. Hòa ước mang tên tướng Hoche ký năm 1795 nhằm mục đích bình định vùng Vendée.

2. Tháng 11 của lịch Cộng hòa.

vây bởi những khủng khiếp của một cuộc chiến tranh mà bọn Rợ ăn thịt người có lẽ cũng khước từ sự tàn bạo. Hai người bạn của ông, đại úy Merle và viên quân Gérard, cố gắng tìm hiểu nỗi lo âu hiện ra trên mặt người chỉ huy, điều rất mới lạ đối với họ; họ nhìn Đi-sát-dất ăn bánh ở lề đường mà không sao tìm được mối quan hệ giữa tên súc sinh kia với nỗi lo lắng ở viên chỉ huy dũng cảm của mình. Nhưng gương mặt của Hulot bỗng nhiên sáng lên. Trong khi ông xót xa cho những nỗi bất hạnh của nền Cộng hòa, ông lại lấy làm sung sướng được chiến đấu để bảo vệ nó; ông tự hứa với mình một cách vui vẻ là không để mắc mưu bọn Chouan và quyết tìm hiểu kỹ càng con người rất quý quyết, và ông lấy làm vinh dự là bọn họ đã dùng hấn để chống lại ông. Trước khi có những quyết định, ông bắt đầu quan sát vị trí mai phục của địch. Ông thấy con đường mình đang đứng chạy vào một hẻm núi tuy không sâu lắm nhưng có rừng mọc hai bên và có nhiều con đường mòn đổ về; ông nhú mạnh cặp lông mày đen rậm, rồi nói với hai người bạn thân bằng một giọng trầm, rất xúc động:

– Chúng ta dụng phải tổ ong vò vẽ rồi!

– Nhưng ông sợ cái gì? Gérard hỏi.

– Sợ à?... viên chỉ huy nói tiếp, đúng, tôi sợ. Tôi luôn luôn sợ bị bắn chết như con chó ở chỗ ngoẹo đường rừng không kịp nghe tiếng hô: Muốn sống đứng lại!

– Chà! Merle vừa cười vừa nói, muốn sống! kể cũng hơi quá đấy.

– Chúng ta gặp nguy thật à? Gérard hỏi, ngạc nhiên thấy Hulot bình tĩnh lại cũng như đã ngạc nhiên khi thấy ông thoáng lo sợ.

– Im! viên chỉ huy nói, chúng ta đang ở trong miệng chó sói, trời tối như ở trong hang, và cần phải thấp nển. May thay, ông nói tiếp, chúng ta đang ở trên cao sườn núi này! Ông tặng cho sườn núi này một lời rất sỗ và nói thêm: – Có lẽ cuối cùng tôi sẽ thấy rõ. Viên chỉ huy kéo hai viên sĩ quan về phía mình và vây xung quanh Đi-sát-dất. Tên Gars giả bộ cho mình làm phiền những người kia nên nhanh chóng đứng dậy. – Ở nguyên đấy, thành vô lại! Hulot vừa nói to vừa đẩy hấn ngã xuống bờ đường, nơi hấn đã ngồi. Từ lúc đó, viên

chỉ huy binh đoàn không rời mắt nhìn chăm chú người dân vô tư của xứ Bretagne. – Này các bạn, ông nói khẽ với hai viên sĩ quan, đã đến lúc cần nói cho các bạn biết rằng tình hình ở đằng ấy đã hồng bát. Viện Chấp chính, do việc lục đục sắp xếp lại các Hội đồng, đã cho thêm một nhất chổi vào công việc của chúng ta. Những quan chấp chính đó, hay nói đúng hơn, những con rối đó vừa mất đi một tay lão luyện: Bernadotte chẳng thiết làm nữa.

– Ai thay thế ông ta? Gérard nhanh nhẩu hỏi.

– Milet-Mureau, một tay bảo thủ. Người ta chọn lúc xấu trời để cho những tên bất tài lèo lái! Đó là những hỏa tiễn của người Anh bắn vào bờ biển. Tất cả đám bọ hung người Chouan và xứ Vendée đều bay lên khỏi mặt đất, và những người núp sau những con rối đó đã biết chọn thời cơ lúc chúng ta không chống nổi.

– Sao! Merle nói.

– Quân đội ta bị bại trận ở mọi nơi, Hulot tiếp tục nói, giọng mỗi lúc một khẽ hơn. Bọn Chouan đã hai lần chặn đường các chuyến xe thư, và tôi chỉ nhận được các bản thông báo và những mệnh lệnh cuối cùng là nhờ Bernadotte đã gửi trực tiếp cho khi ông từ già Nội các. Tôi may mắn được những bạn thân đã viết thư riêng cho tôi biết về đại bại đó. Fouché đã khám phá có những tên phản động ở Paris đã khuyên tên bạo quân Louis XVIII cử ngay một người về cầm đầu bọn ô lại ở trong nước. Người ta cho rằng Barras đã phản bội nền Cộng hòa. Tóm lại, Pitt và các ông hoàng đã cử đến đây một tên quý tộc có tài, có nghị lực, muốn hợp lực những người của xứ Vendée và những người Chouan để lật chiếc mũ chụp đầu của nền Cộng hòa. Người đồng đảng của họ đã cập bến ở Morbihan; tôi được biết trước tiên và đã báo cho những người tinh ranh ở Paris biết; người ấy mang tên *Chàng Trai*. Những đồ súc sinh ấy, ông vừa nói vừa chỉ Đi-sát-đất, mang những cái tên nếu gán cho một người cách mạng chân chính, họ sẽ phải phỉn lòng. Con người đó đang ở trong vùng này. Tên Chouan kia đến đây, ông lại chỉ vào Đi-sát-đất, chứng tỏ người đó đang bám riết chúng ta. Nhưng người ta không dạy cho con khỉ già nhãn mặt, và các bạn sẽ giúp tôi cho vào chuồng lại những con vật ngây ngô ấy và còn mao

hơn nữa! Tôi sẽ quá khờ nếu tôi để mình sa vào bẫy của tên quý tộc đó như quạ mắc bẫy, cái tên đã đi từ Luân Đôn về, lấy cố đến để phỉ bụy của chúng ta!

Biết được những tình huống bí mật và nguy ngập đó, hai viên sĩ quan hiểu rằng người chỉ huy của mình không bao giờ lo lắng mà không có nguyên cớ, họ liền tỏ thái độ nghiêm nghị của những quân nhân gặp nguy hiểm lớn, khi họ đã từng trải và biết nhìn xa các chuyện đời. Gérard mà cấp bậc, đã bị bãi bỏ từ trước, làm cho mình được gần gũi người chỉ huy, muốn trả lời và muốn hỏi mọi tin tức chính trị còn cố nhiên được giữ kín một phần; song Hulot ra hiệu, anh yên lặng; và cả ba người bắt đầu theo dõi Đi-sát-đất. Tên Chouan biết mình đang bị giám sát bởi những người dễ sợ vì trí tuệ và thể lực; nhưng hắn tỏ vẻ bình thản. Hai viên sĩ quan còn lạ lẫm với kiểu chiến tranh này háo hức muốn hiểu sự kiện hầu như hoang đường này sẽ bắt đầu ra sao; họ muốn nói đùa; nhưng khi họ mới mở miệng, Hulot nhìn họ một cách nghiêm nghị và nói: – Trời đánh! Các anh đừng có đốt lửa trên thùng thuốc súng. Can đảm không đúng lúc có khác nào xách nước bằng rổ. – Này Gérard, ông rí tai nói với viên quân cơ, anh bí mật lại gần tên cướp đó; – nếu có điều gì khả nghi, anh phải sẵn sàng xuyên cho nó một nhát kiếm. Còn tôi, tôi sẽ thực hiện những biện pháp đối đầu với bọn người lạ mặt nếu họ muốn gây chuyện.

Gérard khề nghiêng đầu làm hiệu vâng lệnh, rồi anh bắt đầu quan sát những điểm của thung lũng mà chúng ta đã có dịp làm quen; anh làm ra vẻ muốn nhìn kỹ hơn và đi đi lại lại tại chỗ một cách tự nhiên; nhưng ta hiểu rõ rằng phong cảnh là cái mà anh để ý đến sau cùng. Về phần mình, Đi-sát-đất cũng phớt lờ, coi như không biết gì về hiểm họa mà người sĩ quan có thể gây cho mình; hắn khua khua đầu chiếc gậy y như người đang câu cá trong hồ.

Trong khi Gérard cố gắng giữ vị trí ở phía trước tên Chouan, viên chỉ huy nói khề với Merle: – Anh cấp cho một tiểu đội mười người xuất sắc và anh đích thân bố trí họ ở phía trên chúng ta, ở đỉnh sườn núi này, nơi đường tỏa rộng thành vạt đất bằng, và từ đấy anh sẽ nhìn thấy đoạn cuối đường di Ernée chạy dài. Chọn một nơi đường

đi qua không có rừng che khuất để cho tiểu đội có thể kiểm soát được cánh đồng. Hãy đi gọi Chìa-khóa-mở-tim, cậu ấy thông minh. Không có gì đáng cười cả, cố cẩn thận mới đỡ tổn xương máu.

Trong khi viên đại úy Merle thực hiện mệnh lệnh với sự khẩn trương có tầm quan trọng lúc này, người chỉ huy vẫy tay phải ra hiệu giữ yên lặng tuyệt đối cho đám lính đang nô đùa trò chuyện chung quanh ông. Ông làm dấu hiệu khác ra lệnh cho họ cầm vũ khí. Khi mọi người đã im lặng, ông đưa mắt nhìn hết bên này đường sang bên khác, lắng nghe với vẻ chăm chú bồn chồn như thể hy vọng nghe được bất thình lình một tiếng động khê nào đó, một vài tiếng lách cách của binh khí hay những bước chân báo hiệu cuộc chiến đấu đang chờ. Ông đưa cặp mắt đen và sắc nhìn vào các khu rừng như muốn thăm dò trong sâu thẳm, nhưng chẳng thấy dấu hiệu gì, rồi lại nhìn lớp cát trên mặt đường, theo lối quan sát của những người Man rợ, cố gắng tìm ra một vài dấu vết của những kẻ thù tàng hình có tiếng là táo bạo như ông đã biết. Thất vọng vì chẳng tìm thấy gì có thể biện minh cho sự lo lắng của mình, ông bước đến bên lề đường cái, leo một cách khó khăn lên các con đồi thoai thoải và thông thả đi khắp các đỉnh đồi. Bỗng nhiên ông cảm thấy những kinh nghiệm của mình có ích biết mấy cho việc cứu nguy đoàn quân của mình; ông liền đi xuống. Nét mặt ông trở nên u ám hơn, vì ở thời đó, những người chỉ huy luôn luôn ân hận vì không tự đảm đương lấy nhiệm vụ nguy hiểm nhất. Những sĩ quan và binh sĩ thấy người chỉ huy dễ mến và có tài có đức của mình đang bận tâm chú ý đặc biệt đến một việc gì đó; họ đoán rằng có điều chẳng lành sắp xảy ra; nhưng họ không biết được hết tính chất nghiêm trọng của sự việc, chỉ theo bản năng mà đứng yên và nín thở. Họ giống như những con chó săn, tuy không hiểu được những lệnh của người thợ săn có tài, nhưng cố gắng tìm hiểu những ý định của người chủ để thực hiện một cách chuẩn xác; họ nhìn hết thung lũng Couësnon, lại nhìn các rừng cây bên đường, rồi nhìn nét mặt nghiêm nghị của người chỉ huy, cố gắng tìm trong những cái đó số phận của mình. Họ đưa mắt hỏi nhau và lần lượt mỉm miệng cười, hết người này đến người khác.

Khi Hulot cau mặt, Bàn-chân-khỏe, một viên đội trẻ tuổi được xem là người tài hoa của đại đội nói nhỏ: – Quý bắt chúng ta sa vào

đầu rồi nên bố già Hulot có vẻ mặt “sa lầy” như vậy; ông có cái vẻ nghiêm nghị của một phiên tòa án binh.

Hulot nhìn Bàn-chân-khỏe một cách nghiêm khắc, lập tức sự im lặng trở lại trong quân ngũ. Trong sự yên lặng trang nghiêm này, tiếng bước chân chậm chạp của những tân binh đi trên cát vang lên một cách âm thầm và đều đều, gieo vào nỗi lo âu chung một cảm xúc mơ hồ, khó tả. Đó là cảm giác của những ai đã từng có những phút chờ đợi ghê sợ, trong đêm tối yên tĩnh nghe tiếng tim mình đập thình thịch, đồng thời lại nghe thêm một tiếng động nào đó lặp lại một cách đơn điệu như thể rót nỗi sợ vào tim, từng giọt một. Khi đã đứng lại vào giữa lòng đường, viên chỉ huy tự hỏi mình: – Ta đã nhầm ư? Ông đã nhìn tên ngu xuẩn Đi-sát-dắt đang ngồi yên, với vẻ giận dữ cao độ hiện ra trong đôi mắt nẩy lửa. Nhưng khi thấy cái vẻ chế giễu một cách man rợ của tên Chouan trên cặp mắt thần thờ của nó, ông quyết tâm tiếp tục áp dụng những biện pháp đề phòng. Vừa đúng lúc viên đại úy Merle trở về đến bên ông, sau khi đã hoàn thành mệnh lệnh ông giao. Là những vai kép câm của tấn tuồng này, giống như hàng ngàn tấn tuồng khác, đang làm cho cuộc chiến tranh này trở thành cuộc chiến tàn khốc nhất, họ nóng lòng chờ đợi những cảm giác mới, nóng lòng muốn tìm hiểu những điểm chưa rõ trong tình huống chiến đấu này bằng những thao diễn mới.

– Chúng ta đã làm đúng, đại úy ạ, viên chỉ huy nói, khi đặt ở cuối phân đội số ít người Cách mạng¹ mà chúng ta đếm được trong đám trung binh. Anh hãy chọn độ chục người lanh lẹ đặt dưới quyền chỉ huy của thiếu úy Lebrun, và nhanh chóng đưa tất cả họ về cuối phân đội; họ có nhiệm vụ hỗ trợ những người Cách mạng đang ở đó, và thúc bọn người kia tiến nhanh lên, rồi gom họ lại làm hai lần để đưa lên cao điểm, nơi các chiến hữu đang chiếm lĩnh. Tôi chờ anh.

Viên đại úy biến giữa toán quân. Viên chỉ huy nhìn lần lượt bốn người gan dạ mà ông đã biết sự lanh lẹ và khéo léo, yên lặng gọi họ bằng cách chỉ tay vào từng người rồi làm dấu hiệu thân tình đưa

1. *Patriote*: người tham gia Cách mạng 1789 ở Pháp.

ngón trở vào mũi, với động tác nhanh và lặp lại. Bốn người ấy đến bên ông.

– Các anh đã chiến đấu cùng tôi dưới thời tướng Hoche, ông nói với họ, khi chúng ta đã khuất phục cái bọn kẻ cướp được gọi là *lính nhà Vua*; các anh biết bọn ấy đã nấp để bắn quân Xanh như thế nào.

Nghe lời khen đó, bốn người lính hất đầu và bĩu môi đầy ý vị. Họ phô ra những bộ mặt rắn rỏi đầy dũng khí với vẻ chịu đựng vô tư, cho thấy những ý nghĩ của họ không vượt phạm vi cái túi đạn ở sau lưng và cái lưỡi lê ở đằng trước, kể từ khi bắt đầu cuộc chiến giữa nước Pháp và châu Âu. Họ mím môi lại tựa như người buộc túm một cái bọc, và nhìn người chỉ huy một cách chăm chú và tò mò.

Hulot, người có tài sử dụng ngôn ngữ đậm đà của lính tráng, nói tiếp: – Này! Chúng ta là những tay cừ, không có lý gì lại để bọn Chouan quấy nhiễu chúng ta, và tôi cam đoan rằng ở đây có bọn chúng, bằng không tôi chẳng phải là Hulot. Cả bốn anh cùng đi sục sạo hai bên đường. Phân đội sẽ tiến lên từ từ. Như vậy các anh hãy bám chắc, cố gắng đừng có lơ là, và cho tôi biết rõ tình hình, nhanh lên nào!

Rồi ông chỉ cho họ những điểm cao nguy hiểm trên đường đi. Tất cả bốn người, thay vì lời cảm ơn, đã đưa lưng bàn tay lên trước mũ của họ, cái mũ hình tam giác cũ mà thời gian và mưa gió đã làm cho cái bờ cao phải quật xuống. Một trong số bốn người, Larose, viên cai mà Hulot đã biết, vừa vỗ tay vào súng vừa nói:

– Thưa ngài chỉ huy, chúng tôi sẽ cho chúng nghe điệu kèn đồng.

Hai người đi về phía bên phải, hai người đi về phía bên trái. Cả đại đội có mỗi xúc động sâu kín khi thấy họ đã mất hút ở hai bên đường. Viên chỉ huy cũng lo cho họ với cảm giác là mình đưa họ đến chỗ chết chắc chắn. Ông bất giác rung mình khi không còn nhìn thấy những chóp mũ của họ. Các sĩ quan và binh lính lắng nghe tiếng chân dẫm lên lá khô càng ngày càng yếu dần với một cảm giác khó tả, càng muốn nén sâu đáy lòng thì lại càng nhức nhối. Trong chiến tranh có những cảnh bốn người liều tính mạng còn gây nhiều sợ hãi hơn là cảnh hàng ngàn người nằm phơi thây ở Jemmapes. Về mặt của các quân nhân thật là đa dạng, biến đổi quá nhanh đến nỗi

người họa sĩ muốn phác họa cần phải khêu gợi trí nhớ của những người lính và phải để cho những người tinh trí nghiên cứu các bộ mặt đầy kịch tính ấy; vì nếu muốn tả được những chi tiết quá phong phú trong những cơn giông tố đó phải kể lẽ đông dài bất tận.

Khi lưới lê của bốn người lính hết chiếu sáng cũng là lúc viên đại úy Merle trở về, sau khi đã thực hiện mệnh lệnh của người chỉ huy một cách rất nhanh chóng. Hulot ra lệnh hai ba lần liền để đặt đội quân còn lại trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở giữa con đường; rồi ông ra lệnh cho họ lên chiếm lĩnh đỉnh núi Pèlerine, nơi đã được bố trí nhóm tiên tiêu ít người; nhưng ông đi sau cùng, đi giạt lùi để quan sát những động tĩnh nhỏ nhất có thể xảy đến ở những nơi mà thiên nhiên đã tạo nên một cảnh sắc tuyệt vời, mà con người đã làm cho trở nên khủng khiếp. Ông đi đến chỗ Gérard đang theo dõi Đi-sát-đất; tên này đã theo dõi với vẻ thờ ơ bên ngoài mọi hành động của viên chỉ huy, nhưng lúc đó hần lại nhìn với sự thông minh lanh lợi không lường được hai người lính vừa đi sâu vào trong rừng ở phía bên phải con đường, hần liền huýt sáo ba, bốn lần, bắt chước tiếng chim cú nghe rõ ràng và lạnh lạnh. Ba tên buồn lậu nổi tiếng mà tên tuổi đã được nêu ở trên đã dùng, trong ban đêm, tiếng kêu như vậy để thông báo cho nhau biết những chỗ mai phục, những mối nguy và tất cả những gì chúng quan tâm. Do đó mới có biệt danh *Chuin*, nghĩa là chouette, tên gọi con cú theo tiếng địa phương. Về sau, người ta đã dùng danh từ đó để gọi tên những người, trong cuộc chiến thứ nhất, đã bắt chước hành vi và ám hiệu của ba anh em nhà đó. Khi nghe tiếng huýt sáo khả nghi đó, viên chỉ huy dừng lại để chăm chú nhìn Đi-sát-đất. Ông giả vờ như không biết gì về hành vi ngớ ngẩn của tên Chouan, cốt để giữ chân nó bên mình, lấy nó làm cái phong vũ biểu đo các hành động của quân thù. Vì vậy, ông liền ngăn bàn tay Gérard đang sắp giải quyết gọn tên Chouan. Rồi ông đặt hai người lính đứng gần tên gián điệp và ra lệnh cho họ, với giọng nói to và rõ ràng, là phải sẵn sàng nã súng bắn ngay tên đó nếu thấy dấu hiệu khả nghi. Mặc dù tính mạng bị đe dọa, Đi-sát-đất vẫn tỏ ra bình tĩnh và viên chỉ huy để ý thấy nó lỳ lợm.

– Thành ngực này không biết nhiều lắm đâu, ông nói khẽ với Gérard. Chà! Kể cũng khó mà thấy được hết những gì lộ ra trên mặt

của một tên Chouan; nhưng nó đã tự lột mặt nạ khi nó muốn tỏ ra can đảm. Đây, Gérard, nếu nó giả vờ kinh hãi, thì tôi sẽ cho nó là một thằng ngu. Nó và tôi sẽ thực sự xứng đôi. Tôi đã biết tông tông tong. Ô! chúng ta sắp bị tiến công! Nhưng chúng cứ đến đi, giờ đây tôi đã sẵn sàng.

Sau khi khê nói xong, người lính già, với vẻ đắc thắng, xoa tay và nhìn Đi-sát-đất một cách nhạo báng; rồi ông khoanh tay trước ngực, đứng ở lòng đường giữa hai viên sĩ quan thân cận, và chờ đợi kết quả trình sát. Đoán chắc cuộc chiến sẽ xảy ra, ông nhìn những người lính của mình với vẻ mặt bình tĩnh.

— A! sắp có chiến đấu rồi, Bàn-chân-khỏe nói khê, ông chỉ huy đã xoa xoa tay.

Viên chỉ huy Hulot và đơn vị của mình đang ở trong một tình huống hiểm nghèo thật sự đe dọa tính mạng thành thử những người có nghị lực lấy làm vinh dự tỏ ra ung dung, bình thản. Đó là sự chung thẩm phán xét con người. Vì vậy Hulot, người thấy rõ mối hiểm họa hơn hai viên sĩ quan của mình, lại càng tỏ ra là người bình tĩnh nhất. Ông đưa mắt lần lượt nhìn Đi-sát-đất, đến con đường và các khu rừng, thấp thỏm chờ đợi tiếng súng nổ hàng loạt của những người Chouan mà ông ngờ rằng đang ẩn nấp chung quanh ông, giống như một bày yêu tinh, nhưng mặt ông vẫn tỉnh bơ. Khi đám binh sĩ dồn mắt nhìn ông, ông nhếch miệng phía bên phải làm nhàn đôi má màu nâu đầy vết rỗ đậu mùa, nheo đôi mắt, cái điệu bộ nhản nhó mà quân của ông bao giờ cũng coi là một nụ cười; đoạn ông vỗ vai Gérard và nói: — Bây giờ chúng ta đã bình tĩnh, lúc này anh định nói gì với tôi?

— Thưa ngài chỉ huy, hiện giờ chúng ta đang ở trong cuộc khủng hoảng mới nào?

— Chẳng có gì là mới đâu, ông nói khê. Cả châu Âu chống lại ta, và lần này họ có cơ may. Các ngài chấp chính đá nhau như bày ngựa dối trong chuồng chính phủ của họ thì đang sụp đổ từng mảng, họ chẳng chi viện gì cho các quân đoàn. Chúng ta bị thất bại ở Italia. Đúng, các bạn ơi, chúng ta đã bỏ Mantoue sau những thảm họa ở Trébia, và Joubert mới thất trận ở Novi. Tôi hy vọng là Masséna sẽ

giữ được các đèo ở Thụy Sĩ, hiện nước này đã bị Souwarow đánh chiếm. Chúng ta đã bị đánh tan trên sông Rhin. Viện Chấp chính đã cử Moreau đến đó. Nhưng liệu vị đó có bảo vệ được các biên giới?... tôi mong rằng được như vậy; nhưng liên minh cuối cùng sẽ đè bẹp chúng ta, và điều không may là chỉ có một vị tướng quân có thể cứu chúng ta nhưng ông ta lại ở xa tít bên Ai Cập! Và lại làm sao ông ta về nước được? nước Anh hiện làm chủ trên biển.

– Thừa ngài chỉ huy, tôi không lo về sự vắng mặt của Bonaparte, viên quân cơ trẻ tuổi Gérard trả lời, anh, một người có trình độ trí thức cao nhờ được giáo dục chu đáo. Cuộc Cách mạng của chúng ta sẽ phải ngừng lại sao? A! chúng ta không những có nhiệm vụ bảo vệ nước Pháp, mà chúng ta có hai sứ mệnh cùng một lúc. Chẳng phải là chúng ta còn có nhiệm vụ bảo vệ linh hồn của Tổ quốc, những nguyên lý hào hiệp của tự do, độc lập, cái đạo lý của con người mà Quốc hội đã thức tỉnh và đang lan rộng đó hay sao? Nước Pháp như một người lữ hành có nhiệm vụ đem nguồn ánh sáng, một tay giữ ánh sáng và một tay bảo vệ mình; nếu các tin tức ngài nói là đúng, thì từ mười năm nay, chưa bao giờ chúng ta bị nhiều người bao vây đến thế, tìm cách dập tắt nguồn ánh sáng ấy. Học thuyết và đất nước hết thảy sắp bị tiêu vong.

– Đúng thế than ôi! viên chỉ huy Hulot vừa nói vừa thở dài. Những con rối Chấp chính quan ấy đã bất hòa với tất cả những người có thể chèo chống con thuyền quốc gia. Bernadotte, Carnot, tất cả, cho đến ông Talleyrand, cũng đã rời bỏ chúng ta. Tóm lại, chỉ còn lại một người yêu nước chân chính, ông bạn Fouché, người nắm mọi cái bằng công tác cảnh sát; quả là một nhân vật! Chính ông ấy đã kịp thời báo trước cho tôi cuộc nổi dậy này. Mà tôi tin chắc chắn rằng chúng ta đang ở trong một cái bẫy.

– Chà! nếu quân đội không can thiệp đôi chút vào chính phủ, Gérard nói, thì các tên luật sư sẽ còn gây phiền hà cho chúng ta hơn trước cuộc Cách mạng. Liệu các tên giả hoạt đó có đoàn kết với nhau để điều hành!

– Tôi luôn luôn lo sợ rằng bọn ấy sẽ thỏa hiệp với phái Bourbons, Hulot nói tiếp. Quân Trời đánh! Nếu bọn chúng thông đồng với nhau, chúng ta sẽ ở ngõ cụt nào đây?

– Không, không, thưa ngài chỉ huy, chúng ta sẽ không lâm vào cảnh đó, Gérard nói. Như ngài nói, quân đội sẽ lên tiếng, và, miễn là tiếng nói ấy không giống tiếng nói của Pichegrú, tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không bị bầm nát trong mười năm, để rồi, chung quy, ta trông lạnh và thấy sợi chuyển vào tay những người khác.

– Ừ đúng! viên chỉ huy thốt lên, chúng ta đã phải điều chỉnh bao nhiêu để thay đổi sắc phục.

– Này! đại úy Merle nói, chúng ta sẽ hành động ở đây như những người cách mạng chân chính và chúng ta hãy cố gắng không để cho bọn Chouan liên lạc được với bọn Vendée; vì nếu bọn chúng thông đồng được với nhau và nếu nước Anh dính líu vào, lần này tôi sẽ không bảo vệ được chiếc mũ trùm đầu của nền Cộng hòa, nền Cộng hòa duy nhất và không thể chia cắt được.

Ở nơi khá xa có tiếng cú kêu, làm cho câu chuyện tạm ngừng. Viên chỉ huy, lo lắng hơn, lại quan sát Đi-sát-đất mà nét mặt vô cảm lúc này có thể nói là không có sinh khí. Một viên sĩ quan đã tập hợp những tân binh trông như một bày gia súc đứng giữa đường, cách đại đội sẵn sàng chiến đấu chừng ba mươi bước. Sau họ, cách mười bước là những người lính và những người cách mạng do trung úy Lebrun chỉ huy. Viên chỉ huy đưa mắt nhìn đội hình chiến đấu đó và nhìn lần cuối cùng toán người được đặt ở phía trước trên đường. Hải lòng về cách bố trận của mình, ông quay mặt định ra lệnh tiến bước, thì chợt thấy huy hiệu có sắc cờ tam tài của hai người lính trở về sau khi đã lùng sục các khu rừng bên trái. Ông có ý muốn chờ hai trinh sát viên ở phía bên phải chưa thấy về.

– Rất có thể là bom sẽ nổ từ phía kia, ông nói với hai viên sĩ quan, vừa nói vừa chỉ khu rừng mà hai người lính thân yêu của ông đã đi vào mất tích, y như họ đã bị chôn vùi trong đó.

Trong lúc hai người lính báo cáo tình hình với ông, Hulot thôi không để ý đến Đi-sát-đất. Tên Chouan này liền lấy hết hơi huyết sáo để tiếng huyết sáo có thể vang thật xa; rồi, khi những người theo dõi hần chưa ai kịp ngấm bấn thì hần dùng roi quất họ ngã xuống gờ đất bên đường. Ngay lúc ấy, bất thành linh những người Cộng hòa nghe

thấy những tiếng kêu, hay đúng hơn, những tiếng rú hoang dã. Một loạt súng nổ xuất phát từ rừng cây ở phía bờ đường nơi tên Chouan ngồi, làm cho bảy, tám người lính ngã xuống. Đi-sát-dắt bỏ chạy, năm, sáu người bắn theo không trúng khi hắn trèo lên bờ đường và chạy biến vào rừng, nhanh như con mèo rừng; những chiếc guốc của hắn rơi vào hố, và bây giờ ta dễ dàng nhìn thấy hắn đi đôi giày đóng đinh sắt to kích sù, loại giày mà những người lính nhà Vua thường mang. Khi mới nghe thấy những tiếng kêu đầu tiên của những người Chouan, tất cả đám tân binh đều nhảy vào trong rừng ở phía bên phải, trông như những đàn chim cất cánh bay đi khi có người lại gần.

– Bắn vào bọn chó đó! viên chỉ huy hô lớn.

Toán lính bắn theo họ, nhưng tất cả những tân binh đã nép mình được sau các thân cây để tránh đạn; và họ biến mất trước khi các khẩu súng được nạp đạn tiếp.

– Hừ! Ra quyết định thành lập các đội quân địa phương thế đó! Hulot nói với Gérard. Có ngu xuẩn như Chấp Chính viện mới dám tin vào việc tuyển quân ở cái xứ này. Các ngài trong Quốc hội có lẽ đừng biểu quyết cho chúng ta bao nhiêu quần áo, tiền bạc, khí tài, mà cung cấp cho chúng ta các thứ đó thì tốt hơn.

– Đó là những thằng nhãi thích ăn bánh đa hơn là bánh quân lương, Bàn-chân-khỏe, người tinh ranh nhất đại đội, nói.

Nghe được câu ấy, từ giữa toán lính Cộng hòa vang lên những tiếng hò la, tiếng cười bêu riếu bọn đào ngũ, nhưng sự im lặng được tái lập ngay lập tức. Mọi người nhìn thấy hai lính trinh sát mà viên chỉ huy đã phái đi lùng sục các khu rừng phía bên phải bước xuống dốc một cách nặng nhọc. Người bị thương nhẹ hơn đỡ đồng đội của mình máu chảy loang mặt đất. Khi hai người lính khốn khổ này vừa đi đến giữa sườn dốc, Đi-sát-dắt thò ra bộ mặt ghê tởm, ngắm và bắn một phát trúng hai người lính quân Xanh, và họ nặng nề rơi xuống rãnh. Thoáng nhìn thấy cái đầu to bự của hắn, ba mươi nòng súng đã chĩa lên; nhưng giống như một ảo ảnh, hắn đã biến mất đằng sau những bụi kim tước định mệnh. Những sự việc xảy ra, phải tả mất nhiều lời, chỉ diễn ra trong chốc lát; và cũng trong chốc lát,

những người cách mạng và toán quân hậu vệ đã theo kịp số lính hộ tống còn lại.

– Tiến lên! Hulot hô.

Đại đội nhanh chóng chiếm điểm cao và trống trải, nơi mà nhóm tiên tiêu đã được đặt. Viên chỉ huy dàn trận ở đây; nhưng chẳng thấy hành động đối địch nào của bọn Chouan, ông cho rằng mục đích họ phục kích chỉ là để giải thoát cho đám tân binh.

– Nghe tiếng kêu của chúng thấy chúng không đông, ông nói với hai người bạn. Ta đi nhanh lên, có thể ta sẽ đến được Ernée mà bọn chúng không bám sát chúng ta được.

Một tân binh cách mạng nghe được câu nói đó liền ra khỏi hàng và đến trước Hulot.

– Thừa tướng quân, người đó nói, tôi đã tham gia cuộc chiến tranh đó đứng về phía chống Chouan. Ngài cho phép tôi nói với ngài đôi lời?

– Đây là một luật sư, anh chàng lúc nào cũng ngỡ mình đang ở phiên tòa, viên chỉ huy nói thầm với Merle. – Anh cứ biện hộ đi, ông trả lời người trẻ tuổi xứ Fougères.

– Thừa ông tư lệnh, bọn Chouan chắc chắn đã tiếp tế vũ khí cho những người mà họ mới liên kết. Nếu chúng ta bước đi trước mũi họ, họ sẽ chờ chúng ta ở mỗi góc rừng và hạ thủ chúng ta cho đến người cuối cùng trước khi chúng ta đến được Ernée. Như ông nói, chúng ta phải biện hộ, nhưng biện hộ bằng súng đạn. Trong lúc chiến đấu, có thể lâu hơn là ông tưởng, một chiến hữu của tôi sẽ đi tìm gặp đội vệ binh quốc gia và những đại đội địa phương của Fougères. Mặc dù chúng tôi chỉ là những tân binh, ông sẽ xem chúng tôi có phải thuộc nòi nhà quạ không?

– Thế anh cho rằng bọn Chouan đông à?

– Ông hãy tự xét đoán xem, thưa ông tư lệnh!

Người đó dẫn Hulot đến một bãi bằng, cát trên mặt đất như mới bị khóa bằng bồ cào, chỉ cho ông xem; sau đó anh ta đưa ông đi một

đoạn khá xa đến một con đường nhỏ, nơi còn dấu chân của rất nhiều người đi qua. Lá cây bị dẫm trên mặt đường.

– Đó là những Chàng trai của vùng Vitré, người thanh niên xứ Fougères nói, chúng đi nhập bọn với những tên miền Normandie Hạ.

– Thế anh tên là gì? Hulot hỏi.

– Tên tôi là Gudín, thưa tư lệnh.

– Này Gudín, tôi cử anh làm cai để cai quản các thị dân của anh. Trông anh có vẻ cứng cỏi đấy. Tôi giao cho anh nhiệm vụ chọn một người trong số bạn của anh để phái đi Fougères. Anh sẽ ở bên cạnh tôi. Trước tiên, anh hãy cùng với những trung binh đi nhặt súng ống, bao đạn và quần áo của các chiến hữu của chúng ta không may đã bị bọn cướp đó vừa mới giết trên đường. Các anh còn ở lại đây, không phải là để chờ ăn đạn mà không bắn lại.

Những người Fougères can đảm đi thu hồi di vật của những người chết, và toàn đại đội yểm hộ họ bằng những loạt súng nổ liên tục hướng vào rừng, tạo điều kiện cho họ hoàn thành nhiệm vụ mà không phải hy sinh một người nào.

– Những người Bretagne kia, Hulot nói với Gérard, sẽ trở thành những bộ binh giỏi, nếu vạn nhất đời lính hợp với họ.

Người liên lạc của Gudín chạy theo lối hẻm đi vào rừng phía bên trái. Các binh sĩ kiểm tra vũ khí và sẵn sàng chiến đấu; viên chỉ huy đi duyệt quân, mỉm cười với họ, rồi ông đứng ra trước hàng quân với hai viên sĩ quan thân cận, quyết tâm đón chờ sự tiến công của bọn Chouán. Sự yên tĩnh được lập lại trong một thời gian, nhưng không được lâu. Ba trăm người Chouan, ăn mặc giống như các trung binh tràn ra một cách lộn xộn từ các khu rừng phía bên phải, phát ra những tiếng rú thật sự; họ chiếm toàn bộ con đường cái, trước tiểu đoàn ít ỏi của quân Xanh. Viên chỉ huy bố trí quân làm hai toán đều nhau, mỗi toán có mười người ở hàng đầu. Ông đặt vào giữa hai toán ấy mười hai người trung binh được trang bị cấp tốc, và ông trực tiếp chỉ huy. Đơn vị bé nhỏ đó được yểm trợ bởi hai cánh quân gồm hai mươi lăm người mỗi cánh, có nhiệm vụ chiến đấu ở hai bên bờ đường do Gérard và Merle điều khiển. Hai viên sĩ quan này được lệnh bắn

vào sườn quân Chouan, và ngăn cản không cho chúng chạy tản ra. Từ *tản ra* nói theo tiếng địa phương là *s'égailler*, có nghĩa là phân tán vào đồng quê, nơi mỗi người nông dân sẽ ẩn núp vào một chỗ thích hợp để bắn quân Xanh mà không nguy hiểm cho mình và làm cho lính Cộng hòa không biết đường nào mà tìm.

Cách bài binh bố trận một cách nhanh chóng như vậy của người chỉ huy đã đem lại lòng tin cho quân lính, và tất cả họ lắng lặng tiến lên, đi về phía bọn Chouan. Sau vài phút cần thiết cho việc hành quân đối diện của hai địch thủ, một loạt súng bắn gần nổ ra gieo chết chóc cho cả hai phía. Vừa đúng lúc, hai cánh quân Cộng hòa đến sát sườn quân Chouan; trong khi những người này chưa kịp đối phó gì thì đã bị đối phương cho ăn một loạt đạn ròn rã và dày đặc làm cho họ bị thương vong nhiều và mất trật tự trong hàng ngũ. Hành động tác chiến đó đã gần như lập lại thế cân bằng về quân số cho hai phía. Nhưng người Chouan có đặc điểm là gan dạ và bền bỉ trước mọi thử thách; dù bị tổn thất họ không hề nao núng, mà thắt chặt hàng ngũ, cố gắng bao vây toán ít người bận màu đen có hàng lối của quân Xanh; toán lính này thu hẹp đội hình giống như con ong chúa ở giữa một bầy ong. Bây giờ là một trong những trận chiến đấu khốc liệt trong đó tiếng súng ít nghe thấy được thay thế bằng những tiếng kêu leng xeng của gươm dao; trong những trận đánh giáp lá cà này khi hai bên đều can đảm như nhau, quân số sẽ quyết định thắng bại. Mới đầu tưởng đâu quân Chouan đông hơn sẽ thắng, nhưng phần cuối của họ đã bị bắn chéo sườn do hai, ba loạt súng của hai cánh quân do Merle và Gérard chỉ huy. Đáng lẽ ra thì hai cánh quân đó cứ giữ nguyên vị trí và tiếp tục nã súng một cách chính xác vào các địch thủ đáng sợ của họ, nhưng họ đã không làm như vậy; khi thấy tiểu đoàn anh dũng đang lâm nạn giữa vòng vây của những Lính nhà Vua, họ hùng hổ nhảy lên đường, chĩa lưỡi lê ra phía trước và đã nhát thời san bằng quân số của đôi bên. Hai đoàn quân bèn chém giết nhau với mối cuồng nộ của đầu óc bè phái, những điều làm cho cuộc chiến tranh này trở thành ngoại lệ. Mỗi người, nhận thức được tai họa đe dọa tính mạng mình, trở nên im lặng. Quang cảnh lạnh lẽo và ảm đạm như sự chết. Giữa sự yên lặng ấy, người ta chỉ nghe thấy, xen vào tiếng vũ khí chạm vào nhau và

tiếng cát sột soạt ở dưới chân, những tiếng rên la trầm và đục của những người tử thương ngã xuống. Ở giữa đội quân Cộng hòa, mười hai người trung binh bảo vệ người chỉ huy đang liên tiếp ra lệnh; họ rất dũng cảm đến nỗi, hơn một lần, có hai hay ba người lính đã hô to: – Hoan hô trung binh!

Hulot, thản nhiên nhưng để ý đến mọi thứ, bỗng ông nhận thấy giữa đám quân Chouan có một người được một toán tinh binh bảo vệ như mình, chắc là người chỉ huy. Ông thấy cần biết rõ người đó và nhiều lần ông muốn nhìn kỹ nét mặt người ấy, nhưng đều bị những chiếc mũ đỏ và mũ rộng vành che lấp. Ông chỉ nhìn thấy Đì-sát-đất đứng cạnh viên tướng của nó, nhắc lại những mệnh lệnh với một giọng khàn khàn và luôn tay sử dụng khẩu các-bin của mình. Ông bức bối vì trở ngại mới xuất hiện này. Tay cầm kiếm, ông động viên những người trung binh, và dũng mãnh xông vào giữa đám quân Chouan thành thử ông chọc thủng được đội hình quân địch và thoáng thấy viên chỉ huy, nhưng đáng tiếc là khuôn mặt người này hoàn toàn bị che khuất bởi chiếc mũ phớt lớn có huy hiệu màu trắng. Nhưng người lạ mặt, ngạc nhiên trước sự tiến công táo bạo đến thế ấy, đã lùi lại, đột nhiên hất mũ lên; Hulot chớp được thời cơ nhanh chóng nhận diện con người này. Ông thấy người chỉ huy trẻ ấy tuổi không quá hai mươi lăm, khoác chiếc áo đi săn bằng dạ xanh lá cây, thắt lưng trắng đeo mấy khẩu súng ngắn, giấy to đóng đinh như giấy của những người Chouan, thân hình tầm thước, nhưng mảnh khảnh và cân đối, mặc quần chèn bằng vải rất thô, đi đôi ghệt thợ săn đến đầu gối. Người ấy tức giận khi thấy quân Xanh dám đến sát mình, bèn hạ thấp mũ xuống và tiến về phía địch thủ, nhưng nhanh chóng được Đì-sát-đất và vài người Chouan cảnh giác vây xung quanh. Hulot tưởng chừng nhìn thấy, giữa những cái đầu đang bu lại bên người trẻ tuổi ấy, một dải rộng màu đỏ trên chiếc áo hở cổ. Ông chú ý đầu tiên đến chiếc huy chương của nhà Vua, cái huy chương mà bây giờ người ta đã hoàn toàn lãng quên. Ông muốn nhìn khuôn mặt, nhưng khốn nỗi luôn luôn phải quan tâm đến sự an toàn và tình hình vận động của đơn vị bé nhỏ của mình trong quá trình chiến đấu. Bởi thế, ông chỉ thoáng thấy cặp mắt nảy lửa mà không nhận rõ màu mắt, thấy mái tóc vàng và những nét mặt khá

thanh tú, rậm nắng. Tuy nhiên, nước da trắng ở cổ người đó đã đập vào mắt ông, màu trắng càng nổi bật bên cạnh chiếc cà-vạt màu đen thất lủng lẻo. Người chỉ huy trẻ tuổi đó có tư thế dũng mãnh và linh hoạt mang tính chất quân sự, theo kiểu những người muốn đem vào cuộc chiến đôi chút thi vị theo ước lệ. Bàn tay chàng đeo găng gòn găng mùa kiếm lấp lánh trên không. Phong thái ấy thể hiện sự tao nhã đồng thời sức mạnh. Sự phấn chấn hết lòng được tôn thêm bởi vẻ đẹp của tuổi xuân và những cung cách tao nhã tạo ra ở nơi người lưu vong đó một hình ảnh mỹ miều của phái quý tộc Pháp; nó tương phản rõ rệt với Hulot, người đứng đối diện chàng ta cách bốn bước là hình ảnh sinh động của nền Cộng hòa kiên nghị mà người lính già đang chiến đấu để bảo vệ, với nét mặt nghiêm khắc và bộ quân phục màu xanh lơ, ve cổ áo màu đỏ đã sờn, ngù áo lơ lem lủng lẳng sau vai, tất cả nói lên tính chất con người và những nhu cầu.

Hulot đã thấy thái độ và vẻ thanh lịch của người trẻ tuổi, ông muốn tiến lại gần và nói to: – Này, tên kếp ô-pê-ra, lại đây cho ta xé xác mi.

Viên chỉ huy Bảo hoàng, bực tức vì thế bất lợi tạm thời, tiến lên có vẻ thất vọng một cách liêu lĩnh; thấy vậy lập tức tất cả lính Bảo hoàng xông vào quân Xanh. Bỗng một giọng nói trong trẻo và dịu dàng vượt lên trên tiếng ồn ào của cuộc chiến: – Thánh Lescure đã thác ở đây! Lẽ nào các anh không trả thù cho Thánh?

Nghe thấy những lời nói có ma lực ấy, quân Chouan trở nên vô cùng hung hãn, và những người lính Cộng hòa phải khó khăn lắm mới duy trì được hàng ngũ.

✧ Nếu không có người thanh niên này, Hulot tự nhủ trong khi lùi từng bước một, có lẽ chúng ta đã không bị tấn công. Đã bao giờ người ta thấy bọn Chouan khai chiến chưa? Nhưng càng hay, người ta sẽ không giết chúng ta như những con chó dọc đường. Rồi ông cất cao giọng nói làm vang động khu rừng: – Anh em ơi, hãy đánh mạnh lên! Chả lẽ ta lại để cho bọn ăn cướp đó *quấy rầy* ta hay sao?

Động từ chúng tôi dùng ở đây để thay cho động từ mà người chỉ huy dũng cảm đã dùng, chưa đủ tương đương; nhưng những cự

binh sĩ sẽ biết thay vào đó bằng động từ thật, chắc chắn mang khí vị con nhà binh hơn.

– Gérard, Merle, viên chỉ huy nói tiếp, các anh hãy tập hợp lại quân mình ở phía sau, tổ chức lại thành tiểu đoàn, xả súng vào bọn chó chết đó và giải quyết cho xong.

Mệnh lệnh của Hulot không thực hiện được dễ dàng, vì khi nghe được tiếng nói của địch thủ, người chỉ huy trẻ tuổi hô lớn:

– Vì thánh Anne d'Auray, đừng buông tha chúng! hãy phân tán ra, các chàng trai.

Khi hai cánh quân do Merle và Gérard chỉ huy tách ra khỏi cuộc hỗn chiến, quân Chouan ngoan cố và đông hơn cố bám riết từng cánh một ít quân hơn. Những tấm áo da dê cũ vây tứ phía lính của Merle và Gérard, thét lên những tiếng ghê sợ giống như những tiếng rú.

– *Các ông ơi*, hãy im lặng để còn được nghe thấy người ta chém giết nhau chứ! Bàn-chân-khỏe nói lớn.

Câu nói khôi hài này lại kích thích lòng dũng cảm của quân Xanh. Những người lính Cộng hòa, đáng lẽ đánh địch chỉ ở trên một điểm, lại chiến đấu phòng ngự ở ba nơi khác nhau trên bãi bằng của Pèlerine, và tiếng súng nổ làm vang động các thung lũng mới đây còn hết sức an bình. Lẽ ra cuộc chiến còn tiếp diễn bất phân thắng bại trong nhiều giờ, hoặc cuộc chiến sẽ chấm dứt do hết chiến binh. Quân Xanh và quân Chouan tỏ ra ngang sức ngang tài. Lòng hăng hái chiến đấu của cả hai bên đang tăng, thì ở đằng xa khê nổi lên tiếng trống; và, đoán theo hướng tiếng trống, chắc có một đoàn quân đi qua thung lũng Couësson.

– Đó là đoàn cận vệ quốc gia của Fougères! Gudrin thốt lên, giọng mạnh mẽ; chắc Vannier sẽ gặp đoàn quân ấy.

Tiếng kêu lớn đã lọt đến tai người chỉ huy trẻ tuổi của quân Chouan và tên hộ vệ hung bạo; đoàn quân Bảo hoàng lùi dần và bỗng dừng lại khi nghe tiếng rú của Đi-sát-đất. Người chỉ huy khê ra lệnh hai ba lần, Đi-sát-đất truyền lại cho quân Chouan bằng tiếng

Bretagne-Hạ và họ rút lui một cách rất khôn khéo đến nỗi quân Cộng hòa và ngay cả vị chỉ huy đều chung hững. Khi nhận được mệnh lệnh đầu tiên, những người Chouan còn khỏe mạnh dàn thành một trận tuyến đáng kể; những người bị thương và số người còn lại lùi về sau để nạp đạn vào súng. Rồi bỗng nhiên, với sự lạnh lẹn mà Đi-sát-dắt là một tấm gương, những người bị thương chiếm lĩnh cao điểm ở phía bên phải con đường, tiếp theo là phân nửa số quân Chouan cũng leo lên đỉnh cao một cách nhanh chóng, chỉ để lộ cho quân Xanh thấy những cái đầu kiên cường của họ. Ở đây họ lấy thân cây làm lũy, chĩa nòng súng vào phần còn lại của đội quân hộ tống; những người này, theo những mệnh lệnh liên tiếp của Hulot, đã nhanh chóng dàn thành một trận tuyến tương đương với trận tuyến đối phương. Quân Chouan lui dần và bảo vệ trận địa bằng cách đi vòng quanh và như vậy được yểm hộ nhờ lưới lửa của đồng đội. Khi họ đi đến được cái rãnh ở bên đường, họ lại leo lên bờ đường ở bìa rừng, nơi có người của họ để hợp sức với nhau, chịu đựng một cách dũng cảm những loạt súng bắn chính xác của quân Cộng hòa, rải rác có những người bị trúng đạn rơi xuống rãnh. Những người đứng trên sườn núi xả súng bắn lại, không kém phần ác liệt. Đúng vào lúc đó, đoàn quân cận vệ quốc gia của Fougères đến nơi xảy ra chiến đấu, bằng cuộc hành quân cấp tốc. Và chiến sự kết thúc tại đây với sự hiện diện của đoàn cận vệ quốc gia. Quân cận vệ quốc gia và một số quân lính nóng tiết đã vượt qua cái gờ đất bên đường để xông vào trong rừng; nhưng người chỉ huy đồng dạc hô lên: – Các anh muốn tự sát trong đó à!

Thế là họ đến gần tiểu đoàn Cộng hòa, trên trận địa còn giữ được bằng bao xương máu. Những chiếc mũ cũ đã được chụp lên đầu lưới lê, những cây súng được giơ cao và những người lính đồng thanh hô hai lần: Cộng hòa muôn năm! Cả những người bị thương đang ngồi trên bờ đường cũng chia sẻ niềm hân hoan ấy; Hulot xiết chặt tay Gérard và nói: – Hừ! Thế mới xứng đáng là những người hùng!

Merle được giao nhiệm vụ chôn cất những người chết trong một cái rãnh bên đường. Một số lính khác vận chuyển thương binh. Xe chở hàng và ngựa của các trang trại lân cận được trưng dụng, và người ta đặt vôi vã vào trong thùng xe những xác chết ở phía dưới và

những chiến thương ở phía trên. Trước khi di chuyển, quân cận vệ của Fougères trao cho Hulot một người Chouan bị thương nặng bắt được ở dưới sườn núi trên đường tẩu thoát của quân Chouan; hắn đã bị lấn xuống dốc, nghe hắn thở hổn hển người ta đã phát hiện được.

– Tôi cảm ơn sự giúp đỡ của các ngài, Hulot nói. Quân Trời đánh Thánh vật! nếu không có các ngài chúng tôi còn phải gay go một thời gian. Các ngài cần phải đề phòng! chiến tranh đã bắt đầu. Tạm biệt các dũng sĩ. Nói xong ông quay mặt lại phía tù binh và hỏi: – Tên đoàn trưởng của mày là gì?

– Chàng Trai.

– Ai? Đi-sát-đất à?

– Không phải, Chàng Trai.

– Chàng Trai từ đâu đến?

Tên lính nhà Vua không trả lời câu hỏi, gương mặt dữ tợn, đánh lại và tỏ vẻ đau đớn; y lấn tràng hạt và cầu kinh.

– Chắc hẳn Chàng Trai là tên quý tộc trẻ tuổi thất ca-vát đen phải không? Tên bạo chúa và bọn đồng minh Pitt và Cobourg đã phái nó đến chứ gì?

Nghe vậy tên Chouan, đâu có biết nhiều đến thế, liền ngược đầu lên một cách ngạo nghễ: – Do Chúa và nhà Vua phái đến! Nó dồn hết sức còn lại để nói. Hulot thấy khó lòng hỏi cung được một người sắp chết mà toàn bộ thái độ bộc lộ một sự cuồng tín tâm tối, ông nhả mày và quay đầu đi. Hai người lính, bạn của những người đã bị tên Đi-sát-đất hết sức tàn bạo dùng roi quật xuống bờ đường và đã bị chết ở đó, liền lùi lại vài bước, chĩa súng sát vào người tên Chouan; tên này không hạ mắt xuống mà cứ dăm dăm nhìn vào nòng súng cho đến khi súng nổ làm y ngã gục. Khi những người lính lại gần để tước đoạt trang bị của người chết, y còn kêu to:

– Đức Vua vạn tuế!

– Được, được, đồ quỷ quyệt, Chìa-khóa-mở-tim nói, mày sẽ đến ăn bánh kẹp ở nhà Đức Nữ đồng trinh quý báu của mày. Tưởng

đầu nó toi rồi, thế mà nó còn hô vào mặt chúng ta là bạo chúa muôn năm!

– Thưa ngài chỉ huy, Bàn-chân-khỏe nói, giấy tờ của tên cướp đây.

– A! a! Chìa-khóa-mở-tim kêu lên, xin mời đến xem hình vẽ trên bụng tên lính của Đức chúa Trời.

Hulot và vài người lính đến đứng xung quanh thi hài trần truồng của tên Chouan, và họ nhìn thấy ở trên ngực người chết vết xăm màu xanh nhợt có hình một trái tim bốc lửa. Đó là tín hiệu bắt liên lạc của những người vào hội *Thánh-Tâm*. Dưới hình xăm Hulot thấy có hàng chữ: *Marie Lambrequin*, chắc hẳn là tên của người Chouan.

– Anh thấy rõ chứ, Chìa-khóa-mở-tim! Bàn-chân-khỏe nói. Tôi cho cậu trăm tuần cậu cũng không đoán nổi ý nghĩa của các thứ ấy.

– Thế cậu cho tôi là chuyên gia nghiên cứu áo giáo hoàng à! Chìa-khóa-mở-tim cãi lại.

– Cậu là anh lính tôi, cậu chẳng muốn học tập gì cả! Bàn-chân-khỏe tiếp tục nói. Cậu không biết là người ta đã hứa với tên quái đản ấy là nó sẽ được tái sinh nên nó đã vẽ vờ lên cái dạ dày của nó để có thể nhận ra xác mình.

Nghe câu đùa chẳng phải không có cơ sở này, ngay cả Hulot cũng không ngăn nổi mình cùng cười rộ với mọi người. Lúc này, Merle đã chôn cất xong những người chết, còn những người bị thương đã được đồng đội xếp lấy được lên hai xe chở hàng. Những người lính khác tự động xếp thành hai hàng ở hai bên những chiếc xe tải thương ứng tạo, leo xuống bên kia sườn núi nhìn vào vùng Maine; đứng trên núi đó người ta thấy thung lũng Pèlerine mà thắng cảnh có thể sánh với thung lũng Couësson. Hulot, được Merle và Gérard, những người thân cận tháp tùng, bước chậm chậm theo toán lính, hờ vọng đi được trót lọt đến Ernée, nơi cần tổ chức cứu chữa thương binh. Cuộc chiến đấu này, lu mờ giữa những sự kiện lớn đang diễn ra trên nước Pháp, mang tên nơi nó xảy ra. Tuy nhiên, nó được dân miền Tây phần nào chú ý, những người quan tâm đến cuộc nổi dậy lần thứ hai này nhận thấy quân

Chouan đã thay đổi chiến thuật. Trước kia họ không dám tấn công những đơn vị lớn như vậy. Theo sự phỏng đoán của Hulot, người Bảo hoàng trẻ tuổi mà ông đã nhìn thấy hẳn phải là Chàng Trai, người chỉ huy mới mà các ông hoàng đã cử sang Pháp, giấu tên họ và tước hiệu dưới một biệt hiệu gọi là *bí danh thời chiến* theo tập tục của những thủ lĩnh Bảo hoàng. Tình hình đó làm cho viên chỉ huy đâm lo lắng sau chiến thắng cũng như khi nghi ngờ bị phục kích; ông ngoái cổ nhiều lần ngấm nhìn cao nguyên Pèlerine ở đằng sau mình; từ đây còn vang lên từng hồi một tiếng trống xa mờ của quân cận vệ quốc gia đang đi xuống thung lũng Couësson cùng một lúc với quân Xanh đang đi xuống thung lũng Pèlerine.

– Có ai trong số các anh, ông đột ngột hỏi hai người thân cận, có thể đoán được động cơ bọn Chouan tiến công chúng ta? Đối với chúng, tiếng súng chẳng qua chỉ là một thứ hàng mua bán, mà tôi lại chưa thấy chúng có lợi lộc gì trong chuyện này. Chúng mất tối thiểu trăm người, còn chúng ta chưa mất đến sáu mươi người, ông vừa nói vừa nheo mắt và nhếch má phải để mỉm cười. Đồ Trời đánh Thánh vật! Tôi chẳng hiểu việc buôn bán này ra sao. Lẽ ra bọn ngu ngốc ấy đừng có giao chiến với ta, và chúng ta có thể đi qua dễ dàng như thư qua bưu điện; tôi thấy chúng chẳng được hưởng lợi lộc gì khi chém giết người của chúng ta, ông vừa nói vừa chỉ tay vào hai chiếc xe tải thương một cách buồn rầu.

– Có lẽ chúng muốn chào ra mắt chúng ta, ông nói thêm.

– Nhưng, thưa ngài chỉ huy, chúng đã được lời một trăm năm mươi kẻ khờ dại của chúng ta, Merle trả lời.

– Giả sử bọn trung binh này có nhảy vào rừng như ếch nhái thì chúng ta cũng chẳng hoài công mà bắt lại, nhất là sau khi chúng ta đã phải hứng một loạt đạn, Hulot đáp lại: – Không, không, ông nói tiếp, nhất định có cái gì ám muội. Rồi ông lại quay mặt về phía Pèlerine: – Này các anh có thấy gì không? ông kêu lên.

Mặc dù ba người sĩ quan đã rời khá xa cái cao nguyên bất hạnh này, với cặp mắt từng trải, họ phát hiện dễ dàng Đì-sát-đất và một vài tên Chouan, chúng lại đang ở trên đó.

– Hãy bước nhanh chân lên! Hulot nói to với toán người của mình, hãy tăng tốc độ, cho ngựa chạy nhanh hơn. Ngựa bị cồng chân à? Những con vật kia cũng thuộc bọn Pitt và Cobourg hay sao?

Nghe ông nói, toán người rào bước.

– Còn bí mật kia, mà tôi thấy khó lòng hiểu được, cầu Chúa cho nó không bị vén màn bằng những tiếng súng ở Ernée, ông nói với hai sĩ quan tùy tùng. Tôi sợ rằng bọn tôi tớ nhà Vua còn cắt đứt đường chúng ta đi đến Mayenne.

Trong lúc viên chỉ huy Hulot lo lắng nhiều về vấn đề chiến thuật thì đám người mà ông đã nhìn thấy trên đỉnh Pèlerine cũng không ít lo lắng hơn. Ngay sau khi tiếng trống của đoàn cận vệ quốc gia của Fougères im bật, và khi thấy quân Xanh đã đi xuống hết con đường dốc dài, Đi-sát-đất liền huýt sáo véo von bắt chước tiếng cú kêu, và những người Chouan lại hiện ra nhưng ít hơn. Chắc hẳn nhiều người trong số họ phải làm nhiệm vụ chuyển những người bị thương vào trong làng Pèlerine, ở phía bên kia dãy núi trông xuống thung lũng Couësson. Hai hay ba viên chỉ huy đội quân của nhà Vua đến gần Đi-sát-đất. Cách họ bốn bước, người quý phái trẻ tuổi, ngồi trên một phiến đá hoa cương, như đang chìm đắm trong suy tư nảy sinh từ những khó khăn đã bộc lộ trong công việc đang mưu đồ. Đi-sát-đất lấy tay che mắt cho khỏi chói ánh mặt trời, buồn rầu ngắm con đường cái mà những người Cộng hòa đang đi theo để vượt qua thung lũng Pèlerine. Đôi mắt đen và sắc của hắn cố tìm xem cái gì đang xảy ra trên đường dốc bên kia, ở khu vực thung lũng.

– Quân Xanh sẽ chặn đường chuyển xe thư, một viên chỉ huy đứng gần nhất Đi-sát-đất nói với một giọng hung dữ.

– Vì thánh Anne d’Auray! một người khác nói, tại sao mà lại làm cho chúng tao phải giao chiến? Có phải là để bảo vệ cái xác của mà?

Đi-sát-đất ném một cái nhìn độc ác lên người này và đập khẩu súng các-bin nặng xuống đất.

– Thế tôi là chỉ huy à? hắn hỏi. Sau khi dừng một lát: – Nếu tất cả các người đã chiến đấu như tôi, thì chẳng có một tên quân Xanh

nào thoát chết, hắn vừa nói vừa chỉ tay về phía toán quân còn lại của Hulot. Rất có thể là xe thư sẽ đi đến tận đây.

– Thế mày tưởng rằng bọn ấy sẽ hộ tống hay giữ chiếc xe lại, một người thứ bà nói, nếu chúng ta đã để họ đi qua êm thấm? Mày muốn bảo toàn xác chó của mày, vì mày đã tưởng rằng bọn quân Xanh không hành quân. – Vì muốn giữ yên lành cái mồm lợn của nó, người đối thoại nói thêm, quay mặt về phía những người khác, nó đã làm cho chúng ta phải đổ máu, và chúng ta còn phải để mất hai mươi nghìn phơ-răng tiền vàng...

– Chính mày là đồ mồm lợn! Đi-sát-đất hét lên, lùi lại ba bước và giơ súng nhằm vào người lảng nhục mình. Không phải là mày ghét quân Xanh, mà mày yêu vàng. Này, tên đốn mạt, mày chưa chịu lễ ban Thánh thể năm nay, mày sẽ chết không kịp sám hối.

Người Chouan bị nguyên rửa tức đến tái mặt, làu bàu trong cổ họng và ngấm bắn Đi-sát-đất. Viên chỉ huy trẻ tuổi nhảy bổ vào giữa hai người, lấy nòng súng của mình gạt súng của hai người kia rơi xuống đất rồi hỏi nguyên nhân cuộc va chạm này, vì không thông thạo thổ ngữ vùng Bretagne-Hạ mà họ dùng trong khi cãi nhau.

– Thừa hầu tước, Đi-sát-đất nói sau khi hết tranh cãi, họ càng sai khi bực tức với tôi, vì tôi đã để thằng Cướp-bánh ở phía sau, nó có thể cứu xe thư khỏi móng vuốt bọn ăn cắp.

Và hắn chỉ vài quân Xanh, tất thấy là quân ăn cướp và bọn ám sát vua Louis XVI, dưới mắt những kẻ tội tở trung thành của đức Chúa và Ngai vàng.

– Thế nào! người trẻ tuổi giận dữ kêu lên, té ra vì để chặn một cỗ xe mà các anh còn ở lại đây. Các anh là đồ hèn nhát không đánh thắng được trận đầu mà ta đã chỉ huy! Nhưng làm sao chiến thắng được với những ý định như vậy? Những người bảo vệ Chúa và nhà Vua lại là những tên cướp à? Vì thánh Anne d'Auray! chúng ta khai chiến với nền Cộng hòa chứ không phải với những cỗ xe. Kể từ nay những kẻ mắc tội tấn công một cách nhục nhã như vậy là những kẻ có tội sẽ không được Chúa xá tội và sẽ không được hưởng những ân huệ dành cho những tội trung dũng cảm của nhà Vua.

Một tiếng xì xào nổi lên giữa toán quân. Dễ dàng thấy rằng uy quyền của vị tân chỉ huy, khó khăn lắm mới được xác lập với bầy người vô kỷ luật này, sắp bị tổn hại. Người trẻ tuổi, thấy được hành động đó, đã định tìm cách cứu vãn danh dự của quyền chỉ huy, vừa vào lúc có tiếng vó ngựa vang lên giữa sự yên lặng. Mọi người đều quay về phía đoán chừng có người đang tới. Đó là một thiếu phụ ngồi ngang trên lưng một con ngựa nhỏ giống Bretagne; bà ta cho ngựa phi để mau chóng đến gặp toán quân Chouan, khi nhìn thấy người trẻ tuổi trong đó.

– Có việc gì vậy? bà vừa hỏi vừa nhìn lần lượt những người Chouan rồi đến người chỉ huy.

– Thưa bà, chúng tôi vừa đánh một trận nhỏ để giải thoát các chàng trai của Fougères, chúng tôi đã tổn thất nhiều người mà không tiêu diệt được quân Xanh. Thế mà họ lại đang chờ chuyển xe thư từ Mayenne đến Fougères để cướp bóc. Liệu bà có tin được không?

– Thế thì có gì là không hay? người thiếu phụ hỏi lại, biết được bí mật của màn kịch với sự nhạy cảm của phụ nữ. Các ông đã thiệt hại về người, nhưng chúng ta chẳng bao giờ thiếu người. Còn chuyển xe lại chờ tiền, mà tiền thì bao giờ chúng ta cũng thiếu! Chúng ta sẽ chôn cất người của chúng ta và họ sẽ lên trời, và chúng ta sẽ lấy tiền, tiền sẽ vào túi của tất cả những con người trung hậu này. Vậy khó khăn ở chỗ nào?

Tất cả những người Chouan đều mỉm cười tỏ vẻ tán thành.

– Thế trong chuyện này không có gì làm cho bà xấu hổ à? người trẻ tuổi hỏi khẽ. Bà cần tiền quá đến nỗi phải cướp giết trên đường?

– Thưa hầu tước, tôi khát khao tiền lắm, nên có thể đem đi cầm trái tim mình nếu như nó không bị chiếm lĩnh rồi, bà vừa nói vừa cười duyên. Nhưng làm thế nào mà ông lại tưởng rằng muốn dùng được bọn Chouan mà không để cho họ cướp bóc vài tên quân Xanh ở nơi này hay nơi khác? Ông có nhớ câu phương châm: *Ăn cắp như cú vọ?* Còn Chouan là gì¹? Hơn nữa, bà ta lên giọng, đây không phải

1. Phần trên đã giải thích *Chouan* bắt nguồn từ *Chuin*, tên địa phương của con cú (*chouette*).

là bọn quân Xanh đã cướp đoạt của cái nhà thờ và tài sản của chúng ta đó hay sao?

Lại nổi lên tiếng xì xào khác hẳn với tiếng lầu bầu khi những người Chouan đáp lời vị hầu tước; họ tán đồng ý kiến của người đàn bà. Người trẻ tuổi, mặt sa sầm, kéo người thiếu phụ ra xa và nói có vẻ bức bối, sự bức bối của một người đàn ông có văn hóa:

– Thế các ông ấy sẽ đến Vivetière đúng ngày quy định chứ?

– Đúng vậy, bà ta nói, tất cả mọi người, Người Bị cáo, Grand-Jacques và có thể cả Ferdinand nữa.

– Thế thì bà cho phép tôi trở lại đó, vì tôi không thể có mặt tại đây để thừa nhận những vụ cướp bóc như vậy. Đúng, tôi nói cướp bóc. Có sự cao thượng trong việc mình bị mất cắp, nhưng...

– Này! người đàn bà ngắt lời hầu tước, tôi sẽ lấy phần của ông và tôi cảm ơn ông muốn bỏ nó cho tôi. Số tiền thặng dư sẽ giúp ích cho tôi nhiều. Bà mẹ tôi đã quá chậm trễ gửi tiền cho tôi đến nỗi tôi đang thất vọng.

– Xin từ biệt! hầu tước thốt lên rồi biến mất. Nhưng người thiếu phụ chạy đuổi theo.

– Tại sao ông không ở lại với tôi? bà ta vừa nói vừa nhìn hầu tước với cái nhìn nửa áp đảo, nửa âu yếm qua đó những người phụ nữ biết cách biểu lộ những ham muốn của mình khi họ có quyền được một người đàn ông phải tôn trọng.

– Bà chẳng sắp ăn cướp cỗ xe đó ư?

– Ăn cướp? bà ta nói, từ ngữ lạ lùng sao! Hãy để cho tôi giải thích...

– Chẳng giải thích gì hết, hầu tước vừa nói vừa cầm tay người phụ nữ, hôn tay với kiểu cách lịch sự bề ngoài.

– Bà hãy nghe tôi nói, dừng một lát ông ta lại nói tiếp, nếu tôi có mặt ở đây khi cỗ xe bị chặn lại, quân của ta sẽ giết tôi mất, vì tôi sẽ...

– Ông sẽ không phải giết họ, bà ta nói sôi nổi, vì họ sẽ trối tay ông lại với sự kính nể đối với chức tước của ông; và, sau khi đã tước đoạt của bọn Cộng hòa số tiền cần thiết cho ăn uống, trang bị, thuốc súng, họ sẽ tuân theo lệnh của ông một cách mù quáng.

– Và bà muốn tôi chỉ huy ở đây? Nếu tôi cần phải bảo tồn tính mạng để bảo vệ chính nghĩa của mình, thì bà hãy cho phép tôi cứu vãn danh dự của địa vị mình. Bằng cách rút lui, tôi có thể không biết đến sự hèn nhát kia. Tôi sẽ trở lại để thách từng bà.

Và hầu tước bỏ đi một cách nhanh chóng. Người thiếu phụ nghe tiếng bước chân với nỗi thất vọng lộ ra mặt. Và khi tiếng lá khô sột soạt dưới chân anh không còn nghe thấy nữa, bà ta có vẻ sững sờ; rồi bà đi vội về phía những người Chouan. Bỗng nhiên, với điệu bộ khinh thị, bà nói với Đi-sát-đất khi tên này đỡ bà xuống ngựa: – Người trẻ tuổi kia muốn tiến hành một cuộc chiến chính quy với nền Cộng hòa!... A được! chỉ vài ngày nữa thôi, là ông ta sẽ thay đổi ý kiến.

– Anh ta xử sự với mình như thế đó, ngừng một lát, bà tự nhủ.

Rồi bà đến ngồi trên phiến đá, nơi hầu tước đã ngồi, và yên lặng chờ cỗ xe đến. Đây không phải là một trong những hiện tượng nhỏ nhất của thời đại khi phụ nhân quý tộc này do cuồng nhiệt bị ném vào cuộc đấu tranh của các chế độ quân chủ chống lại tinh thần của thời đại, và do nhiệt tình bị đẩy đến những hành động mà có thể nói họ không phải là đồng phạm, giống như nhiều phụ nữ khác bị kích động làm những việc trọng đại. Giống như người thiếu phụ ấy, nhiều phụ nữ đã đóng những vai trò anh hùng hay đáng chê trong cơn lốc chính trị này. Chủ nghĩa Bảo hoàng không kiếm đâu ra những sứ giả bí mật trung thành và tích cực hơn là những người phụ nữ này; nhưng chưa có một nữ nhân vật nào của họ phải trả giá cho sự trung thành mù quáng hay việc thực hiện những điều cấm kỵ đối với phái yếu bằng người thiếu phụ này đang ngồi trên tấm đá hoa cương ven đường với nỗi thất vọng ghê gớm; bà không thể nào không thâm khen tính trung thực và vẻ khinh thị quý phái của người chỉ huy trẻ tuổi. Bà ta mơ màng lúc nào không biết. Những kỷ niệm cay đắng làm cho bà mơ ước sự ngây thơ thời thơ ấu và nuối tiếc đã không

phải là một nạn nhân của cuộc cách mạng mà những bàn tay yếu đuối không thể nào cản trở đã chiến thắng lúc này.

Cỗ xe có dính líu phần nào đến cuộc tiến công của quân Chouan đã rời khỏi thành phố nhỏ Ernée một thời gian trước khi xảy ra cuộc chiến giữa hai bên. Không có gì miêu tả một đất nước rõ hơn là tình hình của cải vật chất trong xã hội. Về phương diện đó, cỗ xe này đáng được đánh giá cao. Ngay Cách mạng cũng không có quyền hủy bỏ nó, ngày nay nó vẫn còn lăn bánh. Khi Turgot đã bồi thường quyền lợi cho một công ty độc quyền vận tải hành khách trong cả vương quốc dưới thời Louis XIV, và cho phép kinh doanh các loại xe gọi là *turgotine*, thì các cỗ xe ngựa cũ của các ngài De Vouges, Chanteclair và bà quả phụ Lacombe liền được đồn về các tỉnh lẻ. Một trong những cỗ xe tồi tàn ấy bảo đảm giao thông giữa Mayenne và Fougères. Một vài người bướng bỉnh từ xưa đã gọi chiếc xe đó là *turgotine* theo lối chơi chữ để nhạo báng Paris hay biểu thị lòng bất bình đối với một vị bộ trưởng muốn thực hiện những cải cách. Chiếc xe đó là một cỗ xe ngựa hai bánh cao lỏng chổng trông phát sợ, trên thùng xe khó lòng ngồi được hai người hơi mập; vì xe quá hẹp nên không thể chở được nhiều; cái thùng dùng làm ghế ngồi chỉ đựng toàn bưu phẩm; khách hàng phải để hành lý vào giữa hai ống chân, mà chân thì đã bị nẹp chặt trong một cái thùng con có hình thù giống cái bể thợ rèn. Nước sơn cũ của xe và màu của bánh xe là một câu đố không sao giải được đối với hành khách. Hai cái màn treo bằng da thuộc, khó kéo mặc dù đã được dùng lâu ngày, làm nhiệm vụ che mưa gió cho những người bị hành hạ. Bác xà ích, ngồi trên một chiếc ghế dài nhỏ giống như ghế của những cỗ xe tồi tệ nhất ở Paris, bắt buộc phải tham gia trò chuyện vì bác phải ngồi giữa những nạn nhân có hai chân và bốn chân của mình. Toàn bộ cỗ xe trông giống một cách quái dị những ông già lom khom đã trải qua những chứng bệnh tắc nghẽn, xung huyết mà hình như Thân chết còn nề vì; xe vừa đi vừa rên rỉ, chốc chốc lại kêu lên. Giống như một hành khách ngủ say gật gù, nó luân phiên lắc lư về phía sau và phía trước như thể muốn cưỡng lại hành động dữ dằn của hai con ngựa nhỏ giống Bretagne đang kéo nó trên con đường khá gập ghềnh. Cái công trình đó của thế kỷ trước đang chờ ba hành

khách; sau khi xe ra khỏi Ernée, nơi dừng chân, hành khách lại nói chuyện với người đánh xe, tiếp tục câu chuyện đang nói dở trước khi đến trạm nghỉ.

– Làm thế nào mà anh nói rằng bọn Chouan đã có mặt ở đây? người xà ích nói. Những người ở Ernée vừa cho tôi biết rằng ông chỉ huy Hulot chưa rời khỏi Fougères.

– Ô! anh bạn ơi! người hành khách ít tuổi nhất trả lời, anh chỉ mất có cái khung xe! Nếu anh cũng có như tôi ba trăm đồng ê-quy mang trên người, và nếu người ta biết anh là một người cách mạng thật, anh sẽ chẳng bình chân như vại.

– Dù sao thì anh cũng bép xép quá đấy, người xà ích lắc đầu trả lời.

– Khi chiến được đếm xong, sói sẽ ăn thịt chúng, người thứ hai nói.

Người này, bạn đồ đen, tuổi chừng bốn mươi, có vẻ là một giáo trưởng của những vùng lân cận; cái cằm xệ trên cổ hai ngón và nước da tươi tắn thường thấy ở giới tu hành. Mặc dù thấp và mập, ông ta, khi lên xe hay xuống xe, cũng tỏ ra phần nào lanh lẹn.

– Liệu các ông có thuộc bọn Chouan không? người có ba trăm ê-quy kêu lên; nhìn tấm da vào loại sang bọc lấy chiếc quần bằng dạ tốt và chiếc áo vét trông rất sạch người ta có thể đoán đây là một nông dân giàu có. Trước vong hồn thánh Robespierre, tôi thề rằng các ông sẽ không được hậu đãi!

Nói xong anh ta đưa cặp mắt xám nhìn từ người xà ích đến người hành khách và chỉ vào hai khẩu súng ngắn đeo ở thắt lưng.

– Dân Bretagne không sợ thứ ấy đâu nhé, người giáo trưởng nói với vẻ khinh miệt. Và anh thấy chúng tôi có vẻ thèm khát tiền của anh lắm hay sao?

Mỗi lần nghe đến tiếng tiền, người xà ích trở nên trầm ngâm, và người giáo trưởng cũng khá tinh tế để hồ nghi người cách mạng kia có tiền và tin rằng người đánh xe mang tiền.

– Anh hôm nay có chờ nặng không, Coupiau? nhà tu hành hỏi.

– Ô! thưa ông Gudin, tôi hầu như chẳng có *chi*, người xà ích trả lời.

Thầy tu Gudin, trong khi dò xét nét mặt người cách mạng và Coupiau thấy họ cũng tỉnh bơ.

– Càng hay cho anh, người cách mạng đáp lại, vậy là tôi có thể liệu cách bảo vệ tiền của tôi nếu xảy ra chuyện không hay.

Coupiau thấy câu nói có vẻ lộng quyền liền phản ứng quyết liệt:
– Tôi là chủ chiếc xe của tôi, và miễn là tôi chờ anh...

– Anh là người cách mạng hay người Chouan? đối thủ của Coupiau ngắt lời anh và hỏi lại một cách gay gắt.

– Tôi chẳng phải người bên này, cũng chẳng phải người bên kia, Coupiau trả lời. Tôi là người đánh xe trạm và hơn nữa là người dân xứ Bretagne; vì vậy tôi chẳng sợ quân Xanh, chẳng sợ quý tộc.

– Anh muốn nói là quý tộc đấy chứ, người cách mạng châm biếm đáp lại.

– Người ta chỉ lấy lại cái mà người ta đã bị cướp mất, người giáo chủ hăng hái nói.

Hai người hành khách cùng nhìn, nếu được phép mượn cái từ này cho cuộc đối thoại, nhìn tròn tròn vào nhau. Ở sâu trong thùng xe lại còn một hành khách thứ ba đang nghe cuộc tranh cãi một cách rất yên lặng. Người xà ích, người cách mạng và cả Gudin nữa, không ai để ý đến nhân vật im hơi lặng tiếng đó. Người ấy đúng là một hành khách khó chịu và khó tiếp xúc ở trong xe giống như một con bê bị người ta trói chân để mang đến một cái chợ gần đó; những hành khách kiểu này khi mới lên xe bắt đầu chiếm lấy cái chỗ hợp pháp của mình, sau thì ngủ tha hồ, để đầu lên vai người bên cạnh, chẳng cần kiêng nể ai. Người cách mạng, Gudin và người xà ích nhìn nét mặt thờ thẩn của người ấy bộc lộ một cuộc đời chuyên đo từng thước vải, một đầu óc chuyên tính toán để bán thế nào cho có lãi; họ cứ để mặc cho người này ngủ, thấy chẳng cần thiết phải nói chuyện với y. Con người thấp bé này nép mình vào một góc,

thỉnh thoảng mở cặp mắt ti hí màu men xanh lần lượt nhìn những người đang nói chuyện, biểu lộ sự kinh hãi và mối nghi ngờ. Nhưng y tỏ ra chỉ sợ những bạn đồng hành và rất ít lo ngại bọn Chouan. Khi y nhìn người xà ích, người ta liền tưởng đến hai hội viên của Hội Tam điểm (Franc-maçonnerie). Vừa lúc này, trên đỉnh Pèlerine tiếng súng bắt đầu nổ. Coupiau bối rối cho xe dừng lại.

– Ô! ô! đây là một cuộc giao chiến thật sự, có nhiều người lắm, nhà tu hành nói, có vẻ nắm được vấn đề.

– Ông Gudín ạ, điều phiến toái là biết được ai sẽ thắng ai? Coupiau kêu lên. Lần này mọi người đều nhất loạt lo lắng.

– Ta hãy cho xe vào trong quán kia, người cách mạng nói, và chúng ta hãy giấu nó ở đó trong khi chờ đợi kết quả của trận đánh.

Lời khuyên đó có vẻ khôn ngoan và Coupiau đã chấp thuận. Người cách mạng giúp bác xà ích giấu xe vào sau đồng củi để che mắt mọi người. Còn người tự xưng là giáo trưởng nắm thời cơ nói khẽ với Coupiau: – Hẳn thực sự có tiền ư?

– Chà! Chưa ông Gudín, nếu tiền hẳn có rơi vào túi của ngài Giáo sĩ, thì túi của ngài sẽ không nặng đâu.

Quân lính Cộng hòa đang vội đến Ernée đi qua quán hàng nhưng không vào đó. Nghe tiếng những bước chân vội vã của họ, Gudín và chủ quán tò mò bước ra cửa ở trước sân để nhìn. Bỗng nhiên người thầy tu béo mập chạy đến gần một người lính đang đi sau cùng.

– Này Gudín! thầy tu kêu lên, này thằng cháu búng bình, cháu lại đi theo quân Xanh à, hờ cháu?

– Vâng, thưa chú, viên cai trả lời. Cháu đã thề bảo vệ nước Pháp.

– Ôi! khốn khổ, cháu đang đánh mất linh hồn! người chú cố khơi dậy nơi người cháu những tình cảm tôn giáo rất có uy quyền trong trái tim người xứ Bretagne.

– Thưa chú, nếu nhà Vua đã thống lĩnh các binh đoàn, cháu không nói rằng. ..

– Ôi! đồ ngốc, ai nói với cháu về nhà Vua? Nền Cộng hòa của cháu có xây cất tu viện không? Nó đã phá hết. Thân phận cháu sẽ ra sao? Hãy ở lại với chúng ta, chúng ta sẽ chiến thắng không chống thì chày, và cháu sẽ thành nghị viên trong một nghị viện nào đó.

– Nghị viện à?... Gudin nói với giọng chế giễu. Thôi xin chào chú.

– Tao sẽ không cho mày một đồng nào, người chú tức giận nói. Tao tước quyền thừa kế của mày!

– Cám ơn, người Cộng hòa đáp lại.

Họ chia tay nhau. Men rượu tăn mà người cách mạng chuốc cho Coupiau khi toán quân nhỏ đi qua đã làm cho người xà ích chệnh choáng; nhưng Coupiau tỉnh dậy rất vui vẻ khi người chủ quán biết tin kết quả trận đánh đã thông báo thắng lợi của quân Xanh. Người xà ích lại cho xe tiếp tục lên đường và chẳng mấy chốc xe đã chạy xuống lòng thung lũng Pèlerine; đứng trên các cao nguyên của xứ Maine và các cao nguyên của xứ Bretagne, người ta dễ dàng nhìn thấy nó, giống như một mảnh xác tàu trôi trên sóng sau một cơn bão.

Sau khi đã đến đỉnh một sườn núi mà quân Xanh lúc đó đang leo lên, từ đỉnh này còn nhìn thấy dãy Pèlerine ở đằng xa, Hulot ngoái đầu lại xem liệu quân Chouan có còn ở đấy không, mặt trời chiếu lên những nòng súng lấp lánh, chứng tỏ họ còn ở đó. Hulot ném cái nhìn cuối cùng lên thung lũng mà ông sắp vượt qua để sang thung lũng Ernée; ông ngờ nhìn thấy cỗ xe của Coupiau chạy trên con đường cái lớn.

– Có phải chuyến xe đi từ Mayenne đến không? ông hỏi những người thân cận.

Hai viên sĩ quan đưa mắt nhìn về phía cỗ xe, nhận ra đúng là chiếc turgotine cũ kỹ.

– Này! Hulot nói, làm thế nào mà chúng ta đã không gặp chiếc xe này?

Họ lặng lẽ nhìn nhau.

– Đây lại là một điều bí ẩn nữa chăng? người chỉ huy kêu lên. Nhưng tôi bắt đầu nhìn thấy sự thực.

Trong lúc này, Đi-sát-đất cũng nhận ra chiếc turgotine, báo tin cho các chiến hữu của hắn, và mọi người đều reo vui làm cho người thiếu phụ tỉnh giấc mơ. Người đàn bà xa lạ bước tới và nhìn thấy chiếc xe đang tiến gần đến sườn bên kia núi Pèlerine, chạy nhanh một cách định mệnh. Chiếc turgotine bắt hạnh đó một lát sau đã lên đến bãi bằng trên núi. Quân Chouan đã ẩn nấp sẵn liền háo hức nhảy bổ vào con mồi trong chớp nhoáng. Vị hành khách nín thở liền rúc vào trong thùng xe, co ro người lại, giả bộ là một bọc hàng.

– Này! Coupiau từ trên ghế kêu lên, vừa kêu vừa chỉ vào người nông dân, các anh đã biết trước có người cách mạng, hắn kia kìa, hắn có vàng đấy túi!

Nghe thấy vậy quân Chouan cười rộ và kêu lên: – Cướp-bánh! Cướp-bánh! Cướp-bánh!

Giữa những tiếng cười kia được bản thân Cướp-bánh cười đáp lại như một tiếng vang, Coupiau bước xuống dưới đất, về mặt đây hồ thẹn. Khi Cibot, con người cừ khôi mang bí danh Cướp-bánh, đỡ người bên cạnh bước xuống xe, một tiếng rì rầm nổi lên, đây về kính trọng.

– Đây là cha cố Gudín! nhiều người thốt lên.

Nghe thấy cái tên được quý trọng ấy, những người Chouan đều bỏ mũ, quỳ gối trước người thầy tu và xin được ban phép lành, ông ta ban cho họ một cách trang trọng.

– Cậu ấy sẽ đánh lừa được thánh Pierre và ăn cắp được các chìa khóa mở Thiên đường, giáo trưởng vừa nói vừa vỗ vai Cướp-bánh. Không có cậu ấy quân Xanh sẽ chặn chúng ta lại.

Nhưng khi nhìn thấy người thiếu phụ, cha cố Gudín đến nói chuyện cùng bà ta ở gần đó. Đi-sát-đất nhanh nhẹn mở chiếc hòm trên cỗ xe, và với niềm vui man rợ, giơ lên cho mọi người xem cái túi mà hình dáng để lộ những bọc tiền vàng bên trong. Việc chia phần được thực hiện nhanh chóng. Mỗi người Chouan được hưởng

đúng phần mình nên không có một sự tranh cãi nào. Hấn lại gần người thiếu phụ và cha cố, đưa cho hai người khoảng sáu nghìn phơ-răng.

– Tôi có thể yên tâm để nhận chứ, thưa ông Gudin? bà ta hỏi vì cảm thấy cần có sự tán thành.

– Ừa, sao lại không, thưa bà? Không phải là ngày xưa Giáo hội đã phê chuẩn việc tịch thu tài sản của những người Tin lành? Hơn nữa, đây lại là tài sản của những người Cách mạng, họ phủ nhận Chúa, tàn phá các nhà thờ và đàn áp tôn giáo. Cha cố Gudin đã gắn việc làm với thuyết giáo, không ngần ngại nhận khoản thuế thập phân nộp cho Nhà Thờ theo kiểu mới do Đi-sát-đất tặng. Vả lại, ông nói thêm, giờ đây tôi có thể cống hiến mọi thứ tôi có để bảo vệ Chúa và Đức Vua. Cháu trai tôi lại đi theo quân Xanh!

Coupiau than van rằng mình bị phá sản.

– Anh đi với chúng tôi, Đi-sát-đất nói, và anh sẽ có phần.

– Nhưng người ta sẽ nghi ngờ rằng tôi đã cố tình làm cho mình bị ăn cướp, nếu tôi trở về lành lặn.

– Chỉ thế thôi à?... Đi-sát-đất nói.

Hấn ra hiệu, và một loạt súng bắn xả vào chiếc turgotine. Bị loạt súng bất ngờ đó, chiếc xe kêu lên một tiếng quá thảm hại đến nỗi những người Chouan, vốn dĩ mê tín, lùi lại vì sợ hãi; nhưng Đi-sát-đất đã nhìn thấy nẩy lên rồi rơi xuống trong góc thùng xe gương mặt tái nhợt của người hành khách ít nói.

– Anh còn có một con gà trong chuồng gà của anh, Đi-sát-đất nói thêm với Coupiau.

Cướp-bánh nhảy mất tỏ ra hiểu vấn đề.

– Được, người đánh xe trả lời, nhưng tôi sẽ đi theo các anh với điều kiện các anh để cho tôi đưa con người trung hậu này đến Fougères được bình an vô sự. Tôi đã thề điều này với thánh nữ D'Auray.

– Anh ta là ai? Cướp-bánh hỏi.

– Tôi không thể nói điều đó với anh được, Coupiau trả lời.

– Mặc nó! Đi-sát-đất vừa nói vừa thúc cùi tay vào người Cướp-bánh; nó đã thề với thánh nữ Anne d’Auray, nó cần phải giữ lời hứa.

– Nhưng, tên Chouan nói với Coupiau, anh đừng có xuống núi quá nhanh, chúng tôi sẽ theo kịp anh, và nhất định là có lý do. Tôi muốn nhìn thấy cái mồm tên hành khách của anh và chúng tôi sẽ cấp giấy thông hành cho nó.

Đúng lúc đó người ta nghe tiếng vó ngựa đang phi đến gần Pèlerine. Một lát sau người chỉ huy trẻ tuổi xuất hiện. Người phụ nữ vội vàng giấu cái túi đang cầm ở tay.

– Bà có thể giữ số tiền đó không có gì phải băn khoăn, người trẻ tuổi vừa nói vừa cầm tay thiếu phụ đưa ra trước. Đây là một cái thư mà tôi đã tìm thấy trong số những thư chờ tôi ở Vivetière, đó là thư của thân mẫu của bà. Sau khi đã nhìn khắp lượt những người Chouan đang trở lại rừng, và chiếc xe đang chạy xuống thung lũng Couësson, chàng ta nói thêm: – Mặc dù tôi đã làm hết sức mình, tôi vẫn không đến được kịp thời. Cầu Trời là tôi đã nghỉ ngơi vô cố!

– Đây là tiền của bà mẹ đáng thương của tôi, người phụ nữ kêu lên sau khi đã bóc thư và đọc những hàng đầu tiên.

Một vài tiếng cười khê vọng lên trong rừng. Cả người trẻ tuổi cũng không thể nào nhịn được mỉm cười khi nhìn người phụ nữ tay giữ chiếc túi đựng phần mình được chia từ tiền của chính mình bị ăn cướp. Cả bà ta cũng bật cười.

– Hầu tước ơi! Tôi rất đội ơn Chúa! lần này tôi tìm được lối thoát một cách không tội lỗi, bà nói với viên chỉ huy.

– Vậy ra bà khinh suất trong mọi chuyện, ngay cả trong sự ân hận của mình hay sao?... người trẻ tuổi nói.

Bà ta đỏ mặt và nhìn hầu tước với sự ăn năn quá rõ rệt đến nỗi ông ta phải ngó lơ. Cha cố trả lại một cách lịch sự song với thái độ mập mờ, khoản thuế nộp cho Nhà Thờ mà ông vừa nhận; sau đó ông đi theo người chỉ huy trẻ tuổi đang tiến về con đường hẻm đã

đưa chàng tới đây. Trước khi đi theo hai người này, thiếu phụ ra hiệu cho Đi-sát-đất đến gần mình.

– Các anh sẽ đi đến phía trước Mortagne, bà nói khẽ với hân. Tôi biết rằng quân Xanh có nhiệm vụ gửi liên tục đến Alençon một số tiền khá lớn bằng tiền mặt để mua sắm các thứ cần cho chiến tranh. Tôi bỏ qua việc các anh cướp tiền của tôi ngày hôm nay với điều kiện các anh phải bồi thường cho tôi. Nhưng phải giữ kín đừng cho Chàng Trai biết vụ này vì có thể ông ấy sẽ phản đối; nhưng trong trường hợp xấu, tôi có thể trấn an ông ấy.

– Thừa bà, hầu tước nói với thiếu phụ ngồi trên ngựa ở phía sau (vì bà nhường ngựa của mình cho mục sư), các bạn thân của tôi ở Paris viết thư dặn chúng ta cần phải đề phòng. Nền Cộng hòa muốn chiến thắng chúng ta bằng mưu kế và phản bội.

– Cái đó chẳng có gì là xấu lắm, bà ta trả lời. Họ có khá nhiều những ý nghĩ hay, những người đó! Tôi có thể tham gia cuộc chiến và tìm thấy những dịch thù.

– Tôi tin như thế, hầu tước nói to. Pichegru khuyên tôi phải thận trọng và cảnh giác trong mọi thứ tình bạn. Tôi có vinh dự được nền Cộng hòa coi như một người nguy hiểm hơn tất cả những người xứ Vendée cộng lại, họ toan tính lợi dụng những nhược điểm của tôi để bắt được tôi.

– Thế ông không tin tôi à? bà vừa nói vừa vỗ lên tim hầu tước bằng bàn tay đang bám chặt ông ta.

– Bà sẽ có ở đấy không, thưa bà?... hầu tước vừa nói vừa quay mặt về phía sau, và bà hôn lên trán ông.

– Như thế, cha cố nói, cảnh sát của Fouché sẽ nguy hiểm đối với chúng ta hơn là những tiểu đoàn cơ động và những lực lượng chống Chouan.

– Đúng như thế, thưa giáo trưởng.

– Ha! ha! thiếu phụ thốt lên, Fouché sẽ phái những phụ nữ đến để chống lại các ông?... Tôi đang chờ họ, bà ta nói tiếp với giọng trầm, sau khi ngừng giãy lắt.

Cách cao nguyên hoang vu mà những người chỉ huy đã rời khỏi độ ba, bốn trăm sùng, đang diễn ra một trong những cảnh tượng khá phổ biến trên các con đường cái, còn thấy được trong một thời gian nữa. Ở cuối làng Pèlerine nhỏ bé, Cướp-bánh và Đi-sát-đất đã chặn lại một lần nữa chiếc xe ở đoạn đường thụt xuống. Coupiau xuống xe sau một chống cự yếu ớt. Người hành khách ít nói bị hai tên Chouan lôi ra khỏi chỗ ẩn nấp; hấn quỳ gối trong bụi kim tước.

– Mày là ai? Đi-sát-đất nói với giọng nham hiểm. Người hành khách im lặng; Cướp-bánh hỏi lại và nện báng sùng vào người anh ta.

– Tôi tên là Jacques Pinaud, một người buôn vải khốn khổ, anh ta vừa nói vừa liếc nhìn Coupiau.

Coupiau lắc đầu, tưởng làm như vậy là không thất tín. Cướp-bánh hiểu ý nghĩa dấu hiệu ấy liền chĩa sùng vào người hành khách, còn Đi-sát-đất tuyên bố tối hậu thư một cách danh thép: – Mày mập quá nên làm sao biết thương người nghèo! Nếu mày còn để chúng tao phải hỏi tên thật của mày một lần nữa thì anh bạn Cướp-bánh của tao sẽ cho mày ăn một phát đạn; những người hưởng gia tài của mày sẽ biết ơn và thần phục hành động này. Mày là ai? gã lại nói sau khi ngừng một lát.

– Tên tôi là D'Orgemont ở Fougères.

– A! a! hai tên Chouan kêu lên.

– Không phải là tôi đã khai tên ông nhé, thưa ông D'Orgemont, Coupiau nói. Có thánh Nữ Đồng trinh chứng giám, tôi đã hết sức bảo vệ ông.

– Vì ông là ngài D'Orgemont ở Fougères, Đi-sát-đất nói có vẻ trịnh trọng nhưng châm biếm, chúng tôi sẽ để cho ông đi êm thấm. Nhưng vì ông không phải là một người Chouan tốt, cũng không phải là một người của quân Xanh thật sự, mặc dù chính ông đã mua tài sản của tu viện Juvigny, ông sẽ trả cho chúng tôi ba trăm đồng ê-quy sáu phơ-răng, làm tiền chuộc, tên Chouan vừa nói vừa giả bộ đếm số đồng bọn. Đó là giá của thái độ trung lập.

– Ba trăm đồng ê-quy sáu phơ-răng! tất cả mọi người, ông chủ nhà băng khốn khổ, Cướp-bánh và Coupiau đồng thanh lặp lại, nhưng mỗi người mỗi vẻ khác nhau.

– Chao ôi! thưa ông thân mến, D’Orgemont nói, tôi bị phá sản. Cái nền Cộng hòa yêu quái này đã bắt tôi phải nộp một món tiền quá lớn cho cái khoản một trăm triệu họ *vay bắt buộc*, làm tôi hết sạch sành sanh.

– Thế cái nền Cộng hòa của anh đã đòi anh bao nhiêu?

– Một nghìn ê-quy, thưa ông thân mến, ông chủ nhà băng trả lời, vẻ mặt buồn thiu, trông mong một sự giảm giá.

– Nếu nền Cộng hòa lấy của anh những khoản họ vay bắt buộc nhiều quá như vậy, anh có thấy giá của chính phủ chúng tôi đề ra là rẻ hơn không, như vậy làm theo chúng tôi anh có lời. Ba trăm ê-quy có đáng gì so với các xác của anh?

– Nhưng tôi lấy ở đâu ra số tiền đó?

– Trong két bạc của anh, Cướp-bánh nói. Hoặc đừng có cắt xén khoản tiền của anh, hoặc chúng tôi sẽ dùng lửa để xén móng tay anh.

– Thế tôi sẽ trả tiền ở đâu? D’Orgemont hỏi.

– Nhà anh ở đồng quê Fougères không xa trại Gibarry, nơi ở của người em họ tôi tên là Nốc-Rượu, hay còn gọi là Cibot lớn, anh sẽ đưa tiền cho anh ấy, Cướp-bánh nói.

– Như vậy chẳng chính thức tí nào, D’Orgemont nói.

– Điều đó đối với chúng tôi có quan trọng gì? Đi-sát-đất trả lời. Anh nên nhớ rằng, từ nay đến mười lăm ngày nữa, nếu tiền không được đưa nộp cho Nốc-Rượu, chúng tôi sẽ ghé thăm anh, anh sẽ được chữa lành bệnh thống phong, nếu chân anh bị bệnh.

– Còn anh, Coupiau, Đi-sát-đất nói tiếp, từ nay anh sẽ mang biệt hiệu *Đưa-đến-tốt lành*.

Nói xong hai tên Chouan ra đi. Người hành khách lại bước lên xe, và nhờ Coupiau quát roi ngựa liên tục, chiếc xe nhanh chóng lăn bánh đến Fougères.

– Nếu ông có vũ khí, Coupiau nói với người hành khách, chúng ta sẽ tự vệ được tốt hơn phần nào.

– Đồ ngốc, tao có mười nghìn phơ-răng ở đây, D'Orgemont vừa nói vừa chỉ vào đôi giấy kếp sù của mình. Làm sao có thể tự vệ với số tiền lớn như thế này ở trong người?

Đưa-đến-tốt-lành gãi tai và ngoái cổ nhìn về phía sau; nhưng những chiến hữu mới của anh đã biến mất đằng nào.

Hulot và quân của ông dừng lại ở Ernée để đưa thương binh vào bệnh viện của thành phố bé nhỏ này; sau đó đi tiếp đến Mayenne, không có chuyện gì không hay xảy ra trên đường hành quân của lính Cộng hòa. Tại đây, ngày hôm sau, viên chỉ huy đã có thể giải đáp được tất cả những điều nghi vấn của mình xung quanh chuyến xe thư, vì ngày hôm đó, người dân địa phương được biết tin tức về vụ xe bị cướp. Vài ngày sau, các nhà chức trách đã đưa về Mayenne khá nhiều tân binh cách mạng để Hulot bổ sung quân số cho binh đoàn của ông. Rồi liên tiếp có những tin đáng lo về cuộc nổi dậy. Việc bạo động đã hoàn thành ở những nơi mà, trong cuộc chiến trước đây, những người Chouan và những người xứ Vendée đã nhen nhóm được những lò lửa phiến loạn chính. Tại Bretagne, quân Bảo hoàng đã làm chủ được Pontorson để bắt liên lạc với phía biển. Chúng đã chiếm được thành phố Saint-James nhỏ bé ở giữa Pontorson và Fougères, và có vẻ muốn sử dụng tạm thời nơi đây làm chỗ luyện quân, xây dựng kho tàng hay trung tâm điều hành các hoạt động chiến đấu. Từ đây họ có thể liên lạc với Normandie và Morbihan mà không có gì nguy hiểm. Những người chỉ huy cấp dưới chạy khắp ba xứ ấy để xúi giục những người thuộc phái Bảo hoàng nổi loạn và tổ chức phối hợp hành động. Những mưu toan này cũng phù hợp với nguồn tin từ Vendée cho biết tại vùng này cũng đang có những âm mưu tương tự, dưới ảnh hưởng của bốn người chỉ huy nổi tiếng là các vị mục sư Vernal, bá tước De Fontain, De Châtillon và Suzannet. Người ta đồn rằng họ bắt liên lạc với hiệp sĩ De Valois, hầu tước D'Esgrignon và Troisville trong vùng Orne. Kế hoạch hoạt động quân sự lớn lao đang được thực hiện, tuy chậm chạp, nhưng quyết liệt dưới quyền của người chỉ

huy đích thực là ngài hầu tước De Montauran mà những người Chouan đã tặng cho cái biệt hiệu Chàng Trai, ngay sau khi hầu tước đổ bộ. Những thông tin mà Hulot báo cho các bộ trưởng đều đúng hoàn toàn. Người ta thừa nhận quyền lực của người chỉ huy này được cử về từ hải ngoại. Hầu tước cũng có khá nhiều uy quyền đối với người Chouan để làm cho họ thấy được mục đích thực sự của cuộc chiến tranh và thuyết phục họ tin rằng những hành vi cực đoan của họ đang bôi nhọ cái lý tưởng cao thượng mà họ đã theo. Tính táo bạo, lòng dũng cảm, sự điềm đạm, và năng lực của vị hầu tước trẻ tuổi ấy đã thức tỉnh niềm hy vọng ở những kẻ thù của nền Cộng hòa và mơn trớn quá đáng niềm phấn khích ám muội ở người dân các vùng này đến nỗi những người kém nhiệt tình cũng góp phần vào việc chuẩn bị những sự kiện quyết định đối với nền quân chủ bị đánh đổ. Hulot đã gửi đi Paris nhiều bản báo cáo và những đề nghị, nhưng chẳng nhận được câu trả lời nào. Sự yên lặng đáng ngạc nhiên đó chắc chắn báo hiệu một cuộc khủng hoảng mới đối với cuộc Cách mạng.

— Có lẽ nào hiện nay, người chỉ huy già nói với những người thân cận, về mặt cai trị cũng như về mặt ngân sách, chỉ nhận được đáp số “không” cho mọi thỉnh cầu?

Những tin đồn về sự trở về thần kỳ của tướng Bonaparte và về những sự kiện ngày Mười tám tháng Sương mù¹ chẳng mấy chốc đã truyền đi khắp nơi. Những người chỉ huy quân sự của miền Tây bây giờ mới hiểu rõ sự yên lặng của các vị bộ trưởng. Nhưng các vị chỉ huy đó lại càng nóng lòng muốn được giải thoát khỏi trách nhiệm đang đè lên họ, và háo hức muốn biết những phương sách của chính phủ mới. Được biết tin tướng Bonaparte được cử làm Đệ nhất Tổng tài của nền Cộng hòa, những quân nhân cảm thấy rất vui mừng: họ thấy rằng, lần đầu tiên, một trong những người của họ nắm được quyền điều hành quốc sự. Nước Pháp đã xây dựng một thần tượng ở viên tướng trẻ đó, giờ đây tràn trề hy vọng. Sinh lực quốc gia đổi mới. Thủ đô mịt mịt trong cảnh u buồn, bấy lâu nay chẳng được

1. Tháng 2 của lịch Cộng hòa.

vui chơi, bây giờ thỏa thích tổ chức các cuộc liên hoan, hội hè. Những hành vi đầu tiên của chế độ Tổng tài không làm bớt đi một niềm hy vọng nào và không làm cho quyền Tự do phải kinh hãi. Đệ nhất Tổng tài ra bản tuyên bố với người dân miền Tây. Những lời diễn thuyết hùng hồn mà Bonaparte sáng tác để nói với công chúng đã có những hiệu lực thần kỳ vào thời điểm của lòng ái quốc và những điều kỳ lạ. Tiếng nói của ông vang dậy trên hoàn cầu như tiếng nói của một vị tiên tri, vì chưa có một bản tuyên bố nào của ông bị chiến thắng cải chính.

“Hỡi dân chúng,

“Một cuộc chiến tranh vô đạo đã bùng lên một lần nữa ở các “tỉnh miền Tây.

“Những kẻ gây ra những cuộc bạo loạn ấy là những tên phản “quốc bán mình cho người Anh hoặc những tên ăn cướp chỉ tìm “kiếm trong các cuộc nội chiến thức ăn và cơ may thoát tội.

“Đối với những người như vậy chính phủ không cần phải nương “tay, cũng không cần nói đến đạo lý.

“Nhưng có những công dân yêu quý của Tổ quốc đã bị chúng “dùng thủ đoạn để mê hoặc; chính đối với những công dân này “chúng ta cần đem đến cho họ ánh sáng và chân lý.

“Có những đạo luật bất công đã được ban hành và thực hiện; có “những hành động vũ đoán đã làm xáo động nền an ninh của công “dân và sự tự do tư tưởng; khắp nơi người ta ghi tên bừa bãi những “người chạy trốn ra nước ngoài làm liên lụy đến nhiều công dân; “cuối cùng những nguyên lý lớn về trật tự xã hội đã bị vi phạm.

“Các vị Tổng tài tuyên bố rằng tự do tín ngưỡng được bảo đảm “bởi Hiến pháp, luật ngày II prairial năm III sẽ được thực hiện, cho “phép công dân sử dụng các nhà thờ, miếu mạo để hành lễ tôn giáo.

“Chính phủ sẽ tha thứ: những người hối lỗi sẽ nhận được sự “khoan dung hoàn toàn và tuyệt đối, nhưng chính phủ sẽ trị tội bất “cứ người nào, sau bản tuyên bố này, còn dám chống lại quyền tối “cao của quốc gia”.

– Này! nghe có đầy tình phụ mẫu không? Hulot nói sau khi được nghe bản tuyên bố. Ấy thế mà các anh sẽ thấy không có một tên cướp Bảo hoàng nào thay đổi ý kiến đâu.

Người chỉ huy có lý. Bản tuyên ngôn kia chỉ có tác dụng làm cho mỗi người càng quyết tâm theo phe phái của mình. Một vài ngày sau, Hulot và các bạn đồng nghiệp nhận được chỉ viện. Tân Bộ trưởng Chiến tranh thông báo cho họ biết tướng Brune được cử đi nhận nhiệm vụ chỉ huy quân đội ở miền Tây nước Pháp. Hulot, người được đánh giá là có kinh nghiệm chiến đấu, tạm thời chỉ huy quân đội ở các vùng Orne và Mayenne. Các mặt hoạt động của chính phủ trở nên sôi động chưa từng thấy. Một thông cáo của bộ Chiến tranh và bộ Công an được công bố, trao quyền cho các chỉ huy quân sự được áp dụng những biện pháp cứng rắn để dập tắt cuộc nổi dậy *tận căn nguyên*. Nhưng những người Chouan và những người dân Vendée đã lợi dụng trạng thái trì trệ của nền Cộng hòa để khởi loạn ở các vùng nông thôn và chiếm lĩnh hoàn toàn các vùng này. Vì vậy nên có bản tuyên bố mới của Đệ nhất Tổng tài. Lần này vị tướng nói cùng quân đội:

“Hỡi các quân nhân,

“Ở miền Tây chỉ còn lại bọn ăn cướp, bọn đã trốn ra nước ngoài
“và bọn làm thuê cho nước Anh.

“Quân đội gồm hơn sáu mươi nghìn dũng sĩ, tôi hy vọng rằng
“không bao lâu nữa những tên cầm đầu bọn phản loạn sẽ bị tiêu diệt.
“Vinh quang chỉ có thể giành được bằng công sức; nếu cứ đóng bản
“doanh trong các thành phố lớn mà đạt được vinh quang, thì ai mà
“chẳng có vinh quang?...

“Hỡi các quân nhân, dù các người ở chức vụ gì trong quân đội,
“quốc gia sẽ ghi công các người. Để xứng đáng với lòng tri ân của
“Tổ quốc, phải vượt lên những gian khổ do thời tiết, băng, tuyết,
“cái lạnh tê cóng của ban đêm; phải đánh bất ngờ quân địch vào
“lúc sáng tinh mơ và tiêu diệt sạch những tên khốn kiếp đó, nỗi
“nhục của nước Pháp.

“Hãy mở những trận đánh ngắn và đánh thắng; không thương
“xót bọn ăn cướp, nhưng phải giữ kỷ luật nghiêm.

“Các đội cận vệ quốc gia, các người hãy tiếp sức cho những đơn
“vị ở hỏa tuyến.

“Nếu các người phát hiện trong hàng ngũ của mình có những
“kẻ đồng bọn với quân ăn cướp, hãy bắt giữ chúng ngay. Phải làm
“thế nào cho chúng không có chỗ dựa để chống lại người lính đi tìm
“bắt chúng; và nếu có những đứa phản bội dám bao che và bảo vệ
“chúng, hãy tiêu diệt cả bọn cùng một lúc!”

– Thật là ông bạn tốt! Hulot thốt lên; cũng giống như trong
quân đoàn Italia ông giống chuông và làm lễ mi-xa. Nói như thế mới
là nói chứ?

– Vâng, nhưng ông ấy chỉ nói một mình và nhân danh cá nhân
thôi, Gérard nói, anh bắt đầu lo ngại về hậu quả của vụ đảo chính
ngày Mười tám tháng Suong mù.

– Ê! điều đó chẳng quan trọng gì, vì ông ta là một quân nhân,
Merle kêu lên.

Cách đó vài bước có nhiều người lính tụ tập trước bản tuyên bố
dán lên tường. Nhưng chẳng có ai trong số họ biết đọc; họ đứng nhìn,
người này có vẻ vô tư, người khác có vẻ tò mò, trong lúc hai, ba người
tìm trong số khách qua đường một ai đó có bộ dạng nhà thông thái.

– Kia, Chìa-khóa-mở-tim, hãy xem tờ giấy lộn kia là cái gì vậy,
Bàn-chân-khỏe nói, vẻ chế giễu.

– Dễ đoán thôi, Chìa-khóa-mở-tim trả lời.

Nghe vậy mọi người đều nhìn vào hai người bạn đang sẵn sàng
đóng vai của mình.

– Này cậu nhìn xem, Chìa-khóa-mở-tim nói tiếp, vừa nói vừa
chỉ vào đầu bản tuyên bố trên có vẽ nguệch ngoạc một chiếc com-
pa thay thế từ vài ngày nay cái biểu tượng thước thẳng bằng của năm
1793. Hình đó có nghĩa là những người lính như chúng ta phải vững
bước tiến lên! Họ vẽ chiếc com-pa luôn mở, đó là một biểu tượng¹.

1. Com-pa: một công cụ của thợ nề, là biểu tượng của hội Tam điểm (Franc-maçonnerie).

– Anh bạn ơi, cậu làm bộ thông thái thì không hợp đâu nhé, đây là một bài toán. Tớ đã ở trong pháo binh, Bàn-chân-khỏe nói tiếp, các sĩ quan của tớ chỉ làm mỗi việc đó mà thôi.

– Đó là một biểu tượng.

– Đó là một bài toán.

– Đánh cuộc nào!

– Đặt gì nào?

– Cái ống điều Đức của cậu!

– Đồng ý!

– Thừa thầy quản, đây là một biểu tượng, chứ không phải một bài toán, có phải không? thầy cứ nói theo ý nghĩ của thầy, Chìa-khóa-mở-tim hỏi Gérard khi anh đang đi theo Hulot và Merle, về tư lự.

– Cái nào cũng đúng, Gérard trả lời, giọng nghiêm nghị.

– Thầy quản chế nhạo chúng ta, Bàn-chân-khỏe nói. Tờ giấy kia muốn nói rằng vị tướng Italia của chúng ta đã trở thành Tổng tài, đó là một chức cao quý, và chúng ta sắp nhận được áo ca-pốt và giấy.

CHƯƠNG II

MỘT Ý TƯỞNG CỦA FOUCHÉ

Vào những ngày cuối cùng của tháng Sương mù, buổi sáng, trong lúc Hulot đang điều động binh đoàn của mình tập trung hoàn toàn về Mayenne theo lệnh trên, thì một chuyến xe tốc hành từ Alençon đến, trao cho ông những thư tín mà ông đọc với khá nhiều vẻ bức bối hiện trên mặt.

– Tiến lên phía trước, bước! ông hô với vẻ bất bình, và nhét các giấy tờ vào đáy mũ. Hai đại đội sẽ hành tiến cùng tôi, hướng về Mortagne. Bọn Chouan đang ở đó.

– Hai anh sẽ tháp tùng tôi, ông nói với Merle và Gérard. Nếu tôi hiểu được một chữ trong bức điện tín gửi cho tôi, tôi muốn được suy tôn là quý phái. Có thể tôi chỉ là một thằng ngu, thầy kệ, tiến bước! Đừng để mất thời gian.

– Thưa ngài chỉ huy, có cái gì quá man rợ trong cái túi đi săn kia thế! Merle vừa nói vừa lấy mũi chiếc ủng chỉ vào cái phong bì đựng công văn nhà nước.

– Trời đánh! người ta chỉ quấy rầy mình, ngoài ra chẳng có gì hết.

Khi người chỉ huy phát biểu với kiểu nhà binh như vậy, tuy có kiềm chế, điều đó bao giờ cũng báo hiệu cơn giông tố nào đó. Những âm điệu khác nhau của câu nói đối với binh đoàn là những độ nóng lạnh của một nhiệt kế đáng tin do lòng kiên nhẫn nơi vị chỉ huy; và sự thật thà của người lính già đó khiến mọi người biết điều này thật dễ dàng, đến nỗi anh lính đánh trống quen nhất cũng nhanh chóng hiểu ông lâu lâu, khi nhìn nét nhăn nhó của ông thay đổi, nhếch mép và nheo mắt. Lần này ông nói với giọng bực bội ngấm ngấm làm cho hai người bạn của ông trở nên lạng lẽ và thận trọng. Thậm chí những vết rỗ đậu mùa trên mặt người chiến binh ấy cũng như hằn sâu hơn và nước da cũng nâu hơn lúc bình thường. Khi Hulot đội lại chiếc mũ tam giác lên đầu, mớ tóc xõa rộng có tết đuôi sam buông xuống ngũ vai, ông hất lên quá mạnh đến nỗi làm rối tung mớ tóc bên. Tuy nhiên, khi thấy ông đứng yên, bàn tay nắm lại, khoanh mạnh mẽ hai tay trên ngực, ria mép dựng lên, Gérard đánh bạo hỏi ông: – Liệu chúng ta có đi bây giờ?

– Đi, nếu các bao đạn đã đầy, ông lâu bầu trả lời.

– Các bao đạn đã đầy.

– Súng lên vai! hàng dọc bên trái, đằng trước, bước! Gérard hô sau khi người chỉ huy ra hiệu.

Và những người lính đánh trống đi đầu hai đại đội được Gérard chỉ định. Người chỉ huy đang chìm đắm trong suy tư tựa như bưng tỉnh dậy giữa tiếng-trống hành quân, và ông đi ra khỏi thành phố cùng hai người bạn tháp tùng ông, chẳng nói gì với họ. Merle và Gérard nhiều lần nhìn nhau lạng lẽ như muốn hỏi nhau: – Liệu ông

ấy còn nghiêm khắc với chúng mình lâu không? Và vừa đi họ vừa nhìn lên để thăm dò Hulot, ông vẫn tiếp tục lăm bắm trong miệng những câu nói mơ hồ. Nhiều lần những câu nói đó vang lên như những lời nguyện rửa bên tai những người lính; nhưng chẳng một ai dám hở một lời; vì, trong lúc này, mọi người biết giữ kỷ luật nghiêm như những binh lính trước kia được Bonaparte chỉ huy tại Italia đã quen tuân thủ. Phần lớn trong số họ cũng như Hulot, là tàn quân của những tiểu đoàn có tiếng đã đầu hàng ở Mayence, được hứa là không phải đưa đi biên giới, và quân đội đã gọi họ là *quân Mayence*. Thật khó lòng mà gặp được những người lính và những người chỉ huy thông cảm với nhau hơn.

Sáng sớm hôm sau ngày xuất phát, Hulot và hai người bạn ở trên đường đi Alençon, cách thành phố này khoảng một dặm, về hướng Mortagne, ở đoạn đường chạy dọc những cánh đồng cỏ trên bờ sông Sarthe. Những cảnh ngoạn mục của các đồng cỏ ấy liên tiếp được phô bày bên tả ngạn, còn bờ hữu ngạn được phủ những rừng rậm thuộc khu rừng lớn Menil-Broust, tạo thành, nếu được phép mượn một từ ngữ hội họa, một *phần đậm* để làm *nổi* những cảnh trí hữu tình của con sông. Bên các bờ đường là những rãnh luôn luôn được lấy đất quăng lên đồng tạo nên những bờ dốc đứng phủ kim tước hoa, tên mà người dân toàn miền Tây đặt cho cây kim tước gai. Loại cây nhỏ này mọc thành những bụi rậm, trong mùa đông cung cấp thức ăn ngon lành cho ngựa và gia súc; nhưng trong lúc cây chưa được thu hái thì những người Chouan ẩn trốn sau những chòm lá xanh sẫm. Những bờ dốc và những cây kim tước hoa đó báo cho hành khách biết là đã đến gần Bretagne, như vậy đoạn đường tuy có đẹp nhưng cũng không kém phần nguy hiểm. Những hiểm nguy ắt sẽ gặp phải trên quãng đường từ Mortagne đến Alençon và từ Alençon đến Mayenne, là nguyên nhân làm cho Hulot phải ra đi; và, ở đây, ông không còn giữ được bí mật sự bức bối của mình. Lúc này ông hộ tống một xe thư cũ kỹ do hai con ngựa trạm kéo; những người lính đã mệt mỏi bắt ngựa phải đi thong thả. Những đại đội quân Xanh thuộc đồn lính Mortagne đã hộ tống chiếc xe góm guốc này đến hết chặng đường của họ, ở đây Hulot đến thay thế họ để làm công vụ này mà lính của ông đã gọi đúng là một *việc rầy rà* của

cách mạng; họ trở về Mortagne, xa xa trông họ như những chấm đen. Một trong hai đại đội của người Cộng hòa già này đi phía sau chiếc xe ngựa, cách vài bước, còn đại đội kia đi ở đằng trước. Hulot, đi ở giữa đội tiền vệ và chiếc xe, giữa Merle và Gérard, bỗng nói với hai người:

– Trời đánh Thánh vật! để họ tống hai mụ đàn bà ở trong chiếc xe hàng cũ kỹ này mà tướng quân đã phái chúng ta đi khỏi Mayenne, liệu các anh có tin được không?

– Nhưng, thưa ngài chỉ huy, Gérard trả lời, lúc nãy khi chúng ta đứng gần hai phụ nữ đó, ngài đã chào họ với điệu bộ không đến nỗi quá vụng về.

– Ê! đó là điều ô nhục! Chẳng phải là bọn *ăn diện* ở Paris dẫn chúng ta phải rất cung kính những ả giống cái đáng đay địa ngục của họ đó sao! Liệu người ta có thể làm nhục những người cách mạng lương thiện và chính trực như chúng ta khi để họ theo hầu một chiếc váy. Ô! tôi, tôi đi thẳng theo con đường của mình và không thích những trò quanh co ở những người khác. Khi tôi thấy những cô nhân tình bên cạnh Danton, bên cạnh Barras, tôi đã nói với các vị này: “Thưa các ngài, khi nền Cộng hòa yêu cầu các ngài cai trị, không phải là để cho phép những trò ăn chơi của chế độ cũ”. Về chuyện ấy, các anh sẽ bảo tôi là thế còn phụ nữ? Ô! chúng ta có những người phụ nữ! đúng thế. Các anh thấy đấy, những người đàn ông tốt phải có đàn bà và là những người đàn bà tốt. Nhưng nói thế cũng đã quá đủ khi tai họa đang đến. Vậy thì có tác dụng gì việc quét sạch những điều truy lạc của thời cũ nếu những người cách mạng lại làm những điều ấy. Các anh hãy nhìn vị Đệ nhất Tổng tài, đây mới là một con người: không ham mê phụ nữ, luôn luôn để tâm trí vào quốc sự. Tôi sẽ đặt cược bằng hàng rìa mép trái của tôi rằng ông ấy không biết tí gì về cái nghề ngớ ngẩn mà người ta bắt chúng ta làm ở đây.

– Thực tình, thưa ngài chỉ huy, Merle vừa cười vừa trả lời, tôi đã nhìn được đầu mũi người đàn bà trẻ ẩn mình trong thùng xe và thú thật rằng tất cả mọi người sẽ không mất danh dự cảm thấy mình bứt rứt, như tôi đang cảm thấy, muốn đi vòng quanh chiếc xe này để chuyện trò đôi chút với những người hành khách.

– Cậu hãy liệu hồn, Merle ơi, Gérard nói. Bao giờ cũng có một người khá giỏi quyết đi theo những con quạ búi đầu để đánh bầy cậu.

– Ai? Có phải cậu *công tử bột* mất ti hí hết nhìn bên này đường rồi lại sang bên khác, y như hần thấy có những tên Chouan ở đó; ta chỉ thoáng thấy được đôi chân của gã diện bánh đó, và khi chiếc xe che lấp chân ngựa của hần, trông hần giống như một con vịt mà đầu chui ra khỏi một bó cỏ bọc bọt! Nếu mà thằng ngốc đó cứ ngăn cản tôi vượt ve con chim bông lau xinh đẹp của nó...

– Nào vịt, nào chim bông lau! Ôi, Merle tội nghiệp của tôi, cậu đang quay cuồng giữa bầy chim chóc. Nhưng đừng có tin con vịt! Tôi thấy cặp mắt xanh của nó cũng nham hiểm như mắt rắn độc và cũng xảo quyệt như mắt một người vợ tha lỗi cho chồng. Tôi cảnh giác đối với bọn Chouan không bằng cảnh giác đối với những luật sư có bộ mặt giống như bình nước chanh kia.

– Chà! Merle kêu lên vui vẻ, nếu ngài chỉ huy cho phép, tôi thử liêu! Người phụ nữ ấy có cặp mắt sáng như sao, ta có thể đánh cuộc mọi thứ để được nhìn thấy.

– Cậu ấy bị ma ám rồi, Gérard nói với viên chỉ huy, cậu ta bắt đầu nói bậy.

Hulot nhăn mặt, nhún vai và trả lời:

– Trước khi ăn canh, tôi khuyên cậu ta hãy ngủ đi đã.

– Cái cậu Merle trung hậu, Gérard vừa nói vừa nhìn bạn mình đang đi chậm chạp mà đoán rằng anh ta lập mưu để chiếc xe dần dần tiến kịp, cậu ấy mới vui làm sao! Đó là con người duy nhất có thể cười về cái chết của một đồng đội mà không bị chê trách là vô tình.

– Đúng là người lính Pháp thật sự, Hulot nói với giọng nghiêm trang.

– Ô! cậu ta đang đưa quân hiệu lên vai để người ta thấy rõ cậu ta là đại úy, Gérard vừa nói vừa cười, y như thể quân hàm có tác dụng gì đây.

Quả thật trên chiếc xe mà viên sĩ quan lượn quanh có hai người phụ nữ, một có vẻ là chủ còn người kia là cô hầu.

– Những ả đàn bà ấy bao giờ cũng đi thành cặp hai người, Hulot nói.

Một người đàn ông nhỏ người, gầy gò và khô khan đi ngựa, khi thì chạy lên trước, khi thì lùi về sau xe, nhưng mặc dù anh ta có vẻ thấp túng hai nữ hành khách được ưu đãi, chưa ai thấy anh nói gì với họ cả. Sự im lặng đó, dấu hiệu của sự khinh thị hay của lòng kính trọng, hành lý nhiều và các thùng các-tông của người phụ nữ mà viên chỉ huy gọi là *công chúa*, mọi thứ, cho đến cả y phục của người đi theo hộ vệ, càng làm cho Hulot xung tiết. Quân áo của người lạ mặt ấy thể hiện đúng mốt của các *Công tử bột* thời Tổng tài được vẽ trên các bức biếm họa. Ta hãy hình dung kiểu ăn mặc nhố nhăng của nhân vật ấy như sau: chiếc áo ngoài có vạt sau ngắn tũn để lộ áo gi-lê đến năm, sáu tấc, còn hai vạt trước lại quá dài trông giống như một cái đuôi rùa, thời ấy người ta đã gọi vạt trước bằng cái tên này. Một chiếc cà-vạt to bự quấn nhiều vòng xung quanh cổ, nhiều đến nỗi nhìn cái đầu nhỏ chui ra khỏi đám bùng bùng bằng vải sa ấy người ta thấy nó gần đúng với hình ảnh ví von ảm thực của đại úy Merle. Người lạ mặt mặc quần bó sát và đi ủng kiểu Souwarow. Một vạt trang sức kéch xù bằng đá chạm trắng và xanh lam găm vào áo sơ-mi. Hai sợi dây đồng hồ quả quít từ dây thắt lưng buông xuống song song; rồi mớ tóc xoắn ruột gà, thông xuống hai bên mặt, che lấp gần hết trán. Vạt tô điểm cuối cùng là cổ áo sơ-mi và cổ áo ngoài nhô lên quá cao đến nỗi đầu anh ta trông như được bọc lại giống một bó hoa trong tờ giấy bọc hình ống loa. Thêm vào sự không hòa hợp của các đồ trang sức nhỏ nhặt đó là sự tương phản khôi hài về màu sắc của chiếc quần vàng, áo gi-lê đỏ, áo ngoài nâu nhạt, và người ta sẽ có một hình ảnh trung thực của phong cách tao nhã tồi tệ mà những người phong lưu phải tuân theo khi chế độ Tổng tài mới bắt đầu. Bộ trang phục ấy, hoàn toàn mang tính chất ba-rốc, hình như đã được tạo ra để thử thách vẻ duyên dáng và để cho thấy chẳng có cái gì hết sức lố lăng mà mốt thời trang lại không thừa nhận. Người kỵ mã trông có vẻ đã đến tuổi ba mươi, nhưng mới chớm hai mươi hai; bề ngoài ấy có thể là do cuộc sống trụy lạc, hoặc do những hiểm nguy của thời bấy giờ.

Mặc dù cách ăn mặc theo kinh nghiệm chủ nghĩa như trên, tư thế của người đó bộc lộ phần nào sự lịch sự trong kiểu cách qua đó ta nhận ra một con người có giáo dục. Khi viên đại úy đến gần chiếc xe ngựa, chàng công tử có vẻ đoán được ý định của đại úy và tạo thuận lợi cho ý định đó nên cho ngựa của mình đi chậm lại; Merle, người đã đưa mắt nhìn anh chàng một cách chế giễu giờ bắt gặp một bộ mặt khó hiểu, do những bước thăng trầm của cuộc Cách mạng, đã quen giữ kín mọi cảm xúc, kể cả những cảm xúc nhỏ nhất. Vào lúc cái đầu uốn cong của chiếc mũ hình tam giác đã cũ và cái ngù vai của viên đại úy được hai người phụ nữ nhìn thấy, thì có một giọng nói êm dịu như giọng tiên nữ hỏi đại úy: – Thưa Ngài sĩ quan, Ngài có thể làm ơn cho chúng tôi biết hiện chúng ta đang ở đoạn đường nào không ạ?

Có một sức quyến rũ khó tả trong câu hỏi của người nữ hành khách xa lạ, lời nói bình thường nhất lúc này tựa hồ như chứa đựng cả một chuyện phiêu lưu; nhưng nếu người đàn bà yêu cầu một sự che chở nào đó, khi dựa vào sự yếu đuối của mình và dựa vào sự kém hiểu biết các sự việc, thì phải chăng mỗi người đàn ông đều hơi có khuynh hướng xây dựng một chuyện hoang đường không thể có, trong đó mình được hạnh phúc? Vì vậy những tiếng “Ngài sĩ quan”, lời thỉnh cầu lễ phép, đã đem vào trái tim viên đại úy một nỗi xao xuyến chưa từng biết. Chàng cố thử ngấm người nữ hành khách và rất đổi thất vọng, vì một chiếc khăn voan khăng khăng che đi nét mặt của nàng; thậm chí chàng chỉ thoáng thấy được cặp mắt nàng, qua làn the mỏng, long lanh như hai viên mã não hắt ánh sáng mặt trời.

– Thưa bà, bây giờ bà đang ở cách Alençon một dặm.

– Alençon, đã đến rồi ư! Và người đàn bà lạ mặt ngả người, hay nói đúng hơn, buông mình lọt sâu vào trong thùng xe, không trả lời gì thêm.

– Alençon, người phụ nữ khác nhắc lại như vừa mới tỉnh ngủ. Cô sắp trở về xứ sở.

Người đó nhìn viên đại úy và lặng thinh. Merle chẳng đạt được hy vọng nhìn thấy người đẹp lạ mặt, lại chú ý ngắm cô bạn của mỹ

nhân. Đó là một cô gái trạc hai mươi sáu tuổi, tóc vàng, thân hình xinh đẹp, có nước da tươi mát phản ánh sinh lực dồi dào, đặc điểm của những phụ nữ Valognes, Bayeux và các vùng phụ cận Alençon. Cái nhìn của cặp mắt xanh lơ ở cô gái không biểu hiện trí tuệ, nhưng biểu hiện đôi phần cương nghị lẫn tình cảm. Cô mặc một chiếc áo dài vải thông thường. Mái tóc cuộn lên dưới chiếc mũ trùm đầu nhỏ theo kiểu người xứ Caux, làm cho gương mặt duyên dáng vì dung dị. Phong thái của cô, không có cái vẻ quý phái hợp với các xa-lông, nhưng không thiếu vẻ đường hoàng tự nhiên đối với một cô gái khiêm nhường khi họ có thể ngắm nhìn bức tranh quăng đời quá khứ của mình mà không tìm thấy một điều gì phải ân hận. Thoáng nhìn, Merle đã đoán được cô là một trong những đóa hoa đồng nội được chuyển về trồng trong các nhà kính ở Paris, nơi hội tụ biết bao nhiêu quang tuyến làm héo tàn, nhưng đã không mất đi những màu sắc trong sáng của mình, không mất đi tính thực thà dân dã. Thái độ ngây thơ và cái nhìn khiêm tốn của cô gái làm cho Merle hiểu rằng cô không muốn có ai làm thánh giả của mình. Thật vậy, khi chàng đi cách xa, hai người phụ nữ lạ mặt bắt đầu nói chuyện khe khẽ với nhau và tiếng nói thì thầm cũng thoáng lọt vào tai chàng.

– Cô đã ra đi quá vội vàng, người thôn nữ nói, nên chẳng kịp thời gian để thay quần áo. Trông cô kỳ chưa! Nếu chúng ta còn đi xa hơn Alençon, nhất thiết cô cần mặc bộ đồ khác ở đó...

– Ô! Ô! Francine, người phụ nữ lạ mặt kêu lên.

– Thưa cô nói gì?

– Đây là lần thứ ba em đã cố tìm hiểu giới hạn và nguyên nhân cuộc hành trình.

– Thế em đã nói điều gì sơ suất để đến nỗi cô phải quả trách...

– Ô! ta đã để ý đến chút mưu vật của em. Vốn ngây thơ và dung dị, em đã học được ở ta ít mưu chước đó. Em bắt đầu ghét những câu hỏi. Em có lý, em bé ạ. Trong tất cả mọi phương pháp đã biết để moi bí mật, theo ý ta, đó là điều ngô nghê nhất.

– Thế thì, Francine nói tiếp, vì chẳng có thể giấu cô điều gì được, chắc cô nhất trí với em, thưa cô Marie, cách cư xử của cô lẽ

nào không gây sự tò mò cho một vị thánh? Mới sáng hôm qua hai bàn tay trắng, thế mà hôm nay lại có đầy vàng, người ta cho cô tại Mortagne chiếc xe thư bị cướp mà người xà ích đã bị giết chết, cô được quân lính chính phủ bảo vệ và được hộ tống bởi một người đàn ông mà em coi như hung thần của cô...

– Người nào, Corentin ư? người phụ nữ trẻ lạ mặt hỏi, uốn giọng để nhấn mạnh mấy tiếng đó, và chỉ vào người kỵ mã, giọng nói và cử chỉ tràn trề lòng khinh thị. Nghe đây, Francine, nàng nói tiếp, em còn nhớ *Patriote*, con khỉ mà ta đã dạy nó bắt chước Danton, và nó đã làm cho chúng ta vui đùa biết mấy.

– Thưa cô, có ạ.

– Thế em có sợ nó không?

– Nó đã bị xích.

– Nhưng Corentin bị khóa mõm, em ơi.

– Chúng ta đã chơi đùa hàng giờ với *Patriote*, em biết, Francine nói, nhưng cuối cùng bao giờ nó cũng chơi khăm chúng ta một vố gì đó. Nói đến đây, Francine ngả mạnh người vào đáy thùng xe, sát bên cô chủ, nắm tay cô, vừa vuốt ve âu yếm, vừa nói với một giọng trù mến:

– Cô Marie, cô đã đoán được ý định của em, và cô không trả lời em. Làm thế nào, sau những nỗi buồn phiền ấy, điều đã làm em đau lòng, đau lòng biết mấy! thế mà sau hai mươi bốn giờ cô có thể trở nên vui vẻ một cách điên cuồng, y như lúc cô đã nói với em về việc tự sát. Tại sao lại có sự thay đổi như vậy? Em có quyền hỏi cô một chút về tâm hồn cô. Tâm hồn cô thuộc về em trước khi thuộc về bất cứ người nào, vì sẽ không bao giờ cô sẽ được yêu như là cô đang được em yêu hiện giờ. Cô ơi, cô hãy nói đi.

– Ủ! được, Francine, thế em không thấy được ở xung quanh chúng ta bí mật của niềm vui nơi ta sao? Hãy nhìn chòm lá vàng trên những cây đằng xa kia: chẳng chòm nào giống chòm nào. Nhìn từ xa, phải chăng cứ như thể một bức thảm cũ trong lâu đài. Hãy nhìn các hàng rào, đằng sau có thể bắt gặp bọn Chouan ở mọi lúc.

Khi ta nhìn những cây kim tước, hình như ta thoáng thấy những nòng súng. Ta yêu thích mới hiểm họa đang tái sinh xung quanh chúng ta. Mỗi lần đến một đoạn đường nào có vẻ âm u, ta giả định sắp nghe thấy những tiếng nổ, và lúc ấy tim ta đập, một cảm giác lạ lùng làm ta xao xuyến. Đó không phải là run sợ, cũng không phải là những cảm xúc vui thú; không, còn hơn thế nữa, đó là sự vận hành của tất cả những gì đang chuyển động trong ta, đó là sự sống. Chỉ cần đem lại chút sinh khí cho đời ta là ta sẽ thấy niềm vui!

– Ô! cô thật quái ác, cô chẳng nói gì với em. Hỡi đức Thánh mẫu, Francine ngược mặt lên trời nói thêm với vẻ đau buồn, cô ấy sẽ xưng tội với ai, nếu cô ấy chẳng nói gì với con?

– Francine, người phụ nữ lạ mặt tiếp tục nói với giọng trang nghiêm, ta không thể nói cho em biết công việc của mình. Lần này khùng khiếp lắm.

– Sao đã biết lại còn làm điều ác?

– Làm thế nào được, ta bất chợt suy nghĩ như mình đã năm mươi tuổi, và bất chợt hành động như mình mới có mười lăm. Em đáng thương của ta, em đã luôn là lý trí của ta; nhưng trong sự việc này, ta phải bóp nghẹt lương tâm của mình. Và, nàng nói sau khi dùng giấy lát, vừa nói vừa thở dài, ta không đạt được điều ấy. Thế mà em còn muốn ta để bên ta một người nghe xưng tội cứng rắn như em ư? và nàng vỗ nhẹ vào bàn tay cô gái.

– Chà! thế em đã chê trách các hành động của cô khi nào? Francine kêu lên. Cái ác ở cô được tha thứ. Thật vậy em đã cầu nguyện nữ thánh Anne d'Auray biết bao nhiêu để cứu rỗi cô, và nữ thánh sẽ xá mọi tội lỗi cho cô. Cuối cùng chẳng phải là em đang ở bên cô trên đoạn đường này, mà không hề biết cô đi đâu? – Và trong lúc tình cảm dạt dào, cô hầu đã hôn tay nàng.

– Nhưng, Marie lại nói, em có thể không theo ta nếu lương tâm em...

– Thưa cô, cô đừng nói vậy, Francine vừa nói vừa khẽ trề môi ra vẻ buồn bã. Ôi! cô sẽ không nói với em...

– Không nói gì cả, người phụ nữ trẻ nói với giọng kiên nghị. Chỉ cần em hiểu điều này! ta ghét công việc này còn hơn cả ghét người đã giải thích cho ta việc ấy với lời lẽ ngọt ngào hay ho. Ta muốn mình ngay thực, ta thú thật với em rằng ta sẽ không xiêu lòng theo những ý muốn của họ, nếu ta không thoáng thấy trong trò hề bỉ ổi này một sự pha trộn của khủng khiếp và tình yêu đã cảm dỗ ta. Còn điều này, ta đã không muốn rời bỏ trần thế này khi chưa cố thử hái những bông hoa mà ta hy vọng là có, dù ta có phải tiêu vong! Nhưng em hãy nhớ, vì danh thơm của lòng tưởng niệm ta, rằng nếu ta từng được hạnh phúc, thì cảnh tượng con dao to lớn của họ đang sẵn sàng bổ xuống đầu ta cũng sẽ không làm cho ta nhận một vai diễn trong vở bi kịch ấy, vì đó là một bi kịch. Bây giờ, nàng nói với vẻ chán chường, nếu vở bi kịch đó không yêu cầu ta diễn nữa, ta sẽ nhảy ngay lập tức xuống dòng Sarthe, và đây sẽ không phải là việc tự vẫn, vì ta chưa từng sống.

– Ôi Thánh Nữ Đồng trinh D'Auray, cầu Người tha thứ cho cô ấy!

– Em sợ cái gì? Những nỗi thăng trầm tẻ nhạt của đời sống gia đình không làm ta ham mê, em biết điều đó mà. Với một phụ nữ, như thế không hay, nhưng tâm hồn ta đã tạo cho mình sự cảm nhận cao hơn, để chịu đựng những thử thách lớn hơn. Có lẽ ta cũng sẽ như em là một con người hiền dịu. Tại sao ta lại nâng mình lên trên hay hạ mình xuống dưới giới của mình? Chà! phu nhân tướng quân Bonaparte mới hạnh phúc làm sao. Nay, ta sẽ chết yếu, vì ta đã quyết không sợ một cuộc vui trong đó phải uống máu, như Danton tội nghiệp đã từng nói. Nhưng em hãy quên đi điều ta nói với em; đó là người đàn bà năm mươi tuổi đã nói. Ôn Chúa! cô thiếu nữ mười lăm tuổi sắp tái hiện.

Cô thôn nữ rừng mình. Chỉ mình cô hiểu được tính cách sôi nổi và hung hăng của nữ chủ. Chỉ mình cô đã bắt đầu tìm hiểu được những điều bí mật của tâm hồn giàu phần hứng đó, những tình cảm của con người, cho đến nay, đã thấy cuộc đời đi qua như một cái bóng không bắt được, nhưng luôn luôn muốn nắm bắt. Sau khi đã vung đầy hạt giống mà chẳng gặt hái được gì, người đàn bà ấy vẫn trinh trắng, nhưng bị kích thích bởi vô vàn ham muốn bị

thất vọng. Một mối bởi cuộc chiến đấu không địch thủ, trong nỗi thất vọng nàng đã đi đến chỗ thích điều thiện hơn điều ác khi điều thiện được đưa đến như một niềm vui thú, thích điều ác hơn điều thiện khi trong điều ác thấy có chút gì thi vị, thích nỗi khổ hơn sự tầm thường, như là một cái gì cao thượng hơn, thích tương lai âm đạm và chưa từng biết của cái chết hơn là cuộc đời nghèo nàn hy vọng hay nghèo cả những nỗi đau. Chưa bao giờ có nhiều thuốc súng đã dồn lại như vậy cho ánh lửa, chưa bao giờ có nhiều vật quý giá như vậy để thiêu hủy cho tình yêu, cuối cùng chưa bao giờ có một người con gái của Ève được nhồi nặn với nhiều vàng hơn thế trong đất sét của thân mình. Giống như một thiên thần hộ mệnh ở thế gian, Francine canh giữ con người mà cô sùng bái sự hoàn hảo, tin rằng mình hoàn thành một sứ mệnh Trời giao nếu bảo tồn được nàng cho bày thiên sứ mà nàng hình như bị trục xuất để chuộc tội kiêu căng.

– Đây là tháp chuông nhà thờ Alençon, người kỵ mã nói trong khi đến gần chiếc xe.

– Tôi có nhìn thấy, người phụ nữ trẻ trả lời một cách khô khan.

– À thế! anh chàng vừa nói vừa đi ra xa với vẻ phục tùng tôi tớ, mặc dù bị cụt hứng.

– Nào, đi mau hơn, người phụ nữ nói với người đánh xe. Bây giờ chẳng còn gì để mà sợ. Anh cho ngựa đi nước kiệu hay phi cũng được, nếu có thể. Chẳng phải là chúng ta đang ở trên đường phố Alençon sao.

Khi xe đi lên phía trước viên chỉ huy nàng nói to với ông bằng một giọng êm ái:

– Ông chỉ huy, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở quán hàng. Ông đến gặp tôi ở đó nhé.

– Thế đấy, viên chỉ huy đáp lại. Ở quán! Đến gặp tôi! Nói với một tư lệnh binh đoàn mà nói như vậy...

Và ông giờ nắm tay về phía chiếc xe đang chạy nhanh trên đường cái.

– Thưa ngài chỉ huy, ngài đừng có phàn nàn, bà ấy giữ quân hàm cấp tướng của ngài trong ống tay áo đấy, Corentin vừa nói vừa cười và thúc ngựa phi để đuổi kịp chiếc xe.

– A! tôi sẽ không để cho bọn người kia quấy rầy đâu, Hulot nói lâu lâu với hai người bạn. Tôi thích vắt chiếc áo tướng xuống rãnh hơn là kiếm được nó trong một cái giường ngủ. Họ muốn gì, những tay cò mồi ấy? Còn các anh, các anh có biết gì về việc này không?

– Ô! có, Merle nói, tôi biết rằng đó là người đàn bà đẹp nhất chưa từng thấy! Tôi tin rằng ngài đã hiểu lầm lời ẩn dụ. Có lẽ đó là phu nhân của Đệ nhất Tổng tài?

– Bậy! phu nhân Đệ nhất Tổng tài đã già, mà cô này còn trẻ, Hulot lại nói. Hơn nữa, trong lệnh của bộ trưởng gửi cho tôi, tôi được giới thiệu đây là tiểu thư De Verneuil. Đó là một phụ nữ quý tộc. Há tôi không biết hay sao! Trước Cách mạng, tất cả những phụ nữ ấy đều làm cái nghề kia; người ta nhanh chóng trở thành chỉ huy trưởng binh đoàn, miễn là chỉ cần nói cho hay với họ hai hoặc ba lần: *Trái tim của anh!*

Trong khi mỗi người lính “mở com-pa”, theo cách nói của người chỉ huy, thì chiếc xe góm guốc được dùng làm xe thư đã nhanh chóng tiến đến khách sạn Trois-Maures, ở vào chính giữa phố lớn của Alençon. Nghe tiếng sắt cũ xúng xoảng của cỗ xe dị dạng, người chủ khách sạn bước ra bậc cửa. Việc chiếc xe thư đỗ trước quán Trois-Maures là một sự ngẫu nhiên không ai ngờ tới, nhưng sự kiện khủng khiếp xảy ra ở Mortagne làm cho quá nhiều người theo sau nó, đến nỗi hai nữ hành khách, để tránh sự tò mò của mọi người, nhanh chóng bước vào trong nhà bếp là tiền sảnh không thể tránh khỏi của các tiệm ăn trong toàn miền Tây; và người chủ quán, sau khi đã ngắm chiếc xe, định đi theo họ, thì người đánh xe trạm lấy tay giữ bác ta lại và nói:

– Hãy coi chừng, công dân Brutus, có quân Xanh hộ tống đấy. Vì không có xà ích và công văn giấy tờ gì, nên tôi đưa các nữ công dân kia đến nhà hàng ông, chắc hẳn họ sẽ trả tiền cho ông như những bà chúa thời trước, như vậy...

– Như vậy, lát nữa chúng ta sẽ cùng uống với nhau một chén rượu. anh bạn trẻ ạ, người chủ nhà hàng nói.

Sau khi đã đưa mắt nhìn cái bếp ám khói đen ngòm và chiếc bàn còn hoen đỏ những vết máu thịt tươi, tiểu thư De Verneuil chuồn nhanh vào gian phòng bên cạnh, lẹ làng như một con chim, vì cô kinh sợ cảnh tượng và cái mùi hôi của căn bếp, cũng như sự tò mò của một người chủ bản thủ và người vợ thấp béo, cả hai vợ chồng đã chăm chú nhìn cô.

– Minh ơi, chúng ta sẽ làm sao bây giờ? chủ quán nói với vợ. Thật lạ lùng, có ai tin rằng chúng ta sẽ có quá đông khách vào thời buổi này? Trước khi tôi có thể dọn một bữa ăn trưa tươm tất cho bà khách kia, bà ấy sẽ nổi xung lên mất. Nói thực, tôi mới nảy ra một ý hay: vì đây là những người đảng hoàng, tôi sẽ đề nghị họ ăn cùng bàn với người khách của chúng ta đang ở trên gác. Được chứ?

Khi chủ tiệm đi tìm người phụ nữ mới đến, bác ta chỉ còn thấy Francine, bác vừa nói khê với cô vừa kéo cô vào sâu trong nhà bếp, phía gần sân, để cho xa những người có thể nghe thấy: – Nếu các bà ấy muốn được phục vụ riêng biệt, tôi tin là như vậy, tôi đã chuẩn bị sẵn một bữa ăn đầy mỹ vị cho một phu nhân và con trai bà ấy. Các vị khách này chắc hẳn sẽ không phản đối việc cùng ăn trưa với hai vị, bác nói thêm với vẻ bí mật. Đó là những người có địa vị.

Khi chủ quán vừa mới nói hết câu cuối cùng, bác ta cảm thấy có chiếc cán roi đập khê vào lưng; bác quay phắt lại và nhìn thấy ở phía sau mình một người thấp và mập, đã lặng lẽ bước ra từ một cái buồng bên cạnh, mà sự xuất hiện đã làm mập béo, người chủ và người phụ bếp sợ cứng cả người. Chủ quán tái mặt khi quay đầu lại. Con người lùn lắc mái tóc che kín trán và mắt, nhón chân để nói vào tai chủ quán:

– Ông biết một sự khinh suất, một sự tố giác giá như thế nào và chúng ta phải trả bằng tiền màu gì. Chúng tôi rộng rãi đấy.

Vừa nói hẳn vừa làm một cử chỉ thay thế cho một lời bình đáng sợ. Francine, tuy không nhìn thấy nhân vật đó do bị thân hình mập mạp của chủ quán che khuất, cũng nghe được một vài tiếng mà hẳn

đã thốt lên trầm đục, và đứng điếng người như bị sét đánh khi nghe những âm khàn của một giọng nói xứ Bretagne. Giữa nỗi kinh hoàng chung, cô chạy bỏ ra phía con người lùn; nhưng người này, giống như một con thú rừng chuyển động nhanh nhẹn, đã chuồn ra ngoài qua một cửa hông mở ra sân. Francine tưởng mình đã đoán nhầm, vì chỉ nhìn thấy màu da hung và đen của một con gấu tằm trung bình. Cô ngạc nhiên chạy đến bên cửa sổ. Qua những tấm kính cửa ám khói, cô nhìn người lạ mặt đang lê gót tới chuồng ngựa. Trước khi bước vào trong, hắn ngược cặp mắt đen lên lầu một của quán hàng, và, từ đó, lại nhìn xuống chiếc xe thư, như muốn thông tin cho một người bạn về một nhận xét quan trọng có liên quan đến chiếc xe. Mặc dù đội lột da dê, do động tác trên mà người đó đã làm cho Francine thấy được gương mặt, cô liền nhận ra, dựa vào cái roi kích xù và cách đi như trườn bò của hắn, mặc dù có lúc rất nhanh nhẹn, đó là người Chouan có biệt danh Đi-sát-đất; cô ngấm nhìn hắn, nhưng lơ mờ, qua bóng tối chuồng ngựa, nơi hắn nằm xuống rơm với một tư thế cho phép hắn có thể quan sát được mọi sự sẽ diễn ra trong quán hàng. Đi-sát-đất thu mình gọn đến nỗi, nhìn từ xa hay nhìn gần, người gián điệp giáo quyết nhất cũng dễ dàng tưởng hắn là một con chó mập của người đánh xe, đang nằm khoanh tròn và ngủ, mõm gác lên chân. Thái độ của Đi-sát-đất chứng tỏ cho Francine thấy là tên Chouan chưa nhận ra cô. Nhưng, trong những hoàn cảnh tế nhị mà nữ chủ nhân của cô đang lâm vào, cô không biết nên vui hay buồn vì điều đó. Nhưng mối quan hệ bí ẩn giữa sự khiển trách có tính đe dọa của tên Chouan và đề nghị của người chủ, khá phổ biến ở những người chủ quán luôn tìm cách thực hiện nhất cử lưỡng đắc, làm cho cô đâm tò mò; cô rời cửa kính cầu bản, nơi cô nhìn cái khối dị dạng màu đen chỉ cho cô biết, trong bóng tối, chỗ nằm của Đi-sát-đất; cô quay lại phía người chủ quán và thấy bác đang trong dáng dấp một người trót làm một việc vụng và chẳng biết rút lui bằng cách nào. Cử chỉ tên Chouan đã làm cho con người tội nghiệp đó sống sờ. Ở miền Tây, không ai là không biết những khổ hình tinh xảo độc ác mà Lính nhà Vua dùng để trừng phạt những người chỉ bị nghi ngờ mắc tội bất cẩn, vì vậy người chủ quán có cảm tưởng như thấy lưỡi dao đã kề cổ. Bác ta hoảng sợ nhìn vào lòng lò sưởi đang cháy, trong đó

bọn họ thường *sưởi ấm* bàn chân những người tố giác chúng. Người đàn bà lùn và mập một tay cầm con dao thái thức ăn, một tay cầm một củ khoai tây thái dở, đứng ngấm chổng mình một cách thần thờ. Cuối cùng, người phụ bếp tìm hiểu bí mật mà hắn không biết, về nỗi kinh hoàng lặng lẽ đó. Dĩ nhiên Francine càng tò mò trước màn kịch câm đó mà ai cũng biết được diễn viên chính dù vắng mặt. Cô gái lấy làm hãnh diện về quyền lực ghê gớm của tên Chouan; là một người tính tình khiêm tốn, không muốn thực hiện những chức tể của cô hầu phòng, song lần này việc thấu hiểu điều bí mật kia có quan hệ quá trọng yếu đối với cô thành thử cô lợi dụng những lợi thế của mình.

– Này! tiểu thư nhận lời đề nghị của ông đấy, cô nói một cách nghiêm trang với chủ quán, người này như giật mình tỉnh dậy khi nghe cô nói.

– Lời đề nghị nào? chủ quán hỏi với niềm ngạc nhiên thật sự.

– Lời đề nghị nào? Corentin hỏi khi đến bất thành lĩnh.

– Lời đề nghị nào? tiểu thư De Verneuil hỏi.

– Lời đề nghị nào? người thứ tư hỏi, người này đang đứng ở bậc cuối cầu thang và nhảy nhẹ nhàng vào trong bếp.

– Này! lời đề nghị ăn trưa cùng với những người khách quý của ông, Francine trả lời một cách nôn nóng.

– Khách quý, người đi từ cầu thang tới nói với giọng châm chọc và chế nhạo. Điều này, ông bạn thân mến, đối với tôi có vẻ một chuyện đùa không hay nơi hàng quán; nhưng nếu đây là nữ công dân trẻ mà ông định mời ăn cùng chúng tôi, phải là người điên mới khước từ; ông bạn trung hậu ạ, chàng vừa nói vừa nhìn tiểu thư De Verneuil. Trong lúc mẹ tôi vắng mặt, tôi xin nhận lời, chàng vừa nói thêm vừa vỗ vai người chủ quán đang sừng sốt.

Về khinh suất duyên dáng của tuổi trẻ ngụy trang cho sự kiêu kỳ ngạo mạn của những lời nói trên, dĩ nhiên làm mọi diễn viên của màn kịch chú ý đến nhân vật mới này. Chủ quán lúc này có thái độ của Pilate tìm cách rũ sạch trách nhiệm trước cái chết của Jésus-Christ, bác ta đi lùi lại hai bước về phía người vợ mập mạp của mình

và nói khẽ vào tai vợ: – Minh làm chứng đấy, nếu có xảy ra điều không may, sẽ không phải lỗi tại tôi. Và lại, bác nói thêm với giọng nhỏ hơn, mình đi báo tất cả việc này cho ông Đi-sát-đất biết.

Vị hành khách đàn ông là một người trẻ tuổi tầm vóc trung bình, mặc áo ngoài màu xanh lơ và đi đôi ủng lớn màu đen lên cao trên đầu gối, bó ống quần chèn bằng dạ cũng màu xanh lơ. Bộ đồng phục giản dị không có quân hàm này dùng cho học viên Trường Bách khoa. Liếc một cái là tiểu thư De Verneuil phát hiện được dưới bộ trang phục màu tối ấy những dáng hình thanh lịch và *cái gì đó không biết*, nói lên sự quý phái bẩm sinh. Thoạt nhìn khá bình thường, gương mặt của chàng thanh niên nhanh chóng khiến người ta chú ý bởi vài đường nét bộc lộ một tâm hồn có khả năng làm việc lớn. Nước da rám nâu, tóc quần vàng hoe, mắt sáng màu xanh lơ, mũi thanh, cử chỉ bình dị thoải mái; mọi thứ, ở con người ấy, thể hiện vừa một lối sống do những tình cảm cao thượng chi phối, vừa thói quen chỉ huy. Nhưng những dấu hiệu đặc thù nhất về tinh anh của chàng là ở cái cầm kiểu Bonaparte, và ở cái môi dưới khi ngậm lại với môi trên hình thành một vòng cung duyên dáng giống hình lá ô rô dưới đầu cây cột kiểu Corinthe. Thiên nhiên đã đặt vào hai nét ấy những mê hoặc khó lòng mà cưỡng lại được. – Người đàn ông trẻ tuổi này thật là đặc biệt cao nhã đối với một người Cộng hòa, tiểu thư De Verneuil tự nhủ. Thu tất cả mọi cái đó vào một cái liếc mắt, phấn khởi vì muốn làm vui lòng, là lướt nghiêng đầu, mỉm cười duyên dáng, ném một cái nhìn êm như nhung có thể hồi sinh một trái tim đã chết với tình yêu; che cặp mắt dài màu huyền dưới những làn mí rộng với hàng mi dày và cong vẽ một đường nâu phía trên má; lựa giọng nói du dương nhất để đưa cái duyên thấm thía vào câu sáo này: “Ông ban ơn cho chúng tôi nhiều quá, phải không thưa ông?”, tất cả thủ thuật này diễn ra nhanh hơn thời gian dùng để mô tả nó. Sau đó tiểu thư De Verneuil hỏi chủ quán về phòng của mình, nhìn thấy cầu thang, và biến mất cùng với Francine, mặc cho người lạ mặt cố đoán xem câu trả lời hàm ý nhận lời hay khước từ.

– Người phụ nữ này là ai vậy? chàng học viên Trường Bách khoa hỏi nhanh người chủ quán đang đứng yên và ngày càng sững sờ.

– Đó là nữ công dân Verneuil, Corentin vừa trả lời chua chát vừa nhìn chòng chọc người trẻ tuổi với vẻ ghen tị, một quý tộc thời trước, ông muốn gì?

Người lạ mặt đang hát khê một bài hát Cộng hòa, ngược nhìn Corentin với vẻ kiêu hãnh. Hai người trẻ tuổi liếc nhìn nhau một lúc giống như cặp gà trống sắp chọi nhau, và cái nhìn đó làm nảy sinh mối thù nhau mãi mãi. Con mắt xanh lơ của người quân nhân chân thật bao nhiêu, thì con mắt màu lục của Corentin ranh mãnh và xảo trá bấy nhiêu; người này có phong thái cao nhã tự nhiên, người kia chỉ có kiểu cách uyển chuyển; người này vươn lên, người kia cúi xuống; người này làm cho người ta nể trọng, người kia tìm cách để được nể trọng; người này ắt phải nói: Chúng ta hãy chinh phục! người kia: Chúng ta chia phần chứ?

– Công dân Du Gua-Saint-Cyr có ở đây không ạ? một nông dân hỏi khi bước vào.

– Anh muốn hỏi gì ông ấy? chàng trẻ tuổi trả lời và bước lại gần.

Người nông dân cúi chào lễ phép, và đưa một lá thư mà người học viên trẻ đọc xong rồi vất vào lửa; thay cho mọi câu trả lời, chàng gật đầu, và người kia đi ra.

– Chắc anh vừa từ Paris đến, phải không người công dân? Corentin vừa nói vừa đến gần người lạ mặt, với cử chỉ đòi chút thoải mái, với vẻ mềm mỏng và hòa nhã, hình như làm cho công dân Du Gua không chịu nổi.

– Đúng, chàng trả lời khô khan.

– Và chắc anh đã được phong cấp nào đó trong pháo binh?

– Không phải, trong hải quân, công dân.

– A! thế anh đi đến Brest? Corentin hỏi bằng giọng vô tư.

Nhưng người hải quân trẻ tuổi mau lẹ quay gót giầy, không muốn trả lời, và nhanh chóng phủ nhận những gì mà tiểu thư De Verneuil hy vọng là tốt đẹp qua gương mặt của chàng. Chàng chăm lo cho bữa ăn với vẻ khinh suất trẻ thơ, hỏi vợ chồng chủ quán về

các món ăn, ngạc nhiên về những thói quen ở tỉnh lẻ, rõ ra dân Paris bị dứt ra khỏi cái vỏ diệu kỳ của mình, biểu thị những cái không ưa của con người kiêu cách, rớt cuộc gương mặt và thái độ của chàng biểu lộ nhiều khí chất bao nhiêu thì chàng lại tỏ ra ít khí chất bấy nhiêu. Corentin mỉm cười thương hại khi thấy chàng nhần mặt nếm loại rượu tân ngon nhất của xứ Normandie.

– Khiếp! chàng kêu lên, làm thế nào mà có thể nuốt được thứ này, hỡi các vị? Ở đây có những thức để ăn, để uống chứ. Nền Cộng hòa có lý do để không tin cậy vào một tỉnh ở đây người ta hải nho bằng cách đập sào và người ta bắn lên các hành khách trên đường. Các người đừng có đặt lên bàn cho chúng tôi một bình đựng loại thuốc kia, mà là rượu vang Bordeaux trắng và đỏ loại ngon, được không? Nhất là hãy xem trên kia lửa có ấm không. Tôi thấy những người này lạc hậu quá về mặt văn minh. – A! chàng vừa nói vừa thở dài, trên thế giới chỉ có một Paris, và thật là một tổn hại lớn khi không thể đem theo nó xuống biển! – Này bác đầu bếp vụng ơi, chàng nói với chủ quán, tại sao bác lại cho đấm vào món thịt gà trộn này, khi bác có sẵn chanh... Còn bà, bà chủ quán ơi, bà đã cho tôi những tấm vải trải giường thô quá nên đêm qua tôi chẳng chợp mắt được. – Rồi chàng bèn cầm một chiếc can lớn quay quay như trẻ con quay gậy, mà động tác hoàn hảo và khéo léo nhiều hay ít bộc lộ mức độ danh giá nhiều hay ít của một thanh niên trong tầng lớp công tử bột.

– Và với những tên ăn diện như thế kia, người ta hy vọng vực được hải quân Cộng hòa ư? Corentin vừa nói riêng với chủ quán vừa dò xét nét mặt người này.

– Anh chàng kia, chắc là một tên gián điệp của Fouché, người hải quân trẻ tuổi nói thầm bên tai bà chủ quán. Về cảnh sát của hắn đã khắc trên mặt, và tôi thể rằng cái vết còn trên cằm hắn là vết bunn Paris. Nhưng vỏ quít dày có móng tay...

Vừa lúc ấy có một bà bước vào trong bếp quán hàng, chàng hải quân chạy đến với tất cả những dấu hiệu của một sự kính trọng bề ngoài.

– Mẹ thân yêu, chàng nói, mẹ đến đi. Vắng mặt mẹ, con nghĩ là đã chọn được khách ăn cùng bàn.

– Khách ăn cùng bàn, bà trả lời, thật điên rồ!

– Đó là tiểu thư De Verneuil, chàng nói nhỏ.

– Cô ấy đã chết ở đoạn đầu đài sau vụ Savenay, cô ấy đã đến Mans để cứu anh là vương tước De Loudon, người mẹ cộc cần đáp lại.

– Thừa phu nhân, bà nhầm rồi, Corentin nhẹ nhàng nói lại, nhấn mạnh tiếng *phu nhân*, có hai tiểu thư De Verneuil. Những gia tộc lớn luôn có nhiều chi.

Bà khách lạ, ngạc nhiên về thái độ thân mật ấy, lùi lại vài bước như để quan sát người đối thoại bất ngờ đó; bà chăm chú nhìn anh ta bằng cặp mắt đen đầy trí minh mẫn rất tự nhiên ở phụ nữ, và cố vẻ tìm hiểu vì lợi ích gì mà người đó lại đến khẳng định sự tồn tại của tiểu thư De Verneuil. Cùng lúc này, Corentin, người đang lén xem xét bà ta, phớt bỏ mọi niềm vui mầu tử của bà để thừa nhận niềm vui yêu đương; hấn lịch sự phủ nhận hạnh phúc có một người con trai hai mươi tuổi ở một phụ nữ có pước da rục rở, hàng lông mày cong còn rậm, lông mi ít bị thưa mà hấn thần phục ngắm nhìn, và mớ tóc đen đầy rẽ làm hai mái ở trên trán bộc lộ sự trẻ trung của một gương mặt giàu trí tuệ. Những vết nhăn nhẹ trên trán không phải nói lên tuổi tác mà phản ánh những đam mê trẻ trung. Cuối cùng, cặp mắt sắc sảo trông như hơi bị che phủ, người ta không hiểu sự biến đổi này là do đi đường mệt hay do biểu thị mối hoan hỉ quá nhiều lần. Cuối cùng, Corentin nhận thấy người đàn bà lạ mặt khoắc áo choàng bằng vải Anh, và hình dáng chiếc mũ của bà ta chắc chắn là dáng nước ngoài; không thuộc kiểu mũ nào được gọi là kiểu Hy Lạp đang còn chi phối trang phục phụ nữ Paris. Corentin là một trong những người có tính luôn ngờ có cái xấu hơn là cái tốt, và ngay lúc này hấn thấy nghi ngờ về lòng yêu nước của hai người hành khách. Về phần mình, bà khách cũng đã quan sát con người của Corentin một cách cũng nhanh chóng như vậy, quay về phía con trai bà với vẻ đầy ý nghĩa, được biểu thị khá trung thành bằng những lời nói sau đây: – Kể kỳ lạ kia là ai vậy? Có phải người cùng hội cùng thuyền với chúng ta? Chàng hải quân đáp lại câu hỏi ngấm ấy bằng một điệu bộ, một cái nhìn và một cái khoát tay thay vì câu: – Tôi chẳng biết chút gì, thật vậy, và tôi còn nghi ngờ hấn hơn bà. Rồi, mặc cho người mẹ phồng

đoán điều bí mật ấy, chàng quay về phía bà chủ quán và nói khẽ bên tai: – Vậy bà hãy cố tìm hiểu xem cái gã kỳ quặc kia là ai, xem hẳn có thực sự đi thấp tùng cô kia không và tại sao.

– Thế ông chắc chắn rằng tiểu thư De Verneuil còn sống? bà Du Gua vừa nói vừa nhìn vào Corentin.

– Cô ấy tồn tại bằng xương bằng thịt, thừa *phu nhân*, cũng chắc chắn như công dân Du Gua-Saint-Cyr đang tồn tại.

Câu trả lời trên bao hàm một sự châm biếm sâu sắc mà chỉ bà ấy mới biết được điều bí mật, và bất kỳ ai ngoài bà ta khi nghe sẽ chung hững. Người con trai bà bỗng nhìn chăm chú vào Corentin đang thần nhiên rút chiếc đồng hồ quả quít, có vẻ không ngờ rằng câu trả lời của mình gây bối rối. Bà ta, lo lắng và tò mò muốn được biết ngay tức khắc xem câu nói ấy che đậy một sự âm hiểm, hay chỉ được nói ra một cách tình cờ, liền bảo Corentin với vẻ tự nhiên nhất: – Lạy Chúa! đường đi chẳng an toàn chút nào! Chúng tôi đã bị bọn Chouan tấn công ở bên ngoài Mortagne. Con trai tôi suýt nữa phải nằm lại đó, hai viên đạn đã bắn vào mũ nó khi nó bảo vệ tôi.

– Thế nào, thưa bà, bà đã ở trong chiếc xe thư bị bọn cướp lấy sạch mặc dù có đoàn hộ tống, và chiếc xe ấy vừa đưa chúng tôi đến đây? Như vậy bà phải biết chiếc xe! Người ta đã nói với tôi khi đi qua Mortagne, rằng bọn Chouan đông đến hai nghìn đứa đã tấn công chiếc xe thư và đã giết chết hết mọi người, kể cả người hành khách. Người ta viết lịch sử như thế đó! – Cái giọng nói phát phơ và vẻ mặt ngây ngô của Corentin lúc này làm cho hẳn giống như một người hay lui tới xứ Provence nhỏ bé, cảm thấy đau lòng khi nhận ra một tin tức chính trị sai sự thực. – Chao ôi! thưa bà, hẳn nói tiếp, nếu người ta đã giết hại các hành khách ở quá gần Paris, thì bà đoán xem những con đường ở Bretagne sẽ nguy hiểm biết bao nhiêu. Thú thật, tôi sẽ trở về Paris, chẳng muốn đi xa hơn nữa.

– Tiểu thư De Verneuil có trẻ và đẹp không? bà khách nãy ý nghĩ đột ngột và hỏi bà chủ quán.

Vừa lúc ấy, ông chủ quán cắt đứt câu chuyện mà ý vị có gì đó tàn ác đối với ba nhân vật ấy, và báo bữa ăn đã chuẩn bị xong.

Chàng hải quân khoác tay người mẹ với sự thân mật giả tạo xác nhận mối nghi ngờ của Corentin, chàng đi đến phía cầu thang và nói to với hắn: – Này công dân, nếu anh thấp từng tiều thư Verneuil và nếu cô ấy chấp thuận lời đề nghị của chủ quán, anh cứ tự nhiên cho...

Mặc dù những lời này được nói với giọng sỗ sàng, nghe không dễ chịu lắm, Corentin đi lên gác. Chàng thanh niên xiết thật mạnh tay người đàn bà, và khi con người Paris đã cách xa họ bảy, tám bậc thang, chàng nói khẽ:

– Thế đấy, những điều trù định khinh suất của bà đưa đến cho chúng ta những nguy hiểm không vinh quang. Nếu chúng ta bị lộ, làm thế nào để thoát được? Và bà làm cho tôi thủ vai trò như thế đấy!

Cả ba người bước vào một căn phòng khá rộng. Không cần phải đi nhiều nơi trong miền Tây mới nhận ra rằng chủ quán, để tiếp đón các vị khách, đã đưa ra dùng mọi đồ quý giá của mình và một sự xa hoa khác thường. Bữa ăn đã được dọn một cách chu đáo. Hơi ấm của một lò sưởi nhiều lửa đã làm cho căn phòng hết ẩm ướt. Cuối cùng, khăn bàn, ghế ngồi, bát đĩa cũng không đến nỗi bẩn lắm. Corentin, vì vậy, nhận ra rằng chủ quán đã cố gắng hết sức mình để làm vừa lòng khách¹. – Như vậy, hắn tự nhủ, những người kia thật khác với vẻ bên ngoài của họ. Gã thanh niên nhỏ bé kia xem ra giáo quyệt; mình đã tưởng hắn là một thằng ngốc, nhưng bây giờ mình tin rằng hắn cũng khôn khéo chẳng kém gì mình.

Người lính thủy trẻ tuổi, bà mẹ và Corentin chờ đợi tiều thư De Verneuil mà chủ quán đã đi mời. Nhưng người nữ hành khách kiêu diễm không thấy xuất hiện. Chàng học viên Bách khoa đoán chắc rằng cô ấy còn làm khó dễ, chàng đi ra, miệng khẽ hát bài *Veillons au salut de l'Empire*² và đi về phía buồng tiều thư De Verneuil lòng thấy thích thú muốn đẹp được những áy náy nghi hoặc của cô và dẫn cô ra cùng với mình. Có thể chàng muốn giải quyết những nghi ngờ làm chàng không yên tâm, hay có thể chàng muốn thử nghiệm trên

1. Nguyên văn: làm bằng bốn người (se mettre en quatre), theo cách nói dân gian.

2. *Hãy cảnh giác vì sự an nguy của Đế chế.*

người phụ nữ xa lạ này cái quyền lực mà mọi người đàn ông đều kỳ vọng có được đối với một người đẹp.

– Nếu đó là một người Cộng hòa, tôi cam chịu tội, Corentin tự nhủ khi thấy chàng trai đó đi ra. Đôi vai hần có điệu bộ của những người ở cung đình. Và nếu bà kia mà là mẹ hần, thì tôi là giáo hoàng, gã tự nhủ thêm khi nhìn bà Du Gua. Tôi cho đây là bọn Chouan. Ta có nắm chắc được tư cách của họ?

Cánh cửa bỗng mở ra, và chàng hải quân xuất hiện, tay đỡ tiểu thư De Verneuil, đưa cô đến bàn ăn với vẻ tự mãn đầy lịch sự. Thời gian vừa trôi qua chẳng mất đi đâu. Được Francine giúp sức, tiểu thư De Verneuil đã trang bị cho mình một bộ y phục đi đường có lẽ còn ghê gớm hơn cả đồ trang sức trong vũ hội. Sự giản dị của nàng có sức quyến rũ do nghệ thuật của một người phụ nữ có sắc đẹp không cần đến các thứ trang điểm, biết đưa vai trò làm tăng vẻ đẹp của trang phục xuống hàng thứ yếu. Nàng mặc chiếc áo dài xanh lục cắt đẹp, phần trên chèn có trang trí những nếp ngang làm nổi lên những đường nét với một kiểu sức ít phù hợp ở một cô gái trẻ, và cho thấy dáng người nàng mềm mại, thân hình thanh nhã và cử chỉ duyên dáng. Nàng bước vào với nụ cười duyên rất tự nhiên ở những phụ nữ có bộ răng đều trong suốt như men sứ trong cái miệng hồng, và cặp má lúm đồng tiền tươi như má trẻ thơ. Sau khi cởi chiếc áo khoác có mũ trước đây đã gần như che nàng khỏi cái nhìn của chàng thủy thủ, nàng có thể sử dụng thoải mái trăm nghìn tiểu xảo, bề ngoài có vẻ rất ngây thơ, nhưng lại làm cho người ta thấy được và chiêm ngưỡng tất cả những vẻ đẹp của gương mặt và vẻ duyên dáng của mái đầu một người phụ nữ. Có một sự hài hòa nào đó giữa điệu bộ và trang phục làm cho nàng trẻ hẳn ra đến nỗi bà Du Gua sẵn sàng cho nàng mới hai mươi tuổi. Cách ăn mặc đằm dáng ấy, tất nhiên để làm vừa lòng, phải làm cho chàng thanh niên hy vọng; nhưng tiểu thư De Verneuil lại chào chàng bằng cái nghiêng đầu nhẹ mà không nhìn chàng, và tỏ vẻ để mặc chàng một cách vô tư bông đùa làm cho chàng thất vọng. Sự dè dặt đó, trước mắt những người lạ, không biểu lộ một sự thận trọng hay một sự làm điệu nào, mà là một sự vô tình tự nhiên hay giả tạo. Vẻ chân thành mà người nữ hành khách biết tạo ra cho gương mặt nàng khiến người ta không

thể hiểu được nàng. Nàng không bộc lộ một ý đồ chiến thắng nào và hình như được thiên phú những kiểu cách nhỏ, ngoạn mục làm mê hoặc lòng người, và đã phỉnh lừa lòng tự ái của chàng thủy thủ. Vì vậy, chàng lạ mặt trở về chỗ ngồi với vẻ hờn giận nào đó.

Tiểu thư De Verneuil cầm lấy tay Francine và nói với bà Du Gua: – Thưa bà, nàng nói với giọng ngọt ngào, xin bà làm ơn cho phép cô gái này được ăn trưa cùng chúng ta, vì tôi coi em là một người bạn hơn là một người hầu, được không ạ? Trong những thời đại đầy giông tố này, lòng trung thành chỉ có thể được đền trả bằng con tim và vâng, chẳng, chẳng phải đó là tất cả những gì còn lại với chúng ta?

Bà Du Gua đáp lại câu nói cuối cùng, được nói khẽ này bằng cách hơi nghiêng mình với một chút kiểu cách, nó biểu lộ lòng thất vọng vì gặp một phụ nữ xinh đẹp đến thế. Rồi bà nghiêng đầu sát người con trai mình: – Ôi! thời đại đầy giông tố, lòng trung thành, thưa bà, và cô hầu! bà nói, không thể là tiểu thư De Verneuil được, mà là một cô gái được Fouché phái đến.

Các thực khách sắp ngồi vào bàn ăn, thì tiểu thư De Verneuil nhìn thấy Corentin đang tiếp tục quan sát nghiêm ngặt hai người lạ mặt có vẻ khá lo lắng khi biết hần nhìn mình.

– Này công dân, nàng nói, chắc hẳn anh được giáo dục quá tốt nên chẳng theo tôi từng bước như vậy. Khi đưa cha mẹ tôi lên máy chém, nền Cộng hòa chưa có đại lượng cho tôi một người giám hộ. Nếu, vì một sự lịch sự hào hiệp, phi thường, anh đã tháp tùng tôi mặc dù tôi không muốn (và đến đây nàng thở dài), tôi quyết định không để cho những sự ân cần quá hào phóng của anh trong việc bảo vệ tôi đi đến mức làm phiền cho anh. Ở đây tôi được an toàn, anh có thể dễ mặc tôi.

Nàng chăm chăm nhìn hần với vẻ khinh thường. Corentin hiểu nàng, hần ghìm nụ cười mỉm, khiến hai khóe môi quỷ quyết như nhăn lại, và chào nàng một cách lễ phép.

– Nữ công dân ạ, hần nói, tôi luôn luôn lấy làm vinh dự được vâng lời. Sắc đẹp là bà chúa duy nhất mà một người Cộng hòa chân chính có thể vui lòng phục vụ.

Thấy gã bước đi, mắt tiểu thư De Verneuil sáng ngời một niềm vui quá ngây thơ, nàng nhìn Francine với một nụ cười đồng mưu dường biết bao hạnh phúc đến nỗi bà Du Gua, trở nên thất vọng khi lòng ghen nổi dậy, cảm thấy mình có thể trút bỏ những mối nghi ngờ vừa nảy sinh do sắc đẹp hoàn hảo của tiểu thư De Verneuil.

– Có thể đó là tiểu thư De Verneuil, bà nói thầm với người con trai.

– Thế còn đoàn hộ tống? chàng thanh niên trả lời, lòng hờn giận khiến chàng thành khôn ngoan. Cô ấy là tù nhân hay là người được bảo vệ, là bạn hay là thù của chính phủ?

Bà Du Gua neho mắt như muốn nói rằng bà sẽ biết cách làm sáng tỏ điều bí mật đó. Nhưng sự ra đi của Corentin hình như làm dịu mối ngờ vực của người lính thủy, gương mặt chàng mất vẻ nghiêm nghị, và chàng đưa mắt nhìn tiểu thư De Verneuil với những ánh mắt chứa đựng một tình yêu phái đẹp vô độ chứ không phải là nhiệt tình thành kính của một niềm đam mê đang nẩy nở? Điều này làm cho nàng càng thận trọng hơn và nàng dành những lời thân ái để trò chuyện với bà Du Gua. Chàng thanh niên, giận dữ một mình, cố gắng, trong nỗi bức tức chua chát, cũng làm bộ dửng dưng. Tiểu thư De Verneuil làm ra vẻ không biết đến mảnh khốe đó, và tỏ ra giản dị nhưng không e lệ, dè dặt nhưng không nghiêm cẩn. Việc gặp gỡ ấy giữa những con người hình như không phải được dành để liên kết với nhau, chẳng làm nảy sinh được mối cảm tình nồng nhiệt nào. Thậm chí còn có một sự bối rối tầm thường, một sự lúng túng làm tiêu tan mọi điều vui thú mà tiểu thư De Verneuil và chàng thủy thủ đã tự hứa mới vừa rồi. Nhưng giữa những người phụ nữ có một mẫn cảm tuyệt vời về lễ nghi lịch thiệp, những quan hệ rất thâm kín hay những khát khao xúc động quá hăng hái, đến nỗi bao giờ họ cũng biết làm tan băng giá trong những hoàn cảnh này. Bỗng nhiên, cứ như thể hai người đẹp bên bàn ăn có cùng một ý nghĩ, họ bắt đầu trêu đùa một cách hiền lành vô hại chàng công tử độc nhất của họ và thi nhau chế nhạo chàng, thi nhau chú ý và chăm sóc chàng; sự đồng tâm nhất trí đó làm cho hai người được thoải mái. Một cái nhìn hay một tiếng nói, có ý nghĩa khi buột ra trong lúc khó chịu, lúc này

trở nên vô nghĩa. Tóm lại, trong vòng nửa giờ, hai người phụ nữ ấy, đã ngấm ngấm thù nhau, bây giờ có vẻ như những người bạn gái thân nhau nhất đời. Chàng thủy thủ lúc này bất giác thấy mình không bằng lòng tiểu thư De Verneuil về đầu óc tự do cũng như về sự dè dặt của nàng. Chàng quá bất mãn đến nỗi chàng ân hận với sự tức giận ngấm ngấm là đã ăn chung bàn cùng nàng.

– Thưa phu nhân, tiểu thư De Verneuil nói với bà Du Gua, ông con trai bà có phải lúc nào cũng buồn như lúc này?

– Thưa cô, chàng trả lời, tôi tự hỏi để làm gì một niềm hạnh phúc sắp tiêu tan. Bí mật nỗi buồn của tôi nằm trong niềm vui thú quá nồng nhiệt của tôi.

– Đó là những câu huê tình đượm mùi Cung đình hơn là Trường Bách khoa, nàng vừa nói vừa cười.

– Con tôi chỉ biểu thị một ý nghĩ rất tự nhiên, thưa cô, bà Du Gua nói, bà có những lý do của mình để lung lạc người khách lạ.

– Anh cười đi nào, nàng De Verneuil vừa nói vừa mỉm cười với người trẻ tuổi. Nếu anh buồn như vậy vì cái mà anh thích gọi là hạnh phúc thì anh sẽ thế nào khi anh khóc?

Nụ cười ấy, kèm theo một ánh mắt trêu chọc làm cho vẻ bề ngoài thơ ngây kia mất tính hài hòa, khiến chàng lính thủy lại có chút hy vọng. Nhưng do bản tính của người phụ nữ luôn có xu hướng làm quá nhiều hay quá ít, tiểu thư De Verneuil khi thì như muốn chiếm đoạt chàng thanh niên ấy bằng khéo mắt chói ngời những hứa hẹn dạt dào yêu đương, khi lại đối lập với những biểu thị tình tứ của chàng một sự khiêm nhường lạnh nhạt và nghiêm nghị; đó là thủ thuật tâm thường mà phụ nữ dùng để che giấu những cảm xúc thực sự của mình. Có lúc, chỉ một lúc thôi, khi người này tưởng người kia nhìn xuống, họ mới trao cho nhau những ý nghĩ thực tình của mình; nhưng họ lại nhanh chóng che giấu cái nhìn cũng như họ đã nhanh chóng hòa lẫn lẫn ánh sáng dọi vào hai con tim của họ, làm cho chúng phải xáo động. Họ không dám nhìn nhau nữa vì hổ thẹn đã nói với nhau quá nhiều qua một cái nhìn. Tiểu thư De Verneuil, không muốn cho người lạ mặt hiểu rõ lòng mình, khép

mình trong thái độ lễ phép lạnh nhạt, thậm chí có vẻ sốt ruột chờ cho hết bữa ăn.

– Thưa cô, chắc cô đã phải đau khổ lắm trong nhà tù? bà Du Gua hỏi.

– Chao ôi! thưa bà, tôi thấy như lúc nào mình cũng còn ở trong đó.

– Thưa cô, đoàn hộ tống đi theo cô là để bảo vệ cô hay giám sát cô? Cô là người được quý trọng hay là người bị tình nghi của nền Cộng hòa?

Nàng De Verneuil, theo bản năng, hiểu rằng mình không làm cho bà Du Gua ưa mấy, và e sợ về câu hỏi đó.

– Thưa bà, nàng trả lời, tôi không hiểu rõ lắm tính chất mối quan hệ của tôi với nền Cộng hòa như thế nào trong lúc này.

– Có lẽ cô làm cho nó run sợ? người thanh niên nói với một chút châm biếm.

– Tại sao lại không tôn trọng những điều bí mật của tiểu thư? bà Du Gua lại nói.

– Ô! thưa bà, những điều bí mật ở một thiếu nữ chỉ mới biết được những nỗi khổ của cuộc đời chẳng có gì đáng quan tâm lắm.

– Nhưng, bà Du Gua trả lời để tiếp tục cuộc đối thoại có thể đem lại cho bà điều muốn biết, ngài Đệ nhất Tổng tài hình như có những ý định tuyệt hảo. Theo người ta nói chẳng phải là ông ấy sắp bãi bỏ hiệu lực những đạo luật chống những người lưu vong?

– Đúng thế, thưa bà, nàng nói có lẽ quá hăng hái; nhưng như vậy tại sao chúng ta lại xui khởi loạn vùng Vendée và vùng Bretagne? tại sao lại làm bùng cháy cả nước Pháp?...

Nàng thốt lên tiếng kêu nhân từ ấy như muốn tự trách mình, làm cho chàng lính thủy phải rùng mình. Chàng nhìn tiểu thư De Verneuil rất chăm chú, nhưng không phát hiện được trên nét mặt của nàng sự thù hận hay tình yêu. Sắc da mặt mịn màng ấy không thể nào thăm dò được. Một sự tò mò không cưỡng nổi bỗng ràng

buộc chàng với nhân vật kỳ lạ mà chàng đã bị thu hút bởi những ham muốn mãnh liệt.

– Nhưng, nàng nói tiếp sau khi dừng một chút, thưa bà, bà có đi đến Mayenne không?

– Có, thưa cô, chàng trẻ tuổi trả lời có vẻ dò hỏi.

– Thế thì, thưa bà, tiểu thư De Verneuil nói tiếp, vì ông con trai của bà phục vụ nền Cộng hòa... Nàng nói những lời ấy với vẻ vô tình bên ngoài, nhưng lại liếc hai người khách lạ bằng một ánh nhìn trộm mà chỉ phụ nữ và các nhà ngoại giao mới có được. – Chắc bà phải sợ bọn Chouan? nàng nói tiếp, ta đừng chê một đoàn hộ tống. Chúng ta hầu như thành bạn đồng hành rồi, bà hãy cùng đi với chúng tôi đến Mayenne.

Người con trai và bà mẹ lưỡng lự và có vẻ hỏi ý kiến nhau.

– Thưa cô, chàng trẻ tuổi đáp lại, tôi không biết mình có cần trọng lắm không khi thú thực với cô rằng vì những lợi ích có tầm quan trọng đặc biệt, chúng tôi bắt buộc phải có mặt tối nay ở phụ cận Fougères, và hiện chúng tôi chưa tìm được phương tiện đi đường; nhưng phụ nữ thường bẩm sinh quá nhân hậu nên tôi sẽ lấy làm hổ thẹn nếu không trông cậy vào cô. Tuy nhiên, chàng nói thêm, trước khi chúng tôi phó thác thân mình cho cô, tối thiểu chúng tôi cũng cần biết mình có được an toàn hay không. Cô là bà chúa hay người nô lệ của đoàn hộ tống Cộng hòa? cô hãy lượng thứ cho tính bộc trực của một lính thủy trẻ, nhưng tôi thấy trong hoàn cảnh của cô chẳng có gì là thật tự nhiên...

– Thưa ông, chúng ta đang sống trong một thời đại ở đó mọi cái xảy ra đều chẳng tự nhiên chút nào. Vì vậy ông có thể nhận lời không ngại gì, ông hãy tin như vậy. Và nhất là, nàng nói thêm và nhấn mạnh, ông không phải lo một chuyện phản trắc nào khi sự giúp đỡ được đề xuất một cách đơn giản bởi một người không về hòa với những hận thù chính trị.

– Chuyển đi như vậy không phải là sẽ không nguy hiểm, chàng nói với cái nhìn tế nhị, một sự tế nhị làm cho câu trả lời tầm thường trở nên đầy ý nghĩa.

– Thế ông còn sợ cái gì? nàng hỏi với một nụ cười chế nhạo, tôi thấy chẳng nguy hiểm cho ai cả.

– Người phụ nữ đang nói thế kia có phải cũng là người mà ánh mắt đã chia sẻ những ham muốn của ta? chàng thanh niên tự nhủ. Giọng điệu đến lạ! Cô ta giảng cho mình cái bẫy gì đây.

Đúng lúc ấy, vang lên tiếng kêu rõ ràng và chói tai của một con cú hình như đang đậu trên đỉnh ống khói, như báo một điềm xấu.

– Cái gì vậy? tiểu thư De Verneuil nói. Chuyển đi của chúng ta sẽ bắt đầu với những điềm không lành. Nhưng làm sao ở đây lại có cú kêu giữa ban ngày? nàng hỏi với một cử chỉ ngạc nhiên.

– Chuyện đó đôi khi có thể xảy ra, chàng thanh niên lạnh lùng nói. – Thưa cô, chàng nói tiếp, có thể chúng tôi sẽ mang tai họa đến cho cô. Có phải cô nghĩ như vậy không? Thế thì chúng ta đừng đi đường cùng nhau nữa.

Chàng nói với sự điềm tĩnh và sự dè dặt làm cho tiểu thư De Verneuil phải ngạc nhiên.

– Thưa ông, nàng nói với vẻ ngạo mạn rất quý phái, tôi chẳng muốn ép buộc ông tí nào. Chúng ta hãy giữ lấy chút tự do mà nền Cộng hòa còn dành cho chúng ta. Nếu bà đi một mình, tôi sẽ cố nài...

Có tiếng bước chân nặng nề của một quân nhân vang lên trong hành lang, và ông chỉ huy Hulot hiện ra với nét mặt cau có.

– Ông đại tá thân mến, mời ông lại đây, nàng De Verneuil vừa nói vừa mỉm cười và chỉ tay vào một chiếc ghế tựa ở bên cạnh nàng. – Chúng ta hãy bàn những việc Quốc gia vì cần phải bàn. Nhưng ông cười lên chứ? Có gì vậy? Có bọn Chouan ở đây à?

Viên chỉ huy ngó người khi thấy người lạ mặt trẻ tuổi mà ông nhìn với sự chú ý lạ lùng.

– Mẹ ơi, mẹ có muốn ăn thịt thỏ nữa không? Còn cô, cô chẳng ăn gì, người lính thủy nói với Francine và mời các thực khách ăn.

Nhưng sự ngạc nhiên của Hulot và sự chú ý của tiểu thư De Verneuil có cái gì đó quá nghiêm trọng nếu không biết đến sẽ nguy hiểm.

– Thưa ông chỉ huy, ông làm sao đấy, hay là ông biết tôi? người trẻ tuổi hỏi một cách đột ngột.

– Có thể, người Cộng hòa trả lời.

– Thật vậy, tôi tin rằng đã thấy ông đến Trường.

– Tôi chẳng đến trường bao giờ, viên chỉ huy cộc cần đáp lại. Còn anh, anh đã tốt nghiệp trường nào?

– Trường Bách khoa.

– A! a! phải, cái trại lính ấy, nơi người ta muốn đào tạo những quân nhân trong các phòng ngủ, viên chỉ huy trả lời, ông ghét không chịu nổi những sĩ quan tốt nghiệp từ cái nơi đào tạo uyên bác ấy. Nhưng anh phục vụ trong binh chủng nào?

– Trong hải quân.

– A! Hulot vừa nói vừa cười một cách tinh ranh. Thế anh có biết nhiều học viên trường đó ở trong hải quân không. – Học viên ra trường chỉ là những sĩ quan pháo binh và công binh, ông nói tiếp với một giọng nghiêm nghị.

Chàng thanh niên không tỏ ra bối rối.

– Đối với tôi là ngoại lệ vì danh tính của tôi, chàng trả lời. Tất cả những người trong dòng họ tôi đều ở trong hải quân.

– A! Hulot nói tiếp, thế họ anh là gì, hử ông bạn?

– Du Gua-Saint-Cyr.

– Thế anh đã không bị giết ở Mortagne?

– A! chỉ suýt nữa thôi, bà Du Gua hằng hái nói, con trai tôi đã bị hai viên đạn...

– Và anh có giấy tờ gì không? Hulot nói, không để ý nghe bà mẹ.

– Ông muốn xem các giấy tờ à, chàng thủy thủ trẻ hỏi lại một cách xác lảo, con mắt xanh ranh mãnh quan sát lần lượt gương mặt u ám của viên chỉ huy và gương mặt tiểu thư De Verneuil.

– Một nhãi con như anh lại muốn làm rầy tôi sao? Nào, hãy đưa giấy tờ của anh cho tôi, nếu không, mời lên đường!

– Chà, chà, người hùng ơi, tôi không phải là một *thằng ngốc*. Liệu tôi có cần phải trả lời ông! ông là ai?

– Chỉ huy khu vực, Hulot nói.

– Ô! thế thì trường hợp của tôi có thể trở nên nghiêm trọng, tôi sẽ bị bắt với vũ khí trong tay. Và chàng đưa một ly vang Bordeaux cho viên chỉ huy.

– Tôi không khát, Hulot trả lời. Nào, giấy tờ của anh.

Đúng lúc ấy, có tiếng chạm vũ khí và bước chân của vài người lính vang lên trong đường phố, Hulot lại gần cửa sổ và có một vẻ đặc chí làm cho tiểu thư De Verneuil phát run lên. Dấu hiệu quan tâm này như sưởi ấm chàng thanh niên mà nét mặt đã trở nên lạnh lùng và cao ngạo. Chàng lục túi áo ngoài của mình, lấy ra một chiếc ví thanh lịch và đưa giấy tờ cho Hulot, ông đọc một cách chậm rãi, vừa đọc vừa đối chiếu nhân dạng trên giấy thông hành với gương mặt của người hành khách đáng ngờ. Trong lúc đang kiểm tra giấy tờ, thì lại có tiếng chim cú; nhưng lần này không khó khăn gì để phát hiện trong tiếng kêu đó có âm điệu và sự vận dụng của giọng người. Viên chỉ huy bèn trả các giấy tờ cho chàng thanh niên với vẻ nhạo báng.

– Tất cả những cái đó đều đúng lệ bộ, ông nói, nhưng anh phải theo tôi lên Quận! Tôi, tôi không thích âm nhạc!

– Tại sao ông lại đưa anh ấy lên Quận? tiểu thư De Verneuil hỏi, giọng lạc đi.

– Cô bé của tôi ơi, viên chỉ huy vừa trả lời vừa nhăn mặt như thường lệ, điều này không liên quan gì đến cô.

Bị chọc tức vì giọng nói và nét mặt của người lính già, và hơn nữa vì bị làm nhục trước một người đàn ông ngưỡng mộ mình, tiểu

thư De Verneuil đứng dậy, bỗng nhiên rời bỏ thái độ chân thành và khiêm nhường vẫn giữ từ trước đến giờ, sắc mặt nàng trở nên sinh động, cặp mắt sáng lên.

– Ông hãy cho tôi biết, người thanh niên đã đáp ứng đầy đủ những gì luật pháp yêu cầu chưa? nàng kêu lên một cách dịu dàng, nhưng có gì run run trong giọng nói.

– Đủ, bề ngoài, Hulot trả lời một cách chậm biếm.

– Thế thì, tôi đề nghị ông hãy để cho anh ấy được yên, *bề ngoài*, nàng nói tiếp. Ông sợ anh ấy chạy trốn à? Ông sẽ đi hộ tống anh ấy cùng tôi cho đến Mayenne, anh ấy sẽ ngồi trong xe thư cùng với bà mẹ. Không có ý kiến gì nữa, tôi muốn như vậy. – Thế nào?... nàng vừa nói vừa nhìn Hulot đang tự cho phép mình nhăn nhó, ông còn thấy anh ấy đáng nghi à?

– Nhưng một chút, tôi nghĩ vậy.

– Thế ông định xử trí thế nào?

– Chẳng có gì khác ngoài việc làm cho đầu anh ta bớt hâm đi với ít viên đạn. Đó là một người ngông nghênh, viên chỉ huy nói một cách chậm biếm.

– Ông đại tá, ông đùa đấy chứ? nàng De Verneuil kêu lên. – Đi nào, anh bạn, viên chỉ huy vừa nói vừa lắc đầu ra hiệu cho người lính thủy. Đi, đi nhanh lên!

Trước thái độ ngạo mạn của Hulot, nàng De Verneuil trở nên trầm tĩnh và mỉm cười.

– Anh đừng có tiến lên, nàng nói với chàng thanh niên mà nàng che chở bằng một cử chỉ đầy sự đường hoàng tự tôn.

– Ôi! con người diễm lệ, người thủy thủ nói sát tai mẹ chàng và bà nhú mày.

Nỗi hờn giận và trăm nghìn cảm giác bức bối nhưng được chế ngự làm cho gương mặt của người phụ nữ Paris có thêm những nét đẹp mới. Francine, bà Du Gua, con trai bà, tất cả đều đứng dậy. Nàng De Verneuil lập tức đứng vào giữa họ và viên chỉ huy đang

mỉm cười, và nhanh chóng cởi hai nẹp ngang của chiếc áo chẽn. Rồi, hành động một cách mù quáng như những người phụ nữ bị xúc phạm lòng tự ái, nhưng cũng lại hãnh diện hay nóng lòng được thể hiện uy lực của mình như một đứa trẻ có thể hãnh diện hay nóng lòng thử một đồ chơi mới mà người ta đã cho nó, nàng nhanh chóng đưa cho viên chỉ huy một lá thư bỏ ngo.

– Ông đọc đi, nàng nói với một nụ cười chua chát.

Nàng quay về phía chàng thanh niên, và trong sự say sưa của niềm chiến thắng, nàng nhìn chàng với ánh mắt chứa đựng sự tình quái xen lẫn vẻ yêu đương. Cả hai người rạng rỡ nét mặt; niềm vui làm khỏi sắc gương mặt xao xuyến của họ, và hàng nghìn ý nghĩ trái ngược nhau dâng lên trong tâm hồn họ. Liếc mắt một cái, bà Du Gua hình như cho rằng sự hào hiệp của nàng De Verneuil xuất phát không phải từ lòng nhân từ, mà từ tình yêu, và thật sự bà ta có lý. Người hành khách xinh đẹp, thoát tiên đồ mặt và khiêm tốn nhìn xuống, đoán ra tất cả ý nghĩa của cái nhìn phụ nữ kia. Trước sự buộc tội đầy đe dọa ấy, nàng hiên ngang ngẩng đầu và thách thức mọi con mắt. Viên chỉ huy, sững sờ, đưa trả lại bức thư có ký tên các bộ trưởng bên cạnh, lệnh cho tất cả các nhà đương cục phải phục tùng mệnh lệnh của người đàn bà bí ẩn này; nhưng ông rút kiếm ra khỏi bao, cầm thanh kiếm bẻ gãy trên đầu gối, và quăng đi các mảnh kiếm gãy.

– Thưa cô, có thể là cô biết rõ công việc mình phải làm; nhưng một người Cộng hòa có những ý nghĩ và lòng tự hào của mình, ông nói. Tôi không biết phục vụ ở nơi nào có những cô gái đẹp chỉ huy; ngài Đệ nhất Tổng tài ngay chiều nay sẽ nhận được đơn xin từ chức của tôi, và những người khác ngoài Hulot này sẽ phục tùng cô. Tôi dừng lại ở chỗ nào tôi không hiểu nữa; nhất là khi tôi rất cần phải hiểu.

Mọi người yên lặng, nhưng sự yên lặng bỗng bị phá vỡ khi người phụ nữ trẻ Paris đi đến gần viên chỉ huy, chia tay cho ông và nói:

– Thưa Đại tá, mặc dù râu ngài hơi dài, ngài có thể hôn tôi, ngài là một bậc nam nhi.

– Và tôi lấy làm hãnh diện về điều đó, thưa cô, ông vừa trả lời vừa hôn một cách khá vụng về bàn tay của cô gái kỳ lạ này. – Còn anh, anh bạn ạ, ông nói thêm trong khi chỉ tay đe dọa người thanh niên, anh thoát thân được một cách ngoạn mục đấy!

– Thưa ông chỉ huy, người lạ mặt cười mà đáp lại, đã đến lúc cần chấm dứt trò đùa, và nếu ông muốn, tôi sẽ đi theo ông lên Quận.

– Anh sẽ đi đến đó với người huýt sáo tàng hình của anh chứ, thằng Đi-sát-đất...

– Ai, Đi-sát-đất? người lính thủy hỏi với tất cả những dấu hiệu của sự ngạc nhiên thật nhất.

– Lúc này có phải người ta đã huýt sáo?

– Thế nhưng, người lạ mặt nói tiếp, có gì quan hệ giữa tiếng huýt sáo đó với tôi, tôi xin hỏi ông. Tôi tưởng rằng những người lính mà ông đã triệu đến, chắc hẳn là để bắt tôi, đã làm thế để báo cho ông biết là họ đã đến.

– Anh đã tưởng vậy, thật ư!

– Lay Chúa! thật đấy. Nhưng ông hãy uống ly rượu Bordeaux của ông đi, rượu ngon lắm.

Ngạc nhiên về vẻ kinh ngạc tự nhiên ở người lính thủy, về sự khinh suất đến không ngờ trong cử chỉ của chàng, về sự trẻ trung của gương mặt chàng hầu như trẻ thơ với những búp tóc vàng hoe được uốn cẩn thận, viên chỉ huy băn khoăn giữa nghìn mối nghi ngờ. Ông để ý thấy bà Du Gua đang cố bắt chột điều bí mật trong cặp mắt của con trai bà đang nhìn nàng De Verneuil, và ông đột nhiên hỏi bà: – Thưa bà, bà bao nhiêu tuổi?

– Chao ôi! thưa ông sĩ quan, các điều luật của nền Cộng hòa chúng ta trở nên quá khắc nghiệt! tôi ba mươi tám tuổi.

– Người ta có định bắn tôi, thì tôi cũng chưa tin gì cả về chuyện này. Đi-sát-đất có mặt ở đây, hẳn đã huýt sáo, các người là bọn Chouan đổi lốt. Trời đánh Thánh vật! tôi sẽ ra lệnh bao vây hoàn toàn và lục soát quán ăn.

Đúng lúc, có một tiếng huýt sáo không đều, khá giống những tiếng huýt sáo mà người ta đã được nghe, phát ra từ sân quán ăn, cất lời viên chỉ huy; ông vội lao ra hành lang, thật là may mắn vì ông chưa kịp nhìn thấy nét mặt tái xanh của bà Du Gua khi nghe những lời ông nói. Ông nhận ra người huýt sáo là người đánh xe trạm đang buộc ngựa vào xe; ông trút bỏ những mối nghi ngờ, nhất là khi ông cho rằng bọn Chouan có gốc mối liễu lĩnh đến Alençon này, và ông quay trở lại, lòng bối rối!

– Tôi tha cho lão, nhưng sau này lão sẽ phải trả giá đắt cái khoảnh khắc lão bắt chúng ta phải chịu đựng tại đây, bà nói khế bên tai người con trai một cách nghiêm nghị khi Hulot đi vào trong phòng.

Người sĩ quan trung hậu để lộ trên nét mặt bối rối của mình cuộc tranh đấu trong tim giữa tính nghiêm mật của nhiệm vụ và lòng tốt bẩm sinh. Về mặt ông còn cau có, có lẽ vì ông tưởng rằng mình đã nhầm; nhưng ông cầm ly rượu Bordeaux và nói:

– Anh bạn ơi, xin lỗi nhé, nhưng trường học của anh đưa vào quân đội những sĩ quan quá trẻ...

– Bọn giặc còn có những sĩ quan trẻ hơn phải không? người mệnh danh là lính thủy vừa hỏi vừa cười.

– Ông đã cho con trai tôi là ai vậy? bà Du Gua hỏi.

– Là Chàng Trai, người chỉ huy mà nội các Luân Đôn đã gửi cho bọn Chouan và những người Vendée, mà người ta gọi là hầu tước De Montauran.

Viên chỉ huy còn chú ý dò xét gương mặt của hai nhân vật đáng ngờ đó, họ đang nhìn nhau với nét mặt đặc biệt xuất hiện liên tiếp ở hai con người tự phụ chẳng biết gì, và người ta có thể diễn tả bằng cuộc đối thoại sau đây: – Đàng ấy có biết chuyện đó? – Không. Còn đàng ấy? – Chẳng biết gì cả. – Thế lão ấy nói gì với chúng ta vậy? – Lão đang mơ. Rồi là tiếng cười nhục mạ và giễu cợt của sự bất nhả khi nó tưởng rằng thắng cuộc.

Khi nghe đến tên viên tướng Bảo hoàng, Marie de Verneuil như thất thần và điệu bộ thay đổi đột ngột, điều này chỉ một mình

Francine cảm nhận thấy, vì cô là người duy nhất nắm bắt được những sắc thái khó nhận biết trên khuôn mặt trẻ trung kia. Bị thất bại hoàn toàn, viên chỉ huy nhặt lên hai mảnh kiếm, nhìn nàng De Verneuil, người đã tìm được bí quyết làm rung động trái tim ông bằng thái độ nồng nhiệt và nói với nàng: – Đối với cô, thưa cô, tôi không thay đổi ý kiến gì, và đến ngày mai, những mảnh kiếm gãy của tôi sẽ được đưa đến ngài Bonaparte, chỉ trừ khi...

– Ô! Bonaparte, nền Cộng hòa của ông, bọn Chouan, nhà Vua và Chàng Trai có nghĩa gì với tôi nào! nàng kêu lên, cố nén một cách khá vất vả một cơn kích động khiếm nhã.

Những hứng thú bất thường chưa từng biết hay sự đam mê làm cho gương mặt ấy ánh lên những màu sắc sáng chói, và người ta thấy rằng toàn thể giới không còn là gì nữa đối với cô gái ấy kể từ lúc nàng nhận ra được ở đó một sinh linh; nhưng bỗng nhiên nàng trở lại bình tĩnh một cách miễn cưỡng khi thấy mình, giống như một diễn viên siêu quần, là đối tượng theo dõi của mọi khán giả. Viên chỉ huy đứng dậy đột ngột. Bị kích động và lo lắng, nàng De Verneuil đi theo ông, cản ông lại trong hành lang và hỏi ông bằng giọng trang trọng: – Vậy ông có những lý do thật xác đáng để nghi ngờ người thanh niên này là Chàng Trai?

– Trời đánh Thánh vật, thưa cô, người lính bộ binh đi theo cô đã đến báo cho tôi biết là các hành khách và người phu trạm đã bị bọn Chouan giết chết, điều này tôi đã biết; nhưng điều mà tôi chưa biết là tên những hành khách bị chết, và họ mang tên Du Gua-Saint-Cyr!

– Ô! nếu có Corentin dính líu trong chuyện này, thì tôi chẳng ngạc nhiên gì nữa, nàng kêu lên với một cử chỉ ghê tởm.

Viên chỉ huy đi ra xa, không dám nhìn nàng De Verneuil mà sắc đẹp nguy hiểm đã làm rung động trái tim ông.

– Nếu mình còn đứng lại thêm hai phút, có lẽ mình sẽ đại đột cầm lại kiếm để hộ tống cô ta, ông tự nhủ khi bước xuống cầu thang.

Bà Du Gua nói khẽ bên tai chàng thanh niên khi thấy chàng nhìn chằm chặp vào cái cửa mà nàng De Verneuil đã bước ra

khỏi: – Bao giờ cũng như thế! Anh chỉ chết vì phụ nữ. Một ả lẳng lơ làm cho anh quên tất cả. Tại sao anh chịu để cô ấy ăn trưa với chúng ta? Một tiểu thư De Verneuil nhận lời ăn trưa cùng những người lạ, được quân Xanh hộ tống, và làm họ phải phục tùng với một lá thư để dành trong áo chèn như một bức thư tình, thế nghĩa là gì? Đó là một trong những kẻ bất lương mà Fouché muốn dùng để bắt anh, và lá thư cô ta đã đưa ra là để yêu cầu quân Xanh chống lại anh.

– A! thưa bà, chàng thanh niên trả lời với một giọng chua cay như đâm vào tim bà ta và làm cho bà tái mặt, lòng hào hiệp của cô ấy cải chính điều phỏng đoán của bà. Bà hãy nhớ cho kỹ rằng chúng ta tập hợp lại chỉ vì quyền lợi của nhà Vua. Sau khi đã có Charette dưới chân bà, vũ trụ chẳng phải sẽ thành trống rỗng đối với bà? Bà sẽ chẳng còn sống chỉ để trả thù cho ông ấy ư?

Người đàn bà đứng tư lự như một người đứng trên bờ ngắm nhìn những kho tàng của mình đang bị đắm và lại càng thêm khát tha thiết hơn cái tài sản bị mất. Nàng De Verneuil trở vào, chàng lính thủy trao đổi với nàng một nụ cười và một ánh nhìn đượm vẻ chế giễu dịu dàng. Dù tương lai mù mịt, dù sự giao kết giữa hai người mong manh đến đâu chăng nữa, những điều tiên đoán về niềm hy vọng này lại càng vì vậy mà thêm êm ái. Cái nhìn đó, dù có nhanh, cũng không thoát khỏi con mắt tinh tường của bà Du Gua, và bà rất hiểu nó: lập tức, trán bà hơi nhăn lại và nét mặt không thể nào che giấu hoàn toàn những ý nghĩ ghen tuông. Francine quan sát người đàn bà đó; cô thấy mắt bà ta long lanh, cặp má sinh động lên; cô tưởng như nhìn thấy có ma quỷ làm sinh động cái khuôn mặt đang trải qua một sự biến động ghê gớm nào đó; nhưng tia chớp cũng chẳng nhanh bằng, cái chết cũng chẳng mau bằng vẻ mặt thoáng qua ấy; bà Du Gua lấy lại thái độ vui vẻ với tư thế chừng chặc đến nỗi Francine tưởng rằng mình đã nằm mê. Tuy nhiên, nhận thấy ở người đàn bà ấy một sự dữ dội ít ra cũng bằng sự dữ dội của tiểu thư De Verneuil, Francine rùng mình khi đoán trước những va chạm ghê gớm sẽ phải xảy ra giữa hai tính khí có tổ chất như vậy, và phát run lên khi cô thấy nàng De Verneuil đi về phía người sĩ quan trẻ tuổi, nhìn chàng với cặp mắt đắm đuối làm say lòng, cảm

hai tay chàng, kéo về phía nàng và dẫn chàng ra chỗ sáng bằng một cử chỉ đom đóm đáng đầy tình quái.

– Bây giờ, anh hãy thú với tôi đi, nàng vừa nói vừa tìm hiểu qua mắt chàng, anh không phải là công dân Du Gua-Saint-Cyr.

– Thật mà, thưa cô.

– Nhưng ông ta và bà mẹ đã bị giết ngày hôm kia.

– Tôi lấy làm buồn về việc đó, chàng vừa nói vừa cười. Mặc dù thế nào, tôi đã mang ơn cô và luôn luôn dành lòng biết ơn sâu nặng đối với cô, và rất muốn được chứng tỏ trực tiếp cùng cô.

– Tôi đã tưởng cứu được một người lưu vong, nhưng nếu anh là người Cộng hòa thì tôi thích hơn.

Những lời nói trên buột ra khỏi miệng như do khinh suất làm cho nàng trở nên bối rối; cặp mắt hình như đỏ lên, và thái độ của nàng chỉ còn biểu lộ một tình cảm ngây thơ thật thú vị; nàng buông lơ hai bàn tay của chàng sĩ quan, không phải do thẹn vì đã nắm chặt tay, nhưng do một ý nghĩ quá nặng nề phải mang trọng tim và nàng để cho chàng say sưa niềm hy vọng. Bỗng nhiên nàng như trách mình về sự tự do đó, có lẽ do những chuyện tình cờ thoáng trong hành trình cho phép; nàng lấy lại tư thế ước lệ, chào hai người bạn đường và biến mất cùng với Francine. Khi vào đến buồng, Francine lồng các ngón tay vào nhau, quay lòng bàn tay và vịn cánh tay, vừa ngắm nhìn cô chủ vừa nói: – Chà! cô Marie, trong một chút thời gian mà có biết bao nhiêu chuyện? những chuyện đó chỉ do một mình cô!

Nàng De Verneuil nhảy lên và bá vào cổ Francine.

– A! đời là thế đó, ta đang ở trên trời!

– Trong địa ngục, có lẽ, Francine đáp lại.

– Ô! thì địa ngục cũng được! Này, đưa tay đây. Tạm ta đây, nó đập mạnh biết bao. Ta bị sốt. Cả thế giới này bây giờ chả có nghĩa lý gì! Chẳng phải đã bao nhiêu lần ta nhìn thấy người đàn ông này

trong giấc mơ của ta! Ôi! mái đầu chàng đẹp làm sao và cặp mắt mới sáng làm sao!

– Người ấy sẽ yêu cô hay không? cô gái nông thôn chất phác và ngây thơ hỏi với một giọng yếu ớt, nét mặt đượm buồn.

– Em hỏi về điều ấy ư? nàng De Verneuil trả lời. – Nhưng hãy nói đi, Francine, nàng nói thêm, đứng trước mặt cô hầu với điệu bộ nửa nghiêm trang, nửa khôi hài, như vậy có lẽ chàng khó tính đấy.

– Đúng, nhưng người ấy liệu có yêu cô mãi mãi không? Francine vừa nói vừa mỉm cười.

Hai người nhìn nhau một lúc như sững sờ, Francine vì bộc lộ ra bao từng trải, Marie vì lần đầu tiên hé thấy một tương lai hạnh phúc trong sự đam mê; vì vậy nàng như nghiêng mình trên vực thẳm mà nàng muốn thăm dò chiều sâu trong khi chờ đợi tiếng vang của hòn đá thoát đầu ném xuống một cách vô tư.

– Ê! đó là việc của ta, nàng vừa nói vừa để buột ra một cử chỉ của người chơi bạc lâm cảnh thất vọng. Ta không bao giờ thương hại một người đàn bà bị bạc tình, họ phải tự trách chính mình vì bị bỏ rơi. Ta sẽ biết cách giữ chặt, sống hay chết, người đàn ông mà trái tim sẽ thuộc về ta. – Nhưng, nàng ngạc nhiên nói sau một lúc yên lặng, do đâu mà em biết nhiều thứ như vậy, hử Francine?...

– Thưa cô, cô gái nông thôn trả lời vội, em nghe có tiếng bước chân ngoài hành lang.

– A! nàng vừa nói vừa lắng nghe, không phải người ấy! – Nhưng, nàng nói tiếp, em trả lời như thế đấy! ta hiểu em: ta sẽ chờ em nói hay sẽ đoán biết em.

Francine nói đúng. Ba tiếng gõ cửa cắt đứt câu chuyện. Đại úy Merle xuất hiện, sau khi nghe thấy tiểu thư De Verneuil mời vào.

Viên sĩ quan vừa chào tiểu thư De Verneuil theo kiểu nhà binh, vừa đánh bạo đưa mắt nhìn nàng, và thấy nàng đẹp đến lóa mắt, anh chẳng biết nói gì ngoài mấy tiếng: – Thưa tiểu thư, tôi phục tùng mệnh lệnh của cô!

– Vậy ra anh đã trở thành người bảo vệ tôi, do ông chỉ huy bán-lữ đoàn của anh xin từ chức. Có phải binh đoàn của anh được gọi như vậy không?

– Cấp trên của tôi, người cử tôi đến đây, là chuẩn tá Gérard¹.

– Vậy ông chỉ huy của anh sợ tôi lắm sao? nàng hỏi.

– Thưa cô, xin cô thứ lỗi, ông Hulot không sợ; nhưng, cô biết đấy, phụ nữ không phải là việc của ông ấy; và ông đã bức mình thấy vị tướng của ông là đàn bà.

– Tuy nhiên, nàng De Verneuil nói tiếp, nhiệm vụ của ông ấy là phục tùng cấp trên của mình! Tôi thích sự phục tùng, tôi nói trước cho anh biết, và tôi không muốn người ta chống lệnh tôi.

– Điều đó có lẽ sẽ khó khăn, Merle trả lời.

– Chúng ta hãy trao đổi ý kiến, nàng De Verneuil nói tiếp. Ở đây anh có quân lính sung sức, họ sẽ hộ tống tôi đến Mayenne, tối nay tôi có thể tới đó. Liệu ở nơi ấy chúng ta có thể lấy lính mới để đi tiếp, không phải dừng lại tại đó? Bọn Chouan không biết được cuộc hành quân ít người của chúng ta. Đi đêm như vậy, chúng ta sẽ gặp nhiều tai họa nếu bọn chúng khá đông gặp chúng ta và tấn công chúng ta. Anh hãy nói đi, chuyện đó có thể làm được không?

– Có thể, thưa cô.

– Đường đi từ Mayenne đến Fougères như thế nào?

– Đường khó đi. Luôn luôn phải lên dốc, xuống dốc, đúng là một xứ sở của sóc.

– Chúng ta lên đường, đi nào, nàng nói; và vì chúng ta không phải sợ gì nguy hiểm khi ra khỏi Alençon, anh đi lên trước; chúng tôi sẽ đuổi kịp anh.

– Cứ như thể cô ấy đã mang quân hàm đến mười năm, Merle tự nhủ khi đi ra. Ông Hulot nhầm rồi, người phụ nữ trẻ này không phải là hạng gái tạo cho mình lợi tức niên kim với cái giường đệm lông

1. *Adjutant-major*: tạm dịch là chuẩn tá.

chim. Và, tôi xin thề¹ nếu đại úy Merle muốn trở thành chuẩn tá, tôi khuyên anh ta đừng nhậm thánh Michel với quý.

Trong khi tiểu thư De Verneuil nói chuyện với viên đại úy, Francine đi ra ngoài với ý muốn quan sát, qua một cửa sổ của hành lang, một điểm ngoài sân mà cô đã chú ý ngay từ lúc bước chân vào quán với lòng tò mò không cưỡng nổi. Cô ngấm nhìn đám rơm trong chuồng ngựa một cách rất chăm chú đến nỗi người ta có thể tưởng rằng cô đương cầu nguyện trước một Đức Mẹ Đồng trinh nào. Bỗng cô nhìn thấy bà Du Gua đi về phía Đi-sát-đất, rón rén bước cẩn thận như thể một con mèo không muốn chạm chân vào nước. Khi nhìn thấy bà này, tên Chouan đứng dậy và giữ thái độ vô cùng lễ phép. Tình huống lạ lùng này kêu dậy lòng tò mò của Francine; cô chạy ra sân, nép mình lần theo các bờ tường để cho bà Du Gua không nhìn thấy và cố gắng núp sau cánh cửa chuồng ngựa; cô bước nhón chân, nín thở, tránh gây tiếng động nhẹ nhất, và đi đến gần Đi-sát-đất mà tên này không biết.

— Và nếu, sau tất cả những điều thẩm tra ấy, người đàn bà lạ mặt nói với tên Chouan, nếu không phải là tên ả, người cứ bắn không thương tiếc, như bắn một con chó đại.

— Xin vâng, Đi-sát-đất trả lời.

Người đàn bà rời khỏi chỗ đó. Tên Chouan lại đội cái mũ trùm đầu bằng len đỏ, vẫn đứng thẳng, và đang gãi tai như những người bối rối, thì hần thấy Francine xuất hiện trước mặt như có phép thần thông.

— Lạy Thánh Anne d'Auray! hần kêu lên. Bỗng hần đánh rơi chiếc roi, chấp tay và ở trong trạng thái xuất thần. Gương mặt thô của hần hơi ửng hồng và mắt hần long lanh như những viên kim cương lẫn trong bùn. — Có phải đúng là cô gái ở Cottin? hần nói bằng một giọng thật trầm đục đến nỗi chỉ riêng hần nghe được. — Cô thật là *godaine*! hần dùng một chút rồi nói tiếp.

Cái từ lạ lùng *godain*, *godaine* là một từ tuyệt đỉnh trong thổ ngữ những vùng này mà những tình nhân dùng để diễn tả sự hòa hợp giữa sắc đẹp và trang phục sang trọng.

1. Nguyên văn: nghìn vỏ đạn.

– Tôi chẳng dám đụng vào người cô, Đi-sát-đất nói thêm song vẫn đưa bàn tay thô về phía Francine như để biết rõ trọng lượng chiếc dây chuyền vàng lớn cô đeo trên cổ, buông xuống tận vòng eo.

– Và như vậy là tốt, ông Pierre ạ, Francine trả lời do bản năng của người phụ nữ xui khiến cô ta trở nên chuyên chế khi không bị áp bức. Cô lùi lại một cách cao ngạo sau khi đã thích thú làm cho tên Chouan phải ngạc nhiên; nhưng cô bù lại lời nói khắc nghiệt của mình bằng một ánh mắt rất dịu dàng, và lại gần hẳn. – Pierre này, có phải cái bà ấy đã nói với anh về cô tiểu thư mà em phục vụ không?

Đi-sát-đất đứng cầm lặng và nét mặt giăng co như bình minh giữa bóng tối và ánh sáng. Hắn hết nhìn Francine rồi lại nhìn cái roi lớn đã để rơi và chiếc dây chuyền vàng làm cho hắn mê mẩn chẳng kém gương mặt của cô gái xứ Bretagne, rồi, như để chấm dứt mối lo lắng của mình, hắn nhặt chiếc roi và đứng yên lặng.

– Ô! chẳng khó khăn gì để đoán rằng bà ấy đã ra lệnh cho anh giết cô chủ của em, Francine nói tiếp; cô nắm được lòng trung thành thâm kín của người thanh niên và muốn làm tiêu tan những mối ngại ngùng của lòng trung thành ấy.

Đi-sát-đất cúi đầu một cách có ý nghĩa. Đối với cô gái vùng Cottin, đó là câu trả lời.

– Thế thì, anh Pierre ơi, nếu xảy ra một điều không may nhỏ nhất cho cô ấy, nếu đụng đến một sợi tóc của cô ấy, thì coi như đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau và vĩnh viễn như vậy, vì em sẽ lên thiên đường! còn anh, anh sẽ xuống địa ngục.

Người bị ma ám xưa kia được Nhà thờ làm phép trừ tà trong nghi lễ long trọng chắc không bị xao xuyên hơn Đi-sát-đất lúc này, trước lời tiên đoán được nói với một niềm tin khiến cho lời ấy có cái gì xác thực. Mắt hắn, thoát đầu được niềm âu yếm man rợ, rồi bị chống lại bởi bốn phận của một mối cuồng tín cũng yêu sách khắc nghiệt như sự si cuồng của tình yêu bỗng trở nên dữ tợn khi hắn nhận thấy vẻ khẩn thiết ra oai của cô gái ngây thơ mà hắn đã yêu từ xưa. Francine suy diễn sự yên lặng của tên Chouan theo cách của cô.

– Thế anh chẳng muốn làm gì cho em sao? cô nói với giọng trách móc.

Nghe vậy, tên Chouan liền nhìn người yêu với một cái nhìn u ám như cánh quạ đen.

– Em chưa lấy chồng chứ? hắn hỏi lâu bầu trong miệng, chỉ có Francine mới nghe được.

– Nếu không thế, sao em lại ở đây?... cô công phần trả lời. Còn anh, anh làm gì ở đây? Anh hãy còn nổi loạn, anh chạy cùng đường như con vật hóa dại tìm cắn người ta. Ôi! anh Pierre ơi, anh có khôn thì đi với em. Tiểu thư xinh đẹp ấy, em có thể nói cho anh biết, trước kia đã được nuôi dưỡng ở quê chúng ta, cô ấy đã chăm nom em. Hiện nay em có hai trăm livrơ lợi tức chính đáng. Rốt cuộc cô ấy đã mua cho em ngôi nhà lớn của chú Thomas với giá năm trăm ê-quy, và em có hai nghìn livrơ tiết kiệm.

Nhưng nụ cười của cô và sự liệt kê tài sản của cô chẳng có tác dụng gì trước vẻ mặt không thể thâm dò được của Đi-sát-đất.

– Các ngài Giáo trưởng đã nói rằng phải chiến đấu, hắn trả lời. Mỗi lần hạ sát được một quân Xanh là một lần được xá tội.

– Những quân Xanh có thể sẽ giết chết anh.

Hắn vừa trả lời vừa buông thõng hai tay như hối tiếc rằng hắn còn cống hiến quá ít ỏi đối với Chúa và nhà Vua.

– Còn em, em sẽ ra sao? cô gái hỏi một cách đau khổ.

Đi-sát-đất nhìn Francine với vẻ thần thờ; cặp mắt hắn hình như mở to hơn, để rơi hai giọt nước mắt chảy song song hai bên má đầy lông xuống tấm da dê hắn khoác trên mình, và một tiếng rên khẽ thoát ra khỏi lồng ngực.

– Lay Thánh Anne d’Auray!... Anh Pierre, đó là tất cả những gì anh nói với em sau bảy năm xa cách. Anh đã thay đổi quá nhiều.

– Anh luôn luôn yêu em, tên Chouan trả lời đột ngột.

– Không, cô nói thầm với hắn, anh yêu nhà Vua trước, sau mới đến em.

- Nếu em cứ nghĩ về anh như vậy, hẳn nói tiếp, anh sẽ đi đây.
- Thôi được, vĩnh biệt, cô nói với vẻ buồn rầu.
- Vĩnh biệt, Đi-sát-đất lặp lại.

Hắn nắm lấy bàn tay Francine, xiết chặt, đưa lên hôn, làm dấu chữ thập, và chạy nhanh vào chuồng ngựa, giống như một con chó vừa mới dớp trộm được miếng xương.

– Này cậu Cướp-bánh ơi, hẳn nói với bạn hẳn, mình chẳng nhìn thấy gì cả. Cậu có *chinchoire*¹ đấy không?

– Ô! *qu...ái!*... cái dây ~~ch~~uyên đẹp, Cướp-bánh vừa trả lời vừa lục tìm trong một cái túi khâu dưới tấm da dê.

Hắn đưa cho Đi-sát-đất một vật nhỏ hình chóp bằng sừng bò trong đó những người xứ Bretagne để thuốc lá bột do họ tự nghiền lấy vào những đêm dài mùa đông. Tên Chouan giơ cao ngón tay cái để hình thành nơi cổ tay trái một chỗ lõm dùng để định lượng những liều thuốc lá cho những người tàn tật; hắn lắc mạnh cái *chinchoire* mà đầu nhọn đã được Cướp-bánh mở vít. Một chất bột thật mịn rơi xuống từ từ qua lỗ nhỏ ở chóp cái vật dụng hình nón của xứ Bretagne. Đi-sát-đất làm đi làm lại như vậy bảy, tám lần một cách lặng lẽ, như thể chất bột đó có phép làm thay đổi bản chất những ý nghĩ của hắn. Đột nhiên, hắn để buột ra một cử chỉ thất vọng, quăng trả lại cái *chinchoire* cho Cướp-bánh và cầm lấy một khẩu các-bin giấu trong đồng rơm.

– Bảy, tám *liều thuốc* liền tù tì như vậy mà chẳng ra gì, anh chàng hà tiện Cướp-bánh nói.

– Lên đường thôi, Đi-sát-đất kêu lên với giọng khàn khàn. Có việc nặng nhọc đấy.

Khoảng ba chục tên Chouan đang nằm ngủ dưới những máng cỏ và trong đồng rơm, ngừng đầu dậy, nhìn thấy Đi-sát-đất đang đứng; họ nhanh chóng biến mất theo lối cửa ra vườn mà từ đấy người ta có thể đi ra những cánh đồng. Khi Francine ra khỏi chuồng ngựa, cô thấy chiếc xe thư sắp khởi hành. Tiểu thư De Verneuil và hai người

1. Một dụng cụ nhỏ dùng để nghiền thuốc lá thành bột để hút.

đồng hành đã lên xe. Cô gái xứ Bretagne rung mình khi thấy cô chủ của mình ngồi ở trong cùng, bên cạnh người đàn bà vừa ra lệnh giết nàng. Kể khả nghi ngồi trước mặt Marie, và sau khi Francine ngồi xuống cỗ xe ngựa nặng nề bắt đầu lăn bánh, đi nước kiệu gấp.

Mặt trời đã xua tan những đám mây xám mùa thu, ánh nắng đem đến không khí hội hè và tuổi trẻ làm sinh động vẻ u buồn của đồng nội. Có nhiều cặp tình nhân coi những thay đổi bất ngờ của bầu trời là những điềm báo trước. Francine hết sức ngạc nhiên về sự yên lặng giữa những người hành khách, lúc ban đầu. Tiểu thư De Verneuil trở lại vẻ lạnh nhạt, mắt nhìn xuống, đầu hơi nghiêng, và bàn tay dút dưới chiếc áo khoác đang choàng lên người nàng. Nếu nàng có ngược mắt, là để nhìn những phong cảnh đang quay lượn và lướt qua. Tin chắc rằng người ta đang ngấm mình, nàng không muốn được chiêm ngưỡng; nhưng vẻ vô tư bên ngoài của nàng bộc lộ sự làm duyên nhiều hơn là gây thơ. Sự trong trắng làm rung động lòng người đem lại bao hài hòa cho những diễn cảm khác nhau của những tâm hồn yếu đuối; nhưng nó hầu như không thể đem sự duyên dáng đến cho một con người mà những cảm giác mạnh mẽ dành cho giống tổ tình yêu. Chàng lạ mặt cảm thấy thích thú do bước đầu một chuyện tình đem lại, còn chưa tìm cách lý giải cho mình sự thiếu hài hòa giữa tính đồng dâm làm duyên và trạng thái phấn khích của cô gái lạ lùng đó. Sự làm bộ gây thơ ấy phải chăng chẳng cho phép chàng ngấm nghĩa thỏa thuê một gương mặt lúc này đang đẹp lên do bình tĩnh cũng như vừa mới đẹp lên vì xao xuyến. Chúng ta ít khi buộc tội căn nguyên những niềm vui của chúng ta.

Một người đẹp ngồi trên xe thật khó lòng tránh được cái nhìn của các bạn đồng hành đang dán mắt lên nàng như để tìm thêm một cách giải khuây khỏi sự đơn điệu của hành trình. Vì vậy, người sĩ quan trẻ rất sung sướng được thỏa mãn lòng say mê đắm đuối mới nảy sinh của mình, mà cô gái xa lạ không tránh nổi cặp mắt của chàng cũng không phật ý về cái nhìn dai dẳng; chàng thích thú nghiên cứu những đường nét thanh tao và rạng rỡ trên khuôn mặt ấy. Đối với chàng đây như là một bức họa. Khi thì ánh sáng làm nổi bật màu hồng trong suốt của lỗ mũi; và vòng cung kép nổi mũi với môi trên; khi thì một tia nắng nhạt chiếu rõ những sắc thái của nước da,

màu xà cừ ở dưới mắt và quanh miệng, phớt hồng trên má, hơi đục phía thái dương và trên cổ. Chàng ngắm nhìn những mảng sáng và tối tương phản do mái tóc buông xuống những cuộn đen huyền bao quanh khuôn mặt, tạo nên một vẻ duyên dáng nhất thời; vì ở người phụ nữ cái gì cũng thoáng qua! sắc đẹp của họ ngày hôm nay thường không phải là sắc đẹp của họ ngày hôm qua, có lẽ như vậy lại hay cho họ! Hãy còn ở độ tuổi mà người đàn ông có thể vui thú với những cái không đâu chúng là tất cả tình yêu, chàng lính thủy giả danh chờ đợi một cách sung sướng những cử động liên tiếp của mí mắt và nhịp thở mê hồn lên xuống trên bộ ngực. Đôi khi, theo dòng suy tư, chàng rình một sự hòa hợp giữa ánh mắt và làn môi khẽ uốn cong một cách khó nhận thấy. Mỗi cử chỉ bộc lộ cho chàng một tâm hồn, mỗi động tác một phương diện mới của cô gái đó. Nếu những nét luôn biến động có xao xuyến do ý nghĩ nào đó, nếu sắc mặt đột nhiên ửng hồng, nếu có nụ cười làm lan tỏa sức sống trên đó, chàng thường thức muôn vàn khoái cảm khi cố tìm đoán những điều thâm kín ở người đàn bà bí ẩn đó. Tất cả mọi thứ đều là cạm bẫy đối với tâm hồn, cạm bẫy đối với các giác quan. Cuối cùng sự yên lặng không cản trở sự cảm thông của hai trái tim, mà trở thành mối liên lạc chung của các tư tưởng. Những cái nhìn của nàng bắt gặp nhiều lần những cái nhìn của chàng trai lạ mặt làm cho Marie de Verneuil hiểu rằng sự yên lặng đó sẽ làm hại nàng; nàng liền hỏi bà Du Gua về vài việc không đâu để mở đầu cuộc trò chuyện, nhưng không tránh khỏi việc đưa người con trai vào câu chuyện.

– Thưa bà, nàng nói, làm thế nào mà bà có thể quyết định cho ông con trai của bà vào hải quân? Điều đó không làm cho bà phải lo lắng triền miên hay sao?

– Thưa cô, số phận của phụ nữ, tôi muốn nói của các bà mẹ, là luôn luôn run sợ cho những thứ quý báu nhất của mình.

– Ông ấy trông giống bà quá.

– Cô thấy vậy sao? thưa cô.

Sự *hợp pháp hóa* ngay thơ tuổi tác mà bà Du Gua tự gán cho mình khiến chàng thanh niên mỉm cười và gây thêm nổi bực tức cho

người giả mạo làm mẹ. Sự thù ghét của người đàn bà ấy tăng lên mỗi lần người con trai của bà nhìn Marie với con mắt dăm duối. Sự im lặng, lời nói, tất cả đều làm dấy lên trong bà ta một cơn điên giận kinh khủng được nguy trang dưới những kiểu cách thân tình nhất.

– Thưa cô, chàng trai lạ mặt liến nói, cô nhầm rồi. Những người lính thủy không phải gặp nhiều nguy hiểm hơn là quân nhân ở các binh chủng khác. Phụ nữ không nên ghét hải quân: chẳng phải là chúng tôi, so với bộ đội lục quân, có điều kiện vô cùng thuận lợi để giữ lòng chung thủy đối với những người yêu của mình?

– Ô! do bất buộc, nàng De Verneuil vừa trả lời vừa cười.

– Thì vẫn là lòng chung thủy, bà Du Gua đối đáp, giọng gần như ủ rũ.

Câu chuyện trở nên sôi nổi, nói về những đề tài mà chỉ có ba người hành khách quan tâm, vì trong những trường hợp như vậy, những người trí xảo làm cho những điều tầm thường có những ý nghĩa mới; nhưng câu chuyện bề ngoài có vẻ tầm phào, qua đó những người không quen biết thích thú gạn hỏi lẫn nhau, lại giấu bên trong những ham muốn, những đam mê và những hy vọng làm xáo động lòng họ. Sự tế nhị và tinh ranh của Marie, người luôn luôn thủ thế, làm cho bà Du Gua thấy rằng chỉ có vu khống và phản bội mới giúp bà ta thắng được một đối thủ đáng gờm như vậy, về tài trí cũng như về sắc đẹp. Hành khách đã đuổi kịp đoàn tùy tùng, và chiếc xe đi chậm lại. Chàng thủy thủ nhìn thấy một cái dốc dài phải leo và đề nghị nàng De Verneuil xuống đi dạo. Sự thanh tao, sự lễ phép thân tình của chàng trai hình như đã làm cho nàng tiểu thư Paris đồng ý, và điều này khiến chàng phấn khởi.

– Đồ đom đóm! bà khách vừa nói vừa bước xuống xe.

Marie và chàng lạ mặt cùng đi bộ nhưng đi cách nhau. Chàng thủy thủ, lòng đã đầy những ham muốn mãnh liệt, quyết xua tan sự dè dặt của nàng đối với mình, điều mà chàng chẳng mắc lừa. Chàng tưởng có thể đạt được điều đó bằng cách nói bông đùa với cô gái lạ mặt nhờ vào tính nhả nhặn của người Pháp, nhờ vào cái tinh thần khi khinh suất, khi nghiêm nghị, luôn luôn hào hiệp, thường hay châm

biếm, nét đặc biệt của những nhân vật nổi tiếng thuộc giới quý phái lưu vong. Nhưng cô tiểu thư Paris hay cười đó trêu đùa người Cộng hòa trẻ tuổi một cách rất tinh ranh, biết cách chê trách hết sức khinh thị những ý định của chàng là phù phiếm, tỏ ra ái mộ hơn đối với những ý nghĩ mạnh mẽ và sự phấn khích bộc lộ trong lời nói ngoài ý muốn của chàng, thành thử chàng đoán được dễ dàng bí quyết để được ưa. Vậy là câu chuyện đổi chiều. Từ lúc này Chàng Trai lạ mặt thực hiện những hy vọng mà gương mặt biểu cảm của chàng khơi nên. Từng lúc, chàng lại cảm thấy khó khăn khi muốn đánh giá nàng tiên cá mà chàng mỗi lúc một thêm say đắm, và buộc phải ngừng phán xét một cô gái thích đùa cợt đánh lạc hướng mọi phán xét. Sau khi đã bị mê hoặc vì chiêm ngưỡng sắc đẹp, chàng lại bị cuốn hút theo cái tâm hồn xa lạ ấy bởi một lòng hiếu kỳ được Marie thích thú khơi thêm. Câu chuyện dần dần mang tính thân mật rất xa lạ với cái giọng lạnh nhạt mà nàng De Verneuil cố tạo ra nhưng không đạt được. Mặc dù bà Du Gua đi theo cặp tình nhân, họ đã dần dần đi nhanh hơn mà không biết, và đã cách xa bà ta khoảng một trăm bước. Hai con người dễ thương này dẫm lên cát mịn trên đường, tiếng chân bước nhẹ nhàng quện vào nhau làm họ có niềm vui của trẻ thơ; họ sung sướng được tắm mình trong cùng một tia sáng hình như là ánh nắng mặt trời mùa xuân và được cùng thở những làn hương mùa thu chứa bao mùi cây cỏ mục, như thể đó là chất nuôi dưỡng mà không khí đem đến cho nỗi sâu của mối tình đang chớm nở. Mặc dù cả hai người như thấy cuộc gắn bó tạm thời của họ chỉ là một chuyện tình cờ thông thường, bầu trời, cảnh vật và thời tiết truyền vào tình cảm họ một màu sắc trang nghiêm, khiến tình cảm ấy mang vẻ ngoài của đam mê. Họ bắt đầu tán tụng ngày đẹp; rồi họ nói về cuộc gặp gỡ lạ lùng của hai người, về việc sắp chấm dứt một mối quan hệ thật êm dịu và việc dễ dàng bộc bạch ý nghĩ khi đi cùng đường với những người thoát gặp thoát mất. Nói đến đây, chàng thanh niên lợi dụng sự cho phép ngầm được tâm sự đôi điều ngọt ngào, thử đánh bạo thổ lộ nỗi lòng với tư cách con người từng trải trong những hoàn cảnh tương tự.

— Thưa cô, chàng nói, cô có thấy rằng tình cảm rất ít đi theo con đường chung trong thời đại khủng bố mà chúng ta đang sống? Chung quanh chúng ta, chẳng phải là mọi cái đều xảy đến bất ngờ

một cách khó hiểu. Hôm nay chúng ta yêu, chúng ta ghét dựa vào một ánh mắt. Người ta kết hợp cho cả đời hoặc người ta xa nhau nhanh chóng với tốc độ đi vào cõi chết. Người ta hối hả trong mọi chuyện, như là Quốc gia trong cơn hỗn loạn. Đứng giữa những tai họa, người ta càng xiết chặt nhau một cách mạnh mẽ hơn là trong cuộc sống bình thường. Gần đây thôi, như mọi người đã biết, ở Paris, cũng như ở chiến trường, một cái bắt tay có thể nói lên tất cả.

– Người ta cảm thấy sự cần thiết phải sống gấp và nhiều, nài nỉ trả lời, vì lúc này người ta có ít thời giờ để sống. Và sau khi nhìn người bạn trẻ của mình bằng một ánh mắt như muốn chỉ ra sự kết thúc cuộc hành trình ngắn ngủi của họ, nàng nói thêm một cách ranh mãnh: – Anh hiểu biết nhiều chuyện đời quá, đối với một thanh niên mới ra trường?

– Thế cô nghĩ về tôi như thế nào? chàng hỏi sau một lát yên lặng. Cô cho tôi biết ý kiến của mình, đừng ngại ngần gì.

– Chắc như vậy là anh muốn có quyền nói với tôi về tôi?... nàng vừa cười vừa đáp lại.

– Cô không trả lời, chàng nói sau khi ngừng một chút. Cô hãy coi chừng, yên lặng nhiều khi lại là một sự trả lời.

– Thế tôi không đoán được tất cả những gì anh muốn nói với tôi hay sao? Ôi! lạy Chúa, anh đã nói quá nhiều đó.

– Ô! nếu chúng ta cảm thông nhau, chàng vừa nói vừa cười, tôi nhận được nhiều hơn là mình dám mong đợi.

Nàng bắt đầu mỉm cười một cách quá duyên dáng đến mức hình như nàng chấp nhận cuộc đấu tao nhã mà mọi người đàn ông đều ưa dùng để đe dọa một người phụ nữ. Bây giờ họ tự thuyết phục, vừa nghiêm túc vừa bông đùa, rằng họ đối với nhau không bao giờ có thể khác hơn là mối quan hệ của họ với nhau như lúc này. Chàng thanh niên cứ việc thả mình vào một nỗi đam mê không có ngày mai, và Marie có thể cười cợt về chuyện đó. Rồi khi họ đã dựng lên như vậy một hàng rào tường tượng giữa họ, cả hai người hình như rất vội vã tận hưởng sự tự do nguy hiểm mà họ vừa mới ước định. Marie bỗng vấp phải một hòn đá và hụt bước.

– Cô hãy khoác tay tôi, chàng lạ mặt nói.

– Tất nhiên rồi, anh chàng! Nếu tôi từ chối chắc anh sẽ lấy làm hãnh diện lắm. Như vậy phải chăng tôi có vẻ sợ anh?

– A! thưa cô, chàng vừa trả lời vừa ép chặt cánh tay nàng để nàng cảm thấy tim chàng đập, cô làm cho tôi được hãnh diện vì ân huệ đó.

– Đây, tính dễ dãi của tôi sẽ làm cho anh hết ảo tưởng.

– Có phải cô đã muốn tránh cho tôi những cảm xúc nguy hiểm mà cô gây nên không?

– Hãy thôi đi, nàng nói, xin anh đừng lôi cuốn tôi vào những ý nghĩ nhỏ nhen chốn khuê phòng, vào những trò đố chữ nơi khe giường. Tôi không thích một người có tính cách như anh lại có tư tưởng mà những người ngu dại có thể có. Anh thấy không? ... chúng ta đang ở dưới một bầu trời đẹp, giữa đồng quê; trước mặt chúng ta, trên đầu chúng ta, mọi cái đều lớn lao. Anh muốn nói rằng tôi đẹp, có phải không? nhưng mắt anh đã nói lên điều đó, và hơn nữa, tôi biết; nhưng tôi không phải là một người đàn bà mà những lời khen có thể làm đẹp lòng. Chắc anh định nói với tôi, tình cờ, về những *cảm tình* của anh? nàng nói một cách hoa mỹ chua cay. Chắc anh tưởng rằng tôi sẽ giản đơn tin vào những thiện cảm đột nhiên khá mạnh để chế ngự cả một cuộc đời bằng ký ức về một buổi sớm mai.

– Không phải về một buổi sớm mai, chàng đáp lại, mà về một mỹ nhân đã tỏ ra hào hiệp.

– Anh quên mất, nàng vừa cười vừa nói lại, những điều hấp dẫn hơn nhiều, một người đàn bà xa lạ, và ở người đó mọi cái hình như kỳ quái, họ tên, phẩm chất, hoàn cảnh, sự tự do tư tưởng và cung cách.

– Cô chẳng xa lạ gì đối với tôi, chàng thốt lên, tôi đã đoán ra cô, và sẽ không muốn nói thêm gì về những điều hoàn hảo của cô, có chăng chỉ muốn thêm một ít lòng tin vào tình yêu mà cô gợi nên trước tiên.

– Chao! cậu bé mười bảy tuổi tội nghiệp của tôi, đã nói đến tình yêu rồi sao? nàng vừa nói vừa mỉm cười. À! thôi được, nàng nói

tiếp. Đó là một điều bí mật trong đối thoại giữa hai người, như nói chuyện tâm phào trong một cuộc thăm viếng, ta cứ giữ thế nhé? Anh sẽ không thấy nơi tôi sự khiêm nhường giả dối cũng như sự nhỏ nhen. Tôi có thể nghe từ ngữ đó mà không phải thẹn thò, nó đã được nói với tôi bao lần mà chẳng có âm điệu con tim đến nỗi với tôi nó hầu như thành vô nghĩa. Nó đã được lặp đi lặp lại với tôi trên sân khấu, trong sách vở, ở chốn giao tế, khắp mọi nơi; nhưng tôi chưa bao giờ gặp được cái gì giống như tình cảm cao quý đó.

– Thế cô đã đi tìm nó chưa?

– Có.

Tiếng “có” được nói lên một cách lơ là biết bao, đến nỗi chàng thanh niên tỏ vẻ ngạc nhiên và nhìn chăm chăm Marie như thể đột nhiên chàng thay đổi ý kiến về tính cách và hoàn cảnh đích thực của nàng.

– Thưa cô, chàng nói với một niềm xúc động khó che giấu, cô là thiếu nữ hay đàn bà, là thiên thần hay yêu quái?

– Tôi vừa là người nọ, vừa là người kia, nàng vừa nói vừa cười. Chẳng phải bao giờ cũng có một cái gì đó ma quái và thiên thần ở một cô gái chưa từng yêu, hiện không yêu, và có thể sẽ chẳng bao giờ yêu?

– Và cô sẽ thấy như vậy là hạnh phúc hay sao?... chàng nói với giọng điệu và kiểu cách tự do, như thể chàng đã bớt phần quý trọng người đã giải thoát cho chàng.

– Ô! hạnh phúc, không đâu, nàng nói tiếp. Nếu tôi nghĩ đến chuyện mình đơn độc, bị chế ngự bởi những ước lệ xã hội khiến mình bắt buộc phải trở nên giả dối, thì tôi ganh tị với những lợi thế của đàn ông. Nhưng, nếu tôi nghĩ đến tất cả những phương kế mà tạo hóa đã cho chúng tôi để bao vây các anh, các anh ấy, để bắt buộc các anh trong những tấm lưới vô hình đầy quyền năng mà không một người nào trong các anh có thể cưỡng lại, thì khi đó vai trò của tôi trên thế gian này mỉm cười với tôi; rồi, bỗng nhiên vai trò đó có vẻ hèn mọn đối với tôi, và tôi cảm thấy sẽ khinh miệt một người đàn ông, nếu người đó bị phỉnh lừa bởi những quyến rũ tâm

thường. Chung quy, khi thì tôi nhận thấy cái ách áp chế chúng tôi, và nó làm tôi thích thú, nhưng rồi nó có vẻ khủng khiếp và tôi khước từ nó; khi thì tôi cảm thấy trong tôi niềm ham muốn hy sinh nó làm cho người phụ nữ đẹp một cách cao quý, rồi tôi lại cảm thấy một ham muốn chế ngự nó dày vò tôi. Có lẽ đó là cuộc đấu tranh tự nhiên của căn nguyên thiện và ác, nó làm sống mọi sinh linh ở hạ giới. Thiên thần và quỷ, anh đã nói như vậy. Không phải là chỉ mới từ hôm nay tôi mới biết bản chất kép của tôi. Nhưng là phụ nữ, chúng tôi hiểu rõ hơn anh điều bất cập của chúng tôi. Phải chăng chúng tôi có một bản năng cho mình linh cảm trước, trong mọi việc, một sự hoàn thiện chắc không thể nào đạt tới. Nhưng, nằng vừa nói thêm vừa nhìn lên trời và thở dài, điều khiến chúng tôi thành cao cả trước mắt các anh...

– Là gì?... chàng nói.

– Là, nằng trả lời, tất cả chúng tôi đều chiến đấu, ít hay nhiều, chống lại một số phận không trọn vẹn.

– Thưa cô, vậy tại sao chúng ta lại chia tay nhau tối nay?

– A! nằng vừa nói vừa mỉm cười với ánh mắt say đắm của chàng thanh niên, chúng ta lại lên xe đi, không khí ngoài trời này chẳng có nghĩa lý gì đối với chúng ta.

Marie đột nhiên quay người lại, chàng trai lạ mặt đi theo nằng và xiết cánh tay nằng với một cử chỉ hơi suồng sã nhưng biểu lộ đồng thời vừa những ham muốn mạnh mẽ vừa sự thần phục. Nằng bước nhanh hơn; chàng thủy thủ đoán rằng nằng muốn trốn tránh một sự thổ lộ tâm tình có thể làm khó chịu, chàng càng trở nên hăng hái hơn, bất chấp mọi thứ để giành được một ân huệ đầu tiên của người đàn bà ấy, và chàng vừa nói vừa nhìn nằng một cách tinh tế: – Cô có muốn tôi tiết lộ với cô một điều bí mật không?

– Ô! hãy nói nhanh lên, nếu điều đó liên quan đến anh?

– Tôi không phục vụ nền Cộng hòa đâu. Cô đi đâu? tôi sẽ đi đấy.

Nghe đến đây, Marie run lấy bầy người, rút cánh tay lại, và lấy hai bàn tay che mặt để giấu sắc đỏ bừng hay có thể là tái nhợt làm

biến đổi dung mạo; nhưng đột nhiên cô không che mặt nữa, và nói với giọng trêu mến: – Như vậy anh đã bắt đầu giống như anh sẽ kết thúc, anh đã đánh lừa tôi phải không?

– Đúng, chàng nói.

Nghe tiếng trả lời ấy, khi hai người đang đi về phía cỗ xe to, nàng quay lưng lại và rảo bước hâu như chạy.

– Nhưng, chàng trai lạ mặt nói tiếp, không khí đối với chúng ta đã chẳng có nghĩa lý gì kia mà?...

– Ô! nó đã thay đổi rồi, nàng nói với giọng nghiêm trang và tiếp tục rảo bước với những ý nghĩ giống tổ trong đầu.

– Cô im lặng, chàng lạ mặt hỏi với trái tim tràn đầy nỗi lo ngại êm dịu mà sự chờ đợi thú vui đem lại.

– Ô! nàng nói với giọng cut lún, vở bi kịch đã bắt đầu quá nhanh.

– Cô nói về bi kịch nào? chàng hỏi.

Nàng dừng bước, ngắm nghía người học viên thoát đấu với vẻ vừa sợ sệt vừa tò mò; rồi nàng che giấu những tình cảm đang khiến nàng xao xuyến bằng một vẻ bình tĩnh không thể dò đoán được, và tỏ ra rằng tuy là một thiếu nữ, nàng rất thông thuộc sự đời.

– Anh là ai? cô nói tiếp; nhưng tôi biết rồi! Khi nhìn thấy anh, tôi đã nghi hoặc, anh là người chỉ huy Bảo hoàng được gọi là Chàng Trai phải không? Nguyên giám mục xứ Autun có lý khi khuyên chúng ta phải luôn luôn tin vào những dự cảm báo trước các tai họa.

– Cô có lợi ích gì để tìm hiểu người thanh niên đó?

– Còn người ấy có lợi ích gì để che giấu mình đối với tôi, nếu tôi đã cứu tính mạng anh ta? nàng bắt đầu cười, nhưng cười gượng.

– Tôi đã làm đúng khi ngăn không cho ngài nói là ngài yêu tôi. Thưa ngài, xin ngài biết cho rằng tôi căm giận ngài. Tôi là người Cộng hòa, ngài là người Bảo hoàng, và tôi sẽ giao nộp ngài nếu như tôi đã không hứa với ngài, nếu tôi đã không cứu ngài một lần, và nếu... Nàng dừng lời. Những điều tự phản tỉnh mạnh mẽ ấy, những

sự đấu tranh ấy mà nàng không buồn che giấu nữa, làm cho chàng lạ mặt lo lắng và cố dò xét nàng, nhưng vô ích. – Chúng ta hãy chia tay nhau ngay bây giờ, tôi muốn thế, xin từ biệt, nàng nói. Thoắt một cái nàng quay người lại, đi vài bước và trở lại. – Nhưng không, tôi rất quan tâm được biết anh là ai, nàng nói tiếp. Anh đừng giấu tôi gì hết, và cho tôi biết sự thực. Anh là ai? vì anh chẳng phải là một học viên của Trường nào, cũng không phải là người con trai mười bảy tuổi.

– Tôi là một thủy thủ, rất sẵn sàng từ bỏ đại dương để đi theo cô đến bất cứ nơi nào mà trí tưởng tượng của cô muốn đưa tôi đến. Nếu tôi được diễm phúc cung cấp cho cô một điều bí mật nào đó, thì tôi cũng phải tránh làm tiêu tan tính tò mò của cô. Tại sao lại đem những lợi ích trọng đại của đời sống thực tiễn trộn lẫn vào cuộc sống của con tim, ở nơi đây chúng ta bắt đầu hiểu nhau rất rõ.

– Tâm hồn của chúng ta có thể hiểu nhau, nàng nói với giọng nghiêm nghị. Nhưng, thưa ngài, tôi không có quyền đòi hỏi lòng tin của ngài. Ngài sẽ chẳng bao giờ biết được tâm vóc những nghĩa vụ của ngài đối với tôi, tôi sẽ im lặng.

Họ tiến lên vài bước trong sự yên lặng sâu lắng nhất.

– Cuộc đời tôi khiến cô quan tâm biết bao nhiêu! chàng lạ mặt nói tiếp.

– Thưa ngài, nàng nói, ngài làm ơn cho tôi biết tên ngài, hoặc ngài im đi. Ngài là một đứa trẻ, nàng vừa nói thêm vừa nhún vai, và ngài làm cho tôi thương hại.

Việc người nữ hành khách khăng khăng muốn biết điều bí mật của chàng làm cho người thủy thủ giả danh lương lữ giữa thận trọng và ham muốn. Nỗi giận hờn của người đàn bà mình ao ước có sức quyến rũ mãnh liệt; sự phục tùng cũng như sự tức giận của nàng thật khản thiết, nàng tấn công bao sợi tơ lòng nơi người đàn ông, thâm nhập và chế ngự con tim. Có phải đây là một sự làm duyên thêm nữa của tiểu thư De Verneuil? Mặc dù đam mê, chàng lạ mặt có nghị lực để cảnh giác đối với một người đàn bà cố tình moi cho được ở chàng một bí mật sinh tử.

– Tại sao, chàng vừa nói vừa nắm lấy bàn tay mà nàng để nắm do lơ đãng, điều tiết lộ sơ suất của tôi, nó khiến cho ngày hôm nay có tương lai lại phá hủy mất niềm vui của ngày ấy?

Nàng De Verneuil yên lặng, có vẻ đau buồn.

– Tôi có thể khiến cô phiền muộn vì nỗi gì, chàng nói, và liệu tôi có thể làm gì cho cô khuây khỏa?

– Anh hãy cho tôi biết tên anh.

Đến lượt chàng bước đi trầm lặng, và cả hai người tiến lên vài bước. Bỗng tiểu thư De Verneuil đứng lại, như một người đã có một quyết định quan trọng.

– Thưa ngài hầu tước De Montauran, nàng nói một cách đường hoàng nhưng không thể che giấu hoàn toàn sự xao xuyến làm nét mặt run run căng thẳng, dù tôi có phải trả giá đắt đến đâu, tôi cũng lấy làm sung sướng được giúp ngài một việc tốt lành. Ở đây chúng ta sắp chia tay nhau. Đoàn hộ tống và chiếc xe thư rất cần cho sự an toàn của ngài nên ngài không thể không nhận cả hai thứ đó. Ngài đừng sợ gì những người Cộng hòa; tất cả những người lính đó, ngài thấy không, là những người trọng danh dự, và tôi sắp ra những mệnh lệnh cho viên quân cơ, y sẽ thực hiện một cách trung thành. Còn tôi, tôi có thể đi bộ đến Alencçon với người hầu phòng của tôi; một vài người lính sẽ đi theo chúng tôi. Ngài hãy nghe kỹ điều tôi nói, vì đây là tính mạng của ngài. Trước khi được an toàn, nếu ngài gặp anh chàng ăn mặc dỏm dáng đáng sợ mà ngài đã nhìn thấy trong quán ăn, ngài hãy tránh đi, vì hắn sẽ giao nộp ngài ngay lập tức. Còn tôi... nàng nghỉ một lát. – Còn tôi, tôi lại kiêu hãnh lao mình vào những nỗi khổ của cuộc đời, nàng nói nhỏ, giữ cho nước mắt khỏi trào. Từ biệt ngài. Chúc ngài hạnh phúc! Tạm biệt.

Và nàng ra hiệu cho đại úy Merle lúc này đã lên đến ngọn đồi. Chàng thanh niên chùng hững trước một sự kết thúc quá đột ngột.

– Hãy chờ đã! chàng kêu lên làm bộ thất vọng như thật.

Chàng lạ mặt quá đổi ngạc nhiên về tính thất thường lạ lùng của một cô gái, vì nàng chàng sẵn sàng hy sinh đời mình, chàng bèn

nghĩ ra một mảnh khoe thảm hại để đồng thời vừa giấu tên mình, vừa thỏa mãn sự tò mò của tiểu thư De Verneuil.

– Cô đã hầu như đoán được rồi, chàng nói, tôi là kẻ lưu vong bị kết án tử hình, tôi là tử tước De Bauvan. Tình yêu quê hương đã đưa tôi trở về nước Pháp, bên cạnh người anh của tôi. Tôi hy vọng được xóa khỏi danh sách nhờ ảnh hưởng của bà De Beauharnais, hiện giờ là phu nhân Đệ nhất Tổng tài; nhưng nếu không được, tất nhiên tôi muốn chết trên đất nước mình trong khi chiến đấu bên cạnh Montauran là bạn thân của tôi. Trước tiên, nhờ một giấy thông hành mà ông ấy gửi cho tôi, tôi bí mật về xem mình còn có chút tài sản gì ở xứ Bretagne hay không.

Trong khi chàng thanh niên quý tộc nói, nàng De Verneuil quan sát chàng với con mắt sắc sảo. Nàng cố nghi ngờ sự chân thật của những lời nói kia, nhưng vốn ngây thơ và cả tin, nàng dần dần lấy lại vẻ thanh thản và thốt lên: – Thưa ngài, điều ngài nói với tôi lúc này là thực đấy chứ?

– Hoàn toàn thực, chàng lạ mặt nhắc lại, chàng có vẻ không cần phải thành thực lắm trong quan hệ với phụ nữ.

Nàng De Verneuil thở dài thành tiếng như thể một người được hồi sinh.

– Ôi! nàng reo lên, tôi sung sướng quá.

– Chắc là cô căm giận nhiều ông bạn Montauran tội nghiệp của tôi?

– Không, nàng nói, ngài sẽ không hiểu tôi được đâu. Tôi những muốn *các ngài* không bị đe dọa bởi những mối nguy hiểm mà tôi sẽ cố gắng che chở cho ông ấy, vì ông ta là bạn của ngài.

– Ai nói với cô là Montauran có cơ gặp nguy?

– A! thưa ngài, nếu tôi đã không đến từ Paris, nơi người ta chỉ nói đến công việc trù định của ông ấy, thì người chỉ huy vùng Alençon đã nói với tôi khá nhiều về ông ấy, tôi nghĩ như vậy.

– Thế thì tôi đề nghị cô cho tôi biết làm thế nào mà cô có thể đề phòng cho ông ấy mọi mối nguy hiểm.

– Và nếu như tôi không muốn trả lời? nàng nói với vẻ khinh thị mà người phụ nữ biết dùng để che đậy một cách rất tài tình những cảm xúc của mình. Ngài có quyền gì để muốn nắm được những bí mật của tôi?

– Quyền mà một người đàn ông yêu cô phải có.

– Rồi ư?... nàng nói. Không, ngài không yêu tôi, thưa ngài, ngài thấy nơi tôi đối tượng của một chuyện bướm ong nhất thời, chỉ thế thôi. Chẳng phải là tôi đã đoán được ra ngài tức khắc? Một người quen thuộc phần nào xã hội thượng lưu, căn cứ vào những tập quán hiện nay, liệu có thể bị lầm khi nghe một học viên Trường Bách khoa dùng những từ ngữ chọn lọc, và nguy trang những kiểu cách của một nhà đại quý tộc dưới lớp vỏ của những người Cộng hòa, vụng về như là ngài đã làm; nhưng trên tóc của ngài còn ít phần, và ngài có một mùi hương quý phái mà một phụ nữ thuộc giới thượng lưu trước tiên phải ngửi thấy. Vì vậy, tôi sợ rằng người đi bảo vệ tôi nhận ra được ngài – anh ta có toàn bộ sự tinh tế của người phụ nữ – nên tôi đã nhanh chóng cho anh ta đi khỏi. Thưa ngài, một sĩ quan Cộng hòa tốt nghiệp Trường Bách khoa thật sự sẽ không cảm thấy có vận may ở bên tôi, và sẽ không nghĩ rằng tôi là một ả mưu chước xinh đẹp. Thưa ngài De Bauvan, ngài cho phép tôi được đưa vào câu chuyện này chút suy luận nông cạn của đàn bà. Có phải vì ngài còn quá trẻ mà ngài không biết rằng, trong mọi người thuộc phái nữ chúng tôi, người khó khuất phục nhất là người mà giá trị được đánh số và chán chường thú vui. Hạng đàn bà như thế yêu cầu, người ta đã nói với tôi điều đó, những cảm dỗ ghê gớm, chỉ nhượng bộ tính đồng bóng của mình; và mưu toan làm đẹp lòng họ là điều tự phụ ngông cuồng nhất ở một người đàn ông. Chúng ta hãy để riêng lớp phụ nữ này mà ngài đã có nhã ý xếp tôi vào đó, vì tất cả họ đều được coi là đẹp, ngài cần phải hiểu rằng một phụ nữ quý phái, trẻ, đẹp, trí xảo (ngài cho tôi có những ưu thế đó), không bán mình, và chỉ có thể chiếm đoạt bằng mỗi một cách, khi người đó được yêu! Ngài hãy nghe tôi! Nếu người đó yêu, và muốn làm một việc điên rồ, thì sự điên rồ ấy phải được biện minh bằng sự cao cả nào đó. Ngài hãy lượng thứ cho tôi về sự dư thừa lô-gích này, rất hiếm thấy ở những người trong giới chúng tôi; nhưng, vì danh dự của ngài và... danh dự

của tôi, nàng vừa nói vừa nghiêng mình, tôi không muốn rằng chúng ta lâm lẩn về tài cán của nhau, hay không muốn ngài tưởng rằng tiểu thư De Verneuil, thiên thần hay quý, thiếu nữ hay đàn bà, có thể để mình mắc vào những chuyện ong bướm tầm thường.

Hầu tước ngạc nhiên cao độ dù cố tình che giấu, và bỗng trở lại con người thượng lưu quyền quý, chàng nói:

– Thưa cô, tôi khẩn cầu cô hãy tin rằng tôi thừa nhận cô là một người rất cao quý, đầy lòng nhân từ và tình cảm cao thượng, hay là một cô gái nhẹ dạ, tùy ý cô lựa chọn!

– Tôi không yêu cầu ngài nhiều quá như vậy, thưa ngài, nàng vừa nói vừa cười. Cứ để cho tôi là người ẩn danh. Hơn nữa, mặt nạ của tôi được đeo tốt hơn mặt nạ của ngài, và tôi thích giữ lấy nó, dù chỉ để biết xem những người nói với tôi về tình yêu có chân thật hay không... Như vậy xin đừng có mạo hiểm ở bên tôi một cách khinh suất. – Thưa ngài, hãy nghe tôi, nàng vừa nói vừa nắm chặt cánh tay chàng, nếu ngài có thể chứng minh cho tôi thấy một tình yêu thật sự, thì chẳng có một quyền lực nào của con người chia rẽ được chúng ta. Đúng, tôi những muốn gia nhập cuộc sống lớn lao nào đó của nam nhi, đi theo một ước vọng cao xa, những tư tưởng tốt đẹp. Những trái tim cao quý không bội ước, vì sự bền vững là sức mạnh hợp với chúng; như vậy tôi sẽ luôn luôn được yêu, luôn luôn được hạnh phúc; nhưng như thế, há chẳng phải tôi sẽ không luôn luôn sẵn sàng biến thân mình thành một cái bậc để nâng cao người đàn ông được tôi yêu thương, sẵn sàng hy sinh mình cho người ấy, chịu đựng mọi thứ ở chàng, yêu chàng mãi mãi, ngay cả khi chàng không yêu tôi nữa. Tôi chưa bao giờ dám phớt lờ cho một con tim khác những mong ước của trái tim mình, cũng như những bông bột đam mê của mối nhiệt tâm đang dày vò tôi; nhưng tôi rất có thể nói với ngài đôi điều về chuyện đó, vì chúng ta sẽ chia tay nhau ngay sau khi ngài được an toàn.

– Chia tay nhau? ... chẳng bao giờ! chàng nói, bị kích động bởi những âm thanh phát ra từ tâm hồn mạnh mẽ đó; tâm hồn này hình như đang vùng vẫy chống lại một tư tưởng lớn lao nào đó.

– Ngài có được tự do không? nàng vừa nói vừa nhìn chàng với cái nhìn khinh thị làm cho chàng trở nên bé nhỏ.

– Ô! tự do... thì có, trừ cái án tử hình.

Nàng liền nói với chàng bằng một giọng đầy cảm giác chua chát: – Nếu tất cả điều này không phải là một giấc mơ, thì cuộc đời của ngài sẽ đẹp như thế nào...? Nhưng nếu tôi đã nói những điều điên rồ, chúng ta đừng có làm những điều đó. Khi tôi nghĩ đến tất cả những tính cách mà ngài phải có để đánh giá đúng giá trị của tôi, tôi nghi ngờ tất cả.

– Còn tôi, tôi sẽ chẳng nghi ngờ gì cả, nếu cô muốn thuộc về t...

– Suyt! nàng kêu lên khi nghe câu nói đó được thốt ra với một giọng đam mê thật sự, khí trời chẳng có nghĩa lý gì đối với chúng ta nữa, chúng ta hãy gặp lại những người “bảo mẫu”¹.

Chiếc xe thư chằng mấy chốc đã theo kịp hai nhân vật đó; họ lại ngồi vào chỗ của mình, và trên vải dặm đường đi đều im thin thít; nếu cả hai đều tìm được đề tài để suy nghĩ miên man, thì từ bây giờ mắt họ không còn sợ bắt gặp nhau nữa. Cả hai hình như đều có một lợi ích ngang nhau trong việc quan sát nhau và giấu giếm nhau một điều bí mật quan trọng; nhưng họ cảm thấy bị cuốn hút vào nhau bởi có cùng một ham muốn có tầm vóc của đam mê, kể từ khi họ trò chuyện với nhau; vì hai bên đã cùng nhận ra ở nhau những phẩm chất càng làm tăng thêm dưới mắt họ những thú vui mà họ tự hứa với mình trong đấu tranh hay hòa hợp. Rất có thể mỗi người trong họ, bước vào một cuộc đời phiêu lưu, đã đi đến trạng thái tinh thần kỳ dị này, ở đó, hoặc vì mệt mỏi, hoặc để thử thách số phận, người ta không muốn suy nghĩ nghiêm túc, và ở đó người ta phó thác mình cho may rủi trong khi theo đuổi một trù định, chính bởi vì trạng thái đó không có lối thoát và người ta muốn thấy kết thúc tất yếu của nó. Phải chăng bản chất tinh thần, cũng có, giống như bản chất vật chất, những hố sâu vực thẳm mà những khí chất mạnh mẽ ưa liêu mình lao

1. *Chaperon*: người đàn bà đi theo để trông nom một người con gái. Tạm dịch “bảo mẫu”.

xuống, giống như một người đánh bạc muốn đặt cả gia tài mình? Chàng quý tộc và tiểu thư De Verneuil có thể nói là đã khám phá ra những ý tưởng chung cho cả hai người sau cuộc nói chuyện dẫn tới những ý tưởng đó, và như vậy họ đột nhiên bước một bước dài phi thường, vì sự đồng cảm tâm hồn theo sau sự đồng cảm nhục thể. Nhưng, càng cảm thấy bị cuốn hút vào nhau một cách định mệnh, họ lại càng quan tâm đến việc dò xét nhau, dù chỉ là để làm tăng tổng thể những lạc thú tương lai, do một sự tính toán vô tình. Chàng trai, hãy còn ngạc nhiên về chiều sâu tư tưởng của cô gái lạ lùng đó, trước tiên tự hỏi làm thế nào mà nàng dung hòa được bao nhiêu hiểu biết tiếp thụ được với sự tươi trẻ dường kia. Chàng tưởng rằng đã khám phá được một ý muốn cực độ tỏ ra trinh khiết, trong sự trinh khiết cực độ mà nàng Marie cố biểu lộ trong các thái độ của nàng; chàng ngờ nàng giả bộ, phản bác niềm vui của nàng, và chỉ còn muốn thấy nơi cô gái lạ mặt ấy một người đóng kịch tài tình: chàng có lý. Nàng De Verneuil, như tất cả các cô gái của xã hội thượng lưu, càng trở nên khiêm nhường khi mình cảm thấy càng nồng nàn; lẽ tất nhiên nàng giữ thái độ cẩn trọng mà những người phụ nữ sử dụng rất khôn khéo để che đậy những ham muốn tột cùng của mình. Tất cả họ đều muốn hiển dương mình trinh bạch cho lòng đam mê; và, nếu họ không được như vậy, thì sự giả vờ bao giờ cũng là một sự tôn vinh của họ đối với tình yêu. Những ý nghĩ đó thoáng qua trong tâm hồn chàng quý phái và làm chàng vui thích. Thật vậy, đối với cả hai người, sự thăm tra ấy phải là một sự tiến bộ, và người tình lang nhanh chóng đi đến cái giai đoạn đam mê mà ở đó một người đàn ông tìm thấy trong những khuyết điểm của người yêu những lý do để càng yêu nàng hơn. Nàng De Verneuil có vẻ tư lự lâu hơn chàng lưu vong; có thể là sự tưởng tượng của nàng làm cho nàng vượt qua được một tâm xa hơn của tương lai. Chàng trẻ tuổi tuân theo một tình cảm nào đó trong muôn nghìn tình cảm mà chàng ắt phải gặp trong đời người đàn ông; còn cô thiếu nữ thoáng thấy cả cuộc đời mình mà nàng thích sắp đặt cho nó đẹp, khiến cho nó đầy hạnh phúc, đầy tình cảm cao quý và quảng đại. Nàng Marie cảm thấy hạnh phúc trong ý tưởng, say mê ảo tưởng cũng như hiện thực, say mê tương lai cũng như hiện tại, nàng cố gắng đổi lại phương châm hành động để thiết lập tốt hơn quyền hành của nàng đối với con tim còn non trẻ đó; nàng

hành động như vậy theo bản năng, như mọi người phụ nữ. Sau khi đã tự thỏa thuận với mình là sẽ cống hiến mình trọn vẹn, nàng muốn, có thể nói như vậy, tự tranh biện với mình về chi tiết; giá nàng có thể lấy lại được tất cả mọi thứ trong quá khứ về hành động, lời nói, ánh mắt, để làm cho chúng hòa hợp với phẩm cách của người phụ nữ được yêu. Vì vậy, đôi khi mắt nàng phản ánh một nỗi kinh hãi, khi nàng nghĩ đến cuộc nói chuyện vừa rồi, đây những thái độ công kích của nàng. Nhưng khi ngấm cái khuôn mặt đầy nghị lực ấy, nàng tự nói với mình rằng một người có quyền lực mạnh mẽ đến thế ắt phải đại lượng và tự hào rằng cái phần mình nhận được tốt đẹp hơn là cái phần của nhiều phụ nữ khác, khi nàng nhận thấy rằng tình nhân của mình là một con người có tính cách, một người bị kết án tử hình tự đến để đặt cuộc đấu mình và chiến đấu chống lại nền Cộng hòa. Ý nghĩ rằng mình có thể chiếm đoạt toàn bộ một tâm hồn như vậy bỗng làm cho tất cả mọi thứ có một diện mạo khác trước. Giữa thời điểm cách đây năm giờ, khi nàng tạo nên nét mặt và giọng nói để trêu ghẹo chàng quý phái, và thời điểm lúc này, khi nàng có thể làm cho chàng phải điên đảo bằng một khóe mắt, là cả sự khác biệt giữa vũ trụ chết và một vũ trụ sống. Những nụ cười tươi, những cử chỉ đóm dáng vui vẻ, che giấu một sự đam mê vô hạn mỉm cười xuất hiện, giống như nổi bất hạnh khi xuất hiện. Vì vậy, trong trạng thái tinh thần của nàng De Verneuil lúc này, cuộc sống bên ngoài đối với nàng đang diễn ra như một ảo ảnh. Chiếc xe ngựa lăn bánh qua các làng, qua các núi non, thung lũng nhưng không một hình ảnh nào được in vào ký ức. Nàng đến Mayenne, lính hộ tống được thay phiên, Merle nói với nàng, nàng trả lời, nàng đi qua cả một thành phố, rồi lại đi tiếp; nhưng những gương mặt, nhà cửa, đường phố, phong cảnh và những con người đều lướt qua như những hình ảnh lơ mơ trong một giấc mơ. Đêm đến. Nàng Marie du hành dưới một bầu trời lấp lánh kim cương, bao bọc trong một màn ánh sáng êm dịu; và trên đường đi Fougères, mà nàng không để ý rằng cảnh bầu trời đã thay đổi, không biết cả Mayenne, cả Fougères ra sao, không biết mình đang đi đâu. Ít giờ nữa nàng có thể từ biệt người đàn ông nàng chọn và là người nàng tin rằng đã lựa chọn nàng; điều đó, đối với nàng, không thể nào xảy ra được. Tình yêu là sự đam mê độc nhất không cam chịu quá khứ, không cam chịu tương lai. Nếu đôi khi nàng nói ra tư tưởng

của mình, thì những lời nói ấy hầu như là vô nghĩa, nhưng lại vang dội trong tim người yêu của nàng như là những hứa hẹn lạc thú. Trước mắt hai người chứng kiến mối đam mê đang nảy sinh đó, nó tiến nhanh khủng khiếp. Francine hiểu rõ nàng Marie cũng như bà lạ mặt hiểu rõ chàng thanh niên, và kinh nghiệm của quá khứ khiến họ yên lặng chờ đợi một kết thúc ghê gớm nào đó. Thật vậy, chẳng bao lâu họ được chứng kiến sự kết cục của tấn tuồng mà nàng De Verneuil đã gọi, một cách rất buồn rầu nhưng có lẽ không biết, là một bi kịch.

Khi bốn người hành khách đi khỏi Mayenne được khoảng một dặm, họ nghe thấy có người cưỡi ngựa chạy rất nhanh đến phía họ; khi đã đuổi kịp chiếc xe thư, người ấy cúi xuống nhìn nàng De Verneuil, và nàng nhận ra đó là Corentin; nhân vật âm hiểm này tự cho phép mình ra ám hiệu với nàng; sự suông sã này đối với nàng như một sỉ nhục; và hần liền biến mất sau khi đã làm cho nàng lạnh giá người vì ám hiệu có vẻ thấp hèn đó. Chàng lưu vong tỏ ra khó chịu về cái tình huống mới xảy ra, dĩ nhiên nó cũng không qua được mắt người tự xưng là mẹ chàng; nhưng nàng Marie khê đẩy chàng, và hình như, bằng một ánh nhìn, muốn ẩn náu trong tim chàng, như thể đây là nơi trú ẩn độc nhất của nàng trên trái đất này. Tức thời, mặt mày nở nang, chàng thanh niên như muốn tận hưởng cái cảm xúc mà người yêu đã đem đến cho mình qua cử chỉ có vẻ vô tình nhưng chứng tỏ tình cảm nồng nàn của nàng. Một nỗi lo sợ khó giải thích đã làm tiêu tan mọi sự dỏm dáng, và trong một khoảnh khắc, tình yêu đã lộ diện không che đậy. Hai người im lặng như để kéo dài sự êm dịu của khoảnh khắc này. Nhưng, không may, ở giữa hai người, bà Du Gua đã nhìn thấy mọi sự; và giống như một kẻ hà tiện thiết tiện, bà ta hình như tính đếm từng miếng họ ăn và đo lường cuộc đời của họ. Mãi mê hạnh phúc, cặp nhân tình, không ngờ đến con đường vừa vượt qua, đã tới đoạn đường cái nằm phía dưới thung lũng Ernée; đây là cái đầu tiên trong ba lòng thung, nơi đã xảy ra những sự kiện được trình bày ở phần đầu truyện này. Francine nhìn thấy và đưa tay chỉ những bộ mặt lạ lùng ở đó, hình như đang cử động tựa những cái bóng xuyên qua những lùm cây và trong những bụi kim tước hoa mọc xung quanh các cánh đồng. Khi

chiếc xe ngựa chạy về hướng những bóng đèn ấy, súng nổ hàng loạt, đạn réo vèo vèo trên đầu các hành khách, báo cho họ biết rằng mọi cái tưởng là ảo ảnh đều có thật. Đoàn hộ tống rơi vào một ổ phục kích.

Khi nghe loạt súng nổ ấy, đại úy Merle rất hối tiếc vì đã cùng chung điều sai lầm với nàng De Verneuil khi nàng chỉ để cho anh lấy khoảng sáu chục người hộ tống, vì tin ở sự an toàn của một cuộc hành trình nhanh chóng vào ban đêm. Theo lệnh chỉ huy của Gérard, lập tức viên đại úy chia toán lính ra làm hai hàng để bảo vệ hai bên đường, và mỗi viên sĩ quan phi ngựa băng qua những cánh đồng kim tước, tìm cách đánh bọn người tấn công trước khi đếm xem họ ít hay nhiều. Quân Xanh lòng sục các bụi rậm ở bên phải và bên trái với lòng dũng cảm đầy khinh suất và bắn trả quân Chouan tấn công bằng những loạt đạn xả liên tục vào các bụi kim tước nơi có những tiếng súng bắn ra. Cử chỉ đầu tiên của tiểu thư De Verneuil là nhảy ra khỏi chiếc xe ngựa và chạy khá xa về phía sau để tránh xa chiến địa; nhưng, cảm thấy xấu hổ vì đã hoảng sợ, và vì cảm thấy cần tỏ ra có can trường trước mắt người yêu, nàng đứng im và cố gắng quan sát trận đánh một cách lạnh lùng.

Chàng lưu vong chạy theo nàng, nắm bàn tay nàng và đặt nó lên trên tim mình.

– Tôi đã sợ, nàng vừa nói vừa mỉm cười; nhưng bây giờ...

Khi ấy người hầu phòng của nàng hoảng sợ kêu lên: – Cô Marie, hãy coi chừng! Francine muốn nhảy ra khỏi xe, nhưng cảm thấy có một bàn tay lực lưỡng giữ mình lại. Cái bàn tay kịch xù đó đè nặng lên người cô làm cho cô phải kêu to một tiếng; cô quay mặt lại và giữ yên lặng khi nhận ra bộ mặt của Đi-sát-đất.

– Nhờ có sự hốt hoảng của cô, người lạ mặt nói với nàng De Verneuil, mà tôi mới khám phá được những bí mật êm ái nhất của trái tim. Nhờ có Francine, tôi biết được cô mang cái tên Marie mỹ miều. Marie, cái tên mà tôi đã thốt lên trong mọi nỗi lo âu của tôi! Marie, cái tên mà từ nay tôi sẽ thốt ra trong niềm vui, và giờ đây tôi sẽ không nói đến mà không phạm một điều bất kính, khi lẫn lộn tên

giáo với tình yêu. Nhưng như vậy liệu có phải là một tội lỗi khi cầu nguyện và yêu cùng một lúc?

Khi chàng vừa nói hết lời, hai người xiết chặt tay nhau, nhìn nhau lặng lẽ, và vì cảm kích quá mức, họ không còn sức lực và khả năng thể hiện những cảm xúc đó.

— *Không phải chính các người bị nguy hiểm đâu!* Đi-sát-đất nói một cách dữ tợn với Francine; hắn đưa vào cái giọng khàn khàn trong cổ một vẻ trách móc hiểm ác và dần mạnh từng tiếng một, làm cho cô thôn nữ ngây thơ hãi hùng kinh sợ.

Lần đầu tiên, cô gái đáng thương thấy Đi-sát-đất có cái nhìn hung bạo. Hình như chỉ có ánh trăng là thích hợp với khuôn mặt ấy. Cái kẻ man dã người Bretagne một tay cầm chiếc mũ trùm đầu, một tay xách khẩu các-bin nặng, thu mình như một con quỷ lùn dưới làn ánh sáng trắng, thứ ánh sáng làm cho các hình thù trở nên kỳ dị, kẻ đó như thuộc thế giới ảo huyền hơn là thực tại. Sự xuất hiện của hắn với những lời trách móc có cái gì nhanh chóng như bóng ma. Hắn bất thần quay về phía bà Du Gua, trao đổi với bà ta những lời sôi nổi, và Francine, vì đã gần quên tiếng nói của xứ Bretagne-Hạ, chẳng hiểu gì cả. Bà ta hình như ra lệnh dồn dập cho Đi-sát-đất. Câu chuyện ngắn ngủi ấy được chấm dứt khi bà ta chỉ cho tên Chouan cặp tình nhân, với thái độ cương quyết. Trước khi tuân lệnh, Đi-sát-đất nhìn Francine lần cuối; hắn như thương hại cô và như muốn nói với cô; nhưng cô gái xứ Bretagne hiểu rằng người tình của cô buộc phải im tiếng. Tuy nhiên hắn cũng có thể nhả cái trán có làn da thô và dầu dãi nắng, và hắn nhú mạnh cặp lông mày. Liệu hắn có kháng lệnh giết nàng De Verneuil, lệnh đã được nhắc lại? Nét mặt nhăn nhó của hắn chắc khiến hắn càng gớm guốc hơn đối với bà Gue, nhưng ánh mắt sáng quắc của hắn lại trở nên hầu như âu yếm đối với Francine, và qua ánh mắt đó, cô đoán được rằng mình có thể khuất phục sức mạnh của tên man rợ bằng ý chí đàn bà; cô hy vọng có thể ngự trị trái tim thô lỗ đó, sau Chúa.

Cuộc nói chuyện âu yếm của nàng Marie bị bà Du Gua cắt đứt khi bà ta vừa đến gặp nàng vừa kêu thật to như thể có gì nguy hiểm đang đe dọa nàng; nhưng lý do độc nhất là bà ta muốn để cho một

ủy viên của hội đồng Bảo hoàng Alençon, mà bà nhận ra, được tự do nói chuyện với chàng lưu vong.

– Hãy coi chừng cô gái mà ông đã gặp ở khách sạn Trois-Maures.

Sau khi đã nói thăm câu ấy với chàng thanh niên, hiệp sĩ De Valois ngồi trên lưng một con ngựa nhỏ giống Bretagne chạy biến vào các bụi kim tước từ nơi đó ông ta vừa mới đi ra. Trong khi ấy, tiếng súng vang lên rộn rã lạ thường, nhưng cả hai bên không đánh nhau thực sự.

– Thưa ông quân, có phải đây là cuộc tấn công giả vờ để bắt cóc các hành khách của chúng ta và đòi tiền chuộc?... Chìa-khóa-mở-tim nói.

Cậu mắc mưu bọn chúng rồi hay là quỷ bắt mình đi, Gérard vừa trả lời vừa phi ngựa ra đường cái.

Lúc này, tiếng súng của bọn Chouan nghe chậm lại, vì mục đích duy nhất của cuộc chiến nhỏ này là sự thông báo của hiệp sĩ với người chỉ huy; Merle, khi thấy đối phương từng nhóm ít người chui qua các hàng rào cây để tẩu tán, xét thấy không phải lúc cần xông vào một cuộc chiến đấu nguy hiểm vô ích. Gérard, ra lệnh ngắn gọn cho quân hộ tống trở lại vị trí cũ trên đường, và lại tiếp tục đi, không bị tổn thất gì. Viên đại úy có thể đưa tay đỡ nàng De Verneuil lên xe ngựa, vì chàng quý phái đang đứng chờ người như bị sét đánh. Cô tiểu thư Paris ngạc nhiên, bước lên xe, chẳng đón nhận cử chỉ lịch thiệp của người Cộng hòa; nàng quay đầu về phía tình nhân, thấy chàng đang đứng yên và lấy làm kinh ngạc về sự thay đổi bất ngờ mà những lời nói bí ẩn vừa rồi của người kỵ mã gây nên ở chàng. Chàng lưu vong trẻ tuổi hồi tỉnh dần dần, và thái độ chàng bộc lộ sự chán lợm sâu đậm.

– Tôi đã nói đúng không? bà Du Gua vừa nói thăm với chàng thanh niên vừa dẫn chàng trở lại xe, chắc chắn chúng ta đang ở trong tay một kẻ đang âm mưu mua bán đầu anh với những người khác; nhưng đáng lẽ phải làm nghề của nó thì nó lại đại dốt đem lòng yêu anh, anh đừng xử sự như trẻ con, mà hãy giả vờ yêu nó cho đến khi chúng ta đến được Vivetièrre... Khi đã đến đấy!...

– Nhưng liệu chàng đã yêu nó rồi chăng?... bà ta tự hỏi mình khi nhìn chàng thanh niên đang ngồi với dáng điệu một người buồn ngủ.

Chiếc xe ngựa lăn bánh âm thầm trên đường cát. Qua ánh mắt đầu tiên, tiểu thư De Verneuil nhìn quanh mình, nàng thấy mọi sự dường như đã thay đổi. Cái chết đã len vào trong tình yêu của nàng. Có thể chỉ là những sắc thái, nhưng trước mắt mọi người phụ nữ đang yêu, những sắc thái đó cũng rõ rệt như những màu sắc sỡ. Qua cái nhìn của Đi-sát-đất, Francine hiểu rằng số phận của nàng De Verneuil mà cô đã ra lệnh cho hắn phải chăm nom, đang ở trong tay những người khác, không phải là hắn; và khi Marie nhìn cô, mặt cô tái xanh, cô không cầm được nước mắt. Người đàn bà xa lạ che giấu vụng về sự tinh ma của người phụ nữ báo hận dưới những nụ cười giả dối, và sự thay đổi đột nhiên trong điệu bộ, giọng nói và vẻ mặt tỏ ra quá tử tế đối với nàng De Verneuil, lại gây nên những nỗi lo sợ cho một người minh mẫn. Vì vậy, nàng De Verneuil rùng mình theo bản năng, và nàng tự hỏi: “Tại sao ta lại rùng mình?... Đó là mẹ chàng mà”. Nhưng nàng run bật khắp tứ chi khi bỗng nhiên tự nhủ: – Có phải đúng là mẹ chàng không? Nàng thấy một vực sâu được rọi sáng hoàn toàn khi nàng đưa mắt nhìn lần cuối người đàn bà lạ mặt. – “Người đàn bà đó yêu chàng! nàng nghĩ thầm. Nhưng tại sao bà ta trước đây tỏ ra lạnh nhạt với mình bây giờ lại quá ân cần với mình như vậy. Mình nguy rồi chăng? Hay bà ta sợ mình?” Còn chàng quý tộc thì mặt hết tái xanh lại bừng đỏ, và giữ một thái độ bình tĩnh, mắt nhìn xuống để che giấu những xúc động lạ lùng đang làm chàng bứt rứt. Chàng mím chặt môi làm mất đi vẻ đẹp của làn môi uốn cong duyên dáng, và giông tố trong đầu óc chàng làm cho nước da trở nên vàng bệch. Nàng De Verneuil cũng không thể đoán được liệu có còn tình yêu trong con thịnh nộ của chàng. Đoạn đường này có rừng cây ở hai bên nên trở nên tối, và như vậy các diễn viên không lời chẳng thể hỏi nhau bằng mắt. Tiếng gió thổi rì rào, tiếng cành lá lao xao, tiếng bước đều đều của đoàn hộ tống, tất cả đem lại cho quang cảnh cái tính chất trang nghiêm làm cho con tim đập dồn dập. Nàng De Verneuil chẳng phải phí công để tìm ra nguyên nhân của

sự thay đổi đó. Ký ức về Corentin thoáng qua như tia chớp, và đem lại cho nàng hình ảnh số phận thực sự của nàng nó đột nhiên xuất hiện trước nàng. Lần đầu tiên kể từ buổi sáng, nàng nghiêm túc nghĩ về hoàn cảnh của mình. Cho đến lúc này, nàng đã buông mình trong hạnh phúc tình yêu, không nghĩ đến bản thân, không nghĩ đến tương lai. Cảm thấy không chịu đựng được lâu hơn nữa những nỗi lo âu, nàng tìm kiếm, nàng chờ đợi, với lòng kiên nhẫn dịu dàng của tình yêu, một ánh mắt nơi chàng trẻ tuổi, và cầu xin chàng rất khẩn thiết; nét mặt tái xanh với cái rùng mình của nàng nói lên quá hùng hồn thấm thía đến nỗi chàng bị lung lay; nhưng sự sụp đổ, do vậy, lại càng hoàn tất.

– Hay là cô đau, phải không cô? chàng hỏi.

Giọng nói thiếu dịu dàng, bản thân câu hỏi, cái nhìn, cử chỉ, mọi cái đều làm cho cô gái đáng thương khẳng định rằng những sự kiện xảy ra trong ngày hôm ấy đều thuộc về một ảo giác của tâm hồn, lúc này nó tan biến như những đám mây hình thành chưa xong mà gió đã xua đi.

– Tôi có đau không ư? ... nàng vừa nói vừa cười gượng, tôi sắp hỏi ngài chính câu hỏi đó.

– Tôi đã tưởng hai người hiểu nhau chứ, bà Du Gua nói với vẻ hiền lành giả tạo.

Cả chàng quý phái lẫn tiểu thư De Verneuil không ai trả lời. Bị cả hai người xúc phạm, nàng bức bối thấy sắc đẹp khuynh thành của mình chẳng có sức mạnh. Nàng có khả năng hiểu được nguyên nhân của tình thế này khi nào nàng muốn hiểu; nhưng, ít thích đi sâu vào nguyên nhân đó, lần đầu tiên, có lẽ, một người phụ nữ lùi bước trước một điều bí mật. Buồn thay đời người có quá nhiều tình huống ở đó, hoặc do một suy tư quá mạnh, hoặc do một thảm họa, những ý nghĩ của chúng ta không còn bám vào đâu nữa, không có thực thể, không có điểm xuất phát, ở đó hiện tại không còn tìm được mối dây liên hệ với quá khứ và cả với tương lai. Đó là trạng thái của tiểu thư De Verneuil. Nàng ngả người vào phía sau thùng xe, trông như một cây non bật gốc. Nàng đau xót và im lìm, không nhìn ai nữa, chìm trong nỗi khổ, và ở trong cái thế giới chưa biết, nơi những người đau khổ

trú ẩn, với ý muốn quá mạnh đến nỗi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Những con quạ kêu quạc quạc bay qua trên đầu họ; nhưng mặc dầu giống như tất cả những tâm hồn có nghị lực, nàng cũng có một góc trong tim dành cho những điều mê tín, nàng chẳng hề để ý tới chúng. Mọi người trên xe đều yên lặng trong một khoảng thời gian. – Đã chia lìa rồi, tiểu thư De Verneuil tự nhủ. Nhưng chung quanh ta chẳng có gì nói về ta. Hay là Corentin? Nhưng không phải lợi ích của hắn. Vậy ai là người có thể lên tiếng buộc tội ta? Vừa mới được yêu, giờ đã phải khiếp sợ vì bị bỏ rơi. Ta gieo tình yêu và gặt hái sự khinh thường. Số phận ta là như vậy: sẽ luôn luôn nhìn thấy hạnh phúc và luôn luôn đánh mất nó! Lúc này nàng cảm thấy trong tim những phiền muộn chưa từng có, vì thực sự nàng đã yêu và yêu lần đầu. Nhưng nàng chưa đến nỗi quá buông thả để không thể tìm phương cứu chữa nỗi đau của mình trong sự kiêu hãnh mà một người đàn bà trẻ và đẹp sẵn có. Bí mật tình yêu của nàng, điều bí mật thường được giữ kín trong những nỗi thống khổ, nàng vẫn chưa tiết lộ. Nàng ngừng đầu dây, và hổ thẹn vì đã để lộ mức độ đam mê của mình qua sự đau khổ ngấm ngấm, nàng liền hất đầu với dáng vui vẻ, phô ra một bộ mặt hay đúng hơn là một mặt nạ tươi cười, rồi nàng cố nói to để che giấu giọng đang bị lạc đi.

– Chúng ta đang ở đâu? nàng hỏi đại úy Merle, người luôn luôn giữ một quãng cách nhất định đối với chiếc xe.

– Thưa cô, cách Fougères ba dặm rưỡi.

– Thế thì chúng ta sắp đến đó rồi ư? nàng nói với anh ta để khuyến khích anh đối thoại với nàng, và nàng tự hứa sẽ tỏ ra quý mến đôi chút viên đại úy trẻ tuổi ấy trong khi nói chuyện.

– Những dặm đường này không rộng, Merle nói tiếp, vẻ hớn hờ, nhưng trong xứ sở này đường như không muốn hết. Khi cô đã lên đến bãi bằng trên sườn núi mà chúng ta đang leo, cô sẽ thấy một cái thung lũng giống như thung lũng mà chúng ta sắp đi khỏi, và ở phía chân trời cô có thể nhìn thấy đỉnh của dãy Pèlerine. Cầu Chúa là ở nơi này bọn Chouan đừng có đánh trả thù! Nhưng cô hình dung được rằng nếu cứ lên xuống như vậy thì chẳng tiến lên được. Từ đỉnh Pèlerine, cô sẽ còn khám phá...

Nghe đến đây, chàng lưu vong rừng mình lần thứ hai, nhưng rất khế, chỉ có nàng De Verneuil mới nhận thấy.

– Thế cái định Pèlerine đó là thế nào? nàng hằng hái hỏi, cắt ngang lời viên đại úy đang say sưa giới thiệu địa hình xứ Bretagne.

– Đó là, Merle nói tiếp, một ngọn núi được lấy tên để đặt cho cái thung lũng của sông Maine mà chúng ta sắp đi vào; nó tách tỉnh này ra khỏi thung lũng Couësson và ở cuối thung lũng này là Fougères, thành phố đầu tiên của xứ Bretagne. Cuối tháng vendémiaire¹ chúng tôi đã đánh nhau với Chàng Trai và bọn cướp của gã ta. Chúng tôi đã dẫn theo bọn trung binh; bọn này, để khỏi phải rời quê hương, đã có ý định giết chúng tôi ở địa giới; nhưng ông Hulot là một người Cơ đốc kiên cường, đã cho họ...

– Thế chắc hẳn anh đã nhìn thấy Chàng Trai? nàng nói. Người ấy là ai?...

Cặp mắt sắc và ranh mãnh của nàng không rời khỏi gương mặt vị giả danh tử tước De Bauvan.

– Ôi! lạ Chúa! thưa cô, Merle trả lời, sau khi đã bị cắt lời liên tiếp, gã ta giống như công dân Du Gua, giống quá chừng nếu vị này không mang bộ đồng phục Trường Bách khoa, tôi cam đoan vị ấy đúng là Chàng Trai.

Nàng De Verneuil nhìn chăm chú chàng trẻ tuổi đang ngồi yên, lạnh lùng và có vẻ xem thường nàng, nhưng nàng không nhìn thấy nơi chàng một dấu hiệu gì tỏ ra sợ sệt; bằng một nụ cười chua chát, nàng ngầm báo cho chàng biết về điều nàng khám phá được lúc này về bí mật mà chàng đã cố giữ một cách rất âm hiểm; rồi, bằng một giọng giễu cợt, mũi phồng lên vì vui, ngoẹo đầu để cùng một lúc vừa nhìn chàng quý phái vừa nhìn Merle, nàng nói với người Cộng hòa: – Đại úy ạ, người chỉ huy đó gây nhiều mối lo lắng cho ngài Đệ nhất Tổng tài. Người ta nói rằng người ấy rất táo bạo; có điều trong một số việc lại mạo hiểm khinh suất, nhất là khi ở bên phụ nữ.

1. *Vendémiaire*: tháng thứ nhất lịch Cộng hòa.

– Chúng tôi đã nghĩ đến điều đó, viên đại úy nói tiếp, để tính sổ với gã. Nếu chúng tôi bắt giữ được gã chỉ trong hai giờ thôi, chúng tôi sẽ cho ít viên đạn vào đầu gã. Còn nếu gã Coblentz¹ bắt gặp chúng tôi, gã cũng sẽ làm như chúng tôi, và giết chết chúng tôi; như vậy, hai bên đối xử như nhau...

– Ô! chàng lưu vong nói, chúng ta chẳng sợ gì cả! Lính của anh sẽ không đi đến Pèlerine được, họ đã quá mệt, và nếu anh đồng ý, họ có thể nghỉ chân gần đây. Mẹ tôi xuống Vivetière, và đây là đường đi đến đó, chỉ cách vài tầm súng. Hai bà chắc muốn nghỉ, họ ắt phải mệt lắm vì đi một mạch từ Alençon đến đây. Rồi quay mặt về phía tình nhân, với vẻ lịch thiệp miễn cưỡng, chàng nói tiếp: – vì tiểu thư đã có lòng hào hiệp làm cho cuộc hành trình được vui thú và an toàn, có lẽ tiểu thư sẽ hạ cố dùng bữa tối ở nhà mẹ tôi. – Cuối cùng, đại úy ạ, chàng nói thêm với Merle, thời buổi này không đến nỗi quá ư khổ sở để không còn một thùng rượu tân ở Vivetière để khui ra khao binh lính của đại úy. Chàng Trai chắc không lấy hết tất cả đâu; ít ra, mẹ tôi cũng tin như vậy...

– Mẹ của ngài?... nàng De Verneuil ngắt lời chàng với giọng châm biếm, không đáp lại lời mời lạ lùng mà người ta nói với nàng.

– Vậy ra tối nay cô thấy tuổi tôi không còn đáng tin nữa, thưa cô, bà Du Gua trả lời. Tôi có nỗi bất hạnh là đã lấy chồng khi còn quá trẻ, nên sinh con khi mới mười lăm tuổi...

– Xin bà đừng có lắm, thưa bà; có lẽ là ở tuổi ba mươi chứ?

Bà Du Gua tái người đi khi nghe lời châm chọc đó, bà những muốn có thể báo thù thế mà miễn cưỡng phải mỉm cười, vì bà muốn, với bất cứ giá nào, dù có bị châm chọc cay chua đến đâu, thăm dò được tình cảm làm xáo động lòng cô gái trẻ; vì vậy bà giả vờ như không hiểu cô.

1. Tiếng Đức *Koblenz*: thành phố Đức năm 1792 là nơi tập hợp những người lưu vong Pháp.

– Chưa bao giờ bọn Chouan lại có người chỉ huy hung dữ như người chỉ huy đó, nếu chúng ta tin vào những lời đồn về người đó, bà nói với Francine và với nàng.

– Ô! hung dữ thì tôi không tin, nàng De Verneuil trả lời; nhưng người ấy biết nói dối và dối với tôi hình như rất nhẹ dạ: thủ lĩnh một phe phái không thể là đồ chơi của một người nào.

– Thế cô có biết người đó? chàng lưu vong hỏi một cách lạnh lùng.

– Không, nàng vừa trả lời vừa đưa mắt nhìn chàng với vẻ khinh miệt, tôi những tưởng đã biết anh ta...

– Ô! thưa cô, chắc chắn đó là một *người xảo trá*, viên đại úy vừa nói vừa lắc đầu, và bằng dáng điệu đầy ý vị diễn tả ý nghĩa đặc biệt của danh từ đó thời bấy giờ; ý nghĩa này đã mất đi từ dạo ấy. Những thế tộc đó đôi khi cũng sinh ra những con cháu cường tráng. Anh chàng đó trở về từ một nước mà ở đó, theo người ta nói, các nhà quý tộc sống thiếu thốn, và, như cô biết, họ giống như những quả sơn trà, chúng chín trong rơm rạ. Nếu anh ta khôn ngoan, anh ta có thể làm chúng ta phải chạy đua lâu đấy. Anh ta đã khéo sử dụng những đại đội cơ động để chống lại các đại đội địa phương của chúng ta và vô hiệu hóa những nỗ lực của chính phủ. Nếu người ta đốt một làng Bảo hoàng, thì anh ta cho đốt hai làng Cộng hòa. Lực lượng của anh ta phát triển trên một diện rộng bao la, và như vậy buộc chúng ta phải sử dụng số lượng quân đội thật lớn trong lúc chúng ta chẳng có nhiều! A! anh ta khá thành thạo công việc.

– Anh ta hủy diệt tổ quốc mình, Gérard nói lớn, cất lời viên đại úy.

– Nhưng, chàng quý phái nói, nếu cái chết của anh ta giải thoát được xứ sở, thì hãy bắn anh ta cho nhanh.

Rồi chàng nhìn thăm dò tâm tình nàng De Verneuil, và giữa hai người đã diễn ra một màn kịch câm mà ngôn ngữ không thể diễn tả hết kịch tính và sự tinh tế thoáng qua. Sự nguy hiểm thật là thú vị. Khi quan hệ đến cái chết, tội nhân xấu xa nhất bao giờ cũng gây cho người ta một chút thương hại. Thế nhưng, mặc dù tiểu thư De

Verneuil lúc này biết chắc chắn rằng người tình nhân rẻ rúng nàng là người chỉ huy nguy hiểm đó, nàng chưa muốn khẳng định điều đó bằng hình phạt chàng phải chịu; nàng lại cần thỏa mãn một niềm hiếu kỳ khác hẳn. Như vậy, nàng ưng nghi ngờ hay tin tưởng theo sự đam mê của mình, và bắt đầu đùa bỡn với hiểm họa. Bằng cái nhìn đầy vẻ nhạo báng âm hiểm và với vẻ đắc thắng, nàng chỉ những người lính cho viên chỉ huy trẻ; bằng cách cho chàng thấy hình ảnh của tai họa đang đe dọa chàng, nàng thấy thích thú khi làm cho chàng điều đúng cảm thấy rằng đời chàng phụ thuộc vào một tiếng nói, và cặp môi của nàng như đã muốn mấp máy để thốt ra tiếng đó. Giống như một người rợ châu Mỹ, nàng thăm vấn các thớ thịt trên mặt kẻ thù bị trói vào cột, và du đưa chiếc chùy với vẻ duyên dáng, thưởng thức một sự trả thù rất ngây thơ, và trị tội như một người phụ nữ đang còn yêu.

– Nếu như tôi có một người con trai như con bà, thừa bà, nàng nói với người đàn bà xa lạ rõ ràng là đang kinh hoàng, tôi sẽ để tang cho con tôi ngày nào mà tôi giao phó nó cho những mối nguy hiểm.

Nàng không nhận được một câu trả lời nào. Nàng quay mặt nhiều lần về phía những người sĩ quan và đột nhiên quay về phía bà Du Gua, không bắt gặp được một dấu hiệu bí mật nào có thể giúp nàng xác định mối quan hệ thân thiết giữa bà ta và Chàng Trai mà nàng ngờ vực, và nàng không muốn tin. Một người phụ nữ thích do dự biết mấy trong một trận sống mái, khi họ nắm trong tay quyền quyết định. Viên tướng trẻ mỉm cười với vẻ bình tĩnh nhất, và chống đỡ không run sợ sự tra tấn mà nàng De Verneuil bắt chàng phải chịu đựng; thái độ và nét mặt của chàng là của một con người thờ ơ với những mối nguy hiểm tự mình chuốc lấy và đôi khi chàng như thể nói với nàng: “– Đây là dịp để báo thù cho tính tự cao bị xúc phạm của cô, cô hãy nắm lấy nó! Tôi sẽ tuyệt vọng nếu thôi không xem thường cô nữa”. Nàng De Verneuil bắt đầu quan sát người chỉ huy từ trên cao vị trí của mình với một sự ngạo nghễ và một vẻ đường hoàng bề ngoài, vì, trong thâm tâm, nàng ca tụng lòng can đảm và sự bình tĩnh của chàng. Mừng vì phát hiện tình nhân của mình mang một tước vị lâu đời, mà những đặc quyền làm vui lòng tất cả những người phụ nữ, nàng cảm thấy thích thú được gặp chàng trong hoàn

cảnh, là người bảo vệ cho một mục đích được nâng cao phẩm giá bằng tai họa, chàng chiến đấu với tất cả năng lực của một tâm hồn mạnh mẽ chống lại một nền cộng hòa đã bao lần chiến thắng; và nàng thích thú nhìn thấy chàng, khi đang lâm họa, bày tỏ lòng dũng cảm rất có uy quyền đối với trái tim người đàn bà; nàng thử thách chàng nhiều lần, có lẽ vì tuân theo bản năng phụ nữ muốn đùa bỡn con mắt của mình như mèo vờn chuột.

– Theo điều luật nào mà các anh kết án tử hình những người Chouan? nàng hỏi Merle.

– Thì luật 14 fructidor¹ vừa mới ban hành đặt ngoài vòng pháp luật những tỉnh nổi loạn và thiết lập tại đó những hội đồng quân sự, người Cộng hòa trả lời.

– Tại sao bây giờ tôi có vinh dự được ngài để mắt tới? nàng nói với người chỉ huy trẻ đang chăm chú nhìn nàng.

– Vì một cảm giác mà một người đàn ông lịch sự không thể bày tỏ với bất cứ một người đàn bà nào, hầu tước De Montauran nghiêng người về phía nàng, trả lời khẽ. Cần phải sống trong thời đại này, chàng nói to, mới nhìn thấy những cô gái làm nhiệm vụ đao phủ, và còn độc ác hơn cả đao phủ bằng cách đùa bỡn với lưỡi rìu...

Nàng nhìn chăm chặp Montauran; rồi, hân hoan vì bị người đàn ông này sỉ nhục vào lúc mà nàng nắm sinh mạng người đó trong tay, nàng vừa nói thầm với chàng vừa cười một cách ranh mãnh nhẹ nhàng: – Ngài có một cái đầu quá tệ, những người đao phủ sẽ không ưa, nên tôi giữ lại.

Vị hầu tước kinh ngạc ngấm nhìn một lúc người con gái khó hiểu đó mà tình yêu chiến thắng mọi thứ, kể cả những lời sỉ nhục cay độc nhất, và trả thù bằng sự tha thứ cho một điều lãng mạn mà những người phụ nữ không tha thứ bao giờ. Cặp mắt chàng trở nên bớt khắc nghiệt, bớt lạnh lùng, và trên nét mặt chàng còn thoáng thấy vẻ buồn. Lòng đam mê của chàng còn mạnh hơn là chàng đã tưởng. Nàng De Verneuil, hài lòng về bằng chứng nhỏ nhoi về sự

1. *Fructidor*: tháng 12 lịch Cộng hòa.

hòa giải đang kiếm tìm, nhìn người chỉ huy một cách âu yếm, nở một nụ cười giống như một nụ hôn đối với chàng; rồi nàng ngả người về phía sau xe, và không muốn để mất cái tương lai của tấn kịch hạnh phúc ấy nữa, cho rằng đã kết thúc nó bằng nụ cười ấy. Nàng đẹp quá! Nàng biết chiến thắng những trắc trở trong tình yêu đến nhường nào! Nàng đã quá quen thuộc với việc đùa bỡn với tất cả và phó mặc cho may rủi! Nàng quá yêu thích điều bất ngờ và những giông tố của cuộc đời.

Chẳng bao lâu, theo lệnh của hầu tước, chiếc xe ngựa rời khỏi con đường cái và rẽ về phía Vivetière, đi theo một con đường lổm, hai bên bờ cao trông táo lăm cho "lối đi giống một con hào hơn là đường đi. Những hành khách để cho quân Xanh theo đằng sau mình tiến dần dần vào khu nhà có vườn với những mái xám thoát hiện thoát ẩn giữa cây cối bên đường; nơi một vài người lính còn dừng lại để rút giấy ra khỏi đất sét dẻo quánh trên đường.

– Giống đường lên thiên đường quá chừng, Bàn-chân-khỏe kêu lên.

Nhờ người xà ích chỉ cho, tiểu thư De Verneuil nhanh chóng nhìn thấy biệt trang Vivetière. Ngôi nhà ấy nằm ở phần sau một mom đất, chung quanh có hai hồ sâu giáp nhau ở một lối nhỏ đi vào nhà. Mảnh đất của bán đảo ấy, nơi có nhà ở và vườn cây, được bao bọc ở đằng sau, cách biệt trang một quãng, bằng một con mương rộng nhận nước dư của hồ nhờ có rãnh ăn thông. Và như vậy, hình thành thật sự một hòn đảo hầu như bất khả xâm phạm, nơi trú ẩn quý giá cho một người chỉ huy chỉ có thể bị đánh úp bằng phản trắc. Khi nghe thấy tiếng rít của bản lề cửa bằng sắt đã rỉ và khi đi dưới vòm hình cung nhọn của một cái cổng bị tàn phá trong chiến tranh trước, nàng De Verneuil đưa đầu lên phía trước để ngó. Những sắc màu ảm đạm của quang cảnh đang diễn ra trước mắt nàng hầu như xua đi những ý nghĩ về tình yêu và sự điệu bộ làm duyên đang ru nàng. Xe đi vào trong một cái sân rộng gần như vuông, được vây kín bằng những bờ dốc của hai cái hồ. Mặt nước hồ có những vệt rộng màu xanh và những bờ hoang dại chẳng có cây cảnh nào khác ngoài những cây ưa nước trụi lá, thân còi cọc, ngọn to và trơ trụi, vươn lên trên những cây sậy

và bụi gai, trông giống như những tượng người bé nhỏ và kỳ quái. Những bờ cây xấu xí ấy hình như cử động và cất tiếng nói khi ếch nhái nhảy ra ngoài và kêu ì ọp, và khi chim cuốc, bị tiếng xe đánh thức, bay ra và bơi lặn trên mặt hồ. Chung quanh sân mọc đầy cỏ cao và khô héo, những cây kim tước và những cây nhỏ, thấp hay những cây tầm gửi, làm cho người ta loại trừ mọi ý nghĩ về trật tự và tráng lệ. Hình như biệt trang đã bỏ trống lâu ngày. Những mái nhà như bị trĩu xuống dưới sức nặng của cây cỏ mọc trên đó. Những bức tường, mặc dù được xây bằng đá phiến nham rất bền, có rất sẵn trong đất, đã có nhiều chỗ nứt nẻ bám đầy dây thường xuân. Hai tòa nhà nối vuông góc vào một cái tháp cao nhìn ra hồ, hình thành toàn bộ biệt trang; cửa lớn và cửa chớp treo lủng lẳng và mục nát, bao lơn rỉ, cửa sổ hư hỏng, mọi thứ có vẻ đang chờ đợi để rơi xuống trước ngọn gió đầu tiên của một trận bão. Gió bắc rút lên khi thổi qua các phế tích, và ánh trăng mờ ảo phủ lên ngôi nhà đổ nát ấy, làm cho nó mang tính chất và dáng hình một bóng ma đồ sộ. Có được thấy những màu sắc của những mảnh đá hoa cương xám và xanh lam, kết hợp với những mảnh đá phiến nham đen và hung hung, mới nhận thấy cái ảo ảnh đó đúng dường nào khi ta nhìn vào cái vườn nhà trống trải và âm u ấy. Những phiến đá xây đã hở kẽ, những cửa sổ không kính, cái tháp có lỗ châu mai, những mái nhà có chỗ thông ánh sáng, tất cả làm cho sườn nhà đó toàn hoàn giống như một bộ xương người; và những con chim mỗi vừa bay lượn vừa kêu lại làm tăng vẻ ma quái cho cái hình ảnh lơ mờ đó. Một vài cây bách mọc cao phía sau nhà đu đưa chồm lá đen sẫm trên những mái nhà, và một vài cây thủy tùng, được xén để trang trí các góc mái nhà, hình thành những tràng hòa lá ủ rũ viền xung quanh trông giống như những bức trướng treo trên một chiếc xe tang. Cuối cùng, hình thù các cửa, những đồ trang trí thô kệch, kiến trúc không đồng bộ, tất cả nói lên đặc điểm của một trong số các trang viên phong kiến mà xứ Bretagne lấy làm hãnh diện, có thể là có lý, vì chúng hình thành, trên xứ sở này của người Gaëls, một thứ lịch sử kiến trúc của những thời u ám trước khi nền quân chủ được thiết lập. Tiểu thư De Verneuil, khi nghe nói danh từ biệt trang đã tưởng tượng ngay những hình thức kiến trúc thích hợp, sững sờ trước cảnh buồn thảm này, nằng nhẹ nhàng nhảy ra khỏi xe và ngắm quang cảnh đó một mình với nỗi hãi hùng, nghĩ đến đối sách cần thực hiện.

Francine nghe bà Du Gua thở phào một cái có vẻ vui mừng, khi đã thoát khỏi quân Xanh, và bất giác cô thốt lên một tiếng kêu khi cánh cổng được đóng lại, và cô thấy mình đang ở trong loại pháo đài tự nhiên này. Montauran đã lao nhanh về phía tiểu thư De Verneuil, đoán được những ý nghĩ của nàng.

– Biệt trang này, chàng nói với vẻ mặt hơi buồn, đã bị chiến tranh tàn phá, cũng như những dự định mà tôi xây dựng về hạnh phúc của chúng ta đã bị cô phá hoại.

– Và thế nào? nàng hỏi, rất đỗi ngạc nhiên.

– Có đúng cô là một *phụ nữ đẹp*, QUÝ PHÁI, và *xảo trí*? chàng nói với giọng châm biếm, nhắc lại những lời mà nàng đã nói với chàng một cách rất đỗi đáng trọng trong lúc trò chuyện trên đường.

– Thế ai đã nói điều trái lại với ngài?

– Những người bạn thân đáng tin cậy, quan tâm đến sự an toàn của tôi và tìm cách làm thất bại những mưu phản.

– Những mưu phản! nàng nói với vẻ chế nhạo. Alençon và Hulot đã ở quá xa đây rồi sao? Ngài thiếu trí nhớ, đó là một khuyết điểm nguy hiểm đối với người cầm đầu đảng phái!

– Nhưng khi mà những người bạn, nàng nói thêm một cách rất ngạo nghễ, đang chế ngự trái tim ngài mạnh mẽ đến thế, ngài hãy giữ lấy các bạn ngài. Không gì có thể so sánh được niềm vui tình bạn. Tạm biệt, cả tôi, cả những người lính Cộng hòa, không một ai sẽ bước vào đây.

Nàng liền lao về phía cổng với mối cảm kích của lòng tự hào bị xúc phạm và của niềm khinh thị, nhưng trong dáng đi nàng biểu thị một sự cao quý lẫn thất vọng làm cho vị hầu tước thay đổi mọi ý nghĩ; chàng quý phái này cảm thấy quá đau khổ nếu phải từ bỏ những khát khao của mình thành thử chàng không tránh khỏi nhẹ dạ và khinh suất. Chính chàng cũng đã yêu. Cặp tình nhân đó, như vậy, không muốn bắt hòa với nhau lâu.

– Cô hãy nói thêm một lời, là tôi tin cô, chàng nói với giọng khẩn khoản.

– Một lời, nàng mím môi nói châm biếm, một lời ư? một cử chỉ cũng không.

– Ít nhất cô hãy mắng tôi đi, chàng yêu cầu trong khi cố cầm lấy bàn tay mà nàng rút về; nếu như cô dám quở trách một người chỉ huy của phái phản động, hiện đang buồn rầu và mất lòng tin cũng như mới vừa rồi đã vui sướng và tin tưởng.

Vị hầu tước, thấy nàng nhìn mình không tỏ vẻ tức giận, liền nói thêm: – Cô đã nắm được điều bí mật của tôi, còn tôi lại không biết được điều bí mật của cô.

Nghe những lời này, vầng trán trắng ngần hình như sạm sắc nâu, Marie nguýt nhìn viên chỉ huy và nói:

– Điều bí mật của tôi? không khi nào.

Trong tình yêu, mỗi lời nói, mỗi cái nhìn đều diễn đạt hùng hồn tùy từng lúc; nhưng ở đây tiểu thư De Verneuil chẳng thể hiện gì rõ rệt, và dù Montauran có khôn ngoan đến mấy, điều bí mật qua tiếng thốt lên đó cũng không thể nào hiểu thấu được, mặc dù giọng nói của người đàn bà này để lộ những cảm xúc bất bình thường, nhất định phải kích thích mạnh sự hiếu kỳ nơi hầu tước.

– Cô có cách xua tan những nghi ngờ thật thú vị, chàng nói.

– Thế ngài vẫn còn nghi ngờ ư? nàng vừa hỏi vừa khinh khỉnh ngắm chàng như thể muốn nói: – ngài có quyền đối với tôi chăng?

– Thừa cô, chàng thanh niên nói với vẻ phục tùng và quả quyết, quyền hành của cô đối với quân đội Cộng hòa, đoàn hộ tống này...

– A! ngài làm cho tôi nghĩ đến điều này. Đoàn tùy tùng của tôi và tôi, nàng hỏi với vẻ châm biếm nhẹ nhàng, chung quy là những người đã che chở cho ngài, liệu họ sẽ có được an toàn ở đây không?

– Có, lời thề của người quý tộc! Cô và những người của cô, dù là ai chăng nữa, cũng không có gì phải lo sợ ở nhà tôi.

Lời thề đó đã được nói lên một cách rất trung thực và rất cao thượng đến nỗi tiểu thư De Verneuil ắt phải tin rằng số phận những người Cộng hòa được hoàn toàn bảo đảm an toàn. Nàng định nói,

nhưng đúng lúc bà Du Gua vừa đến, nên nàng lại lặng im. Người đàn bà này có thể đã nghe thấy hoặc đoán được một phần câu chuyện của cặp tình nhân, và bản khoản không ít khi thấy thái độ hai người không biểu lộ mấy may mối bất hòa với nhau nữa. Nhìn thấy bà ta, vị hầu tước đưa tay cho tiểu thư De Verneuil khoác, và đi nhanh vào nhà như muốn tránh một sự gặp gỡ phiền hà.

– Mình làm phiền anh ta, người đàn bà lạ mặt tự nhủ và đứng im tại chỗ. Bà ta nhìn cặp tình nhân đã hòa giải đi chậm chậm đến bậc cửa nơi họ dừng lại nói chuyện khi hai người đã cách bà ta một quãng. – Đúng, đúng, ta làm phiền họ, bà lại tự nói với mình, nhưng chẳng còn bao lâu nữa con kia chẳng còn làm phiền ta; nhờ Trời phù hộ, hồ kia sẽ là mồ chôn nó! Ta không giữ lời hứa của chàng quý phái đó sao? một khi đã ở sâu dưới nước, người ta còn phải sợ gì nữa? chẳng phải là ả sẽ được an toàn sao?

Bà ta đang nhìn chăm chăm gương nước lặng lờ của chiếc hồ nhỏ bên phải, thì đột nhiên nghe thấy tiếng động trong bụi mâm xôi trên bờ hồ và thoáng thấy dưới ánh trăng gương mặt của Đi-sát-đất khi hắn đứng dậy trên tấm đoạn thân cây liễu già với lớp vỏ nhiều mấu mắt. Cần phải quen biết tên Chuan đó mới có thể nhận ra hắn giữa đám chòm cây cụt cành, nơi cái chòm đầu của hắn rất dễ hòa lẫn. Bà Du Gua thoát tiên đưa mắt nhìn chung quanh với vẻ nghi ngờ, bà ta thấy người đánh xe đang dắt ngựa vào cái chuồng ở phía biệt trang đối diện với bờ hồ, nơi Đi-sát-đất đã ẩn nấp; Francine đi về phía cặp tình nhân lúc này quên cả trời đất; bà lạ mặt, khi ấy, tiến lên, để một ngón tay lên môi ra hiệu bảo tuyệt đối im lặng; tên Chouan hiểu được ý thay vì nghe bà ta nói: – Các anh có bao nhiêu người ở đây?

– Tám mươi bảy.

– Bọn chúng chỉ có sáu mươi lăm, tôi đã đếm.

– Tuyệt, tên man rợ nói với vẻ thích thú tàn bạo.

Tên Chouan để ý đến nhất cử nhất động của Francine; hắn nấp mình sau đám vỏ cây liễu, khi thấy cô quay mặt lại để đưa mắt tìm người nữ dịch thủ mà cô đang cảnh giới theo bản năng.

Có bảy hay tám người, nghe thấy tiếng xe ngựa, xuất hiện trên bậc cửa chính và reo lên: – Kia Chàng Trai! đúng là anh ấy, anh ấy đây rồi! Nghe thấy những tiếng reo ấy, những người khác chạy đến, và sự có mặt của họ cắt đứt câu chuyện của cặp tình nhân. Hầu tước De Montauran tiến vội vã về phía những người quý tộc, ra hiệu khẩn thiết yêu cầu giữ yên lặng, và chỉ cho họ phía đầu con đường, nơi những người lính Cộng hòa bắt đầu đi vào. Đứng trước cảnh tượng những bộ đồng phục màu xanh lam có cổ ve đỏ khá quen biết, và những lưỡi lê sáng loáng, những người đồng mưu sững sốt kêu lên: – Có phải là anh đến đây để phản lại chúng tôi?

– Tôi sẽ không cảnh báo cho các anh về tai họa, hầu tước vừa trả lời vừa mỉm cười chua chát. – Những quân Xanh này, chàng nói tiếp sau khi dừng một chút, là đoàn tùy tùng của tiểu thư đây mà lòng cao thượng đã cứu chúng tôi thoát hiểm một cách kỳ lạ, nếu không chúng tôi đã bị bỏ mạng trong một quán hàng ở Alençon. Chúng tôi sẽ kể cho các anh nghe câu chuyện tình cờ đó. Tiểu thư và đoàn tùy tùng ở đây là theo lời hứa của tôi và phải được tiếp đón như bạn.

Bà Du Gua và Francine đi đến tận bậc cửa, hầu tước lịch sự đưa tay dắt nàng De Verneuil; nhóm các nhà quý phái đứng làm hai hàng nhường chỗ cho hai người đi qua, và tất cả những người đó cố gắng nhìn cho được dung mạo của cô gái lạ mặt; vì bà Du Gua đã khiến cho họ thêm tò mò khi bà ta làm lên một số tín hiệu với họ. Nàng De Verneuil nhìn thấy trong căn phòng thứ nhất một chiếc bàn lớn đã bày sẵn thức ăn tươm tất cho khoảng hai chục người ăn. Phòng ăn này thông sang một phòng khách rộng nơi chốc nữa có cuộc hội nghị. Hai căn phòng này cũng hòa hợp với cảnh tượng phá hoại ở bên ngoài biệt trang. Những ván lát tường bằng gỗ hồ đào bào nhẵn, nhưng có hình thù khắp khểnh và thô kệch, nhô ra, làm vụng, đã bị bong ra và có vẻ sắp rơi. Màu ván tối sẫm làm tăng thêm vẻ buồn rầu của các căn phòng không có gương, không có màn che, trong đó có một vài thứ đồ gỗ lâu đời và hư hỏng, hòa hợp với toàn bộ phế tích. Marie nhìn thấy những bản đồ và những bản kế hoạch được trải ra trên một chiếc bàn rộng; rồi, ở trong các góc phòng, vũ khí và súng các-bin được xếp thành đống. Tất cả chúng tỏ có một

cuộc hội nghị quan trọng giữa những người chỉ huy của xứ Vendée và những người chỉ huy quân Chouan. Hầu tước đưa tiểu thư De Verneuil đến ngồi trên một ghế bành rất lớn đã bị mọt, gấn lò sưởi, và Francine đến đứng đằng sau cô chủ, tựa người vào lưng chiếc ghế cổ kính ấy.

– Xin phép cô cho tôi được làm chốc lát vai trò chủ nhà, hầu tước nói khi rời khỏi hai người phụ nữ lạ mặt để hòa nhập vào các nhóm khách được mời đến.

Francine nhìn thấy tất cả những người chỉ huy, sau khi nghe Montauran nói vài lời, vội vàng cất giấu vũ khí, bản đồ và tất cả những gì có thể làm cho các sĩ quan Cộng hòa nghi ngờ; một vài người cởi những chiếc thắt lưng da to bản có đeo súng ngắn và dao găm. Hầu tước yêu cầu giữ bí mật tuyệt đối và đi ra ngoài sau khi xin lỗi về việc cần thiết phải tiếp các vị khách gây phiền hà mà sự tình cờ đã đưa đến. Nàng De Verneuil đang ngồi giong chân lên sưởi bên lửa, cứ để cho Montauran đi mà không quay đầu lại, làm cho mọi người đang dự buổi họp muốn xem mặt nàng bị chưng hửng. Như vậy chỉ một mình Francine là chứng kiến được sự đổi thay trong đám người khi vị chỉ huy trẻ tuổi đi ra khỏi phòng. Những nhà quý phái vây lại xung quanh bà lạ mặt, và trong khi nói chuyện thì thăm với bà ta, không có người nào là không đưa mắt nhìn nhiều lần hai người phụ nữ xa lạ.

– Các ông biết Montauran đấy, bà ta nói với họ, chỉ thoáng một cái, anh ấy đã phải lòng cô gái kia, và các ông hiểu cho, những lời khuyên tốt nhất từ miệng tôi đưa ra đối với anh ấy đều khả nghi. Những bạn thân của chúng ta ở Paris, các ngài De Valois và D'Esgrignon ở Alençon, tất cả mọi người đã báo trước cái bẫy mà người ta muốn giăng cho anh bằng cách quảng lên đầu anh một ả đề tiện, thế mà anh ấy mê ngay cái ả gặp đầu tiên; đó là một đứa con gái, theo tin tức mà tôi điều tra được, chiếm đoạt một tên họ cao quý để bôi nhọ họ tên ấy, v.v...

Người đàn bà ấy mà ta có thể nhận ra là người đã quyết định việc tấn công chiếc turgotine, từ nay trở đi trong truyện này sẽ giữ cái tên giúp cho bà ta thoát được những nguy hiểm khi đi qua

Alençon. Việc công khai hóa tên thật chỉ có tác dụng xúc phạm một gia đình cao quý, đã phiền muộn nhiều vì những lầm lạc của người thiếu phụ ấy, mà số phận đã là đề tài của một Cảnh đời khác. Bỗng nhiên, thái độ hiếu kỳ của những người đang họp trở nên bất nhã và hầu như thù địch. Một vài lời thốt lên khá thô lỗ đến được tai Francine; cô gái này, sau khi đã nói đôi tiếng với cô chủ, liền lánh vào sau một cánh cửa sổ. Marie đứng dậy, quay mặt về phía nhóm người hỗn xược, đưa mắt vài lần, với ánh nhìn đường hoàng thậm chí khinh miệt. Sắc đẹp, phong thái lịch sự và sự tự hào của nàng bỗng chốc làm thay đổi thái độ của những người thù địch và làm cho họ phải thốt ra một tiếng rì rầm ca ngợi. Hai hay ba người mà bề ngoài thể hiện thói quen lễ độ và lịch sự thường có được trong môi trường quyền quý của cung đình, lại gần Marie với thiện chí; vẻ đoan trang của nàng làm cho họ phải kính nể, không người nào dám nói với nàng, và nàng, không những không bị họ buộc tội, mà hình như chính nàng phán xét họ. Những người chỉ huy cuộc chiến tranh vì Chúa và nhà Vua này giống rất ít những hình ảnh mà nàng đã thích tưởng tượng ra. Cuộc chiến đó, thật sự to lớn, bị thu hẹp lại với những quy mô nhỏ mọn, khi nàng nhìn thấy, trừ hai hay ba gương mặt có khí phách, những nhà quý phái tỉnh lẻ này, tất cả đều thiếu hẳn sự ý vị và sinh khí. Sau khi đã mơ màng thơ mộng, Marie bỗng rơi vào thực tế. Những gương mặt đó thoát tiên có vẻ nói lên một nhu cầu mưu đồ hơn là lòng ham thích quang vinh, rõ ràng là lợi quyền đặt vũ khí vào tay tất cả những người quý phái đó; nhưng nếu họ trở nên anh dũng trong hành động thì ở đây họ sẽ bộc lộ rõ mình. Khi những ảo tưởng của mình không còn nữa, tiểu thư De Verneuil trở nên bất công và điều này không cho nàng thừa nhận lòng trung thành thật sự ở nhiều người trong số họ, làm cho họ trở nên rất khác thường. Nhưng phần lớn những người ấy đều có cung cách tâm thường. Nếu một vài diện mạo độc đáo nổi lên khác biệt với những người khác, thì lại thành nhỏ mọn đi bởi những công thức và nghi thức quý tộc. Nếu Marie thừa nhận nói chung sự tinh vi và trí xảo ở những người đó, nàng lại thấy họ thiếu hoàn toàn tính giản dị và vẻ vĩ đại mà nàng thường thấy ở những chiến thắng và ở những con người của nền Cộng hòa. Cuộc hội họp ban đêm, ở trong cái biệt trang cũ kỹ đồ nát này, giữa những đồ trang trí cong queo này

phù hợp với các bộ mặt ấy, làm cho nàng mỉm cười; nàng muốn thấy đây là một bức họa tượng trưng của nền Quân chủ. Lập tức nàng vui sướng nghĩ rằng ít nhất hầu tước cũng giữ vai trò hàng đầu trong đám người kia mà công trạng duy nhất, theo nàng, là hiến thân cho một mục đích không đạt được. Nàng phác họa gương mặt người tình của nàng trên đám người đó, thích làm cho nó nổi bật lên, và chỉ còn thấy những nhân vật hom hem lòng không là các công cụ cho những cao vọng của chàng. Trong khi đó, tiếng bước chân của hầu tước vang lên trong căn phòng bên cạnh. Bỗng nhiên, những người đồng mưu tách ra làm nhiều nhóm, và những tiếng thầm thì im bật. Giống như đám học sinh đã giở trò tinh nghịch khi vắng mặt thầy giáo, họ vội vàng làm bộ giữ trật tự và yên lặng. Montauran bước vào, Marie sung sướng được chiêm ngưỡng chàng giữa đám người trong đó chàng là người trẻ nhất, tuấn tú nhất và là người đứng đầu. Giống như một ông vua trong triều đình của mình, chàng đi từ nhóm này đến nhóm khác, ban phát những cái gật đầu khế, những cái bắt tay, những ánh nhìn, những lời nói đồng tình hay quở trách; chàng làm nhiệm vụ của người đầu đảng với vẻ duyên dáng và chững chạc tưởng chừng không thể nào có được ở chàng trẻ tuổi đó mà thoát đầu nàng cho là khinh suất. Sự hiện diện của hầu tước chấm dứt sự tò mò của mọi người đối với nàng De Verneuil; nhưng, chẳng bao lâu, những lời độc ác của bà Du Gua gây hiệu quả. Nam tước Du Guénic, biệt hiệu *Người bị cáo*, do tên tuổi và đẳng cấp của mình giữa tất cả những con người tập hợp lại vì những lợi ích trọng đại, hình như được phép đối xử thân mật với Montauran; nam tước nắm cánh tay chàng và kéo chàng đến một góc phòng.

– Hầu tước thân mến, hãy nghe tôi, nam tước nói; tất cả chúng tôi lấy làm phiền lòng khi thấy hầu tước sắp làm một việc điên rồ thật sự.

– Nam tước nói gì vậy?

– Nhưng hầu tước có biết cô gái kia từ đâu đến, đích thực cô ấy là ai, và những ý đồ của cô ấy đối với hầu tước?

– Ngài Bị cáo thân mến, nói thật giữa chúng ta nhé, đến sớm mai tính ngông của tôi sẽ qua đi mà.

– Đồng ý, nhưng nếu nữ quái ấy đem giao nộp hầu tước trước khi trời sáng? ...

– Tôi sẽ trả lời nam tước khi nam tước nói cho tôi biết tại sao cô ấy chưa nộp tôi trước đây, Montauran đáp lại và ra về tự phụ, để bông đùa.

– Đúng, nhưng nếu cô ta mê nam tước, có thể cô ta không muốn phản bội nam tước khi tính ngông của cô ta chưa qua đi.

– Đây ông bạn ơi, ông bạn hãy nhìn người thiếu nữ diêm kiều kia, hãy quan sát cung cách của nàng, và bạn có dám nói rằng đó không phải là một người phụ nữ cao nhã? Nếu nàng nhìn bạn với cặp mắt xanh, liệu bạn sẽ không cảm thấy, trong tâm khảm của mình, đôi chút kính trọng đối với nàng? Có một bà đã báo cho bạn biết những điều không hay về nàng; nhưng sau những gì chúng tôi đã nói với nhau, nếu là một trong những người đàn bà luân lạc mà các bạn chúng ta đã nói đến, tôi sẽ hạ sát cô ta...

– Anh tin rằng, bà Du Gua nói xen vào, Fouché khá ngu để gửi đến cho anh một cô gái đầu đường xó chợ? hần đã chọn những yêu phụ tương xứng với tài cán của anh. Nhưng nếu anh mù quáng thì bạn bè của anh sẽ nhìn thấy rõ để cảnh giới cho anh.

– Thừa bà, Chàng Trai vừa trả lời vừa nhìn bà ta với vẻ tức giận, bà đừng có mưu mô làm việc gì hại cô ấy cũng như đoàn tùy tùng, hoặc là chẳng có gì bảo đảm cho bà khỏi sự trả thù của tôi. Tôi muốn rằng cô ấy được đối xử một cách trọng vọng nhất và như là đối với một người phụ nữ thuộc về tôi. Tôi nghĩ rằng gia đình chúng tôi có quan hệ thông gia với dòng họ Verneuil.

Sự phản đối mà hầu tước gặp phải gây ra phản ứng thường thấy ở những người trẻ tuổi trước những trở ngại tương tự. Mặc dù chàng làm ra vẻ rất coi thường nàng De Verneuil và làm cho người ta tin rằng sự đam mê của chàng đối với nàng chỉ là nhất thời, chàng vừa vượt một khoảng cách mệnh mông, do lòng kiêu ngạo. Trong khi thừa nhận người phụ nữ này, chàng cảm thấy danh dự của chàng có quan hệ đến việc nàng được kính trọng; vì vậy, chàng đi từ nhóm này đến nhóm khác để làm cho mọi người tin rằng người đàn bà lạ

mặt kia đích thực là tiểu thư De Verneuil, với tư cách một người nếu ai làm phật ý sẽ chuốc vạ vào thân. Lập tức những tiếng xì xào lắng dịu. Khi Montauran đã thiết lập được một kiểu hòa âm trong phòng khách và đáp ứng được mọi yêu cầu, chàng vội vàng đến bên cạnh người tình và khẽ nói với nàng: – Những người kia đã lấy mất hạnh phúc của tôi trong giây lát.

– Tôi rất lấy làm vui khi có ngài ở bên tôi, nàng vừa trả lời vừa cười. Tôi báo trước với ngài rằng tôi rất tò mò; vì vậy, nếu tôi có hỏi nhiều, ngài đừng lấy làm mệt. Trước tiên hãy cho tôi biết cái ông khoác áo vét dạ xanh kia là ai.

– Đó là thiếu tá Brigaut trứ danh, một người vùng Marais, bạn của Mercier quá cố, mang biệt hiệu La-Vendée.

– Còn ai là ông giáo sĩ người mập, mặt đỏ gay, đang nói chuyện về tôi cùng Brigaut? nàng De Verneuil nói tiếp.

– Cô có biết họ đang nói gì?

– Nếu tôi muốn biết?... Thế mà còn phải hỏi à?

– Nhưng tôi không thể cho cô biết mà không xúc phạm đến cô.

– Chính vì ngài đã để cho người ta xúc phạm tôi mà không trả thù những lời lăng mạ tôi ở ngay nhà ngài, nên xin vĩnh biệt hầu tước! Tôi không thể ở lại đây thêm một phút nào nữa. Tôi đã thấy hối hận vì lừa dối những người Cộng hòa đáng thương kia, cả tin đến thế và trung thực đến thế.

Nàng bước đi vài bước, và hầu tước chạy theo nàng.

– Cô Marie thân mến, cô hãy nghe đây. Lấy danh dự mà nói, tôi đã buộc họ phải im lặng, không được nói những lời độc ác trước khi biết được những lời đó là đúng hay sai. Dầu sao, trong hoàn cảnh của tôi, khi mà những người bạn của chúng tôi trong các bộ ở Paris đã báo cho tôi phải cảnh giác đối với mọi loại đàn bà xuất hiện trên đường đi của tôi, và còn cho biết là Fouché muốn dùng một ả Judith¹ trên đường phố để chống lại tôi, thiết tưởng những người bạn

1. Để cứu thành Béthulie, cô gái Do Thái này đã quyến rũ viên tướng địch Holopherne và đã chặt đầu Holopherne trong lúc y say.

tốt nhất của tôi cũng được phép nghĩ rằng cô quá đẹp nên không thể là một người phụ nữ đức hạnh...

Vừa nói, hầu tước vừa nhìn chòng chọc vào mắt nàng De Verneuil; nàng đỏ mặt và không thể cầm được vài giọt nước mắt.

– Tôi xứng đáng với những lời sỉ nhục đó, nàng nói. Tôi muốn thấy ngài tin rằng tôi là một kẻ đáng khinh bỉ và muốn biết rằng mình được yêu... và như thế tôi sẽ chẳng còn nghi ngờ gì ngài nữa. Tôi, tôi đã tin ngài khi ngài lừa dối tôi, và bây giờ tôi nói thật, ngài lại chẳng tin tôi. Thôi nhé, không nói nữa, thưa ngài, nàng vừa nói vừa nhún lông mày, mặt tái xanh như một người đàn bà sắp chết. Vĩnh biệt.

Nàng lao ra khỏi phòng ăn với vẻ tuyệt vọng.

– Cô Marie, đòi tôi thuộc về cô, chàng hầu tước nói thầm với nàng.

Nàng đứng lại, nhìn chàng.

– Không, không, nàng nói, tôi sẽ khoan dung. Vĩnh biệt. Khi đi theo ngài, tôi đã chẳng nghĩ đến quá khứ của tôi và đến tương lai của ngài, tôi đã điên rồi.

– Thế nào, cô từ bỏ tôi vào lúc tôi hiến dâng đời tôi cho cô!...

– Ngài hiến dâng nó trong một phút đam mê, ham muốn.

– Không hối tiếc, và mãi mãi, chàng nói.

Nàng trở vào. Để che giấu những cảm xúc của mình, hầu tước tiếp tục câu chuyện.

– Còn người béo mập mà cô đã hỏi tên là một người đáng sợ, tu viện trưởng Gudín, một trong những tu sĩ dòng Tên khá ngoan cố, có lẽ vì khá trung thành nên mới ở lại nước Pháp, mặc dù sắc lệnh trục xuất họ được ban hành năm 1763. Ông ta là người chăm ngời cho cuộc chiến tranh trong các vùng này và là người truyền bá cái giáo hội được gọi là hội Thánh-Tâm. Quen sử dụng tôn giáo như là một công cụ, ông ấy làm cho các hội viên tin rằng họ sẽ được tái sinh, và biết cách duy trì sự cuồng tín của họ bằng những bài thuyết

pháp khôn khéo. Cô thấy rõ con người ông ta: phải sử dụng những lợi ích riêng tư của từng người để đi đến một mục đích lớn. Đó là tất cả những điều bí mật của chính trị.

– Và ông già còn khỏe mạnh, trông vạm vỡ, có bộ mặt quá tươm? Ngài nhìn kìa, người khoác những manh áo luật sư.

– Luật sư à? ông ấy đang muốn lên cấp thiếu tướng đấy. Cô đã được nghe nói đến Longuy chưa?

– Là ông ta ư! nàng De Verneuil nói, vẻ sợ hãi. Ngài sử dụng những con người ấy!

– Khê chứ! ông ta có thể nghe thấy. Cô có nhìn thấy người kia đang trò chuyện một cách tội lỗi với bà Du Gua...

– Cái ông mặc đồ đen giống như một quan tòa?

– Đó là một trong những người môi giới của chúng tôi, La Billardiére, con trai của một nghị viên ở Nghị viện Bretagne, tên thật na ná như Flamet; nhưng ông ta được các ông hoàng tin cậy.

– Còn người ở bên cạnh, đang nắm cái ống điếu bằng sành, và ấn tất cả các đầu ngón tay phải lên trên tấm pa-nô trông như anh nhà quê, nàng De Verneuil vừa nói vừa cười.

– Đúng đấy, cô đã đoán ra, đó là người trông coi vùng đất cấm săn bắn của người chồng quá cố của bà ấy, hiện đang chỉ huy những đại đội mà tôi dùng để chống lại các tiểu đoàn cơ động. Có lẽ ông ta và Đi-sát-đất là những người đầy tớ trung thành nhất mà nhà Vua có ở đây.

– Nhưng bà ấy là ai?

– Bà ấy là người tình cuối cùng của Charette, hầu tước nói. Bà ấy có ảnh hưởng lớn đối với tất cả những người kia.

– Bà ấy có còn trung thành với ông ta không?

Để trả lời hầu tước chỉ bĩu môi tỏ ý nghi ngờ.

– Và ngài có quý mến bà ấy không?

– Cô quả thật tò mò.

– Bà ta là địch thủ của tôi vì bà ta không còn có thể là đối thủ, nàng De Verneuil vừa nói vừa cười, tôi tha thứ những lỗi lầm cũ của bà ấy, bà ấy cũng cần tha thứ những lỗi lầm của tôi. Còn viên sĩ quan mang ria mép?

– Cô cho phép tôi không nêu tên người ấy. Ông ta muốn gạt bỏ Đệ nhất Tổng tài bằng vũ lực! Dù có thành công hay không, ông ấy sẽ trở nên nổi tiếng, cô sẽ biết.

– Và ngài đến đây để chỉ huy những người như thế đó?... nàng nói với vẻ ghê sợ. Đó là những người bảo vệ nhà Vua! Thế các nhà quý tộc và lãnh chúa ở đâu?

– Nhưng, hầu tước nói với vẻ ngạo nghễ, họ ở rải rác khắp các triều đình châu Âu. Vậy ai là người điều động các nhà vua, những nội các và quân đội của họ để phục vụ hoàng tộc Bourbons, và tung họ ra tấn công nền Cộng hòa đang đe dọa tiêu diệt mọi chế độ quân chủ và trật tự xã hội bằng một sự hủy diệt hoàn toàn?...

– A! nàng trả lời với mối cảm xúc hào hiệp, từ nay ngài hãy là nguồn trong lành để cung cấp cho tôi những ý kiến mà tôi cần phải có... tôi đồng ý như vậy. Nhưng ngài hãy để cho tôi nghĩ rằng ngài là nhà quý phái duy nhất làm phận sự của mình khi tấn công nước Pháp bằng người Pháp, chứ không phải nhờ vào sự giúp đỡ của nước ngoài. Tôi là phụ nữ, và tôi cảm thấy rằng nếu con tôi đánh tôi trong lúc nó nổi khùng, tôi có thể tha thứ cho nó; nhưng nếu nó bình thản nhìn tôi bị một người lạ cấu xé, tôi sẽ coi nó là một quái vật.

– Cô sẽ luôn luôn là một người Cộng hòa, hầu tước nói, lòng say sưa hoan hỉ trước giọng nói cao thượng làm cho chàng vững tin vào những điều phỏng đoán của chàng.

– Người Cộng hòa à? Không, bây giờ tôi không phải là Cộng hòa nữa. Tôi sẽ không quý mến ngài nếu ngài phục tùng Đệ nhất Tổng tài, nàng nói tiếp; nhưng tôi cũng không muốn thấy ngài cầm đầu bọn người cướp phá một góc nước Pháp thay vì tấn công toàn bộ nền Cộng hòa. Ngài chiến đấu vì ai? Ngài trông chờ gì vào một ông vua được bàn tay ngài đặt lại lên ngôi vàng? Có một người phụ nữ đã thực hiện được kỳ công đẹp đẽ đó; ông vua được giải thoát đã

để cho người ta thiêu sống người phụ nữ ấy. Những con người đó là những người được xúc dầu thánh¹, và đựng đến những vật thiêng liêng sẽ nguy hiểm. Ngài hãy để cho một mình Chúa Trời đặt họ lên ngai, hạ bệ họ, và lại đặt họ lên bệ ngọc. Nếu ngài đã cân nhắc phần ngài sẽ được ân thưởng về điều đó thì trước mắt tôi ngài cao quý gấp mười lần hơn là tôi từng nghĩ về ngài; lúc đó nếu ngài muốn, hãy dày xéo tôi dưới chân ngài, tôi cho phép ngài làm thế, và tôi sẽ lấy làm sung sướng.

– Cô thật mê hồn! Cô đừng cố gắng lung lạc các vị ấy, nếu không tôi sẽ chẳng có quân.

– A! nếu ngài muốn để cho tôi cải giáo ngài, chúng ta sẽ đi khỏi đây nghìn dặm.

– Những người kia mà cô tỏ ra khinh bỉ sẽ biết cách chết trong chiến đấu, hầu tước đáp lại với giọng trang nghiêm hơn, và lỗi lầm của họ sẽ được lãng quên. Hơn nữa, nếu những cố gắng của tôi đem lại một số kết quả, thì liệu những vinh quang của chiến thắng có thể che lấp được mọi thứ không?

– Ở đây tôi chỉ thấy mình ngài là có cái gì bị đe dọa mất mát.

– Không phải chỉ có một mình tôi, chàng đáp lại với vẻ khiêm nhường thật sự. Đàng kia là hai người chỉ huy mới của Vendée. Người thứ nhất, mà cô đã nghe người ta gọi là Grand-Jacques, là bá tước De Fontaine, còn người kia là La Billardièrre mà tôi đã chỉ cho cô.

– Và có phải ngài quên sự kiện Quiberon, tại đây La Billardièrre đã đóng vai trò lạ lùng nhất?... nàng trả lời, khi một ký ức vụt hiện lên.

– La Billardièrre đã nhận trách nhiệm về mình quá nhiều, cô hãy tin tôi. Không phải vui thú gì khi phục vụ các ông hoàng...

– A! ngài làm cho tôi phải phát run! Marie kêu lên. Thừa hầu tước, nàng nói tiếp, giọng nói như muốn báo một ẩn ước mà điều bí

1. Tức là các nhà vua và các linh mục.

mặt chỉ liên quan đến riêng chàng, chỉ cần một chốc lát để làm tan biến một ảo tưởng và làm tiết lộ những bí mật chi phối đời sống và hạnh phúc của biết bao người... Nàng ngừng lời như thể sợ mình nói ra quá nhiều, rồi thêm: – Tôi muốn biết rằng những người lính Cộng hòa đang được an toàn.

– Tôi sẽ thận trọng, chàng vừa cười vừa nói để che giấu cảm xúc của mình, nhưng xin cô đừng nói đến những người lính của cô nữa, tôi đã lấy danh dự người quý tộc để thể bảo đảm cho họ.

– Và chung quy, tôi có quyền gì mà muốn chỉ huy ngài? nàng nói tiếp. Giữa chúng ta ngài hãy luôn luôn là người làm chủ. Chẳng phải tôi đã nói với ngài rằng tôi sẽ thất vọng nếu phải làm chúa tể một tên nô lệ?

– Thừa ngài hầu tước, thiếu tá Brigaut nói một cách lễ phép làm gián đoạn câu chuyện, như vậy quân Xanh sẽ còn ở đây lâu không ạ?

– Họ sẽ đi ngay sau khi đã được nghỉ ngơi, Marie kêu lên.

Hầu tước đưa mắt thăm dò nhìn cử tọa, thấy có sự náo động; chàng cáo biệt nàng De Verneuil, và để bà Du Gua thay chàng đứng bên nàng. Người đàn bà này mang bộ mặt tươi cười và thâm hiểm; dù cho người chỉ huy trẻ tuổi có mỉm cười chua chát, bộ mặt ấy cũng không hề thay đổi. Đúng lúc này Francine thốt lên một tiếng kêu bị nén lại một cách nhanh chóng. Nàng De Verneuil ngạc nhiên khi nhìn thấy cô thôn nữ trung thành của mình chạy bổ về phía phòng ăn, và sự ngạc nhiên ấy càng gia tăng khi nàng thấy nét mặt tái xanh của địch thủ. Tò mò muốn biết điều bí mật khiến cô hầu đi ra đột ngột, nàng tiến đến bên khung cửa sổ; đối thủ của nàng cũng theo nàng đi tới đó để phá tan những mối nghi ngờ có thể nảy sinh do một sự sơ xuất nào đó; cả hai người, sau khi đã đưa mắt nhìn quang cảnh cái hồ, cùng trở về bên lò sưởi, Marie chẳng phát hiện được gì để chứng minh cho việc Francine chạy ra ngoài, còn bà Du Gua hài lòng vì lệnh của mình được tuân theo; lúc đó bà ta mỉm cười với Marie, một nụ cười giảo quyệt khó tả. Chính ở bên bờ hồ này, Đi-sát-đất đã có mặt trong sân theo lệnh triệu tập của bà ta;

hồ ăn thông với con hào bao quanh những thửa vườn, lờ mờ uốn khúc, khi thì phình ra như những cái ao lớn, khi thì thắt lại như những con sông đào trong công viên. Bờ hồ nghiêng và dốc trên mặt nước trong xanh, cách cửa sổ khoảng năm thước. Francine ngắm nhìn những ngọn liễu già soi bóng, in những đường đen trên mặt nước, cô quan sát một cách khá vô tư bóng dáng giống nhau hàng loạt của những cành cây uốn cong dưới làn gió nhẹ. Bỗng cô tưởng như nhìn thấy một trong những bóng hình ấy động dẩy trên mặt nước với những cử động không đều và tự phát, biểu lộ sự sống. Hình dáng đó, dù có lờ mờ đến đâu, hình như là bóng dáng con người. Thoạt đầu, Francine cho rằng ánh trăng, xuyên qua cành lá làm cho các hình thù mờ ảo, có thể lừa dối mắt mình; nhưng bỗng một cái đầu thứ hai xuất hiện, rồi đến lượt những cái đầu khác hiện ra đằng xa. Những cây con trên bờ hồ trĩu xuống và bật lên rất mạnh. Francine liền thấy cái hàng rào dài đó khẽ nhúc nhích giống như một con rắn Ấn Độ lớn với hình thù hoang đường. Tiếp theo, đây đó trong các bụi kim tước và các bụi cây gai mọc cao, nhấp nháy nhiều đốm sáng di động. Với cặp mắt chăm chú hơn, cô tình nhân của Đi-sát-đất tin rằng mình nhận ra được khuôn mặt đầu tiên trong số khuôn mặt đen đang đi vào giữa bờ hồ chuyển động này. Dù cho hình dáng của người đó không rõ rệt đến mấy, trái tim cô đập mạnh, làm cho cô tin rằng người ấy là Đi-sát-đất. Được tỏ tường nhờ một cử chỉ, và nóng lòng muốn biết xem hoạt động bí mật này có che giấu một sự phản trắc nào không, cô chạy lao ra ngoài sân. Khi đến giữa vạt đất cao trồng cây, lần lượt cô nhìn hai cánh nhà và hai bờ hồ; trên cái bờ đối diện với chái nhà không có người ở, cô chẳng khám phá được dấu vết gì của hành động thâm lặng kia. Cô ráng sức lắng tai, và nghe thấy một tiếng sột soạt khẽ giống như tiếng bước chân của một con dã thú trong rừng sâu tĩnh mịch; cô giật mình nhưng không run. Mặc dù còn non trẻ và ngây thơ, óc tò mò đã nhanh chóng gọi cho cô một mưu kế. Cô nhìn thấy chiếc xe ngựa, liền chạy lại nép vào trong xe, và ngừng đầu lên, thận trọng như con thỏ khi nghe thấy tiếng súng săn đằng xa dội lại. Cô nhìn thấy Cướp-bánh đi ra khỏi chuồng ngựa. Có hai người nông dân đi sau tên Chouan này, và cả ba người đều mang theo những bó rơm; họ trải rơm thành một cái ổ dài đằng trước ngôi nhà

không có người ở, song song với cái bờ hồ trên mọc hàng cây thấp, nơi những tên Chouan đang đi lạng lẽ, bộc lộ sự chuẩn bị một mưu chước ghê gớm nào đây.

– Cậu cho bọn chúng rơm như thế là chúng phải ngủ ở đây thật. Đủ rồi, đủ rồi, Cướp-bánh ơi, một người nói với giọng khàn khàn dùng dục mà Francine nhận ra được.

– Thế chúng sẽ chẳng ngủ ở đây hay sao? Cướp-bánh hỏi rồi cười hô hố. Nhưng cậu không sợ Chàng Trai nổi giận à? hắn nói thêm gì nữa rất khế nên Francine không nghe được gì cả.

– Này! ông ấy sẽ nổi giận, Đi-sát-đất nói hơi khế; nhưng dù sao, chúng ta sẽ giết chết bọn quân Xanh. – Kia có một cái xe mà cả hai chúng mình phải đẩy vào, hắn nói.

Cướp-bánh kéo càng xe, còn Đi-sát-đất đẩy một bánh xe, mau lẹ đến nỗi Francine đã ở trong nhà chứa thóc và suýt bị nhốt trong đó, trước khi có thời gian nghĩ đến hoàn cảnh của mình. Cướp-bánh đi ra ngoài để giúp mang thùng rượu tân mà hầu tước đã ra lệnh phân phát cho lính của đoàn hộ tống. Đi-sát-đất đang đi dọc chiếc xe ngựa để ra ngoài và khép cửa kho, thì hắn thấy có một bàn tay níu những sợi lông dài trên tấm da dê của hắn để giữ hắn lại. Hắn nhận ra cặp mắt hiền từ có năng lực thôi miên hắn, và hắn như bị *mê hoặc* một lúc. Francine nhảy vọt ra ngoài xe, và nói với hắn bằng cái giọng công kích, thích hợp tuyệt vời với một phụ nữ đang bực tức: – Anh Pierre, trên đường đi anh đã đem tin tức gì đến cho bà ấy và con trai bà ấy? Ở đây, người ta đang làm gì? Tại sao anh lại trốn tránh? Em muốn biết tất cả. Những lời nói này làm cho tên Chouan biến đổi thần sắc, Francine chưa bao giờ thấy nét mặt hắn như vậy. Tên người xứ Bretagne đưa người tình ngây thơ của mình ra đến bậc cửa; ở đây hắn quay người cô về phía ánh trăng đang sáng dần, và vừa trả lời vừa nhìn cô với cặp mắt dễ sợ: – Được, Francine, quý sứ bắt tôi đi! tôi sẽ nói điều đó với cô, nhưng sau khi cô đã thể với tôi trước chuỗi hạt này... Và hắn kéo ra một chuỗi hạt cũ từ dưới tấm da dê. – Trước vật thiêng liêng này mà cô đã biết, hắn nói tiếp, hãy thể là cô sẽ thành thực trả lời cho tôi về một câu hỏi độc nhất. Francine đỏ mặt khi nhìn thấy chuỗi hạt đó, chắc hắn nó là một

chứng cứ tình yêu của hai người. – Cô đã thể trước vật thiêng liêng... tên Chouan hết sức xúc động nói.

Hắn chưa nói hết câu. Cô thôn nữ áp bàn tay lên môi người tình man rợ, buộc hắn phải im tiếng.

– Vậy em có cần phải thể không? cô nói.

Hắn dịu dàng nắm tay người tình, ngắm nhìn cô một lúc rồi hỏi: – Tiểu thư mà cô phục vụ có đúng là tiểu thư De Verneuil không?

Francine đứng hai tay buông thõng, mắt nhìn xuống, đầu cúi, mặt tái, sững sờ.

– Đó là một con đười, Đi-sát-đất nói tiếp với giọng khùng khiếp.

Khi hắn mới nói đến đấy, bàn tay xinh đẹp của cô lại áp vào môi hắn, nhưng lần này hắn lùi lại một cách dữ tợn. Cô gái xứ Bretagne không còn nhìn thấy người tình nữa, mà trước mắt đúng là một con thú dữ với tất cả sự khùng khiếp bẩm sinh. Đôi lông mày của tên Chouan nhíu mạnh, cặp môi hắn co lại, răng nhe ra, giống như một con chó đang bảo vệ chủ.

– Khi tôi đi xa cô, cô là bông hoa và bây giờ gặp lại cô, cô là phân tro. A! tại sao tôi đã bỏ mặc cô! Các người đến đây để phản bội chúng tôi, để bắt nạt Chàng Trai.

Những lời ấy là những tiếng gầm rú đúng hơn là những lời nói. Mặc dù sợ hãi khi nghe đến lời trách móc này, Francine đã dám nhìn thẳng vào bộ mặt hung dữ đó; cô ngược lên nhìn hắn bằng cặp mắt thiên thần và bình tĩnh trả lời: – Em đánh cuộc bằng sự cứu rỗi của mình rằng điều đó là sai. Đó là những ý kiến của bà chủ anh.

Đến lượt hắn cúi đầu; rồi cô nắm tay hắn, dịu dàng quay người hắn về phía mình và nói: – Anh Pierre, tại sao chúng ta lại dính líu vào tất cả chuyện này? Anh hãy nghe đây, em không hiểu làm thế nào mà anh có thể biết đôi chút trong việc này, vì em chẳng biết gì cả! Nhưng anh cần nhớ rằng tiểu thư xinh đẹp và cao quý đó là ân nhân của em; cô ấy cũng là ân nhân của anh, và hai người chúng em gần như hai chị em. Không được để điều gì không hay xảy đến với tiểu

thư ở nơi nào mà chúng ta có mặt bên cô, chỉ ít là khi ta còn sống. Vậy anh hãy thề điều đó với em đi! Ở đây em chỉ tin cậy vào anh.

– Tôi không chỉ huy ở đây, tên Chouan trả lời với giọng cầu cạo.

Nét mặt hắn trở nên u ám. Cô gái nắm hai cái tai to chảy thòng xuống của hắn, vên vê nhẹ nhàng y như thể cô đang vuốt ve một con mèo.

– Nào! anh hãy hứa với em, cô nói tiếp khi thấy hắn bớt nghiêm khắc, là anh sẽ dùng mọi quyền hạn mình có được để bảo đảm an toàn cho ân nhân chúng ta.

Hắn lắc đầu như thể hắn không tin vào sự thành công, và cử chỉ đó làm cô gái xứ Bretagne phải rùng mình. Trong lúc nguy cấp này, đoàn hộ tống đã đi vào lòng đường. Bước chân của lính và tiếng động của vũ khí vang dội trong sân và hình như chấm dứt sự do dự của Đì-sát-đất.

– Có thể tôi sẽ cứu cô ấy, hắn nói với người tình, nếu cô có thể làm cho cô ấy ở trong nhà. – Và, hắn nói thêm, dù có xảy ra chuyện gì, cô cứ ở đó với cô ấy và giữ im lặng tuyệt đối; nếu không, chẳng làm được chi.

– Tôi hứa với anh điều đó, cô trả lời trong nỗi kinh hãi.

– Thôi! hãy trở về phòng. Trở về ngay và giấu nỗi sợ của mình trước mắt mọi người, ngay cả đối với cô chủ.

– Vâng.

Cô xiết chặt tay tên Chouan; hắn nhìn với vẻ nhân từ cô gái đang chạy ra bậc cửa nhanh như chim; rồi hắn chui vào bụi cây của hắn, y như một diễn viên chạy vào hậu trường lúc màn bí kịch bắt đầu.

– Cậu có biết không, Merle, mình thấy chỗ này giống như một cái bẫy chuột thật sự, Gérard nói khi bước vào biệt trang.

– Tôi biết lắm, viên đại úy lo lắng trả lời.

Hai viên sĩ quan vội vàng bố trí lính canh gác để bảo đảm an toàn trên đường đi và trước cổng, rồi họ đưa mắt nghi ngờ nhìn các bờ hồ và những cảnh vật xung quanh.

– Chà! Merle nói, chúng ta phải hoàn toàn tin tưởng phó mình vào túp lều này, hoặc là đừng có vào.

– Chúng ta vào thôi, Gérard trả lời.

Những người lính, được viên chỉ huy ra lệnh cho nghỉ tự do, vội vàng đặt súng xuống, xếp thành bố hình chóp nón và tạo nên một hàng ngăn vũ khí ở đằng trước ổ rơm; giữa ổ rơm đã đặt sẵn một thùng rượu tần. Họ chia ra thành từng nhóm, và hai người nông dân bắt đầu phát bơ và bánh lúa mạch cho họ. Hầu tước đi đến trước mặt hai viên sĩ quan và đưa họ vào phòng khách. Sau khi Gérard đã trèo lên bậc cửa và nhìn về phía hai bên chái nhà có những cây đường-tùng tỏa cành lá đen, anh liền gọi Bàn-chân-khỏe và Chìa-khóa-mở-tim đến và nói:

– Cả hai người các cậu phải đi tuần tra trong các khu vườn và lòng sục các hàng rào cây, các cậu nghe chưa? Rồi các cậu sẽ đặt người canh gác trước hàng súng...

– Thưa ông quản, chúng tôi có được phép bắn trước khi đuổi bắt không? Chìa-khóa-mở-tim hỏi.

Gérard gật đầu.

– Nay Chìa-khóa-mở-tim, cậu thấy rõ chứ, ông quản thật là sai lầm khi chui vào tổ ong bù vẽ này. Nếu ông Hulot chỉ huy chúng ta, thì chẳng bao giờ ông ấy bị dôn vào chỗ này; chúng ta ở đây như ở trong nôi.

– Cậu ngốc lắm, Chìa-khóa-mở-tim trả lời, làm thế nào mà một người như cậu, vua của bọn ranh ma, lại không đoán được nơi trú ẩn này là lâu đài của người phụ nữ dễ thương mà Merle của chúng ta luôn bám sát để huyết sáo¹; Merle vui tươi, đại úy hoàn hảo nhất trong các đại úy sẽ cưới cô gái ấy, điều này sáng rõ như một cái lưới lê lau thật sáng. Một người đàn bà như vậy sẽ làm vinh dự cho binh đoàn.

– Đúng đấy, Bàn-chân-khỏe nói tiếp. Cậu có thể nói thêm rằng còn có rượu tần ngon, nhưng mình uống chẳng thấy thích thú gì

1. Chơi chữ vì *merle* là con sáo.

trước mặt những hàng rào cây chó má kia. Hình như lúc nào mình cũng nhìn thấy Larose và Vieux-Chapeau rơi xuống mương nước ở Pèlerine. Mình sẽ nhớ suốt đời cái đuôi tóc của Larose tội nghiệp đó, nó đu đưa như cái vỏ gỗ cửa lớn.

– Này anh bạn Bàn-chân-khỏe, bạn có quá nhiều óc *tương tượng* đối với một người lính. Lẽ ra bạn cần phải làm những ca khúc ở Học viện quốc gia.

– Nếu mình có quá nhiều óc *tương tượng*, Bàn-chân-khỏe đối lại, thì cậu chẳng có tí nào, và cậu cần phải có thời gian để trở thành *tổng tài*.

Tiếng cười của toán lính chấm dứt cuộc tranh cãi, vì Chìa-khóa-mở-tim chẳng tìm được cái gì nữa trong túi đạn của mình để trả miếng đối phương.

– Cậu có đi tuần không? Mình đây sẽ đi về phía bên phải, Bàn-chân-khỏe hỏi.

– Được, mình sẽ đi phía bên trái, bạn anh trả lời. Nhưng trước tiên, hãy chờ một phút! mình muốn uống một cốc rượu tân, hòng mình khô dính như vải có nhựa dính bọc chiếc mũ đẹp của ông Hulot.

Chìa-khóa-mở-tim đã khinh suất không đi dò soát ngay phía bên trái các khu vườn; rủi thay, đây là cái bờ hồ nguy hiểm, nơi Francine đã thấy bóng những người cử động. Trong chiến tranh mọi cái đều là tình cờ. Khi bước vào trong phòng khách và chào cử tọa, Gérard đưa con mắt tinh tường nhìn những người có mặt ở đó. Anh càng nghi ngờ nhiều hơn và bỗng đi đến bên nàng De Verneuil và nói khẽ:

– Tôi tin rằng cô cần rời khỏi đây nhanh chóng; ở đây chúng ta không an toàn.

– Ở nhà tôi anh còn sợ cái gì? nàng vừa cười vừa hỏi. Ở đây anh an toàn hơn là ở Mayenne.

Một người phụ nữ bao giờ cũng bảo lãnh cho tình nhân của mình một cách chắc chắn. Hai viên sĩ quan thấy yên tâm. Lúc này những người có mặt đi vào phòng ăn, mặc dù có đôi ba câu vô vị về

một vị khách khá quan trọng mãi chưa đến. Nàng De Verneuil, nhờ sự yên lặng thường thấy khi bắt đầu bữa ăn, có thể để ý đôi chút đến cuộc hội họp lạ lùng này trong hoàn cảnh hiện tại, một sự hội họp mà nàng có thể coi là nguyên nhân do sự không hiểu biết mà phụ nữ, quen đùa cợt với mọi thứ, thường có trong những hành động nguy biến nhất của cuộc đời. Đột nhiên một sự kiện khiến nàng ngạc nhiên. Hai viên sĩ quan Cộng hòa nổi bật lên trên tất cả mọi người do tính uy nghiêm trong dung mạo. Mái tóc dài của họ buông xuống thái dương và túm lại thành một cái đuôi to tướng đằng sau gáy, tạo ra trên đầu những đường nét khiến cho các gương mặt trẻ trung trông thật chân tình và cao quý. Những bộ quân phục xanh lơ đã sẫm với nẹp đỏ bạc màu, mọi thứ, cho đến những ngù vai hất ra sau do các cuộc hành quân, đều nói lên rằng trong toàn quân thiếu áo ca-pốt, ngay cả cho những người chỉ huy, tất cả làm nổi bật hai sĩ quan đang ở giữa đám người này. – Ôi! Đây là quốc gia, là tự do, nàng tự nhủ. Rồi nàng đưa mắt nhìn những người Bảo hoàng: – Còn kia là một con người, một ông vua, những đặc quyền, đặc lợi. Nàng không thể không thán phục gương mặt của Merle, vì chàng lính vui tươi này đáp ứng hoàn toàn những gì người ta có thể nghĩ về các quân nhân Pháp, họ có thể huýt sáo một điệu nhạc giữa làn đạn và cũng không quên chế giễu một chiến hữu đánh địch tồi. Gérard làm người ta phải kính trọng. Nghiêm nghị và bình tĩnh, hình như anh có một trong những tâm hồn thật sự Cộng hòa, thời đó thường thấy ở rất nhiều người trong các quân đoàn Pháp có một sức mạnh chưa từng thấy nhờ lòng trung thành thâm lặng cao quý. – Đây là một con người có tầm nhìn lớn lao, nàng De Verneuil tự nhủ. Dựa vào hiện tại mà họ chế ngự, họ đánh đổ quá khứ, nhưng vì lợi ích của tương lai... Nghĩ đến đây nàng cảm thấy buồn, vì nàng không nghĩ như vậy về tình nhân của mình, nàng quay về phía chàng, lấy một niềm cảm phục khác, để trả thù nền Cộng hòa mà nàng đã bắt đầu oán hờn. Nàng nhìn thấy hầu tước giữa đám người khá táo bạo, khá cuồng tín, khá tính toán về tương lai, để tấn công một nền Cộng hòa chiến thắng, với hy vọng phục hồi một nền quân chủ đã cáo chung, một tôn giáo đã bị cấm, những ông hoàng lưu vong và những đặc quyền bị phế bỏ. – Người này, nàng tự nhủ, chí hướng cũng không thua kém gì người kia; vì, ngồi trên đống đổ nát, chàng muốn xây dựng

tương lai từ quá khứ! Trí óc giàu hình ảnh của nàng lúc này đang do dự giữa những đồ nát mới và cũ. Tiếng kêu gọi của lương tâm cho nàng biết rõ người này chiến đấu vì một người, còn người kia chiến đấu vì một đất nước; nhưng tình cảm đã đưa nàng đến cái điểm mà người ta đi đến được bằng lý trí, thừa nhận rằng vua tức là đất nước.

Nghe thấy có tiếng người bước trong phòng khách, hầu tước đứng dậy để đến gặp người đó. Chàng nhận ra vị khách mà chàng đang đợi; người này, ngạc nhiên về cử tọa, muốn cất tiếng nói; nhưng Chàng Trai, giấu những người Cộng hòa, ra hiệu cho người ấy im lặng và ngồi vào bàn tiệc. Hai viên sĩ quan Cộng hòa càng nhìn kỹ bộ mặt của khách khứa lại càng đắm nghi ngờ như họ đã nghi ngờ lúc ban đầu. Bộ quần áo của tu viện trưởng Gudin và những y phục lạ lùng của người Chouan làm cho họ cảnh giác; họ tăng cường quan sát và phát hiện những sự tương phản nực cười giữa thái độ và lời nói của các thực khách. Nếu những người này biểu thị chủ nghĩa Cộng hòa một cách quá đáng bao nhiêu, thì cung cách ở những người khác lại quý phái bấy nhiêu. Một vài cái nháy mắt giữa hầu tước và các vị khách, một vài từ hai nghĩa được nói ra một cách khinh suất, và nhất là những bộ râu của một số thực khách được che giấu một cách khéo léo về sau ca-vát, cuối cùng làm cho hai viên sĩ quan hiểu được một sự thực khiến họ cùng kinh ngạc. Qua cùng một ánh nhìn, họ bộc lộ cho nhau những ý nghĩ chung của họ, vì bà Du Gua đã khôn khéo tách họ ra nên họ chỉ còn cách nói với nhau bằng mắt. Hoàn cảnh buộc họ phải hành động một cách khéo léo, họ không biết mình có phải là chủ nhân của biệt trang hay bị đưa vào bẫy tại đây; không biết nàng De Verneuil là người bị lừa hay kẻ tòng phạm trong việc mạo hiểm không thể hiểu được này; nhưng một sự kiện bất ngờ thúc đẩy cơn kịch biến, trước khi họ có thể biết được tất cả tính nghiêm trọng của sự việc. Người khách mới đến là một trong số những người có thân hình vuông vắn, ngang dọc như nhau, da dẻ rất nhuận sắc, khi đi ưỡn người ra sau, mỗi lần di chuyển hình như làm chuyển động nhiều không khí xung quanh mình, và tin rằng mọi người phải dồn mắt nhìn mình. Mặc dù ông là nhà quý phái, ông đã xem cuộc đời như là một trò đùa cần phải khai thác triệt để phần có lợi; nhưng, trong khi ông tự báỉ phục

mình, ông lại tốt bụng, lễ phép và xảo trí theo kiểu các nhà quý tộc, sau khi được thụ giáo xong ở cung đình, trở về các vùng đất của họ, và không muốn nghĩ rằng, hai mươi năm sau, họ có thể bị hoen ỉ ở đó. Những hạng người như vậy thiếu tế nhị với sự táo gan không nao núng, nói hóm hỉnh một điều bậy bạ, nghi ngờ điều tốt một cách rất khéo léo, và phải chịu nhiều khó khăn lắm mới để mắc bẫy. Khi đã bù được thời gian chậm trễ do cách vận dụng nĩa báo hiệu một người ăn khỏe, ông ngược mắt nhìn mọi người. Ông càng ngạc nhiên khi thấy hai viên sĩ quan, và hỏi bà Du Gua qua ánh nhìn; thay vì mọi câu trả lời, bà này chỉ cho ông nàng De Verneuil. Nhìn thấy cô gái có sắc đẹp mê hồn làm cho các thực khách phải dẹp đi những cảm giác mà thoát đầu bà Du Gua gợi lên; ông khách lạ to béo mồm, một nụ cười ngạo mạn và chế giễu hình như chứa đựng cả một câu chuyện dâm dăng. Ông nghiêng người ghé sát tai người ngồi bên cạnh, nói hai hay ba tiếng, và những tiếng ấy, bí mật đối với các viên sĩ quan và đối với Marie, truyền đi từ tai người này sang tai người khác, từ miệng người này sang miệng người khác, cho đến tận trái tim của người mà những tiếng ấy ắt phải đánh cho chết. Những thủ lĩnh của xứ Vendée và những thủ lĩnh của những người Chouan đưa mắt nhìn hầu tước De Montauran với một sự tò mò ác nghiệt. Cặp mắt của bà Du Gua đi từ hầu tước đến nàng De Verneuil đang rất đổi ngạc nhiên, ánh lên niềm vui thích. Hai viên sĩ quan lo lắng hỏi nhau trong khi chờ đợi kết quả của màn kịch kỳ lạ đó. Rồi, cùng một lúc, các nĩa ăn như bất động trên mọi bàn tay, sự yên lặng ngự trị căn phòng, và mọi ánh mắt tập trung nhìn Chàng Trai. Khuôn mặt giận dữ và dễ xúc động ấy nổi khùng lên để sợ, trông trắng bệch như sáp. Người chỉ huy trẻ tuổi quay mặt về phía ông khách đã phát ra lời nói chạy vòng vèo ấy, và với một giọng nhuộm màu tang tóc, chàng hỏi: – Trời đánh, thưa bá tước, có thật thế không?

– Tôi lấy danh dự để thề, bá tước vừa trả lời vừa nghiêng mình một cách nghiêm nghị.

Hầu tước nhìn xuống một lúc, rồi nhanh chóng ngược mắt nhìn Marie; đang chú ý đến cuộc tranh luận đó, nàng đón nhận cái nhìn đầy chết chóc của chàng.

– Tôi sẽ hy sinh đời tôi, chàng nói khẽ, để trả thù cho tôi ngay bây giờ.

Bà Du Gua chỉ nhìn làn môi mấp máy của chàng để đoán ra câu nói ấy, và mỉm cười với người trẻ tuổi, như thể mỉm cười với một người bạn thân mà nỗi thất vọng sắp tan biến. Sự khinh thị chung đối với nàng De Verneuil, biểu hiện trên nét mặt của mọi người, làm cho hai người Cộng hòa công phần đến cực độ; họ đột nhiên đứng dậy.

– Thừa hai công dân, hai vị muốn gì? bà Du Gua hỏi.

– Kiểm của chúng tôi thừa *nữ công dân*, Gérard trả lời, về châm biếm.

– Các ông không cần kiểm khi đang ăn, hầu tước nói một cách lạnh lùng.

– Không, nhưng chúng tôi sẽ chơi một trò chơi mà ông biết đó, Gérard trả lời. Ở đây, chúng ta sẽ nhìn thấy nhau, gần hơn khi ở Pèlerine một chút.

Cả phòng ăn sùng sốt. Đúng lúc ấy, ngoài sân vang lên tiếng súng nổ đồng loạt, một sự đồng loạt đáng sợ trong tai hai viên sĩ quan. Hai người lao ra bậc cửa; đứng ở đây, họ nhìn thấy khoảng trăm tên Chouan đang nhắm bắn vài người lính chưa chết ngay vì loạt súng đầu tiên, và chúng bắn họ như bắn thỏ. Những người dân xứ Bretagne ấy đi ra khỏi cái bờ hồ, nơi Đì-sát-đất đã bố trí họ, mặc cho tính mạng của họ bị đe dọa; vì, trong cuộc thao diễn đó và sau những phát súng cuối cùng, giữa những tiếng kêu của những người sắp chết, người ta còn nghe thấy một vài tên Chouan rơi xuống nước như những hòn đá lăn xuống vực sâu. Cướp-bánh ngấm bắn Gérard, Đì-sát-đất giữ Merle trong tầm súng.

– Đại úy, hầu tước nhắc lại một cách lạnh lùng với Merle những câu mà người sĩ quan Cộng hòa đã nói về chàng: *ông có thấy không, người ta cũng giống như những quả sơn tra chín trên rơm*. Và chàng đưa tay chỉ toàn bộ đoàn quân Xanh hộ tống nằm trên ổ rơm dẫm máu, nơi bọn Chouan bắn cho chết hẳn những người còn sống sót, và lột quần áo những người chết một cách lạnh lẽo khó tin. – Tôi đã

có lý khi nói với đại úy rằng những người lính của ông sẽ không đi đến được Pèlerine, hầu tước nói thêm. Tôi cũng tin rằng đầu ông sẽ ăn nhiều đạn trước đầu tôi, ông nghĩ thế nào?

Montauran cảm thấy nhu cầu ghê gớm phải thỏa mãn cơn điên khùng của mình. Sự chế giễu người bại trận, sự tàn bạo, ngay cả sự phản bội trong hành động quân sự được thực hiện khi chưa có lệnh của chàng, điều mà chàng lúc này thú nhận, tất cả đều đáp ứng những ước mong thâm kín của trái tim chàng. Trong cơn thịnh nộ, chàng những muốn hủy diệt nước Pháp. Những quân Xanh bị hạ sát, hai sĩ quan còn sống, tất cả đều vô tội đối với tội ác mà chàng đòi trả thù, họ đang trong tay chàng như là những lá bài mà một con bạc thất vọng đang vò xé.

– Tôi muốn chết như vậy hơn là chiến thắng như ông, Gérard nói. Rồi, khi nhìn những người lính của mình bị lột trần và đâm máu, anh kêu lên: – Các người đã giết họ một cách dửng dưng, hèn nhát!

– Vua Louis XVI đã bị giết như vậy, ông ạ, hầu tước trả lời mạnh mẽ.

– Thưa ông, Gérard nói lại với vẻ trịch thượng, trong vụ án xử một ông vua có những điều bí mật mà chẳng bao giờ ông biết được.

– Kết án nhà vua! hầu tước phát khùng kêu lên.

– Chống lại nước Pháp! Gérard trả lời với giọng khinh miệt.

– Ngu xuẩn, hầu tước nói.

– Đồ giết cha mẹ mình! người Cộng hòa nói lại.

– Đồ giết vua!

– Này! cậu lại chọn lúc sắp chết để tranh cãi à? Merle kêu lên một cách vui vẻ.

– Đúng, Gérard lạnh lùng nói trong khi quay mặt lại phía hầu tước. Này ông, nếu ông có ý định giết chúng tôi, anh nói tiếp, thì ít nhất ông hãy làm ơn bắn chúng tôi ngay lập tức.

– Cậu khá lắm! viên đại úy lại nói, lúc nào cũng vội vã giải quyết cho xong. Nhưng, anh bạn ơi, khi người ta đi xa và ngày mai không thể ăn sáng, thì ta ăn bữa tối chứ.

Gérard, không nói gì nữa, kiêu hãnh chạy về phía bức tường; Cướp-bánh nhắm bắn anh và liếc nhìn hầu tước, hầu tước đứng yên, hẳn cho rằng sự yên lặng của người chỉ huy là một mệnh lệnh; và viên chuẩn tá ngã xuống như một thân cây. Đi-sát-dắt chạy đến để cùng Cướp-bánh lột quần áo người mới chết. Như hai con quạ đói, chúng tranh giành, cãi vã nhau trên cái xác người còn nóng hổi.

– Nếu ông muốn ăn xong bữa tối, ông đại úy, tùy ông cứ việc đi cùng tôi, hầu tước nói với Merle mà chàng muốn giữ để làm vật đổi chác.

Viên đại úy trở vào phòng cùng với hầu tước một cách vô ý thức, miệng khẽ nói, như là để tự trách mình:

– Đúng cái ả quỷ cái đó là nguyên nhân chuyện này. Ông Hulot sẽ nói gì đây?

– Cái ả ấy! hầu tước kêu lên với giọng khàn khàn. Vậy ra quả nhiên đây là một ả giang hồ!

Viên đại úy hình như đã hủy hoại sinh lực của Montauran; chàng đi theo đại úy mặt tái xanh, yếu đuối, buồn rầu và chân bước lảo đảo. Trong phòng ăn đã diễn ra một cảnh tượng khác, trong lúc vắng mặt hầu tước, cảnh ấy mang tính chất hiểm ác khiến cho Marie, không có người che chở, có thể tin vào bản án tử hình viết trong mắt kẻ tình địch của mình. Khi nghe loạt súng nổ, tất cả thực khách đều đứng dậy, trừ bà Du Gua.

– Mời các ngài ngồi xuống, bà ta nói, chẳng có gì cả, người của chúng ta giết quân Xanh ấy mà. Khi thấy hầu tước đi ra ngoài, bà ta đứng dậy. – Chính cô này đây, bà ta kêu lên với vẻ bình thản của một cơn điên khùng ngấm ngấm, chính cô ta đến để cướp của chúng ta Chàng Trai! Đến để tìm cách bắt nạt anh ấy cho nhà nước Cộng hòa.

– Từ sáng hôm nay tôi đã có thể bắt nạt ông ấy đến hai mươi lần, nhưng tôi đã cứu tính mạng ông ấy, nàng De Verneuil phản bác.

Bà Du Gua, nhanh như chớp, nhảy bổ đến người tình địch của mình; trong cơn thịnh nộ mù quáng bà ta giật đứt những dải viền mong manh trên áo chẽn của người thiếu nữ đang sừng sốt trước sự

tấn công bất ngờ ấy, và bàn tay thô bạo của bà đụng đến nơi bất khả xâm phạm đang cất giấu lá thư, xé rách vải áo, đồ thêu, nịt ngực, sơ-mi; rồi bà ta lợi dụng sự lục soát đó để thỏa mãn cơn ghen, và, với bao sự tài tình và hung dữ, bà biết cách cào cấu bầu ngực đang phập phồng của đối phương, in lên đó những dấu móng tay rướm máu, với niềm vui thích đen tối vì đã bất tình địch phải chịu một sự ô nhục khả ố đến thế. Trong cuộc chiến đấu yếu ớt của nàng Marie chống lại người đàn bà điên khùng đó, áo ca-pốt của nàng đứt nút đã rơi xuống, dải buộc đứt nên tóc xõa xuống thành cuộn gợn sóng, gương mặt nàng bừng bừng e thẹn, và hai giọt nước mắt rỏ xuống, chảy thành dòng nóng bỏng trên hai gò má và làm cho ánh mắt của nàng thêm sáng; cuối cùng, vì hổ thẹn nên người nàng phát run lên trước mắt các thực khách. Những quan tòa, dù lòng lim dạ đá, chứng kiến sự đau khổ của nàng, có lẽ cũng tin rằng nàng là người vô tội.

Mối hận thù làm người ta tính toán quá sai, đến nỗi bà Du Gua không nhận ra rằng chẳng có ai nghe bà, trong khi bà đắc thắng kêu to:

– Các ngài xem có phải tôi đã vu khống cho cái kẻ gớm guộc này không?

– Không gớm guộc đến thế đâu, ông khách béo mập, người đã gây ra tai họa, nói khế. Tôi, tôi lại vô cùng ưa thích những cái gớm guộc đó.

– Đây này, người đàn bà độc ác xứ Vendée nói tiếp, một mệnh lệnh dưới ký tên Laplace, một bên ký tên Dubois. Nghe đến tên những người này có vài vị khách ngừng đầu lên. – Đây là nội dung mệnh lệnh đó:

“Các chỉ huy quân sự ở mọi cấp, các ủy viên hành chính quận, các biện lý – tổng đại biểu, v.v... ở các tỉnh nổi loạn, và đặc biệt ở những nơi có mặt nguyên hầu tước De Montauran, người cầm đầu bọn ăn cướp, biệt hiệu là Chàng Trai, cần phải cứu giúp và chi viện cho nữ công dân Marie Verneuil và phải chấp hành những mệnh lệnh mà nữ công dân này có thể ban bố, mỗi người chấp hành điều có liên quan đến mình, v.v...”

– Một ả đào khoác một tên họ lấy lòng để bôi nhọ họ tên ấy vì sự dẽ tiện này! bà nói thêm.

Mọi người trong phòng ăn sững sốt.

– Cuộc chơi không cân sức nếu như nền Cộng hòa dùng những phụ nữ quá đẹp để chống lại chúng ta, nam tước Du Guénic nói một cách vui vẻ.

– Nhất là những ả không phải đặt cuộc cái gì, bà Du Gua đáp lại.

– Không đặt cuộc gì ư? kị sĩ Du Vissard nói, nhưng cô ấy có một tài sản chắc chắn sẽ đem lại cho cô ấy biết bao nhiêu lợi nhuận!

– Vậy ra nền Cộng hòa thích cười đùa lắm nên mới phải đi sứ những gái giang hồ, tu viện trưởng Gudín kêu lên.

– Nhưng cô ấy, rủi thay, lại đi tìm những thú vui chết người, bà Du Gua nói tiếp, với một vẻ vui mừng dẽ sợ, kết thúc những điều đùa'cợt của mình.

– Thưa bà, làm thế nào mà bà còn sống được? người lâm nạn vừa nói vừa đứng dậy sau khi đã sửa sang lại quần áo xộc xệch.

Câu trào phúng hiểm hóc ấy làm cho cử tọa phải yên lặng và có phần nể vì một nạn nhân kiêu hùng đến thế. Bà Du Gua thấy trên môi những người chỉ huy nở một nụ cười châm biếm làm cho bà ta tức điên người; và lúc ấy bà không nhìn thấy hầu tước và viên đại úy đang bất thần đi đến: – Này Cướp-bánh, đem nó đi, bà vừa nói với tên Chouan vừa chỉ tiểu thư De Verneuil, đây là phần chiến lợi phẩm của ta cho mi, mi muốn làm gì nó thì cứ làm tất.

Nghe đến chữ *tất* thốt ra từ miệng người đàn bà ấy, mọi người rùng mình, vì những bộ mặt góm guốc của Đi-sát-đất và Cướp-bánh đang lộ ra phía sau hầu tước và hình phạt hiện ra với tất cả sự khủng khiếp của nó.

Francine tay chấp, mắt dầm lệ, đứng sững như người bị sét đánh. Tiểu thư De Verneuil trong lâm nguy đã lấy lại được hoàn toàn cơ trí, nàng nhìn cử tọa một cách khinh bỉ, giật lại lá thư trong tay bà Du Gua, ngừng đầu lên, mắt ráo hoảnh nhưng sáng quắc,

chạy lao về phía cửa, nơi còn nằm thanh kiếm của Merle. Tại đây nàng gặp hấu tước lạnh lùng và đứng yên như một pho tượng. Chẳng có gì biện hộ cho nàng trên khuôn mặt bất động và chắc nịch ấy. Con tim nàng bị tổn thương, cuộc đời trở nên khả ố. Thì ra con người từng bày tỏ với nàng bao nhiêu tình yêu đã nghe được những lời cợt nhạo nàng và chứng kiến lạnh lùng sự xúc phạm nàng phải chịu khi những vẻ diễm kiều mà người phụ nữ dành cho tình yêu lại phải để cho tất cả nhìn ngấm! Có thể nàng sẽ tha thứ cho Montauran về những cảm nghĩ khinh thị, nhưng nàng công phần vì đã bị chàng nhìn thấy trong hoàn cảnh nhục nhã; nàng nhìn chàng với con mắt sững sờ và đầy hận thù, vì nàng cảm thấy đang nảy sinh trong lòng mình những ý muốn báo thù ghê gớm. Thấy cái chết đang ở sau lưng mình, nàng uất ức vì mình bất lực. Trong đầu nàng như nổi lên một cơn lốc điên cuồng; máu sôi sục trong người làm cho nàng nhìn thấy thế gian là một đám cháy; thế là, đáng lẽ tự sát, nàng nắm lấy thanh kiếm, vung lên và đâm vào người hấu tước lút sâu đến đốc kiếm; nhưng thanh kiếm lại luồn vào giữa hông và cánh tay chàng; Chàng Trai nắm lấy cổ tay Marie ngăn lại và kéo nàng ra khỏi phòng với sự hỗ trợ của Cướp-bánh; tên này nhảy xổ vào cô gái giận dữ, lúc cô định giết chết hấu tước. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, Francine thốt lên những tiếng kêu xé lòng. – Anh Pierre! Pierre! Pierre! cô kêu lên thảm thiết. Và vừa kêu cô vừa đi theo chủ.

Hấu tước để mặc cử tọa sững sờ, đi ra ngoài và khép cửa phòng lại. Khi chàng đi đến bậc cửa, chàng còn nắm cổ tay nàng, bàn tay chàng co giật để xiết chặt lấy, trong khi những ngón tay gân guốc của Cướp-bánh như bẻ gãy xương ống tay nàng; nhưng nàng chỉ cảm thấy bàn tay nóng ran của người chỉ huy trẻ tuổi mà nàng nhìn một cách lạnh lùng.

– Thưa ngài, ngài làm tôi đau!

Thay vì mọi câu trả lời, hấu tước ngấm một lúc người tình của mình.

– Thế ngài cố điều gì cần phải trả thù một cách hèn mạt như mụ đàn bà ấy không? nàng nói. Rồi, nhìn thấy những xác người nằm trên ổ rơm, nàng rùng mình kêu lên: – Lời thề của một nhà

quý tộc! ha! ha! ha!. Nàng cười đến rợn người rồi nói thêm: – Cái ngày tốt đẹp!

– Đúng, tốt đẹp, chàng nhắc lại, và không có ngày mai.

Chàng buông tay nàng De Verneuil, sau khi đã ngắm lẫn cuối cùng và ngắm lâu người phụ nữ đẹp mê hồn mà chàng hầu như không thể nào từ bỏ được. Cả hai tâm hồn tự cao tự đại ấy không ai chịu khuất phục ai. Hầu tước có lẽ chờ đợi một giọt nước mắt; nhưng cặp mắt của người thanh nữ vẫn ráo hoảnh và kiêu hãnh. Chàng đột nhiên quay ngoắt đi, để lại cho Cướp-bánh nạn nhân của hắn.

– Chúa sẽ phù hộ tôi, thưa hầu tước, và tôi sẽ cầu Chúa ban cho ngài một ngày tốt đẹp không có ngày mai!

Cướp-bánh cảm thấy lúng túng trước một con mồi quá đẹp; hắn kéo nàng đi với một sự dịu dàng pha lẫn kính trọng và mai mỉa. Hầu tước thốt lên một tiếng thở dài, trở lại phòng, và các vị khách nhìn thấy bộ mặt của chàng giống như mặt người chết chưa được vuốt mắt.

Sự hiện diện của đại úy Merle không thể nào giải thích được đối với những diễn viên của tấn bi kịch này; vì vậy mọi người ngấm nhìn anh rất dỗi kinh ngạc và họ đưa mắt hỏi nhau. Merle nhận thấy sự ngạc nhiên của những người Chouan và, không để mất tính cách của mình, anh nói với họ, nở nụ cười đượm buồn:

– Thưa các ngài, tôi tin rằng các ngài không từ chối một ly rượu cho một con người sắp đi đoạn đường cuối cùng của anh ta.

Cử tọa dịu đi bởi những lời nói ấy, thốt ra với một sự khinh suất mang tính cách Pháp, dễ ưa đối với những người xứ Vendée; chính vào lúc này, Montauran tái hiện, gương mặt tái xanh và ánh nhìn chằm chằm của chàng làm lạnh toát các thực khách.

– Các ngài sẽ thấy, viên đại úy nói, rằng người chết sẽ làm cho những người còn sống vui cười.

– A! hầu tước nói với điệu bộ của một người mới tỉnh giấc, ngài đấy ư, ngài cố vấn quân sự thân thiết của tôi!

Và chàng giơ ra trước đại úy một chai rượu vang Graves, như muốn rót để mời anh uống.

– Ô! cảm ơn công dân hầu tước, tôi có thể chén choáng cho khuây, ngài thấy đấy.

Nghe câu nói lý thú này, bà Du Gua vừa mỉm cười vừa bảo các thực khách: – Thôi, chúng ta miễn cho ông ấy món tráng miệng.

– Thưa bà, bà quá độc ác trong việc trả thù, viên đại úy đáp lại. Bà quên người bạn bị ám sát của tôi, anh ấy đang chờ tôi, và tôi không lỡ hẹn với ai bao giờ.

– Ông đại úy, hầu tước vừa nói vừa quảng cho Merle một chiếc găng tay, ông được tự do! Ông hãy cầm lấy nó, đó là giấy thông hành. Những Lính săn¹ của nhà Vua hiểu rằng không nên giết tất cả mọi thú săn.

– Ừ thì sống! Merle trả lời, nhưng ông lắm đấy, tôi cam đoan với ông rằng tôi sẽ chơi với ông thật kín võ, tôi sẽ chẳng tha cho ông đâu. Ông có thể rất tài giỏi, nhưng ông không sánh được với Gérard. Mặc dù cái đầu của ông không bao giờ có thể bù được cho tôi cái đầu của anh ấy, nhưng tôi cần có nó và tôi sẽ lấy được.

– Quả thật ông ta vội quá đấy, hầu tước nói tiếp.

– Tạm biệt! Tôi đã có thể chạm cốc với những kẻ đao phủ của tôi, nhưng tôi không ở lại với những kẻ ám sát bạn tôi, viên đại úy nói xong rồi biến mất, để lại các thực khách ngạc nhiên.

– Này! thưa các ngài, các ngài nghĩ gì về các thẩm phán, các phẫu thuật viên và các trạng sư đang điều hành nền Cộng hòa? Chàng Trai hỏi một cách lạnh lùng.

– Trời đánh, thưa hầu tước, bá tước De Bauvan trả lời, dù sao mặc lòng họ, đều rất vô giáo dục. Anh chàng này đã xác xược với chúng ta, tôi tin như vậy.

Việc đại úy rút lui đột ngột có một động cơ thâm kín. Người phụ nữ bị khinh miệt, bị làm nhục quá thế, và có lẽ lúc này đang

1. *Chasseur*: lap binh hay lính săn.

chết, đã bộc lộ trong cảnh tượng vừa rồi những nét kiêu diễm khó mà quên được đến nỗi anh tự nhủ khi đi ra: – Nếu đây là một cô gái giang hồ, thì không phải là một gái giang hồ tầm thường, và nhất định mình sẽ lấy làm vợ...

Anh rất hy vọng cứu thoát cô khỏi tay bọn man rợ kia, vì vậy ý nghĩ đầu tiên của anh khi thoát chết là từ nay sẽ che chở cho cô. Thật không may, khi đi đến bậc cửa, viên đại úy thấy sân vắng vẻ. Anh đưa mắt nhìn xung quanh, lắng nghe trong yên lặng và chỉ nghe thấy những tiếng cười ồn ào ở đằng xa của những người Chouan đang uống rượu và chia nhau chiến lợi phẩm trong các khu vườn. Anh mạo hiểm đi vòng sang cái chái nhà định mệnh mà ở phía trước những người lính của anh đã bị bắn; và, từ góc này, nhờ ánh sáng mờ mờ của vài ngọn nến, anh nhìn thấy các tốp Lính nhà Vua. Ở đây anh không thấy có mặt Cướp-bánh, Đi-sát-đất và cả cô thanh nữ; nhưng đúng lúc ấy, anh thấy có ai đó kéo nhẹ nhàng vạt áo quân phục của anh, anh quay mặt lại và nhìn thấy Francine đang quỳ gối.

– Cô ấy đâu? anh hỏi.

– Tôi không biết, Pierre đã đuổi tôi và ra lệnh cho tôi không được nhúc nhích.

– Thế họ đi lối nào?

– Lối kia kìa, Francine vừa trả lời vừa chỉ về phía con đường.

Viên đại úy và Francine nhìn về hướng đó, thấy có vài bóng người mà ánh trăng rọi xuống mặt hồ, và họ nhận thấy có dáng hình phụ nữ, tuy vẻ kiêu diễm không rõ nét, nhưng cũng làm cho tim hai người đập mạnh.

– Ô! đúng là cô ấy, cô gái xứ Bretagne nói.

Hình như nàng De Verneuil đang đứng, nhẩn nhục giữa một vài bóng người đang tranh cãi nhau, thể hiện qua cử chỉ.

– Tội nó đông, viên đại úy kêu lên. Mặc, chúng ta cứ đi tiếp.

– Đại úy sẽ bị chúng nó giết chết một cách vô ích, Francine nói.

– Hôm nay tôi đã chết một lần rồi, viên sĩ quan trả lời vui vẻ.

Và hai người đi về phía cái cổng tối om mà đằng sau đang diễn ra cảnh tượng trên. Giữa đường Francine dừng lại.

– Không, tôi không đi xa hơn nữa đâu! cô kêu lên khe khẽ, Pierre đã bảo tôi đừng có xen vào việc này; tôi biết tính anh ấy, chúng ta sẽ khiến mọi sự hỏng tất. Ông muốn làm gì thì làm, ông sĩ quan, nhưng ông cần đi xa ra. Nếu Pierre nhìn thấy ông đi gần bên tôi, anh ấy sẽ giết ông.

Vào lúc này, Cướp-bánh ló mặt ra ngoài cổng, gọi người xà ích đang ở trong chuồng ngựa; hắn nhìn thấy viên đại úy, hướng họng súng vào anh và kêu lên: – Cầu nữ thánh Anne d’Auray! giáo khu trưởng D’Antrain đã có lý khi ông nói rằng bọn quân Xanh ký giao ước với quỷ. Hãy chờ đấy, chờ đấy, ta sẽ làm cho mi sống lại, ta đây này!

– Ê! tôi được sống, Merle thấy mình bị đe dọa liền nói to. Đây là găng tay của chỉ huy của anh.

– Được, đúng là ma quỷ, tên Chouan nói. Ta đây, ta không cho anh sống đâu, cầu Ave Maria!

Hắn liền bắn. Đạn trúng đầu viên đại úy, anh ngã xuống. Khi Francine lại gần Merle, cô nghe thấy anh nói như sau, tuy không rõ ràng lắm:

– Tôi còn thích ở lại với họ hơn là trở về mà không có họ.

Tên Chouan nhảy bổ đến viên sĩ quan quân Xanh để lột quần áo của anh; hắn nói: – Những con quỷ này có cái hay là chúng sống lại mà có cả quần áo. Khi hắn nhìn thấy trong bàn tay của viên đại úy chiếc găng tay của Chàng Trai, cái bùa hộ mệnh thiêng liêng mà người sĩ quan đã giơ ra cho hắn xem, hắn đứng sững sờ. – Tôi chẳng còn muốn ở trong cái lốt người con trai của mẹ tôi nữa, hắn kêu lên, rồi biến nhanh như một con chim.

Muốn hiểu thấu cuộc gặp gỡ định mệnh ác nghiệt này đối với viên đại úy, thiết tưởng cần phải theo dõi nàng De Verneuil khi hầu

tước, vì thất vọng và nỗi điên, đã bỏ mặc nàng cho Cướp-bánh. Francine tức thời nắm lấy cánh tay Đi-sát-đất, giật mạnh, và, nước mắt giàn giụa, yêu cầu hắn thực hiện lời hắn đã hứa với cô. Cách đây vài bước, Cướp-bánh kéo xềnh xệch nạn nhân của hắn như thể lôi sau mình một vật nặng thô thiển. Marie, tóc xõa, nghiêng đầu, quay mặt về phía hồ; nhưng, bị giữ bởi một nắm tay thép, nàng bắt buộc phải chầm chậm đi theo tên Chouan; hắn quay mặt lại nhiều lần để nhìn nàng hoặc để thúc nàng đi nhanh hơn, và mỗi lần như vậy, một điều gì thích thú nảy sinh trong óc làm cho gương mặt hắn điểm một nụ cười dễ sợ.

– Cô nàng thật là *godaine!*, hắn kêu lên với một giọng khoa đại thô lỗ.

Khi nghe thấy những lời ấy, Francine vội lên tiếng:

– Pierre?

– Cái gì nào.

– Vậy hắn sẽ giết tiểu thư mất.

– Chưa giết ngay đâu, Đi-sát-đất trả lời.

– Nhưng cô ấy chẳng chịu đâu, và nếu cô chết, em sẽ chết theo.

– Ha! *được*, cô yêu cô ấy quá đấy, thế thì cô ấy phải chết! Đi-sát-đất nói.

– Nếu chúng ta được giàu có và sung sướng, chính là nhờ cô ấy mà ta có hạnh phúc; nhưng cần gì, chẳng phải là anh đã hứa sẽ cứu cô ấy thoát khỏi mọi tai họa?

– Tôi sẽ cố gắng, nhưng cô ở đây, đừng có nhúc nhích.

Tức thời, Francine buông tay Đi-sát-đất, và, lòng lo lắng vô cùng, cô chờ đợi trong sân. Đi-sát-đất đuổi kịp bạn hắn khi Cướp-bánh đã vào trong kho thóc, đang cưỡng bức nạn nhân của hắn phải trèo lên xe. Cướp-bánh yêu cầu bạn mình giúp đưa chiếc xe ra ngoài.

– Cậu định làm gì với mọi thứ này? Đi-sát-đất hỏi.

– *Hè!* Nàng Lớn¹ đã cho mình người đàn bà này và mọi cái của người này đều thuộc về *mìn*.

– Với xe thì được, cậu có thể bán lấy tiền; còn người đàn bà? cô ấy sẽ nhảy lên mặt cậu như một con mèo.

Cướp-bánh liền cười như nắc nẻ và đáp lại: – Hừ, tớ *cũng* đem cô ả về nhà *mìn*, tớ sẽ trói lại.

– *Hè!* ta buộc ngựa vào xe đi, Đi-sát-đất nói.

Một lát sau, Đi-sát-đất cho xe ra ngoài đường, để cho bạn hân giữ con mồi, và Cướp-bánh trèo lên ngồi gần nàng De Verneuil, không để ý rằng nàng đang lấy đà để lao mình xuống hồ.

– Này! Cướp-bánh ơi, Đi-sát-đất nói to.

– Cái gì?

– Tớ mua lại chiến lợi phẩm của cậu.

– Cậu nói giỡn đấy à? tên Chouan vừa hỏi vừa túm vấy người nữ tù nhân y như một tên đồ tể đang túm con bê chạy trốn.

– Hãy cho tớ xem mặt, tớ sẽ định giá với cậu.

Con người gặp nạn buộc phải bước xuống và đứng giữa hai tên Chouan, mỗi đứa giữ một tay nàng; chúng ngấm nàng như hai lão già nhìn Suzanne đang tắm².

– Tớ trả cậu đủ ba mươi livrơ, cậu ưng không? Đi-sát-đất vừa nói vừa thở dài.

– Thật *hè*.

– Đồng ý nhé, Đi-sát-đất vừa nói vừa chìa tay ra.

– Ủ, tớ đồng ý, với món tiền này có thể lấy được những cô gái xứ Bretagne, mà là những cô nàng vừa đẹp vừa diện ngất trời! Còn chiếc xe, nó sẽ *thuộc* về ai? Cướp-bánh hỏi khi nghĩ lại.

1. *La grande garce*.

2. Nhắc lại một sự tích trong sách Daniel (Thánh thư).

– Thuộc về tớ, Đi-sát-đất kêu lên với giọng ghê gớm cho thấy tính cách hung bạo hấn dưng để áp đảo bạn bè.

– Nhưng nếu trong xe có vàng?

– Chẳng phải là cậu đã đồng ý rồi hay sao?

– Đúng, mình đã đồng ý.

– Được, thế thì cậu hãy đi tìm gã đánh xe đang bị trói trong chuồng ngựa.

– Nhưng nếu có vàng trong...

– Có vàng trong xe không? Đi-sát-đất thô bạo hỏi nàng Marie, hấn lắc mạnh tay nàng.

– Tôi có khoảng trăm ê-quy, nàng De Verneuil trả lời.

Nghe thấy vậy hai tên Chouan nhìn nhau.

– Này! anh bạn tốt ơi, việc gì chúng ta phải sinh sự với nhau vì một ả quân Xanh, Cướp-bánh nói rỉ tai Đi-sát-đất, chúng ta *tống ả* xuống hồ với một tảng đá đeo vào cổ, và chúng ta chia nhau số tiền trăm ê-quy.

– Tớ cho cậu trăm ê-quy, phần tớ được chia trong số tiền chuộc mà lão D'Orgemont nộp, Đi-sát-đất kêu lên, cố nén tiếng làu bàu bất bình vì phải hy sinh món tiền lớn như vậy.

Cướp-bánh thốt lên một tiếng kêu khàn khàn, rồi đi tìm người đánh xe, và niềm vui của hấn lại đem tai họa đến cho viên đại úy mà hấn gặp. Nghe tiếng súng nổ, Đi-sát-đất chạy nhanh về phía Francine, thấy cô đang còn kinh hoàng quỳ gối cầu nguyện, hai tay chắp, bên cạnh viên đại úy tội nghiệp, vì cảnh tượng giết người đã làm cho cô hết sức xúc động.

– Hãy chạy đến với chủ cô đi, hấn nói với Francine một cách đột ngột, cô ấy đã thoát chết!

Hấn tự chạy đi tìm người đánh xe, trở lại nhanh như chớp, và khi đi qua bên cạnh xác Merle một lần nữa, hấn nhìn thấy chiếc găng tay của Chàng Trai đang còn nằm trong bàn tay co giật của người chết. Hấn liền kêu lên:

– Ô! ô! thằng Cướp-bánh đã làm một vố tệ quá! Chẳng chắc nó có sống mà hưởng lợi được không.

Hắn giật lấy cái găng tay và nói với nàng De Verneuil lúc này đã ngồi bên Francine ở trên xe.

– Cô hãy cầm lấy chiếc găng này. Nếu trên đường đi cô gặp người của chúng tôi tấn công cô, hãy kêu to: – Ô! Chàng Trai! Cô đưa giấy thông hành này ra, sẽ chẳng có chuyện gì không hay xảy đến với cô. – Francine, hắn vừa nói vừa quay mặt lại phía người hầu gái và nắm chặt bàn tay cô, chúng ta đã trả nợ xong người đàn bà này, hãy đi theo tôi và để cho quỷ tha ma bắt người ấy.

– Anh muốn em bỏ cô ấy vào lúc này sao! Francine trả lời với một giọng đau khổ.

Đi-sát-đất gãi đầu gãi tai; rồi hắn ngừng đầu lên, để lộ đôi mắt đàng đàng sát khí: – Đúng, hắn nói. Tôi để cho cô ở lại với cô ấy tám ngày; nếu quá hạn mà cô không đến với tôi... Hắn không nói hết câu, nhưng vỗ mạnh lòng bàn tay lên họng súng các-bin. Và sau khi làm bộ nhắm bắn người tình của mình, hắn chuồn ngay, chẳng muốn nghe cô trả lời.

Sau khi tên Chouan vừa mới đi khỏi, có tiếng người kêu âm âm như phát ra từ dưới hồ: – Bà ơi, bà ơi.

Người đánh xe và hai người phụ nữ hoảng sợ, vì có vài xác chết nổi lên bên gần đó. Một người lính quân Xanh núp sau một thân cây xuất hiện.

– Các bà hãy cho tôi leo lên thùng để đạn trên xe, nếu không tôi chết mất. Bầu rượu tắn mà Chìa-khóa-mở-tim đã thích uống phải trả giá bằng nhiều bầu máu! Nếu hắn đã bắt chước tôi và đã đi tuần tra, thì các chiến hữu tội nghiệp đã không phải ở kia, trôi giạt như những chiếc thuyền con.

Trong khi những sự kiện trên xảy ra ở bên ngoài, những người chỉ huy từ vùng Vendée tới và những người chỉ huy quân Chouan nâng cốc và bàn luận dưới sự chủ tọa của hầu tước De Montauran. Họ liên tiếp chúc rượu vang Bordeaux cho nhau, làm cho cuộc

tranh luận thêm sôi nổi và trở nên quan trọng và trang nghiêm về cuối bữa ăn. Đến lúc ăn tráng miệng, khi phương hướng chung của các hoạt động quân sự được định đoạt, những người Bảo hoàng nâng cốc chúc sức khỏe hoàng tộc Bourbons. Vừa lúc ấy, tiếng súng của Cướp-bánh vang lên như tiếng vang của cuộc chiến tàn khốc mà những người mưu phản quý phái vui vẻ kia muốn tiến hành chống lại nền Cộng hòa. Bà Du Gua giật mình; và khi thấy thái độ của bà ta vui sướng vì biết rằng mình đã gạt bỏ được người tình địch, các thực khách nhìn nhau yên lặng. Hầu tước đứng dậy và ra khỏi phòng.

— Tuy nhiên anh ấy đã yêu nó! bà Du Gua nói châm biếm. Ngài De Fontaine ơi, ngài hãy đến với anh ấy đi, nếu để mặc anh với nỗi buồn, chắc anh sẽ sầu bi lắm đấy.

Bà ta đến gần cửa sổ mở ra ngoài sân, cố gắng nhìn cho được xác Marie. Từ đây, dưới những ánh cuối cùng của mặt trăng đang lặn, bà có thể nhận ra chiếc xe ngựa đang leo con đường hai bên trồng táo, với tốc độ không tưởng tượng được. Gió cuốn chiếc khăn trùm của nàng De Verneuil bay phấp phới ra ngoài xe. Trước cảnh tượng đó, bà Du Gua tức phát điên, bỏ ra ngoài phòng. Hầu tước, tựa mình bên bậc cửa và chìm đắm trong nỗi u hoài, ngắm nhìn chùng trâm năm mươi tên Chouan, sau khi chia nhau chiến lợi phẩm trong các khu vườn, trở về nhậu nhẹt nốt thùng rượu tân và bánh mì đã được hứa cho quân Xanh. Những người lính thuộc chủng loại mới này, làm nền tảng cho những niềm hy vọng của nền Quân chủ, chia ra từng nhóm để uống rượu, trong khi, trên bờ hồ đối diện với bậc cửa, có bảy hay tám người trong số họ đang vui đùa quăng xuống nước những xác quân Xanh mà họ đã buộc đá vào cổ. Cảnh tượng ấy, cộng thêm hình ảnh khác nhau của những bộ quần áo kỳ quặc và những nét mặt man rợ của những gã trai vô tư và man dã, thật quá dị thường và mới lạ đối với ông De Fontaine, người đã được thấy đôi chút vẻ cao quý và chính quy ở những toán quân xứ Vendée thành thử ông nắm cơ hội để nói với hầu tước De Montauran: — Ngài hy vọng làm gì được với bọn súc sinh này?

— Chẳng ra gì, phải không, thưa bá tước! Chàng Trai trả lời.

– Đứng trước quân Cộng hòa, họ có bao giờ tác chiến được không?

– Chẳng bao giờ.

– Nếu chỉ có hiểu và thực hiện mệnh lệnh của ngài, liệu họ có làm được không?

– Chẳng bao giờ.

– Thế ngài dùng chúng để làm gì?

– Để đâm thanh kiếm của tôi vào bụng nền Cộng hòa, hầu tước đáp bằng giọng vang như sấm, để chiếm lấy Fougères trong ba ngày và chiếm toàn xứ Bretagne trong mười ngày! Ngài hãy đi về xứ Vendée, chàng dịu dàng nói; mong rằng D'Autichamps, Suzannet, tu viện trưởng Bernier cũng chỉ tiến nhanh được bằng tôi thôi; họ đừng có điều đình với Đệ nhất Tổng tài, như là người ta đã làm cho tôi lo ngại (đến đây hầu tước xiết chặt bàn tay người chỉ huy xứ Vendée), lúc ấy, trong vòng hai mươi ngày nữa, chúng ta sẽ đến cách Paris ba mươi dặm.

– Nhưng nền Cộng hòa phải sáu mươi nghìn quân và tướng Brune để chống lại chúng ta.

– Sáu mươi nghìn quân! thật ư? hầu tước nói tiếp với một nụ cười châm biếm. Thế thì Bonaparte sẽ mở chiến dịch Italia với cái gì? Còn tướng Brune, ông ta sẽ không đến đâu, Bonaparte đã phái ông ấy đi đánh quân Anh ở Hà Lan, và tướng Hédouville, bạn của Barras là bạn chúng ta, sẽ thay thế ông ấy ở đây. Ngài hiểu tôi chứ?

Nghe vậy ông De Fontaine nhìn hầu tước De Montauran với vẻ tế nhị và xảo trí như muốn trách hầu tước bản thân cũng không hiểu được ý nghĩa những lời nói bí ẩn đã được nói với chàng. Đến đây hai nhà quý phái hiểu nhau hoàn toàn, nhưng người chỉ huy trẻ tuổi trả lời những ý nghĩ mà họ trao cho nhau bằng mắt, với một nụ cười khó tả: – Thưa ngài De Fontaine, ngài có biết gia huy của tôi là gì không? tiêu ngữ của tôi là: *Kiên trì cho đến chết*.

Bá tước De Fontaine nắm tay De Montauran, vừa xiết chặt vừa nói: – Người ta đã bỏ rơi tôi ở Quatre-Chemins, coi như tôi đã chết;

như vậy chắc ngài không nghi ngờ tôi; nhưng xin ngài hãy tin vào kinh nghiệm của tôi, thời thế đã thay đổi.

–Ồ! đúng, La Billardièrre nói khi vừa đến bất thần. Thừa hầu tước, hầu tước còn trẻ. Ngài có nghe tôi nói không? tài sản của ngài chưa bị bán hết tất cả...

– A! ngài quan niệm lòng trung thành không có hy sinh! Montauran nói.

– Ngài có hiểu nhả Vua nhiều không? La Billardièrre nói.

– Có!

– Tôi phục ngài.

– Nhà Vua là cha cố, người chỉ huy trẻ trả lời, và tôi chiến đấu vì Đức tin.

Họ chia tay nhau, người chỉ huy xứ Vendée tin rằng cần phải cam chịu các biến cố và vẫn giữ lòng tin trong tim mình, La Billardièrre trở lại nước Anh, Montauran sẽ chiến đấu quyết liệt và bắt những người xứ Vendée phải phối hợp chiến đấu với mình bằng những chiến thắng mà chàng đang mơ tưởng.

Những sự kiện trên đây đã dấy lên trong tâm hồn nàng De Verneuil biết bao nhiêu cảm xúc, nên nàng ngã người vào trong thùng xe, lừ đừ như người sắp chết, nàng ra lệnh cho xe chạy đến Fougères. Francine, bắt chước cô chủ, ngồi lặng im. Người xà ích lo sợ lại gặp chuyện không hay xảy đến nên vội vã vượt nhanh đoạn đường lớn và chẳng mấy chốc xe đã lên đến đỉnh Pèlerine.

Marie de Verneuil, trong sương mù dày đặc và trắng nhờ nhờ buổi sớm mai, đi xe qua lòng thung lũng Couësson đẹp và rộng, nơi câu chuyện này đã bắt đầu, và từ trên đỉnh Pèlerine, nàng thoáng thấy lờ mờ nền đá phiến nham trên đó xây nên thành phố Fougères. Ba người hành khách còn ở cách xa đó chừng hai dặm. Cảm thấy người lạnh cóng, tiểu thư De Verneuil nghĩ đến người lính tội nghiệp đang ở phía sau xe, và nhất định muốn cho anh lên ngồi gần Francine, mặc dù anh từ chối. Dòng suy nghĩ của nàng dừng lại chốc lát khi nàng nhìn thấy thành phố Fougères. Và chẳng, khi đến

trạm gác đặt ở cổng Saint-Léonard, vì người ta không cho những người lạ mặt vào thành phố, nàng bắt buộc phải đưa công lệnh ra; nàng thấy mình được che chở khỏi mọi âm mưu thù địch khi đi vào nơi này mà nhân dân, tạm thời, là những người bảo vệ duy nhất. Người đánh xe chỉ tìm được cho nàng mỗi một chỗ trú chân là quán Bưu điện.

– Thưa bà, người lính quân Xanh được nàng cứu thoát nói, nếu bà thấy cần tặng một nhát kiếm cho một người nào, tôi xin hy sinh tính mạng để phục vụ bà. Tôi có thể làm được việc ấy. Tôi tên là Jean Falcon, biệt hiệu Bàn-chân-khỏe, giữ chức đội trong đại đội quân tinh nhuệ thứ nhất của ông Hulot, thuộc binh đoàn 72 được gọi là *Mayençaise*. Bà hãy lượng thứ cho sự ân cần và tính khoe khoang của tôi; nhưng tôi chỉ có tâm hồn của một viên đội muốn được hiển danh để phục vụ bà, ngay bây giờ.

Anh quay gót và vừa đi vừa huýt sáo.

– Càng đi xuống tầng lớp dưới của xã hội, Marie nói một cách chua chát, ta càng thấy những tình cảm cao thượng không phổ trương. Một vị hầu tước muốn giết ta để trả ơn cứu sống, còn một người đội... Thôi, ta hãy gác chuyện đó lại.

Khi nàng thanh nữ Paris xinh đẹp đã nằm trên một chiếc giường ấm áp, Francine trung thành của nàng chờ đợi hoài công một lời âu yếm như mọi khi; nhưng thấy người hầu đang đứng có vẻ lo lắng, nàng liền ra hiệu cho cô, vẻ dửng dưng.

– Người ta bảo đó là một ngày, Francine ạ, nàng nói. Ta thấy già đi mười năm.

Sáng hôm sau, khi nàng ngủ dậy, Corentin đến chào Marie, và nàng cho phép anh ta vào.

– Francine, nàng nói, nỗi khổ của ta như vậy thật là cùng cực; bởi nhìn thấy Corentin, ta không đến nỗi quá ngán ngấm.

Tuy nhiên, khi gặp lại con người ấy, nàng cảm thấy, lần thứ một nghìn, một sự ghê tởm tự nhiên mà hai năm quen biết không thể làm giảm được.

– Chà! anh ta vừa nói vừa cười, tôi đã tưởng là thành công. Chẳng phải là cô đã nắm anh chàng trong tay à?

– Corentin, nàng nói với vẻ mặt dần dần trở nên đau khổ, anh chỉ nên nói đến việc ấy khi nào chính tôi nói đến.

Anh ta đi đi lại lại trong phòng và nhìn nàng một cách vụng trộm, cố đoán những ý nghĩ thâm kín nơi cô gái kỳ lạ ấy, mà một cái nhìn có nhiều khả năng, từng lúc, làm bối rối những người tinh ranh nhất.

– Tôi đã thấy trước sự thất bại đó, anh ta nói tiếp sau một lát im lặng. Nếu cô muốn đóng đại bản doanh trong thành phố này, tôi đã thu lượm tin tức. Chúng ta đang ở giữa bọn Chouan. Cô có muốn ở lại đây? Nàng gật đầu tỏ sự đồng ý, điều này khiến Corentin có thể phỏng đoán được đúng một phần những sự kiện đã xảy ra hôm qua.

– Tôi đã thuê cho cô một căn nhà thuộc nhà nước quản lý, chưa bán cho ai. Người dân xứ này không tiến bộ lắm đâu. Chẳng ai dám mua ngôi nhà tôi tẽ này, vì nó thuộc về một người lưu vong nổi tiếng là tàn bạo. Nhà đó ở gần nhà thờ Saint-Léonard; và, *lời thề dan dự*, và từ đấy nhìn ra phong cảnh tuyệt đẹp. Người ta vẫn có thể ở trong cái chuồng ấy được, cô có muốn đi đến đó không?

– Ngay bây giờ, nàng kêu lên.

– Nhưng hãy cho tôi vài giờ dọn dẹp, quét tước, để cô được vừa lòng.

– Không cần, nàng nói, tôi có thể ở trong một nhà tu kín, một nhà tù mà không bận tâm. Dù sao, anh hãy chuẩn bị để tối nay tôi có thể nghỉ ngơi một mình được yên tĩnh nhất. Anh đi đi, để mặc tôi. Nhìn thấy anh tôi khó chịu lắm. Tôi muốn ở một mình với Francine, có thể tôi sẽ hòa hợp với cô bé hơn là với bản thân tôi... Tạm biệt. Anh đi đi! đi đi nào.

Những lời nói trôi chảy ấy, khi thì tỏ vẻ kiêu cách, khi thì tỏ vẻ độc đoán hay đam mê, chứng tỏ nàng hoàn toàn bình tĩnh. Chắc hẳn giấc ngủ đã xua đi dần dần những cảm tưởng của ngày qua, và suy tư đã khuyên nàng phải trả thù. Nếu còn có một vài nét buồn đôi khi còn hiện lên gương mặt của nàng, thì vẻ mặt ấy hình như chứng tỏ

khả năng của một số phụ nữ có thể chôn sâu những tình cảm bông bột nhất trong tâm hồn mình, và sự che giấu ấy cho phép họ mỉm cười một cách duyên dáng khi tính đến việc tiêu diệt nạn nhân của họ. Khi được ở một mình, nàng nghĩ cách làm thế nào để có thể tóm được hầu tước hoàn toàn còn sống. Lần đầu tiên, người phụ nữ ấy sống theo ý muốn của mình; nhưng, trong cuộc sống này nàng chỉ còn mỗi một ý thức, là ý thức báo thù, một sự báo thù hoàn toàn và bất tận. Đó là ý nghĩ duy nhất, niềm đam mê duy nhất của nàng. Nàng không đáp lại những lời nói và sự chăm sóc ân cần của Francine, nàng im lặng tựa hồ như ngủ nhưng mở mắt; và cả một ngày dài trôi đi như vậy, không có một cử chỉ hay hành vi nào bộc lộ ra bên ngoài những ý nghĩ của nàng. Nàng nằm dài trên chiếc trường kỷ mà nàng tự tạo bằng những chiếc ghế tựa và gối. Chỉ đến chiều tối nàng mới buông ra vài lời lơ lửng, vừa nói vừa nhìn Francine.

– Em ơi, hôm qua ta đã hiểu rằng người ta sống để yêu, và hôm nay ta hiểu rằng người ta có thể chết để báo thù. Đúng, ta sẽ hy sinh đời mình để đi tìm người ấy tại nơi người ấy ở, để rồi gặp lại, mê hoặc và giành lấy cho mình; nhưng nếu, trong vài ngày nữa, ta không có dưới chân ta, khiêm nhường và khuất phục, con người đã coi thường ta, nếu ta không bắt được người đó làm tội tở cho ta, thì ta sẽ thấp hèn hơn tất cả, ta sẽ không còn là một phụ nữ nữa, ta sẽ không còn là ta!...

Căn nhà mà Corentin đã tìm cho nàng De Verneuil cung cấp cho anh ta nhiều thứ để có thể đáp ứng được óc thẩm mỹ và sự thanh lịch bẩm sinh của người thanh nữ ấy; anh ta thu nhặt tất cả những gì có thể làm cho nàng vừa lòng, với nhiệt tình sốt sắng của một tình nhân đối với tình nương, hay hơn nữa, với thái độ xu phục của một người có thể lực tìm cách ve vãn một người phụ thuộc nào đó mà mình cần đến. Ngày hôm sau, anh ta đến mời nàng De Verneuil đi đến biệt thự ứng tạo đó.

Mới chuyển từ cái trường kỷ xấu xí sang một ghế xô-pha¹ cổ kính mà Corentin đã khéo tìm cho nàng, thế mà cô gái Paris kỳ dị

1. *Sofa*: ghế dài có đệm và lưng tựa.

ấy đã chiếm cứ ngôi nhà như thể chiếm một cái gì đã thuộc về mình. Tất cả mọi thứ trong nhà này, nàng đều nhìn bằng cặp mắt vô tư tốt bụng; bất giác nàng có thiện cảm với những đồ đạc, dù bé nhỏ, mà nàng đột nhiên chiếm hữu, y như thể nàng đã quen biết chúng từ lâu; những chi tiết này, tuy là tầm thường, nhưng không phải không quan hệ đến việc miêu tả những tính cách đặc biệt ấy. Hình như nhờ một giấc mộng nào đó mà nàng đã được làm quen trước với ngôi nhà này, nơi nàng đang sống vì hận thù cũng như nàng có thể sống vì tình yêu.

— Chỉ ít, nàng tự nhủ, ta đã không làm nảy sinh nơi chàng một sự thương hại, nhục nhã chết người, không phải nhờ chàng cứu mạng. Ôi mối tình đầu, mối tình độc nhất và cuối cùng của ta, nó kết thúc mới lạ lùng làm sao! Nàng nhảy bổ đến Francine đang hoảng sợ: — Em có yêu không? Ồ, có, em cũng yêu, ta còn nhớ. A! ta sướng quá khi có bên mình một người phụ nữ hiểu mình! Đây! Francette đáng thương, em có thấy đàn ông là kẻ đáng ghê sợ không? Hừ, anh ta đã nói yêu ta, thế mà đã không chịu nổi một thử thách nhỏ nhất. Nhưng nếu tất cả thế gian đã xua đuổi anh, thì tâm hồn ta sẽ là nơi trú ẩn cho anh; nếu toàn thiên hạ đã lên án anh, ta sẽ bảo vệ anh. Trước đây, ta nhìn thấy trong thế gian đầy rẫy người đi đi lại lại, ta chỉ đứng đưng đối với họ; đời người đã buồn nhưng không ghê tởm; nhưng bây giờ, cuộc đời sẽ ra sao nếu không có anh ấy? Anh ấy sẽ sống không có ta ở bên cạnh, để ta nhìn anh, ta nói với anh, cảm thấy có anh, nắm lấy anh, xiết chặt anh!... A! Tốt nhất là tự tay ta sẽ giết chết anh khi anh đang ngủ.

Francine kinh hoảng đứng nhìn nàng, yên lặng trong một lúc.

— Giết chết người mình yêu?... cô nói với giọng dịu dàng.

— A! tất nhiên, khi người ấy không yêu nữa.

Nhưng sau khi nói những lời kinh khủng ấy, nàng lấy tay che mặt, ngồi xuống và im lặng.

Ngày hôm sau, một người đột nhiên đến gặp nàng mà không báo trước. Người này có nét mặt nghiêm khắc. Đó là Hulot. Nàng ngược mắt lên và rùng mình.

– Ông đến đây, nàng nói, có phải để bảo tôi báo về các bạn ông? Họ đã chết.

– Tôi biết rồi, Hulot trả lời. Không phải chết vì phục vụ nền Cộng hòa.

– Chết vì tôi và bởi tôi, nàng nói tiếp. Ông sẽ nói với tôi về Tổ quốc! Tổ quốc có trả lại cuộc sống cho những người chết vì Tổ quốc không, chỉ trả thù cho họ thôi, có làm được không? Tôi đây, tôi sẽ trả thù cho họ, nàng kêu lên. Những hình ảnh thảm thê của tai họa mà nàng là nạn nhân bỗng hiện lên trong trí nàng, và nàng, cô gái kiêu diễm biết lấy sự e lệ làm kỹ xảo hàng đầu của phụ nữ, bỗng như người nổi điên, đi giật bước đến bên người chỉ huy đang sững sờ.

– Để trả thù cho một vài người lính bị giết hại, tôi sẽ đưa lên mấy chém của các ông một cái đầu trị giá bằng nghìn cái đầu, nàng nói. Phụ nữ hiếm khi đánh giặc, nhưng, dù ông đã già đến mấy, ông vẫn có thể học được những mưu lược tuyệt diệu ở trường phái chúng tôi. Tôi sẽ giao nộp cho ông để trừng trị cả một gia tộc: anh ta và tiên tổ, tương lai, quá khứ anh ta. Từng nhân hậu và chân thật với anh ta bao nhiêu, tôi sẽ thâm hiểm và giả dối bấy nhiêu. Vâng, thưa ông chỉ huy, tôi muốn đưa gã quý tộc bé mọn ấy vào giường ngủ của tôi, để rồi anh ta ra khỏi giường đi đến chỗ chết. Thế đấy, tôi sẽ không bao giờ có tình địch nữa. Gã khốn đó tự mình đã đọc to bản án của mình: *một ngày không có ngày mai!* Nền Cộng hòa của ông và tôi, chúng ta sẽ được trả thù. Nền Cộng hòa! nàng nói với những âm điệu lạ lùng làm cho Hulot lo sợ, nhưng như vậy có phải tên phản bội sẽ phải chết vì đã cầm vũ khí chống lại đất nước mình? Như vậy nước Pháp sẽ cướp mất sự trả thù của tôi! A! một mạng sống sao quá ít ỏi, một cái chết chỉ đền được một trọng tội! Nhưng nếu cái ngài đó chỉ có thể nộp một cái đầu, tôi sẽ có một đêm để làm cho ngài đó hiểu rằng mình bị mất đi nhiều hơn một đời người. Về mọi việc, thưa ông chỉ huy, ông là người sẽ xử tử anh ta (nàng thở dài), ông hãy làm thế nào để khỏi lộ sự lừa gạt của tôi, và để cho anh ta chết mà vẫn tin vào lòng chung thủy của tôi. Tôi chỉ yêu cầu ông có thể. Cốt sao cho anh ấy chỉ thấy có tôi, tôi và những sự âu yếm của tôi!

Nói đến đây, nàng im bật; nhưng thấy nàng đỏ mặt, Hulot và Corentin nhận ra rằng cơn tức giận và nỗi điên khùng của nàng không làm mất đi hoàn toàn nỗi e thẹn. Khi thốt ra những lời nói cuối cùng, Marie run cầm cập; những lời đó, nàng cố nhớ lại, y như thể nàng không tin rằng mình đã nói như vậy, và rùng mình một cách hỗn nhiên với cử chỉ bất giác của một phụ nữ bị tuột mất khăn che mặt.

– Nhưng cô đã từng nắm người đó trong tay, Corentin nói.

– Có thể như vậy, nàng trả lời một cách chua chát.

– Tại sao cô đã ngăn tôi khi tôi nắm được hân, Hulot nói.

– Chà! thưa ông chỉ huy, lúc ấy chúng ta chưa biết có phải là người ấy không. – Người phụ nữ, đang khích động ấy đi đi lại lại một cách vội vã, vừa đi vừa nhìn chằm chặp hai khán giả của trận cuồng phong ấy; bỗng nhiên nàng trở nên bình tĩnh. – Tôi cũng không nhận ra tôi nữa, nàng nói với một giọng nam nhi. Tại sao chỉ nói suông, cần phải đi tìm hân!

– Đi tìm hân à, Hulot nói; nhưng cần phải đề phòng, con gái thân yêu ạ, chúng ta không làm chủ được các vùng quê, và, nếu cô đi liêu ra khỏi thành phố, cô sẽ bị tóm hay bị giết khi mới đi được trăm bước.

– Không bao giờ có sự nguy hiểm đối với những người muốn báo thù, nàng vừa trả lời vừa phác một cử chỉ khinh thị như muốn tống khứ khỏi mắt mình hai người đàn ông mà nàng hổ thẹn khi nhìn thấy.

– Người đàn bà kỳ quặc! Hulot vừa kêu lên vừa rút lui ra ngoài cùng với Corentin. Không biết họ nghĩ thế nào, ở Paris, những người cảnh sát đó! Nhưng chẳng khi nào cô ta giao nộp hân cho chúng ta, ông vừa nói vừa lắc đầu.

– Ô! có chứ! Corentin đáp lại.

– Thế anh không thấy là cô ta yêu hân ư? Hulot nói tiếp.

– Chính vì chuyện đó. Vả chăng, Corentin vừa nói vừa nhìn viên chỉ huy đang ngạc nhiên, tôi có mặt ở đây để ngăn chặn những điều điên rồ của cô ấy, vì, theo tôi, thưa chiến hữu, chẳng có tình yêu nào đáng giá ba trăm nghìn phơ-răng.

Khi con người mưu trí của bộ Nội vụ này từ biệt người lính già, ông nhìn theo anh ta; và, khi không còn nghe thấy tiếng bước chân anh ta, ông thở dài tự nói với mình: – Có khi chỉ là một người ngu xuẩn như mình lại sung sướng! Đồ Trời đánh, nếu mình gặp lại Chàng Trai, mình sẽ đánh giáp lá cà với hắn, hoặc mình không còn là Hulot nữa, vì nếu anh chàng ranh ma kia đưa hắn đến cho mình xét xử, vì bây giờ người ta đã mở những tòa án quân sự, mình cho rằng lương tâm mình sẽ nhộp nhúa như quần áo lót của một tân binh mới nghe tiếng súng lần đầu tiên.

Hulot đã tái nhậm chức chỉ huy binh đoàn của mình do cuộc tàn sát tại Vivetière và ý muốn báo thù cho hai người bạn thân của mình, đồng thời vì Berthier, một bộ trưởng mới, đã trả lời rằng việc từ chức của ông không thể chấp nhận được trong hoàn cảnh hiện nay. Ngoài công văn chính thức ra, bộ trưởng còn gửi kèm một thư riêng cho ông; trong thư Berthier không cho ông biết nhiệm vụ cụ thể của tiểu thư De Verneuil, nhưng nói rằng sự kiện trên hoàn toàn nằm ngoài cuộc chiến, nó không được cản trở các hoạt động chiến đấu. Trong vụ việc này, các nhà chỉ huy quân sự chỉ tham gia trong phạm vi *trợ lực cho nữ công dân đáng trọng này, nếu cần đến*. Khi được thông báo cho biết là có dấu hiệu quân Chouan đang tập trung lực lượng về hướng Fougères, Hulot đã bí mật, bằng một cuộc hành quân bất ngờ, đưa hai tiểu đoàn của binh đoàn đến chỗ trọng yếu này. Sự lâm nguy của Tổ quốc, lòng hận thù giới quý tộc mà những người cùng phe đang đe dọa một phần rộng lớn của đất nước, tình bạn, tất cả những điều đó đã góp phần làm cho người lính già lấy lại ngọn lửa thời thanh niên.

• – Đây mới là cuộc đời mà ta từng muốn có, nàng De Verneuil kêu lên khi nàng thấy chỉ có mình nàng với Francine, dù thời gian có trôi nhanh đến đâu, giờ phút đối với ta như những thế kỷ suy tư.

Đột nhiên nàng nắm tay Francine, và thũng thỉnh thót ra những lời sau đây, giọng nói như giọng hót của con chim cổ đỏ đầu tiên hót sau cơn giông tố:

– Em ơi, thật là công dã tràng, ta luôn luôn nhìn thấy cặp môi xinh xắn ấy, cái cằm ngắn và hơi hếch lên ấy, cặp mắt bốc lửa ấy, và ta còn nghe thấy cả tiếng “hùy!” của người xà ích. Chung quy, ta nằm mơ... và tại sao khi thức dậy ta lại đầy hận thù?

Nàng thở dài và đứng dậy; sau đó, lần đầu tiên, nàng bắt đầu ngấm nhìn đất nước đang lâm vào cuộc nội chiến do người quý tộc tàn ác đó gây ra, người mà nàng muốn tiến công, bằng độc nhất sức nàng. Nhìn thấy phong cảnh hấp dẫn, nàng đi ra ngoài để được thở khoan khoái dưới bầu trời, và nếu nàng tiếp tục đi không có mục đích, nhất định nàng sẽ bị đưa vào *Đường dạo mát* của thành phố bởi cái bùa ngải của tâm hồn có phép bắt ta đi tìm hy vọng trong điều phi lý. Những ý tưởng nảy sinh dưới quyền lực của bùa mê ấy thường thành hiện thực; nhưng khi ấy người ta lại cho rằng điều thấy trước đó là do một năng lực được gọi là linh cảm; cái năng lực ấy không thể giải thích được, nhưng có thực; những đam mê luôn thấy nó dễ chịu như một người xu phụng mình, qua những lời nói dối, đôi khi nói lên sự thực.

CHƯƠNG III

MỘT NGÀY KHÔNG NGÀY MAI

Bởi những sự kiện nói trên của câu chuyện này phụ thuộc vào cảnh trí của diễn trường, nơi nó đã xảy ra, nên cần mô tả tỉ mỉ một chút, nếu không cái kết thúc của câu chuyện sẽ trở thành khó hiểu.

Thành phố Fougères tọa lạc một phần trên một khối đá phiến, cứ như rơi xuống từ những quả núi khép lại dải thung lũng lớn Couësson, về phía Tây. Các quả núi này mang những tên gọi khác nhau tùy theo địa phương. Thành phố bị ngăn cách với dãy núi bởi một cái hẻm, trong lòng hẻm là một con sông nhỏ có tên là Nançon. Phần phía đông của khối đá phiến là một phong cảnh đẹp người ta có thể thưởng ngoạn từ trên đỉnh của ngọn Pèlerine, phần phía Tây, trải dài trước tầm mắt là châu thổ ngoằn ngoèo của sông Nançon. Còn có một nơi mà người ta có thể bao quát trong tầm mắt một phần vòng cung của thung lũng lớn và những khúc quanh ngoạn mục của thung lũng nhỏ đổ vào thung lũng lớn. Dân địa phương chọn nơi này để đi dạo, tiểu thư De Verneuil sắp đến đó, chốn này chính là diễn

trường, nơi kết thúc tấn thăm kịch khởi đầu ở Vivetière. Bởi vậy, dù các phần khác của Fougères có ngoạn mục đến đâu, ta cũng phải tập trung chú ý vào hình thể khác thường của khu vực ta có thể nhìn thấy từ đỉnh cao của Đường dạo mát.

Để có thể có được một ý niệm về cảnh quan của Fougères, nhìn từ phía này, ta có thể so sánh nó với một trong những tòa tháp lớn mà các kiến trúc sư Hồi giáo đã xếp những ban công rộng, tầng nọ chồng lên tầng kia, nối với nhau bởi những cầu thang xoáy tròn ốc. Tận cùng khối đá này là một nhà thờ kiến trúc kiểu gô-tích, với những mái nhọn vút cao như những mũi tên, gác chuông, những vòm chống khiến nó rất giống một chiếc bánh đường hình chóp nón. Nhà thờ này tôn vinh Thánh Léonard. Trước nhà thờ là một khoảng đất hẹp, không bằng phẳng, đất được giữ lại bởi một bức tường tôn cao như một hàng lan can, ăn thông với Đường dạo mát. Giống như một sườn treo thứ hai, bãi đất này lượn tròn quanh khối đá, thấp hơn quảng trường Thánh Léonard vài bộ, rồi tạo thành một bãi rộng cây cối xum xuê, chạy dài mãi đến những công sự của thành phố. Cách tường thành và những tảng đá đỡ lấy khoảnh đất chừng mười bộ là một con đường, hình thành nhờ cách sắp xếp máy mẫn của các tảng đá và sự lao động cần mẫn của con người. Con đường vòng này gọi là *Cầu thang của Nữ hoàng* dẫn tới một cây cầu bắc qua sông Nançon, do Hoàng hậu Anne xứ Bretagne cho xây dựng. Phía dưới con đường, như một tầng treo thứ ba là những vườn hoa đổ xuống bờ sông, từ tầng nọ xuống tầng kia, trông như những bậc thềm đầy hoa.

Song song với Đường dạo mát là những khối đá cao mang tên ngoại ô thành phố, gọi là dãy Saint-Sulpice, chạy dọc bờ sông, thoải thoải đổ xuống thung lũng lớn, bất thành linh bẻ ngoặt về hướng Bắc. Những khối đá thẳng đứng này trần trụi không cây cối, xám ngắt, tưởng như chúng chạm tới tầng đá gan của Đường dạo mát. Đồi chỗ chúng chỉ cách Đường dạo mát khoảng một tầm súng. Chúng che chắn cho thung lũng nhỏ khỏi những ngọn gió Bắc, Thung lũng nằm sâu bên dưới chừng một trăm bộ. Ở đây sông Nançon chia thành ba nhánh tưới cho một đồng cỏ nhan nhản những xường mảy, cây cối dịu mát.

Về phía Nam, nơi tận cùng của thành phố, điểm bắt đầu của ngoại ô Saint-Léonard, dãy Fougères tạo nên một nếp gấp, giảm dần độ cao, lượn quanh thung lũng lớn theo triền sông, ép con sông vào dãy núi Saint-Sulpice, tạo thành một cái đèo. Từ đây tuôn ra hai dòng suối chảy vào Couësson. Nhóm đồi đá sỏi xinh xắn này có tên là *Nid-aux-Crocs*, thung lũng của nó gọi là *lũng Gibarry*. Các đồng cỏ mầu mỡ của nó cung cấp phân lớn bơ, gọi là bơ vùng Prée Valaye, các tay sành ăn đều biết tiếng.

Ở chỗ mà Đường đạo mát tiếp giáp với những công sự của thành phố, sừng sững một ngọn tháp, gọi là Tháp Papegaut. Từ cái công trình hình vuông trên đó mọc lên ngôi nhà tiểu thư De Verneuil đang ở, hình thành những phiến đá thẳng đứng, chỗ thì như một bức tường, chỗ thì như những cái bàn dựng đứng. Phần thành phố dựa trên cái nền cao bất khả chiếm lĩnh ấy, vẽ nên một hình bán nguyệt rộng. Ở phía ngoài cùng, những phiến đá rạp xuống, tự xẻ ra do dòng Nançon chảy qua. Ở đây, có cái cổng dẫn vào ngoại ô Saint-Sulpice, cái tên chung cho cả cái cổng và vùng ngoại ô đó. Trên một gò đá hoa cương án ngữ ba cái thung có nhiều con đường hội tụ, đột khởi lên những ụ châu mai và những tòa tháp cổ của lâu đài Fougères. Đây là một trong những công trình đồ sộ do các quận công vùng Bretagne xây dựng, tường cao ba mươi mét, dày mười lăm bộ. Phía Đông được phòng ngự bởi một hồ nước, từ đó con sông Nançon vọt ra, chảy theo các đường hào, làm quay các cối xay, giữa cổng Saint-Sulpice và các cầu treo của pháo đài. Phía Tây được những khối đá hoa cương dựng đứng bảo vệ.

Vậy là từ Đường đạo mát đến cái tàn tích Trung cổ tráng lệ này, choàng trên mình những tấm áo khoác dây leo, điểm tô bằng những tháp vuông hoặc tròn, mỗi tháp có thể chứa cả một trung đoàn, tòa lâu đài, thành phố và khối đá được che chở bởi những bức tường vật thẳng hay bởi những vách dựng đứng, tạo thành một vành móng ngựa lớn với những vực sâu, trên đó, theo thời gian, người dân Bretagne đã mở ra những con đường nhỏ. Đó đây, những tảng đá nhô ra như những vật trang trí. Chỗ này, chỗ kia, từ những kẽ nứt nước rỉ ra và những cây còi cọc đâm ra, xa hơn một chút, vài phiến đá hoa cương không thẳng đứng như những phiến khác, có cây cỏ

mọc trùm lên quuyền rũ những con dê. Và chỗ nào cũng là thạch thảo, mọc chồi ra từ những khe nứt ẩm ướt, che kín những hốc đá đen ngòm bằng những vành dây hồng. Dưới đáy của chiếc phễu khổng lồ ấy, lượn lờ dòng sông nhỏ giữa một bãi cỏ lúc nào cũng mướt xanh như một tấm thảm êm.

Dưới chân tòa lâu đài, giữa những khối đá hoa cương nhô lên nhà thờ Saint-Sulpice, khu ngoại ô bên kia sông Nançon cũng mang tên vị thánh đó. Khu ngoại ô này như bị ném xuống đáy vực, và tháp chuông nhọn của nhà thờ không vươn tới tấc cao của những tảng đá như sắp đổ ụp xuống đầu nó và những mái tranh xung quanh. Vài phụ lưu của sông Nançon, ngợp cây cối và vườn tược, tấp măt cho khu ngoại ô và cắt không đều nửa vành trăng tạo thành bởi Đường đạo măt, thành phố và lâu đài, tương phản một cách mộc mạc với cảnh trí trắm măt của vòng cung bậc thang như một đại lễ đường phía đối diện. Như vậy là toàn bộ vùng Fougères, khu ngoại ô, các nhà thờ và ngay cả dãy núi Saint-Sulpice đều bị đóng khung bởi những đỉnh cao Rillé, đỉnh cao này cũng là một phần của vành đai chung của thung lũng lớn Couësson.

Trên đây là những nét nổi bật của cảnh sắc thiên nhiên này mà nét chủ yếu là vẻ khắc nghiệt hoang dã, dịu đi một chút nhờ những mô-típ tươi tắn, một sự hòa trộn tuyệt hảo giữa những công trình xây dựng huy hoàng của con người với những thay đổi thất thường của một mảnh đất bị xáo động bởi những tương phản bất ngờ, một cái gì đó không thể lường trước, gây sùng sốt, gây bối rối. Không có nơi đâu trên đất Pháp, du khách có thể gặp những cảnh tương phản kỳ vĩ như cảnh sắc của lưu vực lớn Couësson và những thung lũng heo hút giữa những khối đá Fougères và dãy núi Rillé.

Trong những cảnh đẹp chưa từng thấy, đây bất ngờ ấy không còn thiếu một chút gì về sự hài hòa của thiên nhiên. Chỗ này nước trong leo lẻo không ngừng chảy, chỗ kia núi khoắc trên mình thảm thực vật đầy sức sống; những khối đá sẫm màu, những xương máy duyên dáng, những công sự được thiên nhiên tôn cao, những tháp hoa cương do con người xây dựng, rồi những tạo phẩm của ánh sáng và bóng râm, những tương phản của các vòm lá khác nhau mà các họa

sĩ rất ưa chuộng, những khóm nhà trong đó chen chúc một đám cư dân năng động, những quảng trường vắng vẻ, nơi chất đá hoa cương không cho phép cả đến những đám rêu mốc trắng bám vào; tóm lại là tất cả những gì mà ý tưởng con người có thể hình dung ra cho một thắng cảnh: vẻ duyên dáng, sự kinh dị, một áng thơ đầy ma thuật, đầy những cảnh sắc tuyệt vời, những vẻ mộc mạc kỳ thú. Đó là vùng Bretagne trong sự sung mãn của nó.

Tháp Papegaut bên trên có ngôi nhà của tiểu thư De Verneuil đặt nền móng ngay tại đáy vực, và vươn cao tới bãi trước sân treo của nhà thờ Saint-Léonard. Từ ngôi nhà ba phía biệt lập này, người ta có thể bao quát cả vành móng ngựa bắt đầu từ chân tháp, thung lũng Nançon ngoằn ngoèo và quảng trường Saint-Léonard. Ngôi nhà này là một phần của dãy nhà gỗ cổ kính ba trăm tuổi nằm song song với sườn Bắc của nhà thờ, tạo thành một ngõ cụt mà lối ra dẫn tới một con phố dốc men theo nhà thờ và dẫn tới cổng Saint-Léonard, nơi tiểu thư De Verneuil đang đi tới.

Cố nhiên tiểu thư Marie không vào quảng trường nhà thờ phía trên mình mà hướng tới Đường dạo mát. Khi vượt qua hàng dậu sơn xanh trước trạm gác đặt trong tháp cổ Saint-Léonard, những đam mê nơi nàng lặng đi một lát, choáng ngợp bởi vẻ huy hoàng của cảnh đẹp đang trải ra trước mắt. Nàng ngắm phần thên thang của thung lũng lớn Couësnon mà nàng nhìn thấy từ đỉnh Pèlerine cho tới tận quả đồi có đường Vitré đi qua, đoạn nàng dừng mắt trên Nid-aux-Crocs và trên những khúc quanh ngoằn ngoèo của thung Gibarry, nơi ánh chiều tà như sương khói bao phủ các đỉnh núi, chiều sâu của thung lũng Nançon khiến nàng hầu như hoảng sợ, những cây liễu cao chỉ gần chạm tới tường của những khu vườn phía dưới Cầu thang của Nữ hoàng. Nàng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, cho tới một điểm, ở đó, nhìn qua thung Gibarry, nàng thấp thoáng thấy được vừa thung lũng lớn, vừa phong cảnh hữu tình đóng khung trong vành móng ngựa của thành phố, trong những khối đá của Saint-Sulpice và dãy núi Rillé. Vào giờ này, khói của những nhà ngoại ô và trong các thung lũng tạo nên trong không trung một màn mây khiến người ta chỉ có thể nhìn mọi vật qua một cái vòm phớt xanh. Những mảng màu quá gắt của ban ngày bắt đầu nhạt đi;

vòm trời một màu xám ngọc; ánh trăng buông màn trùm trên ánh sáng vực thẳm đẹp dễ ấy; Tất cả như muốn ru hồn người chìm vào cõi mộng và gợi nhớ người thân. Đột nhiên, toàn bộ khung cảnh này chẳng thu hút được cô tiểu thư nữa: những mái nhà lợp gỗ của ngoại ô Saint-Sulpice không thu hút, ngôi nhà thờ mái nhọn hoắt như mũi tên vút vào cái thẳm sâu của thung lũng cũng không; những tấm áo choàng dây leo trăm năm cổ kính trùm trên tường pháo đài cổ, dòng Nançon sủi bọt dưới bánh xe của những cối xay gió, chảy qua pháo đài, không nổi. Mặc cho mặt trời hoàng hôn rắc bụi vàng và những dải thắm trên những mái nhà xinh xắn rải rác giữa các tầng đá, trên đồng cỏ, dưới dòng khe, tiểu thư Marie đứng im lìm trước những khối đá Saint-Sulpice.

Niềm hy vọng phi lý đưa dẫn nàng đến Đường dạo mát đã được thực hiện một cách kỳ bí. Qua những cây kim tước và đậu kim trên đỉnh núi đối diện, nàng tưởng như nhận ra nhiều thực khách ở Vivetière, dù họ mặc những tấm áo da dê. Giữa đám thực khách ấy nổi bật lên Chàng Trai. Mỗi cử chỉ nhỏ nhất của chàng như khắc nét trong ánh chiều đã dịu. Sau nhóm chính mấy bước nàng trông thấy mặt kẻ thù đáng sợ nhất của nàng: phu nhân Du Gua. Trong một thoáng tiểu thư De Verneuil tưởng đâu mình đang mê; nhưng không. Niềm căm hận sâu sắc của mặt địch thủ ngay lập tức đã cho nàng thấy rằng tất cả đều rất thực trong cơn mê này. Mãi tập trung chú ý vào từng cử chỉ của hầu tước nên nàng không phát hiện được nòng súng dài của phu nhân Du Gua đang chăm chú nhằm vào nàng. Phát súng nổ vang âm trong núi và viên đạn rít bên tai cho nàng thấy tài thiện xạ của kẻ thù. Nàng mỉm cười: – Mặt gởi thiệp báo đến cho ta! Ngay sau đó nhiều tiếng nổ “Ai?” vang lên từ trạm gác này đến trạm gác khác, từ lâu đài đến tận cổng Saint-Léonard báo cho bọn Chouan biết quân Fougères đã cản trọng đề phòng, bởi mảng tường thành nào cũng được canh giữ rất cẩn mật. Marie tự nhủ: Đúng là mặt, đúng là gã.

Truy lùng hầu tước, theo dõi hắn, chộp lấy hắn, ý nghĩ ấy vụt lóe trong đầu nàng như một tia chớp. – Ta không có vũ khí, nàng kêu lên. Nàng nhớ ra, khi rời khỏi Paris nàng đã ném vào chiếc hộp các-tông một con dao găm rất đẹp xưa kia là của một hoàng hậu Hồi

giáo, nàng muốn dùng nó để tự vệ trang khi đi vào chiến trường, như những kẻ ham vui mang theo những an-bom ảnh trong một chuyến du ngoạn. Nhưng lúc đó nàng bị hấp dẫn bởi triển vọng làm đổ máu ai ít hơn là thích đeo một con dao xinh xắn, nạm ngọc và chơi với lưỡi dao sáng trong như một ánh mắt. Ba ngày trước đây, nàng hối tiếc biết bao vì đã để nguyên thứ vũ khí ấy trong hộp, vì lúc đó nàng đã có ý định tự sát để thoát khỏi cái nhục hình ghê tởm mà mù tịm địch đã dành cho nàng. Trong thoáng chốc, nàng quay lại nhà, tìm thấy con dao găm, dắt vào thắt lưng, quấn quanh người một tấm khăn choàng rộng, buộc tóc bằng một mảnh khăn-ten đen, đội chiếc mũ rộng vành của một tên gia nhân nào đó, kiểu mũ mà lũ Chouan thường đội, và với sự nhanh trí đôi khi có được do đam mê, nàng cầm chiếc găng tay của hầu tước mà Đì-sát-đất trao cho như một thứ giấy thông hành. Nàng quay lại Đường dạo mát, sau khi đã trả lời cô hầu Francine đang kinh hoàng: — Em bảo sao cơ? Ta sẽ đi tìm *hắn* tận địa ngục!

Chàng Trai vẫn còn ở nguyên chỗ cũ, nhưng chỉ có một mình. Theo hướng của chiếc kính viễn vọng, có vẻ như *hắn* đang quan sát với vẻ chăm chú đặc biệt của một chiến binh những quãng vượt của sông Nançon, Cầu thang của Nữ hoàng, con đường từ cổng Saint-Sulpice vòng quanh nhà thờ rồi nối với những đường lớn nằm trong tầm đạn của lâu đài. Tiểu thư De Verneuil lao vào những con đường mòn do dê và mục tử vạch ra trên sườn Đường dạo mát, đi tới Cầu thang của Nữ hoàng đến đáy vực, vượt sông Nançon, qua vùng ngoại ô. Như một cánh chim giữa sa mạc nàng đoán ra con đường giữa những vách đá cheo leo của vùng Saint-Sulpice, chẳng bao lâu nàng đã tới con đường trơn láng giữa những tảng đá hoa cương, và bắt chắp gai nhọn lởm chởm của những cây đậu kim, kim tước, bắt chắp đất đá lổn nhổn, nàng trèo lên đường với một nghị lực mà đàn ông có lẽ chưa từng biết, nhưng người đàn bà đang bị một dục vọng mãnh liệt lôi cuốn lại nhất thời có được. Màn đêm buông xuống bất chợt khi Marie lên tới đỉnh núi; nhờ ánh trăng mờ, nàng cố nhận ra con đường hầu tước ắt đã đi qua; một sự kiếm tìm ương ngạnh song vô hiệu, và sự im vắng bao trùm lên đồng quê báo cho nàng biết bọn Chouan và thủ lĩnh của họ đã rút. Sự nỗ lực cuồng nhiệt ấy chợt sụp

xuống cùng với tia hy vọng đã nhóm nó lên. Thấy mình lơ lửng trong đêm tối, giữa một xứ sở xa lạ, làm mỗi cho súng đạn, nòng suy nghĩ lao lung; lời căn dặn của Hulot, phát súng của phu nhân Du Gua khiến nàng rung mình sợ hãi. Cái im vắng của đêm đen càng thăm thẳm trên núi cao, khiến nàng nghe rõ từng tiếng lá rơi, dù từ khoảng cách rất xa, và những tiếng động khê khằng ấy vang ngân trong không trung như làm thước đo buồn thảm cho nỗi lơ lửng, cô tịch. Gió lồng lộn trên đỉnh cao, cuốn mây đi, tạo thành những khoảng sáng tối làm cho những vật hiện lạnh, vô hại nhất cũng mang hình thù ma quái, kinh dị, khiến nỗi kinh hoàng của nàng mỗi lúc mỗi tăng. Nàng hướng nhìn về phía nhà cửa của Fougères, nơi các ánh lửa gia đình nhấp nháy như những vì sao hạ giới, và chợt nhìn thấy rất rõ tháp Papegaut. Từ đây về nhà nàng chỉ phải đi một quãng ngắn, nhưng cái quãng ngắn ấy là một vực thẳm. Nhớ lại những miệng vực bên con đường mòn nàng đã băng qua để đến đây, nàng thấy rằng nếu quay trở lại Fougères thì còn nhiều nguy hiểm hơn là tiếp tục công việc mình đã dự định. Nàng nghĩ rằng chiếc găng của hầu tước sẽ gạt bỏ được mọi hiểm nguy trong chuyến đi đêm nếu bọn Chouan đang chiếm giữ đồng quê. Phu nhân Du Gua có thể là mối nguy duy nhất đáng sợ. Với ý nghĩ ấy nàng nắm chặt con dao găm, cố lần mò về phía một ngôi nhà thôn dã nàng đã thoáng nhìn thấy mái khi lên tới những khối đá Saint-Sulpice. Nhưng nàng bước đi chậm chạp, bởi cho tới lúc đó nàng chưa hề hay biết về uy nghiêm âm u đè nặng trên một sinh linh lẻ loi trong đêm trường giữa một vùng hoang đại tứ bề núi cao nghiêng đầu như một lũ khổng lồ quần tụ lại. Tiếng sột soạt của chiếc áo váy vướng nhánh kim tước hơn một lần làm nàng giật thót và cũng hơn một lần nàng rảo bước để rồi lại kim bước tường như giờ cuối cùng của mình đã điểm. Nhưng ngay lập tức tình thế mang một tính cách mà ngay những người đàn ông dũng cảm nhất chắc cũng không chịu đựng nổi, nó nhấn chìm tiểu thư De Verneuil trong nỗi kinh hoàng. Những nỗi kinh hoàng như thế nén các lò xo của sự sống đến mức trong con người lúc ấy cái gì cũng tới cực điểm, sức mạnh cũng như sự yếu đuối. Lúc ấy, những kẻ yếu đuối nhất có những hành vi mạnh mẽ chưa từng thấy, còn những người dũng mãnh nhất lại phát điên lên vì sợ. Từ một khoảng cách rất gần Marie nghe thấy những tiếng động lạ, rõ rệt mà mơ hồ, giống như đêm đen

lúc tối, lúc sáng, chúng báo hiệu một cái gì lộn xộn, nhộn nhạo, lỗ tai phải căng ra để cảm nhận; chúng văng lên từ lòng đất dường như đang rung chuyển dưới hàng ngàn bước chân. Nhờ một lúc sáng trời, Marie nhận ra một dãy dài những bộ mặt gớm guốc đang di động gần nàng, như những bông lúa dập dờn trên cánh đồng và lướt qua như những bóng ma; nhưng nàng chỉ thoáng trông thấy vì bóng tối lại lập tức buông xuống như một bức rèm đen, che khuất cảnh tượng hãi hùng, trùng trùng những con mắt màu vàng, sáng quắc. Nàng vội lùi lại, chạy lên một sườn dốc để trốn tránh ba bộ mặt kinh khủng đang tiến đến gần nàng.

– Mày có trông thấy nó không? một đứa hỏi.

– Tao thoáng thấy một hơi gió lạnh khi nó lướt gần tao, một giọng khàn đục đục.

– Còn tao, tao hít phải không khí ẩm ướt, mùi nghĩa địa, tên thứ ba nói.

– Nó trắng toát à? tên thứ nhất lại hỏi.

– Tại sao trong tất cả những thằng bỏ mạng ở Pèlerine, lại chỉ có mình nó hiện về nhỉ? tên thứ hai nói.

– Tại sao à! tên thứ ba đáp. Tại sao người ta chỉ ưu ái những thằng ở Thánh Tâm ra nhỉ? Tao thì tao thà chịu chết mà không được xưng tội còn hơn là lang thang như nó, nhin đói, nhin khát, không một giọt máu trong huyết quản, da bọc xương.

– A!...

Tiếng thốt lên, hay đúng hơn tiếng thét kinh khủng bật ra từ toán người đó, khi một tên Chouan chỉ cái dáng mảnh mai, gương mặt nhợt nhạt của tiểu thư De Verneuil đang chạy trốn thật nhanh mà chúng không hề nghe thấy một tiếng động.

– Nó kia kìa – Nó đây này – Nó đâu? – Đấy – Đây này – “*Nó đi rồi*” – Không – Đúng mà – Mày có trông thấy nó không?

Những câu nói đó vang lên như tiếng rì rào đơn điệu của sóng biển vỗ vào bờ cát sỏi.

Tiểu thư De Verneuil can đảm bước theo hướng ngôi nhà và thấy những bộ mặt nhập nhạng của đám đông đang chạy trốn hoảng loạn khi nàng đến gần. Nàng như bị cuốn theo một sức mạnh chưa từng biết, thế lực của nó chế ngự nàng; thân thể nàng, không hiểu sao, nhẹ tênh, khiến chính nàng hoảng sợ. Những bộ mặt kia như từ dưới đất từng đám ngẩng lên khi nàng đến gần, bật ra những tiếng rên rĩ chẳng giống tiếng người. Cuối cùng, không phải là không vất vả, nàng đến một mảnh vườn hoang, rào, dậu gầy, đổ. Một tên quân canh giữ nàng lại. Nàng chìa cho hắn xem chiếc găng tay. Ánh trăng lúc đó soi tỏ mặt nàng, khẩu các-bin đã đang nhăm vào nàng, tuốt khỏi tay tên Chouan, sự xuất hiện của nàng khiến tên này thét lên một tiếng khàn khàn, vang vọng cả đồng quê. Nàng nhận ra những ngôi nhà lớn, chỗ này chỗ kia có ánh lửa chỉ rõ những phòng có người ở. Nàng đến sát tường không gặp một trở ngại nào. Qua cửa sổ thứ nhất vừa men tới nàng trông thấy phu nhân Du Gua cùng các đầu lĩnh đã được triệu tới Vivetière. Cảnh tượng ấy và cảm giác nguy hiểm khiến nàng lao vào một lỗ hổng nhỏ có song sắt che chắn và nhận ra hầu tước ngồi một mình, buồn bã trong một phòng dài vòm cuốn, chỉ cách nàng độ hai bước chân. Chàng ngồi trên chiếc ghế thô, ánh lửa rọi trên mặt chàng một màu đỏ nhạt, chập chờn, khiến cảnh tượng giống như một ảo ảnh; bất động và run rẩy, cô gái tội nghiệp dán mình vào song cửa, hy vọng được nghe tiếng chàng cất lên giữa cái im lặng thăm sâu này; thấy chàng suy sụp, chán chường, xanh xao, nàng hãnh diện nghĩ rằng mình chính là nguyên nhân của nỗi buồn kia; rồi từ giận dữ nàng chuyển sang cảm thương, trắc ẩn, từ cảm thương, trắc ẩn chuyển sang âu yếm, và nàng chợt cảm thấy mình đến tận đây chẳng phải chỉ để rửa hận. Hầu tước đứng lên, quay đầu lại và kinh ngạc nhận ra gương mặt của tiểu thư De Verneuil như qua một màn mây. Với một cử chỉ bức tức và kiêu mạn, chàng thốt lên: – Chỗ nào ta cũng thấy con quỷ cái này ư, ngay cả khi ta thức! Niềm khinh miệt sâu sắc của chàng đối với nàng khiến cô gái tội nghiệp bật lên một tiếng cười thảng thốt, tiếng cười ấy làm cho viên thủ lĩnh trẻ tuổi giật bắn người, và chàng lao về phía song cửa. Tiểu thư De Verneuil chạy trốn. Nàng nghe thấy ngay gần mình tiếng bước chân một người mà nàng tưởng là Montauran; để thoát khỏi tay chàng nàng không còn biết gì đến

những trở ngại nữa, dù nàng có phải xuyên qua tường, bay trong không trung, lao xuống địa ngục miễn là khỏi phải đọc thấy trên trần chàng mấy chữ lửa này: *Chàng khinh bỉ mi!* Mấy tiếng ấy đang gào lên trong lòng nàng như một hồi kèn trận. Sau khi đã đi hú họa, bất kể là đâu, nàng dừng lại khi cảm thấy một luồng khí lạnh phả vào người. Tiếng bước chân nhiều người khiến nàng khiếp hãi, và do sợ, nàng bước liêu xuống một cầu thang đưa nàng xuống một cái hầm. Đến bậc thang cuối cùng nàng dừng tai cố nhận ra hướng đi của những kẻ truy đuổi nàng, nhưng mặc dù những tiếng huyền ảo bên ngoài khá lớn nàng vẫn nghe thấy tiếng người rên rỉ não ruột, điều này khiến nàng càng thêm kinh hãi. Một luồng sáng từ đầu cầu thang rọi xuống khiến nàng lo rằng những tên săn đuổi có thể phát hiện ra chỗ ẩn náu của nàng; và để lẩn trốn chúng, nàng tìm được những sức mạnh mới. Sau này, khi đã tỉnh trí, nàng cũng không hiểu làm sao nàng lại có thể trèo lên được bức tường nhỏ để ẩn nấp. Thoạt đầu nàng cũng không cảm thấy vướng víu vì cái tư thế rất bất tiện của thân mình nữa, nhưng sự vướng víu ấy càng lúc càng trở nên không thể chịu nổi, vì dưới cái vòm cuốn nàng giống như thân Vệ nữ ngồi xồm, bị một gã tài tử nhét vào một chiếc khảm quá chật. Bức tường này khá rộng, xây bằng đá hoa cương, ngăn cách lối đi cầu thang và một cái hốc từ đó vẳng ra những tiếng rên rỉ. Lát sau, nàng trông thấy một người khoác da dê đi xuống, tìm kiếm quanh cái vòm mà chẳng có vẻ gì vội vàng sốt sắng. Nóng lòng muốn biết liệu mình có may mắn thoát thân không, tiểu thư De Verneuil lo lắng chờ cho ánh đèn trên tay người lạ mặt chiếu sáng cái hốc. Nơi đó một đám chẳng ra hình thù gì nhưng lại động đậy đang cố lết tới một mảng tường, bằng những động tác mạnh, lặp đi lặp lại giống như những giãy giụa đột ngột của một con cá chép bị ném ra khỏi mặt nước.

Một cây duối nhỏ bằng nhựa thông bồng tỏa ánh sáng xanh xanh, mờ ảo vào cái hốc. Dù óc tưởng tượng của tiểu thư De Verneuil có gieo rắc chất thơ u ám lên những mái vòm dội lại tiếng van nài đau đớn, nàng cũng phải nhận ra rằng mình đang ở trong một gian bếp ngấm dưới đất, bỏ hoang đã lâu. Được ánh sáng soi tỏ, cái hình thù không hình dáng kia lộ rõ là một con người thấp lùn,

béo tròn, chân tay bị trói cấn thận, bị những kẻ xâm đoạt vát trên nền gạch lát ẩm ướt, không một chút chăm sóc tối thiểu, khi người lạ mặt xuất hiện tay cầm đuốc, tay cầm bó củi, thì kẻ bị bắt rên lên một tiếng thảm thiết khiến giác quan bén nhạy của tiểu thư De Verneuil phải gai rợn lên, đến mức nàng quên cả nỗi khiếp sợ, quên nỗi tuyệt vọng, quên cái tê dại chân tay bị co quắp; nàng cố giữ mình bất động. Tên Chouan ném bó củi vào lò sưởi, sau khi đã thử độ bền chắc của cái móc treo lưng lẳng từ một tấm gang và dùng ngọn đuốc châm vào củi. Tiểu thư De Verneuil thất kinh nhận ra tên giảo quyệt Cướp-bánh, kẻ đã được mục đích thủ của nàng giao nàng cho hắn. Trong ánh lửa mặt gã tựa như mặt những pho tượng bằng gỗ hoàng dương đeo gót thô sơ ở Đức. Tiếng rên la của tù nhân khiến gã cười ngoác miệng trên bộ mặt vằn vèo những nếp nhăn, xém nắng.

Hắn nói với kẻ tội đồ: – Mày thấy đấy, chúng tao, những con chiên ngoan đạo, chúng tao biết giữ lời hứa lắm chứ, đâu có như mày. Ngọn lửa này sẽ làm cho mày dẫn chân tay, cả cái lưỡi nữa. Hầy! Hầy! Tao không thấy cái đĩa hứng mỡ nào để đặt dưới chân mày. Chân mày béo múp, mỡ chảy ra có thể dập tắt lửa đấy. Tiện nghi nhà này tồi quá, không thể tìm thấy ở đây cái gì khả dĩ có thể làm cho chủ nhân của nó thoải mái khi bị nướng chân.

Nạn nhân thét lên một tiếng chói tai, tuồng như hy vọng tiếng rú ấy có thể xuyên qua vòm trần, kéo đến một vị cứu tinh.

– Ô! Mi có thể ca hát tùy thích, thưa ngài D'Orgemont! chúng nó nằm cả trên kia kìa, còn Đi-sát-đất theo gót tao. Hắn sẽ đóng cửa hầm lại.

Vừa nói Cướp-bánh vừa lấy mũi súng thăm dò mặt lò sưởi, những viên gạch lát bếp, lát tường, lát lò để cố khám phá chỗ lẩn tránh. Cuộc thăm dò rất khéo léo làm cho D'Orgemont lặng ngắt, như thể sợ một tên đầy tớ khiếp hãi nào đó đã phản lão; mặc dù lão không hề thổ lộ với bất cứ ai, nhưng thói quen của lão rất có thể dẫn đến những suy diễn đúng. Chốc chốc Cướp-bánh lại quay phắt lại nhìn tội nhân của hắn y như trong trò chơi của trẻ con, lũ trẻ thường cố đoán qua nét mặt của đứa cất giấu đồ vật xem mình

đang đến gần hay ra xa chỗ cất giấu. D'Orgemont vờ làm ra vẻ sợ hãi khi tên Chouan gõ lên cái lò làm bật lên một tiếng kêu vang, có vẻ lão muốn lừa một lát cái cả tin tham lam của Cướp-bánh. Giữa lúc đó ba tên Chouan khác lao xuống cầu thang, ủa vào bếp. Trông thấy Đi-sát-đất, Cướp-bánh ngừng cuộc kiếm tìm, sau khi ném cho D'Orgemont một cái nhìn chứa đựng tất cả sự hung dữ mà tính biến lộn bị thất vọng của hắn làm bùng lên.

– Marie Lambrequin đã phục sinh, Đi-sát-đất nói với một thái độ cứ như mọi thứ khác đều vô nghĩa trước cái tin nghiêm trọng này.

– Cái đó chẳng làm tao ngạc nhiên, Cướp-bánh trả lời. Hắn luôn luôn chịu lễ thánh thể, cứ như Đức chúa Trời là của riêng hắn.

Đưa-đến-tốt-lành tiếp lời: A! A! Điều đó có ích cho hắn như đôi giấy có ích cho cái thầy ma. Hắn đã chẳng được ban ân xá tội trước vụ Pèlerine đầu; hắn đã “gù” đứa con gái của Goguelu và thế là mắc tội trọng. Mà tu viện trưởng Gudin nói: Với trọng tội ấy hắn sẽ phải làm ma quỷ hai tháng trước khi sống lại hắn! *Tuốt cả* chúng mình chẳng đã trông thấy hắn đi qua là gì, hắn xanh xao, lạnh ngắt, nhẹ như bấc, sặc mùi nghĩa địa.

– Đức cha chí tôn đã nói rất đúng rằng: nếu ma quỷ nhập vào ai thì kẻ đó sẽ thành bạn đồng hành của nó. Tên Chouan thứ tư nói.

Bộ mặt ngớ ngẩn của tên này kéo Đi-sát-đất khỏi giấc mơ tôn giáo hắn đang chìm đắm vào do một phép mầu đã được thực hiện, theo lời tu viện trưởng Gugin thì phép màu ấy có thể lặp đi lặp lại ở mọi kẻ sùng tín bảo vệ Tôn giáo và Đức Vua.

– Mày thấy đấy, Nốc-Rượu ạ, hắn trịnh trọng nói với tên tân tín đồ, mỗi sơ xuất nhỏ nhất đối với bốn phận mà ta phải thực hiện với đạo giáo thiêng liêng của ta có thể dẫn ta tới đâu. Nữ thánh Anne d'Auray đã dạy: chúng ta không được khoan nhượng với bất cứ tội lỗi còn con nào. Cướp-bánh, là anh họ của mày đã xin cho mày được *canh chừng* Fougères, Chàng Trai đã chấp nhận, mày sẽ được trả nhiều tiền; nhưng mày biết, chúng ta xử bọn phản bội ra sao chứ?

– Vâng, thưa ông Đi-sát-đất.

– Mày hiểu vì sao tao nói với mày như thế. Nhiều người nói rằng mày khoái món rượu táo và những đồng xu to. Nhưng đây không phải chuyện keo kiệt đâu, chỉ cần một dạ với chúng ta.

– Nói vô phép, thưa ông Đi-sát-đất, rượu táo và những đồng xu là hai thứ rất tốt, chẳng hại gì đến sự cứu rỗi.

– Nếu thằng em họ đôi khi có làm điều gì ngốc nghếch thì cũng chỉ vì dốt nát, Cướp-bánh nói.

– Tai họa đến bằng cách nào thì tao cũng sẽ không bỏ qua cho nó, Đi-sát-đất gầm lên làm rung chuyển cả vòm trần. Quay lại Cướp-bánh, hắn nói thêm: Mày phải chịu trách nhiệm về nó, vì nếu nó làm điều gì ngu xuẩn, tao sẽ lột da cả mày nữa.

Nốc-Rượu lại nói: Thưa ông Đi-sát-đất, nói vô phép, ông có nhiều khi lầm những kẻ *chống Chui* thành những người *Chui* hay không. Đi-sát-đất cắt ngang bằng một giọng khô khốc: – Đây, anh bạn. Đừng bao giờ mắc phải chuyện như thế nữa, nghe, nếu không tao chặt mày ra thành hai khúc, như chặt củ cải đấy. Còn những phái viên của thủ lĩnh, họ sẽ có chiếc găng của thủ lĩnh. Nhưng từ sau vụ Vivetière, Nàng Lớn đã dính thêm một dải ruy-băng xanh vào rồi.

Cướp-bánh huých mạnh khuỷu tay tên đồng bọn, chỉ cho hắn thấy D'Orgemont đang vờ ngủ; nhưng Đi-sát-đất và Cướp-bánh, theo kinh nghiệm đều biết rằng không một ai ngủ được bên cạnh lò lửa của chúng; và dù rằng câu nói với Nốc-Rượu có khê khàng đi nữa thì tội nhân vẫn có thể nghe hiểu được, nên bốn tên Chouan chăm chú nhìn hắn một lúc và đều nghĩ rằng có lẽ sự sợ hãi đã làm hắn ngất xỉu, không còn biết gì nữa. Bất thành linh theo một dấu hiệu của Đi-sát-đất, Cướp-bánh lôi tuột giày và tất của D'Orgemont. Đưa-đến-tốt-lành và Nốc-Rượu xốc nách lôi hắn đến đồng lửa; sau đó Đi-sát-đất buộc chân lão biến lặn bằng sợi dây bó củi, treo lên móc. Những động tác mau lẹ không thể tưởng tượng nổi này khiến D'Orgemont kêu thét lên, tiếng kêu trở thành xé ruột khi Cướp-bánh vun những cục than hồng dưới chân nạn nhân.

D'Orgemont gào lên:

– Các bạn ơi, các ông bạn quý của tôi ơi, các bạn làm đau tôi đấy. Tôi cũng là con chiên như các bạn mà.

– Người nói dối như cuội. Anh người đã từ bỏ Chúa. Còn người, người đã mua tu viện Juvigny. Tu viện trưởng Gudín dạy: người ta có thể nướng chín những tên bội giáo mà không cần bản khoản gì cả, Đì-sát-đất trả lời.

– Các anh em đồng đạo của tôi ơi, tôi sẵn sàng trả tiền cho các bạn mà.

– Chúng ta đã cho mi thời hạn mười lăm ngày. Hai tháng đã qua rồi, thế mà Nốc-Rượu có nhận được xu nào đâu.

– Anh không nhận được gì thật sao, Nốc-Rượu? Lão hà tiện hỏi một cách tuyệt vọng.

– Chẳng có cóc gì, ông D'Orgemont ạ, Nốc-Rượu sợ hãi trả lời.

Tiếng kêu đã chuyển thành tiếng làu bậu không dứt như tiếng rên hấp hối của kẻ sắp chết, lại rú lên dữ dội, đỉnh tai nhức óc. Quá quen với cảnh này, bốn tên Chouan lạnh lùng nhìn D'Orgemont quần quai, gào thét, như những kẻ lữ hành ngồi trước bếp lò một quán trọ chờ xem miếng thịt nướng đã chín chưa để ngã ra chén với nhau.

– Tôi chết mất! Tôi chết mất! nạn nhân gào lên...và các anh sẽ chẳng được xu nào của tôi!

Mặc cho hấn kêu gào dữ dội, Cướp-bánh nhận thấy lửa vẫn chưa bén vào da, hấn khéo léo thổi hồng những hòn than, nhóm lên một ngọn lửa nhỏ, D'Orgemont liền nói, giọng tuyệt vọng: Các bạn ơi, cởi trói cho tôi. Các bạn muốn gì? Một trăm ê-quy, một nghìn ê-quy, mười nghìn ê-quy, một trăm nghìn ê-quy, tôi biếu các bạn hai trăm đồng ê-quy vậy...

Giọng nói thảm thiết đến nỗi, tiểu thư De Verneuil quên cả nỗi nguy hiểm của mình, buột ra một tiếng kêu.

– Ai nói ấy nhỉ? Đì-sát-đất hỏi.

Những tên Chouan nhìn quanh, sợ hãi. Những con người rất can trường trước họng súng lại hồn bay phách lạc trước một *hồn ma*. Chỉ

riêng Cướp-bánh chăm chú lắng nghe lời thú nhận của nạn nhân do mỗi lúc một thêm đau đớn không tài nào giấu giếm được nữa.

– Năm trăm ê-quy vàng, tôi biểu đấy.

– Chà! Thế tiền ở đâu? Cướp-bánh bình thản trả lời.

– Hầy, chúng ở dưới gốc cây táo đầu tiên ấy. Đức Mẹ ơi! ở cuối vườn, phía bên trái... Bọn bay là lũ đạo tặc, quân ăn cắp... Ôi! Tôi chết mất.., Ở đấy có mười nghìn phơ-răng.

– Tao không thích phơ-răng, Đi-sát-đất lại nói. Phải là đồng livrơ cơ. Những đồng ê-quy của chế độ Cộng hòa của mày có in mặt những tên tà đạo, sẽ chẳng bao giờ được lưu hành.

– Toàn là đồng livrơ, tiền lu-i vàng cả đấy chứ. Này, cởi trói cho tôi, cởi trói cho tôi đi. Các anh đã biết chỗ kho tàng của ta, sự sống của ta rồi.

Bốn tên Chouan nhìn nhau xem tên nào có thể tin được để giao cho trách nhiệm đi đào tiền. Lúc đó sự độc ác của những tên ăn thịt người này làm cho tiểu thư De Verneuil quá ghê tởm, đến nỗi tuy nàng không hề biết rằng bộ mặt nhợt nhạt của nàng sẽ tránh cho nàng mọi nguy hiểm, nàng dũng cảm kêu lên, giọng trang nghiêm: – Chúng bay không sợ sự lời đình của Thượng đế sao? Cởi trói cho hắn, quân dã man!

Lũ Chouan ngẩng đầu lên, trông thấy trên cao đôi mắt lấp lánh như hai ngôi sao, chúng kinh hoàng chạy trốn. Tiểu thư De Verneuil nhảy xuống bếp, chạy đến bên D'Orgemont, lôi mạnh lão ra khỏi đồng lửa, mạnh đến nỗi sợi dây buộc đứt tung, rồi dùng dao găm cắt đứt dây trói cho lão. Khi lão hà tiện đã được cởi trói và đứng lên được, biểu hiện đầu tiên trên mặt lão là một nụ cười đau đớn nhưng cay độc.

Lão nói: Xéo đi, xéo ra gốc táo đi, quân kẻ cướp. Ô! Ô! Đây là lần thứ hai lão lừa được chúng; bởi vậy chúng sẽ chẳng tóm được lão lần thứ ba đâu!

Ngay lúc đó, một giọng phụ nữ the the phía ngoài:

– Một “hồn ma”! Một “hồn ma” à! Quân ngu xuẩn, ả dấy. Phu nhân Du Gua gào lên. Một nghìn ê-quy cho đứa nào mang được đầu con đĩ ấy về đây cho ta.

Tiểu thư De Verneuil tái mặt; nhưng lão hà tiện lại mỉm cười, cầm tay nạng, kéo nạng lại dưới mặt lò sưởi, ngăn nạng dùng để dấu vết gì bằng cách không động đến đồng lửa chỉ chiếm một phần nhỏ lòng lò sưởi; lão khởi động một cái lò xo, tấm gang nâng lên; và khi lũ kẻ thù chung trở lại hăm thì cánh cửa nặng nề của nơi trú ẩn đã hạ xuống, không một tiếng động. Cô tiểu thư Paris hiểu ngay ra mục đích của những cử động thoi thóp như cá chép của lão chủ ngân hàng khốn khổ mà ban nãy cô đã thấy.

Đi-sát-đất kêu lên: Bà thấy chưa, thưa bà, hồn ma đã đem theo lão quân Xanh đi rồi.

Nỗi kinh sợ hẳn phải lớn lắm vì sau những lời nói đó là sự im lặng thăm sâu, đến mức D’Orgemont và cô bạn đồng hành nghe rõ lũ Chouan nói khẽ: Ave Sancta Anna Auriaca, Đức Mẹ lòng lành, ban phúc cho chúng con...

– Chúng cầu nguyện, quân ngu xuẩn, D’Orgemont kêu lên.

– Ông không sợ làm lộ nơi ẩn náu của chúng ta à? tiểu thư De Verneuil ngắt lời lão.

Cái cười của lão hà tiện xưa tan nỗi sợ hãi của cô gái Paris.

– Tấm gang gắn vào một phiến đá hoa cương nằm sâu đến chín bộ¹. Ta nghe thấy tiếng chúng còn chúng thì không nghe thấy tiếng chúng ta.

Lão nhẹ nhàng cầm tay cô gái đã giải thoát cho lão đặt tay cô vào một khe nứt, từ đó thoát ra những luồng gió mát rượi, cô đoán chừng cái khe này được đục thông với ống khói lò sưởi.

– Chà, chà! D’Orgemont lại tiếp lời: Ma quỷ! chân ta hơi rất bỏng đây! *Ả ngựa cái của Charette*² kia, ở Nantes, họ gọi mụ như thế, mụ

1. *pouce*, tương đương 0,027m.

2. Chỉ phu nhân Du Gua, nhân tình của Charette, thủ lĩnh quân Vendée, đã chết.

cũng chẳng ngốc đến nỗi bác bỏ lũ tay sai trung thành của mẹ; mẹ thừa hiểu rằng nếu chúng không ngu xuẩn như vậy chúng sẽ không chiến đấu chống lại chính quyền lợi của chúng. Kìa, mẹ cũng cầu nguyện kìa. Trông mẹ nguyện cầu nữ thánh Anne d'Auray hẳn phải tức cười lắm. Tốt hơn hết là mẹ nên đi trấn lột một xe hàng nào đó để trả số bốn nghìn phơ-răng mẹ còn nợ ta. Cộng cả lãi và mọi phí khoản thì món nợ lên tới bốn nghìn bảy trăm tám mươi phơ-răng và mấy xu...

Cầu nguyện xong, bọn Chouan đứng dậy, rồi chuồn.

Lão D'Orgemont nắm tay tiểu thư De Verneuil, ra ý cảnh báo cho nàng là mối nguy hiểm vẫn còn đó.

Sau mấy phút im lặng Cướp-bánh nói: Không, thưa phu nhân, phu nhân có ở lại đây đến mười năm thì chúng cũng không trở lại đâu.

– Nhưng con đó chưa ra khỏi đây, nó phải ở đây, *Ángela cái của Charette* búống bình nói.

– Không, thưa phu nhân, không, chúng đã vù qua tường rồi. Quý dữ đã chẳng mang đi một tên tuyên thệ ngay trước mũi chúng ta đấy ư.

– Sao, Cướp-bánh, mi không đoán được lão già biển lận thói thầy rất có thể bỏ ra vài nghìn livrơ để xây một nơi trú ẩn bí mật dưới cái vòm này sao?

Cả lão hà tiện và cô gái đều nghe thấy Cướp-bánh cười rộ.

– Đúng thế ạ.

Phu nhân Du Gua nói tiếp: Mi cứ ở lại đây. Chờ chúng ở lối ra kia. Chỉ cần một phát súng, ta sẽ cho mi tất cả những gì mi tìm được trong kho vàng của tên cho vay cắt cổ. Nếu mi muốn ta tha cho mi tội đã bán đứa con gái đó trong khi ta đã ra lệnh cho mi phải thủ tiêu nó, thì mi phải vâng lời ta.

– Cho vay cắt cổ ư! lão D'Orgemont nói, thế mà tôi chỉ cho mẹ ta vay với lãi suất có chín phần trăm. Đúng là tôi có nhận một khoản thế chấp. Đấy, bà xem, mẹ đã trả ơn tôi như thế nào! Thưa bà, nếu Thượng đế trừng phạt tôi vì điều ác thì quý dữ trừng phạt tôi vì điều thiện. Con người đứng giữa hai vế đó, không còn lần ra tương lai ra

làm sao nữa, với tôi, nó như một quy tắc tam xuất mà ẩn số X không thể nào tìm ra.

Lão thở dài đánh sụt, kiểu thở dài đặc biệt của lão, luồng hơi thoát qua cổ họng như chạm phải những dây thanh chùng. Tiếng động do Cướp-bánh và mụ Gua gây ra khi chúng lại thăm dò những bức tường, vòm trần và các viên đá lát đường như làm cho D'Orgemont yên tâm, lão nắm tay cô gái, giúp cô leo lên một đường xoáy tròn ốc hẹp đục vào bề dày của bức tường hoa cương. Trèo được khoảng hai chục bậc thì một ánh đèn mờ rọi vào đầu họ. Lão hà tiện dừng lại, quay nhìn cô bạn đồng hành, sẫm soi như thể lão lật đi lật lại, kiểm tra một hồi phiếu đáng ngờ, rồi lão hắt ra một hơi thở dài kinh khủng.

Sau một lát im lặng, lão nói: Khi đưa cô đến đây, tôi đã trả xong món nợ cô cứu tôi, vậy không hiểu sao tôi lại cho cô...

– Ông cứ mặc tôi. Tôi không xin gì ông hết.

Câu nói ấy, nhất là vẻ khinh thị trên khuôn mặt xinh đẹp kia khiến lão già nhỏ thó yên lòng, bởi lão trả lời mà không ngăn được tiếng thở dài:

– A! khi đưa tiểu thư đến chỗ này, tôi đã vượt quá mức rồi nên không thể không tiếp tục...

Lão lịch sự giúp Marie bước lên mấy bậc nữa, những bậc thang sắp xếp khá lạ lùng, rồi nửa niềm nở, nửa chán ngán, lão dẫn nàng vào một phòng nhỏ độ bốn bộ vuông¹, có ngọn đèn treo trên trần chiếu sáng. Dễ thấy rằng lão hà tiện đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết để sống ở nơi ẩn náu này không chỉ một ngày, nếu cuộc nội chiến bắt lão phải ẩn náu lâu dài ở đây.

– Đừng sấn lại gần tường, tiểu thư có thể bị tường vôi làm bắn áo đấy, bất thành linh D'Orgemont bảo.

Và lão hấp tấp lấy tay chắn ngang giữa chiếc khăn quàng của cô gái và bức tường hình như vừa mới được trát lại. Cửa chỉ của lão

1. *piéd*, tương đương 0,324m.

lại gây phản tác dụng trái với điều lão mong đợi. Tiểu thư De Verneuil chột nhìn thẳng trước mặt, và thấy trong góc phòng một hình thù khiến nàng kêu lên kinh hoàng, bởi nàng đoán đó là một hình người bọc trong vữa, đặt đứng ở đấy; D'Orgemont ra một dấu hiệu đáng sợ bảo nàng im lặng, và cặp mắt lơ mơ màu men sứ của lão chứng tỏ lão cũng khiếp hãi không kém gì cô gái.

– Cô bé ngốc nghếch ơi, cô tưởng ta đã ám sát người này sao? Anh tôi đấy, lão thờ dài một cách sâu thẳm. Đó là vị giáo khu trưởng đầu tiên đã tuyên thệ¹. Đây là nơi trú ẩn duy nhất bảo đảm cho ông tránh khỏi cơn điên giận của lũ Chouan và những tu sĩ khác. Truy đuổi, bức hại một con người xứng đáng, mực thước đến thế! Đó là anh cả tôi, ông là người duy nhất đủ kiên nhẫn để dạy cho tôi phép tính thập phân. Ôi, đó là một tu sĩ tốt xiết bao! Ông tiết kiệm và biết thu gom. Ông đã chết bốn năm trước, chẳng vì bệnh gì; nhưng cô thấy đó, các tu sĩ họ có thói quen quỳ gối cầu nguyện, và có lẽ ông không quen đứng thẳng ở chỗ này được như tôi... Tôi đã đặt ông ở đây, nếu để ở nơi khác, xác ông sẽ bị chúng đào bới lên. Một ngày nào đó, tôi có thể đem ông đi chôn tại đất thánh như con người tội nghiệp này thường nói, ông chịu tuyên thệ chỉ vì sợ hãi.

Một giọt nước mắt ứa ra từ con mắt ráo hoảnh của lão già, lúc đó cô gái thấy mớ tóc giả hung hung của lão đỡ xấu xí hơn, cô hướng mắt đi chỗ khác do sự kính trọng thâm lặng trước niềm đau thương nọ; nhưng mặc dầu sự mũi lòng kia, lão D'Orgemont vẫn còn nói: Đừng lại gần tường, cô...

Mắt lão không rời tiểu thư De Verneuil, hy vọng nàng đừng quan sát kỹ quá tường của căn phòng thiếu không khí này. Nhưng Marie đã kịp liếc nhìn một cái mà lão già canh chừng nàng không thấy, và nàng đoán rằng lão hà tiện đã tự tay xây những bức tường này bằng những túi vàng hay túi bạc của lão, qua những mảng gỗ ghê lạ lủng trên mặt tường. Từ lúc nào D'Orgemont chìm trong niềm say sưa kỳ cục. Cái đau do chân bị nướng, sự khiếp sợ thấy một con người lạc vào giữa kho tàng của lão hiện rõ trên từng nếp

1. Linh mục tuyên thệ trung thành với Cách mạng.

nhân của lão; nhưng đồng thời cặp mắt khắc nghiệt của lão biểu lộ một ngọn lửa nồng nhiệt khác thường, chứng tỏ một sự xúc động hào hiệp đang được sự gằn gỏi nguy hiểm với cô gái giải thoát cho lão khỏi dẫy. Cặp má trắng hồng của cô mời gọi những cái hôn, con mắt đen như nhung của cô đã làm trào lên trong tim lão những làn sóng thật ấm nóng thành thử lão không hiểu đó là dấu hiệu của sự sống hay của cái chết nữa.

Lão run giọng hỏi: – Cô đã lấy chồng chưa?

– Chưa, nàng mỉm cười trả lời.

Lão thở dài nói tiếp: – Tôi cũng có được chút ít đó, tuy chẳng được giàu có như chúng nó đồn. Một người con gái như cô ắt phải thích kim cương, nữ trang, ngựa xe, vàng bạc. Lão nói thêm, mắt nhìn quanh, lơ lảo sợ hãi. Tôi có tất cả những thứ đó để tặng cô sau khi tôi chết. Ê! nếu cô muốn... Con mắt của lão già chứng tỏ biết bao nhiêu tính toán, ngay trong mỗi tình bất chợt này, khiến tiểu thư De Verneuil trong khi lắc đầu từ chối, không thể không nghĩ rằng lão chỉ nghĩ đến kết hôn với nàng để chôn luôn bí mật của lão trong trái tim một bản thân khác của lão.

– Tiền ư, nàng ném cho D'Orgemont một cái nhìn châm biếm khiến lão vừa sung sướng, vừa bực mình, tiền bạc đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì cả. Nếu ông giàu gấp ba lần hiện nay, tất cả vàng của ông ở đây tôi cũng từ chối.

– Đừng lại gần t...

– Thế mà người ta từng cầu xin tôi chỉ một cái nhìn, nàng nói thêm với một vẻ kiêu hãnh không thể tưởng tượng nổi.

– Cô nhầm rồi, đây là một vụ làm ăn tuyệt hảo. Cô hãy nghĩ xem...

– Ông hãy nghĩ xem, tôi vừa nghe vang lên nơi kia một giọng nói mà mỗi âm sắc với tôi còn có giá trị hơn tất cả của cải của ông.

– Cô chưa biết chúng đấy thôi...

Lão hà tiện chưa kịp ngăn lại thì Marie đã dùng ngón tay làm chuyển động một bức tranh khắc tô màu vẽ vua Louis XV cười

ngựa, và bất thành lĩnh nàng trông thấy phía dưới hầu trước đang nạp đạn vào một khẩu súng loa miệng. Lỗ hồng được một tấm pa-nô che khuất, bức họa dán trên tấm pa-nô ấy, lỗ hồng hình như ăn nhập với một họa tiết trang trí nào đó trên trần phòng bên, chắc là phòng nghỉ của viên tướng Bảo hoàng. D'Orgemont hết sức thận trọng đẩy bức tranh trở lại và nhìn cô gái với vẻ nghiêm khắc.

– Nếu còn muốn sống thì cô không được hé răng nói một lời. Ngừng một chút, lão nói thầm vào tai cô: Cô không thả neo vào một con tàu nhỏ đâu. Cô có biết rằng hầu tước Montauran có một trăm ngàn livrơ lợi tức từ những điền trang của ông ta không? Những điền trang ấy chưa hề bị bán. Mà Tổng tài vừa ra sắc lệnh ngừng trưng thu, điều này tôi đã đọc trên tờ báo *Primidi de l'Ille et Vilaine*. A! A! bây giờ cô thấy gã trai ấy càng điển trai hơn phải không? Mất cô đang lấp lánh như hai đồng lu-i vàng mới toanh kìa.

Ánh mắt của tiểu thư De Verneuil ngời lên khi nàng lại nghe vang lên giọng nói quen thuộc. Từ lúc nàng ở đây, đứng, như bị vùi giữa một mỏ bạc, cái lò xo của tâm hồn nàng bị các sự kiện nén xuống, nay bật lên. Hình như nàng vừa có một quyết định thê thảm và thoáng nghĩ ra cách thực hiện nó.

Nàng tự nhủ: Người ta không thay đổi một niềm khinh bỉ đến thế. Nếu chàng chẳng thể yêu ta nữa thì ta muốn giết chàng, không một người đàn bà nào sẽ chiếm được chàng.

– Không, tu viện trưởng, không. Viên thủ lĩnh trẻ tuổi kêu lên, tiếng nói của chàng lại vang lên. Mọi sự sẽ phải cứ như thế.

– Thừa hầu tước, tu viện trưởng Gudín nói tiếp với vẻ kiêu mạn. Ngài sẽ làm cho cả Bretagne phần nộ nếu ngài tổ chức cuộc vũ hội đó tại Saint-James. Phải là bọn thuyết giáo chứ không phải là đám vũ công khuấy động dân làng. Ngài phải có súng ống chứ không phải những cây vĩ cầm.

– Tu viện trưởng, ông cũng đủ thông minh để hiểu rằng phải là giữa một cuộc đại hội toàn thể các đồng đảng tôi mới thấy được tôi có thể tiến hành những gì với họ. Theo tôi, một bữa tiệc sẽ thuận tiện hơn để có thể quan sát bộ mặt của họ, hiểu ra những mưu đồ

của họ hơn tất cả mọi hành vi do thám – mà điều này thì tôi ghê tởm – chúng ta sẽ làm cho họ tha hồ ba hòa với ly rượu trên tay.

Nghe những lời ấy Marie giật thót cả người, bởi nàng đang định đến cuộc vũ hội ấy và sẽ trả thù tại đó.

– Ông cho tôi là đồ xuẩn ngốc hay sao mà cứ thuyết giảng dài dòng về vũ hội mãi thế, Montauran nói tiếp. Ông không thể khoái trí hình dung ra được sao rằng giữa vũ điệu quay cuồng ông sẽ được khôi phục dưới một cái tên mới: Đức cha của lòng tin!.. Chẳng lẽ ông lại không biết rằng dân Bretagne ra khỏi lễ châu là đi nhảy sao? Ông cũng không biết rằng cách đây năm ngày, các ngài Hyde de Neuville và D'Andigné đã hội kiến với Đệ nhất Tổng tài bàn việc khôi phục hoàng đế Louis XVIII ư? Nếu lúc này tôi sẵn sàng đi một nước cờ liều, táo bạo, duy nhất là để tăng thêm cho cuộc thương thuyết ấy sức nặng của những đôi giày đế sắt của chúng ta. Ông cũng không biết rằng tất cả các thủ lĩnh vùng Vendée và cả Fontaine nữa đều nói đến quy phục sao? A, thưa tôn ông, người ta đã lừa dối các ông hoàng về hiện tình nước Pháp. Lòng trung thành nối kết họ với nhau chỉ là lòng trung thành tình thế. Tu viện trưởng này, nếu tôi nhúng chân vào máu tôi chỉ muốn ngáp tới thắt lưng một cách có ý thức. Tôi trung thành với đức Vua, chứ không trung thành với bốn cái đầu nóng, với những kẻ khuynh gia bại sản vì nợ nần như Rifoël, với những tên nường người, với...

– Thưa ngài, ngài hãy cứ nói ngay là các tu sĩ đang đi trấn löt trên đường để kiểm phần đóng góp ủng hộ chiến tranh, tu viện trưởng Gudrin nói.

– Tại sao tôi lại không nói? hầu tước trả lời gay gắt. Tôi còn nói hơn nữa kia. Cái thời hào hùng của Vendée đã qua rồi...

– Thưa ngài hầu tước, chúng tôi sẽ biết làm nên những điều kỳ diệu, dù không có ngài.

– Phải, như chuyện kỳ diệu Marie Lambrequin ấy, hầu tước cười trả lời. Này tu viện trưởng, giữa chúng ta không có oán giận gì nhé! Tôi biết rằng ông phải đem tính mạng mình ra mà liều và ông bán một tên quân Xanh cũng giỏi như tưng một đoạn kinh. Ờn Trời,

tôi hy vọng sẽ giúp ông dự lễ đăng quang của nhà Vua, với cái mũ giám mục trên đầu.

Câu nói trên như có ma lực thần bí với tu viện trưởng, bởi có tiếng kéo cò súng lách cách, và ông ta reo lên: – Tôi có năm mươi viên đạn trong túi, thưa hầu tước, và tính mạng tôi là của đức Vua.

– Đây lại là một con nợ nữa của tôi, lão hà tiện nói với tiểu thư De Verneuil. Tôi không nói đến năm, sáu trăm ê-quy khổng lồ, hần đã vay tôi, mà là một món nợ máu tôi hy vọng thanh toán được. Cái gã giê-duýt ấy gặp bất hạnh đến đâu cũng không bằng những gì tôi nguyên rửa hần phải chịu; hần đã nguyện lấy đầu anh tôi và xúc xiểm cả xứ đạo nổi dậy chống anh ấy. Vì sao ư? Vì ông anh tội nghiệp của tôi sợ những đạo luật mới.

Lão áp tai vào một điểm của nơi ẩn náu: – Chúng cút cả rồi, những tên đạo tặc ấy. Chúng đi làm một chuyện gì kỳ quái nữa đấy. Miễn là chúng đừng từ biệt tôi bằng cách nổi lửa đốt nhà tôi như lần trước.

Gần nửa giờ trôi qua, tiểu thư De Verneuil và D'Orgemont chăm chú nhìn nhau như ngắm một bức tranh, bỗng tiếng nói thô lậu của Nốc-Rượu khê cất lên:

– Hết nguy hiểm rồi, ông D'Orgemont ơi. Lần này thì tôi hần kiếm được ba mươi ê-quy chứ.

– Con của ta, hãy thế sẽ nhắm mắt lại đi, lão hà tiện nói.

Tiểu thư De Verneuil đặt một bàn tay lên mi mắt; nhưng để bảo đảm bí mật hơn, lão già thổi tắt đèn, cầm tay cô gái, dắt cô vượt qua bầy, tám bước chân trong một lối đi hẹp; mấy phút sau lão lay nhẹ tay cô, và cô thấy mình đang ở trong căn phòng hầu tước Montauran vừa bỏ đi, vốn là phòng của lão hà tiện.

– Con gái yêu của ta, lão già nói, con có thể đi được rồi. Đừng nhìn quanh như thế. Chắc con không có tiền? Đây, cầm lấy mười ê-quy; có mấy đồng bị dũa đấy, nhưng cũng tiêu được thôi. Ra khỏi vườn con sẽ thấy một con đường mòn đi tới thành phố, hay như bây giờ người ta gọi là quận. Nhưng bọn Chouan đang ở

Fougères, con không thể vào thành sớm thế đâu; vậy thì con có thể cần đến một nơi trú thân chắc chắn. Hãy nhớ kỹ điều ta sắp nói đây và chỉ sử dụng trong trường hợp cực kỳ nguy biến. Trên đường đi Nid-aux-Crocs, qua lũng Gibarry, con sẽ thấy một cái trại, đó là nơi ở của Cibot lớn tức Nóc-Rượu. Con cứ vào và nói với vợ y: *Chào Bécanière!*, Barbette sẽ che giấu con. Nếu chẳng may Nóc-Rượu phát hiện ra con, nếu là ban đêm, hắn sẽ lầm tưởng con là ma; nếu là ban ngày thì dúi cho nó mười ê-quy là xong tất. Tạm biệt con! Thế là giữa chúng ta mọi nợ nần đã được thanh toán sòng phẳng. Lão chỉ cánh đồng vây quanh nhà, nếu con muốn thì tất cả sẽ thuộc về con.

Tiểu thư De Verneuil đưa mắt hàm ơn nhìn con người kỳ cục này, khiến lão thở dài sườn sượt.

– Cô sẽ trả lại tôi mười ê-quy chứ. Cô thấy đấy, tôi không hề nói đến lãi. Cô sẽ gửi vào tài khoản của tôi, chỗ luật sư Patrat, công chứng viên ở Fougères, nếu cô muốn, ông sẽ lập hôn ước cho chúng ta. Từ biệt nhé, kho báu tuyệt vời.

– Từ biệt, Marie mỉm cười, giơ tay chào lại.

Lão nói với theo: Nếu cô cần vay tiền, tôi chỉ tính lãi cô năm phân thôi! Phải, chỉ có năm phân. Tôi vừa nói năm à? Cô gái đã đi rồi – Cô nàng có vẻ là cô gái tốt bụng. Nhưng ta vẫn phải thay đổi chỗ bí mật trên lò sưởi mới được. Sau đó lão cầm một chiếc bánh mì năm lạng, một miếng dăm bông và trở lại hang trú ẩn của lão.

Khi tiểu thư De Verneuil đi trên cánh đồng, nàng tưởng như mình sống lại. Hơi mát lạnh ban mai làm cho mặt nàng tươi tỉnh sau mấy tiếng đồng hồ sống trong bầu không khí hầm hập. Nàng cố tìm ra con đường nhỏ lão hà tiện đã chỉ dẫn, nhưng sau khi trăng lặn, bóng tối trở nên dày đặc đến nỗi nàng phải đi mò mẫm, hú họa. Chợt nỗi sợ rơi xuống vực làm cho nàng thót tim và điều này đã cứu nàng; bởi bất thành linh nàng đứng dừng lại, linh cảm thấy đất sẽ hẫng dưới chân, nếu mình bước thêm bước nữa. Một hơi gió lạnh hơn vờn trên tóc nàng, tiếng nước chảy rì rầm, bản năng, mọi điều đều mách bảo rằng nàng đang đứng trên mép của khối đá Saint-

Sulpice. Nàng vòng tay ôm một thân cây, chờ sáng với một nỗi lo âu quần thắt vì nàng nghe thấy tiếng binh khí va chạm, tiếng ngựa hí và tiếng người. Nàng cảm ơn đêm tối đã che chở cho nàng khỏi rơi vào tay bọn Chouan đang vây quanh Fougères như lão hà tiện đã nói.

Giống như những ngọn lửa đốt lên ban đêm làm dấu hiệu của tự do, ánh hồng phớt trên đầu núi, trong lúc phần chân núi vẫn giữ nguyên màu xanh nhạt, tương phản với những dải sương bồng bồng trên thung lũng. Lát sau, một cái đĩa hồng ngọc từ từ nhô lên phía chân trời, vòm trời rạng ra; những nhấp nhô của cảnh trí, gác chuông nhà thờ Saint-Léonard, những khối đá tảng, những bãi cỏ vùi mình trong bóng tối dần dần hiện ra, chẳng rõ từ lúc nào, và cây cối trên đỉnh núi in hình trong ánh ban mai. Mặt trời thoát ra, dưới mình duyên dáng giữa những dải ruy-băng màu lửa, màu son, màu hồ phách. Ánh sáng rực rỡ của vầng dương hòa sắc từ đồi nọ sang đồi kia, từ thung lũng nọ sang thung lũng kia. Bóng tối tan dần, ánh ngày chan hòa cảnh vật. Làn gió lạnh ngắt run rẩy trong không khí. Chim chóc hót ca, sự sống bừng thức khắp nơi. Nhưng khi cô gái vừa kịp đưa mắt nhìn xuống cảnh vật kỳ lạ này thì do một hiện tượng thường thấy ở các vùng mát lạnh này, những luồng hơi đã tỏa rộng, phủ kín thung lũng, bay lên tận những đỉnh đồi cao nhất, vùi cái châu thổ giàu có này dưới một tấm áo choàng trắng như tuyết. Tiểu thư De Verneuil tưởng như mình thấy lại những biển băng vùng núi Alpes. Thế rồi cái không trung đầy mây này cuộn sóng như đại dương, nâng lên những lớp sóng không thể xuyên qua được, dung đưa một cách mềm mại, dập dềnh, cuộn sóng dữ dội, làm khúc xạ những tia sáng mặt trời màu hồng thắm, đó đây làm lộ ra những mặt hồ trong suốt, ánh bạc... Bỗng nhiên, một trận gió bắc thổi trên cảnh quan huyền ảo này, làm tan mây và để lại trên thảm cỏ những hạt sương đầy dưỡng khí. Tiểu thư De Verneuil liền trông thấy trên những khối đá Fougères một khối lớn màu nâu. Bảy, tám trăm quân Chouan có vũ trang, di động ở ngoại ô Saint-Sulpice như một tổ kiến. Vùng xung quanh lâu đài do ba ngàn người đột nhập bủa vây như có pháp thuật, đang bị tấn công dữ dội. Cái thành phố thiếp ngủ này, dù có thành quách xanh rờn, có những tháp canh màu xám chắc

sẽ bị đánh gục nếu như Hulot không cảnh giác. Một khẩu đội pháo ẩn mình trên một điểm cao trong đáy lòng chảo do tường thành tạo nên lập tức trả lời ngay từ loạt súng đầu tiên của bọn Chouan, xiên vào chúng trên đường đến lâu đài. Đại liên quét mặt đường. Rồi một đại đội xuất kích từ cổng Saint-Sulpice xung trận, lợi dụng cái bồng hoàng của bọn Chouan, bắn xả vào chúng. Bọn này không cố cầm cự, khi chúng thấy mặt thành đầy quân lính cứ như thể người trang trí sân khấu vạch lên đó những đường màu xanh, và đạn từ pháo đài yểm hộ cho quân Cộng hòa. Tuy nhiên, một số quân Chouan khác làm chủ được thung lũng nhỏ Nançon, đã vượt qua hành lang của khối đá tới được Đường đạo mát, và chúng trèo lên. Bên ngoài Đường đạo mát, dây áo da dê, trông như một mái rạ xám màu thời gian. Cùng lúc đó, những tiếng nổ đinh tai vang lên từ phía thành phố trông ra thung lũng Couësson. Hiển nhiên là Fougères, bị tấn công từ mọi phía, đã bị bao vây hoàn toàn. Ngọn lửa bốc lên từ sườn phía đông khối đá chứng tỏ khu ngoại ô đã bị bọn Chouan đốt phá. Nhưng những lưỡi lửa bốc lên từ những mái nhà lợp đậu kim và bằng gỗ đã tắt. Những cột khói đen chỉ ra rằng đám cháy đã bị dập. Những đám mây trắng và nâu, một lần nữa lại che phủ tầm mắt của tiểu thư De Verneuil, nhưng chỉ trong chốc lát gió lại xua tan làn khói thuốc súng. Khi viên chỉ huy của quân Cộng hòa đứng trên điểm cao của Đường đạo mát thấy lệnh của mình đã được thực hiện hoàn hảo, ông liền cho chuyển hướng bắn của khẩu đội pháo sao cho lần lượt khống chế được cả một dải thung lũng Nançon, con đường của Nữ hoàng và núi đá. Hai khẩu pháo đặt ở cổng Saint-Léonard quét sạch cái tổ kiến Chouan vừa chiếm được vị trí đó, trong lúc đó, quốc dân quân Fougères, chạy vội tới quảng trường Nhà thờ, đuổi hết quân địch. Cuộc chiến đấu không kéo dài quá nửa giờ và không gây cho quân Xanh quá 100 thương vong. Trên mọi hướng, bọn Chouan bị đánh tả tơi, bị dè bẹp đã rút lui theo những lệnh lập đi lập lại của Chàng Trai, mà vố đòn táo bạo đã thất bại, chàng ta không hề biết rằng chính sự kiện Vivetière đã khiến Hulot trở lại Fougères một cách thật kín đáo. Pháo binh chỉ vừa đến trong đêm nay, vì chỉ cần một tin báo có sự vận chuyển vũ khí là đủ để Montauran từ bỏ cuộc hành binh này, bị phát giác, nó chỉ có thể dẫn đến hậu quả rất xấu. Hulot muốn dạy cho Chàng Trai một bài học

nghiêm khắc cũng ngang như Chàng Trai mong muốn, thắng trận đột kích này để tác động đến quyết định của Đệ nhất Tổng tài. Ngay từ phát đại bác đầu tiên, hầu tước đã hiểu ra rằng chỉ có điên rồ mới tự ái tiếp tục một cuộc chiến đấu đã mất yếu tố bất ngờ. Bởi vậy, để cho quân Chouan khỏi bị sát hại một cách vô ích, anh ta vội vã cử bảy, tám phái viên đi truyền lệnh phải mau mau rút lui trên mọi hướng. Viên chỉ huy Cộng hòa nhận ra địch thủ của mình có một đám đông cố vấn quân sự vây quanh, đứng giữa là phu nhân Du Gua, liền đội cho chúng một loạt đạn, nhưng chúng khéo chọn chỗ đứng quá nên viên thủ lĩnh trẻ vẫn được an toàn. Hulot liền thay đổi vai trò: từ người bị tấn công thành người tấn công. Phát hiện ra ý định của hầu tước, đại đội đóng ở chân tường lâu đài liền cắt luôn đường rút của quân Chouan, bằng cách đánh chiếm những đường ra ở bên trên thung lũng Nançon.

Dù căm thù, tiểu thư De Verneuil vẫn ngả theo lý tưởng của những con người mà người yêu của cô chỉ huy, và quay ngoắt về phía lối ra khác xem lối đó có thông không; nhưng trông thấy quân Xanh, chắc là vừa chiến thắng ở bên kia Fougères, đang quay lại từ phía thung lũng Couësson, vượt qua thung lũng Gibarry để chiếm lĩnh Nid-aux-Crocs và phần núi Saint-Sulpice, từ đó có những đường ra phía dưới của thung lũng Nançon. Thế là bọn Chouan bị nhốt trong cái hẻm nhỏ hẹp này, chắc sẽ bị tiêu diệt đến tận cuối cùng vì những dự đoán của viên chỉ huy Cộng hòa già tỏ ra rất chính xác và những biện pháp của ông rất khôn khéo. Nhưng tại hai điểm này, đại bác của Hulot tỏ ra bất lực, dù trước đó đã phục vụ ông rất đắc lực. Những cuộc chiến đấu đẫm máu diễn ra. Thành phố Fougères đã được thoát hiểm, cuộc chiến đấu liền mang tính chất một cuộc xung sát mà bọn Chouan thành thạo. Lúc đó tiểu thư De Verneuil hiểu ra sự có mặt của những khối người cô đã nhìn thấy từ cánh đồng, cuộc họp của các tướng lĩnh ở nhà của D'Orgemont, hiểu ra mọi sự kiện của đêm nay, chỉ không hiểu vì sao mà mình lại thoát được bấy nhiêu hiểm nguy. Cuộc hành binh thúc đẩy bởi nỗi thất vọng, khiến cô đặc biệt quan tâm, nên cô lặng yên ngắm nhìn cảnh tượng náo nhiệt đang diễn ra dưới mắt mình. Chẳng bao lâu, cuộc chiến đấu dưới chân núi Saint-Sulpice có thêm ý nghĩa với

nàng. Thấy quân Xanh đã gần khổng chế được quân Chouan, hầu tước và các chiến hữu thân tín của anh ta liền lao vào thung lũng Nançon để cứu viện. Chân núi đầy những nhóm người giận dữ, nơi vấn đề sống chết đang được quyết định, tại một trận địa và với những vũ khí có phần lợi hơn cho quân mặc áo da dê. Đấu trường xao động ấy cứ loang dần. Quân Chouan tản ra, tràn vào các mô đá, nhờ cây cối lác đác che chở. Tiểu thư De Verneuil hoảng sợ khi nhận thấy hơi muợn quân thù lại vượt lên núi, chúng điên cuồng bảo vệ những con đường nguy hiểm dẫn lên núi. Mọi con đường thoát trên ngọn núi này đều do quân hai bên chiếm giữ. Sợ mình bị lọt vào giữa bọn họ, nàng rời bỏ gốc cây lớn đang nắp, chạy trốn, nghĩ đến sẽ lợi dụng lời dăn dò của lão hà tiện. Chạy được một lúc lâu trên sườn núi Saint-Sulpice trông ra thung lũng lớn Couësson, nàng nhận ra xa xa một chuồng bò, và đoán nó thuộc về khu nhà của Nóc-Rượu, chắc hẳn hản bỏ vợ ở nhà một mình suốt thời gian của cuộc chiến đấu. Được phỏng đoán ấy động viên, tiểu thư De Verneuil hy vọng sẽ được đón tiếp tử tế, và có thể trú chân ở đây vài giờ cho đến khi có thể quay về Fougères không nguy hiểm. Có vẻ như Hulot sắp chiến thắng đến nơi. Quân Chouan chạy trốn nhanh đến nỗi nàng nghe súng nổ ran khắp xung quanh, và sợ bị dính đạn, nàng chạy gấp tới căn nhà tranh, hướng theo ống khói lò sưởi. Lối nhỏ nàng đang theo dẫn tới một thứ nhà kho, mái lợp đậu kim, chống đỡ bởi bốn thân cây còn nguyên cả vỏ. Trong cùng nhà kho là một bức vách, có một máy ép táo, một cái nền đập lúa mạch, vài nông cụ. Nàng dừng lại bên một cây cột, do dự không muốn vượt qua quãng sân bùn lầy của ngôi nhà mà vốn là tiểu thư Paris chính cống, từ xa, nàng lầm tưởng là một chuồng bò.

Một ụ đất cao nơi nàng đang tựa mình nhô lên khỏi mái lều, che chắn những trận gió bắc. Căn lều cũng có một chất thơ nào đấy nhờ có những cây du mới mọc, cây thạch thảo và hoa trên khối đá quàng cho nó những tràng hoa lá. Một cầu thang quê mùa nối nhà kho với nhà trên, cho phép người cư ngụ ở đây trèo lên đỉnh tảng đá để thở hít một chút không khí trong lành. Phía trái túp lều, ụ đất đột ngột hạ thấp để lộ ra những mảnh ruộng liền thửa, chắc thửa đầu tiên thuộc về nhà này. Những thửa ruộng ấy có bờ đất trồng cây ngăn

cách, bờ cây xanh đầu tiên làm thành hàng rào của sân nhà. Con đường đi ra cánh đồng có một thân cây gần mục ruỗng chặn lại. Đây là kiểu rào đặc trưng của vùng Bretagne mà cái tên gọi sẽ cung cấp một đoạn ngoại đề xác định hoàn chỉnh đặc tính miền này. Giữa cầu thang đục trong khối đá tảng và con đường có thân cây chặn ngang, trước cái đầm lầy và khối đá lơ lửng, là những phiến hoa cương dẻo thô sơ, xếp chồng lên nhau, tạo thành bốn góc nhà, đỡ lấy đất nện, những tấm ván và sỏi đá nén thành tường. Nửa mái nhà lợp bằng đậu kim thay cho rơm rạ, nửa kia lợp bằng gỗ, dẻo gọt như những viên đá lợp, cho thấy ngôi nhà này chia thành hai gian; và quả thực một bên có tấm liếp che là chuồng bò, bên kia thì chủ nhân ở.

Vì ở sát thành phố nên cái lều này cũng có đôi ba cái tiện mà nếu xa hơn vài dặm người ta không hề thấy, song nó vẫn giải thích rõ tính bất ổn định của đời sống. Chiến tranh và tục lệ phong kiến đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tập quán sinh hoạt của người nông nô thành thử đến tận bây giờ, nhiều nông dân vùng này vẫn còn gọi lâu đài do lãnh chúa ở là *nhà*. Tiểu thư De Verneuil ngấm chồn này với niềm ngạc nhiên dễ hiểu, cuối cùng nhận thấy những viên đá lát dặt dầy đó trong bùn sên, thành một lối đi vào nhà không phải là không nguy hiểm. Nhưng nghe tiếng súng mỗi lúc một gần, nàng nhảy từ viên đá này sang viên đá khác như người vượt qua suối, để tìm một chỗ trú ẩn. Căn nhà này có cửa đóng kín, cửa gồm hai phần tách biệt, phần dưới bằng gỗ tấm thô sơ, phần trên có cánh cửa chớp dùng làm cửa sổ. Ở nhiều thành phố nhỏ nước Pháp, nhiều cửa hiệu cũng có loại cửa này, khác chăng là được trang trí đẹp hơn và phía dưới có treo một cái chuông báo động. Cái cửa này được đóng bằng một then gỗ cổ lỗ, còn phần trên chỉ đóng về đêm vì đó là lỗ hồng duy nhất để ánh sáng lọt vào phòng. Cũng còn có một ô cửa sổ thô lậu đấy nhưng mặt kính của nó giống như dít chai và những thanh chì to kèch giữ kính choán quá nhiều chỗ thành thử ô cửa tưởng như là để ngăn ánh sáng chứ không phải là để ánh sáng lọt qua. Khi tiểu thư De Verneuil xoay cánh cửa kêu cọt kẹt, cô người thấy những luồng hơi kiêu ghê gớm phả ra, và thấy rằng bức tường trong ngăn gia súc với căn phòng đã bị chúng làm hư hại. Thế là bên trong và vẻ ngoài của trang trại này cũng tương xứng, thôi thì cũng gọi là

trang trại. Tiểu thư De Verneuil đang tự hỏi liệu con người có thể sống giữa vùng bùn hôi hám này sao, thì một chú nhóc độ tám, chín tuổi, quần áo rách như tổ đĩa, đột nhiên phô ra gương mặt tươi tắn trắng hồng, đôi má phình phính, cặp mắt lạnh lợi, hàm răng trắng như ngà và mái tóc vàng xõa xuống vai trần. Cẳng chân, cẳng tay chú khỏe mạnh, và chú mở to mắt với cái ngạc nhiên duyên dáng, vẻ ngây thơ hoang dã. Chú bé này xinh đẹp cực kỳ.

Marie cúi xuống hôn vào mắt chú, hỏi dịu dàng:

– Mẹ em đâu?

Sau khi nhận cái hôn chú bé lẩn như con trạch sau đồng phân chuồng giữa ngôi nhà và lối đi, trên chòm ụ đất. Theo một hệ thống canh tác đặc biệt, giống như nhiều nhà nông vùng Bretagne, Nóc-Rượu đánh đồng phân bón ở nơi cao để nước mưa không làm trôi hết chất màu. Làm chủ ngôi nhà trong chốc lát, Marie làm một cuộc kiểm kê nhanh. Gian phòng nàng đang đứng đợi Barbette là cả ngôi nhà. Đồ vật nổi bật nhất, sang trọng nhất là chiếc lò sưởi to tướng, *mặt lò* là một phiến đá hoa cương xanh lơ. Một mảnh vải *serge* xanh lá cây, viền một dải ruy-băng màu lục nhạt, khoét tròn, trùm theo chiều dài mặt lò sưởi, trên đó có bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh bằng thạch cao tô màu. Trên đế tượng, tiểu thư De Verneuil đọc thấy hai câu thuộc loại thơ ca tôn giáo rất phổ biến trong xứ:

*Ta là mẹ Đức chúa Trời,
Là người bảo vệ nơi đây.*

Sau pho tượng là một bức tranh đáng sợ, bôi bác xanh đỏ, vẽ thánh Labre. Một chiếc giường phủ vải *serge* xanh lá cây gọi là giường hòm, một chiếc giường trẻ con chẳng ra hình thù gì, một chiếc xa kéo sợi, mấy chiếc ghế cực mịch, một chiếc tủ chè chạm khắc đung vại vật dụng, đó gần như là toàn bộ đồ đạc trong nhà Nóc-Rượu. Trước cửa sổ là một chiếc bàn dài bằng gỗ dẻ, hai ghế dài cũng bằng gỗ dẻ, ánh sáng lờ mờ lọt qua cửa kính tạo cho chúng cái màu sẫm của gỗ đào hoa tâm cũ kỹ. Một thùng rượu táo to kếp, phía dưới lỗ thoát rượu là một lớp bùn vàng vàng, ẩm ướt, làm long lở nền đá lát mặc dù nền là những viên đá hoa cương được gắn với

nhau bằng một thứ đất sét màu hung, chứng tỏ chủ nhân ngôi nhà này quả đã không hổ với cái tục danh của quân Chouan¹. Tiểu thư De Verneuil ngược mắt lên trần như để né tránh cảnh này, và ngỡ như tất cả rơi trên trái đất đều về tụ tập ở đây, bởi mạng nhện chăng đầy, rủ xuống nền nhà. Hai cái hũ đất to tướng đầy rượu táo đặt trên chiếc bàn dài. Những chiếc hũ này bằng đất nâu, thường thấy ở nhiều vùng nước Pháp, một người dân Paris có thể hình dung ra được nếu tưởng tượng cho những chiếc hũ mà dân sành ăn thường đựng bơ Bretagne, một dáng phình tròn hơn, loang lổ nước men bóng và điểm những chấm hung hung như trên một vỏ ốc, vỏ trai. Miệng bình khá giống mõm một con ếch nhô lên khỏi mặt nước để hớp không khí. Cuối cùng Marie chăm chú quan sát hai hũ rượu; nhưng tiếng vang của cuộc chiến đấu bỗng càng rõ hơn, buộc nàng phải tìm chỗ ẩn nấp, không chờ Barbette nữa, thì đột nhiên Barbette xuất hiện.

– Chào Bécanière. Nàng cố tìm một nụ cười vô tình khi trông thấy bộ mặt khá giống những bộ mặt mà các nhà kiến trúc thường đặt trên các vòm khung cửa sổ làm hình trang trí.

– A! A! Cô từ chỗ ông D'Orgemont đến phải không? Barbette đáp với vẻ kém sỏi lời.

– Bà định giấu tôi ở đâu đây? quân Chouan đang đến gần...

– Chỗ kia. Barbette sùng sốt vì vẻ đẹp cũng như vì cách phục trang lạ lùng của một sinh thể mà chị ta không dám cho là thuộc giới của mình. – Kia, kia, trong chỗ nấp của tu sĩ ấy.

Chị ta dẫn cô đến đầu giường, đẩy cô vào khe giường; nhưng cả hai đều chết lặng đi khi nghe có người nhảy tùm xuống vũng lầy. Barbette chỉ vừa kịp giật chiếc màn che giường phủ lên người Marie thì đã thấy đối diện với mình là một tay Chouan đi trốn.

– Mụ già, ở đây có thể trốn vào chỗ nào được? Ta là bá tước De Bauvan.

1. Nốc-Rượu: Galope-Chopiné.

Tiểu thư De Verneuil rung mình khi nhận ra giọng nói của tay thực khách đã gây ra thảm họa Vivetière, bằng một vài câu nói vẫn còn là điều bí mật với nàng.

– Chao ôi! Ngài thấy đấy, ở đây chẳng có gì *sốt*! Tốt hơn hết là tôi chạy ra ngoài canh gác. Nếu quân Xanh đến, tôi sẽ báo động. Nếu tôi ở lại trong nhà, quân Xanh đến mà thấy tôi cùng với ngài, chúng sẽ đốt nhà tôi.

Và Barbette chuồn ra ngoài vì chị ta không đủ trí khôn để có thể dung hòa lợi ích của hai kẻ thù cùng có quyền ngang nhau được ẩn náu, do vai trò hai mặt của chồng chị.

– Ta còn hai phát đạn, bá tước nói một cách tuyệt vọng, nhưng chúng đã vượt qua ta. Mẹ kiếp, ta nguy mất nếu khi quay lại đây, chúng lại chơi ngông nhòm xuống gầm giường.

Y khế đặt khẩu súng gần bên cột, nơi Marie đang đứng, bọc trong tấm *serge* xanh; rồi y cúi xuống xem có thể chui vào gầm giường được không. Chắc chắn y sẽ trông thấy chân Marie, trong giây phút tuyệt vọng ấy, Marie vô lấy khẩu súng, nhảy vọt ra giữa nhà, giương súng dọa bá tước, nhưng y cười phá lên khi nhận ra cô; bởi để ẩn nấp, Marie đã cởi chiếc mũ rộng vành của quân Chouan, và tóc cô xổ ra ngoài lưới tóc bằng đăng-ten.

– Đừng có cười, bá tước, ông là tù binh của tôi. Nếu ông động đây một tí, ông sẽ thấy một phụ nữ bị xúc phạm có thể làm gì.

Giữa lúc bá tước và Marie gườm gườm nhìn nhau thì nhiều tiếng ồn ào réo lên từ phía các khối đá:

– Cứu lấy Chàng Trai! Tản ra! Cứu lấy Chàng Trai! Tản ra...

Tiếng Barbette át tiếng ồn ào bên ngoài, và cả hai địch thủ đều nghe rõ với những cảm giác rất khác nhau, vì chị ta cốt nói cho họ nghe hơn là với con mình.

– Mày không trông thấy quân Xanh à? Barbette kêu lên, tiếng chưa như dấm. Mày có lại đây không, ranh con, hay để tao phải chạy đến chỗ mày! Mày muốn ăn đạn hả? chạy cho mau, mau!

Trong lúc các sự kiện nhỏ này diễn ra chớp nhoáng thì một quân Xanh nhảy xuống bãi lầy.

– Bàn-chân-khỏe! tiểu thư De Verneuil gọi.

Nghe tiếng gọi, Bàn-chân-khỏe chạy lại, chĩa thẳng súng vào bá tước, có phần chính xác hơn cô tiểu thư, người từng cứu anh. Anh lính láu lỉnh nói:

– Tên quý tộc, đừng có động đây nếu không tao hạ ngục mày như hạ ngục Bastille trong nháy mắt.

– Ông Bàn-chân-khỏe, tiểu thư De Verneuil nói, giọng vuốt ve. Ông chịu trách nhiệm trước tôi về tên tù binh này. Ông muốn làm gì thì làm nhưng phải trao trả hắn cho tôi tại Fougères, lạnh lặn.

– Rõ, thưa phu nhân.

– Đường đến Fougères lúc này đã thông chưa?

– Thưa, rất bảo đảm, trừ phi bọn Chouan sống lại.

Tiểu thư De Verneuil vui vẻ tự vũ trang bằng khẩu súng săn nhẹ, mỉm cười châm biếm, nói với tên tù binh: Xin tạm biệt, thưa ngài bá tước, hẹn gặp lại. Nàng lao ra đường sau khi đã đội lại chiếc mũ rộng.

Bá tước nói chua chát: Ta hiểu ra hơi muộn rằng không bao giờ nên đùa với danh dự của những kẻ không còn danh dự.

– Tên quý tộc, Bàn-chân-khỏe gầm lên gay gắt, nếu người không muốn ta tống người lên cái cối thiên đường cự quý phái của người thì không được nói gì chống lại phu nhân xinh đẹp ấy.

Tiểu thư De Verneuil trở lại Fougères bằng những con đường mòn nối liền Saint-Sulpice và Nid-aux-Crocs. Khi lên tới điểm cao này, và chạy qua con đường ngoằn ngoèo vắt theo những khối hoa cương lởm chởm, nàng ngắm nhìn thung lũng nhỏ Nançon xinh đẹp, vừa đây còn hung hãn đến thế mà bây giờ thì hoàn toàn yên tĩnh. Nhìn từ đây, thung lũng giống như một đường phố ngợp cây xanh. Tiểu thư De Verneuil vào thành phố bằng cổng Léonard ngay đầu con đường nhỏ. Dân chúng còn đang xao xác về cuộc chiến đấu

đường như sẽ diễn ra suốt ngày, dựa vào tiếng súng nghe xa xa, họ đang chờ quân về quốc về để biết rõ số thương vong. Trông thấy cô gái ăn mặc một cách kỳ quặc, tóc rối bù, súng trong tay, khăn san và áo cò sát vào tường lấm lem bùn đất và đầm sương, óc tò mò của dân Fougères lại càng bị kích thích hơn nữa vì uy phong, sắc đẹp và vẻ kỳ dị của cô gái Paris đã từng là đầu đề chuyện trò của họ.

Francine đợi cô chủ suốt đêm, lo lắng kinh khủng. Thấy chủ về, cô muốn nói, nhưng một cử chỉ thân mật buộc cô phải im tiếng.

— Ta không chết, em ạ. A! khi rời Paris, ta đã chẳng muốn đi tìm cảm xúc là gì?... Ta đã cảm xúc. Tiểu thư nói thêm sau một phút ngừng.

Francine muốn dọn ăn cho cô chủ, nhắc nhở cô rằng lúc này chắc cô đang rất cần ăn.

Tiểu thư De Verneuil nói: Ô! Tắm, tắm đã! Trang điểm trước hết.

Francine không ít ngạc nhiên khi nghe cô chủ sai chuẩn bị bộ đồ lịch sự nhất trong số quần áo mang theo. Sau bữa ăn, Marie bắt tay vào việc trang điểm với sự cầu kỳ và cẩn thận tỉ mỉ của người phụ nữ trong cái công việc quan trọng này; khi họ sắp ra mắt người yêu, trong một vũ hội. Francine không sao hiểu được niềm vui hóm hỉnh của cô chủ. Đây không phải là niềm vui của tình yêu, một phụ nữ không thể nhầm được cái biểu hiện này, đây là một sự tinh quái thâm trầm báo hiệu điều gì đó chẳng lành cho lắm. Marie tự mình kéo rèm che cửa sổ, từ đó tầm mắt nàng ôm trùm cả một toàn cảnh phong phú. Nàng kéo chiếc trường kỷ lại gần lò sưởi, sao cho ánh lửa hắt ra tôn được vẻ mặt của nàng rồi sai Francine đi kiếm hoa để làm cho gian phòng có không khí hội hè. Khi Francine đem hoa vào, nàng hướng dẫn cắm hoa với một nghệ thuật tuyệt vời. Nhìn quanh gian phòng mình, rất hài lòng, nàng bảo Francine cho người đến chỗ ông chỉ huy dẫn tên tù binh của mình lên. Nàng ngả mình khoan khoái trên trường kỷ, vừa để nghỉ ngơi mà cũng để tạo ra vẻ duyên dáng và yếu đuối có sức hấp dẫn không thể cưỡng được ở một số người đàn bà. Vẻ uể oải lả lướt, tư thế khêu gợi của đôi bàn chân, đầu bàn chân chỉ hơi lộ ra một chút dưới nếp áo, vẻ buông thả của

thân mình, đường cong của cái cổ, tất cả, cho đến những ngón tay thon thả buông thông trên gối như chùm hoa nhài, tất cả hòa hợp với ánh mắt, để tạo vẻ quyến rũ. Nàng đốt một chút trầm hương, làm lan tỏa trong phòng một làn hương thơm dịu, tác động mãnh liệt vào giác quan của đàn ông và thường chuẩn bị cho những chiến thắng người phụ nữ muốn giành được mà không cần cầu xin. Lát sau, tiếng bước chân nặng nề của người chiến binh già vang lên trong phòng khách trước phòng nàng.

– Thế nào, ngài chỉ huy, tù binh của tôi đâu?

– Tôi vừa hạ lệnh lập một đội mười hai người để xử bắn hắn, với tội danh bị bắt với vũ khí trong tay.

– Ông tự tiện xử lý tù binh của tôi sao! Hãy nghe đây, ông chỉ huy. Sau cuộc chiến đấu, cái chết của một con người chẳng làm ông thật thỏa mãn, nếu tôi đoán không nhầm về mặt của ông. Thế thì, hãy trả lại tên Chouan cho tôi, hãy coi tội chết của hắn là một án treo, mà tôi chịu trách nhiệm. Tôi xin tuyên bố với ông rằng tên quý tộc ấy rất cần cho tôi và hắn sẽ hợp tác để thực hiện kế hoạch của tôi. Hơn nữa, bắn một tên Chouan tài tử thì cũng vô lý khác nào bắn vào một quả bóng chỉ cần một mũi kim là đủ cho nó xì hơi. Vì Chúa, hãy để những hành vi tàn bạo cho giới quý tộc. Các nền Cộng hòa cần phải khoan dung. Ông đã chẳng từng tha tội cho những tội nhân ở Quiberon và bao nhiêu kẻ khác đó sao? Thôi đi, hãy phái mười hai người của ông đi tuần và xin mời ông tới nhà tôi dùng bữa tối với tên tù binh của tôi, chỉ còn có một tiếng đồng hồ nữa là tối rồi, nàng mỉm cười nói thêm, nếu ông chậm trễ thì trang phục của tôi sẽ mất hết hiệu quả của nó đấy...

– Nhưng, thưa tiểu thư, viên chỉ huy kinh ngạc...

– Sao, thưa ông? Tôi nghe ông đây. Tên bá tước sẽ không thoát khỏi tay ông đâu. Sớm muộn thì con bướm kéch sù ấy cũng lao vào tự thiêu trong lửa đạn của ông.

Viên chỉ huy khẽ nhún vai như một người đàn ông phải miễn cưỡng tuân theo ý muốn của một phụ nữ xinh đẹp, và nửa giờ sau, ông quay lại, có bá tước De Bauvan đi theo.

Tiểu thư De Verneuil làm bộ ngạc nhiên khi thấy hai người khách mời và làm ra vẻ lúng túng vì bị bá tước trông thấy mình nằm hờ hênh đến thế; nhưng sau khi đọc trong mắt nhà quý tộc thấy hiệu quả đầu tiên đã đạt được, nàng đứng lên và chăm sóc họ với một vẻ duyên dáng và lịch thiệp hoàn hảo. Không một chút gì là có tính toán trước, là guồng gạo trong dáng ngồi, nụ cười, giọng nói, bước đi, không một chút gì để lộ những toan tính và ý đồ của nàng. Tất cả đều hài hòa, không một nét nào thái quá khiến người ta có thể nghĩ rằng nàng đang giả bộ phong cách của một xã hội nàng chưa từng sống. Khi kẻ Bảo hoàng và người Cộng hòa vừa ngồi xuống, nàng nghiêm nghị nhìn bá tước. Nhà quý tộc này khá hiểu đàn bà nên biết rõ rằng một sự lãng mạn tiểu thư này đủ cho hắn đáng tội chết. Mặc dù có sự nghi ngại ấy, hắn tỏ ra chẳng vui, chẳng buồn, chẳng ngờ đến những kết cục đột ngột như thế. Chẳng mấy chốc hắn thấy đã sợ chết trước một người đàn bà đẹp dường như là lối bạch. Cuối cùng, vẻ nghiêm nghị của Marie làm cho hắn nảy ra *những ý tưởng*.

Hắn nghĩ: Biết đâu đấy, cái tước bá để giành lấy lại chẳng làm cho cô ta thích hơn cái tước hầu đã mất. Montauran khô như ngói¹, còn ta... Hắn ngắm mình, tự hài lòng: – Ít nhất là cũng cứu được mạng mình đã.

Những suy nghĩ ngoại giao ấy thật vô ích. Cái ý định giả vờ say mê tiểu thư De Verneuil chuyển thành một ưa mến mãnh liệt bất thường mà cô gái nguy hiểm này thích thú duy trì.

– Thừa ông bá tước, nàng nói, ông là tù binh của tôi, và tôi có quyền định đoạt số phận ông. Việc hành quyết ông chỉ có thể tiến hành nếu được tôi chấp thuận, thế mà tôi còn quá nhiều tò mò nên chẳng để ông bị xử bắn ngay bây giờ.

– Thế nếu tôi cứ ngoan cố giữ im lặng, hắn trả lời vui vẻ.

– Với một người đàn bà tử tế, thì có thể được đấy, nhưng với một ả giang hồ! Thôi đi, bá tước, không được đâu.

1. Nguyên văn: *khô khan như một chiếc đình*.

Câu nói đầy châm biếm chua cay ấy được buông ra với một khẩu khí thật sắc sảo, như Sully nói về nữ công tước De Beaufort, khiến nhà quý tộc kinh ngạc, chỉ còn biết lặng nhìn địch thủ ác nghiệt của mình. – Này, bá tước, nàng nói tiếp với vẻ giễu cợt, để không nói trái lại lời ông, tôi sẽ giống những ả họ, là *cô gái tốt bụng*. Trước hết, súng của ông đây. Nàng đưa cho hắn khẩu súng với một cử chỉ hơi nhạo báng.

– Lấy danh dự nhà quý tộc mà nói, tiểu thư xử sự như...

Nàng ngắt lời y: A! Tôi xin đủ cái danh dự quý tộc. Vì tin vào lời hứa quý tộc ấy mà tôi đã vào Vivetière. Thủ lĩnh của các ông đã thề rằng tôi và người của tôi sẽ được an toàn.

– Thật là xấu xa ti tiện! Hulot cau mặt, găm lên.

– Lỗi là tại ngài bá tước đây, nàng chỉ tên quý tộc. Thực ra, Chàng Trai cũng muốn giữ lời hứa, nhưng ông đây đã gieo rắc những điều gì không biết vu khống tôi, xác nhận mọi điều mà mục *Ngựa cái của Charette* thích thú tưởng tượng ra...

– Thưa tiểu thư, tôi xin khẳng định lại rằng tôi chỉ nói sự thật... Bá tước cực kỳ bối rối như đang đưa đầu ra trước lưỡi tầm sét của đao phủ...

– Ông đã nói những gì?

– Rằng tiểu thư là... là...

– Nói trắng ra đi. Là nhân tình của...

– Của hầu tước Lenoncourt, nay là quận công Lenoncourt, một trong những bạn thân của tôi.

– Bây giờ thì tôi có thể để ông ra pháp trường được rồi. Nàng tiếp lời, không mấy may xúc động trước lời tố cáo có ý thức của bá tước, ông ta sững sốt trước vẻ thản nhiên bề ngoài hay giả vờ của cô gái. Nàng cười nói tiếp: Nhưng ông hãy gạt bỏ vĩnh viễn khỏi đầu hình ảnh thê thảm của những viên đạn chì đi, vì ông cũng chưa lãng nhục tôi bằng lãng nhục ông bạn mà ông muốn rằng tôi đã... khiếp! Hãy nghe đây, bá tước, ông chưa từng đến nhà phụ thân tôi, quận công De Verneuil sao? Thế nào?

Nghĩ rằng sự có mặt của Hulot là thừa trong câu chuyện tâm tình quan trọng mà nàng sắp nói ra, tiểu thư De Verneuil ngoắc bá tước ra một chỗ, rỉ tai ông ta mấy câu. De Bauvan bật ra một tiếng kêu kinh ngạc, và nhìn Marie một cách ngây dại, nàng bỗng hoàn chinh ký ức mình vừa gọi lại bằng dáng đứng tựa vào lò sưởi với thái độ ngây thơ, vô tư của đứa trẻ.

Bá tước khuyu gối:

– Thưa tiểu thư, tôi van xin tiểu thư tha lỗi, dù tôi thật không xứng đáng.

– Tôi chẳng có gì để tha lỗi. Lúc này đây trong sự hối hận ông cũng chẳng đúng, y như khi đặt điều láo xược cho tôi ở Vivetière. Nhưng những điều bí mật ấy vượt khỏi trí thông minh của ông. Ông bá tước, ông nên biết rằng con gái quận công De Verneuil có tâm hồn quá cao thượng nên rất quan tâm đến ông. Nàng trịnh trọng nói:

– Ngay cả sau một lời lãng nhục, bá tước nói với vẻ hối hận.

– Chẳng phải một số người đứng quá cao nên không một lời lãng mạ nào phạm được tới mình sao? Tôi thuộc về số người đó, ông bá tước ạ.

Khi thốt ra những lời ấy, cô gái tỏ một thái độ hết sức quý phái và kiêu kỳ, dè bẹp tên tù binh và làm cho Hulot càng chẳng hiểu ra sao cả. Viên chỉ huy về về ria mép bản khoăn nhìn tiểu thư De Verneuil, nàng liền ra hiệu để ông hiểu rằng nàng không hề xa rời kế hoạch của nàng.

– Bây giờ, ta nói chuyện. Nàng nói tiếp sau một lát ngừng, Francine, em, thêm ánh sáng cho chúng ta.

Nàng dẫn dắt rất khéo cuộc nói chuyện về thời cuộc, mới đấy mà đã thành *thời cũ*. Nàng đưa bá tước về cái thời xưa ấy bằng những nhận xét sắc sảo và những hồi ức đầy sức sống; nàng tạo cho nhà quý tộc nhiều cơ hội để tỏ rõ trí thông minh, tế nhị dành cho ông ta những dịp ứng đối đến nỗi cuối cùng bá tước thấy mình chưa bao giờ khả ái đến thế, và ý nghĩ này khiến ông ta trở lại, ông bèn cố làm cho người con gái quá hấp dẫn này chia sẻ những nhận định tốt đẹp của ông ta về bản thân mình. Cô gái lầu lỉnh ra sức làm

duyên, làm đáng để tác động đến bá tước, càng tha hồ khéo léo bởi đó chỉ là một trò diễn đối với cô. Bởi thế, khi thì nàng làm cho ông ta tưởng mình đã đạt được những tiến triển nhanh chóng, khi thì nàng như thể ngạc nhiên vì tình cảm nồng nhiệt nơi mình, và tỏ ra lạnh lùng, cái lạnh lùng khiến bá tước mê thích và càng tăng thêm sự say mê bất thành linh của bá tước. Nàng giống hệt một người đi câu, chốc chốc lại nhắc cần câu để xem cá đã cắn câu chưa. Gã bá tước tội nghiệp để cho mình bị chinh phục bởi cung cách ngây thơ của cô gái khi nàng chấp nhận đôi ba lời khen khá khéo léo. Chuyện đi đây, chế độ Cộng hòa, xứ Bretagne, quân Chouan, tất cả đã ở xa lơ xa lắc cách tâm trí ông hàng ngàn dặm. Hulot ngồi nghiêm, thẳng đuồn, bất động, im lặng như thần Terme¹. Do thiếu học thức, ông hoàn toàn vụng về trong cái kiểu trò chuyện này, ông nghĩ rằng hai nhân vật đang đối thoại này hẳn phải rất dí dỏm, song ông căng óc ra để cố hiểu, xem họ có mưu đồ gì chống lại nền Cộng hòa không, qua những lời nói úp mở của họ.

– Thưa tiểu thư, bá tước nói, Montauran có xuất thân cao sang, có giáo dục, điển trai, nhưng anh ta không hiểu gì về sự phong nhã. Anh ta còn quá trẻ nên chưa biết Versailles. Nền giáo dục của anh ta có khiếm khuyết, và thay vì tiến hành những điều nham hiểm anh ta lại đâm những nhát dao. Anh ta có thể yêu mãnh liệt nhưng không bao giờ có được cái phong thái tinh tế của Lauzun, Adhémar, Coigny, của nhiều người khác!... Anh ta không có cái nghệ thuật nhã nhận biết nói với phụ nữ những điều vô nghĩa khả ái dễ lọt tai quý bà hơn là những đắm say cuồng nhiệt chỉ làm cho quý bà phát mệt. Vâng, dù là người có số đào hoa, anh ta không hề có cái thoải mái phóng túng cũng chẳng có cái duyên dáng của kẻ đào hoa.

– Tôi cũng đã nhận ra như thế, Marie trả lời.

Bá tước thâm nhủ: Trời! Nàng có giọng nói, cái nhìn chứng tỏ rằng chẳng mấy nữa ta sẽ *thân tình hết mức* với nàng; và nói thực để được thuộc về nàng, ta sẽ tin mọi điều nàng muốn ta tin.

1. Một vị thần La Mã, bảo hộ các ranh giới, thường được thể hiện như một cột trụ, có đầu, đôi khi có tay nhưng không bao giờ có chân, để tỏ rõ sự không xê dịch.

Ông đưa tay cho nàng vịn, bữa ăn tối đã được dọn ra. Tiểu thư De Verneuil tiếp khách với sự lịch lãm, sự tế nhị chỉ có thể có được nhờ giáo dục và trong đời sống kiểu cách cung đình.

– Ông hãy lánh đi. Nàng nói với Hulot khi rời bàn ăn. Ông làm hấn sợ đấy. Nếu tôi còn lại một mình với hấn, tôi sẽ được biết mọi điều tôi cần biết. Đã đến mức hấn sẽ nói với tôi tất cả những điều hấn nghĩ, và hấn chỉ còn nhìn bằng con mắt của tôi.

– Sau đó thì sao? viên chỉ huy hỏi, xem chừng đã muốn đòi lại tên tù binh.

– Ô, tự do, nàng trả lời. Sau đó hấn sẽ được tự do như khí trời.

– Nhưng hấn đã bị bắt, vũ khí trong tay.

– Không, nàng trả lời bằng cái cách đùa giỡn mà phụ nữ ưa dùng để đối đáp lại một lý lẽ không thể đáp lại được. Tôi đã tước vũ khí của hấn. Nàng nói với nhà quý tộc khi quay vào: – Bá tước, tôi vừa xin được tự do cho ông. Nhưng chẳng có gì là không có giá. Nàng mỉm cười, ngoẹo đầu ra ý hỏi.

– Tiểu thư có thể đòi hỏi tôi đủ thứ, ngay cả tên tuổi của tôi, danh dự của tôi! Tôi xin đặt tất cả dưới chân tiểu thư. Ông ta kêu lên trong cơn say đắm.

Và ông ta tiến lên để nắm tay nàng, định để nàng tưởng những ham muốn của mình là lòng biết ơn, nhưng tiểu thư De Verneuil đâu phải là người dễ bị đánh lừa. Bởi vậy nàng mỉm cười để gây cho kẻ tình nhân mới này chút ít hy vọng:

– Ông làm cho tôi phải hối hận vì đã dễ tin chăng?

Nàng vừa nói vừa lùi xa vài bước.

Hấn cười, trả lời: – Óc tưởng tượng của một cô gái nhảy bén hơn của một người đàn bà.

– Người con gái có nhiều cái dễ mất hơn một người đàn bà.

– Đúng thế, người ta phải biết nghi ngại khi mang một kho báu.

– Chúng ta hãy từ bỏ lối nói này, và hãy nói chuyện nghiêm chỉnh. Các ông sắp tổ chức một vũ hội ở Saint-James. Tôi nghe nói

các ông đã đặt ở đấy kho lương thảo, kho vũ khí và nhiệm sở của chính phủ các ông. Bao giờ thì có vũ hội?

– Tối mai.

– Xin ông đừng ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà bị lãng nhục muốn công khai được rửa nhục trước tất cả những kẻ đã chứng kiến. Đó là cái ngang ngạnh của phụ nữ. Vậy tôi sẽ đến dự vũ hội của ông. Tôi yêu cầu được sự che chở của ông, từ lúc tôi đến cho tới lúc tôi đi. Tôi không cần ông phải thể thốt, nàng nói khi thấy bá tước đặt tay lên ngực. Tôi kính tởm những lời thể bối, chúng quá giống một sự dễ phòng. Chỉ cần ông nói đơn giản rằng ông cam đoan bảo đảm cho tôi chống lại mọi mưu toan tội ác hay ô nhục. Hãy hứa với tôi ông sẽ sửa chữa sai lầm bằng cách công bố tôi đúng là con gái của quận công De Verneuil, nhưng đừng nói gì về những bất hạnh tôi đã phải chịu đựng vì thiếu bàn tay che chở của phụ thân tôi: Như thế là chúng ta sạch nợ. Nay ông, hai giờ bảo vệ cho một phụ nữ trong một vũ hội, liệu có phải là một khoản chuộc đất không?... Thôi nào, ông chẳng đáng giá hơn thế lấy một đồng kẽm... Và nàng mỉm cười, xóa đi mọi chua chát của những lời đó.

– Còn về khẩu súng thì tiểu thư sẽ đòi những gì? bá tước cười, nói.

– Ô! nhiều hơn là về ông.

– Gì vậy?

– Bí mật. Hãy tin tôi đi, ông Bauvan. Chỉ có đàn bà mới đoán ra bụng dạ đàn bà. Tôi tin chắc rằng chỉ cần ông nói hở ra một câu, tôi có thể bị chết ngay dọc đường. Hôm qua, vài viên đạn đã cảnh báo tôi về những nguy hiểm tôi sẽ gặp trên đường. Ôi, cái vị phu nhân này cũng khéo léo trong cuộc săn đuổi, chẳng khác nào mau lẹ trong việc điểm trang. Chưa từng có cô hầu phòng nào cởi bỏ quần áo cho tôi nhanh như thế. A! Xin ông hãy làm sao để tôi không phải sợ chuyện gì tương tự trong vũ hội...

– Cô sẽ được sự bảo vệ của tôi, bá tước kiêu hãnh nói. Nhưng cô không đến vì Montauran chứ? Ông ta buồn bã hỏi.

– Ông muốn hiểu thấu vấn đề hơn cả tôi sao? nàng cười mà nói. Ngừng một chút, nàng thêm: Bây giờ, ông đi đi. Tôi sẽ đưa ông ra

khỏi thành phố, vì ở đây các ông tiến hành chiến tranh với nhau đã man như rợ ăn thịt người.

– Tiểu thư cũng quan tâm tí chút đến tôi ư? bá tước reo lên. A! Thừa tiểu thư, cho phép tôi hy vọng rằng tiểu thư sẽ không thờ ơ với tình bạn của tôi, vì cũng phải dành lòng với tình cảm ấy vậy; ông ta nói thêm về hạm hĩnh.

– Thôi đi, ông thầy bói! nàng nói với cái dáng nhí nhảnh mà đàn bà thường dùng để thú một điều không phương hại đến phẩm giá và điều bí mật của mình.

Rồi nàng mặc một áo bông, tiễn bá tước đến tận Nid-aux-Crocs. Đến đầu con đường mòn, nàng nói: Thừa ông, xin ông tuyệt đối kín tiếng cho, ngay cả với hầu tước. Rồi nàng đặt một ngón tay trên môi.

Được khuyến khích bởi thái độ cảm tình của tiểu thư De Verneuil, bá tước nắm lấy bàn tay nàng, nàng để nguyên như bạn một đặc ân, và ông ta hôn tay nàng đầm thắm.

– Ôi, xin tiểu thư cứ trông cậy vào tôi, dù sống, dù chết. Bá tước reo lên khi thấy mình đã ở ngoài vòng nguy hiểm. Dù rằng tôi chịu ơn tiểu thư chẳng khác nào chịu ơn mẹ tôi, tôi rất khó xử với tiểu thư chỉ bằng lòng tôn kính...

Ông ta lao vào con đường mòn; thấy ông ta đã tới các khối đá Saint-Sulpice, Marie lắc đầu hài lòng, thầm nhủ:

– Cái gã to đầu này đã dâng cho ta hơn cả mạng sống của gã! Ta sẽ biến gã thành tạo vật để ta sai khiến mà chẳng tốn bao nhiêu công sức. Một tạo vật hay một đáng tạo tác, đó là tất cả chỗ khác nhau giữa một người đàn ông và một kẻ khác!

Nàng không nói hết câu, ném một cái nhìn thất vọng lên trời, rồi thong thả bước về phía cổng Saint-Léonard, nơi Hulot và Corentin đang đợi nàng.

– Còn hai ngày nữa, nàng reo lên... Nàng ngừng bật khi thấy xung quanh không phải chỉ có họ.

Nàng thâm thì vào tai Hulot: Hắn sẽ rơi vào hòng súng của ông.

Viên chỉ huy lùi lại một bước, nhìn với vẻ nhạo báng khó tả cái cô gái mà thái độ và gương mặt không hề biểu lộ mảy may ân hận. Có điều đáng khâm phục ở những người đàn bà là họ làm những việc đáng trách nhất mà không lý luận bao giờ; tình cảm lôi cuốn họ; có cái gì tự nhiên ngay trong sự giấu giếm của họ, và chỉ ở họ, tội ác mới không mang tính thấp kém, phần lớn thời gian, họ *chẳng biết sự việc đã xảy ra như thế nào*.

– Tôi sẽ đến Saint-James, đến vũ hội của bọn Chouan và...

Corentin ngắt lời: – Nhưng từ đây đến đó phải đến năm dặm đường, cô có muốn tôi tháp tùng cô không?

– Ông quá quan tâm đến một điều mà tôi chẳng hề nghĩ tới... từ phía ông.

Thái độ miệt thị của Marie đối với Corentin khiến Hulot rất khoái, ông nhả mặt nhìn nàng mát·hút về phía Saint-Léonard. Corentin nhìn theo nàng, nét mặt biểu lộ một ý thức ngấm ngấm về ưu thế ác hại mà hắn tưởng có thể sử dụng đối với cô gái xinh duyên này bằng cách điều khiển những đam mê bông bột của cô, hắn trông mong ở những đam mê này để một ngày kia cô thuộc về hắn.

Về đến nhà, tiểu thư De Verneuil vội lựa chọn bàn bạc về bộ áo vũ hội của mình. Quen phục tùng cô chủ mà chẳng bao giờ hiểu được mục đích của cô, Francine lục tìm trong đồng hồ các-tông và đề nghị với chủ một bộ trang phục kiểu Hy Lạp. Thời đó người ta chuộng thời trang Hy Lạp. Bộ đồ được Marie chấp thuận có thể xếp trong một cái hộp các-tông để mang.

– Francine, em, ta sắp chạy rông, hãy nghĩ xem em muốn ở lại đây hay theo ta?

– Ở lại ư? Francine kêu lên. Thế ai sẽ hầu quần áo cho tiểu thư?

– Cái găng tay ta đưa em sáng nay, em để đâu rồi?

– Đây ạ.

– Đính vào chiếc găng này một dải ruy-băng xanh và nhất là nhớ mang tiền theo. Thấy Francine cầm những đồng tiền mới đập,

nàng kêu lên: Chỉ cần như thế thôi, đủ để chúng ta sẽ bị giết chết đấy. Hãy phái Jérémie đi đánh thức Corentin dậy. Thôi, không cần. Tên khốn kiếp này sẽ theo gót chúng ta mất! Phái người đến gặp ông chỉ huy bảo cho ta những đồng ê-quy sáu phơ-răng.

Với cái sắc sảo phụ nữ, quán xuyên đến từng chi tiết nhỏ nhất, nàng nghĩ đến tất cả. Trong lúc Francine hoàn tất công việc chuẩn bị cho chuyến đi không thể hiểu được này, Marie bắt chước tiếng cú mèo kêu và đã có thể bắt chước mặt hiệu của Đi-sát-đất đến không thể phân biệt được. Vào lúc nửa đêm nàng đi ra từ cổng Saint-Léonard, đến con đường mòn của Nid-aux-Crocs, tiến vào thung Gibarry, có Francine theo sau. Bước chân của nàng quả quyết vì nàng đang được kích thích bởi thứ nghị lực làm cho đáng đi và thân mình có tính chất mạnh mẽ nào không rõ. Ra khỏi một vũ hội sao cho tránh được cảm mạo là vấn đề quan trọng đối với phụ nữ; nhưng chỉ cần họ có một đam mê trong tim, là họ thành xương đồng da sắt. Một cuộc phiêu lưu kiểu này chắc sẽ làm cho một người đàn ông táo bạo phải do dự nhiều lắm; nhưng nó chỉ chớm khiến tiểu thư De Verneuil vừa ý, là những mối nguy hiểm càng thành hấp dẫn đối với nàng.

– Tiểu thư đi mà không cầu xin sự che chở của Chúa ư? Francine thưa và ngoái nhìn gác chuông nhà thờ Saint-Léonard.

Cô gái Bretagne ngoan đạo dừng bước, chấp tay cầu nguyện nữ thánh Anne d'Auray, xin Người ban phước lành cho chuyến đi này, trong khi cô chủ vẫn giữ vẻ suy tư, lần lượt nhìn bộ dạng chất phác của cô hầu đang thành khẩn cầu nguyện, vừa nhìn ánh trăng mờ sương đang lách vào những khoảng trống của nhà thờ, làm cho chất đá hoa cương có cái vẻ nhẹ nhõm mỏng mảnh của một tác phẩm bằng sợi thủy tinh và kim loại. Hai người nhanh chóng tới được căn nhà của Nóc-Rượu. Dù các cô có nhẹ chân đến đâu họ cũng đánh thức dậy một trong những con chó kéch sù, sự trung thành của những con chó này khiến dân Bretagne giao phó việc canh giữ chiếc then gỗ sồi cài cửa nhà họ. Con chó chạy về phía hai người lạ, sủa dữ dội đến nỗi họ phải lùi lại vài bước và kêu cứu song tất cả vẫn im re. Tiểu thư De Verneuil giả tiếng cú mèo kêu, lập tức cánh

cửa mở ra, tiếng cót két chói tai, và Nốc-Rượu vội vàng choàng dậy, thò cái mặt u ám của hắn ra.

Marie giơ cho tên canh gác Fougères thấy chiếc găng của hầu tước Montauran và nói: Ta cần đến Saint-James ngay. Bá tước De Bauvan bảo rằng chính anh sẽ dẫn ta đến đấy và sẽ là người bảo vệ ta. Vậy thì Nốc-Rượu thân mến, hãy kiếm ngay cho chúng ta hai con lừa và sửa soạn đi theo chúng ta. Thì giờ quý như vàng, bởi nếu chúng ta không đến được Saint-James trước tối mai thì sẽ chẳng gặp được Chàng Trai, chẳng thấy được vũ hội.

Nốc-Rượu ngó người, lật đi lật lại chiếc găng tay, thấp một ngọn nến bằng nhựa thông nhỏ như ngón tay út, màu vàng như màu bánh nướng. Thứ hàng hóa này nhập từ châu Âu vào Bắc Bretagne chứng tỏ, cũng như mọi thứ người ta nhìn thấy tại xứ sở lạ lùng này, rằng dân ở đây chẳng hiểu gì về những nguyên tắc thương mại thông thường nhất. Sau khi đã thấy dải ruy-băng xanh và nhìn tiểu thư De Verneuil, đã gãy tai, đã uống một cốc rượu táo và mời vị phu nhân xinh đẹp một ly, Nốc-Rượu để nàng ngồi trên chiếc ghế băng gỗ dẻ bào nhẵn ở trước bàn, rồi chạy đi kiếm hai con lừa. Ánh sáng tím tím của cây nến ngoại, không đủ tỏ để át đi những tia sáng trắng chập chờn đang làm nhạt nhòa màu đen của sàn nhà và đồ đạc trong gian phòng ám khói, bằng những đốm sáng. Chú bé con ngạc nhiên ngẩng cao cái đầu xinh xắn, và phía trên mái tóc đẹp của em, qua những lỗ thủng trên tường chuồng bò, hai con bò phô cái mõm hồng hồng và những con mắt to lấp lánh. Con chó to, mặt mũi chẳng phải là kém thông minh nhất nhà, hình như đang quan sát hai người lạ, tò mò không thua gì chú bé. Một họa sĩ chắc sẽ chăm chú ngắm hiệu quả của bóng tối trong bức tranh này; nhưng không muốn bắt chuyện với Barbette đang đứng sững như một cái bóng, mở to mắt ngạc nhiên khi nhận ra nàng, Marie bước vội ra ngoài, phần để thoát khỏi không khí ngột ngạt của gian phòng, phần để tránh những câu hỏi của ả Bécanière. Nàng nhanh nhẹn leo lên bậc của khối đá che chắn cho túp lều của Nốc-Rượu và từ đó nàng ngắm vô số những chi tiết của cảnh quan nơi đây; phong cảnh thay đổi tùy theo chỗ đứng hoặc người nhìn tiến lên hay lùi xuống, hướng lên đỉnh núi hay xuống phía vùng thấp của thung lũng. Ánh

trắng như một màn sương sáng trùm lên thung lũng Couësnon. Dĩ nhiên, một người đàn bà đang mang trong tim một tình yêu không được biết đến, tất phải thấm thía cái buồn man mác mà ánh trăng dịu dịu làm nảy ra trong hồn; ánh trăng in lên cảnh vật những hình dáng kỳ dị và tạo cho mặt nước những màu sắc lung linh. Ngay lúc đó, tiếng lửa kêu phá tan sự im lặng. Marie nhanh chóng quay về gian lều của tên Chouan và họ ra đi ngay sau đó. Nốc-Rượu khoác khẩu súng săn hai nòng, choàng tấm da dê dài khiến hần có dáng dấp của Robinson Crusoe. Mặt hần đầy mụn và nếp nhăn chỉ hơi lộ ra dưới chiếc mũ rộng vành, kiểu mũ mà những người nhà quê còn gìn giữ như truyền thống của thời dĩ vãng kiêu hãnh vì qua thân phận nông nô đã giành được vật trang trí cổ kính cho những mái đầu lãnh chúa. Được người dẫn đường bảo vệ, quần áo, dáng dấp, nét mặt người này có vẻ gì đó gia trưởng, đoàn dạ hành giống như bức họa vẽ cảnh trốn chạy khỏi Ai Cập của nhà danh họa Rembrandt. Nốc-Rượu thận trọng tránh con đường lớn, dẫn hai người lạ mặt đi qua cả một thiên la địa võng những con đường ngang tắt của xứ Bretagne.

Lúc đó, tiểu thư De Verneuil hiểu ra cuộc chiến đấu của những người Chouan. Lần theo những con đường này, nàng cố đánh giá đúng hơn những miền quê kia, khi nhìn từ một điểm cao, cảnh quan có vẻ rất thơ mộng, nhưng phải đi sâu vào mới thấy hết những hiểm nguy, những khó khăn rối rắm. Bao quanh mỗi thửa ruộng, người nông dân đã đắp nên tự thửa nào một bức tường đất, cao chừng sáu bộ, hình giác trụ, trên đỉnh tường mọc những cây dẻ, cây sến, cây sồi. Bức tường có trồng cây ấy gọi là *dậu* – hàng rào *dậu* Normandie – các cành cây vươn dài ra đường như hình một cái nôi trên cao. Những con đường bị kẹp giữa những bức tường đất sét ấy giống như những đường hào công sự, và khi đá hoa cương ở vùng này hậu như chỗ nào cũng nổi lên sát mặt đất không tạo thành một lối lát đá gập ghềnh, thì đường khó đi đến nỗi bất cứ chiếc xe bò nào muốn qua cũng phải đóng hai đôi bò và hai con ngựa nhỏ thó nhưng phần nhiều đều rất khỏe. Những con đường này thường lấy lợi, chỉ làm ra cho người đi bộ, và dọc theo hàng rào là một con đường mòn chạy từ mảnh đất này đến mảnh đất khác. Muốn vượt từ thửa ruộng này

sang thửa ruộng khác phải trèo qua tường đậu nhờ những bậc mà nước mưa thường làm cho trơn nhầy.

Khách bộ hành còn phải vượt qua nhiều chướng ngại nữa trên những con đường khúc khuỷu. Được củng cố như vậy, mỗi mảnh đất có lối vào riêng, rộng khoảng mười bộ, được đóng lại bằng cái người ta ưa gọi là *giống*. Giống là một thân cây hoặc một cành cây to, có đục lỗ ở một đầu để cắm vào một cọc gỗ chẳng ra hình thù gì. Đầu giống vươn dài ra khỏi cái cọc, có buộc một vật nặng làm đối trọng, đủ cho một đứa trẻ có thể nâng lên, hạ xuống cái thanh chắn kỳ quặc ấy. Đầu giống kia nằm trong một cái lỗ dưới chân hàng rào. Đôi khi, để tiết kiệm đá làm đối trọng, người nông dân để thừa một đầu thân cây hay cành cây vươn xa. Kiểu hàng rào này thay đổi tùy theo sáng kiến của mỗi chủ nhân. Thường thường thì giống chỉ là một cành cây, hai đầu được giữ bằng đất đậu. Nhiều khi nó có hình thù một cái cổng vuông gồm nhiều cành cây nhỏ đặt cách quãng như những thanh ngang của một cái thang nằm nghiêng. Cái cửa ấy quay như một cái giống chạy từ bên nọ sang bên kia trên một bánh xe nhỏ, đặc. Những hàng rào ấy, những giống cửa ấy làm cho cánh đồng có hình một bàn cờ mênh mông, mỗi mảnh ruộng là một ô, cái nọ hoàn toàn biệt lập với cái kia, kín mít như một pháo đài có tường thành che chở. Cái cửa này dễ bảo vệ, nó làm cho mỗi cuộc tấn công đánh chiếm trở thành hết sức nguy hiểm. Người nông dân Bretagne để làm tăng độ phì của đất đã để cho những cây đậu kim mọc bạt ngàn, tha hồ, chẳng bao lâu đã cao ngang đầu người. Cái định kiến xúng với những người đặt phân chuồng ở chỗ cao nhất trong sân, khiến cho cứ khoảng một trên bốn thửa ruộng lại có một rừng đậu kim như vậy, giữa những rừng đậu kim ấy có thể bố trí hàng ngàn ổ phục kích. Cuối cùng, không mấy thửa ruộng lại không có những cây táo chua già, cành thấp la đà, khiến mặt đất phía dưới không còn trồng trọt gì được. Nếu ta nghĩ đến diện tích đất canh tác ít ỏi trong vùng, những hàng đậu phủ đầy cây cối bạt ngàn, bộ rễ tham lam bò lan ra đến một phần tư mặt ruộng thì ta sẽ có một ý niệm về việc canh tác và diện mạo của vùng mà tiểu thư De Verneuil đang đi qua.

Không biết có phải vì muốn tránh những vụ tranh chấp đất đai hay do thói lười biếng muốn nhốt gia súc không cần trông giữ mà

người ta xây dựng những hàng rào gổm ghiếc này, nhưng chúng tạo thành những rào cản thường xuyên khiến cho vùng này không thể đánh chiếm được và việc dùng binh với quân số lớn cũng không thể được. Khi đã từng bước phân tích địa hình của vùng này thì người ta phải thừa nhận rằng một cuộc chiến đấu giữa quân đội chính quy với quân du kích ở đây chắc chắn sẽ thất bại, vì chỉ cần năm trăm du kích là có thể thách thức quân đội của cả một vương quốc. Đây chính là toàn bộ bí quyết trong cuộc chiến đấu của quân Chouan. Tiểu thư De Verneuil hiểu ngay ra rằng chính phủ cộng hòa cần phải bóp chết cuộc tranh chấp bằng những biện pháp cảnh sát và ngoại giao hơn là dùng lực lượng vũ trang. Làm thế nào chống lại được những con người rất tinh khôn, bất cần việc các thành phố bị chiếm đóng, chỉ cần giữ được nông thôn có những thành lũy bất khả tiêu diệt? Làm sao không thương lượng được khi sức mạnh của những người nông dân mù quáng này lại tập trung vào một thủ lĩnh khôn ngoan và năng nổ? Nàng khâm phục thiên tài của vị bộ trưởng ngồi trong văn phòng của mình mà đoán định được bí quyết của hòa bình. Nàng tưởng đã nắm được quan điểm của những con người có thể lực chỉ cần một cái nhìn đã bao quát được cả một đế quốc, hành động của họ bị dân chúng xem là tội ác nhưng thực ra lại là sự vận động của một tư tưởng vĩ đại. Trong những tâm hồn ghê gớm này không hiểu đâu là quyền lực của cái bất khả kháng, đâu là định mệnh, không hiểu khả năng tiên tri nào bỗng nhiên đã nâng họ lên cao đến như vậy, những dấu hiệu tiên tri ấy đại chúng tìm mãi giữa bọn họ, khi ngược mắt trông lên họ thấy nó bay lượn trên đầu mình. Những ý nghĩ ấy tưởng như biện minh và làm cao quý thêm ý muốn trả thù của tiểu thư De Verneuil, truyền cho nàng thêm nghị lực để băng qua những nỗi khó nhọc khác thường của chuyến đi. Thỉnh thoảng Nốc-Rượu phải yêu cầu hai người đàn bà xuống lừa, giúp họ vượt qua những đoạn khó đi, sau đó lại đề nghị họ lên lừa xông pha vào những con đường lầy lội, chịu ảnh hưởng của mùa đông đang đến gần. Sự hòa trộn giữa những cây to, những con đường trũng và những rào dậu duy trì trên mặt đất một độ ẩm trùm lên các khách bộ hành một chiếc áo choàng nước đá. Sau bao nhiêu vất vả, mệt nhọc, khi mặt trời lên thì họ tới khu rừng Marignay. Hành trình đỡ khó khăn hơn vì con đường rừng đã rộng hơn. Vòm tán cành lá, cây cối rậm rì che chở cho họ khỏi

cái khắc nghiệt của bầu trời, và những khó khăn chống chọi chất ban đầu họ phải khắc phục đã đỡ hơn.

Họ xuyên rừng chùng một dặm thì nghe thấy xa xa tiếng người rì rầm và tiếng một cái chuông con ngân như tiếng bạc không đều đều như tiếng lục lạc của một đàn gia súc đang đi. Nốc-Rượu vừa đi vừa chăm chú lắng nghe, lát sau làn gió thoảng đưa đến đôi câu cầu nguyện có vẻ làm cho hắn xúc động mãnh liệt, bởi hắn rẽ cương những con lừa mệt mỏi vào một con đường mòn, rồi xa con đường đi Saint-James, và hắn lờ đi như không nghe thấy tiếng nhắc nhở của tiểu thư De Verneuil. Nỗi lo sợ của nàng mỗi lúc một tăng vì cảnh trí âm u nơi đây. Bên phải, bên trái, những khối hoa cương lù lù, khối nọ chồng lên khối kia thành những hình thù kỳ dị. Từ khe của những khối đá ấy, rễ cây to như những con rắn kèch sù bò lan xa tìm mật dinh dưỡng từ những cây sồi cổ thụ. Hai bên đường giống như những hang động chìm dưới mặt đất đầy nhũ thạch. Những tràng hoa đá phủ kín bởi màu xanh thẫm của những cây ô rô, dương xỉ, pha màu xanh nhạt, trắng nhờ của rêu, che khuất miệng vực hay cửa hang sâu. Ba người lữ hành mới đi được mấy bước trên con đường mòn thì một cảnh tượng kỳ lạ đập vào mắt tiểu thư De Verneuil, khiến cô hiểu ra ngay cái ương bướng của Nốc-Rượu.

Một lòng chảo hình bán nguyệt hoàn toàn bằng những phiến đá hoa cương tạo thành một lễ đường với những bậc dệ dạng, có những cây thông cao, sẫm màu, cây dẻ lá vàng, lớp nọ vươn lên trên lớp kia, trông như một sân khấu tròn lớn, nơi mặt trời mùa đông rút xuống những sắc màu yếu ớt, và mùa thu đã trải ra khắp nơi thảm lá khô vàng hung. Giữa cái giáo đường như tạo nên bởi nạn hồng thủy, sừng sững ba tảng đá lớn làm thành một bàn thờ rộng, bên trên cắm lá cờ nhà thờ cũ kỹ. Độ một trăm người để đầu trần, đang quỳ gối, thành kính cầu nguyện và một giáo sĩ có hai thầy tu phụ lễ đang đọc kinh. Những bộ áo lễ nghèo nàn, tiếng đọc kinh yếu ớt của giáo sĩ văng vẳng trong không trung như tiếng thì thầm, những con người gấn bó với nhau bởi cùng một tình cảm xác tín, quỳ mọp trước bàn thờ Chúa không một chút lộng lẫy, cây thánh giá trần trụi, khí phách thôn dã của đền thờ, thời gian và địa điểm, tất cả đều đem lại cho cảnh này tính chất phác đặc trưng cho thuở ban sơ của Ki-tô giáo.

Tiểu tư De Verneuil sống sờ sờ thần phục. Cuộc hành lễ giữa rừng sâu, sự phụng thờ bị sự truy bức đẩy về cội nguồn của nó này, chất thơ của những thời xa xưa giữa cảnh thiên nhiên kỳ thú, luôn luôn thay đổi này, những tên Chouan có vũ trang và bị tước vũ khí, độc ác và đang cầu nguyện vừa là người lớn vừa là trẻ em, tất cả những cái đó chẳng giống chút gì với những cái cô từng thấy hoặc tưởng tượng ra. Cô nhớ lại, thuở ấu thơ, cô đã được ngắm ngời những nhà thờ La Mã huy hoàng gây ấn tượng sâu sắc, nhưng quả là cô chưa từng thấy đức Chúa Trời đích thực, duy nhất chỉ có Người, cây thánh giá của Người, bàn thờ Người trên mặt đất; thay vì những cành lá cắt dán uốn quanh những vòng cung gô-tích của nhà thờ, ở đây cây cối mùa thu chống đỡ vòm trời; thay vì hàng nghìn màu sắc phản chiếu từ những mảnh kính màu, ở đây mặt trời nhẹ rọi những tia sáng đỏ, nhạt nhòa của nó xuống bàn thờ, trên người giáo sĩ và những người phụ lễ. Con người ở đây chỉ còn là một sự kiện, chứ không phải là một hệ thống; ở đây chỉ là lời cầu nguyện chứ không phải là tôn giáo. Nhưng những dục vọng nhân thế nhất thời bị nén lại khiến cảnh tượng thật hài hòa, thoát bỗng bùng lên trong khung cảnh bí ẩn này, làm cho nó sống động mãnh liệt.

Khi tiểu thư De Verneuil đến thì bản kinh Phúc âm vừa kết thúc. Nàng kinh hoàng nhận ra cha hành lễ chính là tu viện trưởng Gudin, và nàng vội chạy lẩn vào sau một tảng đá hoa cương rất lớn, kéo theo Francine. Nhưng nàng không làm sao lòi được Nóc-Rượu ra khỏi chỗ hắt chọn đứng để được hưởng chút ân huệ của cuộc lễ châu này. Nàng hy vọng có thể thoát hiểm khi nhận thấy rằng nhờ tính chất của khu vực nàng có thể rút lui trước tất cả những người dự lễ. Qua khe nứt rộng của tảng đá nàng trông thấy tu viện trưởng trèo lên phiến hoa cương làm giảng đài và bắt đầu bài truyền giáo như sau: *Nhân danh Cha và Con và Thánh thần (In nomine Patris et Filii et Spiritus Sancti).*

Tất cả cử tọa thành kính làm dấu thánh.

– Hồi các anh em thân mến, giáo sĩ nói tiếp, giọng khỏe. Trước tiên chúng ta cầu nguyện cho những người đã khuất: Jean Cochegrue, Nicolas Laferté, Joseph Brouet, François Parquoi,

Sulpice Coupiaud, tất cả đều là dân xứ đạo này, chết vì bị tử thương trong cuộc chiến đấu ở Pèlerin và trong cuộc bao vây Fougères. *Từ chốn thâm sâu (De profundis)*...

Lời thánh vịnh ấy được cử tọa và các giáo sĩ tụng lại bằng một đoạn thánh ca với lòng nhiệt thành báo trước bài thuyết giáo sẽ thành công.

Khi lời tụng cho người quá cố kết thúc, tu viện trưởng Gudín tiếp tục rao giảng, giọng mỗi lúc một vang to vì tên cựu thầy tu dòng Tên này thừa hiểu rằng cái giọng hung hăng là lý lẽ mạnh nhất để thu phục đám thánh giả hoang dại của hắn.

— Hồi các con chiến của Chúa, những người bảo vệ Chúa ấy đã nêu cho anh em tấm gương về bổn phận. Các anh em không xấu hổ à nếu biết trên thiên đàng người ta có thể nói gì về anh em? Những người có hồng phúc kia ắt phải được tất cả các vị thánh đón nhận với vòng tay rộng mở, không có họ, đức Chúa Trời của chúng ta có thể nghĩ rằng xứ đạo của anh em chỉ toàn những tên tà đạo. Các con có biết rằng trên toàn xứ Bretagne và nơi nhà Vua, mọi người đang nói gì về các con không? Các con không biết à? Vậy thì để ta nói cho các con nghe. — Thế nào! Bọn quân Xanh đã lật nhào các bàn thờ, giết hại các trưởng lão, sát hại đức Vua và Hoàng hậu. Chúng muốn thôn tính tất cả các xứ đạo ở Bretagne, biến giáo dân thành quân Xanh như chúng, đẩy họ đi đánh nhau bên ngoài xứ đạo của họ, tại những xứ sở rất xa, nơi người ta có nguy cơ chết mà không được xưng tội và như vậy là vĩnh viễn xuống địa ngục, thế mà các chàng trai của Marignay chịu thông tay đứng yên à? trong lúc nhà thờ của họ thì bị thiêu ra tro. Ôi! ôi! Cái nền Cộng hòa của bọn ma quỷ này đã đem bán đấu giá của cải của Chúa Trời và của các lãnh chúa lấy tiền chia nhau. Thế rồi để ních no tiền như chúng đã uống máu, mới đây chúng lại ra sắc lệnh đổi những đồng ê-quy sáu phơ-răng thành ba phơ-răng, khác nào chúng muốn lấy đi ba người trong sáu người, thế mà các chàng trai Marignay lại không cảm sùng đánh đuổi lũ quân Xanh ra khỏi Bretagne à? A, a! Họ sẽ không bao giờ được lên thiên đàng, họ sẽ không bao giờ được cứu rỗi. Đó, người ta đang nói về các con như thế đấy. Đây chính là vì sự cứu rỗi của

các con, hỡi các con chiên của chúa. Chiến đấu vì đạo giáo, vì nhà Vua, chính là các con cứu rỗi linh hồn của các con đó. Mới hôm kia thôi, nữ thánh Anne d'Auray vừa hiển linh trước mặt ta, vào lúc hai giờ rưỡi. Người nói với ta y như ta đang nói với các con: “– Người là linh mục ở Marignay phải không? – Thưa vâng, con xin sẵn sàng phục vụ Người. – Này, ta là nữ thánh Anne d'Auray, cô của đức Chúa theo lối Bretagne. Ta vẫn ở Auray và còn ở đây, bởi ta đến để nói người nói với dân Marignay rằng họ đừng mong được cứu rỗi nếu họ không vũ trang chiến đấu. Vì vậy người không được rửa tội cho họ, trừ phi họ phụng thờ Chúa. Con sẽ ban phép thánh cho những khẩu súng của họ và những chiến sĩ thoát vòng tội lỗi sẽ không bán trạch lũ quân Xanh, bởi súng của chúng đã được phép thiêng!...”. Nữ thánh đã biến đi để lại dưới gốc cây sồi Chân-Ngỗng một mùi hương. Ta đã đánh dấu chỗ ấy. Cha xứ ở Saint-James đã đặt ở đấy một pho tượng gỗ đẹp. Mà mẹ của Pierre Leroi, biệt hiệu Đi-sát-đất đã đến đấy cầu nguyện vào buổi tối, và bà ta đã khỏi bệnh nhờ những việc làm tốt của con bà. Kia kìa, bà ta đang ở giữa mọi người, tự đi đứng được. Việc phục sinh của Marie Lambrequin cũng là một phép lạ như thế, để chúng tỏ rằng chúa Trời không bao giờ bỏ chính nghĩa của dân Bretagne khi họ chiến đấu cho tội con của Người và cho đức Vua. Như vậy, hỡi các anh em, nếu anh em muốn được cứu rỗi và chúng tỏ mình là người bảo vệ nhà Vua, chúa tể của chúng ta, thì anh em phải vâng theo con người mà đức Vua đã phái đến đây, và chúng ta gọi là Chàng Trai. Và anh em sẽ không còn là những kẻ ngoại giáo nữa, anh em sẽ cùng với tất cả các chàng trai của xứ Bretagne, đứng dưới cờ của Thiên chúa. Anh em có thể lấy lại từ túi của bọn Xanh toàn bộ tiền bạc chúng đã ăn cắp của anh em; bởi nếu trong khi đi chiến đấu, ruộng đồng của anh em không được gieo trồng thì đáng Chí Tôn và đức Vua sẽ để lại cho anh em chiến lợi phẩm lấy được của quân thù. Hỡi những con chiên lành của Chúa, anh em có muốn rằng những chàng trai của Marignay bị tụt hậu so với các chàng trai của Morbihan, của Saint-Georges, của Vitré, của d'Antrain, tất cả họ đều phục vụ Chúa, phục vụ đức Vua. Anh em có muốn để người ta lấy hết của mình không? Anh em có chịu đứng khoanh tay như những kẻ dị giáo, trong khi biết bao chàng trai Bretagne đang tự cứu mình và cứu đức Vua không? Kinh Phúc âm

đã dạy: Các con hãy từ bỏ tất cả vì ta. Chúng ta đã chẳng từ bỏ tô phân mười của chúng ta sao? Vậy thì hãy từ bỏ tuốt để tham gia cuộc chiến tranh thần thánh này! Anh em sẽ là những kẻ tử vì đạo. Cuối cùng, anh em sẽ được xá tội tất cả. Anh em sẽ được sống giữa các cha xứ, các giáo sĩ, và anh em sẽ chiến thắng. Anh em nên lưu ý điều này, hẳn nói để kết thúc: chỉ có hôm nay thôi súng của anh em mới được ban phép lành. Người nào không biết tranh thủ ân phước này sẽ không bao giờ được gặp nữ thánh D'Auray nhân từ. Nữ thánh sẽ không nghe lời cầu xin của anh em nữa như người đã từng làm như thế trong cuộc chiến tranh trước.

Lời rao giảng này được hỗ trợ bằng cái giọng khoa trương và bằng những cử chỉ liên tiếp làm cho diễn giả toát mồ hôi, nhưng xem chừng chẳng có mấy tác dụng. Đám nông dân đứng im thín thít, mắt dán vào diễn giả, trông như những pho tượng. Chẳng mấy chốc, tiểu thư De Verneuil nhận thấy rằng thái độ chung kia là kết quả của sự mê hoặc mà giáo sĩ đã hút hồn đám đông này. Lão có phong thái của một diễn viên kịch đại tài, tác động đến toàn bộ cử tọa như đến từng con người, bằng cách nói đến những quyền lợi, những dục vọng. Lão đã xá miễn trước những thái quá và tháo cởi những sợi dây duy nhất ràng buộc những con người thô lậu này với việc chấp hành những giới luật tôn giáo và xã hội. Lão đã truy lạc hóa thiên chức của người truyền đạo vì lợi ích chính trị; nhưng trong thời kỳ cách mạng này, mỗi người đều biến mọi cái trong tay thành vũ khí, và cây thánh giá hòa bình của Chúa Ki-tô trở thành một công cụ chiến tranh hệt như cái lưỡi cày nuôi sống con người. Không thấy một ai có thể đồng tình với mình, tiểu thư De Verneuil quay lại nhìn Francine và nàng không ít sững sốt khi thấy Francine cũng đang chia sẻ niềm hân hoan chung kia, bởi cô đang thành kính niệm kinh và lần chuỗi tràng hạt mà Nốc-Rượu chắc đã bỏ lại cho cô lúc nghe rao giảng.

– Francine! nàng nói khẽ, em cũng sợ thành một kẻ dị giáo à?

– Ô, thưa tiểu thư, tiểu thư hãy nhìn kia, bà mẹ của Pierre đang bước đi kia kia...

Thái độ của Francine biểu lộ một niềm xác tín thật sâu xa khiến Marie hiểu ngay ra toàn bộ bí quyết của bài thuyết giáo, ảnh

hưởng của các thầy tu ở nông thôn, và hiệu quả kỳ lạ của cảnh tượng đang bắt đầu. Những nông dân đứng gần bàn thờ, từng người một tiến lên, quỳ gối dâng lên giáo sĩ khẩu súng của họ. Giáo sĩ đặt súng lên bàn thờ. Nốc-Rượu cũng vội vã dâng khẩu súng cũ kỹ của mình lên. Ba tu sĩ cùng hát bài tụng ca “đăng sáng tạo” trong khi người chủ lễ phủ lên những dụng cụ giết người một lớp mây khói xanh nhạt, vung vẩy bình xông hương, vẽ nên những hình đan xen nhau. Khi gió đã làm cho khói hương bay tản đi, súng được phân phát theo trật tự, mỗi người quỳ gối nhận lại súng của mình từ tay giáo sĩ đang lẩm nhẩm đọc một bản kinh Latinh. Khi mọi người đã về chỗ, thì niềm hân hoan thâm lặng đến lúc đó bùng lên mãnh liệt nhưng xúc động.

– *Domine, salvum fac regem!*...

Tên giáo sĩ rao giảng ca lên giọng vang dội, và mọi người hát lại hai lần rất to. Những tiếng gào ấy có cái gì vừa man rợ vừa hiêu chiến. Hai tiếng “đức Vua” (regem) được gào lên rất mạnh khiến tiểu thư De Verneuil không thể không cúi lòng nghĩ đến dòng họ Bourbons đang bị lưu đày. Ký ức của nàng đánh thức dậy kỷ niệm về những buổi lễ hội nơi cái cung đình nay đã tan tác, giữa những hội hè ấy nàng đã ngồi ngồi tòa sáng. Hình ảnh hầu tước len vào phút giây mơ màng ấy. Với cái linh hoạt tự nhiên của đầu óc phụ nữ, nàng quên ngay cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, và quay lại với kế hoạch trả thù, cái kế hoạch có quan hệ đến mạng sống của nàng, nhưng có thể bại trước một cái nhìn. Khi nghĩ rằng phải xuất hiện thật kiêu diễm trong cái phút giây quyết định nhất đời ấy, nàng nhận ra rằng mình không mang đồ nữ trang để gài lên tóc, và bị hấp dẫn bởi ý nghĩ sẽ mang trên đầu một nhánh ô rô, mà lá cây quăn queo và quả màu đỏ thắm đang thu hút sự chú ý của nàng.

– Ô, ô! Súng của tôi có thể bắn trượt nếu tôi nhắm vào những con chim, nhưng với những tên Xanh thì không bao giờ... Nốc-Rượu vừa nói vừa lắc đầu ra ý tự đắc.

Marie nhìn kỹ hơn nét mặt của tên dẫn đường và nàng nhận ra ở hẳn loại người nàng vừa thấy. Cố nhiên tên Chouan già này không biểu lộ nhiều ý nghĩ hơn một đứa trẻ. Một niềm vui ngây độn làm

nhăn má và nhăn trán hần khi hần ngắm nghĩa khẩu súng; nhưng niềm xác tín tôn giáo làm cho cái vui của hần nhuộm màu cuồng tín, trong một lúc nào đó làm lộ ra trên bộ mặt hoang dã kia những tật xấu của nền văn minh. Chẳng bao lâu họ đến một cái làng, nghĩa là một chòm gồm bốn, năm ngôi nhà giống như nhà của Nốc-Rượu. Những tên Chouan mới tuyển mộ cũng vừa đến đấy, lúc tiểu thư De Verneuil đang dùng bữa, chỉ độc có bánh mì, bơ và sữa. Đạo quân phi chính quy này, do cha xứ dẫn đầu, tay giương cao cây thánh giá xù xì làm quân kỳ, theo sau cha xứ là một chàng trai có vẻ rất đặc ý vì được mang lá cờ của xứ đạo. Tiểu thư De Verneuil buộc lòng phải nhập bọn với đơn vị này vì nó cũng đi đến Saint-James, dĩ nhiên là đơn vị tránh cho nàng được mọi nguy hiểm, khi Nốc-Rượu đã vui miệng nói lộ cho người chỉ huy biết rằng cô gái xinh đẹp mà hần dẫn đường là bồ của Chàng Trai.

Khoảng mặt trời lặn thì ba người đến Saint-James, thành phố nhỏ do người Anh xây dựng từ thế kỷ XIV, vào thời kỳ Bretagne thuộc Anh, tên cũng do người Anh đặt. Trước khi vào thành phố, tiểu thư De Verneuil chứng kiến một cảnh tượng thời chiến rất lạ lùng mà nàng chẳng chú ý bao nhiêu vì đang sợ có kẻ thù nào đó nhận ra mình, nỗi lo sợ ấy khiến nàng rảo bước. Năm, sáu nghìn nông dân đóng trại trên một thửa ruộng. Quần áo của họ gần giống như quần áo của bọn mới tuyển mộ ở Pèlerine, chẳng gọi ra tý nào ý niệm về chiến tranh. Đám người ồn ào như hội chợ. Phải chú ý lắm mới thấy những người Bretagne này có vũ trang vì súng của họ bị che lấp dưới những tấm áo da dê may cắt đủ kiểu. Thứ vũ khí dễ thấy nhất là những lưỡi hái mà một số người dùng thay súng chắc sẽ được phát. Đám này nhậu nhẹt, đám kia choảng nhau hay cãi nhau âm ỉ; nhưng phần đông ngủ lản ra đất. Chẳng có vẻ gì là trật tự, kỷ luật. Một sĩ quan mặc quân phục đỏ khiến tiểu thư De Verneuil chú ý, nàng đoán hần phục vụ nước Anh. Xa hơn một chút, hai sĩ quan khác đang dạy cho những tên Chouan lanh lợi hơn những tên khác tập bắn hai khẩu đại bác, có lẽ là toàn bộ pháo binh của quân đội hoàng gia tương lai. Bọn chúng hú lên chào đón các chàng trai Marignay vừa tới, chúng nhận ra bọn này nhờ lá quân kỳ. Nhờ sự lộn xộn ấy mà tiểu thư De Verneuil có thể đi qua không bị

nhận diện và vào trong thành phố. Nàng đến được một quán trọ tồi tàn, không xa nhà vũ hội là bao. Phải vất vả lắm nàng mới thuê được một phòng nhỏ nhếch nhác vì thành phố đông chật người. Sau khi nàng đã yên vị, Nốc-Rượu trao lại cho Francine những hộp các-tông đựng quần áo của cô chủ, hẳn cứ đứng với một vẻ chờ đợi và do dự thật khó tả. Vào lúc khác chắc tiểu thư De Verneuil sẽ thích thú được thấy một nông dân Bretagne ra khỏi giáo khu của mình, nhưng lúc này thì chẳng còn lòng dạ nào, nàng lấy bốn đồng ê-quy sáu phơ-răng đưa cho hắn.

– Cảm lấy. Nếu anh muốn giúp tôi thì hãy quay ngay về Fougères, đừng la cà ở trại quân và đừng uống rượu.

Ngạc nhiên vì sự rộng rãi đến như thế, tên Chouan hết nhìn bốn đồng tiền lại nhìn cô tiểu thư, nhưng nàng phẩy tay làm hiệu và hắn biến liền.

– Thế nào, sao tiểu thư lại cho hắn về? Francine hỏi. Tiểu thư không thấy thành phố bị bao vây ra sao ư? Chúng ta sẽ ra khỏi đây thế nào đây? Và ai sẽ bảo vệ tiểu thư ở nơi này?...

– Người không có người bảo vệ của người sao? tiểu thư De Verneuil hóm hỉnh trả lời và vừa huýt sáo trầm trầm vừa bắt chước dáng điệu của Đi-sát-đất.

Francine đỏ mặt, mỉm cười buồn bã trước cái vui vẻ của cô chủ.

– Nhưng người bảo vệ của tiểu thư đâu?

Tiểu thư De Verneuil bất thần rút con dao găm ra, giơ cho cô hầu thấy. Cô gái Bretagne thất kinh ngã phịch xuống ghế, chấp tay lại:

– Tiểu thư Marie, tiểu thư đến đây tìm cái gì? Cô kêu lên, giọng van lơn không cần trả lời.

Tiểu thư De Verneuil đang uốn vòng một cành ô rô nàng vừa hái, nói:

– Không biết cành ô rô này cài vào tóc có đẹp không? Chỉ có gương mặt tươi rói của ta mới hợp được với vòng đội đầu tối sẫm này, em nghĩ sao?

Lời lẽ kiểu này chúng tỏ một đầu óc rất phóng khoáng nơi cô gái kỳ lạ này trong khi nàng trang điểm. Nghe nàng nói thật khó mà hình dung được hoàn cảnh nghiêm trọng nàng đang trải qua, đang liều tính mạng mình. Chiếc áo hơi ngắn bằng vải mút-xơ-lin Ấn Độ, như nhúng nước, làm nổi những đường nét gợi cảm trên thân mình nàng. Nàng khoác thêm chiếc áo choàng đỏ, xếp nhiều nếp, càng chảy dài xuống càng làm nổi bật vòng eo duyên dáng của bộ trang phục kiểu Hy Lạp. Thứ y phục quyến rũ của nữ tu sĩ ngoại giáo này làm giảm bớt tính chất phóng túng của bộ quần áo mà đạo ấy đàn bà được phép mặc. Để làm cho thời trang đỡ vẻ buông thả, Marie choàng một chiếc khăn sa lên đôi vai trần trắng ngà mà cái áo khoét cổ sâu để lộ ra quá nhiều. Nàng quấn vòng hai bím tóc sau đầu tạo thành một búi tóc dẹt như một số pho tượng cổ có gương mặt thật duyên dáng do mái đầu như dài ra, vài búp tóc loăn xoăn trên trán, xõa xuống hai bên má thành cuộn dài óng ánh. Với cách trang phục ấy, nàng giống hệt những kiệt tác điêu khắc Hy Lạp. Nàng mỉm cười, hài lòng với cách chải tóc mà mỗi sự sắp xếp nhỏ nhặt đều làm nổi bật khuôn mặt đẹp của nàng, rồi đặt lên đó nhánh ô rô đã chuẩn bị, có những quả màu đỏ lẩn trong mái tóc đồng màu với áo của nàng. Vừa uốn mấy cánh lá để tạo nên màu tương phản bất ngờ giữa các mặt lá, tiểu thư De Verneuil vừa ngắm toàn bộ trang phục trong gương để đánh giá hiệu quả có thể gây ra.

– Tối nay, trông tôi thật gớm guốc! nàng nói như thể đang bị vây quanh bởi các chàng trai phỉnh nịnh. Tôi có vẻ như pho tượng thần Tự do.

Nàng giấu kỹ con dao găm vào giữa nịt ngực, để lộ những viên hồng ngọc trang trí đầu cán dao mà ánh hồng sẽ thu hút con mắt vào những kho báu mà mục tiêu đích của nàng đã phơi bày một cách không xứng đáng. Francine không cam đành xa rời cô chủ. Thấy nàng sắp đi, để được theo hầu nữ chủ nhân, Francine đã biết viện ra lý lẽ về những trở ngại một phụ nữ có thể gặp khi đến một lễ hội tại một thành phố nhỏ vùng Bretagne Hạ này. Cô chẳng phải giúp tiểu thư De Verneuil bỏ áo choàng, đôi giày hai lớp mà bùn và phân súc vật trên đường phố đã buộc cô tiểu thư phải xỏ vào, mặc dù đường

đã được rải cát, và gỡ chiếc khăn sa nàng che mặt tránh cái nhìn của lũ Chouan hiếu kỳ kéo đến rất đông vây quanh ngôi nhà có lẽ hay sao. Chúng đông đến nỗi hai người đi giữa hai hàng rào quân Chouan. Francine không cố giữ cô chủ lại nữa nhưng sau khi đã giúp cô chủ sửa sang lại lần cuối bộ trang phục mà giá trị là ở vẻ tươi mát tối da, cô đứng lại ngoài sân, không đành phó mặc chủ cho những bất trắc của số phận, sẵn sàng lao vào cứu nguy, vì cô gái Bretagne tội nghiệp toàn linh cảm thấy những tai họa.

Một cảnh tượng khá lạ lùng đang xảy ra trong nhà của Montauran khi Marie đến vũ hội. Chàng hầu tước trẻ đang hoàn chỉnh y phục của mình, và quần quanh những dải băng đỏ để mọi người nhận ra chàng là đệ nhất nhân vật ở đây, thì tu viện trưởng Gudín đi vào, đáng lo ngại.

– Thừa hầu tước, ngài hãy lại đây, nhanh lên, chỉ có ngài mới có thể dẹp yên được cơn bão tố vừa nổ ra giữa các viên chỉ huy, tôi chẳng hiểu vì chuyện gì. Họ nói sẽ thôi không phục vụ đức Vua nữa. Tôi cho rằng chính cái gã Rifoël là nguyên nhân của chuyện ầm ĩ này. Những cuộc tranh cãi này bao giờ cũng là hậu quả của một điều ngớ ngẩn nào đó. Người ta nói với tôi phu nhân Du Gua đã trách hấn ăn mặc quá cầu thả đi đến vũ hội.

Hầu tước kêu lên: – Người đàn bà này hẳn phải điên rồi, mới muốn...

Tu viện trưởng ngắt lời thủ lĩnh: – Hiệp sĩ Du Vissard đối đáp lại rằng nếu ngài giao cho ông ta số tiền mà ngài đã hứa, nhân danh đức Vua...

– Đủ rồi, đủ rồi, ông tu viện trưởng. Tôi hiểu tất cả rồi. Màn kịch này đã được dàn xếp và ông là sứ giả...

– Tôi ư, thưa hầu tước! một lần nữa tu viện trưởng lại ngắt lời hầu tước, tôi sẽ xin ủng hộ ngài mạnh mẽ. Và tôi hy vọng ngài sẽ công minh mà tin rằng với tôi, việc khôi phục những nơi thờ phụng Chúa trên đất Pháp, khôi phục đức Vua trên ngai vàng của tổ tiên Người còn hấp dẫn tôi mãnh liệt hơn nhiều cái chức giám mục ở Rennes mà ngài...

Tu viện trưởng không dám nói tiếp khi thấy hầu tước mỉm cười chua chát. Nhưng viên thủ lĩnh trẻ đã vội dập tắt ngay những suy tư u ám của mình, trấn chàng nhân lại nghiêm khắc, và chàng theo giáo sĩ Gudín vào một phòng đang rất âm ỉ.

Rifoël đang gào lên: Ở đây tôi không thừa nhận quyền lực của bất cứ ai. Mất hẳn nãy lửa nhìn những người vây quanh, tay nắm đốc kiếm.

– Vậy ông có thừa nhận quyền lực của lương tri không? hầu tước hỏi giọng lạnh tanh.

Hiệp sĩ Du Vissard được biết nhiều hơn với danh hiệu Rifoël, im lặng trước vị tổng chỉ huy của quân đội Ki-tô giáo.

– Chuyện gì xảy ra thế, các vị? viên thủ lĩnh hỏi và quan sát các khuôn mặt.

– Chuyện là thế này, thưa hầu tước, một tay buôn lậu khét tiếng trả lời, lúng túng như một lê dân trước một đại lãnh chúa, thoát đầu còn bị đè nặng dưới cái ách của thành kiến nhưng ngay sau khi vượt qua hàng rào ngăn cách thì không còn biết gì đến giới hạn nữa bởi chỉ thấy đó là một người ngang hàng; hắn nói tiếp: Ngài đã đến rất đúng lúc. Tôi không biết nói những lời hoa mỹ, vậy tôi xin nói tuồn tuột ra như thế này. Tôi đã chỉ huy năm trăm người trong suốt cuộc chiến tranh trước. Từ khi chúng tôi lại cầm súng, tôi đã tập hợp được hàng nghìn cái đầu bò như tôi để phục vụ nhà Vua. Bảy năm ròng tôi đã liều mạng mình vì nghĩa lớn, tôi không trách oán ngài nhưng mọi công lao đều xứng đáng được trả giá. Trước tiên, tôi muốn được gọi là ông De Cottereau. Tôi muốn quân hàm đại tá, nếu không tôi sẽ thương lượng để quy phục Đệ nhất Tổng tài. Thưa ngài hầu tước, người của tôi và tôi đều có một tên chủ nợ quý quái phải luôn luôn thỏa mãn nó! Nó đây này. Hắn vỗ vào bụng.

– Những cây vĩ cầm đã đến chưa? Hầu tước hỏi phu nhân Du Gua, giọng giễu cợt.

Nhưng gã buôn lậu đã trắng trợn đề cập đến một vấn đề quá quan trọng, và những đầu óc đầy tính toán cũng như đầy tham vọng kia từ lâu đã phân vân về những điều có thể hy vọng ở nhà Vua, cho

nên thái độ kiêu hãnh, khinh mạn của thủ lĩnh trẻ không thể chấm dứt được cảnh này. Hiệp sĩ Du Vissard vội đứng ngay trước mặt Montauran, cầm tay thủ lĩnh để buộc chàng phải đứng lại.

– Hãy thận trọng hầu tước, ngài xử sự quá khinh bạc đối với những người có quyền được người mà ngài đại diện biết ơn. Chúng tôi biết rằng Hoàng thượng đã ban cho ngài mọi quyền hành để chứng nhận công lao phục vụ của chúng tôi, những công lao cần được khen thưởng thích đáng ở bên này hay bên kia thế giới, vì từng ngày chiếc máy chém thường xuyên được dựng lên để đón chúng tôi. Phần tôi, tôi biết rằng quân hàm thiếu tướng...

– Ông muốn nói quân hàm đại tá...

– Không, thưa hầu tước. Charette đã phong tôi làm đại tá. Cái quân hàm tôi vừa nói không thể không phong cho tôi, lúc này tôi không tranh đấu cho riêng tôi mà cho tất cả các chiến hữu dũng cảm của tôi, mà công lao cần được thừa nhận. Chữ ký và lời hứa của ngài là đủ cho họ hôm nay. Hấn hạ giọng, tôi thú nhận họ cũng chỉ cần ít ỏi thôi. Hấn cao giọng nói tiếp: Nhưng mai đây, khi mặt trời lại mọc trên diện Versailles để chiếu sáng những ngày tươi đẹp của nền Quân chủ, khi đó những bầy tôi trung thành đã từng giúp đức Vua chinh phục lại nước Pháp ngay trên đất Pháp liệu có sẽ dễ dàng được nhận những ân sủng cho gia đình họ, trợ cấp cho những người vợ góa bụa, sự khôi phục lại tài sản của họ đã bị tịch thu rất phi lý. Tôi hoài nghi điều đó. Vậy thì, thưa hầu tước, ngài hãy chứng tỏ rằng công lao hấn mã sẽ không phải là vô ích. Tôi không bao giờ mất tin tưởng nơi nhà Vua, nhưng rất nghi ngờ các bộ trưởng, và sủng thần lu loa bên tai nhà Vua về những lợi ích công cộng, về danh dự của nước Pháp, quyền lợi của ngai vàng và hàng ngàn điều hão huyền khác. Rồi người ta sẽ nhạo báng một người xứ Vendée trung tín, một người Chouan anh dũng, vì lúc đó hấn đã già rồi, vì thanh kiếm hấn từng tuốt ra vì sự nghiệp chính nghĩa đang đập vào đôi cẳng chân gầy gò và nhứt mỏi của hấn... Thưa hầu tước, ngài cho là chúng tôi sai trái chăng?

– Ông nói giỏi lắm nhưng hơi sớm đấy ông Du Vissard ạ, hầu tước trả lời.

– Hãy lắng nghe, thưa hầu tước, bá tước De Bauvan nói khê. Theo tôi, Rifoël đã nói nhiều điều hay đấy. Ngài thì ngài tin chắc rằng lời ngài luôn đến được tai đức Vua, nhưng chúng tôi thì chúng tôi chỉ lâu lâu mới đến yết kiến Người, và tôi xin thú thật, nếu ngài không lấy danh dự quý tộc mà hứa rằng ngài sẽ làm cho tôi được phong trưởng Thủy lợi và Kiểm lâm của nước Pháp vào thời điểm thích đáng thì thể có quý thân chứng giám tôi sẽ không liều cái mạng mình nữa. Chinh phục Normandie cho nhà Vua đâu phải là chuyện nhỏ, bởi vậy tôi hy vọng được tặng thưởng huân chương. Hẳn dĩ nhiên nói thêm: Nhưng chúng ta còn thì giờ để nghĩ tới vấn đề này, Chúa miến cho tôi khỏi phải bắt chước những tên khốn kiếp kia và quấy nhiễu ngài. Ngài sẽ tâu với đức Vua giúp tôi và thế là xong.

Mỗi chỉ huy đều tìm cách ít hay nhiều khôn khéo để nói cho hầu tước hiểu cái giá quá đáng họ chờ đợi được trả cho công phục vụ của họ. Người này thì khiêm tốn yêu cầu được cai trị vùng Bretagne, người kia thì đòi phong nam tước, người khác đòi một cấp bậc, người kia nữa một cương vị chỉ huy; tất cả đều muốn được tiền ân cấp.

– Thế còn nam tước, ông không muốn gì sao? hầu tước nói với ông Du Guénic.

– Quả thật, thưa hầu tước, các vị này chỉ còn để lại cho tôi chiếc vương miện của nước Pháp, nhưng tôi thì thế nào cũng được...

Tu viện trưởng Gudín nói to như sấm: Này các vị, nếu các vị cứ vội vàng quá như thế, các vị sẽ làm hỏng hết trong ngày chiến thắng. Đức Vua sẽ không phải có những nhân nhượng với bọn cách mạng hay sao?

– Nhân nhượng bọn Jacobin ư! gã buôn lậu kêu toáng lên. A, nếu nhà Vua cứ mặc cho tôi ra tay, tôi bảo đảm sẽ dùng một nghìn người của tôi treo cổ chúng lên, và thế là chúng ta sẽ rũ sạch được bọn chúng.

– Ông *De Conttereau*, hầu tước nói, tôi trông thấy mấy vị khách mời đang đến kìa. Chúng ta phải hết sức khéo léo và ân cần để làm

cho các vị ấy quyết định cộng tác với sự nghiệp thần thánh của chúng ta và các ngài hiểu cho là bây giờ không phải lúc bàn đến những đòi hỏi của các ngài, cho dù những đòi hỏi ấy đúng đắn.

Vừa nói hầu tước vừa tiến ra cửa như để chào đón mấy nhà quý tộc các vùng lân cận mà chàng đã thoáng thấy, nhưng tay buồn lậu tảo tợn đã ngáng đường chàng với vẻ thuần phục và cung kính.

– Không, không, thưa hầu tước, xin ngài thứ lỗi, nhưng những tên Jacouin, năm 1793, đã dạy chúng ta quá rõ rằng chẳng phải những người gieo trồng bao giờ cũng được ăn bánh. Xin ngài hãy ký vào tờ giấy lộn này và ngày mai tôi sẽ dẫn đến hầu ngài một nghìn năm trăm chàng trai, nếu không, tôi sẽ thương lượng với Đệ nhất Tổng tài.

Hầu tước kiêu hãnh nhìn quanh và thấy rằng sự tảo tợn của tên Chouan già, thái độ quả quyết của hắn chẳng hề làm cho những người chứng kiến phật ý. Duy nhất chỉ có một người ngồi ở góc phòng hình như hoàn toàn thờ ơ với cảnh này, bình thản nhồi thuốc vào chiếc ống bằng đất sét trắng. Vẻ khinh bỉ đối với các diễn giả, thái độ khiếm tốn, cái nhìn thông cảm của con người này khiến hầu tước chú ý, quan sát người bấy tôi cao thượng ấy và nhận ra đó là thiếu tá Brigaut. Thủ lĩnh đột ngột bước về phía anh ta. Chàng hỏi:

– Còn anh, anh đòi gì?

– Ô, thưa hầu tước, nếu đức Vua trở lại, tôi rất hài lòng.

– Nhưng anh muốn gì?

– Ô, tôi ư... Đức ông muốn cười nhạo chăng?

Hầu tước siết chặt bàn tay chai sạn của người Bretagne. Chàng lại gần phu nhân Du Gua và nói: Thưa phu nhân, tôi có thể bỏ mình trong khi chiến đấu vì sự nghiệp mà không kịp dâng lên Hoàng thượng một bản tấu trình trung thực về đạo quân Ki-tô giáo vùng Bretagne. Nếu phu nhân được thấy nền Trùng hưng, xin bà đừng quên con người trung thực này, cũng như đừng quên nam tước Du Guénic. Ở hai con người đó có thừa lòng tận trung hơn ở tất cả những người kia.

Chàng chỉ các viên chỉ huy đang sốt ruột chờ vị hầu tước trẻ thỏa mãn yêu sách của họ. Tất cả đều cầm trên tay những tờ giấy mở rộng, chắc là giấy xác nhận công lao phục vụ của họ trong các cuộc chiến tranh trước mà các tướng soái Bảo hoàng đã cấp cho họ, và tất cả đều đã bắt đầu rì rầm phản ứng. Đứng giữa bọn họ, tu viện trưởng Gudin, bá tước De Bauvan, nam tước Du Guénic đưa mắt trao đổi với nhau tìm cách giúp hầu tước đẩy lùi những đòi hỏi quá đáng, bởi họ đều thấy rằng vị thủ lĩnh trẻ đang ở vào một tình thế rất tế nhị.

Thình lình hầu tước lướt cặp mắt xanh, long lanh châm biếm trên đám cử tọa và nói bằng giọng rõ ràng: Thưa các ông, tôi không rõ quyền hành mà Hoàng thượng đã giao phó cho tôi có đủ rộng rãi để tôi có thể thỏa mãn những yêu sách của các vị không. Đức Vua chắc đã không lường trước bấy nhiêu nhiệt tâm, bấy nhiêu tận tụy. Xin các vị hãy tự mình xét đoán nhiệm vụ của tôi và họa chăng may ra tôi có thể hoàn thành được.

Hầu tước biến mất nhưng nhanh chóng trở lại, cầm trên tay một lá thư mở rộng có ngự ấn và chữ ký của nhà Vua.

– Đây là những ngự chỉ theo đó các ông phải tuân lệnh ta. Ngự chỉ này cho phép ta, nhân danh đức Vua, cai trị các tỉnh Bretagne, Normandie, Maine, Anjou và xác nhận công lao của các sĩ quan nổi lên trong toàn quân.

Một động thái hài lòng nổ ra trong đám cử tọa. Bọn Chouan kính cẩn vây quanh hầu tước. Mọi con mắt dán vào chữ ký của đức Vua. Viên thủ lĩnh trẻ đang đứng trước lò sưởi liến ném những tờ giấy vào lửa, chỉ trong nháy mắt chúng đã cháy veo.

– Tôi không muốn nắm quyền chỉ huy nữa. Tôi chỉ muốn làm việc với những người xem Vua là Vua, chứ không phải là một miếng mồi để xâu xé. Các vị được tự do lìa bỏ tôi...

Phu nhân Du Gua, tu viện trưởng Gudin, thiếu tá Brigaut, hiệp sĩ Du Vissard, nam tước Du Guénic, bá tước De Bauvan, phấn khích hô lớn: “Đức Vua muôn năm”. Thoạt đầu các viên chỉ huy khác còn do dự một lát, nhưng rồi bị lôi cuốn bởi cử chỉ cao quý của hầu tước,

họ cầu khẩn chàng hãy quên đi những gì vừa xảy ra, và bảo đảm rằng dù chẳng có ngự chỉ đi nữa thì chàng vẫn cứ là thủ lĩnh của họ.

– Xin mời khiêu vũ, các vị, bá tước De Bauvan hô lớn, và đến đâu hay đến đấy! Ông vui vẻ tiếp lời: Tốt hơn cả là ta nên thỉnh cầu Thượng đế hơn là thỉnh cầu các thánh tông đồ. Hãy choảng nhau đã rồi sau hãy hay.

– A! Đúng đấy thưa ông nam tước. Brigaut nói khê với Du Guénic. Tôi chưa thấy ai lại đòi hỏi từ sáng sớm công xá của ngày làm việc.

Cử tọa tản vào các phòng trong đó đã tụ tập một số người. Hầu tước cố xóa đi nét u ám trên mặt mình mà không được. Các viên chỉ huy dễ dàng nhận ra ấn tượng xấu mà cảnh vừa rồi đã gây ra cho con người mà lòng trung thành còn kèm theo những ảo tưởng đẹp của tuổi trẻ, và họ lấy làm hổ thẹn.

Một niềm vui say sưa bùng lên trong cuộc họp mặt của những con người cuồng nhiệt nhất của phái Bảo hoàng. Chìm sâu nơi tận cùng của một tỉnh không chịu khuất phục, họ không thể nào đánh giá nổi những biến cố của cách mạng, và xem những hy vọng hoang tưởng nhất là thực tế. Những chiến dịch táo bạo do Montauran khởi đầu, tên tuổi của chàng, sản nghiệp của chàng, tài năng của chàng nâng cao lòng can đảm của mọi người, tạo ra một niềm say sưa chính trị cực kỳ nguy hiểm vì chỉ có thể làm cho nó nguội đi bằng những suối máu hầu như bao giờ cũng đổ ra một cách vô ích. Trong con mắt của tất cả những người ở đây, cách mạng chỉ là sự hỗn loạn nhất thời trong vương quốc Pháp, nơi, theo họ, thì hầu như chẳng có gì thay đổi. vùng nông thôn này vẫn thuộc về dòng họ Bourbons. Những người Bảo hoàng vẫn hoàn toàn ngự trị y như bốn năm trước, nên hòa bình mà Hoche giành được chỉ là một cuộc ngưng chiến. Cho nên, các nhà quý tộc đánh giá những người cách mạng một cách thật khinh bạc: theo họ thì Bonaparte chỉ là một Marceau¹ may mắn hơn kẻ tiền nhiệm. Bởi vậy, các bà sẵn sàng vui vẻ tham gia khiêu vũ. Chỉ có vài viên chỉ huy đã từng chiến đấu với quân Xanh là hiểu rõ tính chất

1. Marceau là đại tướng Pháp, chiến thắng quân Áo năm 1795 và bị tử thương.

ngghiêm trọng của hiện tình, họ biết rằng giá mình có nói về Đệ nhất Tổng tài, về sức mạnh của ông ta với những đồng bào lạc hậu của ông thì cũng chẳng được ai hiểu, nên họ vừa nói chuyện riêng với nhau, vừa nhìn các quý bà một cách vô tâm, quý bà trả thù cái vô tâm ấy bằng cách công kích lẫn nhau. Phu nhân Du Gua, dường như là người thù tiếp trong vũ hội, lần lượt trao đổi với từng quý bà những lời khen nịnh xã giao để cố dẹp đi cái nôn nóng của họ. Đã nghe thấy nhạc công so dây đàn, phu nhân Du Gua nhận thấy vẻ mặt hầu tước vẫn đờm buồn, liền đột ngột đi về phía chàng. Bà bảo chàng:

– Hy vọng rằng câu chuyện rất bình thường vừa rồi với mấy tên nhà quê thô lỗ, không làm ngài bận tâm đấy chứ.

Hầu tước không trả lời, chìm đắm trong mơ màng, chàng tưởng đầu đang nghe những lời tiên tri Marie đã nói với mình ở Vivetière, cũng giữa đám tướng lĩnh này, để khuyên chàng nên từ bỏ cuộc chiến đấu của các vua chúa chống lại dân chúng. Nhưng chàng trẻ tuổi có tâm hồn quá cao thượng, quá nhiều kiêu hãnh, có lẽ quá nhiều xác tín để có thể từ bỏ một sự nghiệp vừa mới bắt đầu, và lúc này chàng quyết định sẽ can đảm theo đuổi đến cùng sự nghiệp bất kể trở ngại. Chàng kiêu hãnh ngẩng cao đầu và chợt hiểu ra điều phu nhân Du Gua vừa nói.

– Chắc là ngài đang ở Fougères, bà nói với một nỗi chua xót chứng tỏ rằng mọi cố gắng của bà để giải khuây cho hầu tước đều vô ích. A! thưa hầu tước, tôi sẵn sàng hy sinh thân mình để đem được *cô ta* đến đặt trong tay ngài và thấy ngài hạnh phúc bên cô ta.

– Vậy tại sao lại bắn vào nàng, khéo léo làm vậy?

– Vì tôi muốn hoặc cô ấy phải chết, hoặc ở trong tay ngài. Vâng, thưa ngài, tôi có thể đã yêu hầu tước De Montauran cái ngày mà tôi tưởng ông ta là một anh hùng. Nhưng nay, với ông ta, trong tôi chỉ còn chút tình bạn mơ hồ, tôi đang thấy ông ta xa rời vinh quang vì trái tim lỏng lẻo của một ả diễn viên Ca kịch.

Hầu tước trả lời, giọng châm biếm: – Về tình yêu, bà đã đánh giá tôi quá sai lầm! Thưa bà, nếu như tôi yêu cô gái ấy thì tôi sẽ bớt ham muốn cô ta... và nếu không có bà, có lẽ tôi đã không nghĩ tới nữa.

– Cô ta kia kìa! Phu nhân Du Gua bắt thần kêu lên.

Hầu tước quay ngoắt đầu lại, vẻ vội vàng nồn nóng của chàng gây cho bà một nỗi đau dữ dội, nhưng ánh sáng rực rỡ của những ngọn nến giúp bà nhận ra từng thay đổi nhẹ nhất trên khuôn mặt của người đàn ông mà bà yêu đến cuồng nhiệt, và bà tưởng như thấy đôi chút hy vọng về sự hồi tâm của chàng khi chàng lại quay đầu về phía bà và mỉm cười vì cái mưu mẹo đàn bà ấy.

– Bà cười gì vậy? bá tước De Bauvan hỏi.

– Tôi cười một cái bong bóng xà phòng vừa tan vỡ. Phu nhân Du Gua vui vẻ trả lời. Hầu tước, nếu có thể tin được ông ta, sống sót khi thấy tim mình đập rộn một lát vì cái ả tự xưng là tiểu thư De Verneuil. Ông có biết không?

– Cái ả ư?... bá tước nói giọng trách móc. Thưa phu nhân, chính người gây ra sai lầm cần sửa chữa, và tôi xin lấy danh dự để thưa với bà rằng cô ấy đích thực là ái nữ của quận công De Verneuil.

– Ông bá tước, hầu tước nói giọng lạc hẳn đi. Biết tin lời nào của ông là đúng đây, câu nói ở Vivetièrre hay câu nói ở Saint-James?

Một tiếng nói vang lên thông báo tiểu thư De Verneuil đến. Bá tước lao ra cửa, đưa tay đỡ người đẹp, rất cung kính, dẫn nàng đi qua đám đông tò mò, giới thiệu nàng với hầu tước và phu nhân Du Gua: – Xin ngài hãy chỉ tin câu nói hôm nay. Ông trả lời vị thủ lĩnh trẻ đang bàng hoàng kinh ngạc.

Phu nhân Du Gua tái mặt khi thấy cô gái xuất hiện rất không đúng lúc này, nàng đứng một lát kiêu hãnh nhìn đám cử tọa, tìm những thực khách đã có mặt ở Vivetièrre. Nàng chờ cái chào miễn cưỡng của kẻ tình địch và không thèm nhìn hầu tước, để cho bá tước dẫn đến ngôi trên ghế danh dự, cạnh phu nhân Du Gua. Nàng khẽ gật đầu chào lại bà ta bằng một cử chỉ bề trên, nhưng do bản năng phụ nữ, bà ta không tức giận mà làm ngay ra vẻ tươi cười, thân thiện. Cách phục sức khác thường và vẻ đẹp của tiểu thư De Verneuil gây ra tiếng xì xào chốc lát trong đám cử tọa. Hầu tước và phu nhân Du Gua đưa mắt nhìn bọn thực khách ở Vivetièrre, thấy họ đều có một thái độ cung kính không ra vẻ giả tạo, người nào cũng

tìm cách lấy lòng cô thiếu nữ Paris bị ngộ nhận. Vậy là các bên cừu địch đang đối mặt.

– Thật là kỳ lạ, thưa tiểu thư! Trên đời này chỉ có tiểu thư mới có thể làm cho mọi người bất ngờ đến vậy. Thế nào, tiểu thư đến đây có một mình thôi sao? phu nhân Du Gua nói.

– Chỉ có một mình, tiểu thư De Verneuil lặp lại, thưa phu nhân, như thế thì tối nay bà chỉ phải giết có mình tôi thôi.

– Xin tiểu thư hãy khoan thứ, phu nhân Du Gua nói tiếp. Tôi không thể diễn tả nỗi với tiểu thư tôi vui mừng đến chừng nào được gặp lại tiểu thư. Tôi thật sự phiền lòng nhớ lại những lỗi lầm đã mắc với tiểu thư, và tôi mong có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm ấy.

– Thưa bà, những lỗi lầm với riêng tôi, tôi có thể tha thứ dễ dàng, nhưng tim tôi còn mang nặng nỗi đau về cái chết của những quân Xanh mà bà đã sát hại. Tôi còn có thể phàn nàn về sự thô bạo trong thư từ của bà. Nhưng này, tôi tha thứ tất vì những gì bà đã làm cho tôi.

Phu nhân Du Gua mất bình tĩnh khi cảm thấy bàn tay của nữ địch thủ xinh đẹp nắm lấy tay mình, duyên dáng mỉm cười, còn hơn là sự sỉ nhục. Hầu tước vẫn đứng lặng yên, nhưng lúc này chàng nắm chặt lấy cánh tay bá tước. Chàng bảo ông ta:

– Ông đã lừa dối tôi một cách rất không xứng đáng. Ông đã làm tổn thương đến cả danh dự của tôi; tôi không phải tên hề sân khấu; tôi phải lấy tính mạng ông hoặc ông sẽ lấy tính mạng tôi.

– Hầu tước, tôi xin sẵn sàng giải thích tất cả những gì ngài muốn, bá tước trả lời, cao ngạo.

Và họ đi sang phòng bên cạnh. Những người ít hiểu biết nhất về cái bí mật của cảnh này bắt đầu hiểu ra tầm quan trọng của nó; đến nỗi khi những cây vĩ cầm lên tiếng mời vào cuộc nhảy, không một ai nhúc nhích.

– Thưa tiểu thư, vậy tôi đã có được hân hạnh giúp gì cho tiểu thư để xứng đáng... phu nhân Du Gua bậm môi nói, giận muốn phát điên.

– Thừa phu nhân, bà đã chẳng giúp cho tôi hiểu rõ tính cách thật của hầu tước Montauran sao? Con người đáng ghê sợ này đã diễm nhiên khoan tay lạnh lùng nhìn tôi chết, tôi xin vui lòng nhường lại ông ta cho bà.

– Vậy tiểu thư đến đây tìm cái gì? Phu nhân Du Gua nôn nóng hỏi.

– Sự quý mến và lòng tôn trọng, thưa bà, những thứ mà các người đã tước mất của tôi ở Vivetière. Còn những cái khác, xin phu nhân hãy yên lòng. Nếu hầu tước quay lại với tôi, chắc phu nhân cũng hiểu rằng sự quay lại chẳng bao giờ là tình yêu.

Phu nhân Du Gua bèn cầm tay tiểu thư De Verneuil với một vẻ âu yếm rất dễ thương mà những người đàn bà thường biểu lộ với nhau, nhất là trước mặt nam giới.

– Ôi! cô bé tội nghiệp, tôi vui sướng xiết bao thấy cô phải chẳng làm vậy. Nếu như cái việc tôi đã giúp cô, thoát đầu có tho bạo thì ít ra cũng sẽ đến nơi đến chốn. Mụ vừa nói vừa xiết chặt bàn tay mà mụ chỉ muốn nghiền nát khi thấy nó mềm mại, thanh tú. Xin cô hãy nghe đây: tôi biết rõ tính cách Chàng Trai lăm, mụ mỉm cười nham hiểm, này chắc ông ta sẽ lừa dối cô, ông ta chẳng muốn và chẳng thể lấy ai đâu.

– À!...

– Vâng, đúng thế thưa tiểu thư, ông ta đã nhận lãnh sứ mạng nguy hiểm này chỉ vì muốn lấy bằng được tiểu thư D' Uxelles, cuộc hôn nhân mà hoàng thượng đã hứa sẽ hoàn toàn ủng hộ.

– À! À!...

Tiểu thư De Verneuil không thêm một lời nào vào tiếng thốt lên mĩa mai đó. Chàng hiệp sĩ trẻ, điển trai Du Vissard sốt ruột muốn được nàng tha thứ cái câu đùa đã khơi mào cho sự sỉ nhục nàng ở Vivetière, tiến về phía nàng, kính cẩn mời nàng khiêu vũ, nàng liền đưa tay cho gã và lao vào điệu nhảy bốn người, trong đó có phu nhân Du Gua. Cách ăn mặc của các quý bà gọi lên thời trang của cung đình lưu vong, bà nào cũng tóc rắc phấn hoặc uốn xoắn, so với

cách phục trang lịch sự, sang trọng và nghiêm nghị được thời trang cho phép của tiểu thư De Verneuil thì có vẻ lộ bịch. Các bà lớn tiếng chê bai nhưng lại ghen thầm. Các ông thì ngắm không chán mắt mái tóc đẹp tự nhiên, những chi tiết của trang phục mà toàn bộ vẻ duyên dáng nằm ở những nét cân đối được bọc lộ.

Giữa lúc đó thì hầu tước và bá tước trở lại phòng nhảy, đến sau tiểu thư De Verneuil, nàng không quay đầu lại. Nếu tấm gương đặt ngay phía đối diện không cho nàng thấy sự có mặt của hầu tước thì nàng cũng đoán ra qua vẻ mặt làm ra vẻ thờ ơ một cách vụng về của phu nhân Du Gua. Dưới cái bề ngoài thờ ơ kia là sự nôn nóng chờ đợi cuộc đối đầu sớm muộn thế nào cũng phải nổ ra giữa hai người tình. Dù hầu tước đang trao đổi với bá tước và hai người khác, chàng vẫn nghe rõ những mẩu đối thoại giữa những bạn nhảy nam và nữ, do sự đổi chỗ của điệu đối vũ từng lúc họ đến chiếm vị trí của tiểu thư De Verneuil và những người bên cạnh.

– Ô, vâng, thưa bà, cô ta đến đây một mình đấy, một người nào đó nói.

– Đúng là phải rất can trường, người bạn nhảy nữ trả lời.

– Tôi mà ăn mặc như thế thì tôi sẽ tưởng mình đang khỏa thân, một bà khác chen vào.

– Ô, đó không phải là một y phục đoan trang, nhưng cô ta thì đẹp tuyệt, và bộ trang phục ấy hợp với cô ta xiết bao. Một bạn nhảy nam phản bác lại.

– Tôi xấu hổ thay cho cô ta vì cô ta nhảy tuyệt đẹp. Các vị không thấy cô ta y như một cô đào Opéra sao? cái bà đang ghen tức đối đáp.

– Ông có nghĩ rằng cô ta đến đây để thương thuyết nhân danh Đệ nhất Tổng tài không? một bà thứ ba hỏi.

– Thật là chuyện đùa, người bạn nhảy nam trả lời.

– Cô ta sẽ không mang theo sự ngây thơ của mình làm của hồi môn, một bà đang nhảy cười mà nói.

Chàng Trai quay phắt lại nhìn người đàn bà đã dám châm biếm độc miệng như vậy, còn phu nhân Du Gua nhìn chàng như muốn bảo: – Ông đã thấy thiên hạ nghĩ như thế nào chưa!

– Thưa bà, mới chỉ có những quý bà đã tước đi điều đó của cô ta... bá tước cười mà nói với kẻ thù của Marie.

Trong thâm tâm, hầu tước thâm tha thứ cho bá tước về mọi sai lầm của ông ta. Khi chàng đánh bạo đưa mắt về phía người yêu mà vẻ kiêu diễm giống như vẻ kiêu diễm của mọi phụ nữ, nổi bật trong ánh nến, thì nàng đang quay lưng lại phía chàng, trở lại chỗ của mình và nói chuyện với người bạn nhảy nam, giọng êm dịu như vuốt ve lọt đến tai hầu tước.

Người bạn nhảy nói: – Đệ nhất Tổng tài cử đến cho chúng tôi những sứ giả quả là nguy hiểm.

– Thưa ông, người ta cũng đã nói với tôi như thế ở Vivetière, nàng trả lời.

– Tiểu thư có trí nhớ hết như đức Vua vậy, nhà quý tộc nói, không hài lòng về sự vụng về của mình.

– Để có thể tha thứ cho những điều lãng mạn, cần phải nhớ chúng chứ, nàng vội trả lời và mỉm cười để ông ta khỏi lúng túng.

– Tất cả chúng tôi đều được xá tội chứ thưa tiểu thư? hầu tước hỏi.

Nàng lao vào vòng nhảy với một niềm say sưa thơ trẻ, để cho hầu tước đứng trơ ra, không có câu trả lời; chàng ngắm nàng, buồn tẻ tái. Nàng nhận thấy thế, liền nghiêng đầu làm duyên, cổ nàng đẹp tuyệt mỹ, và nàng không quên một cử động nào làm nổi bật thân mình đẹp hoàn hảo hiếm thấy. Marie hấp dẫn như một niềm hy vọng, thoát biến như một kỷ niệm. Được thấy nàng như thế có nghĩa là muốn có nàng bằng bất cứ giá nào. Nàng biết như thế và ý thức về nhan sắc của mình tỏa trên khuôn mặt nàng một cái duyên hấp dẫn không thể diễn tả được. Hầu tước thấy cồn lên trong tim mình một cơn xoáy lốc yêu đương, giận dữ, điên cuồng, chàng xiết mạnh tay bá tước và lùi ra xa.

– Ông ấy đi rồi sao? nàng hỏi khi quay lại chỗ cũ.

Bá tước lao vào phòng bên cạnh, ý tứ ra hiệu cho cô gái ông chờ chờ và dẫn chàng Trai trở lại.

– Chàng thuộc về ta, nàng tự nhủ khi quan sát hầu tước trong gương, vẻ mặt chàng hơi xúc động, ngồi ngồi hy vọng.

Nàng đón vị thủ lĩnh trẻ, hơi giận dỗi, chẳng nói chẳng rằng, nhưng khi chia tay chàng thì nàng mỉm cười. Nàng thấy chàng thật ưu việt và cảm thấy hãnh diện vì mình đã có thể hành hạ chàng, nàng muốn chàng phải trả giá đắt cho vài câu nói dịu dàng để cho chàng hiểu toàn bộ giá trị của những lời ấy, theo một bản năng phụ nữ mà tất cả đàn bà ít nhiều đều tuân theo. Điều đối vũ kết thúc, tất cả đám quý tộc ở Vivetièrre đến vây lấy Marie, người nào cũng van xin nàng miễn thứ cho sự lầm lẫn của mình bằng những lời phỉnh nịnh ít hay nhiều khéo léo; nhưng con người mà nàng muốn được thấy phủ phục dưới chân mình thì lại không đến gần đám người nàng đang ngự trị.

– Chàng cho là mình vẫn còn được yêu, nàng tự nhủ, chàng không muốn bị lẫn vào đám vô tình này.

Nàng từ chối lời mời nhảy. Sau đó, cứ như thể cuộc vũ hội này là để dành riêng cho nàng, nàng đi từ nhóm vũ bốn người này sang nhóm khác, vịn vào tay bá tước De Bauvan, tỏ vẻ thân thiện. Sự kiện Vivetièrre mọi người đều biết rõ đến từng chi tiết nhờ có phu nhân Du Gua, bà ta hy vọng sự dẫn dắt giữa tiểu thư De Verneuil và hầu tước sẽ gây thêm một trở ngại cho sự tái hợp của hai người, bởi thế hai người tình xích mích nhau đã thành đối tượng chú ý của mọi người. Montauran không dám đến gần người yêu, vì ý thức về lầm lỗi của mình, và những khao khát mãnh liệt vừa nhen lại khiến chàng thấy nàng gần như đáng sợ. Về phần mình, cô gái làm ra vẻ theo dõi cuộc nhảy nhưng vẫn rình vờ mặt vờ tỏ ra bình tĩnh của chàng.

– Ở đây nóng kinh khủng, nàng nói với người bạn nhảy. Tôi thấy trán ngài Montauran đầm mồ hôi. Ông đưa tôi ra phía kia cho tôi thở một chút, tôi sắp ngạt đây.

Nàng hất đầu chỉ cho bá tước phòng khách bên cạnh, ở đó đang có mấy người chơi bài. Hầu tước theo liền, chàng chỉ nhìn môi nàng

mấp máy mà đoán ra lời nàng. Chàng dám hy vọng rằng nàng tránh xa đám đông để gặp lại mình, và cái đặc ân giả tưởng ấy làm cho niềm say mê của chàng mãnh liệt chưa từng thấy; bởi những ngày gần đây càng cố gắng cưỡng lại thì tình yêu của chàng càng tăng thêm. Tiểu thư De Verneuil thích hành hạ vị thủ lĩnh trẻ, cái nhìn của nàng dịu dàng, êm mượt như nhung bao nhiêu khi nhìn bá tước, thì càng lạnh lùng, khô khan, u ám bấy nhiêu khi bất chợt gặp ánh mắt của hầu tước. Montauran dường như cố gắng khổ sở mới nói được bằng giọng trầm đục:

– Tiểu thư không tha thứ cho tôi ư?

Nàng lạnh lùng trả lời: – Tình yêu không tha thứ gì hết hoặc tha thứ tất cả. Thấy hầu tước tỏ vẻ vui mừng, nàng nói tiếp: – Nhưng phải yêu đã.

Nàng nắm lại tay bá tước, bước nhanh vào một phòng khách liền kề gian chơi bài. Hầu tước theo gót Marie vào. Chàng kêu lên:

– Xin tiểu thư hãy nghe tôi nói.

– Thưa ông, ông cứ làm như tôi đến đây vì ông chứ không phải vì lòng tự trọng của chính tôi. Nếu ông không thôi đi cái trò săn đuổi bĩ ổi này thì tôi xin rút lui.

Hầu tước nhớ đến một trong những hành động điên rồ của công tước De Lorraine, chàng bảo: Thế thì, xin tiểu thư cho tôi nói với tiểu thư chỉ trong thời gian tôi còn nắm được cục than hồng này trên tay. Chàng cúi xuống lò sưởi, cầm lên một khúc củi cháy, nắm chặt lấy đầu than hồng. Tiểu thư De Verneuil đỏ mặt, gỡ ra khỏi tay bá tước, sững sốt nhìn hầu tước. Bá tước nhẹ nhàng rút lui, để hai người tình ở lại với nhau. Một hành động điên rồ đến thế đã lay động trái tim Marie vì trong tình yêu không gì có sức thuyết phục hơn là một hành động ngược ngạo đáng cảm.

– Ông đang chứng tỏ rằng ông có thể gây cho tôi những cực hình khủng khiếp nhất, nàng vừa nói vừa cố gắng làm cho hầu tước buông cục than hồng ra. Ông là người cực đoan trong mọi việc. Tin vào một thằng ngược và vì những lời xúc xiểm bịa đặt của một mụ đàn bà, ông đã nghi ngờ người con gái vừa cứu mạng mình là có thể bán đứng mình.

Hầu tước mỉm cười: – Vâng, tôi đã rất tàn nhẫn với tiểu thư, nhưng xin tiểu thư hãy quên điều đó đi, còn tôi thì tôi sẽ không thể nào quên được. Xin tiểu thư hãy nghe tôi nói. Tôi đã bị lừa dối một cách đê tiện; nhưng trong cái ngày định mệnh ấy, biết bao nhiêu tình huống đã chống lại tiểu thư.

– Và những tình huống ấy đã đủ để dập tắt tình yêu trong ông?

Chàng do dự chưa dám trả lời. Nàng đứng lên, phác một cử chỉ khinh mạn.

– Ôi Marie, bây giờ tôi chỉ muốn tin em.

– Nhưng ông hãy ném ngay cái cục lửa ấy đi! Ông điên rồi. Xòe bàn tay ra. Tôi muốn thế.

Chàng muốn kháng cự lại một cách yếu ớt những cố gắng dịu êm của người yêu, để kéo dài thêm cái thích thú nhoi nhói được cảm thấy những ngón tay xinh xắn như vuốt ve của nàng xiết mạnh bàn tay mình. Nhưng cuối cùng nàng đã làm cho bàn tay kia phải mở ra, bàn tay nàng những muốn được hôn lên. Máu đã làm tắt cục than hồng.

– Làm như thế thì ích gì cho ông? nàng nói.

Nàng xé mùi soa của mình, băng cho chàng, một vết thương không sâu lắm, mà hầu tước che đi bằng chiếc găng tay. Phu nhân Du Gua nhón chân đi vào, lén nhìn cặp tình nhân, khéo léo ngả người ra sau mỗi khi họ có một cử động nhỏ, không để họ trông thấy mình; nhưng bà khó mà biết được họ nói gì với nhau qua những gì bà trông thấy.

– Nếu tất cả những gì người ta đã nói về tôi đều đúng thì chàng hãy thú nhận đi, lúc này tôi đang được trả thù đích đáng, Marie nói với vẻ láu lỉnh khiến hầu tước tái mặt.

– Vậy tình cảm nào đã đưa tiểu thư đến đây?

– Ôi, anh chàng to đầu mà hờm mình của em, chàng tưởng có thể sỉ nhục một người đàn bà như em mà không bị trừng phạt sao? Em đến đây vì chàng mà cũng vì em. Nàng đặt tay lên những viên hồng ngọc trước ngực và cho chàng trông thấy lưỡi dao găm.

– Những chuyện này là thế nào? phu nhân Du Gua nghĩ thầm.

Cô gái nói tiếp:

– Nhưng chàng vẫn yêu em! Ít ra thì vẫn thích em, và cái trò ngốc nghếch vừa rồi là một bằng chứng. Nàng vừa nói vừa nắm lấy tay chàng. Em lại trở lại là người con gái như em từng mong muốn, và em sung sướng ra đi. Người nào đã yêu ta thì bao giờ cũng được xá tội. Về phần em, em đã được yêu, em đã chinh phục lại được lòng quý mến của con người với em là cả thế giới, em có thể chết được rồi.

– Nàng vẫn yêu tôi ư? hầu tước hỏi.

– Em đã nói thế à? với vẻ nhạo báng, nàng thích thú theo dõi những hành hạ đáng sợ mỗi lúc một tăng mà nàng bắt hầu tước phải chịu đựng từ lúc nàng đến đây. Em đã phải hy sinh biết bao nhiêu để đến được đây! Em đã cứu ông De Bauvan thoát chết, và, là người biết ơn hơn, để đổi lấy sự che chở cho em, ông ta đã hiến dâng em tài sản của ông, tên tuổi của ông. Chàng đã không bao giờ nghĩ tới điều đó.

Hầu tước choáng váng vì những câu nói đó, cố gắng kìm nén cơn giận dữ dội, khi cho là mình đã bị bá tước chơi khăm, và chàng nín lặng không trả lời.

– A, chàng dần do suy nghĩ à? nàng mỉm cười chua chát.

– Thưa tiểu thư, sự nghi ngờ của nàng biện minh cho sự nghi ngờ của tôi.

– Thưa hầu tước, chúng ta hãy ra khỏi đây, nàng kêu lên khi thoáng thấy vạt áo của phu nhân Du Gua, và nàng đứng lên, nhưng cái ý thích làm cho kẻ tình địch của mình phải thất vọng khiến nàng lưỡng lự chưa muốn bước đi.

– Tiểu thư muốn nhấn tôi vào địa ngục chăng? hầu tước nắm tay nàng, xiết mạnh.

– Chàng đã chẳng ném em vào địa ngục từ năm ngày nay sao? Ngay lúc này đây, chàng chẳng để em hoang mang đau khổ chẳng rõ tình yêu của chàng có chân thực không đó ư?

– Nhưng liệu tôi có biết nàng muốn trả thù tôi đến mức nào? Chiếm đoạt cả đời tôi, làm cho nó hoen ố, thay vì muốn tôi phải chết...

– Chao ôi! Chàng không yêu em. Chàng chỉ nghĩ đến chàng chứ không hề nghĩ đến em. Nàng kêu lên, điên giận và nhỏ vài giọt nước mắt.

Cô gái hiểu rất rõ uy lực của đôi mắt khi chúng nhòa lệ.

– Thế thì, em hãy kết liễu đời ta đi nhưng hãy ngừng ngay dòng nước mắt của em lại, hầu tước cuống cuống nói, không còn tự chủ.

– Ôi, tình yêu của em! nàng nghẹn ngào kêu lên. Đây là những lời nói, cái giọng, cái nhìn mà em chờ đợi, để quý trọng hạnh phúc của chàng hơn hạnh phúc của em! Nhưng, thưa chàng, em muốn có một bằng chứng cuối cùng về tình yêu của chàng mà chàng nói là mãnh liệt. Em chỉ muốn ở lại đây trong khoảng thời gian cần thiết để biết chắc rằng chàng là của em. Em sẽ không uống dù chỉ là một ly nước lã trong cái nhà có người đàn bà đã hai lần định giết em, có lẽ người đó vẫn đang âm mưu gì đó chống chúng ta và lúc này đang nghe trộm chúng ta. Nàng chỉ cho hầu tước thấy tà áo bay bay của phu nhân Du Gua. Rồi nàng lau nước mắt, ghé sát tai vị thủ lĩnh trẻ, chàng rừng mình khi hơi thở của nàng mơn man trên mặt mình. Nàng nói:

– Chàng hãy chuẩn bị tất cả cho cuộc ra đi của chúng ta. Chàng sẽ đưa em về Fougères và chỉ đến đấy, chàng sẽ thấy rõ em yêu chàng như thế nào. Lần thứ hai, em tin cậy ở chàng. Chàng có tin em lần nữa không?

– Ôi, Marie, nàng đã dẫn ta đến chỗ ta không còn biết mình đang làm gì nữa! Ta ngây ngất vì lời nói của nàng, ánh mắt của nàng, vì chính nàng, và sẵn sàng thỏa mãn mọi ý muốn của nàng.

– Vậy thì chàng hãy làm cho em thật sung sướng đi, trong giây lát! Cho em được hưởng niềm vui chiến thắng duy nhất mà em từng khao khát. Em muốn được hít thở cái không khí thoáng đãng, trong cuộc sống mà em mơ tưởng, được thoả thuê với những ảo tưởng của mình trước khi chúng tan biến. Lại đây chàng, hãy nhảy với em.

Họ trở lại phòng khiêu vũ, và mặc dầu trong thâm tâm tiểu thư De Verneuil hoàn toàn hài lòng và hãnh diện như một phụ nữ có thể hài lòng, song cặp mắt dịu hiền bí ẩn, không thể nào dò được của nàng, nét cười tinh tế trên môi nàng, cử động nhanh hoạt của điệu vũ sôi động vẫn giấu kín những bí mật trong ý nghĩ của nàng như biển cả giấu kín bí mật của tên tội phạm giao phó cho biển một cái xác nặng nề. Cử tọa không thể không rì rầm thán phục khi thấy nàng uốn mình trong vòng tay người yêu, bước theo điệu van-xơ lả lướt; mắt trong mắt dờ dẫm, đầu ngả bên đầu, ôm quần lấy nhau ngây ngất, bộc lộ đến tận cùng niềm sung sướng hy vọng về một cuộc tái hợp khăng khít hơn.

Phu nhân Du Gua nói với bá tước De Bauvan: – Bá tước, nhờ ông ra xem Cướp-bánh có ở ngoài trại quân không và đưa hấn vào đây. Vì việc làm con con này, hãy tin chắc rằng ông muốn gì ở tôi cũng được, kể cả việc kết hôn. – Ta sẽ phải trả giá đắt cho cuộc trả thù, nhưng lần này nhất định ta sẽ không bị trượt. Mụ tự nhủ khi thấy bá tước đã đi xa.

Một thời gian sau cảnh này, tiểu thư De Verneuil và hầu tước đã ngồi lọt trong một chiếc xe tứ mã, có bốn con ngựa vạm vỡ kéo. Kinh ngạc khi thấy hai người bảo là thù địch này, tay trong tay, và có vẻ hòa hợp đến như vậy, Francine cảm lạnh, không dám tự hỏi rằng ở cô chủ, đây là tình yêu hay là sự trả giá nham hiểm. Nhờ có sự yên tĩnh và bóng tối mà hầu tước không nhận ra vẻ bối rối của tiểu thư De Verneuil khi họ đến gần Fougères. Ánh hoàng hôn mờ mờ cho họ thấy gác chuông nhà thờ Saint-Léonard phía xa. Marie nghĩ thầm: Ta sắp chết rồi! Đến quả núi đầu tiên, đôi tình nhân có cùng một ý nghĩ, họ xuống xe, leo bộ lên đồi như để nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ. Marie khoác tay hầu tước, bước đi vài bước, mỉm cười như để cảm ơn chàng trai đã giữ im lặng; rồi lên đến đỉnh đồi, khi đã nhìn thấy Fougères, nàng tỉnh cơn mê.

– Đứng tiến lên nữa, nàng nói, hôm nay quyền lực của em không cứu được chàng khỏi tay quân Xanh nữa đâu.

Thấy Montauran tỏ ra hơi sững sốt, nàng mỉm cười buồn bã, chỉ một vạt đá, ra ý hạ lệnh cho chàng ngồi xuống, còn nàng vẫn đứng,

dáng u buồn. Những xúc động đau xé trong tâm hồn không cho phép nàng tiếp tục những xảo thuật mà nàng đã sử dụng quá nhiều. Lúc ấy, nàng có thể quỳ gối trên than hồng mà không cảm thấy gì, giống như hầu tước đã nắm chặt khúc củi cháy để chứng tỏ tình yêu mãnh liệt của mình. Nàng ngắm nhìn người yêu bằng cái nhìn vô cùng đau đớn và nàng thốt ra những lời ghê sợ này: – Tất cả những gì chàng nghi ngờ về em đều đúng cả. Hầu tước buột ra một cử chỉ. – A! Ông Chúa, xin chàng hãy nghe em nói và đừng ngắt lời em. Nàng chấp tay nói tiếp bằng giọng xúc động: – Em đích thực là con gái quận công De Verneuil, nhưng là con hoang của Người. Mẹ em, một tiểu thư họ De Casteran đã đi tu để tránh những khổ hình mà gia đình đang sắp đặt cho bà. Bà đã chuộc tội lỗi của mình bằng mười lăm năm dầm nước mắt và đã qua đời ở Séz. Chỉ đến lúc hấp hối, nữ tu viện trưởng thân yêu ấy mới vì em mà yêu cầu con người đã bỏ rơi bà, bởi bà biết em bơ vơ trên đời, không thân thích, không tài sản, không tương lai. Sau khi ra đời, em được giao phó cho bà mẹ của Francine nuôi nấng. Người đàn ông ấy luôn luôn có mặt trong nhà của mẹ Francine nhưng đã quên phứt đứa con của mình. Tuy nhiên, quận công đã vui thích đón nhận em, và thừa nhận em vì em xinh đẹp và có lẽ ông thấy lại thời trẻ của mình nơi em. Ông là một trong các lãnh chúa của chế độ cũ, muốn chứng tỏ có thể làm cho tội ác của mình được tha thứ nếu mình phạm tội một cách khả ái. Đó là cha em. Em sẽ không nói thêm gì cả, ông là cha em mà! Song chàng hãy để em giải thích những ngày sống ở Paris đã hủy hoại tâm hồn em như thế nào. Giới giao du của quận công De Verneuil và giới giao du mà ông đã đưa em vào, say mê thứ triết lý nhạo báng mà nước Pháp hâm mộ, bởi người ta truyền bá nó khắp nơi một cách rất tài tình. Những cuộc đàm luận sắc sảo rất lọt lỗ tai em bằng những nhận xét tinh tế hoặc bằng sự khinh miệt đối với những gì là tôn giáo, là chân lý được nói ra một cách rất trí tuệ. Các quý ông trong khi nhạo báng các tình cảm càng miêu tả hay hơn bởi không hề cảm thấy chúng, và họ lôi cuốn bằng lối nói châm biếm của họ cũng như bằng cái cách hiền lành thấu tóm cả một tình huống trong một từ. Nhưng thường thường thì họ làm hỏng chuyện vì tỏ ra quá trí tuệ, và họ làm cho quý bà phát chán vì họ coi tình yêu như một nghệ thuật hơn là vấn đề của trái tim. Em đã kháng cự

lại dòng cuốn ấy một cách yếu ớt. Nhưng tâm hồn em thì còn đủ nồng nhiệt để cảm thấy rằng trí tuệ đã làm khô héo mọi trái tim, xin chàng hãy tha lỗi cho sự kiêu ngạo này; nhưng cuộc sống của em thuở ấy đã trở thành một cuộc đấu tranh không ngừng giữa tình cảm tự nhiên và những thói quen hư hỏng mà em đã nhiễm phải. Một vài nhân vật ưu việt lại thích phát triển nơi em thói tự do tư tưởng, thói xem thường dư luận nó tước đi của người phụ nữ sự khiêm nhường về tâm hồn làm nên vẻ đẹp dễ ưa của đàn bà. Chao ôi, những bất hạnh khổ đau không tiêu diệt được những thói xấu mà em đã nhiễm phải trong thời vàng son. Nàng thờ dài nói tiếp: Cha em, công tước De Verneuil qua đời sau khi đã công nhận em và di chúc lại cho em một phần tài sản thừa kế làm thiệt hại đáng kể đến tài sản của ông anh em, đứa con hợp pháp của Người. Một sáng kia em bỗng thấy mình không có lấy một mái nhà, không người che chở. Ông anh em chống lại tờ di chúc đã làm cho em giàu có. Ba năm sống trong một gia đình giàu sang đã khiến em trở nên hờn hĩnh, khi thỏa mãn mọi sở thích ngông của em, cha em đã tạo cho em những nhu cầu xa hoa, những thói quen mà tâm hồn non trẻ và ngây thơ của em không hề nhận ra mối nguy hiểm và tính chất độc đoán của nó. Một người bạn của cha em, thống chế quận công De Lenoncourt, bảy mươi tuổi, tự nguyện làm cha đỡ đầu cho em. Em đã thuận tình. Chỉ vài ngày sau khi vụ kiện bị ỏi đó bắt đầu, em đến sống trong một gia đình danh vọng, ở đó em được hưởng mọi ưu ái mà người anh độc đoán của em từ chối ngay bên quan tài của cha chúng em, chiều nào cũng như chiều nào viên thống chế già đều đến bên em vài giờ, trong thời gian ấy ông cụ chỉ nói với em những lời dịu dàng, đầy an ủi. Mái tóc bạc của ông, những biểu hiện xúc động của một tình cha con khiến em đã đáp lại tình cảm của ông, và coi mình như con gái của ông. Em nhận mọi nữ trang ông tặng, và em chẳng giấu ông mọi sở thích tùy hứng của em vì em thấy ông rất vui sướng được chiều theo những sở thích ấy. Một buổi tối, em được biết rằng cả Paris đều đình ninh em là tình nhân của ông già tội nghiệp ấy. Người ta chứng minh với em là em không thể nào khôi phục lại được sự ngây thơ vô tội bị ai nấy tước bỏ một cách vô cớ. Cái người đã lạm dụng sự khờ khạo thiếu kinh nghiệm của em, không thể là người tình của em và cũng không muốn thành chồng em. Trong tuần lễ mà em phát hiện

ra điều khủng khiếp này, và ngay trước ngày đã ấn định để cử hành hôn lễ của em với con người mà em đòi hỏi được mang tên tuổi, cách duy nhất người ấy có thể làm cho em để sửa chữa tình trạng của em, thì ông đi Coblenz. Em bị tống cổ một cách tủi hổ ra khỏi ngôi nhà nhỏ mà thống chế đã đưa em tới, nhưng nó không thuộc sở hữu của ông. Cho đến lúc này, em đã kể toàn bộ sự thật với chàng như em đang đứng trước Chúa. Nhưng xin chàng đừng hỏi gì người con gái bất hạnh này về những khổ đau khôn cùng đã được chôn vùi trong ký ức của em. Một ngày, thừa hầu tước, em bị gả cho Danton¹. Vài ngày sau thì bão táp nổi lên lật đổ cây sồi cổ thụ to lớn mà em đang vòng tay ôm bấu. Thấy mình lại bị chìm sâu trong cảnh khổ khổ khôn cùng, lần này em quyết chết. Nhưng không hiểu vì lòng ham sống hay vì hy vọng làm cho số phận oan nghiệt mệt mỏi buông tha mình và tìm thấy dưới vực sâu không đáy một hạnh phúc đã luôn lẫn trốn mình hay em đã bị xiêu lòng bởi những lý lẽ của một chàng trai xứ Vendôme, hắn đã theo đuổi em suốt hai năm, quán lấy em như con rắn quấn vào thân cây, chắc hắn tin rằng sự đau khổ cùng cực cuối cùng sẽ đẩy em vào tay hắn. Sau hết, em cũng không hiểu sự việc đã diễn ra như thế nào mà em đã nhận ba trăm nghìn phơ-răng để chinh phục một chàng trai xa lạ rồi đem nộp mạng chàng. Thừa hầu tước, em đã thấy chàng, đã nhận ngay ra chàng do một linh cảm không bao giờ lừa dối chúng ta, tuy thế em muốn hoài nghi bởi càng yêu chàng em càng thấy việc biết chắc chắn thật xiết bao kinh khủng. Khi cứu chàng thoát khỏi tay của viên chỉ huy Hulot, em đã từ bỏ vai trò của mình, và em quyết tâm đánh lừa các đao phủ thay vì đánh lừa nạn nhân của họ. Em đã nhậm lẫn xiết bao khi em đùa giỡn với những người đàn ông, với tính mạng của họ, đường lối chính trị của họ, đùa giỡn với chính em, với cái hôn nhiên vô tâm của đứa con gái chỉ thấy có tình cảm trong đời này. Em đã tưởng mình được yêu và đuổi theo hy vọng có thể làm lại cuộc đời mình, nhưng tất cả, có lẽ ngay cả chính em nữa đã để lộ ra những lộn xộn trong cuộc sống quá khứ của em, vì chắc hẳn

1. Georges-Jacques Danton, chính trị gia Pháp, bộ trưởng tư pháp sau Cách mạng tư sản. Ông chống lại chính sách khủng bố trắng và bị Robespierre, thủ lĩnh cách mạng, kết tội tử hình năm 1794.

chàng đã không tin một người đàn bà mê đắm đến thế là em. Chao ôi! Ai mà có thể tha thứ được, cả tình yêu, cả sự giầu giễm che đậy của em? Vâng, thừa hầu tước, cứ như em vừa qua một giấc ngủ nặng nề, và tỉnh dậy thấy mình trở lại hồi mười sáu tuổi. Em chẳng đang ở Alençon sao, nơi đã khơi dậy những kỷ niệm tuổi thơ trong trắng của em. Em đã đơn giản đến điên rồ khi tưởng rằng tình yêu có thể trả lại cho mình sự ngây thơ trong trắng. Trong một lúc nào đó em đã nghĩ mình còn là cô gái trinh nguyên vì mình chưa yêu ai. Nhưng tối qua, em thấy tình cảm say đắm của chàng chân thực, và một tiếng nói trong em cất lên: Tại sao lại lừa dối chàng? – Thừa hầu tước, chàng hãy hiểu rằng em chỉ là một con người mất danh dự không xứng đáng với chàng. Nàng nói tiếp bằng giọng từ trong họng câu khản sự chê trách một cách kiêu hãnh. Từ lúc này em lại trở lại vai trò của một đứa con gái luân lạc, em mệt mỏi quá rồi, không còn đủ sức để đóng vai trò một phụ nữ mà chàng đã đưa trở về với mọi điều thánh thiện trong tim. Đức hạnh đè nặng lên em. Em sẽ khinh bỉ chàng, nếu như chàng yếu đuối lấy em làm vợ. Cái điều ngốc nghếch ấy, một bá tước De Bauvan có thể làm được. Còn chàng, chàng phải tỏ ra xứng đáng với tương lai của chàng và hãy từ bỏ em không luyến tiếc. Ái gian hồ sẽ quá đòi hỏi, ả sẽ yêu chàng khác hẳn đứa con gái chất phác, ngây thơ một lúc nào đó đã nuôi trong tim cái hy vọng tuyệt vời có thể thành vợ chàng, làm cho chàng luôn hạnh phúc, đem vinh hạnh đến cho chàng, thành một người vợ cao quý, lớn lao, và nhờ tình cảm ấy người con gái đó đủ dũng cảm làm sống lại bản chất xấu xa, ô nhục của mình nhằm dựng nên giữa cô ta và chàng một rào cản vĩnh viễn. Em hy sinh danh dự và tài sản vì chàng. Niềm kiêu hãnh về sự hy sinh ấy sẽ nâng đỡ em trong cảnh khốn khổ và định mệnh có thể xếp đặt số phận em thế nào cũng được. Em sẽ không bao giờ giao nộp chàng. Em sẽ quay về Paris. Nơi ấy, tên tuổi chàng sẽ thành con người khác của chính em, và cái giá trị huy hoàng mà chàng in vào cái tên ấy sẽ xoa dịu cho em mọi ưu phiền. Còn chàng, chàng là một đấng mày râu, chàng phải quên em đi. Vĩnh biệt.

Nàng lao về phía thung lũng Saint-Sulpice và mất hút trước khi hầu tước kịp đứng lên níu nàng lại; nhưng nàng quay lại, nấp trong

một hốc đá, ngẩng đầu quan sát hầu tước, vừa tò mò vừa nghi ngại. Nàng trông thấy chàng bước đi như vô định, như một con người trĩu nặng ưu tư. – Chàng có phải là một đầu óc yếu đuối không?... nàng tự hỏi, khi chàng đã khuất dạng, đã cách biệt nàng. – Chàng có hiểu ta không?... Nàng giật mình. Bất thành linh nàng rảo bước về phía Fougères như sợ rằng hầu tước sẽ theo nàng vào cái thành phố nơi chàng sẽ phải chết.

– Này! Francine, chàng đã nói gì với em?... nàng hỏi cô hầu trung thành của mình, khi hai người gặp lại nhau.

– Ôi! Tiểu thư Marie, ông ấy làm em phát thương hại... Các bà, những quý phu nhân, các bà đâm một con người bằng miệng lưỡi.

– Chàng như thế nào khi gặp em?

– Ông ấy có nhìn thấy em chăng? Ôi, tiểu thư Marie, ông ấy yêu tiểu thư.

– Ô, chàng yêu ta hay không yêu ta, hai tiếng ấy với ta là thiên đàng hay địa ngục. Giữa hai cái cực ấy, ta không tìm được một chỗ đặt chân.

Sau khi đã hoàn tất số phận kinh khủng của mình, Marie có thể buông mình cho nỗi đau, và gương mặt nàng cho tới lúc đó còn giữ được bình thường nhờ những tình cảm rất khác nhau, bỗng nhanh chóng xẹp hẳn đi đến nỗi sau một ngày liên miên chao đảo giữa linh cảm hạnh phúc và tuyệt vọng, nó mất hẳn vẻ đẹp ngời ngời tươi tắn mà căn nguyên là ở sự vắng bóng mọi đam mê, hoặc ở niềm say sưa vì hạnh phúc. Tò mò muốn biết kết quả cuộc phiêu lưu điên rồ của nàng, Hulot và Corentin đến thăm, sau khi nàng về đến nhà một thời gian ngắn. Nàng tươi cười đón họ.

– Này! nàng nói với viên chỉ huy nét mặt đậm chiều như một dấu hỏi. Con cáo đến vừa tầm sủng của các ngài, chẳng mấy nữa mà các ngài sẽ có một chiến thắng vẻ vang.

– Cái gì đã xảy ra vậy? Corentin vừa thờ ơ hỏi vừa nhìn xéo tiểu thư De Verneuil, cái nhìn mà những kẻ quen nghề ngoại giao này dùng để rình rập ý nghĩ của người khác.

Nàng trả lời: – À! Chàng Trai si mê tôi hơn bao giờ hết và tôi đã buộc hẳn phải tiễn chúng tôi đến tận cổng thành Fougères.

– Có vẻ như quyền lực của tiểu thư cũng dừng lại luôn ở đó. Corentin nói tiếp, và nỗi lo sợ của gã quý tộc hãy còn thắng tình yêu mà cô đã nhen lên trong hắn.

Tiểu thư De Verneuil ném cho hắn một cái nhìn khinh bỉ, trả lời:

– Ông lấy chính ông để đánh giá anh ta.

Corentin nói, không hề xúc động: Thế thì tại sao tiểu thư không dẫn hắn về tận nhà mình?

Nàng nói với Hulot, con mắt lầu lỉnh:

– Nếu hắn thực sự yêu tôi, ông chỉ huy có giận tôi lắm không, nếu tôi cứu hắn bằng cách đưa hắn ra khỏi nước Pháp?

Người lính già tiến nhanh về phía nàng, nâng tay nàng hôn, với một vẻ phấn hứng, rồi ông dăm dăm nhìn nàng, nói buồn bã:

– Tiểu thư đã quên hai người bạn thân và sáu mươi ba chiến sĩ của tôi rồi.

– A! Thưa ngài chỉ huy, nàng nói với tất cả sự ngây thơ của lòng say đắm, anh ta không liên quan gì đến đây, anh ta đã bị một mù đàn bà tồi tệ, nhân tình của Charette, thao túng. Theo tôi nghĩ, chính mù này mới là kẻ uống máu quân Xanh...

Corentin lại lên tiếng: Này thôi đi, Marie, chớ nhạo báng ngài chỉ huy, ông ấy chưa biết gì về những trò đùa của cô đâu.

Nàng trả lời: – Ông im đi cho và ông nên biết rằng ngày mà ông làm tôi quá khó chịu sẽ là ngày không có ngày mai với ông đấy.

– Thưa tiểu thư, Hulot nói không cay đắng, xem ra tôi phải sẵn sàng chiến đấu.

– Thưa đại tá thân mến, ông không đủ sức đâu. Tôi đã thấy ở Saint-James họ có hơn sáu nghìn người, quân đội chính quy, pháo binh và sĩ quan Anh. Nhưng tất cả những con người ấy sẽ ra sao, nếu không có hắn? Tôi cũng nghĩ như Fouché: cái đầu hắn là tất cả.

– Nhưng này, liệu chúng ta có sẽ tóm được hắn không?
Corentin sốt ruột hỏi.

– Tôi không biết, nàng trả lời vô tư.

– Bọn Anh à!... Hulot giận dữ gầm lên. Hắn chỉ còn thiếu nước
áy để trở thành một tên đạo tặc thực thụ! A! Chính tôi, tôi sẽ cho
hắn biết tay, những tên Anh u!...

– Công dân ngoại giao, có vẻ như ông luôn luôn chịu thua cô
gái này, Hulot nói với Corentin khi họ đã rời xa nhà một quãng.

– Công dân chỉ huy, lẽ tự nhiên là trong tất cả những điều cô ta
nói với chúng ta, ông chỉ thấy có lừa dối. Corentin bẻ lại, vẻ suy tư.
Con nhà binh các ông không biết rằng có nhiều cách làm chiến
tranh. Sử dụng một cách khéo léo những đam mê của dân ông hay
dân bà như những động cơ để làm chúng chuyển động sao cho có
lợi cho nhà nước, đặt những bánh xe vào chỗ của chúng trong cái
guồng máy khổng lồ mà ta gọi là chính phủ, nhốt vào đấy những
tình cảm bất trị nhất như những lò xo mà ta thích thú canh chừng,
đó chẳng phải là sáng tạo sao, và, như thượng đế, ngự giữa trung
tâm vũ trụ?...

– Anh hãy để cho tôi quý trọng nghề của tôi hơn nghề của anh,
nhà quân sự trả lời khô khan. Các anh cứ làm bất cứ gì các anh thích
với những bánh xe của các anh nhưng tôi thì tôi chỉ thừa nhận có
một cấp lãnh đạo duy nhất, đó là ông Bộ trưởng Chiến tranh, tôi có
những mệnh lệnh phải chấp hành, tôi sẽ làm chiến tranh với những
chàng trai không nhát gan, và từ phía trước mặt tóm lấy kẻ thù mà
các anh muốn chop từ phía sau lưng.

– Ô, ông có thể chuẩn bị tiến quân đi, Corentin lại nói. Dù có
kín đáo đến đâu, cô gái này cũng cho tôi đoán rằng ông sắp có một
cuộc chạm súng đến nơi và ông sẽ có niềm vui đối mặt với thủ lĩnh
của quân đạo tặc.

– Vì sao lại thế? Hulot lùi lại một bước để nhìn rõ hơn con
người kỳ lạ này.

– Tiểu thư De Verneuil yêu Chàng Trai và rất có thể gã cũng
yêu cô ta! Một hâu tước, có huân chương, trẻ và thông minh... biết
đâu hắn lại giàu nữa, biết bao sức hấp dẫn! Cô ta mà không hành

động vì lợi ích của mình, cố gắng kết hôn với hắn hơn là giao nộp hắn cho chúng ta thì thật ngốc! Cô ta tìm cách lừa gạt chúng ta. Nhưng tôi đã đọc thấy trong mắt cô ta một sự do dự nào đó. Ất hẳn cặp tình nhân này sẽ có một cuộc gặp gỡ, có thể đã được hẹn hò rồi cũng nên. Nay ông, ngày mai tôi sẽ tóm được hai tai của kẻ kia. Cho đến nay hắn chỉ là kẻ thù của nền Cộng hòa, nhưng từ lúc này hắn đã trở thành kẻ thù của chính tôi; kẻ nào dám chen vào giữa cô gái ấy và tôi, kẻ đó, không trừ một ai, sẽ lên đoạn đầu đài.

Nói xong, Corentin lại chìm vào những suy tư khiến hắn không nhận ra sự ghê tởm sâu sắc in trên nét mặt người lính già ngay thẳng khi ông phát hiện ra chiều sâu của âm mưu và cơ chế của những lò xo mà Fouché sử dụng. Bởi vậy, Hulot quyết định sẽ chống lại Corentin trong chừng mực không phương hại đến thắng lợi chung và mong muốn của chính phủ, và sẽ để cho kẻ thù của nền Cộng hòa được chết trong danh dự, vũ khí trong tay, trước khi họ bị làm môi cho người đao phủ mà tên sen đầm của tổ chức cảnh sát tối cao kia đã tự thú là kẻ cung cấp.

– Nếu Đệ nhất Tổng tài chịu nghe tôi, ông quay lưng lại Corentin nói, thì ông cứ để cho lũ chồn cáo này cắn xé bọn quý tộc; chúng quả xứng đáng với nhau, và ông sẽ sử dụng quân lính vào việc khác.

Corentin lạnh lùng nhìn nhà quân sự, nét mặt đang rạng lên vì suy nghĩ và lúc đó cặp mắt hắn trở lại nét cay độc bộc lộ ưu thế của gã Machiavel¹ hạ cấp này.

Corentin thầm nghĩ: cho những con vật kia ba thước² dạ xanh và đặt bên cạnh chúng một thanh sắt, thế là chúng tưởng rằng, trong chính trị, chỉ có thể giết người theo một cách duy nhất. Hắn thông thả đi đi lại lại vài phút và thành linh tự nhủ: – Phải, đã đến lúc người con gái này thuộc về ta! Từ năm năm nay ta đã đặt xung quanh nàng

1. Machiavel: Chính khách và nhà viết sử, sinh ở Florence. Tên của Machiavel từ lâu đã đồng nghĩa với sự mưu mẹo, lừa lọc, sự ác độc lạnh lùng và có tính toán. Thực ra, ông là một nhà sử học vững vàng, giàu lòng yêu nước, lo lắng đến vận mệnh dân tộc Ý.

2. aune: đơn vị đo chiều dài thời xưa, tương đương 1,188m.

một vành đai. Cái vành đai ấy đang từ từ khép lại, ta nắm được nằng và cùng với nằng, ta sẽ tham gia chính phủ, chẳng kém gì Fouché. Nếu nằng mất đi con người duy nhất nằng đã yêu thì nỗi đau sẽ phó thác nằng cho ta cả thể xác lẫn linh hồn. Chỉ cần theo dõi nằng ngày đêm để chộp được bí mật của nằng.

Một lát sau, nếu quan sát kỹ ta có thể thấy nét mặt xanh xao của tên này qua một ô cửa sổ từ đó hẳn quan sát được tất cả những ai vào cái ngõ cụt tạo thành bởi hai dãy nhà ở Saint-Léonard. Với cái kiên nhẫn của con mèo rình chuột, sáng hôm sau, Corentin vẫn rình ở đấy, chú ý đến mỗi tiếng động nhỏ nhất, chăm chú quan sát kỹ mỗi người qua đường. Hôm đó là ngày phiên chợ. Dù cho là thời kỳ tao loạn, người nông dân phải khó khăn lắm mới dám liều ra tỉnh, Corentin trông thấy một người nhỏ bé, mặt hắc ám, khoác một tấm da dê, cắp trên tay một cái rổ tròn nông lòng đi đến trước nhà tiểu thư De Verneuil, sau khi đã nhìn xung quanh một cách khá vô tư bình thản. Corentin đi xuống, định bụng chờ người nông dân này khi hắn đi ra, nhưng bỗng nhiên hắn cảm thấy nếu có thể thỉnh linh vào nhà tiểu thư De Verneuil, có lẽ hẳn chỉ nhìn một cái là bắt chộp được những bí mật giấu trong cái rổ của tên giao liên kia. Mặt khác, tiếng tâm có từ lâu đã cho hắn biết hầu như không thể thắng được những câu trả lời kín bưng của dân Bretagne và Normandie.

– Nốc-Rượu! tiểu thư De Verneuil reo lên khi Francine dẫn tên Chouan vào. Nằng hỏi khẽ: Vậy ra ta được yêu sao?

Một niềm vui hy vọng bản năng tỏa ngời trên gương mặt nằng và gieo niềm vui trong tim. Nốc-Rượu hết nhìn cô chủ lại nhìn Francine, hẳn nghi ngại liếc Francine, nhưng một cử chỉ của tiểu thư De Verneuil khiến hắn yên lòng.

– Thưa bà, khoảng gần hai giờ, *ông ấy* sẽ đến nhà tôi và đợi bà ở đó.

Sự xúc động khiến tiểu thư De Verneuil không cất được nên lời mà chỉ gật đầu, nhưng người ngu¹ đến mấy cũng hiểu được ý nghĩa

1. Nguyên văn: *một gã Samoïède* (một dân tộc ở Sibérie, tiêu biểu cho con người kém thông minh, chậm phát triển).

của cử chỉ ấy. Đúng lúc đó thì tiếng bước chân của Corentin vang lên ngoài phòng khách. Nốc-Rượu đang không may mắn lắm rồi, thì ánh nhìn và cái giắt mình của tiểu thư De Verneuil cho hắn biết có một mối nguy hiểm và khi tên do thám vừa thò cái mặt gian xảo của hắn vào, tên Chouan liền nói oang oang đến vỡ màng nhĩ. Hắn bảo Francine:

– A! A! Có thứ bơ Bretagne này và thứ bơ Bretagne khác chứ. Cô muốn mua bơ Gibarry à, thế mà cô chỉ trả tôi có mười một xu nửa kilô? thế thì đừng cho người đi tìm tôi nhé! Thứ này là loại bơ hảo hạng. Hắn lật chiếc rổ để lộ ra hai miếng bơ nhỏ do Barbette làm. Phải công bằng một chút, thưa bà. Xin bà trả thêm cho một xu.

Giọng ồm ồm của hắn không để lộ một chút xúc động nào, còn con mắt xanh lục của hắn, dưới hàng lông mày hoa râm rậm rì, chịu đựng không nao núng cái nhìn soi mói của Corentin.

– Đây tên kia, cầm môm, người đến đây không phải để bán bơ bởi người đến gặp một người đàn bà cả đời chưa bao giờ từng biết mặc cả cái gì hết. Cái nghề của mi làm cho con người mi ngẩn đi mất cái đầu đấy.

Rồi Corentin vỗ vai hắn, nói thêm:

– Người ta không thể vừa là Chouan, vừa là người của quân Xanh được lâu đâu.

Nốc-Rượu phải nhanh trí lắm mới nén được giận và không trả đũa lời buộc tội quá đúng do tính biến lộn của hắn. Hắn chỉ trả lời – Ông muốn nhạo báng tôi đấy mà.

Corentin quay lưng lại tên Chouan, nhưng vừa cúi chào tiểu thư De Verneuil lòng đang quặn thắt, gã có thể dễ dàng quan sát nàng trong gương. Tưởng mình không bị tên do thám trông thấy, Nốc-Rượu đưa mắt dò hỏi Francine, và Francine vừa chỉ ra vừa bảo: – Ông đi theo tôi. Ta có thể thu xếp ổn thỏa với nhau.

Không một cái gì qua được mắt Corentin, cả nét co rút mà nụ cười của tiểu thư De Verneuil che giấu một cách vụng về, cả gương mặt đỏ bừng và những thay đổi trên mặt nàng, cả sự lo lắng của tên

Chouan, cử chỉ của Francine, hẳn đã thấy tất cả. Chắc chắn rằng Nốc-Rượu là phái viên của hầu tước, hẳn nắm lấy tấm áo da dê, giữ gã lại khi gã định đi ra, kéo gã lại trước mặt mình, nhìn trừng trừng và nói: – Này anh bạn, anh ở đâu? ta cũng muốn mua bơ.

– Thưa ngài, cả Fougères biết tôi ở đâu, tôi gần như...

– Corentin, tiểu thư De Verneuil lớn tiếng cắt lời Nốc-Rượu. Ông giỏi thật. Ông dám đến nhà tôi vào giờ này, và bắt chọt tôi như thế này ư? Tôi chỉ vừa mới mặc quần áo... Ông hãy để cho người nhà quê này được yên... Bác ấy không biết gì về những mảnh khõe của ông đâu, cũng như tôi chẳng hề hay biết động cơ của những mảnh khõe ấy... Bác hãy đi đi, con người lương thiện.

Nốc-Rượu lưỡng lự một giây. Sự do dự tự nhiên hay vờ vĩnh của một gã chẳng biết phải tuân theo lời ai, đã đánh lừa được Corentin, thì theo một cử chỉ dứt khoát, đẩy quyền uy của tiểu thư De Verneuil, tên Chouan nặng nề lui ra. Lúc đó, tiểu thư De Verneuil và Corentin lặng lẽ nhìn nhau. Lần này cặp mắt trong veo của Marie không chịu đựng nổi cái nhìn tóe lửa, khô khan của con người này. Dáng bộ quả quyết của tên gián điệp khi hắn bước vào phòng, vẻ mặt mà Marie chưa từng thấy ở hắn, giọng nói nhỏ với âm sắc đục của hắn, dáng hắn đi, tất cả làm cho Marie hoảng sợ; nàng hiểu rằng một cuộc đấu tranh âm thầm giữa hai người đã bắt đầu, và hắn phát huy để chống lại nàng tất cả cái quyền lực hiểm độc của hắn; nhưng chính trong lúc nhận ra rõ ràng và đầy đủ vực thẳm mình đang lao xuống, thì nàng cũng tìm ra sức mạnh trong tình yêu của nàng để xua tan cái lạnh băng của những dự cảm.

Nàng làm bộ vui vẻ: – Corentin, tôi hy vọng ông sẽ để cho tôi trang điểm chứ.

– Vâng, thưa cô Marie, xin cô cho phép tôi được xưng hô với cô như vậy. Cô vẫn còn chưa hiểu tôi! Xin cô hãy nghe đây, một con người không tình tường bằng tôi cũng nhận ra được tình yêu của cô với hầu tước De Montauran. Đã nhiều lần tôi hiến dâng cô trái tim tôi và cầu hôn cô. Nhưng cô đã cho là tôi không xứng đáng với cô; có lẽ cô đúng. Nhưng nếu cô tự thấy mình quá cao sang, quá đẹp,

quá lớn lao so với tôi thì tôi sẽ biết cách làm cho cô thấp xuống ngang tầm với tôi. Tham vọng và những châm ngôn của tôi khiến cô ít quý trọng tôi; và xin nói thẳng, cô lắm đấy. Con người chỉ đáng giá theo như tôi định giá họ, nghĩa là gần như chẳng đáng gì hết. Tôi sẽ đạt tới một vị trí cao mà sự vinh hiển sẽ khiến cô hài lòng. Ai có thể yêu cô hơn, ai có thể để cô ngự trị độc tôn, ngoài con người đã yêu cô từ năm năm nay? Dù rằng cô có thể nghĩ xấu về tôi, vì cô không thể quan niệm được rằng vì quá yêu, người ta có thể từ bỏ con người mà người ta tôn thờ, tôi có thể cho cô thấy mức độ vô tư không vụ lợi trong tình yêu của tôi đối với cô. Cô đừng lắc cái đầu xinh đẹp của cô như thế. Nếu hầu tước yêu cô thì cô hãy lấy ông ta đi nhưng trước hết phải biết rõ lòng chân thành của ông ta đã. Tôi sẽ thất vọng xiết bao nếu cô bị lừa dối, vì tôi quý hạnh phúc của cô hơn hạnh phúc của tôi. Quyết định của tôi có thể khiến cô ngạc nhiên, nhưng xin hãy hiểu rằng đó chỉ là sự khôn ngoan thận trọng của một con người không đến nỗi ngốc nghếch để muốn chiếm bằng được một người đàn bà ngoài ý muốn của người đó. Bởi vậy tôi sẽ trách oán ai đây về cái vô ích của những nỗ lực của mình, tôi chứ không phải cô. Tôi đã hy vọng có thể chinh phục được cô bằng sự tuân phục và sự tận tụy của mình, bởi như cô biết đấy, từ lâu rồi, tôi đã tìm mọi cách để cô được hạnh phúc theo những nguyên tắc của tôi, nhưng cô đã không dành cho tôi chút phần thưởng nào cả.

– Tôi đã chịu đựng việc ông ở gần tôi, nài nỉ trả lời kiều sa.

– Xin hãy nói thêm rằng cô hối hận về điều đó...

– Sau công việc bỉ ổi mà ông đã đưa tôi vào, ông còn muốn tôi phải cảm ơn ông ư?

– Khi đề nghị với cô một việc không phải là không đáng trách trong con mắt của những kẻ rụt rè, tôi chỉ nghĩ đến tiền đồ hạnh phúc của cô. Hấn táo tợn nói tiếp: Với tôi, dù thành công hay thất bại, tôi sẽ biết sử dụng mọi biện pháp để đạt kỳ được ý đồ của tôi. Nếu cô lấy Montauran, tôi sẽ rất vui sướng được phục vụ đặc lực dòng họ Bourbons ở Paris, nơi tôi là hội viên của Câu lạc bộ Clichy. Nếu hoàn cảnh cho phép tiếp xúc được với các ông hoàng tôi sẽ từ bỏ nền Cộng hòa đang đi tới suy tàn. Tướng Bonaparte thừa khôn

ngoan để cảm thấy không thể nào vừa đứng chân ở Đức, ở Ý, vừa ở đây, nơi mà cách mạng đang sụp đổ. Chắc hẳn ông ta chỉ làm cuộc chính biến 18 tháng sương mù để giành lợi thế với dòng họ Bourbons, khi đem nước Pháp ra mặc cả với họ, ông ta là một tay tài trí có tầm cỡ. Nhưng những nhà chính trị phải tiến trước ông ta trên con đường ông ta đi. Phản bội nước Pháp đó lại là một bản khoản áy náy mà những người ưu việt chúng tôi nhường lại cho lũ ngốc. Tôi không giấu cô rằng tôi có những quyền hạn cần thiết để tiến hành thương lượng với các thủ lĩnh Chouan cũng như để tiêu diệt chúng, vì Fouché, người bảo trợ của tôi, là con người khá sâu sắc. Bao giờ ông ta cũng chơi trò hai mặt; trong thời khủng bố, ông vừa ủng hộ Robespierre, vừa ủng hộ Danton.

– Người mà ông đã bỏ rơi một cách hèn hạ, nàng nói.

– Vớ vẩn, Corentin đáp; ông ta đã chết, quên ông ta đi. Đây, cô hãy nói chuyện với tôi thật cởi mở nhé, tôi làm gương trước đây. Viên chỉ huy Hulot cáo hơn là cô tưởng. Nếu cô muốn đánh lừa sự giám sát của lão thì tôi sẽ có ích cho cô. Lão đã gài trong các thung lũng những kẻ chống Chouan và sẽ nhanh chóng chớp được cuộc hờ hẹn giữa cô và Montauran! Nếu cô còn nấn ná ở đây, cô sẽ không thoát khỏi lưới cảnh sát của hắn. Cô thấy đó, lão đã biết ngay rằng tên Chouan kia đang ở trong nhà cô! Sự miễn cảm nhà binh của lão dễ thường không cho lão biết mọi động tĩnh của hầu tước qua từng cử động của cô sao, nếu cô được hầu tước yêu?

Tiểu thư De Verneuil chưa từng được nghe những lời đường mật êm dịu đến thế, Corentin có vẻ chân thành, đây tin cậy. Trái tim của cô gái tội nghiệp tiếp nhận dễ dàng xiết bao những cảm xúc hào hiệp đến mức cô sẵn sàng dốc hết những bí mật của mình cho con rắn độc đang cuộn khúc quanh cô. Song cô lại nghĩ rằng chẳng có gì chứng tỏ rằng những lời giáo quyết kia là thành thực, cô chẳng áy náy gì khi đánh lừa người giám sát mình. Cô đáp:

– Corentin, ông đoán đúng đấy. Phải, tôi yêu hầu tước, nhưng tôi không được ông ta yêu, ít nhất thì tôi cũng sợ như thế; cho nên cuộc gặp gỡ mà ông ta hẹn với tôi, tôi thấy hình như nó ngấm chứa một cái bẫy.

Corentin hỏi lại: Nhưng chính cô đã nói với chúng tôi hôm qua là ông ta đã đưa tiễn cô đến Fougères đấy thôi... Nếu ông ta định mạnh động với cô thì cô đã chẳng còn ở đây.

– Corentin, trái tim ông là trái tim khô héo. Ông giỏi dựng nên những hỗn hợp của những sự kiện trong đời sống nhân thế, chứ không phải là những sự kiện của trái tim đam mê. Có lẽ đó là điều làm cho tôi luôn luôn ghê tởm ông. Nếu ông đã sáng suốt đến thế thì hãy tìm hiểu xem vì sao con người mà tôi đã chia tay một cách tàn nhẫn hôm kia tối nay lại đang mong đợi tôi nồng nóng, trong một ngôi nhà ở Florigny, đường Mayenne...

Trước lời tự thú thốt ra trong một phút bùng bột khá tự nhiên của cô gái chân thật và đam mê này, Corentin đỏ mặt vì hấn còn trẻ. Hấn nhìn trộm cô gái, cái nhìn soi mói như muốn khoan sâu, tìm hiểu tâm hồn con người. Tiểu thư De Verneuil vờ làm ra vẻ ngây thơ rất khéo và cô đã lừa được tên do thám và hấn trả lời, vẻ thật thà giả tạo: – Cô có muốn chúng tôi đi theo cô từ xa không? Tôi sẽ đem theo những tên lính giả trang và chúng tôi sẵn sàng tuân lệnh cô.

– Tôi đồng ý. Nhưng ông hãy lấy danh dự mà hứa với tôi... Ô, không, tôi không tin đâu, thể trên sự cứu rỗi của ông, nhưng ông không tin vào Chúa! thể trên linh hồn ông, có lẽ ông chẳng có linh hồn. Có gì bảo đảm lòng trung thành của ông? Tuy nhiên, tôi tin ông, và, tôi giao phó cho ông nhiều hơn tính mạng của tôi, hoặc là tình yêu của tôi, hoặc là cuộc trả thù của tôi!

Nụ cười mỉm thoáng trên khuôn mặt hên hêch của Corentin cho tiểu thư De Verneuil biết rằng nàng vừa thoát một cơn nguy hiểm. Tên chó săn chun mũi lại, thay vì nở mũi ra, nâng tay nạn nhân của nó lên hôn với tất cả sự kính cẩn và cúi chào từ biệt không kém duyên dáng.

3

Ba giờ sau cảnh này, sợ Corentin quay lại, tiểu thư De Verneuil bí mật lên ra khỏi cổng Saint-Léonard, đi tới con đường nhỏ ở Nid-aux-Crocs dẫn tới thung lũng Nançon. Nàng tưởng đã thoát nạn khi đi qua cái mê cung của những con đường mòn dẫn tới căn lều của

Nốc-Rượu mà không bị ai theo dõi. Nàng vui vẻ bước đi, phơi phới hy vọng sẽ tìm được hạnh phúc và tránh được cho người yêu hiểm họa đang đe dọa chàng. Trong khi đó Corentin đi tìm viên chỉ huy Hulot. Khó khăn lắm hắn mới nhận ra Hulot tại một quảng trường nhỏ, đang chuẩn bị cho những hoạt động quân sự. Quả thực người lính già dũng cảm đã có một hy sinh khó lòng đánh giá được công lao. Ông đã cắt đuôi tóc và xén bộ ria mép. Tóc ông rắc phấn theo kiểu thầy tu. Ông đi đôi giày đế sắt to tướng, thay bộ quân phục xanh cũ kỹ và thanh gươm bằng tấm da dê, có chiếc dây lưng dắt súng lục và một khẩu súng ngắn nặng nề, ông đang duyệt hai trăm dân quân Fougères. Trang phục của những người này có thể đánh lừa con mắt của tên Chouan tinh khôn nhất. Tinh thần thượng võ của thành phố nhỏ này và tính cách Bretagne cổ hữu thể hiện rõ trong cái cảnh không phải là mới lạ. Một vài bà mẹ, người chị, người em gái mang đến cho con em họ bi-đông rượu hay khẩu súng lục bỏ quên. Nhiều ông già kiểm tra số lượng và chất lượng của những cơ sở đạn của những quốc dân quân giả dạng làm Chouan, họ vui nhộn như tham gia một cuộc đi săn hơn là một cuộc hành quân nguy hiểm. Với họ, cuộc chạm trán giữa dân Bretagne thành phố và dân Bretagne nông thôn hình như là để thay cho những cuộc tử thí của các hiệp sĩ thời xưa. Căn nguyên của niềm phấn hứng đầy nhiệt tình yêu nước ấy có lẽ là việc được tậu một số tài sản công. Tuy nhiên, những công ơn của cách mạng được dân thành phố đánh giá cao hơn, đầu óc bè đảng, tinh thần thượng võ mang tính dân tộc cũng dự phần đáng kể tạo nên lòng hăng hái ấy. Hulot phấn khởi vừa bước theo hàng quân vừa hỏi Gudín tin tức. Giờ đây ông dành cho Gudín tình cảm bạn bè trước kia đã dành cho Merle và Gérard. Đồng đảo dân chúng Fougères theo dõi công việc chuẩn bị cho cuộc xuất quân, so sánh y phục của những người đồng hương của họ với trang phục của tiểu đoàn quân của Hulot. Toán quân này đứng nghiêm, im lặng, thẳng hàng, dưới sự hướng dẫn của các sĩ quan, chờ lệnh của vị tư lệnh. Từng người lính nhìn theo vị chỉ huy của mình.

Corentin không nén nổi mỉm cười khi thấy những thay đổi trên mặt Hulot, ông ta như một bức tranh chân dung không còn giống bản gốc.

Corentin hỏi: – Có chuyện gì mới thế?

Vị chỉ huy trả lời: – Anh cứ đi bắn vài phát súng với chúng tôi rồi anh sẽ biết.

– Ô, tôi không phải là dân gốc Fougères.

– Điều đó thấy ngay mà, ông công dân ạ, Gudin nói.

Vài tiếng cười chế giễu nổi lên trong các tiểu đội đứng gần.

– Anh tưởng rằng người ta chỉ có thể phục vụ nước Pháp bằng lưỡi lê thôi sao?... Corentin đáp.

Rồi hắn quay lưng lại những anh lính hay chế nhạo và hỏi một người phụ nữ về mục đích và hướng của cuộc hành quân.

– Chao ôi! thưa ông, bọn Chouan đã ở Florigny rồi. Người ta nói chúng có độ ba ngàn quân và chúng đang tiến đánh chiếm Fougères.

– Florigny à, Corentin tái mặt kêu lên. Thế thì cuộc gặp gỡ không phải ở đây! Có phải Florigny nằm trên đường đi Mayenne không?

– Làm gì có hai Florigny, người đàn bà đáp và chỉ cho hắn con đường kết thúc bằng đỉnh Pèlerine.

Corentin hỏi vị chỉ huy: – Có phải ông tìm hâu tước Montauran không?

– Gần như thế, Hulot trả lời sáng giọng.

– Hắn không có ở Florigny đâu. Ông cứ cho tiểu đoàn và quốc dân quân tiến về đấy đi. Nhưng ông thì đợi tôi ở đây, và giữ lại một số tên chống Chouan bên ông.

Thấy hắn sai bước đi, Hulot kêu lên: Tên này quá lấu cá nên chẳng rõ đâu. Thật đúng là một tên vua gián điệp!

Hulot hạ lệnh cho cho tiểu đoàn tiến quân. Quân Cộng hòa bước đi không kèn trống, lặng lẽ dọc theo con đường ngoại ô hẹp dẫn đến Mayenne, vẽ thành một dãy dài xanh, đỏ thấp thoáng giữa cây cối và nhà cửa. Quốc dân quân cải trang theo sau họ. Nhưng Hulot thì đứng chờ Corentin tại quảng trường nhỏ cùng với Gudin và chừng hai chục thanh niên lạnh lợi nhất. Về bí mật của Corentin

đã kích thích óc tò mò của ông. Chính Francine thông báo cho tên do thám tinh khôn biết tiểu thư De Verneuil đã ra đi. Từ nghi ngờ chuyển thành tin chắc, hắn vội vàng ra đi để làm sáng tỏ cuộc trốn chạy rất đáng ngờ này. Được lính ở trạm gác Saint-Léonard cho biết có thấy một cô gái đẹp lạ mặt đi qua Nid-aux-Crocs, Corentin chạy đến Đường dạo mát để vừa kịp trông thấy mọi cử động của Marie. Mặc dù nàng đã mặc một áo váy và một áo choàng màu xanh lục để khó nhận ra, nhưng qua những hàng đậu trĩu lá, trắng sương giá, hắn vẫn nhận ra nơi mà bước chân nàng đang đi tới.

— A! Cô nàng đến Florigny mà lại đi xuống thung lũng Gibarry! Ta chỉ là một thằng ngốc, cô em đã lừa ta. Nhưng hãy đợi đấy, ta sẽ làm sáng tỏ sự việc, bất luận ngày cũng như đêm.

Corentin đã đoán ra gần đúng nơi đôi tình nhân hẹn gặp nhau. Hắn chạy đến quảng trường vừa lúc Hulot đang sắp bỏ đi theo đạo quân của ông.

— Dừng lại, thưa tướng quân! Hắn kêu to. Hulot quay đầu lại.

Trong một lát, Corentin cho ông biết những sự kiện mà âm mưu giấu kín vẫn lộ ra đôi ba rường mối. Sừng sốt vì cái tình quái của tên do thám, Hulot nắm chặt tay hắn:

— Trời chu đất diệt! Công dân kỳ quặc. Anh có lý. Quân kẻ cướp làm một cuộc công kích giả ở chỗ kia. Hai toán quân cơ động tôi phái đi kiểm tra vùng lân cận con đường giữa Antrain và Vitré, chưa về. Như thế chúng ta sẽ có một số quân tăng viện không phải là vô ích. Vì Chàng Trai cũng không đến nổi ngốc mà mạo hiểm không giữ lại bên hắn một số quân trời đánh.

— Gudin, ông nói với người thanh niên Fougères, chạy đi báo cho đại úy Lebrun biết ông có thể dừng chờ ta ở Florigny mà cứ xoi tái bọn kẻ cướp đi. Đi nhanh và về thật nhanh. Anh biết các đường ngang ngõ tắt, ta đợi anh để truy lùng tên quý tộc, trả thù cho cuộc thảm sát ở Vivetière.

— Cha chả! Xem hắn chạy kìa! Ông nói tiếp khi thấy Gudin chạy biến đi, nhanh như ma đuổi. Xưa kia Gérard hắn phải rất quý tên này!

Lúc quay về Gudin thấy toán quân nhỏ của Hulot đã được tăng cường thêm một số lính lấy từ những trạm quân trong thành phố. Vị tư lệnh bảo anh ta chọn lấy độ mười, mười hai đồng hương của anh được huấn luyện thành thực nhất trong cái nghề chống – Chouan khó khăn, lệnh cho anh ta tiến về cổng Saint-Léonard, đi dọc theo sườn núi Saint-Sulpice, trông sang thung lũng lớn Couësson, nơi có căn lều của Nốc-Rượu. Ông tự mình dẫn đầu toán quân còn lại, đi ra bằng cổng Saint-Sulpice tiến đến những mỏm núi. Theo sự tính toán của ông, ông sẽ gặp người của Bàn-chân-khỏe, ông định dùng họ để tăng cường cho đám quân có nhiệm vụ canh giữ từ ngoại ô Saint-Sulpice đến Nid-aux-Crocs. Tin chắc đã chuyển giao số phận của tên thủ lĩnh Chouan vào tay những kẻ thù không khoan nhượng nhất của y, Corentin nhanh chóng đến Đường đạo mát để dễ dàng bao quát toàn bộ cuộc hành quân của Hulot. Chẳng bao lâu hắn đã thấy tiểu đội của Gudin vào thung lũng Nançon, men theo các mỏm núi của thung lũng lớn Couësson, còn Hulot, xuất hiện từ lâu đài Fougères, đang vượt qua con đường nguy hiểm dẫn tới đỉnh Saint-Sulpice. Hai cánh quân triển khai theo hai đường song song. Cây cối và bụi rậm phủ sương giá tỏa trên cánh đồng một ánh sáng nhờ nhờ đủ để trông thấy hai cánh quân đang chuyển động như hai đường màu xám. Đến đỉnh đồi, Hulot tách những binh lính mặc quân phục ra, lập một hàng rào canh gác lưu động đứng cách nhau một khoảng cách vừa phải, một đầu tiếp giáp với Gudin, đầu cuối tiếp giáp với Hulot, sao cho không một bụi rậm nào có thể thoát khỏi mũi lê của ba hàng quân di động sắp truy đuổi Chàng Trai, qua núi, qua đồng.

– Tay nhà binh già này ranh ma thật, Corentin kêu lên, khi mất hút những cây súng cuối cùng đang lấp lánh sau bụi kim tước. Chàng Trai phen này toi rồi. Nếu Marie giao nộp tên hầu tước quý ám ấy cho chúng ta, thì nàng và ta sẽ gắn bó với nhau bằng sợi dây bền chặt nhất, là một việc xấu xa ô nhục. Nhưng dù thế nào thì nàng cũng thuộc về ta!...

Mười hai thanh niên Fougères dẫn đầu là thiếu úy Gudin đã tới sườn núi Saint-Sulpice đang thoải dần xuống thung lũng Gibarry, qua những quả đồi nhỏ. Gudin rời con đường, nhanh nhẹn nhảy qua

hàng đầu tiên của cánh đồng trồng đậu kim, theo sau là sáu người đồng hương. Anh ta ra lệnh cho sáu người khác đi sang cánh đồng bên phải, sục tìm hai bên đường. Tiếng bước chân của sáu người chống Chouan đang len qua rừng đậu kim, cố không làm lay động những bụi dây sương giá, đã đánh động cho bảy, tám người của Bàn-chân-khỏe đang nấp sau những cây dẻ quanh hàng đầu của cánh đồng. Dù có ánh sáng nhờ nhờ soi tỏ, dù có con mắt tinh luyện, thoát tiên những dân quân Fougères chưa nhận ra địch thủ của mình đang nấp sau cây cối.

– Suyt! chúng đây rồi, Bàn-chân-khỏe nói, anh là người đầu tiên ngừng đầu lên. Bọn giặc cướp này làm chúng ta tức nổ ruột. Nhưng chúng đã dẫn xác đến trước mũi súng của chúng ta, đừng cho một mống nào thoát, nếu không chúng ta sẽ không xứng đáng là lính của Giáo hoàng!

Nhưng con mắt sắc sảo của Gudin đã phát hiện ra một số nòng súng đang chĩa về phía tiểu đội của mình. Ngay lúc đó, như một trò đùa chua chát, tám tiếng hô lớn cất lên: Ai! và ngay lập tức tám phát súng nổ vang, đạn rít xung quanh quân chống – Chouan. Một người bị đạn trúng cánh tay, một người khác ngã gục. Năm dân quân Fougères lành lặn còn lại trả đòn bằng một loạt đạn và nói lớn:

– Bọn đây! Rồi họ chồm nhanh về phía kẻ thù để có thể tiếp cận trước khi họ kịp nạp đạn lại.

– Chúng ta đã không biết là mình nói đúng đến thế, viên thiếu úy trẻ kêu lên khi nhận ra quân phục và mũ của bán phân đội của mình. Chúng ta đã hành động như những tên Bretagne chân chính. Chúng ta đã choảng nhau trước khi giải thích rõ.

Tám người lính sững sờ khi nhận ra Gudin.

– Mẹ ơi! ngài sĩ quan, quý nào không tưởng các bạn là quân giặc cướp dưới những tấm da dê kia, Bàn-chân-khỏe đau đớn kêu lên.

– Đó là chuyện không may, tất cả chúng ta đều không có lỗi, vì các cậu không được báo về cuộc xuất kích của chúng tớ. Nhưng việc của các cậu đến đâu rồi? Gudin hỏi.

– Thừa ngài sĩ quan, chúng tôi đang đi lùng độ một tá Chouan, lũ mặc dịch này làm chúng tôi bỏ hơi tai. Chúng tôi chạy rộng như một lũ chuột phải bả; nhảy vượt hết hàng rào này đến hàng rào khác, cuối cùng chúng tôi mỏi căng và đang nghỉ. Tôi nghĩ quân giặc hẳn phải ở đâu đây, quanh cái lều lớn tối tăm, có khói thoát ra kia kia.

– Tốt! Gudin nói với tám người lính và Bàn-chân-khỏe. Các cậu rút về núi Saint-Sulpice, đi chéo cánh đồng, các cậu sẽ yểm trợ cho đường dây lính canh mà tư lệnh đã đặt ở đấy. Các cậu không nên ở lại đây với chúng tôi vì các cậu mặc quân phục. Chúng tớ muốn tiêu diệt những con chó này đến tận cuối cùng, Chàng Trai có mặt trong bọn chúng! Các bạn khác sẽ nói cho các cậu rõ hơn. Chuồn theo hướng bên phải và nhớ đừng bắn vào sáu người khoác da dê mà các cậu có thể gặp đấy. Các cậu sẽ nhận ra người của chúng ta, căn cứ vào những ca-vát vằn xoắn thừng quanh cổ mà không thất nút.

Gudin để hai thương binh lại dưới gốc táo; đi về phía nhà của Nốc-Rượu mà Bàn-chân-khỏe vừa chỉ, và có làn khói hướng đường thay cho la bàn. Trong lúc Gudin đã bám được dấu vết của bọn Chouan do cuộc gặp gỡ thường xảy ra trong cuộc chiến tranh này, song có thể còn đậm máu hơn, thì đơn vị nhỏ do Hulot chỉ huy cũng đi tới được một điểm song song. Người chiến binh già dẫn đầu đoàn quân chống – Chouan lặng lẽ lướt dọc các bờ rào với cái hăng hái của một thanh niên. Ông nhảy qua các bờ rào hãy còn khá lẹ làng, đưa mắt nhìn mọi điểm cao và như một người đi săn, chăm chú lắng nghe từng tiếng động nhỏ. Khi đến thửa ruộng thứ ba thì ông thấy một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, đang gầy gò người cuộc ruộng, bên cạnh chị ta là một đứa trẻ khoảng bảy, tám tuổi, tay cầm dao quắm, đập sương giá trên các bụi kim tước mọc đó đây, phạt cây, vun thành từng đống. Nghe tiếng Hulot nhảy nặng nề sang bên kia bờ rào, bà mẹ và đứa trẻ nhìn lên. Hulot dễ dàng tưởng người thiếu phụ ấy là một bà già. Những nếp nhăn sớm chằng chịt trên trán và cổ chị, chị ta mặc một tấm da dê cũ trông thật kỳ cục, nếu không có cái áo váy vàng, bản thủ, dấu hiệu của giới tính thì chắc Hulot không thể nhận ra con người này là đàn bà hay đàn ông, vì những lọn tóc đen, dài của chị ta ẩn dưới một chiếc mũ nổi len đỏ. Bộ quần áo rách như tổ đĩa của đứa trẻ để hở từng mảng da.

– Ôi! bà già. Chàng Trai ở đâu? Hulot đến gần, hỏi nhỏ.

Vừa lúc đó, hai mươi chiến sĩ chống – Chouan theo sau Hulot vượt qua bờ rào.

– A! Nếu muốn đến Chàng Trai thì ông phải quay lại nơi ông vừa xuất phát, người đàn bà trả lời, nhìn toán người nghi ngại.

– Mụ già, ta có hỏi con đường đến khu ngoại vi Chàng Trai¹ ở Fougères đâu, Hulot thô bạo cắt ngang. Mụ có trông thấy Chàng Trai đi qua đây không?

– Tôi không hiểu ông muốn nói gì. Người đàn bà trả lời rồi cầm củi quay lại công việc.

– Mụ khốn kiếp, mụ muốn bọn Xanh nhai sống chúng ta à? Chúng đang truy đuổi chúng ta. Hulot kêu lên.

Nghe nói thế, người đàn bà ngẩng đầu, nhìn các chiến sĩ chống – Chouan đầy ngờ vực, trả lời.

– Bọn Xanh làm sao có thể bám sát các ông được. Tôi vừa thấy bảy, tám người quay lại Fougères, theo con đường dưới kia.

– Mụ này muốn cắn chúng ta bằng cái mũi của mụ chác? Nghe đây, mụ dê cái già, hãy nhìn xem.

Vị tư lệnh chỉ ba, bốn quân canh đứng cách đấy chừng năm chục bước, mũ, quần phục, súng ống của họ rất dễ nhận ra.

– Mụ muốn để cho những người do Đi-sát-đất phái đến cứu Chàng Trai bị cắt cổ chết hết à? Hulot nói tiếp, giận dữ.

– A! xin lỗi các ông, nhưng người ta cũng dễ bị lừa gạt lắm. Các ông ở vùng nào nhỉ?

– Chúng ta ở Saint-Georges. Hai, ba dân quân Fougères đồng thanh trả lời bằng tiếng Bretagne-Hạ, chúng ta sắp chết đói đây.

– Nay các ông có thấy làn khói kia không? Nhà tôi đấy. Đi theo con đường mòn bên phải các ông sẽ tới. Có thể các ông sẽ gặp ông

1. Một địa điểm có thực ở Fougères.

xã của tôi dọc đường. Nốc-Rượu phải canh gác để báo động cho Chàng Trai... Hôm nay ông ta có một cuộc gặp gỡ tại nhà tôi... Mụ nói đây về tự hào.

– Cám ơn nhà bà tốt bụng, Hulot trả lời. – Tiến tên các chú. Ông lệnh cho người của mình. Mẹ kiếp! chúng ta sẽ tóm được nó.

Cả đơn vị chạy theo người chỉ huy của mình, theo con đường người đàn bà chỉ. Nghe tiếng chửi thề, chẳng Ki-tô giáo chút nào của con người tự xưng là Chouan ấy, vợ Nốc-Rượu tái mặt. Chị ta nhìn những đôi ủng, những tấm da dê của các chàng người Fougères, rồi ngồi bệt xuống đất, ôm con vào lòng:

– Xin nữ thánh D'Auray và thánh Labre thương lấy chúng tôi! Tôi không tin rằng đây là người đảng mình. Giấy của chúng không có dinh. Chị ta nói với con: Hãy chạy mau theo đường bên dưới về báo cho bố biết, chuyện này có liên quan đến cái đầu của bố đấy. Đứa nhỏ biến đi như một con hoẵng giữa đám kim tước và đậu kim.

Trong khi đó tiểu thư De Verneuil không hề gặp trên đường cả quân Xanh lẫn quân Chouan, họ đang săn đuổi nhau giữa cái mê cung ruộng đồng xung quanh cái lều của Nốc-Rượu khi nhận thấy cột khói xanh bốc lên từ cái ống khói long lở của căn nhà buồn thảm kia, tim nàng đập rộn như những làn sóng dồn dập, từng đợt, từng đợt dâng lên. Nàng đứng lại, tay vịn vào một cành cây, nhìn làn khói vừa có thể làm hiệu cho bạn bè mà cũng có thể làm hiệu cho kẻ thù của chàng thủ lĩnh trẻ. Chưa bao giờ nàng xúc động đến thế, xúc động đến nghẹt thở.

– A! Ta yêu chàng quá, nàng tự nhủ như tuyệt vọng. Hôm nay có thể ta sẽ không tự chủ được... Nàng xăm xăm vào đến sân, bùn trên sân đã rắn lại vì băng giá. Con chó kéch sù lao vào nàng, sủa âm ỉ, nhưng Nốc-Rượu chỉ cần mắng một tiếng, con chó vẫy đuôi im tịt. Tiểu thư De Verneuil bước vào nhà, đảo mắt nhìn bao quát. Hầu tước không có ở đó. Marie thở phào nhẹ nhõm. Nàng vui thích nhận ra tên Chouan đã cố thu dọn lại căn phòng duy nhất trong cái hang ổ của hắn cho sạch sẽ. Nốc-Rượu xách khẩu súng săn của hắn lên, lạng lẽ chào cô khách và đi ra cùng với con chó. Marie theo hắn đến bậu

cửa, và thấy hắn đi theo lối nhỏ bên phải túp lều, có một cây lớn đã mục chắn ngang. Từ bậu cửa cô có thể nhìn thấy những đám ruộng nối tiếp nhau, với các đậu nành trông như những cái cổng bởi cây cối và hàng rào trợ trụ cho người ta nhìn thấy được toàn bộ cảnh vật. Khi chiếc mũ rộng vành của Nốc-Rượu đã hoàn toàn mất hút, tiểu thư De Verneuil quay sang hướng trái để nhìn nhà thờ Fougères, nhưng nhà kho đã hoàn toàn che khuất mắt cô. Thung lũng Couësson trải ra trước mắt cô như một tấm sa rộng mà màu trắng làm cho bầu trời xám, đầy tuyết thêm mờ xỉn. Đó là một trong những ngày mà thiên nhiên hầu như câm lặng và không trung như thấm hút hết mọi tiếng động. Bởi vậy mặc dù quân Xanh và những chiến sĩ chống-Chouan đang đi trên cánh đồng theo ba hàng, tạo thành một tam giác, càng đến gần chiếc lều càng khép lại, sự im lặng vẫn thăm thẳm khiến tiểu thư De Verneuil cảm thấy xúc động vì hoàn cảnh đem thêm vào niềm lo âu nơi cô một nỗi buồn nhục thể. Tai họa đang chập chờn trong không khí. Cuối cùng, từ phía tận cùng của những bức đậu, một chàng trai trẻ nhảy qua rào như một con sóc và chạy nhanh đến kỳ lạ. Marie nhủ thầm: – Đúng là chàng. Chàng Trai mặc giản dị như một gã Chouan bình thường, súng khoác chéo ngoài tấm da dê. Nếu không có những cử chỉ duyên dáng thì khó mà nhận ra chàng. Marie lùi nhanh vào trong lều, tuân theo một thứ quyết định bản năng cũng khó giải thích như sự sợ hãi, nhưng trong phút chốc, vị thủ lĩnh trẻ đã đứng ngay trước mặt nàng, trước lò sưởi, nơi ngọn lửa hồng đang rực cháy. Cả hai đứng lặng không cất nổi nên lời, không dám nhìn nhau, không dám cử động. Một niềm hy vọng chung hòa hợp ý nghĩ của họ, một mối nghi ngờ chung cách chia họ, đó là một nỗi khắc khoải, đó là niềm ngày ngất hạnh phúc.

Cuối cùng tiểu thư De Verneuil lên tiếng, xúc động:

– Thưa ông, mối quan tâm đến sự an toàn của ông là lý do duy nhất đưa tôi đến đây.

– Sự an toàn của tôi ư! chàng nói chưa chát.

– Vâng, chính thế. Một ngày tôi còn ở lại Fougères thì một ngày tính mệnh ông còn bị đe dọa. Tôi quá yêu ông nên phải ra đi tối nay. Ông đừng đến đấy tìm tôi nữa.

– Nàng bỏ đi ư? Thiên thần yêu dấu của ta! Ta sẽ theo nàng.

– Theo tôi ư? Ông nghĩ gì vậy? Còn quân Xanh thì sao?

– Marie yêu quý, có cái gì chung giữa quân Xanh và tình yêu của chúng ta?

– Nhưng khó lòng mà chàng có thể ở lại nước Pháp, gần em. Và càng khó hơn nữa nếu chàng rời nước Pháp cùng em.

– Có cái gì là không thể với những con người yêu nhau mãnh liệt?

– A, vâng. Em cũng nghĩ rằng mọi cái đều có thể. Em đã chẳng dững cảm khước từ chàng, vì chàng đó sao?

– Sao! Em đã trao mình cho một kẻ đáng ghê sợ mà em không yêu, thế mà em không muốn đem lại hạnh phúc cho con người tôn thờ em, mà cuộc sống đã nguyện sẽ chỉ mãi mãi thuộc về em? Marie, hãy nghe anh, em có yêu anh không?

– Có.

– Thế thì, hãy thuộc về anh.

– Chàng quên rằng em đã trở lại vai trò xấu xa của một ả giang hồ sao? và chính chàng mới phải thuộc về em sao? Nếu em định lẩn trốn chàng thì chỉ vì em không muốn sự khinh bỉ mà em có thể phải chịu lại đổ xuống đầu chàng; không có sự lo sợ ấy thì em đã...

– Nhưng nếu anh không sợ gì hết thì sao...

– Ai sẽ bảo đảm cho em điều gì? Em là người đa nghi. Trong hoàn cảnh của em, ai mà không thế? Nếu tình yêu của chúng ta với nhau không được bền thì chí ít nó cũng phải hoàn hảo và nó sẽ giúp chúng ta vui vẻ chịu đựng những bất công của người đời. Chàng đã làm được gì cho em?... Chàng chỉ thích em. Chàng tưởng rằng vì thế mà chàng đứng cao hơn tất cả những người đã gặp em sao? Đã có lần nào, chàng hy sinh những người Chouan của chàng vì một giờ hạnh phúc, không bận tâm gì đến họ như em đã không lo lắng cho những quân Xanh bị tàn sát khi em ở vào một tình thế hoàn toàn tuyệt vọng? Nếu em hạ lệnh cho chàng hãy từ bỏ chính kiến của chàng, những ước vọng của chàng, đức Vua của chàng, cái ông Vua đã làm em méch

lòng và rất có thể sẽ cười nhạo chàng khi chàng chết vì ông ta; còn em có thể chết vì chàng với niềm tôn kính thiêng liêng. Cuối cùng, nếu em muốn chàng gọi tới Đệ nhất Tổng tài lời xin quy phục để chàng có thể cùng em về Paris... nếu em đòi hỏi chúng ta cùng sang châu Mỹ, sống xa lánh mọi người, xa lánh cái thế giới mà tất cả đều là hư ảo, để xem chàng có yêu em vì bản thân em như em yêu chàng lúc này không. Tóm lại, nếu em muốn không phải là em vươn lên chàng mà chàng sẽ hạ mình ngang tầm em, thì chàng sẽ làm thế nào?

– Em im đi cho, Marie. Em đừng có tự phi báng. Cô bé tội nghiệp, anh đã đoán hiểu được em. Ham muốn ban đầu của anh đã chuyển thành mê say và từ mê say bây giờ là tình yêu. Linh hồn thân yêu của hồn anh, anh biết rằng em cũng cao quý như cái tên em, cao cả và đẹp đẽ. Anh cũng đủ cao quý và cảm thấy bản thân mình cũng đủ cao cả để buộc thế gian phải chấp nhận em. Không biết có phải rằng anh đã linh cảm thấy ở em nguồn hạnh phúc chưa từng thấy và vô tận? Phải chăng anh đã tìm thấy nơi tâm hồn em những đức tính quý báu khiến người ta mãi mãi chỉ yêu một phụ nữ? Anh không rõ nguyên nhân, nhưng tình yêu của anh là vô hạn, và anh cảm thấy mình không thể thiếu em. Đời anh sẽ vô cùng chán ngán nếu không luôn có em bên mình...

– Thế nào, bên chàng ư?

– Ôi! Marie em không muốn đoán hiểu Alphonse của em sao?

– A! chàng tưởng sẽ làm em vui sướng khi chàng hiến tặng em tên tuổi của chàng, khi chàng cầu hôn em sao? nàng nói, làm ra vẻ ngạo mạn nhưng chăm chú nhìn hầu tước để bắt chợt những ý nghĩ nhỏ nhất của chàng. Chàng có biết rằng liệu chàng có sẽ yêu em sau sáu tháng, và lúc đó tương lai của em sẽ ra sao?... Không, không, một người tình là người đàn bà duy nhất tin chắc được vào tình yêu mà người đàn ông dành cho mình; bởi vì bốn phận, luật pháp, xã hội, quyền lợi của những đứa con chẳng phải là những thứ phụ trợ tâm thường đáng chán cho tình cảm ấy, và nếu quyền lực của người đàn bà ấy bền vững thì người đàn bà ấy sẽ cảm thấy niềm vẻ vang và một hạnh phúc khiến ta có thể chấp nhận những ưu phiền lớn nhất trên đời. Làm vợ chàng để rồi mai đây có khả năng trở thành

gánh nặng cho chàng!... Vì nỗi sợ ấy, thà là em chỉ gặp một tình yêu thoáng qua nhưng chân thực, cho dù nó kết thúc bằng cái chết và nỗi bất hạnh. Vâng, hơn mọi người đàn bà khác, em có thể trở thành một người mẹ đức hạnh, một người vợ tận tụy, nhưng để gìn giữ được những tình cảm như thế trong tâm hồn người đàn bà thì người đàn ông không nên lấy người đàn bà ấy trong một phút say mê bỗng bột. Ngoài ra, bản thân em có thể biết rằng ngày mai chàng còn khiến em ưa nữa không? Không, em không muốn làm nên nỗi bất hạnh của chàng. Thoáng thấy một chút do dự trong ánh mắt chàng, nàng nói tiếp: Em sẽ đi khỏi Bretagne, em quay về Fougères đây, và chàng đừng đến đó tìm em...

– Nay em, nếu ngày kia, từ sáng sớm, em thấy khói trên đỉnh Saint-Sulpice thì buổi tối anh sẽ đến nhà em, là người yêu hay là chồng, em muốn sao thì anh sẽ như thế. Anh sẽ bất chấp tất cả!

– Alphonse, vậy chàng yêu em lắm sao, nàng nói say sưa, mà chàng liêu thân chàng như thế trước khi trao nó cho em sao?

Chàng không trả lời, nhìn nàng, nàng sụp mắt xuống, nhưng chàng đọc được trên gương mặt bùng bùng của người yêu một sự cuồng nhiệt không kém gì chàng và chàng dang rộng cánh tay. Như mê cuồng, Marie ngã vào ngực hầu tước, quyết tâm dâng hiến cho chàng, biến cái lỗi lầm này thành hạnh phúc lớn nhất, liêu tất cả tương lai của mình, cái tương lai này sẽ biến thành chắc chắn nếu nàng thắng lợi trong cuộc thử thách cuối cùng này. Nhưng nàng vừa ngã đầu trên vai người yêu thì bên ngoài có tiếng động khẽ. Nàng vùng ra khỏi tay chàng như sự tỉnh, lao ra ngoài căn nhà. Đến lúc đó nàng lấy lại được một chút bình tĩnh và suy nghĩ về tình thế của mình.

– Chàng có thể chấp nhận ta và có lẽ sẽ cười nhạo ta, nàng tự nhủ. Nếu ta có thể tin điều đó thì ta sẽ giết chàng. A! Nhưng chưa đâu... Trông thấy Bàn-chân-khoẻ nàng làm hiệu. Người lính hiểu ra ngay.

Anh chàng đột ngột quay gót, vờ như không trông thấy gì hết. Tiểu thư De Verneuil bỗng trở vào phòng khách, ra hiệu cho chàng thủ lĩnh trẻ tuyệt đối im lặng bằng cách đặt ngón tay trở lên môi.

– Họ đấy, nàng nói hoảng kinh, lạc giọng.

– Ai!

– Quân Xanh.

– A! Ta sẽ không chịu chết, khi chưa...

– Vâng, mời chàng...

Chàng ôm lấy nàng, người lạnh ngắt, không kháng cự, và háit trên môi nàng một nụ hôn đầy kinh hoàng và hạnh phúc vì đó có thể là nụ hôn đầu tiên mà cũng là nụ hôn cuối cùng. Họ cùng nhau đi ra ngưỡng cửa, nghiêng đầu sao cho có thể quan sát được tất cả mà không bị trông thấy. Hầu tước trông thấy Gudín cầm đầu độ mười hai người đang án ngữ phía dưới thung lũng Couësnon. Chàng nhìn phía tường rào, thì cạnh cây gỗ mục có bảy lính trấn giữ. Chàng trèo lên thùng rượu táo, chọc thủng mái nhà gỗ ván định nhảy lên ụ đất, nhưng rút vội đầu lại: Hulot đang án ngữ phía trên, cắt đường rút của chàng về Fougères. Chàng nhìn người yêu, nàng thốt lên một tiếng kêu tuyệt vọng. Nàng nghe tiếng dặm chân của ba toán quân tập hợp quanh nhà.

– Em hãy ra trước. Em sẽ yểm hộ cho anh, chàng nói với nàng.

Câu nói đó, với nàng, là tuyệt vời cao cả, nàng sung sướng ra đứng trước cửa, trong lúc hầu tước nạp đạn. Sau khi đã ước lượng khoảng cách giữa cửa nhà và thân cây gỗ, Chàng Trai lao vào bảy quân Xanh, quét một băng đạn, mở một đường giữa họ. Ba toán quân vội vã chạy lại, vây quanh bức tường rào mà hầu tước vừa vọt qua, và thấy chàng đang chạy băng qua cánh đồng với một sự mau lẹ không thể tưởng tượng được.

– Bắn, bắn, đồ quý! Bọn bay không phải là người Pháp ư! Bắn đi, lũ các người! Hulot găm lên như sấm.

Giữa lúc ông thốt ra những lời này từ trên điểm cao, thì người của ông và của Gudín đồng loạt nổ súng nhưng may thay không trúng đích. Hầu tước đã chạy tới tường rào của thửa ruộng thứ nhất; nhưng khi chàng nhảy sang thửa thứ hai thì suýt nữa bị dính đạn của Gudín đang lao theo bên gót. Nghe tiếng bước chân của kẻ thù đáng

sợ này, ngay sau mình, Chàng Trai ráng chạy nhanh hơn. Nhưng Gudin và hầu tước gần như cùng đến tường rào cùng một lúc; Montauran khéo léo lao khẩu súng trúng đầu Gudin khiến anh ta phải chạy chậm lại. Không thể nào nói hết được nỗi lo âu của Marie và sự quan tâm căng thẳng của Hulot và quân của ông trước cảnh tượng này. Chàng Trai và Gudin cùng đến một lúc một cánh rừng nhỏ trắng sương giá. Nhưng đột nhiên viên sĩ quan lùi lại, nấp sau một cây táo. Khoảng hai mươi tên Chouan xuất hiện, bắn xả vào thân cây. Lúc trước chúng không dám bắn vì sợ trúng thủ lĩnh của chúng. Toàn bộ toán quân của Hulot chạy đến cứu Gudin, lúc này không vũ khí, chạy trở lại từ gốc táo này đến gốc táo kia, lợi dụng lúc bọn Chouan lên đạn. Tình trạng nguy biến của anh ta không kéo dài. Những chiến sĩ chống-Chouan chen lẫn quân Xanh, dẫn đầu là Hulot, chạy đến cứu viện cho Gudin ngay tại chỗ hầu tước đã ném khẩu súng. Đúng lúc đó, Gudin trông thấy kẻ thù của mình mệt đứt hơi đang ngồi nghỉ dựa vào một gốc cây của khu rừng nhỏ. Anh để cho quân mình bắn trả bọn Chouan đang nấp sau một hàng rào. Anh vòng qua họ, tiến về phía hầu tước với cái dũng mãnh của một dã thú. Thấy thế, bọn Chouan kêu lên hãi hùng để cảnh báo chỉ huy của mình; rồi chúng bắn vào các chiến sĩ chống-Chouan và cố gắng chống trả. Nhưng các chiến sĩ chống-Chouan đã dũng cảm vượt qua hàng rào đang che chở cho kẻ thù, tiến hành một cuộc trả thù đẫm máu. Bọn Chouan liền tràn ra con đường dọc theo cánh đồng, nơi đã diễn ra cuộc giao tranh nói trên và chiếm những cao điểm mà Hulot đã sai lầm rời bỏ. Trước khi quân Xanh kịp nhận ra nhau thì chúng đã chiếm được những chỗ ẩn nấp kín đáo, lợi dụng những khe kẽ của các tảng đá, từ đó chúng có thể bắn vào quân của Hulot mà không sợ nguy hiểm, nếu những người này định tiến lên chống lại chúng. Trong lúc Hulot, có mấy người lính đi theo, từ từ đi vào rừng nhỏ để tìm Gudin, thì những dân quân Fougères ở lại để tước các thứ của những tên Chouan đã chết và kết liễu những tên còn sống. Trong cuộc chiến khùng khiếp này, cả hai phía đều không bắt tù binh. Hầu tước đã được cứu thoát, cả quân Chouan lẫn quân Xanh đều nhận ra chỗ mạnh của những vị trí mỗi bên đang chiếm giữ, và thấy tiếp tục chiến đấu nữa là vô ích, do đó mỗi bên chỉ còn nghĩ đến rút lui.

Hulot chăm chú quan sát cánh rừng, kêu lên:

– Nếu mất anh bạn trẻ này, ta sẽ không kết bạn với ai nữa. Một chiến sĩ trẻ Fougères đang tước mọi thứ của những xác chết, nói:

– A! A! Đây là một con chim có bộ lông vàng đây.

Anh ta giơ cho các bạn đồng hương thấy một cái túi đầy tiền vàng vừa tìm thấy trong túi một người to béo mặc đồ đen.

– Cái gì thế này nhỉ? một anh chàng khác hỏi, anh ta vừa lấy được một quyển kinh nhật tụng trong áo lễ của người chết.

– Đây là Bánh thánh, đây là một linh mục! anh ta vừa kêu lên, vừa ném quyển kinh nhật tụng xuống đất.

– Tên ăn cắp, nó làm cho chúng ta phá sản, anh thứ ba nói, anh ta chỉ tìm thấy hai đồng ê-quy sáu phơ-răng trong túi tên Chouan mà anh đang lột quần áo.

– Đúng, nhưng nó có đôi giấy khá đầy chứ, một binh sĩ nói rồi định chiếm luôn đôi giấy.

– Cậu sẽ có, nếu nó rơi vào lô của cậu, một anh chàng người Fougères vừa đáp lại vừa lôi tuột đôi giấy khỏi chân xác chết, ném vào đống quần áo đã được gom lại.

– Một dân quân chống-Chouan thứ tư nhận tiền, để chia thành từng phần, khi toàn bộ binh lính của cuộc hành quân đã tập hợp lại. Khi Hulot quay về với viên sĩ quan trẻ đã hoài công đuổi theo Chàng Trai, vừa nguy hiểm, vừa vô ích thì ông thấy chừng hai mươi lính của mình và độ ba mươi người chống-Chouan đứng trước mười một xác chết của địch quân, được ném xuống một cái rãnh đào dưới chân hào.

– Anh em binh lính, Hulot quát nghiêm khắc. Ta cấm các anh chia nhau những giẻ rách này. Đứng vào hàng, nhanh lên.

– Thừa tư lệnh, một người lính chỉ cho Hulot thấy đôi giấy há mồm của mình, năm ngón chân trần thò cả ra, không chia tiền, tốt thôi, nhưng đôi giấy này vừa chân tôi quá.

– Anh muốn đi giấy Anh à? Hulot vặn lại.

Một dân quân Fougères kính cẩn thưa: – Thưa tư lệnh, từ đầu chiến tranh đến giờ chúng tôi vẫn chia nhau chiến lợi phẩm.

– Tôi không ngăn cản các anh làm theo tập quán của các anh, Hulot ngắt lời anh ta nghiêm khắc.

– Này, Gudín, cầm lấy, đây là cái ví tiền có ba đồng lu-i. Cậu đã rất khó nhọc, chỉ huy của cậu không phản đối việc cậu nhận nó đâu.

Hulot nhìn xéo Gudín, thấy anh ta tái mặt.

– Đây là cái ví của chú tôi... chàng trai kêu lên.

Dù đã mệt lả, anh ta vẫn tiến về phía đồng xác chết và cái xác đầu tiên mà anh ta trông thấy đúng là xác của chú anh. Nhưng vừa thấy khuôn mặt đỏ gay vằn những vết xám xanh, cánh tay cứng đờ, và vết thương do viên đạn gây ra, anh ta kêu lên nghẹn ngào: Ta đi thôi, tư lệnh.

Toán quân Xanh lên đường. Hulot khoác tay đỡ anh bạn trẻ.

– Mẹ kiếp, nhưng không sao đâu, người lính già an ủi.

Gudín đáp: Nhưng ông ấy chết rồi, chết rồi! Đó là người bà con duy nhất của tôi, dù có độc miệng rửa sả tôi, ông ấy vẫn yêu tôi. Nếu nhà Vua trở lại, cho dù cả xứ này muốn lấy đầu tôi, thì ông ấy cũng sẽ che giấu tôi dưới tấm áo thầy tu của mình.

– Cậu ấy thật ngốc! đám quốc dân quân nán lại chia nhau những thứ tước được, xì xạo. Lão giàu có, và như thế này là lão chưa kịp làm di chúc tước quyền thừa kế tài sản của cậu ấy.

Chia của xong, những chiến sĩ chống Chouan nối theo tiểu đoàn quân Xanh, đi cách quãng xa xa.

Về đêm, một nỗi lo lắng hãi hùng len lách vào căn lều của Nốc-Rượu, nơi mà cho tới nay cuộc sống trôi qua khá vô tư khờ khạo. Barbette và đứa trẻ công người thì một bó đậu kim nặng, người thì một bó cỏ cho gia súc, trở về nhà vào giờ thường khi cả nhà quây

quần ăn tối. Bước vào nhà, hai mẹ con tìm hoài không thấy Nốc-Rượu; và chưa bao giờ họ thấy gian phòng tồi tàn này lại như rộng ra đến thế, trống trải đến thế. Lò sưởi không lửa, bóng tối, sự im lặng, tất cả như báo trước một điều chẳng lành. Đêm xuống, Barbette vội đốt một ngọn lửa sáng và thắp hai cây nến nhựa thông. Barbette làm những việc ấy một cách chậm chạp, lừ đừ thường thấy khi người ta bị một tình cảm sâu xa chế ngự; chị ta lắng nghe từng tiếng động nhỏ. Đôi khi bị tiếng gió rít đánh lửa, chị đi ra cửa để rồi lại buồn bã quay vào. Chị lau chùi hai chiếc cốc vaj, rót đầy rượu táo, đặt trên chiếc bàn dài. Chốc chốc chị lại nhìn con trai đang canh chừng nồi bánh lúa mạch, nhưng không nói nổi với con một lời. Chú bé chột chăm chú nhìn hai cái đỉnh thường treo khẩu súng săn của bố. Barbette rung mình khi, cũng như con, chị thấy chỗ ấy bây giờ trống không. Sự im lặng chỉ bị phá bởi tiếng rống của mấy con bò hoặc tiếng tí tách của những giọt rượu táo nhỏ từ trên thùng xuống. Người đàn bà tội nghiệp vừa thở dài vừa múc ra ba bát sành nâu một thứ cháo nấu bằng sữa, những mẩu bánh mạch cát nhỏ và hạt dẻ.

– Họ đã đánh nhau ở thừa ruộng nhà Béraudière, đứa trẻ nói.

– Con thử chạy đến đấy coi, bà mẹ trả lời.

Chú bé chạy đi, nhận ra đồng xác chết nhờ ánh trăng, không thấy bố trong đó, liền chạy về, vui vẻ huyết sáo, chú đã nhặt được mấy đồng một trăm xu bị những người chiến thắng dẫm lên còn sót lại trong bùn. Chú thấy mẹ đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu kéo sợi bên lò sưởi. Chú lắc đầu ra hiệu cho mẹ nhưng Barbette chẳng dám tin vào điều gì may mắn, rồi đồng hồ nhà thờ Saint-Léonard điểm mười giờ, chú bé đi ngủ vui sau khi đã nhắm một đoạn kinh cầu nguyện nữ thánh D'Auray. Sáng ra, Barbette chưa hề chớp mắt, thốt lên một tiếng reo mừng, từ xa chị nghe thấy tiếng giầy đinh quen thuộc và Nốc-Rượu hiện ra, cau có.

– Nhờ ơn thánh Labre, Chàng Trai đã thoát. Ta đã hứa dâng lên Người một cây nến thật đẹp. Đừng quên rằng giờ đây chúng ta nợ ngài ba cây nến đấy nhé.

Nốc-Rượu vớ lấy vaj rượu táo, dốc thẳng một hơi. Chị vợ giúp hẩn gỡ khẩu súng, dọn cháo cho hẩn. Hẩn ngồi trên chiếc ghế băng

cạnh lò sưởi, nói: – Bọn quân Xanh và chống-Chouan đã đến đây như thế nào nhỉ? Họ đánh nhau ở Florigny, không biết đứa quỷ nào báo cho chúng biết Chàng Trai đến nhà ta. Việc này chỉ có ông ta, cô nàng xinh đẹp của ông và chúng ta biết thôi.

Chị vợ tái mặt, run rẩy trả lời:

– Lũ Chouan lừa tôi rằng chúng là những chàng trai ở Saint-Georges. Chính tôi đã nói cho chúng biết Chàng Trai đang ở đâu.

Đến lượt Nốc-Rượu tái mặt, đặt cái bát cạnh mép bàn. Barbette hoảng sợ nói:

– Tôi đã bảo thằng nhỏ chạy về báo cho mình biết. Nó không gặp mình à?

Tên Chouan đứng phắt lên, choảng cho vợ một đòn trời giáng khiến chị ta ngã lăn ra giường, tái xám như một người chết.

– Cái con đáng nguyên rủa, mày giết tao rồi. Nhưng hấn bỗng kinh hãi, nâng vợ trên tay. – Barbette? Barbette? Đúc Mẹ ơi! Ta nặng tay quá.

Barbette mở mắt nói với chồng:

– Mình có nghĩ rằng Đi-sát-đất biết được chuyện ấy không?

– Chàng Trai đã nói: ông sẽ tìm hiểu từ đâu mà có sự phản bội này.

– Ông nói với Đi-sát-đất à?

– Lúc đó Cướp-bánh và Đi-sát-đất đang ở Florigny.

Barbette thở phào nhẹ nhõm.

– Nếu chúng động đến một sợi tóc của mình, tôi sẽ cho chúng biết tay.

Nốc-Rượu nói buồn bã:

– Ta không đói nữa.

Chị vợ đẩy đến trước mặt chồng một vại rượu đầy, hấn cũng chẳng buồn ngó ngang. Thế là hai giọt nước mắt to tướng từ từ lăn trên khuôn mặt nhăn nheo, tàn héo của Barbette.

– Nghe đây mình. Sáng mai mình phải đến Saint-Léonard chất củi khô, ở chỗ những tảng đá Saint-Sulpice rồi đốt lên. Đó là mặt hiệu giữa Chàng Trai và tu viện trưởng ở Saint-Georges, ông già sẽ đến cầu nguyện cho thủ lĩnh.

– Thủ lĩnh sẽ đến Fougères à?

– Phải, đến nhà cô nàng xinh đẹp. Chính vì thế mà hôm nay ta phải chạy ngược, chạy xuôi. Có lẽ ông ta sẽ lấy cô ấy và đem cô đi. Ông đã sai ta thuê mấy con ngựa và rải chúng dọc đường đến Saint-Malo.

Mệt mỏi, Nốc-Rượu ngã lưng vài giờ rồi lại chạy đi. Sáng hôm sau, hần về nhà sau khi đã hoàn thành chu đáo mọi nhiệm vụ mà hầu tước ủy thác. Biết Đi-sát-đất và Cướp-bánh không đến nhà, hần cố xua đi những lo lắng của vợ, chị ta đi đến núi Saint-Sulpice gần như yên tâm. Hôm trước chị đã chụm được mấy đồng củi dầm sương giá trên cái gò đối diện với nhà thờ Saint-Léonard. Chị dắt theo đứa con nhỏ, chú bé mang một cục than hồng trong chiếc guốc gầy. Vợ con vừa khuất dạng sau nhà kho thì Nốc-Rượu nghe tiếng hai người nhảy qua hàng đậu cuối cùng, và qua màn sương khá dày hần lơ mờ nhận ra hai bóng người. Hần giật thót người, nhủ thầm: Đúng là Cướp-bánh và Đi-sát-đất rồi. Hai tên Chouan thò ra trên cái sân nhỏ bộ mặt hắc ám, dưới vành mũ rộng cũ mềm, trông khá giống những hình người mà các thợ chạm trên tranh phong cảnh.

– Chào Nốc-Rượu, Đi-sát-đất chào nghiêm trang.

– Xin chào ông Đi-sát-đất, chồng Barbette chào lại khúm núm. Xin mời các ông vào tợp vài cốc rượu. Nhà có bánh nguội và bơ mới đánh đây.'

– Bọn ta không từ chối, chú em họ ạ, Cướp-bánh nói.

Hai tên Chouan vào nhà. Bước khởi đầu này không có gì đáng sợ đối với chủ nhà, hần sảng sái rót ba cốc rượu đầy trong lúc Đi-sát-đất và Cướp-bánh ngồi hai bên chiếc bàn dài trên những chiếc ghế băng bóng loáng, tự cắt bánh, phết thứ bơ béo nhậy, vàng vàng, có những bọt sữa nhỏ tóe ra dưới lưỡi dao. Nốc-Rượu đặt ba cốc rượu táo sùi bọt trước mặt khách và cả ba cùng ngồi ăn uống; nhưng

chốc chốc chủ nhà lại nhìn trộm Đi-sát-đất và vội vã rót thêm rượu để thỏa mãn cơn khát của hắn.

– Đưa cho tao túi thuốc của mày, Đi-sát-đất nói với Cướp-bánh.

Sau khi đã lắc kỹ mấy dùm thuốc trong lòng bàn tay, tên Bretagne hít thuốc về như sắp làm điều gì nghiêm trọng.

– Trời lạnh quá, Cướp-bánh nói và đứng lên ra khép cửa lại.

Ánh ngày mờ sương chỉ còn lọt vào phòng qua cửa sổ nhỏ, soi rọi yếu ớt cái bàn và hai chiếc ghế băng; nhưng lửa trong lò sưởi hắt ra một thứ ánh sáng do đỏ. Nốc-Rượu vừa rót xong rượu vào cốc của khách lần thứ hai, đặt cốc trước mặt họ; nhưng khách từ chối không uống, chúng ném những chiếc mũ rộng xuống, đột ngột làm ra vẻ trịnh trọng. Cử chỉ và ánh mắt chúng nhìn nhau làm cho Nốc-Rượu rùng mình, ngỡ như nhìn thấy máu dưới những chiếc mũ len đỏ chúng đang đội.

– Mang ra đây cho chúng ta con dao phay của mày, Đi-sát-đất hạ lệnh.

– Nhưng thưa ông Đi-sát-đất, ông muốn dùng dao làm gì?

– Này chú em họ, chú thừa biết, chú đã bị phán xử rồi, Cướp-bánh vừa nói vừa cất túi thuốc mà Đi-sát-đất trả lại.

Hai tên Chouan nhất loạt đứng lên, vớ lấy súng.

– Thưa ông Đi-sát-đất, tôi không hề nói *chi* về Chàng Trai.

– Tao bảo mày đi lấy con dao ra đây, tên Chouan trả lời.

Gã Nốc-Rượu khốn khổ vấp phải chiếc giường nằm bằng gỗ xà xì của con trai, và ba đồng một trăm xu lăn trên nền nhà; Cướp-bánh nhặt lấy.

– Ô, bọn xanh cho mày những đồng tiền mới toanh nhỉ, Đi-sát-đất cao giọng.

– Tôi không nói *chi*. Đó là sự thật. Thật như hình ảnh của thánh Labre trên kia. Barbette đã nhăm bọn chống-Chouan với những chàng trai ở Saint-Georges, tất cả chỉ có thế.

– Tại sao mày lại đi nói chuyện công việc với vợ mày? Đi-sát-đất nói thô bạo.

– Vả lại, chú em họ này, bọn ta không hỏi chú về lý do mà hỏi con dao của chú kia. Chú đã bị phán xử.

Đi-sát-đất làm hiệu, Cướp-bánh tóm lấy nạn nhân. Rơi vào tay hai tên Chouan, Nốc-Rượu tiêu tan mọi sức lực, quỳ mọp trước bọn chúng, giơ tay về phía hai tên đao phủ, tuyệt vọng: – Các bạn tốt của tôi ơi, người anh họ của tôi ơi, thằng con nhỏ của tôi rồi sẽ ra sao đây?

– Tao sẽ chăm nom nó, Đi-sát-đất nói.

– Các bạn thân mến ơi, Nốc-Rượu tái xanh, tái tử nói, tôi chưa sẵn sàng chết. Lẽ nào các bạn nữ bắt tôi ra đi mà không được xưng tội ư? Các bạn có quyền lấy tính mạng tôi nhưng các bạn không có quyền tước của tôi ân phúc đời đời.

– Đúng, Đi-sát-đất nhìn Cướp-bánh nói.

Hai tên Chouan rất bối rối chưa biết giải quyết ra sao trường hợp lương tâm này. Nốc-Rượu lắng nghe từng tiếng động nhỏ do gió thổi như muốn níu lấy một hy vọng nào đấy.

Tiếng từng giọt rượu nhỏ đều đều khiến hần máy móc nhìn chiếc thùng và thở dài não nuột. Thành linh Cướp-bánh nắm lấy cánh tay nạn nhân, kéo hần ra một góc phòng, nói:

– Hãy xưng với ta mọi tội lỗi của chú, ta sẽ nói lại với một vị linh mục của nhà thờ chính cống. Ông sẽ xá tội cho ta. Nếu phải ăn năn hành xác, ta sẽ làm hộ chú.

Nốc-Rượu được trì hoãn một lát, do cái cách hần tô đậm tội lỗi, nhưng bất kể số lượng và những trường hợp phạm tội thì cuối cùng cũng phải hết. Hần bảo khi kết thúc:

– Chao ôi! người anh họ của tôi, vì tôi nói với anh như nói với đấng rửa tội, nên tôi xin thể nhân danh đức Chúa Trời chí tôn rằng tôi chỉ có điều phải tự trách mình, là lúc này lúc khác có vợ vết tí đĩnh, còn có thánh Labre trên lò sưởi đây làm chứng, tôi không hề

nói *chi* về Chàng Trai. Không, tôi không hề phản bội, các bạn của tôi ơi.

– Nào, được rồi, chú em họ, hãy đứng lên, tất cả những chuyện này Chúa nhân lành sẽ chứng giám cho chú.

– Nhưng xin các anh để cho tôi được nói đôi lời từ biệt với Barbette...

Đi-sát-đất trả lời:

– Này, nếu anh muốn chúng ta không giận anh quá mức thì hãy xử sự cho ra dân Bretagne, và hãy kết thúc một cách sạch sẽ đi.

Hai tên Chouan lại nắm lấy Nốc-Rượu, vật hấn nằm ra ghé băng, hấn không còn tỏ ra một dấu hiệu kháng cự nào nữa ngoài những cọ giạt liên tục do bản năng động vật, rồi hấn rống lên vài tiếng dùng đục, lập tức im bật, khi lưỡi dao nặng nề hạ xuống. Chỉ một nhát, cái đầu đứt phăng. Đi-sát-đất nắm tóc, xách cái đầu ra khỏi nhà, trông thấy trên thành cửa chiếc đỉnh lớn, hấn liền quần lộn tóc đang túm trong tay vào đó, treo lủng lẳng cái đầu máu me mà hấn cũng chẳng buồn vuốt mắt. Hai tên Chouan rửa tay không hề vội vã trong một chiếc chậu sành, cầm lại mũ, súng rồi vừa vượt qua tường rào, vừa huýt sáo điệu hát? Cướp-bánh hát ông ổng bằng giọng khàn khàn mấy khúc nhớ lồm bồm từ một bài hát mộc mạc, tiết tấu dân dã bay theo gió.

Ở thành phố đầu tiên
Người tình mặc cho nàng
Toàn đồ xa-tanh trắng

Ở thành phố thứ hai,
Người tình mặc cho nàng
Toàn những bạc với vàng.

Nàng xinh đẹp xiết bao
Thành thử cả trung đoàn
Tặng nàng những tấm voan.

Hai tên Chouan càng đi xa thì điệu hát càng mơ hồ dần; nhưng đồng quê hết sức yên tĩnh nên vài nốt nhạc vẳng đến tai Barbette

đang dắt tay con quay về nhà. Một phụ nữ nông thôn không bao giờ thờ ơ với bài hát này, bài hát rất phổ biến ở miền Tây nước Pháp, thành thử Barquette vô tình hát lên những khúc đầu của bài ca:

Nào đi thôi, người đẹp,
Chúng ta cùng ra trận
Đi thôi, đến lúc rồi.

Ông chỉ huy dũng cảm,
Con gái tôi không dành cho ông,
Điều đó không phiền lòng ông chứ.

Ông sẽ không có nó trên đất liền,
Ông sẽ không có nó trên mặt biển
Trừ phi bằng sự phản bội.

Người cha giằng lại con gái mình
Lột quần áo của cô

Và quăng cô xuống nước.
Chỉ huy khôn ngoan hơn,
Lao mình xuống bơi luôn,
Vớt cô nàng lên bờ.

Ta đi thôi, người đẹp
Chúng ta cùng ra trận
Đi thôi, đến lúc rồi.

Ở thành phố đầu tiên
v.v...

Barquette hát đến chỗ Cướp-bánh bắt đầu thì vào đến sân, chĩa súng lưởi, đứng chết lạng, miệng há hốc thét lên một tiếng lớn bị kìm ngay lại.

– Mẹ sao thế mẹ? đứa con hỏi.

– Con hãy đi một mình, Barquette vừa nói bằng giọng trầm đục vừa rút tay ra, đẩy đứa bé một cách rất thô bạo khó tin nổi, con không còn cha, còn mẹ nữa.

Đứa bé vừa xoa vai, vừa kêu, bỗng trông thấy cái đầu lủng lẳng trên đỉnh, và khuôn mặt trẻ thơ của nó lặng lẽ méo xệch đi như khi người ta khóc. Nó mở to mắt, nhìn rất lâu cái đầu của bố với vẻ ngây dại không biểu lộ một cảm xúc nào; rồi bộ mặt ngây thộn ra vì chẳng hiểu gì hết, đến mức gần như biểu lộ một sự tò mò mạn dại. Bỗng nhiên Barbette lại nắm lấy tay con, xiết mạnh và rào bước kéo nó vào trong nhà. Khi Cướp-bánh và Đi-sát-dắt dẫn Nốc-Rượu nằm ra ghế, một chiếc giấy của hắn đã tuột ra, rơi xuống bên dưới cổ, thành thử đầy máu, và đó là vật đầu tiên người vợ góa trông thấy. Người mẹ bảo con:

– Bỏ guốc của con ra. Xỏ chân vào chiếc giấy này. Chị ta kêu lên, giọng sâu thẳm. Hãy mãi mãi nhớ lấy chiếc giấy của bố con. Và mỗi khi xỏ chân vào một chiếc giấy nào thì dùng bao giờ quên chiếc giấy đầy máu, do những tên *Chuin* đã làm đổ ra, và hãy giết những tên *Chuin*.

Chị lắc mạnh đầu, quần quai, khiến những lọn tóc đen xòa xuống cổ, làm cho mặt chị mang một vẻ hiềm ác.

– Xin thánh Labre chứng giám, mẹ giao con cho quân Xanh. Con hãy trở thành người lính để trả thù cho bố con. Hãy giết, giết bọn *Chuin* và làm theo gương mẹ. Chúng nó đã lấy đầu chồng mẹ, mẹ sẽ nộp đầu Chàng Trai cho quân Xanh.

Chị nhảy một bước lên giường lấy túi tiền trong một chỗ cất giấu, lại nắm lấy tay thằng bé đang ngạc nhiên, lôi mạnh nó ra khỏi nhà, chẳng để cho nó kịp lấy guốc nữa, rồi hai mẹ con đi nhanh về phía Fougères, không một lần ngoái lại nhìn ngôi nhà họ bỏ lại. Đi đến đỉnh Saint-Sulpice, Barbette làm cho đồng lửa cháy bùng thêm, còn thằng con giúp mẹ phủ lên trên đồng lửa những cành đậu kim tươi đầy sương giá cho khói thêm nhiều. Barbette vừa chỉ ngọn lửa vừa nói một cách dữ tợn:

– Cái này sẽ sống dai hơn bố con, hơn mẹ, hơn cả Chàng Trai.

Trong lúc người vợ góa của Nốc-Rượu và đứa con, chân nhuộm máu, nhìn cột khói bốc lên với vẻ hần học và tò mò, thì tiểu thư De Verneuil cũng đang dán mắt vào đỉnh cao ấy, cố gắng một cách vô

vọng phát hiện ra dấu hiệu của hầu tước. Sương mù mỗi lúc một dày đặc che mờ cảnh vật. Nàng băn khoăn lần lượt ngấm nhìn những mỏm núi, lâu đài, dinh thự qua màn sương hiện ra giống như những mảng sương sẫm hơn. Gân cửa sổ của nàng, mấy cây nổi bật lên trên cái nền xanh nhạt như những tảng san hô lộ ra trong những ngày biển lặng. Mặt trời tạo cho khoảng không một màu bạc xám, các tia nắng nhuộm một sắc đỏ mơ hồ lên những cành cây trơ trụi, dung đưa vài chiếc lá cuối cùng còn sót lại. Nhưng những tình cảm quá dịu êm đang làm xao xuyến tâm hồn Marie nên nàng không thấy trong cảnh tượng này những điểm gở chẳng hòa hợp với cái hạnh phúc nàng đang tận hưởng trước. Từ hai hôm nay ý nghĩ của nàng biến đổi lạ lùng. Cái gay gắt, những say choáng đam mê lộn xộn đã dần dần lắng dịu do ảnh hưởng của tâm trạng bình lặng mà tình yêu đích thực đem lại cho cuộc sống. Tin chắc rằng mình được yêu, niềm tin chắc mà nàng kiếm tìm qua bao gian nguy đã làm nảy sinh ở nàng mong muốn trở lại với những điều kiện xã hội phê chuẩn hạnh phúc, những điều kiện xã hội mà nàng chỉ xa rời vì quá thất vọng. Chỉ yêu trong một lúc nào đó thôi, với nàng, khác nào sự bất lực. Rồi nàng lại thấy mình từ dưới đáy xã hội nơi nổi bất hạnh đã chìm mình xuống đột nhiên được đưa trở lại địa vị cao sang mà cha nàng đã một thời đặt nàng vào. Niềm tự phụ bấy lâu bị nén lại bởi những thăng trầm độc địa của một đam mê khi thì may mắn khi thì không được đánh giá đúng, nay lại thức tỉnh, khiến nàng nhận ra mọi lợi lộc của một địa vị lớn. Hầu như sinh ra là một nữ hầu tước, bằng việc kết hôn với Montauran, phải chăng đối với nàng là hành động, là sống trong chính cái thế giới của nàng. Sau khi đã nếm trải những bấp bênh của một cuộc sống hết sức phiêu lưu, hơn mọi người đàn bà khác, nàng có thể đánh giá đúng đắn cái lớn lao của những tình cảm làm nên cuộc sống gia đình. Rồi hôn nhân, việc sinh nở, chăm bẵm con, với nàng là một sự nghỉ ngơi hơn là một nhiệm vụ. Nàng yêu cuộc sống đức hạnh và bình lặng ấy, nhìn thấp thoáng sau cơn bão tố vừa qua, như một người đàn bà mệt mỏi vì đức hạnh ném cái nhìn thèm muốn vào một đam mê bất chính. Với nàng, đức hạnh trở thành một sự hấp dẫn mới.

Từ cửa sổ quay vào, không nhìn thấy lửa trên núi Saint-Sulpice, nàng trầm nghĩ: Có lẽ ta đã ông ẹo quá với chàng chăng? Nhưng ta

cũng đã được biết chàng yêu ta đến thế nào? Francine, đây không phải là giấc mơ! Tối nay ta sẽ thành nữ hầu tước De Montauran. Ta đã làm gì để xứng đáng được hưởng một hạnh phúc viên mãn đến thế? Ôi! Ta yêu chàng, và chỉ có tình yêu mới có thể đáp lại tình yêu. Tuy nhiên Thượng đế, có lẽ muốn ân thưởng cho ta vì đã giữ vẹn nhiều tình yêu đến thế, dù phải trải qua nhiều khổ đau đến thế, để mà quên đi những bất hạnh, vì, em ơi, em biết rằng ta đã đau khổ xiết bao.

– Tối nay, tiểu thư Marie, tiểu thư sẽ trở thành nữ hầu tước De Montauran! Trời! Chừng nào điều đó chưa xảy ra thì chừng ấy em còn tưởng mình đang mơ. Ai đã nói với ông ấy là tiểu thư báu ngọc đến thế nào?

– Em yêu quý, chàng không chỉ có đôi mắt đẹp mà chàng còn có một tâm hồn. Nếu em được thấy chàng trong cơn nguy biến như ta! Ôi! Chàng ắt phải biết yêu như thế nào, chàng đừng cảm xiết bao!

– Nếu tiểu thư yêu ông nhiều đến vậy, tại sao tiểu thư lại chịu để ông đến Fougères?

– Chúng ta chưa kịp nói với nhau một lời thì đã bị bắt gặp. Và chẳng, đó chẳng phải là một bằng chứng của tình yêu sao? Không biết đến thế nào là đủ! Trong lúc chờ đợi, em hãy chải tóc cho ta đi.

Nhưng nàng cứ xáo trộn đến trăm lần, như bị điện giật, những cách chải tóc khéo léo, pha trộn những ý nghĩ hãy còn giông bão của nàng vào những công việc tỉ mỉ của nghệ thuật trang điểm. Trong lúc cuốn tóc thành búp, hay vuốt cho bím tóc bóng láng hơn, nàng thăm tự hỏi, với một chút nghi ngờ còn sót lại rằng liệu hầu tước có lừa nàng không, nhưng ngay lập tức nàng nghĩ rằng một sự gian dối như thế là không thể hiểu được vì chàng liêu thân đến tìm nàng tại Fougères, đương đầu với một cuộc trả thù tức khắc. Nàng lấu lỉnh nghiên cứu trong gương tác dụng của một cái nhìn xéo, một nụ cười mỉm, một thoáng nhăn trán, một cử chỉ giận hờn, đăm đuổi hay kiêu mạn, nàng tìm một thứ trò quỷ quyệt của đàn bà để dò xét đến tận cùng trái tim người thủ lĩnh trẻ.

– Em có lý đấy, Francine. Tà cũng muốn như em, sao cho cuộc hôn nhân này chóng thành đi. Ngày đó sẽ là ngày cuối cùng của chuỗi ngày không minh bạch của ta. Sẽ là ngày trọng đại ghi dấu hoặc cái chết của ta, hoặc hạnh phúc của chúng ta. Mãn sương thật đáng ghét. Nàng nói thêm, mắt nhìn về phía dãy núi Saint-Sulpice vẫn chìm trong sương.

Nàng tự mình kéo những tấm rèm lụa và sa mỏng che cửa sổ, thích thú tạo nên một thứ ánh sáng mờ ảo trong phòng.

– Francine, hãy cất những đồ linh tinh bề bộn trên mặt lò sưởi đi em, chỉ để lại chiếc đồng hồ và hai bình hoa xứ Saxe để ta cắm những bông hoa mùa đông mà Corentin đã kiếm cho ta... Mang tất cả ghế ra ngoài, ta chỉ muốn để lại một trường kỷ và một ghế bành. Xong đâu đó, em chải lại thảm cho nó tươi màu lên, rồi em cắm nến vào những cây đèn nến trên lò sưởi.

Marie chăm chú nhìn rất lâu tấm thảm cũ phủ tường. Do khiếu thẩm mỹ thiên bẩm, nàng biết tìm ra những sắc độ phù hợp với đồ đạc trong phòng để tạo nên sự hài hòa màu sắc hay sự tương phản dễ thương. Cũng với tinh thần thẩm mỹ ấy nàng cắm hoa vào các bình đặt quanh phòng, chiếc trường kỷ kê gần lò sưởi. Mỗi bên giường, trên hai cái bàn nhỏ thếp vàng, nàng đặt những bình lớn xứ Saxe, đầy hoa, lá tỏa hương dịu dịu. Hơn một lần, nàng rung mình khi xếp những nếp óng ả của tấm vóc xanh bên trên giường, và ngắm đường uốn lượn của lớp trướng hoa che giường. Những công việc chuẩn bị kiểu này bao giờ cũng gợi lên một hạnh phúc không diễn tả nổi, một kích thích rất dịu êm, khiến người đàn bà quên hết mọi hoài nghi giữa những chuẩn bị rất đằm say này, như tiểu thư De Verneuil đang quên mọi hoài nghi của mình. Phải chăng có một thứ tình cảm thành kính trong vô vàn những chăm chút dành cho một con người yêu dấu không có mặt ở đó để trông thấy và thưởng công, nhưng sau đây ắt phải đền đáp bằng nụ cười tán thưởng những điều soạn sửa duyên dáng luôn được thấu hiểu? Có thể là lúc đó người đàn bà đắm mình trước vào tình yêu và không một ai không như thâm như tiểu thư De Verneuil: “Tối nay, mình sẽ hạnh phúc xiết bao!”. Người con gái ngây thơ nhất cũng gửi gắm vào từng nếp lụa,

nếp sa mông kia những khát vọng dịu ngọt của mình; rồi dần dần sự hòa hợp nàng tạo ra xung quanh mình khiến cho mọi vật đều mang một dáng dấp tỏa ra tình yêu. Giữa khung cảnh đắm say này, với nàng, mỗi đồ vật trở thành một con người, một nhân chứng đồng lõa với nàng trong mọi niềm vui sắp tới. Nàng hăm hở muốn bay tới tương lai qua mỗi cử chỉ, mỗi ý nghĩ. Thế rồi nàng không chờ nữa, không hy vọng nữa, mà lên án sự im lặng; mỗi tiếng động nhỏ báo cho nàng một điềm triệu; cuối cùng sự nghi ngờ đặt trên tim nàng bàn tay có móng vuốt của nó, nó thiêu đốt, nó ngọ nguậy, nàng cảm thấy quặn quại vì một ý nghĩ cứ lớn dần như một sức mạnh vật chất; khi thì nó là sự thắng lợi, khi thì nó là một khổ hình, nếu không có hy vọng hạnh phúc thì nàng sẽ không tài nào chịu nổi. Có đến hai chục lần tiểu thư De Verneuil vén rèm cửa sổ, hy vọng nhìn thấy cột khói bốc lên từ đỉnh núi; nhưng sương mù dường như càng lúc càng thêm xám xịt, và óc tưởng tượng của nàng thấy ở đó những điềm gở thê thảm. Trong một phút mất bình tĩnh, nàng để rơi tấm rèm xuống, tự hứa sẽ không nâng nó lên nữa. Nàng hờn dỗi nhìn gian phòng nàng đã cho nó một linh hồn, một tiếng nói, tự hỏi có phải mình đã làm một việc vô ích không, và ý nghĩ ấy khiến nàng liên tưởng đến tất cả.

Nàng kéo Francine vào một phòng tắm liền kề phòng nàng, chỉ có một cửa sổ mắt bò chiếu sáng, trông sang một góc tối nơi các công sự của thành phố tiếp giáp với các mỏm núi của Đường dạo mát. Nàng nói: Em hãy thu dọn thật sạch cho ta cái phòng này! Còn phòng khách, em cứ để bữa bãi đấy, thế nào tùy em. Thêm vào lời nói ấy là một nụ cười mà chỉ giữa đàn bà với nhau mới có được, trong lúc thật thân tình, còn đàn ông thì không thể nào hiểu được cái tinh tế đặc biệt của nó.

– Ôi! tiểu thư mới xinh đẹp làm sao! cô gái Bretagne kêu lên.

– Ê này, chúng ta điên cả rồi. Người yêu của chúng ta chẳng phải luôn luôn là thứ trang sức đẹp nhất của chúng ta sao?

Francine để nàng ngả mình mềm mại trên trường kỷ và nhẹ nhàng lui ra, đoán rằng dù được yêu hay không, chủ của cô sẽ chẳng bao giờ giao nộp Montauran.

– Mụ già ơi, mụ có tin chắc vào những điều mụ vừa nói với ta không đấy? Hulot nói với Barbette, chị đã nhận ngay ra ông khi vào đến Fougères.

– Ông có mắt không đấy, ông lão? Này, ông hãy nhìn về phía dãy núi Saint-Sulpice xem, chỗ nhà thờ Saint-Léonard ấy.

Corentin quay nhìn dãy núi theo hướng tay chỉ của Barbette; sương bắt đầu tan nên hắn thấy khá rõ cột khói trắng nhờ mà vợ của Nốc-Rượu vừa nói.

– Nhưng bao giờ thì hắn đến? Chiều nay hay tối nay?

– Ông lão ạ, tôi không biết biết *chi* hết.

– Tại sao mụ lại phản bội phe đảng của mụ? Hulot hỏi sau khi đã kéo người đàn bà nhà quê ra xa Corentin.

– A! Thừa tướng quân, xin ông hãy nhìn chân con trai tôi! bàn chân nó đang nhuộm máu chồng tôi bị lũ *Chuin* giết hại như một con bê – xin lỗi ông – để trừng phạt chồng tôi về ba tiếng mà ông đã làm tôi buột miệng nói ra hôm kia, khi tôi đang cuộc rượu. Xin ông hãy thu nhận thằng con tôi, vì ông đã khiến nó mất cả cha lẫn mẹ. Ông hãy làm cho nó thành một quân Xanh thực thụ, để nó có thể giết được thật nhiều tên *Chuin*. Đây là hai trăm ê-quy, xin ông cầm lấy và giữ hộ nó; nếu biết dè sẻn thì cái này có thể giúp nó tiến xa đấy, bởi cha nó đã phải mất mười hai năm mới dành dụm được.

Hulot kinh ngạc nhìn người đàn bà nhà quê xanh xao, nhả nhúm, mắt ráo hoảnh.

– Còn mụ, bà mẹ ơi, rồi mụ sẽ ra sao? Tốt hơn là mụ cứ giữ lấy số tiền này.

– Tôi ư? chị lắc đầu buồn bã trả lời, tôi không còn cần *chi* hết. Ông có giấu tôi vào tít tít trong cùng tháp Mélusine (và chị chỉ một trong những tòa tháp của lâu đài) thì bọn *Chuin* cũng sẽ đến đấy giết tôi bằng được.

Chị ôm hôn con, về đau đớn, u uất, nhìn con, chảy nước mắt, lại nhìn con lần nữa, rồi biến mất.

– Tư lệnh, Corentin nói, đây là một cơ hội, muốn lợi dụng cơ hội thì hai cái đầu khôn ngoan hơn là chỉ có một. Chúng ta biết tất cả mà chẳng biết gì cả. Bây giờ mà cho bao vây nhà của tiểu thư De Verneuil thì chẳng khác nào đẩy cô ta vào thế chống chúng ta. Cả ông, cả tôi, cả những gã chống Chouan, cả hai tiểu đoàn của ông đều không đủ sức chống lại cô gái này nếu cô ta ương ngạnh cứu người tình của mình bằng được. Thành thanh niên kia là một gã triêu thần, nghĩa là giáo quyết; nó là một thanh niên, nó đang yêu. Chúng ta sẽ không thể nào tóm được nó khi nó vào Fougères. Mà rất có thể nó đang ở đó rồi cũng nên. Lục soát từng nhà ư? Vô lý! Chúng ta sẽ chẳng biết được gì hết. Chỉ làm cho chúng được đánh động mà dân chúng thì sẽ bị kinh động.

Hulot sốt ruột nói: Tôi đi đây, lệnh cho lính tuần tra ở trạm Saint-Léonard phải dạo thêm mấy bước chân nữa, như thế họ sẽ đến trước nhà tiểu thư De Verneuil. Tôi sẽ thống nhất mật hiệu với từng trạm gác, tôi sẽ ở lại đơn vị tuần phòng. Nếu tôi được báo có bất cứ một gã trai nào đấy đi vào thành phố, tôi sẽ lấy theo một hạ sĩ và bốn tên lính, và...

– Và, Corentin ngắt lời Hulot đang sôi sục, và nếu gã trai đó không phải là hầu tước, nếu hầu tước không vào bằng lối cửa, nếu lúc này hắn đã đang ở trong nhà tiểu thư De Verneuil rồi, nếu, nếu...

Corentin nhìn vị tư lệnh với vẻ bề trên, có cái gì đó rất xúc phạm, đến nỗi người chiến binh già phải kêu lên: Trời chu đất diệt! Hãy xéo đi đâu thì đi, hỡi công dân của địa ngục. Tất cả những điều đó có liên quan gì đến ta! Nếu thành cha đó rơi vào một đơn vị gác của ta, ta sẽ bắn bỏ. Nếu ta biết nó đang ở nhà nào, ta sẽ bao vây nhà đó, tóm cổ và xử bắn lập tức! Nhưng thật là quái quỷ, nếu ta đào ọc để trát bùn lên bộ quân phục của ta.

– Ông tư lệnh, thư của ba ông bộ trưởng hạ lệnh cho ông phải tuân phục tiểu thư De Verneuil mà.

– Công dân, cô ta cứ tự dẫn xác đến đây, ta khắc biết phải làm gì.

– Nay công dân, Corentin bác lại, ngạo mạn, cô ta sẽ đến ngay đấy nhĩ. Cô ta sẽ nói cho ông biết giờ nào, lúc nào tên quý tộc sẽ

vào. Thậm chí có thể cô ta sẽ chỉ yên lòng nếu chính mắt cô ta thấy ông đặt các trạm gác bao vây nhà cô ta.

– Tên này là quỷ biến thành người, vị tư lệnh già đau đớn tự nhủ, khi thấy Corentin rảo bước trên Cầu thang của Nữ hoàng và quay lại cổng Saint-Léonard. – Hắn sẽ nộp cho ta công dân Montauran bị trói chặt chân tay, Hulot nói với chính mình. Và ta sẽ thấy phiền nhiễu bao nhiêu khi phải chủ tọa một tòa án binh. Ông nhún vai: – Dù sao Chàng Trai cũng là kẻ thù của nền Cộng hòa. Gã đã giết mất Gérard tội nghiệp của ta, và thôi thì cũng trừ bớt được một tên quý tộc.

Ông nhanh nhẹn trở gót, đi kiểm tra tất cả các trạm gác trong thành phố, miệng huýt sáo bài *Marseillaise*.

Tiểu thư De Verneuil đang chìm đắm trong những suy tư mà bí mật bị vùi lấp dưới đáy sâu của tâm hồn, và hàng ngàn ý nghĩ trái ngược như muốn chứng tỏ cho người trong cuộc rằng người ta vẫn có thể có một cuộc sống sóng gió và đắm say ngay giữa bốn bức tường của nhà mình, chẳng rời chiếc trường kỷ lấy một bước, trên chiếc trường kỷ đó cuộc sống đang hao mòn đi. Đến hồi chung cục của tấn kịch cô tự tìm, cô tiểu thư lần lượt hồi tưởng lại những cảnh yêu đương, những cảnh giận hờn, những cảnh đã lay động dữ dội cuộc sống của cô từ mười ngày nay, từ cuộc gặp gỡ đầu tiên của cô với hầu tước. Giữa lúc đó, tiếng bước chân đàn ông vang lên trong phòng khách ngay phía trước phòng cô, cô giật nảy người; cửa mở ra, cô quay phắt đầu lại và trông thấy Corentin.

– Chào cô em lừa dối! tên nhân viên cảnh sát cao cấp cười nói. Cô còn muốn đánh lừa tôi nữa không? A! Marie! Marie! Cô đang chơi một trò chơi rất nguy hiểm đấy, thế mà cô chẳng thèm liên minh với tôi, chẳng thèm hỏi ý kiến tôi khi hành động. Nếu hầu tước thoát khỏi số phận của hắn...

– Thì cái đó chẳng phải lỗi tại ông, đúng không? tiểu thư De Verneuil trả lời với một vẻ châm biếm sâu cay. Nàng tiếp lời, nghiêm giọng: – Thưa ông, ông lấy quyền gì mà trở lại nhà tôi?

– Nhà cô ư? hắn hỏi, chua chát.

– Ông làm cho tôi nghĩ rằng tôi đang không ở trong nhà tôi, nàng bẻ lại, vẻ rất quý phái. Có lẽ ông đã cố ý chọn nhà này để thực hiện được chắc chắn hơn những cuộc mưu sát của ông. Vậy thì tôi sẽ đi khỏi đây. Thà là tôi đến giữa một sa mạc để khỏi phải trông thấy những...

– Những tên do thám, phải không cô? Nhưng cái nhà này chẳng thuộc về cô, chẳng thuộc về tôi, nó là của chính phủ. Còn chuyện ra khỏi đây, cô sẽ chẳng làm thế đâu. Hẳn ném cho cô gái một cái nhìn quý quái.

Tiểu thư De Verneuil đứng lên trong một cử chỉ bất bình, tiến lên vài bước. Thành linh, cô dừng lại khi thấy Corentin vén bức rèm cửa sổ, mỉm cười mời cô lại gần hẳn.

– Cô có trông thấy cột khói kia không? hẳn nói với vẻ điềm nhiên lạnh lùng mà hẳn vẫn giữ được trên bộ mặt tái nhợt của hẳn, dù hẳn có xúc động đến đâu chẳng nữa.

– Giữa chuyện ra đi của tôi và mấy đồng cỏ đại người ta đốt lên thì có gì liên quan với nhau? nàng hỏi.

– Tại sao giọng cô lại lạc đi như thế? Corentin nói tiếp, dịu dàng. Cô bé tội nghiệp! Tôi biết cả rồi. Hôm nay hầu tước sẽ đến Fougères và chẳng phải vì muốn giao nộp ông ta cho chúng tôi mà cô đã dọn dẹp căn phòng này dịu êm đến thế, hoa này, nến này.

Tiểu thư De Verneuil tái người khi thấy cái chết của hầu tước đã được ghi rõ trong mắt của con hùm mang mặt người này, và nàng cảm thấy yêu thương Montauran như mê sảng. Mỗi sợi tóc hình như đang rút vào đầu nàng một nỗi đau khủng khiếp, không thể chịu đựng nổi, nàng ngã phịch xuống trường kỷ. Corentin khoanh tay trước ngực đứng nhìn nàng một lát, nửa hài lòng vì cái cục hình trả thù cho biết bao mĩa mai cay độc, biết bao kiêu mạn mà người con gái này đã bắt hẳn chịu, nửa phiền muộn khi thấy cô ta đau đớn, con người mà cái ách đè nặng lên hẳn, nhưng hẳn vẫn ưa cái ách ấy, dù nó có nặng nề đến thế nào đi nữa.

Hắn tự nhủ bằng giọng trầm đục: – Cô ta, yêu hẳn.

– Yêu chàng à? nàng kêu lên. Cái từ đó có nghĩa gì? Corentin! Chàng là cuộc sống của ta, linh hồn của ta, hơi thở của ta. Nàng gieo mình, quỳ gối dưới chân tên do thám. Về bình thần của hắn khiến nàng khiếp sợ. – Cái tâm hồn bằng bùn hôi kia, ta sẵn sàng chịu ô nhục để đổi lấy mạng sống cho chàng. Ta muốn cứu chàng, dù có phải đổi bằng máu của ta. Nói đi, người muốn gì?

Corentin rùng mình.

– Tôi đến đây để nhận lệnh của cô, Marie. Hắn nói, giọng rất dịu dàng, và đỡ cô dậy với một vẻ lễ phép duyên dáng. Phải Marie ạ, những lời lăng mạ của cô không ngăn cản tôi hết mình vì cô, miễn là cô đừng đánh lừa tôi nữa. Marie, cô biết đấy, người ta không thể bịp tôi mà không bị trừng phạt.

– A! Nếu ông muốn tôi yêu ông thì ông hãy giúp tôi cứu lấy chàng.

– Mấy giờ thì hầu tước đến đây? hắn cố lấy giọng bình tĩnh hỏi.

– Chao ôi, tôi có biết gì đâu.

Cả hai im lặng nhìn nhau.

– Ta nguy rồi, tiểu thư De Verneuil trầm nghĩ.

– Cô ta lừa mình, Corentin nghĩ. Hắn nói tiếp: Marie này, tôi có hai phương châm hành động: Một là, đừng tin một lời nào của đàn bà. Đó là cách để không bị họ đánh lừa. Hai là: luôn luôn tìm hiểu xem lợi ích nào đã khiến người đàn bà hành động ngược lại với những điều họ nói và xử sự trái hẳn với những điều mà người đó đã bí mật thổ lộ với mình. Tôi nghĩ rằng bây giờ thì chúng ta hiểu nhau rồi chứ.

– Hiểu quá đi rồi, tiểu thư De Verneuil đối đáp. Ông muốn có bằng chứng về sự thực tâm của tôi à? Nhưng tôi sẽ giữ lại nó cho đến khi nào ông cho tôi bằng chứng về sự thực tâm của chính ông.

– Xin tạm biệt tiểu thư, Corentin chào khô khốc.

– Nào nào, cô gái mỉm cười, mời ông hãy ngồi xuống đây, và đừng có giận dữ nữa, nếu không tôi sẽ chẳng cần đến ông để cứu hầu tước đâu. Còn về số ba trăm nghìn phơ-răng mà lúc nào cũng

thấy bày ra trước mặt ông đó, tôi có thể chuyển cho ông thành tiền vàng, ngay trên mặt lò sưởi này, khi hầu tước được an toàn.

Corentin đứng lên, lùi vài bước, nhìn tiểu thư De Verneuil.

– Cô đã trở nên giàu có trong một thời gian ngắn, giọng hân không che giấu nổi chua chát.

Nàng mỉm cười thương hại: Montauran còn có thể biếu ông nhiều hơn, xem như tiền chuộc. Vậy thì ông hãy chứng minh với tôi ông có những cách gì để bảo đảm cho chàng tránh khỏi mọi nguy hiểm, và...

– Cô có thể làm cho anh ta trốn thoát khỏi đây ngay khi anh ta vừa đến không, vì Hulot không biết giờ nào... Hân ngừng lời, như thể tự trách mình đã nói quá nhiều. Nhưng có phải chính cô đã đề nghị với tôi một mưu mẹo không? Hân mỉm cười một cách tự nhiên nhất trên đời. Xin cô hãy nghe đây, Marie, tôi tin chắc vào sự thành thật của cô. Hãy hứa với tôi là cô sẽ bù đắp cho tôi mọi thiệt thòi mất mát khi phục vụ cô. Tôi sẽ ru ngủ viên tư lệnh ngu ngốc kia, và hầu tước sẽ được tự do thoải mái ở Fougères như ở Saint-James.

– Tôi hứa với ông, cô gái trả lời với một vẻ trịnh trọng.

– Không, như thế chưa được, cô phải lấy vong linh mẹ cô ra mà thề.

Tiểu thư De Verneuil rùng mình. Nàng giơ bàn tay run run thề theo đòi hỏi của con người mà thái độ vừa đột nhiên thay đổi kia.

– Bây giờ thì tôi xin thuộc về cô, Corentin nói. Đừng có lừa tôi và đêm nay cô sẽ cầu phước cho tôi.

– Tôi tin ông, Corentin, tiểu thư De Verneuil mỉm lòng kêu lên. Nàng nghiêng nhẹ đầu, chào hân và mỉm cười với lòng nhân hậu pha ngạc nhiên khi thấy trên mặt hân một vẻ dịu dàng buồn buồn.

– Con người tuyệt vời xiết bao! Corentin vừa đi ra vừa thốt lên. Ta sẽ không bao giờ chiếm được nàng sao vừa để làm công cụ cho tương lai của ta, vừa làm nguồn vui thú cho ta? Quỳ mọp dưới chân ta, nàng!... Ô, tên hầu tước sẽ phải chết. Nếu ta chỉ có thể

chiếm được người phụ nữ này bằng cách nhận cô ta xuống bùn, ta sẽ nhận cô ta xuống đó... Cuối cùng, cô ta có lẽ không nghi ngại gì ta nữa, hẳn tự nhủ khi đi tới quảng trường tuy không định bụng mà bước chân của hẳn cứ dần tới. Một trăm nghìn ê-quy trong phút chốc! Cô ta tưởng ta biến lặn. Đây là một mẹo lừa hay cô ta đã lấy hẳn. Corentin hoang mang, không dám có một quyết định nào. Sương mù bị mặt trời xua tan vào giữa trưa lại dần dần trở nên dày đặc khiến Corentin không trông thấy cả những cây cối ở rất gần. Lại thêm một rủi ro mới, hẳn tự nhủ khi bước chậm rãi về nhà. Cách sáu bước cũng chẳng trông thấy gì. Thời tiết che chở cho cặp tình nhân. Canh giữ một ngôi nhà được sương che như thế này ư. – Ai! hẳn quát to và nắm lấy cánh tay một kẻ lạ mặt hình như vừa trèo qua những tảng đá cheo leo, nguy hiểm lên Đường dạo mát.

– Tôi đây, một giọng trẻ con ngây thơ trả lời.

– A! chú bé có bàn chân đỏ. Chú có muốn trả thù cho cha chú không? Corentin hỏi.

– Có chứ! đứa trẻ đáp.

– Thế thì tốt. Chú có biết mặt Chàng Trai không?

– Có.

– Thế thì càng tốt. Này! Hãy theo ta, làm thật đúng những gì ta bảo. Chú sẽ hoàn thành công việc của mẹ chú và chú sẽ kiếm được khối tiền. Chú có thích xu không?

– Có.

– Chú thích tiền và chú muốn giết Chàng Trai. Ta sẽ chăm sóc chú. Sau một phút ngừng, Corentin tự nhủ: Marie, chính nàng sẽ giao nộp hẳn cho chúng ta! Nàng là một tính cách bạo liệt nên không thể đoán được ngón đòn mà ta sẽ giáng xuống. Hơn nữa, sự say đắm có bao giờ suy ngẫm. Nàng không biết mặt chữ của hầu tước, vậy đây chính là lúc để giảng cái bẫy mà tính cách của nàng sẽ khiến nàng cúi đầu nhắm mắt lao vào. Nhưng để bảo đảm cho mưu mẹo của ta thắng lợi, ta cần có Hulot. Ta phải chạy đi gặp ông ta mới được.

Trong lúc đó tiểu thư De Verneuil và Francine trao đổi với nhau về những cách để hầu tước thoát khỏi lòng khoan dung rất đáng ngờ của Corentin và những lưỡi lê của Hulot.

– Em sẽ đi báo cho ông biết, cô gái Bretagne nói.

– Em điên à? Em có biết chàng ở đâu không? Ngay ta đây, được dẫn dắt bằng tất cả bản năng của con tim, ta có thể tìm chàng rất lâu mà không gặp.

Sau khi đã sáng tạo ra đủ mọi kế hoạch đại đột, chỉ có thể dễ dàng thực hiện bên lò sưởi, tiểu thư De Verneuil kêu lên: – Khi nào gặp chàng, nỗi hiểm nguy của chàng sẽ gợi ý cho ta.

Rồi như mọi đầu óc cuồng nhiệt, nàng thích sẽ chỉ có ý kiến dứt khoát vào phút cuối cùng, phó thác cho ngôi sao chiếu mệnh hay cho cái bản năng khôn ngoan hiếm khi rời bỏ đàn bà. Có lẽ chưa bao giờ nàng thấy tim mình bị ngột ngạt đến thế. Khi thì nàng như ngầy dại, mắt nhìn trừng trừng, khi thì nàng giật bắn người trước một tiếng động nhỏ như cái cây long gốc, tiểu phu buộc thùng giạt mạnh cho mau đổ. Thành linh tiếng nổ dữ dội của chùng một tá súng cùng phát hỏa vang lên xa xa. Tiểu thư De Verneuil tái mặt, nắm lấy tay Francine: – Ta chết mất, chúng giết chàng rồi.

Tiếng bước chân nặng chịch của một người lính vang lên trong phòng khách. Francine khiếp đảm đứng bật dậy, dẫn vào một hạ sĩ. Người lính Cộng hòa chào tiểu thư De Verneuil theo kiểu nhà binh, rồi đưa cho nàng mấy lá thư, giấy viết thư không được sạch sẽ lắm. Không nghe tiếng trả lời, anh ta nói rồi quay gót.

– Thưa bà, ngài tư lệnh chuyển cho bà.

Tiểu thư De Verneuil, với linh cảm rất xấu, đọc lá thư viết vội chắc là của Hulot:

“Thưa tiểu thư, những người chống-Chouan của tôi vừa đoạt được một trong những liên lạc viên của Chàng Trai, kẻ đó đã bị bắn. Trong những lá thư thu được, tôi xin chuyển đến tiểu thư lá thư này, nó có thể có ích cho tiểu thư chùng nào đấy, v.v...”

– Ôn Trời, không phải chàng vừa bị chúng giết, nàng ném lá thư của Hulot vào lửa.

Nàng đã thở được dễ dàng hơn, và hăm hở đọc lá thư vừa được chuyển đến: đó là thư của hầu tước, hình như gửi cho phu nhân Du Gua.

“Thiên thần của anh, không, tối nay anh không đến Vivetière. Tối nay, em sẽ thua cuộc bá tước, còn anh sẽ chiến thắng nền Cộng hòa qua con người của cô ả tuyệt vời kia, ả cũng đáng một đêm đấy chứ em, hãy thừa nhận thế đi. Đố sẽ là cái được thực sự duy nhất của anh trong chiến dịch này, vì Vendée đang đầu hàng. Không còn việc gì để làm ở Pháp nữa, và có lẽ chúng ta sẽ cùng nhau sang Anh. Nhưng để đến mai hãy bàn các công chuyện nghiêm túc nhé”.

Lá thư rơi khỏi tay nàng, nàng nhắm mắt, lặng đi, ngả người ra phía sau, đầu dựa vào cái gối. Hồi lâu, nàng ngước mắt nhìn đồng hồ quả lắc lúc đó chỉ bốn giờ.

– Thế mà đức ông còn bắt phải chờ đợi, nàng nói với giọng châm biếm cay độc.

– Ô, nếu như ông không thể đến được, Francine nói.

– Nếu chàng không đến thì chính ta sẽ đi gặp chàng! giọng nàng trầm đục. Nhưng không, hôm nay chàng không thể đến chậm. Francine, ta có đẹp không?

– Tiểu thư xanh quá mất thôi!

– Hãy nhìn xem, tiểu thư De Verneuil tiếp lời, căn phòng sức nức hương thơm này, hoa này, ánh sáng này, làn hơi ngậy ngát này, mọi thứ ở đây có thể gợi ra chàng ý nghĩ về một cuộc sống thần tiên cho con người mà ta muốn nhấn chìm trong những mê đắm của tình yêu, đêm nay.

– Có chuyện gì vậy, thưa tiểu thư?

– Ta bị phản bội, bị lừa dối, lạm dụng, đùa giỡn, hành hạ, hủy hoại và ta muốn giết chàng, xé xác chàng ra. Phải, ở chàng vẫn có cái gì đó như sự miệt thị mà chàng cố giấu một cách vụng về, mà ta thì không muốn nhận ra. Ôi! Ta sẽ chết vì những cái đó! Nàng cười mà nói: – Ta thật ngốc, chàng sẽ đến, ta có cả một đêm để dạy cho chàng biết rằng: dù lấy nhau hay không, một người đàn ông đã chiếm hữu

ta thì không thể nào bỏ ta được nữa. Sự trả thù của ta sẽ ngang với sự lãng mạ của chàng, và chàng sẽ chết trong tuyệt vọng. Ta vẫn tưởng chàng có một chút cao cả nào đó trong tâm hồn nhưng rõ ràng chàng chỉ là con đẻ của một đứa hạ tiện! Chàng đã khéo léo lừa ta, vì ta vẫn còn khố mà tin được rằng con người đã có thể nhẫn tâm đẩy ta vào tay Cướp-bánh, lại còn có thể tự hạ thấp mình xuống những hành vi gian xảo xứng với Scapin¹. Lừa dối một người đàn bà đang yêu thì dễ biết bao, thành thử đó là tội cùng của sự hèn hạ. Thà là chàng giết ta, được; nhưng lừa dối ta, chàng, người mà ta đã đề cao biết bao nhiêu! Lên máy chém! Lên máy chém! A! Ta muốn thấy chàng lên đoạn đầu đài. Ta có tàn ác quá không? Chàng sẽ chết, nhưng những vuốt ve trìu mến, những nụ hôn âu yếm của ta sẽ phủ đầy mình chàng, những cái đó sánh ngang hai mươi năm sống của chàng...

– Tiểu thư Marie, Francine nói với vẻ dịu dàng thiên thần, hãy là nạn nhân của người yêu, như bao cô gái khác, nhưng đừng làm tình nhân; đừng làm đao phủ của chàng. Hãy giữ hình ảnh chàng trong đáy tim mình, nhưng đừng để cho nó thành tàn ác với chính mình. Nếu như chẳng có niềm vui nào trong một mối tình vô vọng thì chúng ta sẽ ra sao, phận đàn bà tội nghiệp chúng ta! Chúa Trời, Đức Chúa mà tiểu thư chẳng bao giờ nghĩ tới, sẽ ân thưởng cho chúng ta, vì đã tuân theo thiên chúc của chúng ta trên thế gian: yêu và đau khổ!

– Mèo con của chị, tiểu thư De Verneuil vừa đáp vừa vuốt ve bàn tay của Francine, giọng nói của em dịu dàng và quyến rũ quá thôi! Qua miệng em, lẽ phải có sức hấp dẫn xiết bao! Ta muốn nghe theo lời em...

– Tiểu thư tha thứ cho ông chứ, tiểu thư sẽ không nộp mạng ông chứ!

– Em im đi, đừng nói với ta về con người đó nữa. So với chàng thì Corentin còn cao thượng hơn. Em có hiểu ta không?

Nàng đứng lên, giấu vẻ thảng thốt của nàng, nổi khát khao trả thù không thể dịu nguôi của nàng, dưới bộ mặt bình thản đến phát

1. Nhân vật hài kịch Ý, gã người hầu gian xảo, quỷ quyệt.

sợ. Dáng đi chậm chạp, dẫn đo, báo hiệu quyết tâm không lay chuyển. Đắm chìm trong suy tư, nuốt sự sỉ nhục đối với mình, quá kiêu hãnh nên chẳng thể thú nhận nỗi dày vò nhỏ nhất, nàng đi ra trạm gác ở cổng Saint-Léonard để hỏi thăm nơi ở của tư lệnh. Nàng vừa ra khỏi nhà thì Corentin đến.

– Ôi! ông Corentin, Francine kêu lên, nếu ông quan tâm đến chàng trai kia, thì xin ông hãy cứu lấy ông ta. Tiểu thư sắp nộp mạng ông ta. Mảnh giấy khốn khổ này đã hủy hoại tất cả...

Corentin lơ đãng cầm lá thư, hỏi:

– Tiểu thư đi đâu?

– Tôi không biết.

– Tôi phải chạy đi tìm nàng để cứu nàng khỏi cơn tuyệt vọng.

Hắn chạy biến, mang theo lá thư, nhanh chóng vượt qua ngôi nhà, và nói với đứa nhỏ đang chơi trước cửa: – Bà phu nhân vừa ra khỏi nhà đi theo hướng nào?

Chú bé con trai của Nốc-Rượu đi theo Corentin mấy bước để chỉ cho hắn con phố dốc dẫn tới cổng Saint-Léonard.

– Lối này, chú bé nói không do dự, tuân theo nỗi hận thù mà mẹ chú đã gieo vào lòng chú.

Vừa lúc đó, bốn người cải trang vào nhà tiểu thư De Verneuil mà không bị ai trông thấy, cả chú bé, cả Corentin.

– Hãy quay lại vị trí của cháu. Vờ như đang chơi xoay xoay then cửa chớp, nhưng phải canh cho kỹ, quan sát mọi chỗ, nhìn cả lên mái nhà nữa.

Corentin lao nhanh theo phía chú bé chỉ, qua màn sương nhận ra tiểu thư De Verneuil, và đuổi kịp vừa đúng lúc cô đi đến trạm gác Saint-Léonard.

– Tiểu thư đi đâu? Hắn đưa tay cho nàng vịn. Tiểu thư tái xanh, chuyện gì đã xảy ra thế? Tiểu thư ra ngoài một mình thế này có thật trọng không? Tiểu thư hãy vịn vào tay tôi.

– Tư lệnh ở chỗ nào? nàng hỏi.

Tiểu thư De Verneuil vừa hỏi xong thì đã nghe tiếng toán tuần tra ở phía ngoài cổng Saint-Léonard, và nhận ra giọng nói oang oang của Hulot giữa tiếng ồn ào.

– Trời chu đất diệt, chưa bao giờ ta nhìn mờ mịt như thế này, trong khi tuần tra. Tên quý tộc kia đã chỉ huy được cả thời tiết chẳng.

– Ngài phàn nàn gì? tiểu thư De Verneuil nắm chặt lấy tay ông. Màn sương này có thể che giấu cả sự trả thù lẫn sự phản phúc. Nàng nói khẽ thêm: ngài tư lệnh, cần phải có biện pháp để Chàng Trai không thể thoát được hôm nay.

– Hắn đang ở nhà cô à? ông hỏi bằng một giọng xúc động không giấu nổi sự ngạc nhiên.

– Không. Nhưng ngài hãy cho tôi một người tin cẩn, khi hầu tước đến, tôi sẽ phái hắn đến báo cho ngài.

– Cô sẽ làm gì? Corentin vội vã nói với Marie. Một người lính trong nhà cô sẽ làm cho hắn hoảng sợ, nhưng một đứa trẻ con sẽ không gây nghi ngại, và tôi sẽ tìm được một đứa bé như thế...

– Ngài tư lệnh, tiểu thư De Verneuil nói tiếp, nhờ có màn sương mà ngài vừa nguyên rủa, ngay bây giờ, ngài có thể cho bao vây nhà tôi. Phải đặt lính ở mọi chỗ. Đặt một trạm gác trong nhà thờ Saint-Léonard để bảo đảm bãi trước của nhà thờ trông sang phòng khách của tôi. Đặt người gác Đường dạo mát nữa, vì dù từ cửa sổ phòng tôi xuống đất có tới hai mươi bộ, nhưng khi tuyệt vọng thì người ta có thể vượt qua cả những khoảng cách nguy hiểm nhất đấy. Xin ông nghe kỹ nhé! Có thể tôi sẽ làm cho ông ta ra lối cửa chính nhà tôi; như thế cần giao cho người nào dũng cảm nhiệm vụ canh giữ cửa. Nàng thở dài nói tiếp: Bởi không thể phủ nhận lòng dũng cảm nơi hắn, và hắn sẽ chống cự đấy!

– Gudin! tư lệnh gọi to.

Chàng trai Fougères vọt ra từ giữa hàng quân vừa đi với Hulot về, đang đứng cách đấy một quãng.

Người chiến sĩ già nói khẽ:

– Nghe đây, con ta, người con gái thiên lôi này giao nộp Chàng Trai cho chúng ta, mà ta cũng chẳng hiểu vì sao, thôi thế nào cũng được, đó chẳng phải là việc của chúng ta. Anh lấy mười người đi theo anh, và canh giữ cái ngõ cụt, trong cùng là nhà cô gái này; phải làm sao để không ai trông thấy anh và người của anh.

– Tuân lệnh, thưa tư lệnh, tôi biết rõ chỗ đó.

– Này, con trai, Hulot nói tiếp, Bàn-chân-khỏe, theo lệnh ta, sẽ đến báo cho con biết khi nào thì phải khoa gươm. Chính con phải bám sát hầu tước, và nếu con có thể giết hắn để miễn cho ta khỏi phải xử bắn hắn theo pháp lý thì nội trong mười lăm ngày con sẽ được thăng trung úy, không thế thì ta không phải là Hulot nữa. Ông chỉ Gudin nói với cô gái: Đây là chàng trai không hề biết sợ. Hắn sẽ canh gác cẩn mật trước cửa nhà cô. Nếu kẻ kia từ đó ra hay định vào đó thì hắn sẽ không để nó thoát đâu.

Gudin ra đi với khoảng chục người lính.

– Cô có biết cô đang làm gì đấy không? Corentin nói thật nhỏ với tiểu thư De Verneuil.

Nàng không trả lời, và hài lòng thấy những người dưới quyền chỉ huy của thiếu úy đến chiếm lĩnh vị trí tại Đường dạo mát, và những người khác, theo chỉ dẫn của Hulot đứng lẩn theo sườn tối của nhà thờ Saint-Léonard.

Nàng nói với tư lệnh:

– Có những ngôi nhà kề với nhà tôi. Cần phải bao vây cả những nhà ấy, chúng ta sẽ không phải ân hận vì đã có những sơ xuất nhỏ.

– Cô này điên rồi, Hulot nghĩ.

Corentin nói nhỏ vào tai ông: Tôi không phải nhà tiên tri đó sao. Người mà tôi sẽ đặt tại nhà cô ta chính là thằng nhỏ chân nhuộm máu, như vậy thì...

Hắn không nói hết lời. Tiểu thư De Verneuil bất thần chạy lao về nhà. Hắn chạy theo, miệng huyết sáo như một người đang sung sướng, khi hắn đuổi kịp thì cô vừa tới cửa nhà, Corentin gặp con trai của Nốc-Rượu đang chơi ở đấy.

– Thừa tiểu thư, tiểu thư hãy dùng chú bé này. Tiểu thư sẽ không tìm đâu ra một liên lạc viên ngây thơ hơn và tích cực hơn chú ta đâu.

– Khi nào cháu thấy Chàng Trai vào, dù ai nói gì đi nữa, cháu cũng phải chạy ngay đến đơn vị gác tìm ta, ta sẽ cho cháu đủ ăn suốt đời.

Corentin nói nhỏ vào tai chú bé, hẳn cảm thấy bàn tay chú bé xiết chặt tay mình, rồi chú theo tiểu thư De Verneuil vào nhà. Cánh cửa vừa khép lại, Corentin reo lên:

– Các bạn quý hóa của ta, bây giờ thì tha hồ cho các bạn hàn huyên với nhau nhé! Chàng hầu tước bé tẹo ơi, nếu chàng muốn làm tình thì chàng sẽ làm tình trên tấm khăn liệm của mình.

Corentin dùng dằng chưa muốn rời mắt khỏi căn nhà định mệnh này, hẳn đi đến Đường dạo mát, thấy tư lệnh đang ra một số mệnh lệnh. Đêm xuống. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Các trạm gác đặt cách nhau từng quãng vẫn chưa thấy gì khả nghi, để có thể ngờ rằng hầu tước đã vượt qua ba hàng rào người chăm chú và nấu mình đang bao vây ba phía có thể xâm nhập tháp Papegaut. Có đến hai mươi lần Corentin đi từ Đường dạo mát đến trạm canh, cả hai mươi lần sự chờ đợi của hắn bị đánh lừa, và chú liên lạc viên của hắn vẫn không thấy đến. Đắm chìm trong những suy tư của mình, tên mật thám đi đi lại lại trên Đường dạo mát, cảm thấy ba niềm đam mê kinh khủng đối chọi nhau, đang hành hạ hắn: tình yêu, tính keo bẩn, tham vọng. Đồng hồ khắp nơi điểm tám giờ. Trăng lên rất muộn. Sương mù, đêm tối trùm một màn đen ghê sợ lên nơi sắp kết thúc tấn thảm kịch mà con người này xếp đặt. Tên nhân viên cảnh sát cấp cao này biết kìm nén những đam mê của hắn; khoan tay trước ngực, hắn không rời mắt khỏi cái cửa sổ có ánh sáng như một bóng ma lập lòe trên tòa tháp. Đi tới những thung lũng bên bờ vực, hắn máy móc rình mò màn sương, đó đây nhấp nháy ánh đèn mờ nhạt của các nhà dân trong thành phố hay vùng ngoại ô bên trên và bên dưới tường thành. Sự im lặng sâu thẳm chỉ bị khuấy động bởi tiếng rì rầm của con sông Nançonn, bởi tiếng chuông sâu thẳm chốc chốc lại rền rĩ, bởi tiếng bước chân nặng nề của lính tuần tra, hay bởi tiếng vũ khí lách cách mỗi khi đổi gác từng giờ. Tất cả hóa thành trang nghiêm, con người cũng như Thiên nhiên.

– Tối như hũ nút ấy, Cướp-bánh nói.

– Tiếp tục bước và hãy cầm miệng đi như con chó chết ấy, Đi-sát-đất trả lời.

– Tao không dám thở nữa, tên Chouan đối đáp.

– Thằng nào vừa để lăn một hòn đá mà muốn quả tim nó xoi một nhát dao của tao thì cứ tiếp tục làm lại, Đi-sát-đất nói, giọng thì thào khê đến nổi lẫn với tiếng rì rầm của sông Nançon.

– Nhưng, tao đấy mà, Cướp-bánh nói.

– Này, đồ giẻ rách, bò trườn như con trạch ấy, nếu không chúng ta sẽ bỏ xác lại đấy.

– Ê này, Đi-sát-đất, tên bất trị Cướp-bánh lại nói. Hắn tì hai tay để bò trườn trên bụng đến chỗ tên đồng bọn, nói vào tai tên nầy nhỏ đến mức mấy tên Chouan đang theo sau hắn không nghe được lấy một tiếng. – Ê này, Đi-sát-đất, nếu tin vào Nàng Lớn thì ở trên kia có món bở to. Mà có muốn hai đứa mình chia nhau không?

– Nghe này, Cướp-bánh! Đi-sát-đất nằm dãn bụng xuống đất, nói.

Cả bọn làm theo, bởi lũ Chouan đều mệt mỏi vì phải vượt qua quá nhiều trở lực trên miệng vực. Đi-sát-đất nói tiếp. – Tao biết rõ mày là một thằng “được ăn cả”, thích đánh đòn cũng ngang như nhận đòn, khi không có đường lựa chọn. Chúng ta đến đây không phải để xỏ giày của những thằng chết, chúng ta là quỷ dữ chống lại quỷ dữ, và khốn cho thằng nào móng vuốt quá ngắn. Nàng Lớn phái chúng ta đến đây để cứu Chàng Trai. Ông ấy ở kia kia. Hếch cái mũi chó của mày lên, nhìn cái cửa sổ bên trên tòa tháp.

Vừa lúc đó, đồng hồ điểm nửa đêm. Trăng lên khiến sương giống như khói trắng. Cướp-bánh nắm chặt cánh tay Đi-sát-đất, lặng lẽ chỉ cho hắn những hình tam giác của một số lưỡi lê.

– Bọn Xanh đã ở đấy, Cướp-bánh nói. Chúng ta không đủ sức đọ với chúng.

– Bình tĩnh nào, Đi-sát-đất trả lời. Sáng nay, tao đã quan sát kỹ. Dưới chân tháp Papegaut, giữa tường thành và Đường dạo mát, có

một khoảng đất nhỏ, người ta để phân bón ở đó, ta có thể buông mình xuống đấy như rơi trên giường.

Cướp-bánh nói: – Nếu thánh Labre muốn biến máu sắp đổ ra thành rượu táo thì ngày mai dân Fougères sẽ có một mẻ rượu ra trò đây.

Đi-sát-đất lấy tay bịt miệng thành bạn. Một lệnh từ miệng hắn truyền đi khắp hàng quân cho đến tên Chouan cuối cùng đang lơ lửng giữa khoảng không, bên trên các bụi thạch thảo mọc giữa những phiến đá. Quả thực Corentin có lỗi tai quá thạo nên có thể nghe thấy tiếng sột soạt của những bụi cây bị bọn Chouan chạm vào hay tiếng rơi nhẹ của những viên đá cuội lăn xuống đáy vực, mà hắn đang ở bên bờ bãi đất. Đi-sát-đất hình như có tài nhìn xuyên đêm tối hoặc do giác quan luôn luôn hoạt động nên hắn tỉnh nhạy như con người hoang rợ, hắn đã thoáng thấy Corentin; như một con chó được luyện tốt, có lẽ hắn đã đánh hơi thấy tên này. Tên mưu sĩ của ngành cảnh sát căng tai nghe ngóng sự im lặng, căng mắt nhìn bức tường thiên nhiên bằng đá phiến, y chẳng phát hiện được gì. Nếu ánh sáng mập mờ của sương giá cho phép hắn nhìn thấy mấy tên Chouan thì hắn lại nhầm tưởng đó là những tảng đá, vì những hình người ấy có vẻ ngoài hết như những tĩnh vật. Mối hiểm nguy của toán người không kéo dài lâu. Corentin bị thu hút bởi một tiếng động rất rõ ở đâu bên kia Đường dạo mát, nơi bức tường bao dừng lại và bờ đá thẳng đứng bắt đầu. Một con đường mòn men theo các tảng đá phiến ăn thông với Cầu thang của Nữ hoàng dẫn tới đúng điểm giao nhau ấy. Lúc Corentin đến đấy, hắn trông thấy một hình người nhô lên như có phép, và khi hắn vươn tay tóm lấy cái sinh thể hư ảo hoặc có thực ấy, mà theo hắn nghĩ thì không có một ý định tốt nào, hắn chạm phải dáng hình tròn tròn, mềm mại của một người đàn bà.

– Quý bắt mụ đi, mụ này. Hắn lẩm bẩm. Nếu chẳng phải là ta thì mụ đã xoi một viên đạn vào đầu rồi. Nhưng mụ từ đâu đến và mụ đi đâu vào giờ này? Mụ cầm à? – Đúng là một người đàn bà, hắn tự nhủ.

Sự im lặng trở thành đáng ngờ, người đàn bà lạ mặt bèn trả lời bằng một giọng rất sợ hãi: – A! Thưa ông, tôi từ chỗ họp mặt chuyện trò khuya trở về.

– Đây là người mẹ giả danh của hầu tước, Corentin nghĩ thầm. Để xem mẹ ta sẽ làm gì.

– Ê, này, đi lối này cơ, bà già, hấn nói to, vờ như không nhận ra bà. Rẽ trái, nếu không bà sẽ bị ăn đạn đấy!

Hấn đứng im, nhưng khi thấy phu nhân Du Gua đi về phía tháp Papegaut, hấn theo liền từ xa với một sự khéo léo quý quái. Trong khi cuộc gặp gỡ định mệnh này diễn ra, bọn Chouan đã khéo léo ẩn mình nơi các đồng phân bón do Đi-sát-đất dẫn tới.

– Nàng Lớn đây rồi! Đi-sát-đất lắm bả. Hấn kiễng chân đứng thẳng bên tòa tháp như con gấu.

– Chúng tôi có mặt, hấn nói với phu nhân.

– Tốt! phu nhân Du Gua trả lời. Nếu anh kiếm được một cái thang trong ngôi nhà có khuôn viên cách bãi phân độ sáu bộ kia, thì Chàng Trai sẽ được cứu thoát. Anh có trông thấy cái cửa sổ mất bờ trên cao kia không? Nó ở một phòng tắm, sát kề phòng ngủ. Anh phải lên đấy. Mảng tường phía dưới, nơi anh đang đứng là chỗ duy nhất không bị bao vây. Ngựa đã sẵn sàng, và nếu anh vẫn giữ được quãng vượt sông Nançon thì chỉ trong khoảng mười lăm phút, ta sẽ đưa được ông ra khỏi vòng nguy hiểm, bất kể sự điên rồ của ông. Nhưng nếu con dĩ kia định đi theo ông thì thí cho nó một nhát dao.

Corentin nhận ra trong bóng tối một số hình người lơ mờ đang khéo léo cử động, thoát đầu hấn tưởng là những tảng đá. Hấn lập tức chạy đến trạm gác ở cổng Saint-Léonard, thấy tư lệnh mặc nguyên quần áo, ngủ trên một chiếc giường dã ngoại.

– Để yên cho ông ngủ. Ông vừa mới đặt mình xuống đó, Bàn-chân-khỏe cầu nhậu.

– Bọn Chouan đang ở đây, Corentin hét vào tai Hulot.

– Không có lẽ, nhưng càng hay! ít ra cũng được choảng nhau, viên tư lệnh reo lên, dù còn ngái ngủ.

Khi Hulot ra đến Đường dạo mát, Corentin chỉ cho ông vị trí kỳ quặc của bọn Chouan trong bóng tối.

– Chắc chúng đã đánh lừa hoặc bóp chết những lính canh tôi đặt giữa Cầu thang của Nữ hoàng và lâu đài, tư lệnh kêu lên. A! Cái sương mù trời đánh này! Nhưng hãy đợi đây. Tôi sẽ điều đến chân núi khoảng năm mươi người dưới quyền chỉ huy của một trung úy. Không nên tấn công chúng ở chỗ đó vì bọn súc sinh này rắn lắm, chúng dám lăn xuống đáy vực như những hòn đá mà không hề gãy tay, què chân.

Cái chuông rè trên tháp chuông điểm hai tiếng, lúc tư lệnh quay lại Đường dạo mát, sau khi đã ra lệnh thực hiện một số biện pháp quân sự nghiêm ngặt nhất để tóm gọn bọn Chouan do Đì-sát-đất chỉ huy. Lúc này, tất cả các trạm gác đều được tăng quân số gấp đôi, ngôi nhà của tiểu thư De Verneuil thành tâm điểm của một đạo quân nhỏ. Tư lệnh bắt gặp Corentin đang chăm chú ngắm khuôn cửa sổ bên trên trên tháp Papegaut. Hulot bảo hắn:

– Này công dân, ta nghĩ rằng tên quý tộc chơi xỏ chúng ta, bởi chẳng thấy động tĩnh gì cả.

– Hắn đang ở trên kia, Corentin vừa nói to vừa chỉ cái cửa sổ. Tôi đã thấy bóng một người đàn ông trên rèm cửa. Chẳng hiểu thằng nhỏ của tôi ra sao rồi. Chúng có thể đã giết nó hoặc mua chuộc nó. Này tư lệnh, ông có trông thấy gì không? Một người đàn ông! Ta đi ngay!

– Tôi không đến bắt nó trên giường ngủ, mẹ kiếp! Nó đã vào thì nó sẽ ra. Gudín sẽ không để xổng nó. Hulot kêu lên, ông có lý do của ông để chờ đợi.

– Nào, tư lệnh, nhân danh pháp luật, tôi đòi ông phải xông vào nhà này ngay lập tức.

– Anh là cái thá gì mà ra lệnh cho tôi.

Không thềm quan tâm đến cơn giận của tư lệnh, Corentin nói lạnh tanh: – Ông sẽ phải tuân lệnh tôi! Đây là một tờ lệnh, đúng thể thức, do bộ trưởng Chiến tranh ký, buộc ông tuân theo tôi. Hắn rút trong túi ra một tờ giấy. Ông tưởng chúng ta là những thằng đàn hay sao mà để cho đứa con gái kia muốn làm gì thì làm? Đây là cuộc nội chiến mà chúng ta phải bóp chết kỳ được, và cái cao cả của mục đích sẽ tẩy sạch cái ti tiện của phương tiện.

– Công dân ạ, tôi mạn phép tổng cổ anh đi với... Anh hiểu tôi chứ? Đủ rồi. Bước đi cho được việc, và để ta yên.

– Nhưng ông hãy đọc... Corentin nói.

– Tôi cóc cần biết chức trách của anh, Hulot găm lên, rất bất bình phải nhận lệnh từ một kẻ ông cho là đáng khinh đến thế.

Giữa lúc đó thì con trai của Nốc-Rượu xuất hiện giữa hai người, như con chuột từ đất chui lên.

– Chàng Trai đã lên đường, chú kêu lên.

– Lối nào?...

– Theo phố Saint-Léonard.

Hulot nói nhỏ với Bàn-chân-khỏe đang đứng cạnh ông: Chạy ngay đến chỗ thiếu úy, bảo ta hạ lệnh tiến vào ngôi nhà, và nổ súng liên tiếp. Nghe rõ chưa. Ông lớn tiếng hô: – Những người khác tiến theo hàng dọc về bên trái, đến tòa tháp.

Để hiểu rõ hồi kết của chuyện này, cần phải theo tiểu thư De Verneuil trở vào trong nhà.

Khi những đam mê tiến tới tai họa, thì chúng mang một sức mạnh say người nhiều lần hơn sự kích thích tầm thường của men rượu hay của thuốc phiện. Sự sáng suốt mà tư duy có được lúc đó, sự tỉnh tể của giác quan quá phấn khích, tạo ra những hiệu quả rất kỳ lạ, rất bất ngờ. Do sự chi phối mạnh mẽ của một luồng suy tư nào đó mà một số người bỗng nhận ra rõ ràng những gì khó nhận biết nhất, và ngược lại lại chẳng thể nhận ra những thứ có thể sờ mó được cứ như chúng không hề tồn tại. Tiểu thư De Verneuil đang lâm vào cơn say nó khiến cho cuộc sống thực giống như cuộc sống của người mộng du. Sau khi đã đọc lá thư của hầu tước, nàng vội vã sắp đặt sao cho chàng không thể thoát khỏi sự trả thù của nàng, giống như lúc trước đây nàng đã chuẩn bị tất cả cho đêm hội tình yêu đầu tiên của nàng. Nhưng khi thấy nhà mình bị bao vây bởi ba hàng rào lưới lê theo lệnh của mình thì một ánh sáng bất chợt lóe lên trong đầu nàng. Nàng phán xét hành vi của chính mình và kinh hoàng nhận ra rằng vừa phạm một tội ác ghê gớm. Nàng hoảng hốt chạy

ra cửa, đứng lặng đi, cố suy nghĩ mà chẳng lập luận được điều gì cho đến nơi. Nàng hoài nghi tất cả những việc mình vừa làm đến nỗi không hiểu tại sao mình lại đứng ở tiền sảnh, nắm tay một chú bé không quen biết. Trước mắt nàng hàng ngàn tia sáng bay loạn trong không trung như những lưỡi lửa. Nàng bước đi để cố lay động trạng thái tê liệt; nhưng như một người ngái ngủ, không một vật nào hiện ra với nàng trong hình dạng và màu sắc thật của nó. Nàng nắm tay chú bé mạnh khác thường, lôi xềnh xệch em lên cầu thang như một người điên. Nàng đi qua phòng khách mà chẳng thấy gì cả, không trông thấy ba người đàn ông đang nhường đường và cúi chào nàng:

– Cô ta đấy, một người nói.

– Cô ấy đẹp quá, linh mục tấm tắc.

– Vàng, người thứ nhất đáp, nhưng cô ấy xanh quá và đang bị chấn động quá...

– Và lơ đãng, người thứ ba nói thêm vào, cô ấy không trông thấy chúng mình.

Đến cửa phòng mình, tiểu thư De Verneuil thấy Francine, nét mặt dịu hiền và vui tươi, cô ta nói nhỏ với nàng:

– Ông đang ở đây, Marie.

Tiểu thư De Verneuil bừng tỉnh, đã có thể suy nghĩ được, nhìn đứa trẻ mà nàng đang nắm tay, nhận ra chú, và nàng trả lời Francine:

– Nhốt đứa bé này lại, và nếu em muốn cho ta sống, thì đừng để nó trốn thoát.

Khi chậm rãi thốt lên những lời ấy, nàng dăm dăm nhìn cửa buồng, đôi mắt dán chặt vào đó, bất động một cách ghê rợn tưởng như nàng đang nhìn thấy nạn nhân của mình qua những tấm ván dày. Nàng đẩy nhẹ cửa rồi khép lại, không ngoái lại vì nàng thấy hầu tước đang đứng trước lò sưởi. Không quá cầu kỳ, y phục của chàng quý tộc vẫn có một vẻ hội hè và đóm dáng tăng thêm nét hào hoa mà mọi phụ nữ đều thấy ở người yêu. Nhìn thấy thế, tiểu thư De Verneuil bỗng thấy lại được toàn bộ sự nhanh trí. Đôi môi co rút dù hé mở, để lộ hàm răng ngà, phác một nụ cười sững lại, có vẻ đáng

sợ hơn là say sưa. Nàng thong thả tiến về phía chàng trai và chỉ chiếc đồng hồ:

– Một người đàn ông xứng với tình yêu đáng được người ta chờ đợi, nàng nói, vờ làm ra vui vẻ.

Nhưng quá mệt mỏi vì những tình cảm dữ dội, nàng ngã ngồi xuống chiếc trường kỷ cạnh lò sưởi.

– Marie thân yêu của anh, trông em hấp dẫn biết bao khi em nổi giận! hầu tước ngồi xuống cạnh nàng, cầm lấy bàn tay mà nàng để cho cầm, cầu khẩn một cái nhìn mà nàng từ chối. Chàng nói tiếp với giọng vỗ về, âu yếm: Anh hy vọng lát nữa Marie sẽ mềm lòng vì đã nghiêng đầu né tránh người chồng sung sướng của mình.

Nghe vậy, nàng quay phắt lại, nhìn vào mắt chàng.

– Cái nhìn dữ dội này là thế nào, Marie? chàng cười nói tiếp: Sao tay em nóng như lửa thế này! tình yêu của anh, em làm sao vậy?

– Tình yêu của anh! nàng đẩy lại, giọng nàng đục và lạc hẳn đi.

– Phải, chàng quỳ gối trước nàng, nâng hai tay nàng lên, phủ đầy những nụ hôn, phải, tình yêu của anh, anh thuộc về em trọn đời.

Nàng đẩy mạnh chàng ra, đứng lên. Mặt nàng co rúm lại, nàng cười như người điên vào bảo:

– Anh đâu có tin lấy một lời những gì anh vừa nói, con người xảo quyệt hơn kẻ gian ác vô sỉ nhất. Nàng chồm lên, vớ lấy con dao găm đặt cạnh bình hoa, vung lên cách ngực chàng thanh niên đang kinh ngạc chỉ độ hai ngón tay. Nàng quẳng con dao đi, nói: Chà! Tôi không tôn trọng anh đến mức có thể giết anh. Thậm chí máu anh quá hèn hạ không xứng để những người lính làm đổ ra, và tôi thấy anh chỉ đáng dành cho dao phủ.

Những lời trên được thốt ra rất khó nhọc và rất khế, và nàng dậm chân như đứa trẻ được nuông chiều đang hờn giận. Hầu tước bước lại gần, định nắm lấy nàng.

– Đừng đụng vào tôi! nàng thét lên, lùi lại, ghê tởm.

– Nàng điên mất rồi, hầu tước tuyệt vọng tự nhủ.

– Phải, điên, nhưng chưa điên đến mức làm đồ chơi cho anh! Tôi có thể tha thứ cho sự đam mê, nhưng định chiếm đoạt tôi không tình yêu và viết điều đó cho con mẹ...

– Anh đã viết thư cho ai? chàng hỏi với vẻ ngạc nhiên, chắc chắn không hề vờ vịt.

– Cho người đàn bà trong trắng đã muốn giết tôi.

Hầu tước tái mặt, ghì chặt chiếc lưng ghế chàng đang nắm; đến bẻ gãy được và kêu lên: Nếu phu nhân Du Gua dám có âm mưu đen tối...

Tiểu thư De Verneuil tìm lá thư nhưng không thấy, nàng gọi Francine, và cô hầu phòng bước vào.

– Lá thư đâu rồi?

– Ông Corentin đã lấy đi.

– Corentin! A! Ta hiểu tất cả rồi. Chính hắn đã tạo ra bức thư ấy và đã lừa ta, lừa với một kỹ xảo quý quái.

Sau khi đã thốt lên tiếng hét xé tai, nàng ngã ngồi xuống trường kỷ, nước mắt như mưa. Sự nghi ngờ cũng như sự tin chắc đều khủng khiếp. Hầu tước gieo mình dưới chân người yêu, ôm ghì nàng vào tim mình, nhắc đi nhắc lại đến mười lần những lời sau, những lời duy nhất chàng có thể thốt lên lúc đó: “Thiên thần của anh, tại sao em khóc? Điều không hay ở đâu? Những lời sỉ vả của em thấm đượm tình yêu. Đừng khóc nữa em, anh yêu em! bao giờ anh cũng yêu em”.

Đột nhiên chàng cảm thấy nàng ôm ghì lấy chàng với một sức mạnh khác thường. Nàng hỏi giữa những tiếng thỏn thức: – Anh vẫn còn yêu em ư?...

– Em hoài nghi à, chàng trả lời hầu như sầu muộn.

Đột nhiên nàng vùng khỏi tay chàng, trốn chạy như sợ hãi, như bối rối, cách chàng mấy bước.

– Em mà hoài nghi ư?... nàng kêu lên.

Câu nói tắt nửa chừng trên môi khi nàng trông thấy hầu tước cười hồn hậu và hóm hỉnh. Nàng để cho chàng nắm tay dẫn đến cửa phòng. Nàng trông thấy ở cuối phòng khách một bàn thờ lập với vàng khi nàng vắng mặt. Linh mục lúc này mặc áo lễ. Những ngọn nến hắt lên trần ánh sáng dịu như niềm hy vọng. Nàng nhận ra hai người đàn ông đã chào nàng: bá tước De Bauvan và nam tước Du Guénic, hai người làm chứng do Montauran chọn.

– Em vẫn khước từ anh sao? hầu tước hỏi khẽ nàng.

Nhìn thấy cảnh tượng trên, nàng bỗng chạy lùi về phòng mình, sụp quỳ xuống, gơ hai tay về phía hầu tước, kêu lên:

– A! Xin tha thứ! Xin tha thứ! Xin tha thứ!

Tiếng nàng tắt lịm, đầu nàng ngật về phía sau, mắt nhắm nghiền, nàng là mình trong cánh tay hầu tước và Francine, tưởng như nàng đang hấp hối. Khi mở mắt ra, nàng gặp ánh mắt của người thủ lĩnh trẻ, một ánh mắt nhân hậu đầy yêu thương.

– Marie, bình tĩnh em! Đây là cơn phong ba cuối cùng, chàng nói.

– Cuối cùng ư! nàng lặp lại.

Francine và hầu tước nhìn nhau, ngạc nhiên. Nàng ra hiệu cho họ phải im lặng và bảo:

– Hãy đi gọi linh mục cho tôi và để cho tôi được ở lại một mình với người.

Francine và hầu tước lui ra. Nàng nói với vị linh mục thành linh xuất hiện trước nàng.

– Trình cha, trong thời thơ ấu của con, cũng có một cụ già tóc bạc trắng giống như cha, đã nhắc đi nhắc lại với con là với lòng tin mãnh liệt, người ta có thể xin Chúa ban cho mọi điều, phải không cha?

– Đúng thế, linh mục trả lời. Với đáng sáng tạo ra tất cả thì cái gì cũng có thể.

Tiểu thư De Verneuil với vàng quỳ xuống với niềm phấn hứng khó tin. – Ôi, Chúa của con, nàng nói say sưa, lòng con tin Người

sánh ngang với tình con yêu chàng! Xin Người hãy gọi cho con thần cảm! Xin Người hãy ban phép lạ ở đây hoặc xin Người hãy lấy sự sống của con đi.

– Con sẽ được thỏa nguyện, linh mục nói.

Tiểu thư De Verneuil xuất hiện trước mọi người, vịn tay vào vị linh mục già, tóc bạc phơ. Một sự xúc động sâu xa và thâm kín đã hiển dâng nâng cho tình yêu của người tình, rạng rỡ hơn tất cả mọi ngày qua, bởi một niềm thanh thản tương tự niềm thanh thản mà các họa sĩ ưa thể hiện ở người tuần đạo, khiến gương mặt nàng có một vẻ uy nghi, trang trọng. Nàng đưa tay cho hầu tước và hai người cùng bước tới bàn thờ, quỳ xuống. Đám cưới sắp được cử hành chỉ cách phòng tân hôn có hai bước, cái bàn thờ dựng lên vội vàng này, cây thập giá này, những lọ hoa này, cái bình xông hương mà linh mục phải giấu giếm mang đến này, làn khói thơm tỏa dưới những đường gờ trước nay mới chỉ thấy khói từ các bữa ăn; vị linh mục chỉ khoác một cái khăn lễ trùm ra ngoài tấm áo thụng; những cây bạch lạp trong một phòng khách, tất cả tạo nên một cảnh tượng vừa lạ lùng, vừa cảm động, thể hiện trọn vẹn cái thời đáng buồn mà những thiết chế thiêng liêng nhất cũng bị cuộc nội chiến lật nhào. Những nghi lễ tôn giáo thời đó mang tất cả vẻ đẹp của những điều huyền bí. Những hài nhi được rửa tội trong những gian phòng nơi các bà mẹ còn đang rên rỉ. Như thuở xưa, đức Chúa, giản dị và nghèo nàn, đi an ủi những linh hồn sắp lìa bỏ cõi đời. Và các thiếu nữ lần đầu tiên nhận bánh thánh ngay tại nơi mà mới hôm trước các cô còn vui đùa. Cuộc hôn nhân của hầu tước và tiểu thư De Verneuil, như nhiều cuộc hôn nhân khác, sắp được công nhận bởi một chứng thư trái với luật pháp mới; nhưng về sau này, các cuộc hôn nhân phần lớn được ban phúc bên gốc sồi ấy đều được thừa nhận cả. Vị linh mục vẫn gìn giữ những tập quán xưa đến cùng như vậy, là một trong những người trung thành với những nguyên tắc của mình giữa lúc bão tố dữ dội nhất. Tiếng nói của ông, không vướng mắc lời tuyên thệ do nền Cộng hòa đòi hỏi, chỉ truyền đi qua bão táp những lời hòa bình. Không giống như tu viện trưởng Gudin, ông không thổi bùng lên đám cháy; nhưng cùng với nhiều vị khác, ông hiến mình cho cái sứ mệnh nguy hiểm là làm tròn bổn phận của giáo chức với những linh hồn vẫn thuộc về

đạo Thiên chúa. Để hoàn thành chức phận nguy hiểm ấy, ông sử dụng mọi mưu mẹo sùng kính để tránh bị đàn áp, và hầu tước chỉ tìm ra ông tại một hang sâu ngày nay người ta vẫn còn gọi là *nơi trú ẩn của linh mục*. Bộ mặt tái xanh và đau khổ này khơi dậy mạnh mẽ ý muốn nguyện cầu và lòng tôn kính thành thử nó đủ khiến cho gian phòng thể tục phù hoa này mang dáng vẻ một nơi thiêng liêng. Tờ chứng thư của tai họa và của hân hoan đã sẵn sàng. Trước khi cử hành hôn lễ, giữa sự im lặng sâu thẳm, linh mục hỏi tên, họ cô dâu:

– Marie-Nathalie, con gái của tiểu thư Blanche de Castéran, khi chết là nữ tu viện trưởng tại Notre-Dame de Séziz và của Victor-Amédée, quận công De Verneuil.

– Con sinh ở đâu?

– Ở Chasterie, gần Alençon.

Nam tước nói nhỏ với bá tước: – Tôi không tin rằng Montauran lại làm cái việc ngốc nghếch là lấy cô ta! Con hoang của một quận công, xì!

Bá tước De Bauvan mỉm cười trả lời:

– Nếu là con hoang của nhà Vua thì còn được, nhưng tôi không chê trách ông ta đâu nhé; tôi ưa cô nàng kia, và tôi sẽ lâm trận với *ả ngựa cái của Charette*. Cô này thì không nỉ non đâu!...

Tên của hầu tước đã được ghi từ trước, đôi người yêu cùng ký và những người làm chứng ký sau. Hôn lễ bắt đầu. Đúng lúc ấy, chỉ một mình Marie nghe tiếng va chạm súng ống, tiếng bước chân nặng nề và đều đặn của những người lính đến đổi gác cho quân Xanh nàng đã đặt trong nhà thờ. Nàng rung mình, ngược nhìn cây thánh giá trên bàn thờ.

Francine nói khẽ như một hơi thở:

– Tiểu thư của ta như một nữ thánh.

– Hãy cho tôi những nữ thánh này, tôi sẽ vô cùng sùng tín, bá tước nói nhỏ.

Lúc linh mục hỏi tiểu thư De Verneuil câu hỏi thông lệ, nàng trả lời “có”, kèm theo một tiếng thở dài não ruột. Ghé tai chồng,

nàng nói: chờ lát nữa thôi, anh sẽ hiểu tại sao em lại không giữ lời thề là không bao giờ lấy anh.

Sau hôn lễ, mọi người sang phòng ăn. Thực khách vừa an vị thì Jérémie vào, hết sức kinh hoảng. Cô dâu tội nghiệp đứng bật dậy, bước tới trước mặt Jérémie, theo sau là Francine. Việc một cô mà phụ nữ rất biết tìm ra, nàng yêu cầu hầu tước một mình khoản đãi khách trong chốc lát rồi kéo người đầy tớ ra ngoài trước khi hắn nói lộ một điều gì sẽ gây nguy hại.

– A! Francine, tiểu thư De Verneuil kêu lên: Cảm thấy mình đang chết mà không được nói: Tôi chết đây! Nàng không vào bàn tiệc nữa.

Sự vắng mặt này có thể được biện minh bởi nghi lễ vừa tiến hành. Cuối bữa ăn, khi sự lo ngại của hầu tước đã đến cực điểm thì Marie trở vào trong y phục cô dâu lộng lẫy. Gương mặt cô tươi vui và diễm đạm, nhưng sự khiếp hãi thì in trên từng nét dung mạo Francine khiến thực khách tưởng như nhìn thấy bức tranh kỳ quái trên đó bút vẽ ngông cuồng của Salvator Rosa¹ thể hiện sự sống và cái chết dất tay nhau.

Marie nói với linh mục, nam tước và bá tước:

– Thưa các vị, các vị sẽ nghỉ lại nhà tôi đêm nay, vì bây giờ ra khỏi Fougères thì có quá nhiều nguy hiểm. Cô gái này, theo chỉ dẫn của tôi, sẽ đưa từng vị về phòng nghỉ của mình.

– Không được phản đối, nàng nói với linh mục đang định lên tiếng. Tôi hy vọng rằng quý vị sẽ không trái lời một phụ nữ trong ngày cưới của cô ta.

Một giờ sau, nàng ở lại một mình với người yêu, trong căn phòng hạnh phúc mà nàng đã xếp dọn một cách dễ thương đến vậy. Rốt cục, họ đi đến chiếc giường định mệnh, nơi mà như một nắm mồi, bao khát vọng tan vỡ, nơi mà sự thúc tỉnh cho một cuộc sống tươi đẹp thật hấp bễnh, nơi tình yêu nảy nở, lụi tắt tùy theo tâm vóc

1. Nhà thơ, nhạc sĩ và họa sĩ Ý (1615-1673).

của những tính cách chỉ thử thách nhau tại nơi này. Marie nhìn đồng hồ, nhủ thầm: Còn sáu tiếng đồng hồ nữa để sống.

– Vậy là ta đã ngủ được, nàng kêu lên, lúc sớm mai, bật tỉnh dậy bởi một trong những cử động bất thần làm cho ta giật thót vì trước khi đi ngủ đã tự cam kết với mình là hôm sau sẽ dậy vào một giờ nào đó. – Đúng, ta đã ngủ, nàng nhắc lại, khi nhìn thấy ánh nến, kim đồng hồ sắp chỉ hai giờ sáng. Nàng xoay người lại, ngấm hấu tước ngủ, đầu áp vào một bàn tay, theo kiểu một đứa trẻ, tay kia nắm chặt tay vợ, miệng hé cười, như thể chàng thiếp ngủ giữa một nụ hôn.

Nàng nhủ thầm: Chàng ngủ như một đứa trẻ. Nhưng chàng có thể không tin vào ta chăng, ta, người vợ chàng một hạnh phúc không biết gọi như thế nào?

Nàng lay nhẹ chồng. Chàng tỉnh dậy và mỉm cười. Chàng hôn bàn tay đang cầm, nhìn người phụ nữ bất hạnh với cặp mắt sáng ngời khiến nàng không chịu đựng nổi ánh mắt say sưa hoan lạc, từ từ buông đôi mí xuống như tự ngăn mình không được say ngấm chàng một sự say ngấm nguy hiểm; nhưng che mờ ngọn lửa trong ánh nhìn của mình như thế, nàng lại làm bùng lên sự ham muốn khi có vẻ khước từ nó, thành thử nếu không có những nỗi kinh hoàng phải che giấu thì chồng nàng có thể trách nàng quá làm đáng. Họ cùng ngẩng hai mái đầu khả ái, trao cho nhau một dấu hiệu hàm ơn chan chứa niềm hạnh phúc tuyệt vời vừa được hưởng. Nhưng sau khi ngấm gương mặt kiều diễm của vợ, thoáng thấy một chút buồn vương trên trán nàng, hấu tước dịu dàng hỏi: – Tại sao lại có bóng mây buồn kia, tình yêu của anh?

– Alphonse tội nghiệp, vậy anh cho rằng em đã dẫn anh đến nơi nào? nàng run run hỏi.

– Đến hạnh phúc.

– Đến cái chết.

Run lên vì kinh hoàng, nàng vọt ra khỏi giường; ngạc nhiên, hấu tước đuổi theo nàng.

Vợ chàng dắt chàng đến bên cửa sổ. Sau khi để buột ra một cử chỉ mê sảng, Marie nâng cánh rèm, chỉ xuống quảng trường cho chàng thấy độ hai mươi người lính. Trăng đã làm tan sương, soi tỏ những bộ quân phục, súng ống và tên Corentin lạnh lùng đang đi đi lại lại như một con lang rình mồi, và tư lệnh, tay khoanh trước ngực, bất động, mặt ngửng cao, môi nhếch lên, chăm chú và buồn bã.

– Mặc xác chúng, Marie, quay vào, em.

– Sao anh lại cười, Alphonse? chính em đã đặt chúng ở đấy.

– Em mơ à?

– Không!

Họ nhìn nhau một lát, hầu tước đoán ra tất cả; chàng ôm chặt nàng trong tay mình: – Chẳng hề gì! Anh vẫn yêu em.

– Vậy thì mọi cái chưa phải là mất hết! Marie kêu lên, Alphonse, vẫn còn hy vọng, nàng nói sau một lát ngừng.

Đúng lúc đó, họ nghe rõ tiếng cú mèo rúc và Francine từ phòng tắm đột ngột bước ra.

– Pierre đang ở đấy, cô nói với một niềm vui gần như mê sảng.

Nữ hầu tước và Francine mặc cho Montauran một bộ quần áo Chouan, chỉ đàn bà mới có thể làm nhanh được như thế. Khi nữ hầu tước thấy chồng nạp đạn vào những khẩu súng Francine vừa mang đến, nàng rút lui nhẹ, sau khi nháy mắt làm hiệu cho cô gái Bretagne trung thành. Francine liền đưa hầu tước vào phòng tắm kê phòng ngủ. Trông thấy rất nhiều tấm vải trải giường buộc chặt với nhau, chàng thủ lĩnh trẻ hiểu ngay được rằng cô gái Bretagne đã tích cực và lo lắng tìm cách đánh lừa sự cảnh giác của bọn lính canh.

– Ta không thể nào chui qua đây được, hầu tước nhìn kỹ cái cửa sổ mất bờ hẹp, nói.

Giữa lúc đó, một bộ mặt to tướng, đen sì che lấp khung cửa sổ thôn thôn, và một giọng nói ồm ồm rất thân quen với Francine kêu lên khe khẽ:

– Xin lẹ lên cho, tướng quân. Bọn Xanh khốn kiếp bắt đầu ngộ nguậy.

– Ôi! một cái hôn nữa, một giọng nói run run và dịu dàng cất lên.

Chân hầu tước đã chạm tới cái thang giải phóng nhưng nửa người chàng còn đang mắc trong cửa sổ mắt bò chàng cảm thấy một vòng tay ôm tuyệt vọng. Chàng kêu lên khi thấy vợ y phục của mình; chàng muốn níu nàng lại, nhưng nàng đã vùng ra khỏi tay chàng, buộc lòng chàng phải xuống thang. Tay chàng còn nắm một mảnh vải và nhờ ánh trăng đột nhiên rọi vào, chàng nhận ra mảnh vải đó là của chiếc gi-lê chàng mặc tối qua.

– Đứng im! Bắn đồng loạt.

Tiếng hô của Hulot trong thanh vắng có cái gì đó thật khủng khiếp. Một loạt súng nổ dội từ lòng thung lũng lên chân tháp, tiếp nối những phát súng của quân Xanh ở Đường dạo mát. Súng của quân Cộng hòa nổ liên hồi, không hề ngưng nghỉ, tàn nhẫn. Các nạn nhân không kêu lấy một tiếng. Cái im lặng giữa hai loạt súng thật ghê rợn.

Trong khi ấy Corentin nghe tiếng rơi từ ngọn thang xuống của một người lơ lửng trên không mà y đã báo cho tư lệnh tư biết, liền ngờ đó là một cái bẫy.

– Không một tên súc sinh nào sống cả, hấn nói với Hulot. Rất có thể là đôi tình nhân giỡn chúng ta ở đây bằng một mẹo lừa nào đấy, trong lúc chúng tẩu thoát phía khác...

Nóng lòng muốn làm sáng tỏ điều bí ẩn, tên gián điệp sai con của Nốc-Rượu chạy đi tìm mấy bó đuốc. Giả thuyết của Corentin được Hulot nhất trí, người lính già đang quan tâm nghe ngóng tiếng xung sát dữ dội phía trạm gác Saint-Léonard, liền kêu to: – Đúng rồi, chúng không thể có hai đứa được.

Và ông lao tới trạm gác.

– Anh em đã dội đạn chì lên đầu hấn, thừa tư lệnh, Bàn-chân-khỏe vừa đến gặp Hulot, báo cáo; nhưng hấn đã giết Gudín và làm bị thương hai người. A! thằng diên! Nó đã xuyên thủng ba hàng rào

lính của chúng ta, suýt nữa thì nó thoát ra được cánh đồng nếu không bị quân canh ở cổng Saint-Léonard xiên vào lưới lê.

Nghe vậy, tư lệnh chạy vội đến đơn vị gác và thấy trên phản một thân hình đầm máu binh lính vừa đặt vào đấy. Ông lại gần con người tưởng là hầu tước, lật chiếc mũ che mặt người đó và ngã ngối xuống một chiếc ghế.

– Ta đã ngờ ngay mà, ông kêu lên, tay khoanh mạnh trước ngực. Cô ta đã giữ hẩn lại lâu quá.

Tất cả binh lính có mặt đứng im phắc. Tư lệnh đã làm xổ ra mớ tóc đen dài của một phụ nữ. Đột nhiên sự im lặng bị phá tan bởi tiếng ồn ào của một toán vũ trang đông đảo. Corentin vào, đi trước bốn người lính khiêng mấy khẩu súng xếp như cái cồng, trên đặt Montauran, bị bắn gãy cả chân lẫn tay. Hầu tước được đặt lên phản, bên cạnh vợ, nhìn thấy nàng, lấy tàn lực lấy bẫy nắm tay nàng. Người đàn bà hấp hối khó nhọc quay đầu lại, nhận ra chồng, rùng mình vì một cái co giật trông rất ghê sợ, và thì thầm bằng một giọng sắp tắt:

– Một ngày không ngày mai... Chúa đã thỏa nguyện con nhiều quá.

– Ông tư lệnh, hầu tước thu hết sức tàn nói, tay vẫn không rời bàn tay Marie, tôi trông cậy vào lòng chính trực của ông. Nhờ ông báo cho em trai tôi đang ở Luân Đôn biết tin tôi chết, và xin ông viết thư bảo em tôi nếu muốn vâng theo ý nguyện cuối cùng của tôi thì đừng cầm vũ khí chống lại nước Pháp song cũng không bao giờ từ bỏ nghĩa vụ phụng sự nhà Vua.

– Điều mong muốn của ông sẽ được thực hiện, Hulot xiết tay người sắp chết mà nói.

– Khiêng chúng đến bệnh viện gần nhất, Corentin hét lên.

Hulot nắm chặt cánh tay tên do thám, sao cho móng tay bấm sâu vào da thịt hẩn vào bảo:

– Việc của anh ở đây thế là đã xong, cút xéo ngay, và hãy nhìn kỹ mặt tư lệnh Hulot đây này, đừng bao giờ chạm trán ta nếu mi không muốn lưỡi dao quăm của ta thọc sâu vào bụng mi.

Nói rồi, ông già tuốt phăng kiếm.

Khi đã lui ra xa trạm gác, Corentin tự nhủ:

– Đây lại là một thằng cha quân tử chẳng bao giờ nên giàu, nên có.

Hầu tước còn gặt đầu được để cảm ơn dịch thù của mình, biểu lộ lòng tôn trọng của người lính đối với những kẻ thù trung thực.

Năm 1827, một ông già có vợ đi kèm, mặc cả mua gia súc ở chợ Fougères. Không ai nói động đến lão, dù lão đã giết đến hơn một trăm người, cũng không ai gọi lại cái biệt danh Đi-sát-đất của lão; con người đã cung cấp nhiều tư liệu quý báu về tất cả các nhân vật của chuyện này, trông thấy lão, giản dị, chất phác dẫu bề bước đi, ai cũng phải nói: Kia là một con người thật trung hậu!

Còn về phần Cibot, tức Cướp-bánh, người ta đã thấy hắn tàn đời như thế nào. Có lẽ Đi-sát-đất đã cố cứu chiến hữu của lão khỏi phải lên máy chém, nhưng vô hiệu, và lão đã có mặt tại quảng trường Alençon trong vụ náo loạn gớm ghê, nó là một trong các sự biến của vụ án trứ danh xử Rifoël, Bryond và La Chanterie.

Fougères, tháng Tám 1827

MỘT MỐI ĐAM MÊ NƠI SA MẠC (UNE PASSION DANS LE DÉSERT)

Một mối đam mê nơi sa mạc được đăng lần đầu trên Tạp chí Paris, vào cuối tháng 12 năm 1830. Sau mấy lần xuất bản, đến 1845, truyện được Balzac sắp xếp vào Những cảnh đời binh nghiệp, trong danh mục các tác phẩm của Tấn trò đời.

Sau khi xem nhà dạy thú Henri Martin¹ xử sự hết sức thân tình với con lang hung dữ, một nữ khán giả bày tỏ nỗi kinh ngạc với người cùng đi. Người này liền lý giải hiện tượng kỳ lạ đó, bằng cách thuật lại câu chuyện được nghe từ một cựu chiến binh thời Napoléon:

Trong cuộc viễn chinh Ai Cập do tướng Desaix chỉ huy, một người lính vùng Provence rơi vào tay quân Ả-rập, bị những người này đưa vào hoang mạc ở phía bên kia thác sông Nil. Nhờ sự thiếu cảnh giác của họ, chàng lính Provence chỉ bị trói tay, đã dùng răng quắp được một thanh mã tấu, tìm cách cứa dây trói rồi thủ một khẩu các-bin, đạn, một con dao găm, ít quả chà là khô, ít lúa mạch, dắt mã tấu lên ngựa phi miết theo hướng mà anh nghĩ là có quân đội Pháp. Do sốt ruột, anh thúc đến rách sườn chú ngựa vốn đã mệt mỏi vì phải chạy nhiều, đến nỗi ngựa chết, để lại anh ta giữa sa mạc hoang vu.

Đi đến kiệt sức, anh lính Provence dừng lại trên một gò đất có những cây cọ đẹp, tán lá xòe rộng. Quá mệt mỏi, anh đánh một giấc ngon lành. Khi những tia mặt trời nóng bỏng đánh thức anh dậy, anh sững sờ trước những cây cọ xanh tươi, đường bệ và đơn độc khiến

1. Cuối năm 1829, những cuộc biểu diễn của người thuần hóa thú dữ Henri Martin (1793-1882) đã khiến cả Paris xôn xao hâm mộ.

anh nhớ tới những cây cột nhà thờ quê hương anh. Nhưng nỗi thất vọng lại xâm chiếm lấy anh khi từ phía xung quanh anh là đại dương cát mênh mông vô bờ bến, rực nắng và hùng vĩ một cách hoang dại, khủng khiếp. Anh khóc cho sự cô đơn, sợ hãi của mình. Nhưng rồi anh trấn tĩnh lại: anh mới có hai mươi hai tuổi, thời cơ rồi sẽ có.

Không gian đen nhờ nhờ và xanh lơ của cát và bầu trời làm anh mơ tới những con suối ở Paris, đến miền Provence thân thiết. Sợ những nguy hiểm của ảo tưởng, anh đi xuống sườn gò bên kia và vui mừng phát hiện ra một cái hang có những dấu hiện chứng tỏ nơi đây đã từng có người ở, những cây chà là đầy quả. Anh hy vọng có thể cầm cự đến khi gặp được người Ả-rập, hay biết đâu lại sắp nghe thấy tiếng đại bác vì lúc này Bonaparte đang tràn vào Ai Cập. Phấn chấn hẳn lên, anh lách leo lên đỉnh đồi và chột nghĩ đến những con thú dữ trong sa mạc. Cảnh giác, anh định đặt một rào chắn ở cửa hang trú chân. Mặc dù rất khó khăn, anh đã hạ được một cây chà là nhưng không đủ sức chặt thân cây thành khúc. Mệt mỏi vì nóng và vì làm việc, anh ngủ thiếp đi. Nửa đêm, anh chột tỉnh giấc vì một tiếng động lạ. Tóc gáy anh dựng đứng khi anh nhìn thấy hai đốm sáng màu vàng: một con báo lớn nằm cách anh hai bước chân. Sau khi mở mắt chốc lát, nó đã bình thản ngủ lại, hơi thở mạnh mẽ và đều đặn của nó chính là tiếng động lạ. Anh định dùng súng bắn hay lấy mã tấu để giết con vật, nhưng lại sợ nếu không thành công thì chắc chắn nó sẽ xé xác mình. Thấy mõm con thú có máu, anh chắc nó đã no bụng và thế thì khi tỉnh dậy nó sẽ không đói.

Con báo cái có bộ lông rất đẹp. Bụng và đùi trắng óng ánh. Những đốm nhung tạo thành những vòng xinh xắn xung quanh chân. Cái đuôi màu trắng khỏe, săn chắc có những khoang đen ở đầu chót. Bộ lông vàng óng mịn có những đốm hình hoa hồng đặc trưng cho thấy sự khác biệt của báo trong họ mèo. Con báo khi ngủ cũng như khi thức đều có điệu bộ uyển chuyển, duyên dáng mà vẫn đầy uy lực. Rồi con vật tỉnh giấc, co đuôi chân, lăn mình dịu dàng, duyên dáng như một cô gái.

Khi con báo đến bên cạnh anh lính, anh vuốt ve nó dịu dàng và âu yếm như vuốt ve một người đàn bà đẹp. Anh vuốt dọc thân từ đầu

cho tới đuôi, nghịch dọc theo xương sống con vật. Con vật thích thú dựng đuôi, đôi mắt dịu đi. Cứ thế, anh lính và con báo gần bó với nhau. Nhưng ánh mắt nó vẫn cảnh giác mỗi khi anh lính đứng dậy hay bước đi. Anh lính thỉnh thoảng lại lo lắng khi nghĩ tới cơn đói bụng của con thú. Nhưng rồi anh yên tâm khi nhận thấy con ngựa của mình đã làm mới cho nó. Họ dần dần chơi đùa với nhau như hai người bạn thân. Anh cầm chân, sờ mõm và lật ngựa con vật, gãi mạnh vào sườn nó. Thỉnh thoảng ý định giết báo vẫn còn hiện ra nhưng anh không dám thực hiện, phần vì sợ không thành công, phần vì cảm thấy cần tôn trọng một sinh vật vô hại. Nó như một người bạn của anh ở nơi hoang vu vô tận này. Và vô tình, anh thấy con báo giống người yêu đầu tiên của anh, người mà anh đặt cho biệt hiệu là “Cô gái xinh xắn dễ thương”, một cách gọi ngược với sự thật vì cô bạn đó vốn có tính ghen khùng khiếp, anh lính thường bị cô đem dao ra dọa. Anh cũng đã thử bỏ trốn khi con báo ngủ nhưng mới đi được một phần tư dặm đường, anh đã thấy “Cô gái xinh xắn dễ thương” của anh ở sát sau lưng. Do sẩy chân, anh lính bị ngã xuống chỗ cát xoáy rất nguy hiểm, đã rơi vào đó thì không thể thoát ra được. Nhưng nghe anh thốt lên tiếng kêu cứu, con báo đã ngoạm lấy cổ áo anh và nhảy giật về phía sau, kéo anh ra khỏi vực cát xoáy như một phép màu.

Trong vài ngày họ sống với nhau như vậy: đầy âu yếm và dịu dàng như hai người tình, anh lính có dịp để chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên nơi sa mạc: sự huyền diệu của thiên nhiên, mặt trời mọc, mặt trời lặn, những đám mây lững lờ trôi, những ánh trăng lấp lánh trên đại dương cát khi đêm xuống... để rồi lại nhớ tới quá khứ. Anh lính chơi đùa và chiêm ngưỡng “cô bạn gái”, đồng thời anh cũng lấy chiếc áo sơ mi của anh, căng lên ngọn cây làm cờ hiệu kêu cứu.

Bỗng một hôm có một con chim lớn xuất hiện trên không trung. Anh lính rời khỏi con báo để quan sát người khách mới này. Đột nhiên anh nghe thấy tiếng gầm khe khẽ. Con báo ghen. Nhưng khi con chim bay đi, họ lại thân thiết với nhau và anh lính cảm thấy con báo như có “tâm hồn”.

Người phụ nữ nghe kể chuyện muốn biết quan hệ giữa người và con vật rất hiểu nhau ấy kết thúc ra sao. Người kể chuyện tuyên bố rằng cũng như những mối tình lớn đó là một sự kết thúc do hiểu nhầm. Và đây là lời của ông già cựu chiến binh:

“Tôi không hiểu mình đã làm gì đau con báo, nhưng nó quay lại như giận dữ, và ngoạm hàm răng sắc nhọn vào đùi tôi, chắc là ngoạm khế thôi. Tôi tưởng nó định ăn thịt tôi nên tôi cầm ngay con dao vào cổ nó. Con vật lăn lộn, kêu thét lên làm tim tôi lạnh giá. Tôi ước gì có thể cứu sống nó. Tôi có cảm giác tôi đã giết một con người. Những người lính nhìn thấy cây cờ của tôi đã đến cứu tôi và họ thấy tôi giàn dựa nước mắt...”

LÊ PHONG TUYẾT

tóm tắt

MỤC LỤC

Những cảnh đời chính trị

Một mẩu chuyện dưới thời khủng bố
(*Un épisode sous la terreur*)

Đặng Anh Đào giới thiệu và dịch 7

Một vụ mờ ám
(*Une ténébreuse affaire*)

Ngô Quang Vinh tóm tắt và trích dịch 28

Nghị viên miền Arcis
(*Le député d'Arcis*)

Ngô Quang Vinh tóm tắt và trích dịch 36

Z.Marcas

Lê Phong Tuyết tóm tắt 39

Những cảnh đời binh nghiệp

Những người Chouan
(*Les Chouans*)

Lê Hồng Sâm giới thiệu 45

Phạm Nguyên Phẩm (chương I, II)
và **Song Kha** (chương III) dịch 49

Một mối đam mê nơi sa mạc
(*Une passion dans le désert*)

Lê Phong Tuyết tóm tắt 379

Nhà Xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 8253841 - Fax: (84-4) 8269578
Email: thegioi@hn.vnn.vn

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 12

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập:	Phùng Tố Tâm
Trình bày bìa:	Ngô Xuân Khôi
Sửa bản in:	Phùng Tố Tâm
Trình bày:	Tuấn Dũng

In 3.000 bản, khổ 14,5x22 cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 97-107/XB-QLXB, cấp ngày 01/02/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2001.